A Hàm - Mưa Pháp Chuyển Hóa Phiền Não - Tập 1 (Thích Nữ Giới Hương)

A-hàm — đọc thêm & đối chiếu

Tập 1

1 2

Tập 1

(Trọn bộ 2 tập)

Địa chỉ liên l ạc:

Huong Sen Buddhist Temple
24615 Fir Avenue,
Moreno Valley, CA 92553, USA
Tel: 951 601 9659
Email: thichnugioihuong@yahoo.com
NHÀ XUẤT BẢN HỒNG ĐỨC - 2012
3 4

MỤC LỤC Lời Đầu 7

Chương 1: Sự Hình Thành &Cấu Trúc của A-hàm & Nikaya13

Chương 2: Ý Nghĩa A-hàm..... 21

Chương 3: Những Lời Phật Dạy trong Trường A-hàm 37

Chương 4: Những Lời Phật Dạy trong Trung A-hàm..... 257

5 6

Tập 1 (Chương 1. Sự Hình Thành & Cấu Trúc của A- hàm & Nikaya; 2.Ý Nghĩa A-hàm; 3. Những Lời Phật Dạy trong Trường A-hàm; 4. Những Lời Phật Dạy trong Trung A-hàm) Tập 2 (Chương 1.Những Lời Phật Dạy trong Tạp A- hàm; 2.Những Lời Phật Dạy trong Tăng Nhất A-hàm; 3.Những Chủ đề Chung trong A-hàm; 4. Kết Luận) Bốn bộ A hàm xuất phát từ tiếng Phạn, Hán và Thượng Tọa Tuệ Sĩ cùng Tỳ Kheo Thích Đức Thắng đã dịch qua Việt Ngữ. Bốn bộ Nikaya xuất phát từ ngôn ngữ Pali và Hòa Thượng Thích Minh Châu dịch qua Việt Ngữ. Mưa là một dạng ngưng tụ của hơi nước khi gặp điều Vì xuất phát từ ngôn ngữ (Phạn và Pali) khác nhau nên kiện lạnh. Mưa có thể được sử dụng như nước uống và là văn phong chuyển dịch sang Việt Văn có ngắn dài khác nguồn cung cấp nước cho các loại cây trồng cho nên mưa nhau, nhưng nhìn chung nội dung ý tưởng đều giống nhau. được xem là nguồn sống cho tất cả các loài sinh vật Nên nếu chúng ta hiểu bốn bộ A-hàm thì chúng ta cũng sẽ trên hành tinh của chúng ta. Dù là mưa rào, mưa phùn hay hiểu được bốn bộ Nikaya. Đó là lý do trong chương 1, tác mưa ngâu, hương vị của mưa thật là dễ chịu, trong sáng giả có sự so sánh về cấu trúc cả hai bộ A-hàm và Nikaya. nên mưa được chúng ta chào đón với một sự vui mừng Bốn

bộ A-hàm gồm có 2086 bài pháp thoại, nên thoải mái nhẹ nhàng. Cũng thế, pháp vị A-hàm thật nhẹ chương 3 & 4 của tập 1 và chương 1 và 2 của tập 2 là phần nhàng, dễ hiểu, làm tươi sáng tâm tư của chúng ta. A-hàm tóm gọn các bài pháp thoại A-hàm này. Vì tựa đề của tác có thể đẩy tan những dục vọng phiền não đang thiêu đốt phẩm là 'Mưa pháp' nên tác giả chỉ chú trọng và sắp xếp chúng ta và nuôi lớn giới thân tuệ mạng thánh hiền của các đoạn văn kinh tóm gọn không theo số thứ tự tuần tự chúng ta, vì thế tác phẩm 'A-hàm: Mưa pháp chuyển hóa của bốn bộ A-hàm mà theo thứ tự của những đức hạnh, phiền não' (2 tập) xin được ra mắt với nội dung giới thiệu tánh cách, ý tưởng của từng bộ kinh mà Đức Phật đã tặng A-hàm như một suối nguồn Phật pháp không thể thiếu cho chúng ta. Những chủ đề đức hạnh này có khả năng trong việc tưới tẩm và nuôi dưỡng nguồn tâm linh của giúp chúng ta có cái nhìn hướng thượng hơn về cuộc sống, chúng ta. nhân cách, tánh tình, tập quán và sự tu tập giải thoát. Vì 7 8

cách đây 2600 năm, thời của Đức Phật chưa có nghệ thuật theo ngôn ngữ của đất nước đó mà được chuyển dịch ra. in ấn nên mỗi khi thuyết giảng Đức Phật từ bi, chịu khó Như tại Việt Nam, các kinh được dịch, xuất xứ từ ngôn trùng tuyên lại nhiều lần cho các thính chúng dễ nhớ, còn ngữ Pali thì gọi là Kinh tạng Nikaya (Nam truyền) và kinh bây giờ chúng ta may mắn có nghệ thuật in ấn nên có được dịch từ tiếng Hán (gốc từ Phạn ngữ) thì gọi là Kinh những đoạn văn, tác giả trích y như chánh văn dịch, nhưng A Hàm (Bắc truyền). Do đó, có thể nói kinh điển Phật giáo cũng có những đoạn tác giả lược bỏ những phần phụ và là văn học phiên dịch tức chúng ta không học thẳng ngôn mẫu văn trùng lập do thời xưa truyền khẩu để đoạn văn ngữ của Đức Phật mà được chuyển ngữ do vì đất nước và ngắn gọn hơn nhưng vẫn nói lên ý chính của Đức Phật đã ngôn ngữ giữa chúng ta và Đức Phật vốn khác nhau. Tuy giảng. Tiêu đề của những đoản văn này là do tác giả đặt nhiên, nội dung giáo nghĩa của Đức Phật dạy thì bất cứ dựa theo nội dung để giúp đọc giả dễ theo dõi và nắm ý dân tộc nào, ngôn ngữ nào hay tại đất nước nào cũng có chính của những đoạn mà chúng ta sắp đọc. Mỗi đoạn đều thể ứng dụng để giải thoát vì tất cả loài người đều có có ghi xuất xứ, sẽ giúp quý độc giả dễ đối chiếu với chánh chung một bịnh tâm là tham sân si và đều bị luân chuyển văn kinh. Xuất xứ không có ghi số trang vì tác giả dựa văn trong lửa sanh tử luân hồi thiêu đốt. Nên xâu chuỗi A-hàm kinh A-hàm trên wedsite của http://quangduc.com/ quý giá của Đức Phật có khả năng phục vụ như một kinhdien/aham. phương thuốc hữu hiệu vô giá để trị bịnh tâm và bịnh sanh Như vậy, đầu tiên kinh Phật không có bản chữ viết mà tử của tất cả chúng ta nên ở đâu đều cũng có thể uống và chỉ dựa vào truyền khẩu trùng tụng. Sau khi, Đức Phật diệt đều được hữu hiệu cả. độ mấy trăm năm, nhờ bốn kỳ kiết tập mà kinh tạng được Chương 3 & 4 (tập 1) và chương 1 và 2 (tập 2) đã cho kết tập lại như những sợi chỉ ngũ sắc kết xâu những bài thấy có vô số chủ đề ẩn hiện trong 2086 bài pháp thoại pháp thoại rải rác của Đức Phật lại thành những chuỗi như Kiết sử, Nghiệp báo, Luân Hồi, Tinh Tấn, Sáu cõi, Tứ ngọc trân bảo quý giá để trang nghiêm đạo tâm của chúng đế, Sanh tử, Niết Bàn, Duyên Khởi, 37 phẩm Trợ ta. Theo thời gian các tổ mới dùng ngôn ngữ Ấn độ cổ đại Đạo,vv... tuy nhiên tác giả xin mạn phép bàn rộng thêm Pali, Phạn ngữ để viết Tam tạng kinh điển thành bản văn về các chủ đề

chung căn bản mà A-hàm thường đề cập, đó được khắc trên bản đá, bản đồng, giấy loát, vv... Rồi khi là lý do có sự xuất hiện của chương 3 (tập 2) để giúp cho Phật giáo hưng thịnh, những lời dạy của Đức Phật vượt chúng ta hiểu được chân ý nghĩa của Đức Phật dạy. Nhìn khỏi biên giới của Ấn độ để đến khắp năm châu bốn biển chung, tác phẩm 'A-hàm: Mưa pháp chuyển hóa phiền trên thế giới. Tam tạng kinh điển xuất hiện đến đâu thì tùy não' (2 tập) đóng vai trò như là một hội a-hàm, một tòa lâu

9 10

đài A-hàm, một cơn mưa A-hàm với 2086 giọt mưa ngâu, website Quảng Đức và Buddhismtoday cùng các thiện hữu 2086 bài pháp thoại giác tỉnh trong sáng. tri thức, đàn na tín thí hữu danh, ẩn danh đã giúp công sức Mưa từng cơn rớt xuống và tịnh tài để tác phẩm này được ấn bản. Mưa pháp A-hàm vô cùng vi diệu mà sức giác tỉnh và khả năng kiến thức Tưới mát lòng con trẻ của chúng con quá nhỏ bé, sẽ không thể tránh được các Rửa sạch trần sáu cõi thiếu sót khi mạo muội ra mắt tác phẩm này, kính xin các Vươn sức sống ngày mai. bậc cao minh chỉ dạy cho những thiếu sót để lần tái bản Sau cơn mưa cảnh trí tưng bừng, hoa lá xanh tươi vui sau tác phẩm được hoàn chỉnh hơn. reo vươn cao lên cùng bát ngát trời xanh. Cũng thế, âm Nguyện cầu mưa pháp A-hàm sẽ thấm nhuần khắp dương đồng gội ân đức tưới tẩm đượm nhuần của A-hàm muôn phương, thâu nhiếp vạn loại hữu tình đồng lên thánh mà được tâm hoa tươi nở, tỏa hương công đức, bước lên vị, đồng thành chánh giác. thánh vị. Giữa cảnh đời bơ vơ lạc lõng, biết bao ưu tư phiền muộn, nhiều nẽo thăng trầm lên xuống, A-hàm như Nam Mô Thanh Lương Địa Bồ Tát Ma Ha Tát. tiếng chuông thức tỉnh vang vọng ra giữa các nẻo đường đầy gió bụi mê. Không khí sáu cõi nặng nề với những phiền não lo âu, trời nóng hừng hực với lửa dục tham sân si thiêu đốt thì chức năng A-hàm như vị cứu tinh tỏa ra Mưa Ngâu Moreno Valley, nước mát thanh lương dịu dàng phủi đi lớp bụi ô nhiễm để Chùa Hương Sen, ngày 14/03/2012 làm trong sáng thân tâm chúng ta, đem lại niềm tin và hy Thích Nữ Giới Hương vọng cho chúng ta trong đêm tối mênh mông. Sau cơn mưa trời lại sáng! Những thánh thai trí tuệ phá tan mê lầm được khai nở và vươn cao lên giữa trần gian. Chúng con tha thiết năm vóc sát đất, đầu thành đãnh lễ tri ân Tôn sư Hải Triều Âm, người đã thương tưởng và truyền trao cho chúng con biết chân ý nghĩa của đỉnh cao lầu A-hàm. Xin tạc dạ tri ân quý Thượng Tọa Tuệ Sĩ, Thượng Tọa Đức Thắng - các dịch giả A-hàm. Xin tri ân

11 12

Hoa Nghiêm hai mươi mốt ngày
A-hàm mười hai, Phương Đẳng tám năm
Mười hai năm bàn về Bát Nhã
Pháp Hoa, Niết bàn thêm tám năm.
CÁC KỲ KIẾT TẬP
1) Kiết tập lần thứ nhất Khoảng bốn tháng sau khi đức Phật nhập diệt, Tôn giả Ca-diếp làm thượng thủ, đứng ra tổ chức kỳ kiếp tập lần thứ nhất với sự tham dự của 500 vị A-la-hán tại hang Thất Trong lịch sử, Phật giáo được chia thành hai trường Diệp, thành

Vương Xá. Vua A-xà-thế phát tâm cúng phái chính là Phật giáo thời kỳ đầu (Tiểu thừa) và Phật giáo dưỡng bảo trợ cho kỳ kiết tập này. Tôn giả A-nan được thời kỳ phát triển (Đại thừa). A-hàm và Nikaya là kinh tạng mời trùng tuyên lại những lời dạy của Đức Phật và chính nguyên thủy, bộ kinh căn bản của Phật giáo thuộc thời kỳ những bài pháp thoại truyền khẩu này là nguồn gốc sâu xa đầu. Nguyên là nguyên sơ, thủy là đầu tiên, tức đây là để hình thành nên bộ A-hàm và Nikaya sau này. những bộ kinh truyền thống chứa đựng những thông điệp 2) Kiết tập lần thứ hai giải thoát căn bản đầu tiên mà Đức Phật đã tuyên thuyết sau Thời gian trôi qua, khoảng 100 năm sau khi Đức Phật khi chứng ngộ dưới cội cây bồ đề tại Bồ-đề-đạo-tràng, Ấn nhập diệt, có tỳ kheo Bạt-Kỳ tự lập ra mười Tịnh pháp khác Độ. Theo tổ Thiên Thai (Trung Hoa) thì A-hàm và Nikaya hẳn giới luật của Đức Phật chế ra. Chư Tăng phóng khoáng là những bài pháp thoại mà đức Phật đã tuyên thuyết trong ở phương đông tán đồng và tuân thủ theo mười điều canh 12 năm đầu trong sự nghiệp hoằng truyền của Đức Phật tân đó trong khi Tôn giả Gia Xá và nhiều chư Tôn đức ở như bài thơ đã minh họa ý này như sau: phương tây phản đối và tuyên bố đây là mười điều phi Hoa Nghiêm tối sơ tam thất nhật, pháp. Thế là 700 tỳ kheo từ các nơi được mời về tham dự A-hàm thập nhị phương đẳng bát, kỳ kiếp tập lần thứ hai được tổ chức tại thành Tỳ-xá-ly do Nhị thập nhị niên Bát Nhã đàm tôn giả Giá Xá làm thượng thủ và tôn giả Ưu-ba-ly được Pháp hoa, Niết bàn cộng bát niên. mời tụng Luật. Vì vậy, kỳ kiết tập này chủ yếu là luật tạng, Tạm dịch: xác định lại giới luật của Đức Phật đã quy chế và tuyên bố

13 14

mười tịnh giới là phi pháp và nhân đây các ngài cũng kiết luận và tất cả được chép thành văn. Vua Ca-nị-sắc-ca cho tập lại các kinh điển. Bởi do ý kiến bất đồng như trên, nên khắc tam tạng kinh điển vào bản bằng đồng và thờ trong trong tăng đoàn Phật giáo bắt đầu hình thành hai phái là bảo tháp. Thượng-Tọa-bộ (bảo thủ khư khư giữ đúng những gì Đức Tóm lại, A-hàm và Nikaya được tụng vào kỳ kiết tập Phật chế) và Đại-Chúng-bộ (uyển chuyển thay đổi). lần thứ nhất, từ lần kiết tập thứ hai về sau, tức vào khoảng 3) Kiết tập lần thứ ba thế kỷ III trước công nguyên là thời kỳ A-hàm và Nikaya chính thức được thành lập đầy đủ.1 Sau khi Đức Phật nhập diệt khoảng 236 năm, tức là thời Vua A-dục, đại chúng tập hợp tại thành Hoa Thị để tổ SỰ TRUYỀN THỪA CỦA KINH A-HÀM VÀ NIKAYA chức kỳ kiết tập lần thứ ba và tôn giả Mục-kiền-liên-tử-đế- Sau khi Đức Phật nhập diệt khoảng 100 năm, giáo tu được cử làm thượng thủ chủ tọa buổi kiết tập. Từ hai đoàn thống nhất của Phật giáo Nguyên Thủy chia thành phái chính của Thượng tọa và Đại chúng bộ nay đã phát hai phái chính là Đại Chúng Bộ (phương Bắc) và Thượng triển thành khoảng 20 bộ phái Phật giáo. Thượng tọa bộ Tọa Bộ (phương Nam). Kinh điển của Thượng Tọa Bộ là lúc bấy giờ được gọi là Phân biệt thuyết bộ, được hoàng đế năm bộ kinh tạng Nikaya (Trường Bộ, Trung Bộ, Tương A-dục đỡ đầu và ủng hộ mạnh mẽ. Phân biệt thuyết bộ là Ưng Bộ, Tăng chi Bộ và Tiểu Bộ) được chép bằng ngôn cha đẻ của Đồng diệp bộ và chính Đồng diệp bộ đã kiết ngữ Ấn Độ cổ đại Pàli. Kinh điển của Đại Chúng Bộ là tập năm bộ Nikàya rất đầy đủ. bốn bộ A-hàm (Trường A-hàm, Trung A-hàm, Tạp A-hàm Ba kỳ kiết tập trên chỉ là do truyền khẩu trùng tụng và Tăng Nhất A-hàm) được ghi lại bằng Phạn ngữ. chứ chưa

có nghệ thuật ấn loát xuất hiện. PHÂN LOẠI A-HÀM VÀ NIKÀYA 4) Kiết tập lần thứ tư A-HÀM Sau khi Đức Phật nhập Niết Bàn khoảng 400 năm, tức A-hàm gồm có bốn bộ: là vào thời vua Ca-nị-sắc-ca. Vua thấy giáo nghĩa trong 20 hệ phái Phật giáo không giống nhau nên vua phát tâm a/. Trường A-hàm (Dirghagama) 22 quyển do ngài tổ chức và bảo trợ cho kỳ kiết tập lần thứ tư. Tôn giả Thế Phật-đà-da-xá và Trúc Phật Niệm dịch từ Phạn ra Hán văn. Hữu được cử làm thượng thủ chủ tọa và có bốn tôn giả phó hội là Hiếp tôn giả, Pháp Cứu, Diệu Âm và Giác 1 2500 Years of Buddhism, Prof. P.Y Bapat. Publications Division. Thiên. Kỳ kiết tập này các ngài đã chú thích kinh, luật, Goverment of India: 2009. http://www.exoticindiaart.com/book/details/2500-years-of-buddhism-IHF035

15 16

Năm 1999, Phật lịch 2543, Thượng Tọa Tuệ Sĩ dịch ra Việt SỰ GIỐNG NHAU & KHÁC NHAU GIỮA A-HÀM & NIKAYA Văn và hiệu chú. Trường A-hàm tương đương với Trường Bộ kinh b/. Trung A-hàm (Madhyamagama) 60 quyển, do ngài (Nikaya). Trường là những bài pháp thoại dài. Phật-đà-da-xá và Trúc Phật Niệm dịch từ Phạn ra Hán văn. Trung A-hàm tương đương với Trung Bộ kinh (Nikaya). Năm 1999, Phật lịch 2543, Thượng Tọa Tuệ Sĩ dịch ra Trung là những bài pháp thoại vừa vừa, bậc trung. Việt Văn và hiệu chú. Tạp A-hàm tương đương với Tương Ưng Bộ kinh c/. Tạp A-hàm (Samyukta-agama) 50 quyển, do Tam (Nikaya). Tương Ưng là những bài pháp thoại có nội dung Tạng Cầu-na-bạt-đà-la dịch từ Phạn ra Hán văn. Năm tương tự nhau. 2002, Phật lịch 2546, Thượng Tọa Đức Thắng dịch ra Việt Văn và Thượng Tọa Tuệ Sỹ hiệu đính cũng như chú thích. Tăng Nhất A-hàm tương đương với Tăng-chi Bộ kinh (Nikaya). Tăng nhất là những bài pháp thoại sắp xếp theo d/. Tăng Nhất A-hàm (Ekottara-agama) 50 quyển được con số thứ tự tăng dần. Tam tạng Cù-đàm Tăng-già-đề-bà dịch từ Phạn ra Hán văn. Năm 2005, Phật lịch 2549, Thượng Tọa Đức Thắng Tiểu bộ kinh thuộc Nam truyền và bên Bắc Truyền A- dịch ra Việt Văn và Thượng Tọa Tuệ Sỹ hiệu đính cũng hàm không có tiểu bộ này. Tiểu bộ gồm có 15 tập như 1) như chú thích. kinh Tiểu tụng (Khuddaka Pàtha), 2) Pháp cú (Dhammapada), 3) Cảm hứng ngữ, Phật tự thuyết (Udàna), NIKAYA 4) Phật thuyết như vậy (Itivuttaka), 5) Kinh tập Năm bộ Nikàya bộ chủ yếu là do Hòa Thượng Thích (Suttanipàta), 6) Chuyện Thiên cung (Vimanavatthu), 7) Minh Châu dịch từ ngôn ngữ cổ đại Pali sang Việt Ngữ. Chuyện Ngạ quỷ (Petavatthu), 8) Trưởng lão Tăng kệ Ngài đã hiệu đính và xuất bản năm 1991. (Theragàthà), 9) Trưởng lão Ni kệ (Therigàthà), 10) Bổn a/. Trường bộ kinh (Dìgha - Nikàya) sanh hay Chuyện tiền thân Đức Phật (Jàtaka), 11) Nghĩa tích (Nidesa), 12) Vô ngại giải đạo(Patisambhidàmagga), b/. Trung bộ kinh (Majhima - Nikàya) 13) Sự nghiệp anh hùng (Apadana), 14) Phật sử c/. Tương ưng bộ kinh (Samyutta - Nikàya) (Buddhavamsa), 15) Sở hạnh tạng (Cariyà Pitaka). d/. Tăng chi bộ kinh (Angttara - Nikàya) Như vậy, toàn bộ lời Phật dạy được chia làm hai nhóm: e/. Tiểu bộ kinh (Khuddaka - Nikàya)

17 18

a) Pháp (dhamma) tức Kinh tạng gồm bốn bộ A-hàm chỉ dựa vào truyền khẩu trùng tụng. Sau khi, Đức Phật diệt (Trường A-hàm, Trung A-hàm, Tạp A-hàm và Tăng Nhất độ mấy trăm năm, nhờ bốn kỳ kiết tập nói trên mà kinh A-hàm) hay năm bộ Nikaya (Trường Bộ, Trung Bộ, điển được kết tập lại như những sợi chỉ ngũ sắc kết xâu lại Tương Ưng, Tăng Chi và Tiểu Bộ). những hạt trai của Đức Phật thành những chuỗi pháp bảo b) Luật (vinaya) còn gọi là luật tạng, tức nguyên tắc quý giá để trang nghiêm đạo tâm của chúng ta. Rồi theo giới luật đạo đức, oai nghi. thời gian các tổ mới dùng ngôn ngữ Ấn độ cổ đại Pali, Phạn ngữ để viết Tam tạng kinh điển thành bản văn hay SỐ LƯỢNG CỦA A-HÀM & NIKAYA khắc trên bản đá, bản đồng, vv... Rồi khi Phật giáo hưng 1. KINH TRƯỜNG A-HÀM VÀ TRƯỜNG BỘ KINH thịnh, những lời dạy của Đức Phật vượt khỏi biên giới của Kinh Trường A-hàm gồm 30 kinh. Ấn độ để đến khắp nhiều nước trên khắp thế giới. Tam Trường Bộ Kinh có 34 kinh. tạng kinh điển đến đâu thì tùy theo ngôn ngữ của đất nước đó mà được chuyển dịch ra. Như tại Việt Nam, kinh tạng 2. KINH TRUNG A-HÀM VÀ TRUNG BỘ KINH được chuyển ngữ, xuất xứ từ ngôn ngữ Pali thì gọi là Kinh Kinh Trung A-hàm có 222 kinh. tạng Nikaya (Nam truyền) và kinh được dịch từ tiếng Hán Trung Bộ Kinh có 152 kinh. (gốc từ Phạn ngữ) thì gọi là Kinh A-hàm (Bắc truyền). 3. KINH TẠP A – HÀM VÀ TƯƠNG ƯNG BỘ KINH Do đó, có thể nói kinh điển Phật giáo là văn học phiên Tạp A-hàm có1.362 tiểu kinh. dịch tức chúng ta không học thẳng ngôn ngữ của Đức Phật Tương Ưng Bộ gồm có 2858 tiểu kinh. mà được chuyển ngữ do vì chúng ta và Đức Phật vốn khác 4. KINH TĂNG NHẤT A–HÀM VÀ TĂNG CHI BỘ KINH đất nước và ngôn ngữ. Tuy nhiên, nội dung giáo nghĩa Tăng Nhất A-hàm gồm có 472 kinh. của Đức Phật dạy thì bất cứ người nào, ngôn ngữ nào hay Tăng Chi Bộ là tuyển tập 9.557 bài Kinh. tại đất nước nào cũng có thể ứng dụng để giải thoát vì tất Cộng lại toàn số lượng của bốn bộ A-hàm có khoảng cả con người đều có chung bịnh tâm là tham sân si và đều (30+222+472+1362) 2.086 bản kinh và bốn bộ Nikaya có bị luân chuyển sanh tử luân hồi. Nên xâu chuỗi trai pháp khoảng (34+152+9557+2858) 12.601 bản kinh (chưa tính bảo quý giá của Phật giáo có khả năng phục vụ như một Tiểu bộ kinh). Như vậy, số lượng pháp thoại Đức Phật đã phương thuốc hữu hiệu vô giá, có khả năng trị bịnh tâm và để lại cho chúng ta rất nhiều. bịnh sanh tử của tất cả chúng ta nên ở đâu cũng đều có thể uống được cả. Tóm lại, đầu tiên kinh Phật không có bản chữ viết mà 19 20

và 2 (tập 2) đã cho chúng ta thấy A-hàm này đã chứa đựng bao nhiêu ngàn bài kinh hướng thượng rất quý giá. Thuyết là nói, minh là làm cho tỏ, phân tích cho sáng thêm ra. Khu rừng A-hàm này đã thuyết minh rõ những nguyên do của đường lối chân ngụy dị đồng, soi tỏ đường đi của kẻ ngu và người trí. Người hiền thì thích làm phước, còn kẻ ngu thì thích làm tội. Thuyết minh như thế để cho chúng ta tránh đi vào đường ngu mê tội lỗi, sanh tử đọa đầy mà hãy chọn lấy đường thánh hiền giải thoát an lạc. ĐỊNH NGHĨA A-HÀM CHÂN NGỤY DỊ ĐỒNG A-hàm nghĩa là pháp quy (nơi quy thú của muôn pháp), còn dịch là vô tỷ pháp (pháp tối thượng), giáo Ngụy là sự không đúng với lẽ phải, chân là chân thật. truyền (giáo pháp được lần lượt truyền trao nhau). Đại sư Chữ chân đối với chữ ngụy. Ví như chúng ta cầu tu tập để Tăng Triệu (374-414) nói về ý nghĩa của thuật từ ‘A-hàm’ cho thiên hạ người ta cúng dường thế thì là ngụy, xảo trá. như sau:

“Kinh A-hàm này là uyên phủ của mọi điềm Chúng ta hiện cái tướng tựa hồ như hay nhưng nó lại là lành, là khu rừng tóm thu hết thảy, vừa uyên bác vừa bao dỡ, cho nên gọi là ngụy, trong chữ ngụy có tính xảo trá. la, thuyết minh dấu tích của hiền ngu tội phước, phân tích Chúng ta tu tập để cởi bỏ những sự thấy sai lầm và suy căn do của chân ngụy dị đồng, ghi chép bao nhiêu việc cổ nghĩ sai lầm từ lịch kiếp để sống với sự thật của thân, thọ, kim thành bại, bao hàm hết cả vạn loại đất trời. Đạo từ đây tâm, pháp mà Tứ niệm xứ đã dạy thì cái đó gọi là chân. mà ra. Pháp từ đây mà tồn tại. Ví như biển cả, trăm sông Còn nếu tu tập để cầu tiền cầu bạc, hoặc để cầu cho người đều dồn về, nên gọi là ‘pháp quy’.” ta khen chúng ta tu giỏi thì cái đó là ngụy.

Pháp là vạn pháp, quy là quay về. Pháp quy nghĩa là Đồng là giống nhau, tuy công việc có khác nhau nhưng tất cả vạn pháp đều quy về một loại kinh A-hàm này. A- đồng một mục đích. Ví như bây giờ có người không tu Tứ hàm là một khu rừng bát ngát mênh mông, như chương 1 niệm xứ nhưng vị ấy một lòng một dạ chân thật chăm sóc đã cộng lại bốn bộ A-hàm có khoảng 2086 bản kinh và bịnh nhân, làm việc từ thiện, như phái đoàn bác sĩ đi chữa bốn bộ Nikaya có khoảng 12.601 bản kinh, cũng như các bệnh cho những người ốm đau, bịnh tật; hay những nhà đoản chánh văn của chương 3 và 4 (tập 1) đến chương 1 mạnh thường quân đi cúng dường tam bảo; hay các nhà từ

21 22

thiện đi bố thí cứu giúp những nạn thiên tai lũ lụt, sóng CHÂN NGỤY LÀ DO ĐÂU? thần, động đất, dịch tả, vv… thì những người ấy đối với Có những người sống chân thật nhưng cũng có những những người ngồi tĩnh tọa tu Tứ niệm xứ vậy là đồng, là người sống ngụy. Nguyên do làm sao có người gieo nhân giống với người tu tập ấy. Bên ngoài tựa hồ như những vị lành nhưng cũng có người khác gieo nhân xấu? Vì có ấy không tu nhưng thật ra những vị ấy vẫn đang làm việc người học A-hàm biết được sự thật rằng thân bất tịnh, thọ Phật, tâm Phật. Đó là vì tất cả cùng đồng một mục đích. thì khổ, tâm vô thường, pháp vô ngã. Vị ấy hiểu được lẽ Dị là khác nhau, tuy hình tướng giống nhau nhưng sức phải, biết thân này là đất nước gió lửa nên tha hồ ai chê tập trung hay mục đích đạt được không giống nhau. Ví dụ bai, ai nói chuyện tròn, chuyện méo, nói cái gì cũng được, cùng là hai Phật tử mặc áo tràng đến chùa tu tập nhưng đó là việc của họ. Còn chúng ta cứ sống theo cuộc đời của mục đích khác nhau. Một vị thì ít nói chuyện để tâm được mình, đường lối tu tập của mình bởi vì mình biết thân này tịnh mà quán thiền minh sát tuệ nhưng một vị thì đến để là đống đất hư vọng mai sẽ tan đi, mà chính những ai mới gặp bạn bè trong chùa để tâm sự, chứ ở nhà vắng vẻ, ít nói kia cũng là những đống đất tạm hợp rồi mai tan đi, sắp người thì buồn quá. Hoặc có hai người cùng ngồi tu tập Tứ sửa đem bỏ vào quan tài đưa đi chôn cả. Do giác biết như niệm xứ suốt ngày ngồi từ sáng đến tối, đóng bít cả cửa thế, chúng ta không bị tham sân chi phối, không làm lại, bịt cả tai lại để thiền quán. Một người tuyên bố với những sai quấy, hư ngụy, không bận lòng với thị phi mà mọi người là tôi đang tịnh khẩu, cấm hết không ai được bình tĩnh, thản nhiên, an ổn, sống chân thật, không hư phá rối để cho tôi ngồi được yên. Rồi trong lúc tĩnh tọa mà ngụy cho nên không bị đọa lạc. Còn người không giác biết tâm của vị ấy tính toán việc này việc kia, không biết chủ Tứ niệm xứ,

cứ tưởng thân bằng đất này là thân mình thật, nhật tivi chiếu phim gì, không biết bạn A, B của mình cho nên sáu căn xúc sáu trần liền khởi lên nào là giận hờn, hiềm hận, chuyện tròn chuyện méo, mua oán kết thù, sống đang làm gì thì vị ấy so với người tĩnh tọa chân thật và hư, sống ngụy tạo đủ thứ khổ, đều là do hai chữ giác biết miên mật kia là dị. Tuy là cùng đề mục Tứ niệm xứ với hay không giác biết. nhau, cùng ngồi trong đạo tràng chuyên tu yên tĩnh, nhưng hai tâm đi hướng khác nhau. Nên việc ngồi tĩnh tọa ấy chỉ Do sự không giác biết này, Đức Thích Ca vì lòng từ bi mất thì giờ vô ích vì tâm chạy theo sáu thức, theo ngũ triền phải giáng sanh xuống thế gian này để giảng A-hàm để cái sai sử mà lại thọ nhận sự kính trọng và sự ủng hộ của khai thị cho chúng ta đừng mê muội nữa, khai tỉnh cho Phật tử cho nên gọi là dị, là khác. chúng ta biết sự thật, hiểu lẽ phải thì chúng ta mới sống đúng con đường, đúng với sự thật. Đức Phật phải thuyết

23 24

pháp nhưng không phải chỉ một bài mà vô số bài pháp vừa nghĩ đến thì thân ngài liền bay được lên trời. Vua Đế thoại. Bốn bộ A-hàm có khoảng 2.086 bản kinh và bốn bộ Thích trông thấy ngài liền chia nửa tòa ngồi và hai vị ngồi Nikaya có khoảng 12.601 bản kinh (chưa kể Tiểu Bộ). chung với nhau trên một tòa ngai vàng quý giá sang trọng. Như vậy, nguyên bộ A-hàm hay Nikaya này phân tích Ngài được vua Đế Thích nhường cho nửa tòa ngồi nhưng nguyên do nguồn gốc của sự khổ, sự mê, điều xấu để mà trong thâm tâm ngài lại muốn chiếm trọn ngai vàng ấy, chúng ta tỉnh ra, biết sự thật và hiểu lẽ phải, còn từ trước muốn cướp ngôi vua Đế Thích để mình được làm vua cõi tới giờ chúng ta cứ ngụy, cứ dối láo là bởi vì chúng ta trời vĩnh viễn, ngay khi niệm thất đức ấy vừa dấy khởi thì không biết, không hiểu, chung quy bởi chỉ vì mê lầm. khiến cho ngài bị rớt ngay xuống thế gian. Rồi bởi trên cõi ĐƯỜNG LỐI CỦA HIỀN NGU VÀ TỘI PHƯỚC trời sung sướng và xinh đẹp quá nên thân ở trần gian mà tâm ngài cứ tưởng nhớ đến ngũ dục của cõi trời và chán ở Từ chương 3 và 4 (tập 1) đến chương 1 và 2 (tập 2) thế gian vì thấy cái gì cũng không vừa ý, cũng ô uế, bịnh trong tác phẩm này là bao nhiêu bài pháp thoại phân tách hoạn, xấu xí, không đẹp và lâu bền như trên trời, cho nên những căn nguyên và quả báo của nghiệp thiện ác để vua Đảnh Sanh chết trong trạng thái không thỏa mãn, sầu chúng ta tự chọn con đường đi, để chúng ta thấy hình bi khổ ưu não. Thế thì, chúng ta thấy là một vị vua Chuyển tướng của sự tu hành và đọa lạc, thấy đường lối của hiền Luân Vương có phúc đức lên tận trên cõi trời rồi mà ngài ngu và tội phước. Mỗi khi thấy người bạn mình nổi sân, lại chết trong khổ não vậy thì lỗi tại ai? Tại lòng tham hay người ta nói một lời nói sai, chúng ta phải tìm nguyên không đáy. Cho nên chúng ta, việc thiết yếu là phải quay do cái chỗ không hòa giữa các chị em để chúng ta đem sự về mà soi mình, phải biết mình có những chỗ sai, chỗ phải, hòa ấm lại cho hai người. Cho nên thật tình làm cái gì cái nào hay dở của mình. Chúng ta phải thấy, phải biết rồi cũng phải thấy được cái gốc, cái nguyên do của nó. sữa trị mình, làm chủ được mình, ấy là gốc của sự bình an Trong A-hàm, Đức Phật không những nói về các bậc và gốc của bậc hiền thánh quân tử, còn nếu không làm chủ hiền và kẻ ngu trong hiện tại mà còn thuyết minh những được mình thì như vua Đảnh Sanh, cứ để cho tâm tham tội phước của hiền ngu trong quá khứ và tương lai. Kinh lam phóng túng ấy

lôi đi rồi cứ một bề nhắm mắt mà theo Tứ Châu (Trung A-hàm, số 26, phẩm số 6), Đức Phật đường mê đến nổi có đại phước giàu sang và quyền vị như giảng về nhân thế nào, quả thế nấy qua câu chuyện của thế mà trở thành một con người chết trong sầu bi khổ ưu vua Đảnh Sanh. Vua là một vị Chuyển Luân Vương giàu não. Đó là do lòng tham dẫn dắt và đưa đến kết quả thất có sung sướng lắm. Một hôm, vua Đảnh Sanh ước được bại như vậy. Còn các bậc hiền nhân quân tử đã làm những sanh lên cõi trời. Bởi vì phúc đức của vua rất lớn, cho nên việc lành và giữ tâm mình trong sáng, không theo đường 25 26

mê, cho nên thành công trong sự nghiệp tu hành tốt đẹp chúng ta sẽ thấy nhân quả sẽ chắc chắn xảy ra như vang của mình. theo tiếng, khiến chúng ta phải tin là chắc chắn chứ không PHÂN MINH TÀ CHÁNH có mơ hồ. Bây giờ đi ăn cắp tiền của người ta thì chắn chắn mai đây phải làm con trâu, con bò để kéo cày trả nợ. Hễ chúng ta học A-hàm là chúng ta sẽ giác tỉnh được Những con chim, con cá ấy cứ bị bắt để bán bởi vì những liền vì kinh dạy thế nào là tà, thế nào là chánh rất phân con chim, con cá ấy nợ người bán hàng cho nên chúng minh như đêm và ngày. Ban đêm tối đen chúng ta không phải đem thân cho người ta bán để người ta lấy tiền. trông thấy đường đi, còn bây giờ mặt trời mọc lên thì thấy Người ta bán được mấy đồng một con chim, một con cá; sáng tỏ. Chúng ta phân biệt được ngày với đêm hai mặt đấy là chúng được giảm nợ, rồi chúng phải có những cái khác nhau rõ rệt, cũng thế, chúng ta sẽ phân biệt được điều thân khác để giảm nợ nữa, cứ thế cho đến hết nợ thì thôi. tà điều chánh, điều phải điều trái, người hiền người ngu rõ Thế cho nên bây giờ ngoài chợ vô số người đang bán ràng hiển nhiên như thế và dễ nhận ra, ai cũng thấy cũng những giống sinh vật như cá, cua, tôm, ốc, chim, vv... là biết. Chúng ta sẽ thấy đêm với ngày rõ ràng trong lời nói, tại chúng mang nợ ngày trước, cho nên bây giờ phải làm hành vi và tâm tưởng của chúng ta. Nói lời tà, mình biết là những cái thân ấy để đền nợ mà trả biết bao giờ cho hết. mình tà; nói lời chánh mình biết mình chánh; chứ nhiều Vì trong khi làm thân đền nợ ấy, làm cái thân mê muội tối khi nói láo ba hoa mà cứ cho tôi là người hay người giỏi tăm ấy thì chúng đâu có biết giữ giới trì trai, nên thay vì tài. Số đông những người ngu thường hay như vậy. Cho hết nghiệp thì lại tạo thêm nghiệp khác, do vậy, từ mê vào nên đây Đức Phật, chư Tổ mới khuyên chúng ta nên học mê. Đường mê lại càng cứ đi mãi, trả xong cái nợ này lại A-hàm để biết rõ về chánh tà, hiền ngu khác nhau như sự còn cái nợ khác cho nên không biết đến bao giờ mới tỉnh trái hẳn nhau giữa sáng và tối. Người ngu làm việc sai mà ra. Thật tội nghiệp! Vì vậy, A-hàm dạy cho chúng ta phải lại cứ cho là mình hay lắm, thế cho nên đấy là người ngu. học để tin chắc rằng việc báo ứng không sai chạy, đừng có Chính những người hay vênh váo, cho ta hay, ta tài giỏi, dễ ngươi xem thường. Bây giờ cứ ăn trộm của người ta thì những vị ấy trong A-hàm gọi là những người ngu, còn mình lấy làm sung sướng, vì có tiền mua xe, mua nhà, đi những người khiêm tốn nhún nhường, không có tự mãn thì chơi, đem tiền về cho gia đình, đem tiền về cho người này trong A-hàm gọi là những người hiền. người kia, thấy vui vẻ sung sướng tưởng thế là mình khôn, NHÂN QUẢ BÁO ỨNG đâu có dè rằng tạng thức của chúng ta ghi tất cả những hành động thiện ác của thân khẩu ý, giống như một cái Nhân quả báo ứng tuy khó nhận nhưng học A-hàm máy thâu (record) lặng lẽ minh

(thấy), ký (nhớ), ức (niệm), 27 28

trì (giữ) hết. Tạng thức ghi như thế để tâm thức của chúng Đây là những việc chúng ta không trông thấy nhưng mà có ta dần dần chuyển biến, cho nên bây giờ đang làm một thật hiển nhiên cho nên trong A-hàm dạy rằng việc báo người đàng hoàng nhưng mà đi ăn cắp, nói dối, phạm giới, ứng rất là khó nhận, chúng ta khó biết đấy nhưng mà chắc phá trai thì tạng thức nó đang ghi và tạng thức đang chắn như vang theo tiếng. Y như vào một cái hang hay vào chuyển biến khiến kiếp sau mang thân súc sanh làm con một cái nhà kiếng, chúng ta kêu lên một tiếng thì nghe có trâu, con bò để trả nợ. Chúng ta bây giờ có thể chỉ trông âm vang của chúng vọng lại. Đấy là âm vang ứng theo thấy là một vị Phật tử rất thuần thành đấy thôi chứ không thanh, vang theo tiếng chắc chắn, không thể nào mà tránh ngờ rằng sắc thân ấy đang sửa soạn làm thân con trâu kéo được. Nếu đã thốt lên một tiếng ở chỗ đó thì thế nào cũng cày trả nợ một khi thân người này tan hoại tựa như chiếc phải có âm vang đáp lại, không thể nào mà không có, cho bánh sắp mốc và rả ra. nên gọi là chắc chắn như vang theo tiếng. Cũng như câu chuyện có một thầy Tam Tạng tỳ kheo NHƯ BÓNG THEO HÌNH đã chê một vị tăng già là tụng kinh như chó sủa. Thế là Giữa trưa chúng ta đứng ngoài trời thì có cái bóng ngả tạng thức của thầy Tam tạng minh, ký, ức, trì các lời chê của thân ta. Khi chúng ta đi tới lui cũng có cái bóng hiện bai ấy; rồi tạng thức ấy chuyển biến khiến kiếp sau thầy bị theo, cứ cái thân đi đâu thì bóng hình nó hiện lên đấy. Cái làm con chó mà tới 500 đời phải làm chó. Bây giờ chúng thân ở đầu này thì cái hình nó hiện ở đầu này; đến lúc cái ta chỉ thấy là một thầy tỳ kheo pháp sư, chứ chúng ta thân đi xuống góc phố kia thì cái hình nó cũng hiện theo không ngờ là vị thượng tọa ấy sẽ ẩn hiện trong lớp chó chỉ góc phố kia. Chúng ta không thể bảo cái bóng đứng đấy, vì một lời chê bai. Thân Thầy tỳ kheo ấy sắp tan rã đi và chỉ để thân mình đi đến phía trước thôi bởi vì cái bóng thân con chó sẽ hiện ra. Chúng ta cũng vậy, đang làm một không phải là một thực thể riêng rẽ mà nó luôn luôn theo bậc xuất gia được mọi người kính ngưỡng, hay một vị Phật cùng với cái thân. Do ánh sáng chiếu vào cái thân và ảnh tử thuần thành hộ pháp nhưng không khéo trong thân khẩu chiếu ra, nên bóng từ xác thân ta mà hiện ra. Cũng thế, ý thì thân này sẽ dễ chuyển sang thân trâu, bò, chó, ngựa, việc báo ứng, nhân quả của lời nói, việc làm cũng vậy. bởi vì Đức Phật đã dạy: “Cõi diêm phù đề này nhất cử Chúng ta làm lành, làm ác thì sẽ có quả tương ưng cũng nhất động đều dễ rơi vào tam đồ”. Nơi đây, chúng ta sẽ dễ giống như người lớn thì cái bóng sẽ lớn, người nhỏ thì cái sơ xuất khiến bị rơi vào súc sanh, địa ngục, ngạ quỷ. Xác bóng phải nhỏ, cái người nghẹo đầu ở đẳng này thì cái thân người đang dần dần phai đi và thân con trâu đang dần hình sẽ nghẹo đầu ở đẳng này, bởi vì bóng hình là từ dần hiển lộ do những ác hạnh nơi thân khẩu ý của mình. người ấy mà ra. Thế thì đây cũng thế, từ việc ăn trộm ăn

29 30

cắp thì nó sẽ khiến ra hậu quả của ăn trộm, ăn cắp. Từ lời PHÁT SANH ĐỊNH VÀ TUỆ nói bất chính sẽ ra cái quả báo bất chính, không tránh Học kinh A-hàm là để tránh ác làm lành, giữ gìn thân được, cho nên nói chắc chắn như bóng theo hình. Mỗi khi khẩu

ý, do đó tâm không tán loạn. Do tâm điềm tĩnh, chúng ta làm một việc bậy thì nên biết chắc chắn rằng thế không loạn mà phát sanh trí tuệ sáng suốt. Như vậy, chúng nào cũng có quả bậy chứ không thể nào trật được, làm cái ta học A-hàm với mục đích nuôi dưỡng sự điềm tĩnh và trí việc lành thì chắc chắn điều lành sẽ đến chắc chắn. Vậy tuệ. người khôn nên thế nào? Biết được điều tốt đẹp, điều lành chắc chắn sẽ đến với mình vì thế mà cố gắng làm lành. Vì sao có bao nhiêu sự tích, bao nhiêu chuyện, bao Biết mình nói lời sai, làm việc sai thì chắc chắn có cái quả nhiêu thứ rất cần để học trên đời mà trong A-hàm, Đức báo sẽ đến, biết chắc chắn như vậy cho nên đừng làm điều Phật chỉ nhấn mạnh cần có hai là trí tuệ và sự an định của sai nữa. tinh thần? Tại sao chúng ta lại cần sự an định và trí tuệ? Vì buông lung tán loạn mất sự điềm tĩnh thì không thể an SỐ KIẾP TỰA XA VỜI định, có an định thì mới có trí tuệ. Người an định, có trí Số kiếp tựa xa vời mà gần kề như sáng tối. Cái gì là số tuệ là do sáng suốt, biết được việc này việc kia, việc xấu kiếp tựa xa vời và vì sao số kiếp lại xa vời với chúng ta? việc tốt, việc hiền ngu, tội phước, còn buông lung tán loạn, Xưa kia chúng ta làm con bò, bây giờ làm người, rồi mai mất sự điềm tĩnh, mất sự an ổn của tinh thần thì không có lại là con trâu. Đó là số kiếp, là đời sống của chúng ta. cái sáng suốt, mà sáng suốt là then chốt để chúng ta sống Còn bây giờ đi ăn trộm tiền của người ta để có tiền ăn chơi yên ổn trong đời. du hí tha hồ vui vẻ, tưởng như cái chuyện làm trâu đối với A-hàm có khả năng cứu tế đạo và đời, nghĩa là không mình xa vời lắm, gần như là không nghĩ tới là về sau phải những ích lợi cho người trong chùa mà cả người thế gian. kéo cày trả nợ. Thế cho nên mới bảo là số kiếp mình tưởng Những người tại gia cũng cần phải học kinh A-hàm này để như xa lắm, thế nhưng thật ra gần kề như buổi sáng với cứu tế cả đạo và đời. Đạo là đời sống của những người tối, vừa mới sáng xong thì đã tối, vừa mới tối đã đến sáng. xuất gia, còn đời là đời sống của những người thế gian. Hai buổi sáng với tối tiếp nhau như thế cho nên gọi là gần Tất cả đều cần kinh A-hàm này để giúp chúng ta yên ổn kề. Không biết rằng ngay lúc chúng ta đưa tay ăn trộm của trong gia đình và trong chốn thiền môn. người thì cái thân trâu ở ngay trong tâm mình, ở ngay trong tạng thức mình rồi nhưng mà chúng ta cứ tưởng là KHU RỪNG PHONG PHÚ BAO LA

xa xôi lắm, còn lâu lắm. Trong A-hàm này, Đức Phật kể nhiều câu chuyện về

31 32

thành bại, hiền ngu, phước tội của loài người, chuyện của niệm xứ, bảy giác chi, ba mươi bải phẩm trợ đạo, vv… chư thiên ở trên trời, chuyện địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, Pháp do đây mà tồn tại tức từ A-hàm mà đạo được vạch chuyện trên rừng dưới biển, bao hàm vạn loài trong trời tỏ, đạo được phát khởi, nghĩa là chúng ta học bộ A-hàm, đất, thế cho nên gọi là pháp quy (vạn pháp quay về đấy) chúng ta hiểu điều phải, hiểu con đường chân thật, chúng như trăm sông dồn về biển cả tức là dồn về một mục đích. ta nắm được đường thật, nắm được các pháp môn thì Vì có cả rừng của 2.086 bản kinh nên Đức Phật giảng dạy chúng ta nhất định tu, nhất định thọ trì. Nhờ vào tu tập và rất nhiều khía cạnh của các cõi và tất cả những loại pháp thọ trì mà các pháp môn của Đức Phật mới tồn tại. Vì Đức đều quy tụ về đây nên gọi là A-hàm. Nhờ công đức nói về Phật thuyết giảng cách đây 2600 năm mà không có người vạn pháp bao la này mà đạo từ

đây phát khởi, pháp do đây học, người hiểu, không có người thọ, người trì thì bây giờ tồn tại. chúng ta không biết đến pháp Phật nữa. Đã 2600 năm trôi ĐẠO TỪ ĐÂY PHÁT KHỞI qua, những liệt vị tổ sư đã bắt nhịp cầu tiếp nối từ vị này truyền vị kia, vị kia truyền xuống vị nọ, cho tới ngày nay Đạo là con đường, Phật là sáng suốt. Nhờ Đức Phật A-hàm còn lại cho chúng ta để học. Cho nên, nhờ A-hàm nói những con đường tâm linh mà ngài chứng nghiệm và này mà các pháp môn tu tập thành thánh hiền của Đức chư tổ tiếp nối thực hành thấy hiệu nghiệm truyền xuống, Phật mới còn tồn tại. Nếu mà không có các bộ A-hàm còn rồi chúng ta học tu theo. Như vậy là Đức Phật vạch một lại thì chúng ta bây giờ đâu có biết tội phước, nhân quả mà con đường cho chúng ta đi, con đường sáng suốt, con tu. Những pháp môn tu phải do các Tổ đã thọ trì và truyền đường đi vào trí tuệ cho nên gọi là Đạo Phật. lại để chúng ta bây giờ cũng thọ nhận và duy trì để ngày Nhờ học lý thuyết và hiểu khi thực hành A-hàm, chúng mai chúng ta cũng có thể giữ được đạo và truyền lại cho ta mới thấy con đường tỏ rõ ra. Con đường từ mê đến tỉnh, người sau, thế là pháp do đây mà tồn tại như Kinh Phật từ khổ đến an vui, từ phàm phu lên hiền thánh, rồi chúng Thuyết Nguyệt Dụ dạy: ta mới một lòng đi con đường này để hiển lộ đạo lên nên "Tỳ kheo an trụ vào sự hiểu biết chân chánh, rời các gọi là đạo do đây, tức đạo do A-hàm mà phát khởi. Vì thế, nhiễm ô như luyện vàng ròng; khử trừ chất uế, thấy pháp chúng ta phải phát tâm học và hành theo A-hàm. như thế, chứng pháp như thế, là pháp có thể lìa sanh già PHÁP DO ĐÂY TỒN TẠI bịnh chết, sầu bi ưu não. Dùng pháp như thế vì người khác nói, khiến người kia đạt được sự nghe pháp như thế, theo Pháp là những phương pháp tu hành, các pháp môn đó tu hành, ở trong đêm dài được lợi lạc lớn. Do đó, chánh giải thoát hay những gì Đức Phật dạy như giới luật, tứ

33 34

pháp được tồn tại lâu dài." Tóm lại, kinh nói trăm sông đổ dồn về biển cả, tức là chuyện đẹp xấu, chuyện hay dở, tội phước căn bản của loài người và các loài khác đều bao gồm hết trong A-hàm này. Nhiều việc nhờ kinh A-hàm này mà chúng ta mới hiểu được hết, nhất là những việc ra khỏi vòng luân hồi sáu cõi này. Đây là biển kinh (chứ không phải vài cuốn kinh) chứa đủ hết, là một khu rừng uyên bác, bao la, phong phú có đủ hết. Tâm ý của Đại sư Tăng Triệu khuyên chúng ta không nên đi tìm học ở đâu đâu mà hãy quay về căn bản với A-hàm này bởi lẽ chính ở đây mới đáp ứng được tất cả những nhu cầu tâm linh và những hướng dẫn tu tập căn bản để chúng ta có thể xa rời cảnh giới phàm phu mà bước lên nấc thang thánh vị.

***

35 36

não; tuy có chứng đắc một ít pháp thượng nhân, nhưng đạo nghiệp của mình chưa thành tựu mà lại thuyết pháp cho đệ tử. Các đệ tử ấy không cung kính phụng thờ, nhưng lại chỉ nương tựa, cùng sống chung với nhau mà thôi. Giống như có người đi theo sau người khác, đưa tay xoa lưng kẻ ấy, đây gọi là pháp tham, ô trược, xấu xa. Thầy thứ ba là cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia tu đạo, ở trong đời này, đáng lẽ

có thể trừ phiền não, lại có thể tăng trưởng được pháp thượng nhơn; nhưng ở trong đời này lại không thể trừ các thứ phiền não; tuy có chứng đắc một ít pháp thượng nhơn, nhưng việc lợi mình chưa 1. BA BẬC THẦY thành tựu, mà lại nói pháp cho đệ tử. Các đệ tử ấy không cung kính phụng thờ, mà chỉ là nương tựa, cùng sống Thầy thứ nhất, cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia chung vậy thôi. Cũng như có người bỏ lúa má của mình, đi tu đạo, để rồi ngay trong đời này mà có thể trừ các phiền cày ruộng người khác. não, lại có thể tăng trưởng được pháp thượng nhân; nhưng vị ấy ở trong đời này mà không thể trừ các phiền não, (Trường A Hàm, Kinh Lộ Già, số 29) không chứng đắc pháp thượng nhân; đạo nghiệp của mình 2. BA MƯƠI HAI TƯỚNG ĐẠI NHÂN chưa thành mà lại thuyết pháp cho đệ tử. Các đệ tử ấy 1) Bàn chân bằng phẳng đầy đặn, đi đứng vững vàng. không cung kính phụng thờ, nhưng lại chỉ nương tựa, cùng sống chung với nhau. Cũng như có người đã phá bỏ ngục 2) Dưới bàn chân có dấu chỉ như bánh xe có ngàn tù cũ, rồi lại xây ngục tù mới. Như thế gọi là pháp tham, ô căm, ánh sáng xen nhau. trược, xấu xa. 3) Có màng lưới mỏng giữa kẽ ngón tay, chân như Bậc thầy thứ hai, cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất chân ngỗng chúa. gia tu đạo, để rồi ngay trong đời này mà có thể trừ các thứ 4) Tay chân mềm mại như áo trời. phiền não, lại có thể tăng trưởng được pháp thượng nhân. 5) Ngón tay chân thon dài không ai bằng. Nhưng vị ấy ở trong đời này mà không thể trừ các phiền

37 38

6) Gót chân đầy đặn trông không chán. 27) Lưỡi rộng dài có thể liếm tới mép tai. 7) Ống chân thon dài như của nai. 28) Tiếng nói trong rõ như tiếng Phạm thiên.

8) Các khớp xương móc lấy nhau như xích chuyền. 29) Con mắt màu xanh biếc. 30) Mắt như mắt trâu chúa, trên dưới có hai mí. 9) Mã âm tàng. 31) Có lông trắng giữa hai chân mày, mềm mại kéo 10) Đứng thẳng tay duỗi dài quá gối. ra dài một tầm. 11) Mỗi chân lông đều có một sợi lông. Sợi lông ấy 32) Trên đỉnh có chỗ thịt nổi. Ấy là 32 tướng đại xoáy hữu, màu lưu ly xanh biếc. nhân. 12) Lông mọc xoay phía hữu, màu xanh biếc thẳng (Trường A Hàm, Kinh Đại Bản Duyên, số 1) lên. 3. BA PHÁP 13) Thân sắc huỳnh kim. 14) Da thịt mịn màng không dính bụi nhơ. 1) Ba thiện căn: không tham, không nhuế và không si. 15) Hai vai ngang bằng đầy đặn tròn đẹp. 2) Ba thiện hành: thiện hành của thân, khẩu và ý. 16) Giữa ngực có chữ vạn. 3) Ba tưởng thiện: vô dục tưởng, vô sân tưởng và vô 17) Thân cao gấp đôi người thường. hại tưởng. 18) Bảy chỗ trong người đầy đặn. 4) Ba tư thiện: vô dục tư, vô nhuế tư và vô hại tư. 19) Mình cao to lớn như cây ni-câu-lô. 5) Ba loại phước nghiệp: nghiệp bố thí, bình đẳng và 20) Hai má như sư tử. tư duy. 21) Ngực vuông đầy như ngực sư tử. 6) Ba ái: dục ái, hữu ái, vô hữu ái. 22) Có bốn mươi cái răng. 7) Ba hữu lậu: dục lậu, hữu lậu và vô minh lậu. 23) Răng ngang bằng đầy đặn. 8) Ba thứ lửa: lửa dục, lửa sân và lửa si. 24) Răng khít nhau không hở. 25) Răng trắng, trong sáng. 9) Ba cầu: dục cầu, hữu cầu và phạm hạnh cầu. 26) Yết hầu thanh sạch, ăn thức gì cũng thích hợp. 10) Ba tăng thịnh: ngã tăng thịnh, thế tăng thịnh và

39 40

pháp tăng thịnh. không khổ diệt mất thì cảm thọ không lạc không khổ cũng 11) Ba giới: dục giới, sân giới và hại giới. diệt mất. Ví như hai khúc cây cọ lại với nhau thì lửa bật ra, hai khúc cây rời nhau thì lửa không có. 12) Ba giới: sắc giới, vô sắc giới, tận giới. 13) Ba căn bổn dục sinh: Do hiện dục hiện tiền sinh Ở đây cũng vậy, nhân bởi duyên là cảm xúc lạc mà trời người, do hóa dục sinh trời Hóa tự tại, do tha hóa dục cảm thọ lạc phát sanh; sinh trời Tha hóa tự tại. Nếu cảm xúc lạc diệt thì cảm thọ cũng đồng thời diệt. 14) Ba khổ: dục khổ, hành khổ, và biến dịch khổ. Nhân bởi duyên là cảm xúc khổ mà cảm thọ khổ phát 15) Ba sự phát hiện: phát hiện do thấy, phát hiện do sanh; nghe và phát hiện do nghi. Nếu cảm xúc khổ diệt thì thọ cũng đồng thời diệt. 16) Ba mắt: mắt thịt, mắt trời và mắt tuệ. Ba thọ đó là hữu vi, vô thường, do nhân duyên sanh, là (Trường A Hàm, Kinh Chúng Tập, số 9) pháp phải tận, phải diệt, là pháp hủ hoại, nó chẳng phải sở 4. BA PHÁP TĂNG NHẤT hữu của ngã; ngã không phải là sở hữu của nó. Hãy chánh quán điều đó một cách như thật với chánh trí. Ai thấy có 1) Ba thành pháp: thân cận thiện hữu, tai nghe pháp ngã, cho rằng 'thọ là ngã', người ấy sai lầm. âm, thành tựu pháp và tùy pháp. 2) Ba tu pháp: không, vô tướng, vô tác tam-muội. (Trường A Hàm, Kinh Đại Duyên Phương Tiện, số 13) 3) Ba giác pháp: khổ, lạc, phi khổ phi lạc thọ. 6. BA TRUNG KIẾP

4) Ba diệt pháp: dục ái, hữu ái, vô hữu ái. Có ba trung kiếp. Một là kiếp đao binh. Hai là kiếp đói 5) Ba thoái pháp: tham, nhuế, si bất thiện căn. kém. Ba là kiếp tật dịch. 6) Ba nan giải pháp: khó hiểu về các bậc Hiền Thánh, (Trường A Hàm, Kinh Thế Ký, Phẩm 11.Ba Trung nghe Pháp, Như Lai. Kiếp, số 30) (Trường A Hàm, Kinh Tăng Nhất, số 11) 7. BẬC CHUYỂN LUÂN VƯƠNG CÓ BỐN ĐIỀU ĐƯỢC ÂN 5. BA THỌ SỦNG

Do duyên là cảm xúc không lạc không khổ mà phát 1) Khi Thánh vương đi, người dân khắp cả nước đều sanh thọ không lạc không khổ. Nếu cảm xúc không lạc đến nghinh đón;

41 42

2) Thấy vua rồi thì hoan hỷ, nghe lời dạy cũng hoan đứng choán trước Phật. Nay giờ phút cuối cùng Phật sắp hỷ, chiêm ngưỡng uy nhan không hề biết chán. vào Niết-bàn, chúng ta các thần muốn đến chiêm bái một 3) Khi Thánh vương đứng, ngồi lần, mà vị Tỳ-kheo đó với oai đức lớn lao, ánh sáng chói che không cho chúng ta được gần Phật để lễ bái cúng 4) Khi Thánh vương nằm, quốc dân đều đến bái yết, dường.' Này A-nan, vì thế mà ta bảo tránh ra. được thấy vua họ vui mừng, được nghe vua họ vui mừng, họ trông ngắm dung nhan vua không biết chán. A-nan bạch Phật: Chẳng hay vị Tỳ-kheo đó xưa kia chứa phúc đức gì, tu hạnh nghiệp gì mà nay có oai đức (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) như thế? 8. BẬC ĐẠI OAI ĐỨC PHẢI TRÁNH CHỖ CHO THIÊN Phật dạy: Vào kiếp thứ chín mươi mốt trong đời quá THẦN VÀO LỄ khứ, có đức Phật ra đời hiệu là Tỳ-bà-thi. Vị Tỳ-kheo đó, Lúc đó ông Phạm-ma-na cầm quạt đứng hầu quạt trước lúc ấy đem tâm hoan hỷ cầm cây đuốc cỏ soi sáng vào Phật, Phật bảo: ngôi tháp của Phật, nhờ đó nay ông được có oai quang chiếu suốt cả hai mươi tám từng trời, ánh sáng của chư Ngươi hãy tránh ra, chớ đứng ở trước Ta. thiên thần không thể sánh kịp. A-nan nghe vậy thầm lặng suy nghĩ: Phạm-ma-na (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) thường hầu hạ

Phật, cung cấp mọi sự cần thiết, tôn kính Như Lai không hề chán nản. Nay vào ngày cuối cùng, lẽ 9. BÁO NHẬP NIẾT BÀN để cho ông chăm sóc, chứ sao Phật lại đuổi đi, là có ý gì? Các Tỳ-kheo sau khi nghe Như Lai không bao lâu, sau Rồi A-nan sửa lại y phục, đến trước Phật, bạch rằng: ba tháng nữa, sẽ vào Niết-bàn, rất đỗi kinh ngạc, sửng sốt Phạm-ma-na thường hầu hạ Phật, cung cấp mọi sự cần hoang mang, vật mình xuống đất, cất tiếng kêu than: thiết, tôn kính Như Lai không hề chán nản. Nay vào ngày Nhanh chóng làm sao, Thế Tôn diệt độ! Đau đớn làm cuối cùng, lẽ để cho ông xem sóc, chứ sao Phật lại đuổi đi, sao, con mắt của thế gian sắp tắt! Chúng ta từ nay mãi mãi là có ý gì? mất mát! Hoặc có Tỳ-kheo vật vã buồn khóc, lăn lộn kêu Phật nói: Phía ngoài thành Câu-thi này mười hai do- ca, không tự kềm chế được, khác nào như rắn bị đứt làm tuần, thảy đều là chỗ các vị đại thiên thần, chật ních không hai khúc, lăn lộn ngắc ngoải, không biết đi về đâu. có khoảng trống. Họ đều than phiền: ‘Vị Tỳ-kheo này sao Phật bảo:

43 44

Này các Tỳ-kheo, các ngươi chớ ôm lòng ưu bi như vô thường là khổ, khổ là vô ngã. vậy. Từ trời đất đến người vật, không có cái gì sanh ra mà 5) Bảy tam-muội thành tựu: chánh kiến, chánh tư duy, không kết thúc. Muốn các pháp hữu vi không bị biến dịch, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, thì không thể nào được. Trước đây Ta đã từng dạy ân ái là chánh niệm. vô thường, có hội hiệp tất có chia ly. Thân này không phải 6) Bảy giác chi: niệm, trạch pháp, tinh tấn, hỷ giác, của mình, mạng này không ở lâu được. khinh an, định, huệ xả giác chi. (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) (Trường A Hàm, Kinh Chúng Tập, số 9) 10. BA PHÁP BA TỤ 12. BẢY PHÁP BẤT THOÁI 1) Ba pháp hướng đến ác thú: tham, nhuế, si bất thiện 1) Thường hội họp luận bàn nghĩa lý chân chính, thời căn. lớn nhỏ hòa thuận mà Chánh pháp không bị suy thoái. 2) Ba pháp dẫn đến thiện thú: vô tham, vô nhuế, vô si 2) Trên dưới hòa đồng, kính thuận không trái, thời lớn thiện căn. nhỏ hòa thuận mà Chánh pháp không bị suy thoái. 3) Ba pháp dẫn đến Niết-bàn: không, vô tướng, vô tác 3) Trọng pháp, hiểu điều cấm kỵ, không trái qui chế, tam-muội. thời lớn nhỏ hòa thuận mà Chánh pháp không bị suy thoái. (Trường A Hàm, Kinh Tam Tụ, số 12) 4) Nếu có Tỳ-kheo nào có năng lực hộ chúng, có 11. BẢY PHÁP nhiều tri thức, nên được kính thờ, thời lớn nhỏ hòa thuận 1) Bảy phi pháp: không có tín, không có tàm, không mà Chánh pháp không bị suy thoái. có quí, ít học hỏi, biếng nhác, hay quên, vô trí. 5) Niệm hộ tâm ý, lấy sự hiếu kính làm đầu, thời lớn 2) Bảy chánh pháp: có tín, có tàm, có quí, đa văn, tinh nhỏ hòa thuận mà Chánh pháp không bị suy thoái. tấn, tổng trì, đa trí. 6) Tịnh tu phạm hạnh, không chạy theo trạng thái dục, 3) Bảy tinh cần: 1. Tỳ-kheo tinh cần nơi sự thực hành thời lớn nhỏ hòa thuận mà Chánh pháp không bị suy thoái. giới. 2. diệt tham dục. 3. phá tà kiến. 4. đa văn. 5. tinh tấn. 7) Trước người rồi sau mình, không tham lam danh 6. chánh niệm. 7. thiền định. lợi, thời già trẻ hòa thuận mà Chánh pháp không bị suy 4) Bảy tưởng: tưởng về thân bất tịnh, thức ăn bất tịnh, thoái. hết thảy thế gian không đáng ưa thích, sự chết, vô thường, (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) 45 46

13. BẢY PHÁP LÀM CHÁNH PHÁP KHÔNG BỊ SUY THOÁI 4) Không tụ họp nói việc vô ích. 1. Kính Phật. 2. Kính Pháp. 3. Kính Tăng. 4. Kính 5) Không tự khen ngợi khi mình thiếu đức. giới luật. 5. Kính thiền định. 6. Kính thuận cha mẹ. 7. 6) Không kết bè bạn với người xấu ác. Kính pháp không buông lung. 7) Ưa ở một mình nơi chỗ nhàn tịnh, núi rừng. (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) 14. BẢY PHÁP LÀM CHÁNH PHÁP KHÔNG BỊ TỔN GIẢM 16. BẢY PHÁP TĂNG NHẤT

1) Có tín tâm; tin đức Như Lai, Chí chân, Chánh giác, 1) Bảy tài sản: tín là tài sản, giới là tài sản, tàm là tài đủ mười đức hiệu. sản, quí là tài sản, đa văn là tài sản, huệ thí là tài sản. 2) Có tàm, biết hổ với điều thiếu sót của mình. 2) Bảy diệt pháp: sai sử bởi dục ái, hữu ái, kiến, mạn, sân nhuế, vô minh, nghi. 3) Có quý, biết thẹn với việc ác mình đã làm. 3) Bảy tăng pháp: có tín, tàm, quí, đa văn, không 4) Đa văn, những điều đã được thọ trì đều tốt ở đoạn biếng nhác, nhớ dai, có trí. đầu, đoạn giữa và đoạn cuối, nghĩa và vị thâm áo, thanh 4) Bảy nan giải pháp: ưa nghĩa, ưa pháp, ưa biết thời, tịnh không bẩn, phạm hạnh đầy đủ. ưa biết đủ, ưa tự nhiếp, ưa tập chúng, ưa phân biệt người. 5) Siêng năng cần khổ, bỏ ác tu lành, chuyên tâm tập 5) Bảy chứng pháp: dứt tận lậu đối với hết thảy sự tập luyện mãi không ngừng. khởi của khổ, sự diệt trừ, vị ngọt, sự tai hại và sự xuất ly 6) Điều đã học tập được, ghi nhớ mãi không quên. mà biết như thật, thấy như thật. Quán sát dục như hầm lửa, 7) Tu tập trí tuệ, biết pháp sanh diệt, hướng đến Hiền và cũng như đao kiếm, biết dục, thấy dục, không tham nơi Thánh, dứt hết gốc khổ. dục, tâm không trụ nơi dục. Tỳ-kheo lậu tận, quán sát thuận và nghịch, sau khi đã như thật giác tri, như thật thấy; (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) tham, tật, ác bất thiện pháp của thế gian, không rò rỉ, 15. BẢY PHÁP LÀM CHÁNH PHÁP TĂNG TRƯỞNG không sinh khởi. Tu tứ niệm xứ, tu tập nhiều lần, thực 1) Ưa ít việc, không ưa nhiều việc hành nhiều lần. Tu năm căn, năm lực, bảy giác tri, tám Hiền Thánh đạo, tu tập nhiều lần. 2) Ưa yên lặng, không ưa nói nhiều. 3) Bớt sự ngủ nghỉ, tâm không hôn muội. (Trường A Hàm, Kinh Tăng Nhất, số 11)

47 48

17. BẢY TRỤ XỨ CỦA THỨC tâm bảy năm, trong bảy thành kiếp hoại kiếp, Ta không trở 1) Có hạng chúng sanh, với nhiều thân khác nhau và lui lại thế giới này. Khi thế giới ở trong thành kiếp, này các nhiều tưởng khác nhau, tức chư Thiên và loài Người. Tỷ-kheo, Ta đi đến thế giới Quang âm thiên. Khi thế giới ở trong kiếp đấy, này các Tỷ-kheo, Ta là Phạm thiên, là Đại 2) Có hạng chúng sanh với thân đồng nhất nhưng với phạm thiên, vị Chiến thắng, vị Vô năng thắng, vị Biến tri, vị nhiều tưởng khác nhau, như trời Quang âm. Tự tại. Ba mươi sáu lần, này các Tỷ-kheo, Ta là Thiên chủ 3) Có hạng chúng sanh với thân đồng nhất, tưởng Sakka. Nhiều lần bảy lần, Ta là vị Chuyển luân vương theo đồng nhất, tức trời Biến tịnh. Chánh pháp, là vị Pháp vương, bậc Chiến thắng bốn 4) Có hạng chúng sanh trú nơi không xứ. phương, đạt được sự thanh bình cho quốc độ, đầy đủ bảy 5) Có hạng chúng sanh trú nơi thức xứ. món báu. Này các Tỷ-kheo, Ta có bảy loại châu báu này, 6) Có hạng chúng sanh trú nơi vô sở hữu xứ. như là xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, nữ báu, gia chủ báu và cư sĩ báu là thứ bảy. Ta có hơn một ngàn người con 7) Có hạng chúng sanh trú nơi phi tưởng phi phi tưởng trai,

này các Tỷ-kheo, là những bậc anh hùng, dõng mãnh, xứ. đánh tan địch quân. Và khi Ta chiến thắng quả đất này, xa Đó là bảy trú xứ của thức mà các Sa-môn, Bà-la-môn cho đến bờ biển, Ta trị vì quả đất này không dùng trượng, nói: không dùng đao, đúng với Chánh pháp. ‘Chỗ này là nơi an ổn, nơi cứu vớt, nơi hộ trì; là cái 19. BỐN LOẠI BẠN ĐÁNG THÂN nhà, là ngọn đèn, là ánh sáng, là nơi qui tựa, là không hư dối, là không phiền não.’ Có bốn hạng người thân đáng thân vì thường đem lại Này A-nan, nếu Tỳ-kheo biết bảy trú xứ của thức, biết lợi ích và che chở. Những gì là bốn? Một, ngăn làm việc sự tập khởi, biết sự diệt trừ, biết vị ngọt, biết sự tai hại, quấy; hai, thương yêu; ba, giúp đỡ; bốn, đồng sự. Đó là biết sự xuất ly, biết một cách như thật; bốn hạng người thân đáng thân cận. A-nan, Tỳ-kheo ấy nói: ‘Cái ấy không phải là ta. Ta Bạn ngăn quấy thì thường làm bốn việc đem lại nhiều không phải là cái ấy’ với tri kiến như thật. lợi ích và hay che chở: thấy người làm ác thì hay ngăn cản, (Trường A Hàm, Kinh Đại Duyên Phương Tiện, số 13) chỉ bày điều chánh trực, có lòng thương tưởng, chỉ đường sinh Thiên. Đó là bốn trường hợp ngăn cản việc quấy đem 18. BẢY QUẢ DỊ THỤC CỦA NHƯ LAI lại nhiều lợi ích và hay che chở. Trong bảy năm Như lai tu tập từ tâm, sau khi tu tập từ 49 50

Bạn thương yêu thì thường làm bốn việc: Mừng khi lời ngươi vừa nói trái với chánh pháp. Vậy này hiền sĩ, mình được lợi, lo khi mình gặp hại, ngợi khen đức tốt ngươi chớ có thọ trì và chớ đem nói cho người khác. Hãy mình, thấy mình nói ác thì tìm cách ngăn cản. Đó là bốn từ bỏ nó đi.’ điều thương yêu đem lại nhiều lợi ích và hay che chở. Trái lại, nếu xét thấy lời kia trúng kinh, trúng luật, Bạn giúp đỡ có bốn việc. Những gì là bốn? Đó là: che trúng pháp thì hãy nói với người kia rằng: ‘Lời ngươi vừa chở mình khỏi buông lung, che chở mình khỏi hao tài vì nói, đúng là lời Phật nói. Vì chúng tôi nương kinh, nương buông lung, che chở mình khỏi sợ hãi, khuyên bảo mình luật, nương pháp mà lời ngươi vừa nói phù hợp với chánh trong chỗ vắng người. pháp. Bạn đồng sự thì thường làm bốn việc: không tiếc thân Vậy hiền sĩ! Hãy cẩn thận thọ trì và rộng nói cho mạng với bạn, không tiếc của cải với bạn, cứu giúp bạn người nghe, chớ có từ bỏ.’ Đó là đại pháp thứ nhất. khỏi sợ hãi, khuyên bảo bạn lúc ở chỗ vắng người. 2) ‘Này chư hiền, tôi từng ở tại thôn kia, thành kia, (Trường A Hàm, Kinh Thiện Sinh, số 16) nước kia, đích thân nghe từ chúng Tăng hoà hợp với các vị 20. BỐN ĐẠI GIÁO PHÁP kỳ cựu đa văn, được lãnh thọ pháp, luật này, giáo này.’

1) Nếu có vị Tỳ-kheo nào nói như vầy: ‘Này chư hiền, Nghe như vậy thì các ngươi cũng không nên vội tin, tôi từng ở tại thôn kia, thành kia, nước kia, đích thân theo cũng không nên bài bác. Phật được nghe, được lãnh thọ giáo pháp này.’ Hãy nương theo kinh mà xét chỗ hư thật. Nương theo Nghe như vậy thì các ngươi cũng không nên vội tin, luật, nương theo pháp mà xét rõ gốc ngọn. cũng không nên bài bác. Nếu thấy lời nói ấy không trúng kinh, không trúng Hãy nương theo kinh mà xét chỗ hư thật. luật, không trúng pháp, thì các ngươi hãy nói lại người kia rằng: ‘Phật không nói như thế, ngươi đã nghe, nhớ lầm Nương theo luật, nương theo pháp mà xét rõ gốc ngọn. chăng? Bởi vì chúng tôi nương kinh, nương luật, nương Nếu thấy lời nói ấy không trúng kinh, không trúng pháp. Mà lời ngươi vừa nói trái với Chánh pháp. Vậy này luật, không trúng pháp, thì các ngươi hãy nói lại người kia hiền sĩ, ngươi chớ có thọ trì và chớ đem

nói cho người rằng: ‘Phật không nói như thế, ngươi đã nhớ lầm chăng? khác. Hãy từ bỏ nó đi.’ Bởi vì chúng tôi nương kinh, nương luật, nương pháp. Mà Trái lại nếu xét thấy lời kia trúng kinh, trúng luật,

51 52

trúng pháp thì hãy nói với người kia rằng: ‘Lời ngươi vừa Vậy hiền sĩ! Hãy cẩn thận thọ trì và rộng nói cho nói, đúng là lời Phật nói. người nghe, chớ có từ bỏ.’ Đó là đại pháp thứ ba. Vì chúng tôi nương kinh, nương luật, nương pháp mà 4) ‘Này chư hiền, tôi từng ở tại thôn kia, thành kia, lời ngươi vừa nói phù hợp với Chánh pháp. nước kia, đích thân từ một vị Tỳ-kheo kia, là người trì pháp, trì luật, trì luật nghi, được lãnh thọ giáo pháp này.’ Vậy hiền sĩ! Hãy cẩn thận thọ trì và rộng nói cho người nghe, chớ có từ bỏ.’ Đó là đại pháp thứ hai. Nghe như vậy thì các ngươi cũng không tin, cũng không nên bài bác. 3) ‘Này chư hiền, tôi từng ở tại thôn kia, thành kia, nước kia, đích thân nghe từ nhiều vị Tỳ-kheo, là những Hãy nương theo kinh mà xét chỗ hư thật. Nương theo người trì pháp, trì luật, trì luật nghi, được lãnh thọ pháp luật, nương theo pháp mà xét rõ gốc ngọn. này, luật này, giáo này.’ Nếu thấy lời nói ấy không trúng kinh, không trúng luật, không trúng pháp, thì các ngươi hãy nói lại người kia Nghe như vậy thì các ngươi cũng không nên tin, cũng rằng: ‘Phật không nói như thế, ngươi đã nhớ lầm chăng? không nên bài bác. Hãy nương theo kinh mà xét chỗ hư Bởi vì chúng tôi nương kính, nương luật, nương pháp. Mà thật. lời ngươi vừa nói trái với Chánh pháp. Vậy này hiền sĩ, Nương theo luật, nương theo pháp mà xét rõ gốc ngọn. ngươi chớ có thọ trì và chớ đem nói cho người khác. Hãy Nếu thấy lời nói ấy không trúng kinh, không trúng luật, từ bỏ nó đi.’ không trúng pháp, thì các ngươi hãy nói lại người kia rằng: Trái lại nếu xét thấy lời kia trúng kinh, trúng luật, trúng ‘Phật không nói như thế, ngươi đã nghe, nhớ lầm chăng? pháp thì hãy nói với người kia rằng: ‘Lời ngươi vừa nói, Bởi vì chúng tôi nương kinh, nương luật, nương pháp. đúng là lời Phật nói. Vì chúng tôi nương kinh, nương luật, Mà lời ngươi vừa nói trái với Chánh pháp. nương pháp. Mà lời ngươi vừa nói phù hợp với chánh pháp. Vậy này hiền sĩ, ngươi chớ có thọ trì và chớ đem nói Vậy hiền sĩ! Hãy cẩn thận thọ trì và rộng nói cho cho người khác. Hãy từ bỏ nó đi.’ Trái lại nếu xét thấy lời người nghe, chớ có từ bỏ.’ Đó là đại pháp thứ tư. kia trúng kinh, trúng luật, trúng pháp thì hãy nói với người (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) kia rằng: ‘Lời ngươi vừa nói, đúng là lời Phật nói. Vì 21. BỐN ĐẠI SẼ VỀ ĐÂU? chúng tôi nương kinh, nương luật, nương pháp. Mà lời ngươi vừa nói phù hợp với Chánh pháp. Do đâu không bốn đại:

53 54

Đất, nước, lửa và gió? 23. BỐN GIAI CẤP BÌNH ĐẲNG Do đâu không thô, tế, Có bốn chủng tánh gồm cả người lành người dữ; được Và dài, ngắn, đẹp, xấu? người trí khen, cũng bị người trí chê. Bốn chủng tánh ấy là: Sát-lỵ, Bà-la-môn, Cư sĩ, Thủ-đà-la. Do đâu không danh-sắc, Hẳn các ngươi từng nghe trong dòng Sát-lỵ có kẻ sát Vĩnh diệt, không dư tàn? sinh, có kẻ trộm cắp, có kẻ dâm loạn, kẻ dối trá, kẻ nói hai Nên đáp: thức vô hình, lưỡi, kẻ nói ác độc, có kẻ ỷ ngữ, có kẻ xan tham, có kẻ tật Vô lượng, tự tỏa sáng; đố, có kẻ tà kiến, thì trong dòng Bà-la-môn, Cư-sĩ, Thủ- đà-la cũng có lẫn lộn đủ hạng

người làm mười ác hạnh đó? Nó diệt, bốn đại diệt; Phàm làm điều bất thiện thì có quả báo bất thiện, làm Thô, tế, đẹp, xấu diệt. điều hắc ám thì có quả báo hắc ám. Nếu rằng quả báo đó Nơi này danh sắc diệt, chỉ có với dòng Sát-lỵ, Cư-sĩ, Thủ-đà-la chứ không có với Thức diệt, hết thảy diệt. dòng Bà-la-môn, khi ấy người Bà-la-môn mới nên tự cho dòng Bà-la-môn ta là tối cao bậc nhất, còn các dòng khác (Trường A Hàm, Kinh Kiên Cố, số 24) thấp hèn, dòng ta trắng trẻo, các dòng khác đen điu; dòng 22. BỐN ĐIỀU ĐẶC BIỆT CỦA TÔN GIẢ A-NAN Bà-la-môn ta xuất hiện từ Phạm thiên, từ miệng Phạm 1) Khi A-nan lặng lẽ đi vào chúng Tỳ-kheo, thiên sinh ra, hiện tại thanh tịnh, về sau cũng thanh tịnh. 2) Khi A-nan vào chúng Tỳ-kheo-ni, Trái lại nếu rằng làm điều bất thiện thì có quả báo bất thiện, làm điều hắc ám thì có quả báo hắc ám, quả báo đó 3) Khi A-nan vào chúng ưu bà tắc, bất cứ Bà-la-môn, Sát-lỵ, hay Thủ-đà-la đều có như nhau, 4) Khi A-nan vào chúng ưu-ba-di, nơi nào được trông thời người Bà-la-môn không thể tự xưng chỉ dòng ta là thấy A-nan cũng vui mừng, được nghe A-nan thuyết pháp thanh tịnh tối cao bậc nhất. cũng vui mừng; họ trông nhìn nghi dung và lời A-nan thuyết pháp không biết chán. Nếu trong dòng Sát-lỵ, có kẻ không giết, không trộm, không tà dâm, không nói dối, không hai lưỡi, không ác Đó là bốn pháp đặc biệt hy hữu của A-nan. khẩu, không ỷ ngữ, không xan tham, không tật đố, không (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) tà kiến, thời trong dòng Bà-la-môn, Cư sĩ, Thủ-đà-la cũng

55 56

đều có hạng người tu mười điều thiện như thế. 3) Hạng kính thuận thì thường làm bốn việc: việc Phàm làm điều lành, tất có quả báo lành, làm điều trước dối trá; việc sau dối trá; việc hiện dối trá; thấy có thanh bạch tất có quả báo thanh bạch. Nếu rằng quả báo đó một chút lỗi nhỏ đã vội trách phạt. chỉ có với dòng Bà-la-môn mà không có với dòng Sát-lỵ, 4) Hạng bạn ác thì thường làm bốn việc: bạn lúc uống Cư sĩ, Thủ-đà-la khi ấy người dòng Bà-la-môn mới nên tự rượu; bạn lúc đánh bạc; bạn lúc dâm dật; bạn lúc ca vũ. xưng dòng mình thanh tịnh tối cao bậc nhất. Trái lại, nếu (Trường A Hàm, Kinh Thiện Sinh, số 16) cả bốn chủng tánh đều có quả báo đó, thời người Bà-la- môn không thể tự xưng chỉ dòng ta là thanh tịnh tối cao 25. BỐN LOẠI ĐẠI THIÊN THẦN

bậc nhất... Có bốn loại đại thiên thần: 1. Địa thần, 2. Thủy thần, Người dòng Sát-lỵ mà thân làm bất thiện, miệng nói 3. Phong thần, 4. Hỏa thần. bất thiện, ý nghĩ bất thiện, khi thân hoại mạng chung phải Xưa kia Địa thần nảy sinh ra nhận thức sai lầm rằng: thọ ác báo. Dòng người Bà-la-môn, dòng Cư sĩ, dòng Thủ- ‘Trong đất không có nước, lửa, và gió’. Lúc ấy Ta bảo đà-la mà thân làm bất thiện. Miệng nói bất thiện, ý nghĩ rằng: ‘Ngươi chớ nảy sanh ý niệm này là trong đất không bất thiện, khi thân hoại mệnh chung họ cũng phải thọ ác có nước, lửa và gió. Vì sao? Vì trong đất có nước, lửa và báo như thế. gió, chỉ vì yếu tố đất nhiều nên lấy đất mà gọi tên’. (Trường A Hàm, Kinh Tiểu Duyên, số 5) Ta vì Địa thần mà lần lượt nói pháp, để dứt trừ nhận 24. BỐN KẺ THÙ MÀ NHƯ NGƯỜI THÂN thức sai lầm này, và chỉ bày, khuyến khích, làm cho lợi ích, làm cho hoan hỷ; nói về thí, về giới, về sinh thiên; nói Có bốn hạng kẻ thù mà như người thân: hạng úy phục, dục là bất tịnh, là ô nhiễm, là tai họa; xuất yếu là trên hết, hạng mỹ ngôn, hạng kính thuận, hạng ác hữu. và trình bày khai mở phạm hạnh thanh tịnh. 1)

Hạng úy phục thì thường hay làm bốn việc: cho Lúc ấy, Ta biết rõ tâm niệm Địa thần đã thanh tịnh, trước đoạt lại sau; cho ít mong trả nhiều; vì sợ gượng làm nhu nhuyến, không còn năm ấm cái, dễ dàng khai hóa. thân tình; vì lợi gượng làm thân tình. Như pháp thường của chư Phật, Ta chỉ bày giảng rộng về 2) Hạng mỹ ngôn thì thường hay làm bốn việc: lành Khổ thánh đế, Khổ tập đế, Khổ diệt đế và Khổ xuất yếu dữ đều chiều theo; gặp hoạn nạn thì xa lánh; ngăn cản thánh đế. Bấy giờ Địa thần liền ngay tại chỗ xa lìa trần những điều hay; thấy gặp nguy tìm cách đun đẩy. cấu, được mắt pháp thanh tịnh.

57 58

Ví như áo trắng sạch sẽ dễ được nhuộm màu, Địa thần là đoàn tế hoạt thực. Hai là xúc thực. Ba là niệm thực. Bốn cũng như vậy, lòng tin đã thanh tịnh, nên được mắt pháp, là thức thực. Những loại thức ăn này chúng sanh ăn không không còn hồ nghi, thấy pháp quyết định, không còn rơi giống nhau. vào đường ác, không theo đường khác, thành tựu được pháp Như người cõi Diêm-phù-đề dùng các loại cơm, bún vô úy, mà bạch với Ta rằng: ‘Nay con xin quy y Phật, quy y mì, cá thịt, gọi là loại đoàn thực. Y phục, tắm giặt, được Pháp, quy y Tăng, suốt đời không sát sanh, không trộm cắp, gọi là tế hoạt thực. không tà dâm, không nói dối, không uống rượu, cho phép con được làm Ưu-bà-di ở trong chánh pháp’. Người Câu-da-ni, Phất-vu-đãi cũng ăn các loại cơm, bún mì, cá thịt được gọi là đoàn thực; y phục, tắm giặt là (Trường A Hàm, Kinh Thế Ký, Phẩm 8.Đao Lợi tế hoạt thực. Thiên, số 30) Người Uất-đan-viết thì chỉ ăn lúa gạo chín tự nhiên, 26. BỐN LOẠI KIM-SÍ ĐIỂU đầy đủ vị trời lấy là đoàn thực; cũng lấy y phục, tắm giặt Có bốn loại Kim-sí điểu: sinh ra từ trứng; sinh ra từ làm tế hoạt thực. bào thai; sinh ra từ nơi ẩm thấp; sinh ra từ hóa sinh. Loài rồng, kim-sí điểu, thì ăn các con giải, con đà, con Ta nói những người tà kiến chắc chắn sẽ đi vào hai cá, con ba-ba lấy làm đoàn thực, và tắm gội, y phục làm tế nơi: Hoặc sinh vào địa ngục, hay sinh vào hàng súc sanh. hoạt thực. (Trường A Hàm, Kinh Thế Ký, Phẩm 5. Long điểu, số 30) A-tu-luân thì ăn đoàn thực sạch lấy làm đoàn thực, và 27. BỐN LOÀI RỒNG lấy tắm giặt, y phục làm tế hoạt thực.

Có bốn loại rồng: sanh ra từ trứng; sanh ra từ bào thai; Tứ thiên vương, Đao-lợi thiên, Diệm-ma thiên, Đâu- sanh ra từ nơi ẩm thấp; sanh ra từ hóa sinh. suất thiên, Hóa tự tại thiên, Tha hóa tự tại thiên ăn loại đoàn thực sạch lấy làm đoàn thực và tắm giặt, y phục làm Ta nói những người tà kiến chắc chắn sẽ đi vào hai tế hoạt thực. nơi: sinh vào địa ngục hay sinh vào hàng súc sanh. Chư thiên từ đây trở lên dùng hỷ lạc thiền định làm (Trường A Hàm, Kinh Thế Ký, Phẩm 5. Long điểu, số 30) thức ăn. 28. BỐN LOẠI THỨC ĂN Những chúng sanh nào dùng xúc thực? Những chúng Tất cả chúng sanh do bốn loại thức ăn mà tồn tại. Một sanh, sinh ra từ trứng dùng xúc thực.

59 60

Những chúng sanh nào dùng niệm thực? Có chúng 3) Bốn thức ăn: 1. Thức ăn vo nắm 2. Thức ăn bởi xúc sanh nhờ vào niệm thực mà được tồn tại, tăng trưởng các 3. Thức ăn bởi niệm 4. Thức ăn bởi thức. căn, tuổi thọ không dứt, đó là niệm thực. 4) Bốn thọ: 1.

Khổ hành trong hiện tại thọ khổ báo về Những chúng sanh nào dùng thức thực? Những chúng sau, 2. Khổ hành hiện tại thọ lạc báo về sau, 3. Lạc hành sanh ở địa ngục và cõi Vô sắc thiên, những loại chúng hiện tại thọ khổ báo về sau, 4. Lạc hành hiện tại thọ lạc sanh này dùng thức thực. báo về sau. (Trường A Hàm, Kinh Thế Ký, Phẩm 8.Đao Lợi 5) Bốn thọ: 1. Dục thọ, 2. Ngã thọ, 3. Giới thọ, 4. Kiến Thiên, số 30) thọ. 29. BỐN MÀU CỦA MÂY 6) Bốn phược: 1. Thân phược bởi dục tham, 2. Thân Mây có bốn thứ: màu trắng; màu đen; màu đỏ; màu phược bởi sân nhuế, 3. Thân phược bởi giới đạo, 4. Thân hồng. phược bởi ngã kiến.

Mây có màu trắng vì yếu tố đất đặc biệt nhiều; mây có 7) Bốn gai nhọn: 1. Gai nhọn dục; 2. Gai nhọn nhuế; màu đen vì yếu tố nước đặc biệt nhiều hơn; mây có màu 3. Gai nhọn kiến; 4. Gai nhọn mạn. đỏ vì yếu tố lửa đặc biệt nhiều hơn; mây có màu hồng vì 8) Bốn sanh: 1. Sanh từ trứng, 2. Sanh từ bào thai, 3. yếu tố gió đặc biệt nhiều hơn. Mây cách mặt đất từ hai Sanh do ẩm thấp, 4. Sanh do biến hóa. mươi dặm, ba mươi dặm, bốn mươi dặm,...cho đến bốn 9) Bốn ý đoạn: 1. Ở đây Tỳ-kheo ác pháp chưa khởi, nghìn dặm. phương tiện khiến không khởi, 2. Ác pháp đã khởi phương (Trường A Hàm, Kinh Thế Ký, Phẩm 8.Đao Lợi tiện khiến diệt, 3. Thiện pháp chưa khởi pháp, phương tiện Thiên, số 30) khiến khởi, 4. Thiện pháp đã khởi phương tiện khiến tăng 30. BỐN PHÁP trưởng.

1) Bốn thiện hành của miệng: 1. Nói sự thật, 2. Nói 10) Bốn phạm đường: Từ, bi, hỷ và xả. dịu dàng, 3. Không ỷ ngữ, 4. Không hai lưỡi. 11) Bốn pháp túc: Pháp túc không tham, pháp túc 2) Bốn thánh ngôn: 1. Thấy nói thấy 2. Nghe nói nghe không sân, pháp túc chánh niệm và pháp túc chánh định. 3. Hay nói hay 4. Biết nói biết. 12) Bốn dòng dõi Hiền Thánh: 1. Ở đây, Tỳ-kheo tri

61 62

túc về y thực, được thứ tốt không mừng, được cái xấu 19) Bốn ách: dục là ách, hữu là ách, kiến là ách, vô không buồn; không nhiễm không trước, biết điều cấm kỵ, minh là ách. biết con đường xuất yếu; ở trong pháp này tinh cần không 20) Bốn vô ách: vô dục ách, vô hữu ách, vô kiến ách, biếng nhác; thành tựu sự ấy không khuyết không giảm và vô vô minh ách. cũng dạy người thành tựu sự ấy. Đó là thứ nhất; tri túc, an 21) Bốn tịnh: giới tịnh, tâm tịnh, kiến tịnh và độ nghi trú trong sự truyền thừa của hiền thánh, từ xưa đến nay tịnh. chưa thường não loạn. Chư thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà- la-môn, Trời và Người không ai có thể chê trách. 2. Thức 22) Bốn sự biết: đáng thọ biết thọ, đáng hành biết ăn. 3. Vật dụng nằm ngồi, 4. Thuốc thang trị bệnh, tất cả hành, đáng lạc biết lạc, đáng xả biết xả. đều cũng tri túc như thế. 23) Bốn oai nghi: đáng đi biết đi, đáng đứng biết đứng, đáng ngồi biết ngồi, đáng nằm biết nằm. 13) Bốn nhiếp pháp: bố thí, ái ngữ, lợi hành và đồng sự. 24) Bốn tư duy: tư duy ít, tư duy rộng, tư duy vô lượng, không tư duy gì cả. 14) Bốn chi của Tu-đà-hoàn: Tỳ-kheo thành tựu tín tâm bất hoại đối với Phật, đối với Pháp, đối với Tăng và 25) Bốn ký luận: quyết định ký luận, phân biệt ký đối với giới. luận, cật vấn ký luận, chỉ trú ký luận. 26) Bốn pháp không cần phòng hộ của Phật: 1. Như 15) Bốn thọ chứng: 1. Thọ chứng do thấy sắc, 2. Thọ Lai thân hành thanh tịnh, không khiếm khuyết, không rò chứng do thân hoại diệt. 3. Thọ chứng do

nhớ về túc mạng. rỉ; có thể tự phòng hộ; 2. Khẩu hành thanh tịnh; 3. Ý hành 4. Thọ chứng do biết hữu lậu đã bị diệt tận. thanh tịnh; 4. Mạng hành thanh tịnh cũng đều như vậy. 16) Bốn đạo: khổ đắc chậm, khổ đắc nhanh, lạc đắc (Trường A Hàm, Kinh Chúng Tập, số 9) chậm và lạc đắc nhanh. 31. BỐN PHÁP BA TỤ 17) Bốn biện tài: pháp biện tài, nghĩa biện tài, từ biện tài, ứng thuyết biện tài. 1) Bốn pháp thú hướng ác thú: Lời nói thiên vị, lời nói thù hận, lời nói sợ hãi, lời nói ngu si. 18) Bốn trú xứ của thức: sắc là trú xứ của thức, duyên sắc mà trú, sắc và ái cùng tăng trưởng. Thọ, tưởng, 2) Bốn pháp dẫn đến thiện thú: Lời nói không thiên vị, hành, cũng đều như vậy. lời nói không thù hận, lời nói không sợ hãi, lời nói không ngu si. 63 64

3) Bốn pháp dẫn đến Niết-bàn: thân niệm xứ, thọ niệm 1) Ở thế gian có những thứ tai nạn khởi lên từ từ; khi xứ, tâm niệm xứ, pháp niệm xứ. thế giới này tan hoại, trung gian là một khoảng thời gian (Trường A Hàm, Kinh Tam Tụ, số 12) trường cửu, không lường, không giới hạn, không thể dùng năm, tháng, ngày để mà tính kể được. 32. BỐN PHÁP TĂNG NHẤT 2) Sau khi thế giới này tan hoại rồi thì trung gian là 1) Bốn thành pháp: 1. Sống ở giữa nước. 2. Gần thiện một khoảng trống vắng mênh mông, không có thế giới; hữu. 3. Tự cẩn thận. 4. Có gốc rễ thiện đã được trồng từ thời gian này là mịt mù trường cửu, không thể dùng số đời trước. lượng năm, tháng, ngày để mà tính được. 2) Bốn thức ăn: thức ăn bằng vo nắm, thức ăn bằng 3) Khi trời đất mới bắt đầu khởi hướng nhắm đến sự cảm xúc, thức ăn bằng tư niệm, thức ăn do thức. hình thành tựu thì khoảng thời gian này là trường cửu, 3) Bốn thủ pháp: dục thủ, ngã ngữ thủ, giới cấm thủ, không thể dùng số lượng năm, tháng, ngày để mà tính và kiến thủ. được. 4) Bốn ách: dục là ách, hữu là ách, kiến là ách, vô 4) Sau khi trời đất đã hoàn thành rồi, tồn tại lâu dài minh là ách. không hoại, không thể dùng số lượng năm, tháng, ngày để 5) Bốn nan giải pháp: khổ đế, tập đế, diệt đế, đạo đế. mà tính được. Đó là bốn sự kiện trường cửu, không lường, 6) Bốn trí: pháp trí, vị tri trí, đẳng trí, tha tâm trí. không có giới hạn, không thể dùng số lượng năm, tháng, 7) ngày để tính toán được. Bốn biện tài: pháp biện, nghĩa biện, từ biện, vô ngại biện. (Trường A Hàm, Kinh Thế Ký, Phẩm 9.Tam Tai, số 30) 8) Bốn Sa-môn quả: Tu-đà-hoàn quả, Tư-đà-hàm quả, 34. CẢM HÓA NGOẠI ĐẠO A-MA-TRÚ A-na-hàm quả, A-la-hán quả. Nếu cư sĩ, con trai cư sĩ và các chủng tánh khác, nghe (Trường A Hàm, Kinh Tăng Nhất, số 11) chánh pháp mà sanh lòng tín ngưỡng, do tâm tín ngưỡng 33. BỐN SỰ KIỆN VỀ THẾ GIỚI SANH DIỆT mà nghĩ như vầy: ‘Ta nay tại gia, vợ con ràng buộc, không Có bốn sự kiện trường cửu, không lường, không giới thể thanh tịnh thuần tu phạm hạnh. Ta hãy cạo bỏ râu tóc, hạn, không thể dùng năm, tháng, ngày để mà tính kể được. mặc ba pháp y, xuất gia tu đạo.’ Người ấy, sau đó từ bỏ Bốn sự kiện là: gia đình tài sản, từ giã thân tộc, cạo bỏ râu tóc, bận ba

65 66

pháp y, xuất gia tu đạo. Cũng đồng với những người xuất Xả ly uống rượu, xa lìa chỗ buông lung. gia, xả bỏ các thứ trang sức, đầy đủ các giới hạnh, không Không đeo hương hoa, anh lạc. làm hại chúng sanh. Không đi xem và nghe các thứ ca múa xướng hát. Xả bỏ dao gậy, tâm hằng tàm quý, từ niệm đối với hết thảy. Đó là không giết. Không ngồi giường cao

Xả bỏ tâm trộm cắp, không lấy vật không cho, tâm Không ăn phi thời. hằng thanh tịnh, không có ý lén lút lấy cắp. Đó là không Không cất chứa, sử dụng vàng bạc, bảy báu. trộm cắp. Không cưới thê thiếp; không nuôi nô tỳ, voi ngựa, trâu Xả ly dâm dục, tịnh tu phạm hạnh, ân cần tinh tấn, bò, gà, chó, heo, dê; không tích chứa ruộng nhà, vườn không bị nhiễm dục, sống trong sạch. Đó là không dâm. tược. Không gạt người bằng cân đấu dối trá. Không lôi Xả ly vọng ngữ, chí thành không lừa dối, không gạt kéo nhau bằng bàn tay, nắm tay. Cũng không cầm đồ. người. Đó là không nói dối. Không vu dối người, không làm điều ngụy trá. Xả bỏ những thứ xấu ác như vậy; diệt trừ các tranh tụng, các điều Xả ly nói hai lưỡi; nếu nghe lời người này, không bất thiện. Đi thì biết thời. Không phải thời thì không đi. truyền lại người kia; nếu nghe lời người kia, không truyền Lường dạ mà ăn, không tích chứa dư thừa. Che thân bằng lại người này. Những người chia rẽ thì làm cho hòa hiệp, y phục, vừa đủ thì thôi. Pháp phục, ứng khí, thường mang khiến cho thân kính lẫn nhau. Những lời nói ra, hoà thuận, theo mình. Như chim bay mang theo mình hai cánh. Cũng đúng thời. Đó là không nói hai lưỡi. vậy, Tỳ-kheo không chứa dư thừa. Xả ly ác khẩu. Những lời thô lỗ, thích gây não người (Trường A Hàm, KinhA-ma-trú, số 20) khác, khiến sanh phẫn kết; xả những lời như vậy. Lời nói dịu dàng, không gây oán hại, đem nhiều lợi ích, được mọi 35. CẢM HÓA VUA A XÀ THẾ MUỐN CHINH PHỤC NƯỚC

người yêu kính, thích nghe những lời như vậy. Đó là KHÁC

không ác khẩu. Vua A-xà-thế muốn chinh phạt nước Bạt-kỳ, mới sai Xả ly ỷ ngữ; lời nói hợp thời, thành thật như pháp, y Đại thần Vũ-xá đến thỉnh ý Phật. luật diệt trừ tranh chấp; có duyên cớ mới nói; lời nói Phật hỏi A-nan: Ngươi có nghe dân nước Bạt-kỳ không phát suông. Đó là xả ly ỷ ngữ. thường nhóm họp bàn những sự việc chân chánh không?

67 68

A-nan đáp: Con có nghe. tôn trọng tông miếu, kính nể quỉ thần không? Phật nói với A-nan: Nếu được như thế, lớn nhỏ hòa Đáp: Con có nghe. thuận, nước đó lại càng thịnh vượng; nước ấy sẽ an ổn lâu Hỏi: Này A-nan, nếu được như vậy thì lớn nhỏ hòa dài, không thể xâm hại được. thuận, nước đó càng thêm thịnh vượng và yên ổn lâu dài, Này A-nan, ngươi có nghe người nước Bạt-kỳ vua tôi không thể xâm hại được. hòa thuận, trên dưới kính nhường nhau không? Này A-nan, ngươi có nghe dân nước Bạt-kỳ giữ gìn Đáp: Con có nghe. khuê môn trinh chính, thanh khiết, không bậy bạ, cho đến Hỏi: Nếu được như vậy, lớn nhỏ hòa thuận, nước đó sự vui đùa, nói năng cũng không tà vạy không? càng thêm thịnh vượng, và được yên ổn lâu dài, không thể Đáp: Con có nghe. xâm hại được. Hỏi: Này A-nan, nếu được như vậy thì lớn nhỏ hòa Này A-nan, ngươi có nghe dân nước Bạt-kỳ thường thuận, nước đó càng thêm thịnh vượng và yên ổn lâu dài, tôn trọng pháp luật, hiểu điều cấm ky, chẳng trái lễ độ không thể xâm hại được. không? Này A-nan, ngươi có nghe dân nước Bạt-kỳ tôn thờ Đáp: Con có nghe. Sa-môn, kính người trì giới và thân cận ủng hộ chẳng Hỏi: Này A-nan, nếu được như vậy, lớn nhỏ hoà biếng nhác không? thuận, nước đó càng thêm thịnh vượng và yên ổn lâu dài, Đáp: Con có nghe. không thể xâm hại được. Hỏi: Này A-nan, nếu được như vậy thì nước

đó càng Này A-nan! Ngươi có nghe dân nước Bạt-kỳ hiếu thêm thịnh vượng và yên ổn lâu dài, không thể xâm hại dưỡng cha mẹ, kính thuận sư trưởng không? được. Đáp: Con có nghe. Bấy giờ, Đại thần Vũ-xá liền bạch Phật: Hỏi: Này A-nan, nếu vậy, lớn nhỏ hòa thuận, nước đó Nhân dân nước kia nếu thi hành có một điều còn càng thêm thịnh vượng và yên ổn lâu dài, không thể xâm không mong gì thắng họ, huống nay họ đủ cả bảy điều. Vì hại được. việc nước quá bận, con xin từ tạ trở về. Này A-nan! Ngươi có nghe dân nước Bạt-kỳ thường (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2)

69 70

36. CĂN CƠ CHÚNG SANH ĐA DẠNG Bởi vì chúng sanh có những nhẫn dị biệt, kiến dị biệt, Phạm vương ân cần khẩn thiết thưa thỉnh một lần nữa, chấp thủ dị biệt, sở kiến dị biệt. Dựa theo kiến thức dị biệt rồi một lần nữa, ân cần khẩn thiết thỉnh cầu đến ba lần đó mỗi người chỉ thích điều mình mong cầu, làm theo tập rằng: ‘Bạch Thế Tôn, nếu Thế Tôn không thuyết pháp, thì quán của mình, cho nên đối với lý nhân duyên thâm diệu nay cõi thế gian này phải bị sụp đổ, rất đáng thương xót. này chúng còn không thể thấu hiểu, huống chi cảnh Niết- Ngưỡng mong Thế Tôn, kịp thời giảng dạy, chớ để chúng bàn dứt hết mọi tham ái, lại càng khó hiểu gấp bội phần. sanh sa đọa đường mê.’ Ta dầu vì chúng mà nói ra thì chắc chúng không hiểu nổi còn trở lại gây phiền nhiễu. Đức Thế Tôn nghe Phạm vương ba lần ân cần thưa thỉnh, liền dùng Phật nhãn soi khắp thế giới chúng sanh, (Trường A Hàm, Kinh Đại Bản Duyên, số 1) thấy sự ô nhiễm của chúng sanh có dày có mỏng, căn tánh 38. CHÂU NA CÚNG ĐỨC PHẬT BỮA ĂN CUỐI CÙNG có lanh lợi, có chậm lụt; có kẻ dễ khai hóa, có người khó Hiện nay Châu-na được nhiều lợi lớn, được sống lâu, khai hóa. được sắc đẹp, được sức lực, được tiếng tốt, được nhiều tài Hạng người dễ khai hóa, biết sợ tội lỗi đời sau, nên lợi, chết được lên trời, cầu điều gì đều được. Tại sao vậy? gắng lo dứt trừ điều ác, làm phát sanh đường lành. Chúng Vì công đức người cúng dường cho Phật lúc mới thành như hoa ưu bát la, hoa bát-đầu-ma, hoa câu-vật-đầu, hoa đạo với người cúng dường cho Phật lúc sắp Niết-bàn, công phân-đà-lỵ, có cái vừa ra khỏi bùn nhưng chưa tới mặt đức hai bên ngang nhau không khác. nước, có cái đã ra khỏi bùn lại lên ngang mặt nước, có cái Ngươi hãy đến nói với Châu-na rằng: tuy lên khỏi mặt nước mà chưa nở, nhưng cái nào cũng không bị dính bẩn mà dễ dàng nở ra. ‘Tôi trực tiếp nghe từ Phật, trực tiếp lãnh thọ từ Phật, Chúng sanh trong thế gian này cũng như thế. rằng Châu-na nhờ công đức cúng dường Phật mà được lợi lớn, quả báo lớn’. (Trường A Hàm, Kinh Đại Bản Duyên, số 1) (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) 37. CHÂN LÝ THẬM THÂM Ta nay đã chứng được pháp vô thượng thậm thâm vi 39. CHÂU-NA NHẬP NIẾT BÀN TRƯỚC

diệu là pháp khó thấy khó hiểu, tịch tĩnh, thanh tịnh, chỉ có Thế Tôn đi đến sông Câu-tôn, lấy nước uống và rửa người trí mới thấu biết chứ kẻ phàm phu không thể nào xong rồi, cùng đại chúng lần đi nữa. Giữa đường, Phật hiểu thấu được. dừng lại tại dưới một gốc cây và bảo Châu-na:

71 72

Ngươi lấy y tăng-già-lê gấp làm tư rồi trải cho ta nằm. Sa-môn Cù-đàm đã dứt bỏ uống rượu; không trang sức Ta đau lưng. Muốn tạm nghỉ tại đây. hương hoa; không xem ca múa; không ngồi giường cao; không ăn phi thời; không cầm vàng bạc; không chứa vợ Châu-na vâng lời, trải chỗ xong, Phật ngồi lên chỗ đó. con, tớ trai, tớ gái; không nuôi heo ngựa, voi, dê, gà, chó Châu-na lễ Phật rồi ngồi lại một bên mà thưa rằng: và các thứ chim muông; không chứa binh voi, binh ngựa, Con muốn nhập Niết-bàn. Con muốn nhập Niết-bàn. binh xe, binh bộ; không chứa ruộng nhà, gieo trồng ngũ Phật dạy: Nên biết phải thời. cốc; không nắm quyền đánh đấm với người; không dùng Châu-na liền nhập Niết-bàn ở ngay trước Phật. cân đấu lường gạt; không mua bán, khoán ước, giao kèo; không cho vay cầm đồ lấy lãi bất chánh. Cũng không âm (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) mưu, trước mặt khác sau lưng khác; phi thời không đi; để 40. CHỈ TÁN THÁN OAI NGHI GIỚI HẠNH CỦA NHƯ LAI nuôi sống thân, lường bụng mà ăn; đi đến chỗ nào thì y bát Này các Tỳ-kheo, nếu có ai khen ngợi Phật, Pháp và mang theo như chim không lìa hai cánh. Nhưng đó cũng Chúng Tăng, các ngươi cũng vội chớ lấy điều đó làm vui chỉ là nhân duyên nhỏ nhặt về sự trì giới mà hàng phàm mừng, hãnh diện. Vì sao vậy? Vì nếu các ngươi sinh tâm phu ít học nương lấy để tán thán Như Lai. vui mừng là đã bị hãm nịch rồi. Do đó các ngươi không Thật ra Như Lai còn có những chứng đắc sâu xa hơn nên vui mừng. Tại sao thế? Vì đó chỉ là duyên cớ nhỏ nhặt đáng để tán thán. về oai nghi giới hạnh, mà hàng phàm phu ít học, không (Trường A Hàm, Kinh Phạm Động, số 21) thấu rõ thâm nghĩa, chỉ bằng vào sở kiến để tán thán một cách chân thật. 41. CHIA NHAU ĐI AN CƯ VÌ DÂN CHÚNG THẤT MÙA

Thế nào là duyên cớ nhỏ nhặt về oai nghi giới hạnh, Lúc ấy, ở Trúc Lâm đang đói kém, mất mùa, thóc quý, mà hàng phàm phu ít học, không thấu rõ thâm nghĩa, chỉ nên khất thực khó được. Phật bảo các tỳ kheo: bằng vào sở kiến để tán thán một cách chân thật? Đất này đói kém, khất thực khó khăn, các ngươi nên Người ấy tán thán rằng Sa-môn Cù-đàm đã bỏ nghiệp chia thành từng nhóm, tùy theo chỗ quen biết, hãy đến Tỳ- sát, dứt nghiệp sát, xả bỏ dao gậy, có tàm quí, có tâm xá-ly và nước Việt-kỳ mà an cư ở đó để có thể không bị thương xót hết thảy, bỏ sự lấy của không cho, bỏ sự dâm thiếu thốn. Ta một mình cùng với A-nan an cư ở đây. dục, dứt bỏ nói dối, hai lưỡi, ác khẩu, thêu dệt, không Các Tỳ-kheo vâng lời dạy, ra đi. Riêng Phật với A-nan uống rượu ở lại.

73 74

(Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) dài, làm lợi ích cho số đông, cho chư thiên và nhân loại 42. CHÍN NƠI CƯ TRÚ CỦA CHÚNG SANH được an lạc.

Các Tỳ-kheo, Như Lai nói chín chánh pháp, tức là chín (Trường A Hàm, Kinh Chúng Tập, số 9) chúng sanh cư: 43. CHÍN PHÁP

1. Hoặc có chúng sanh có nhiều thân khác nhau, với Chín pháp dẫn đến thiện thú: ‘Có người xâm não ta’, nhiều tưởng khác nhau, tức là chư thiên và loài người. ích gì mà ta sanh não; đã không sanh não, đang không 2. Lại có chúng sanh có nhiều thân khác nhau, nhưng sanh não, sẽ không sanh não. ‘Có người xâm não cái ta với một tưởng giống nhau, tức là trời Phạm Quang âm lúc yêu’, ích gì ta sanh não; đã không sanh não,

đang không mới sanh. sanh não, sẽ không sanh não. ‘Có người yêu kính cái ta ghét’, ích gì ta sanh não; đã không sanh não, đang không 3. Lại có chúng sanh với một thân giống nhau, nhưng sanh não, sẽ không sanh não. với nhiều tưởng khác nhau, tức là trời Quang âm. Thế nào là chín pháp dẫn đến Niết-bàn? Chín thiện 4. Lại có chúng sanh với một thân một tưởng giống pháp: 1. hỷ, 2. ái, 3. duyệt, 4. lạc, 5. định, 6. thật tri, 7. trừ nhau, tức là trời Biến tịnh. xả, 8. vô dục, 9. giải thoát. 5. Lại có chúng sanh không có tưởng và không có giác (Trường A Hàm, Kinh Tam Tụ, số 12) tri, tức là trời Vô tưởng. 44. CHÍN PHÁP TĂNG NHẤT 6. Lại có chúng sanh an trú hư không xứ. Chín tịnh diệt chi: giới, tâm, kiến, độ nghi, phân biệt, 7. Lại có chúng sanh an trú thức xứ. đạo, trừ, vô dục, giải thoát tịnh diệt chi. 8. Lại có chúng sanh an trú vô sở hữu xứ. Chín gốc rễ của hỷ: 1. Hỷ, 2. Ái, 3. Duyệt, 4. Lạc, 5. 9. Lại có chúng sanh an trú phi tưởng phi phi tưởng Định, 6. Như thật tri, 7. Trừ xả, 8. Vô dục, 9. Giải thoát. xứ. Chín diệt pháp hay chín gốc rễ của ái: Nhân ái có tìm Các Tỳ-kheo, đó là chín nơi cư trú của chúng sanh đã cầu. Nhân tìm cầu có lợi. Nhân lợi có dụng. Nhân dụng có được Như Lai giảng dạy. Chúng ta hãy cùng kiết tập để dục. Nhân dục có dính trước. Nhân dính trước có tật đố. ngăn ngừa sự tranh cãi, khiến cho phạm hạnh tồn tại lâu Nhân tật đố có bảo thủ. Nhân bảo thủ có hộ.

75 76

Chín vô não: Người kia đã xâm hại ta; nghĩ vậy chẳng 8) Có tín, có giới, có đa văn, có thể thuyết pháp, có thể có ích gì: đã không sanh não, đang không sanh não, sẽ nuôi chúng, có thể quảng diễn pháp ngôn giữa đại chúng, không sanh não. Nó xâm não cái ta yêu thương; nghĩ như đắc tứ thiền, đối với tám giải thoát có thể thuận nghịch du vậy chẳng có ích gì: đã không sanh não, đang không sanh hành, nhưng không thể diệt tận các lậu; não, sẽ không sanh não. Nó yêu thương cái ta ghét; nghĩ 9) Có tín, có giới, có đa văn, có thể thuyết pháp, có thể như vậy chẳng có ích gì: đã không sanh não, đang không nuôi chúng, có thể quảng diễn pháp ngôn giữa đại chúng, sanh não, sẽ không sanh não. đắc tứ thiền, đối với tám giải thoát có thể thuận nghịch du Chín nan giải pháp: hành, có thể diệt tận các lậu, thành vô lậu tâm giải thoát, 1) Có tín nhưng không trì giới; trí tuệ giải thoát, ngay trong hiện tại mà tự thân tác chứng, sanh tử đã dứt, phạm hạnh đã vững, điều cần làm đã làm 2) Có tín, có giới, nhưng không có đa văn; xong, không còn tái sanh nữa, thì phạm hạnh đầy đủ. 3) Có tín, có giới, có đa văn nhưng không thể thuyết (Trường A Hàm, Kinh Tăng Nhất, số 11) pháp; 45. CHỚP VÀ MÂY 4) Có tín, có giới, có đa văn, có thể thuyết pháp, nhưng không thể nuôi chúng; Chớp có bốn loại, đó là: Chớp ở phương Đông gọi là thân quang; chớp ở phương Nam gọi là nan hủy; chớp ở 5) Có tín, có giới, có đa văn, có thể thuyết pháp, có thể phương Tây gọi là lưu diễm; chớp ở phương Bắc gọi là nuôi chúng, nhưng giữa đại chúng không thể quảng diễn định minh. pháp ngôn; Vì sao mây ở trong hư không có hiện tượng ánh chớp này? 6) Có tín, có giới, có đa văn, có thể thuyết pháp, có thể nuôi chúng, có thể quảng diễn pháp ngôn giữa đại chúng Có lúc thân quang cùng nan hủy chạm nhau, có khi nhưng không chứng đắc tứ thiền; thân quang cùng với lưu diễm chạm nhau, có khi thân quang cùng với định minh chạm nhau, có khi nan hủy 7) Có tín, có giới, có đa văn, có thể thuyết pháp, có thể cùng với lưu diễm chạm nhau, có khi nan hủy cùng với nuôi chúng, có thể quảng diễn

pháp ngôn giữa đại chúng, định minh chạm nhau, có khi lưu diễm cùng với định minh đắc tứ thiền, nhưng đối với tám giải thoát không thể thuận chạm nhau; vì những nhân duyên này nên mây giữa hư nghịch du hành; không sinh ra ánh chớp.

77 78

Và vì sao mây ở giữa hư không lại sinh ra sấm chớp? Như Lai diệt độ sao chóng thay! Thế Tôn diệt độ sao Vì ở giữa hư không có khi địa đại cùng với thủy đại chạm sớm thay! Đại pháp sao chìm lặn sớm thay! Quần sanh nhau, có khi địa đại cùng với hỏa đại chạm nhau, có khi mãi suy sụp; con mắt của thế gian đã tắt. địa đại cùng với phong đại chạm nhau, có khi thủy đại Như thân cây lớn, trốc rễ, gãy cành. Lại như con rắn bị cùng với hỏa đại chạm nhau, có khi thủy đại cùng với đứt khúc, bò trườn, uốn lượn, không biết trườn đi lối nào. phong đại chạm nhau; vì những nhân duyên này mà mây Các Tỳ-kheo cũng vậy, buồn đau, vật vã, gieo mình xuống giữa hư không sinh ra sấm chớp. đất, lăn lộn kêu than không tự kềm chế nổi, nức nở mà nói (Trường A Hàm, Kinh Thế Ký, Phẩm 8.Đao Lợi rằng: ‘Như Lai diệt độ sao chóng thay! Thế Tôn diệt độ Thiên, số 30) sao sớm thay! Đại pháp sao chìm lặn sớm thay! Quần sanh 46. CHƯ TĂNG VÀ ĐÀN VIỆT mãi suy sụp; con mắt của thế gian đã tắt.’

Kẻ đàn việt cung phụng hàng Sa-môn, Bà-la-môn với Bấy giờ, trưởng lão A-na-luật khuyên: Thôi các Tỳ- năm điều: 1. Thân hành từ. 2. Khẩu hành từ. 3. Ý hành từ. kheo, các ngài chớ buồn khóc, kẻo có hàng chư thiên nhìn 4. Đúng thời cúng thí. 5) Không đóng cửa khước từ. xuống ngó thấy họ chê trách kìa.

Sa-môn, Bà-la-môn cũng khuyên dạy theo sáu điều: 1. Các Tỳ-kheo hỏi A-na-luật: Trên ấy có bao nhiêu thiên Ngăn ngừa chớ để làm ác. 2. Chỉ dạy điều lành. 3. Khuyên thần? dạy với thiện tâm. 4. Cho nghe những điều chưa nghe. 5. A-na-luật nói: Đầy kín hư không. Kể sao hết. Thảy Những gì đã được nghe làm cho hiểu rõ. 6. Chỉ vẻ con đều ở trong hư không, bồi hồi, bứt rứt, bước đi khập đường sanh thiên. khiễng, gạt nước mắt mà than rằng: ‘Như Lai diệt độ sao Nếu đàn việt kính phụng hàng Sa-môn, Bà-la-môn như chóng thay! Thế Tôn diệt độ sao sớm thay! Đại pháp sao thế thì phương ấy được an ổn không điều gì lo sợ. chìm lặn sớm thay! Quần sanh mãi suy sụp; con mắt của thế gian đã tắt.’ Như thân cây lớn, trốc rễ, gãy cành. Lại (Trường A Hàm, Kinh Thiện Sinh, số 16) như con rắn bị đứt khúc, bò trườn, uốn lượn, không biết 47. CHÚNG SANH ĐAU BUỒN VÀ CHƯ THIÊN QUỞ trườn đi lối nào. Các chư thiên cũng vậy, thảy đều ở trong hư không, bồi hồi, bứt rứt, bước đi khập khiễng, gạt nước Sau khi Phật diệt độ, các Tỳ-kheo buồn đau, vật vã, mắt mà than rằng: ‘Như Lai diệt độ sao chóng thay! Thế gieo mình xuống đất, lăn lộn kêu than không tự kềm chế Tôn diệt độ sao sớm thay! Đại pháp sao chìm lặn sớm nổi, nức nở mà nói rằng:

79 80

thay! Quần sanh mãi suy sụp; con mắt của thế gian đã tắt.’ 51. CÕI TRỜI SẮC GIỚI CÓ 22 LOẠI

(Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) 1. Phạm-thân thiên, 2. Phạm-phụ thiên, 48. CỜ BẠC CÓ SÁU LỖI 3. Phạm-chúng thiên, 4. Đại Phạm thiên, Cờ bạc có sáu điều tai hại: tài sản

ngày một hao hụt; 5. Quang thiên, 6. Thiểu-quang thiên, thắng thì gây thù oán; bị kẻ trí chê; mọi người không kính 7. Vô-lượng-quang thiên, 8. Quang-âm thiên, nễ tin cậy; bị xa lánh; sanh tâm trộm cắp. 9. Tịnh thiên, 10. Thiểu-tịnh thiên, Nếu trưởng giả hay con trai trưởng giả mê đánh bạc 11. Vô-lượng-tịnh thiên, 12. Biến tịnh thiên, mãi thì gia sản ngày mỗi tiêu tán. 13. Nghiêm-sức thiên, 14. Tiểu-nghiêm-sức thiên, (Trường A Hàm, Kinh Thiện Sinh, số 16) 15. Vô-lượng-nghiêm-sức thiên, 49. CÓ BỐN BẬC CAO QUÝ NÊN XÂY THÁP THỜ 16. Nghiêm-thắng quả-thật thiên, 17. Vô-tưởng thiên, 18. Vô-phiền thiên, Trong thiên hạ có bốn hạng người nên dựng tháp và cúng dường hương hoa, phướng lụa, âm nhạc: Như Lai, 19. Vô-nhiệt thiên, 20. Thiện-kiến thiên, Bích-chi Phật, Thanh-văn và Chuyển luân vương. 21. Đại-thiện-kiến thiên, 22. A-ca-nị-trá thiên. (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) (Trường A Hàm, Kinh Thế Ký, Phẩm 8.Đao Lợi Thiên, số 30) 50. CÕI DỤC CÓ 12 LOẠI CHÚNG SANH 52. CÕI TRỜI UẤT-ĐAN-VIẾT 1. Địa ngục 2. Súc sanh Cõi Uất-đan-viết có nhiều núi. Bên cạnh các núi ấy, có 3. Ngạ quỷ 4. Người các vườn cảnh, ao tắm, mọc nhiều loài hoa, cây cối mát 5. A-tu-luân 6. Tứ thiên vương mẻ, hoa quả dồi dào, vô số các loài chim cùng nhau hót. 7. Đao-lợi thiên 8. Diệm-ma thiên Cõi Uất-đan-viết kia bốn phía có bốn ao A-nậu-đạt; 9. Đâu-suất thiên 10. Hóa tự tại thiên mỗi ao ngang dọc một trăm do-tuần. Nước ao lắng trong, 11. Tha-hóa-tự-tại thiên 12. Ma thiên. không có cáu bẩn. (Trường A Hàm, Kinh Thế Ký, Phẩm 8.Đao Lợi Cõi ấy thường có lúa thơm tự nhiên, chẳng gieo trồng Thiên, số 30) mà tự mọc, không có vỏ trấu, như đóa hoa trắng, giống

81 82

như thức ăn trời Đao-lợi, đầy đủ các vị. quang để ở dưới chõ; cơm tự nhiên chín, ánh sáng ngọc tự Cõi ấy có ao tên là Thiện kiến, ngang dọc một trăm do- tắt. Các người đi đến, tự do ăn cơm. Người ăn không đứng tuần, nước ao trong vắt, không có cáu bẩn. Các bên ao dậy thì cơm không hết; người ăn đứng dậy thì cơm cũng được xây lát bằng hào bảy báu. Bốn mặt quanh ao có bảy hết. Cơm ấy tinh khiết như đóa hoa trắng, đầy đủ mùi vị lớp lan can, bảy lớp lưới, bảy lớp hàng cây... cho đến, vô như cơm cõi trời Đao-lợi. Người ăn cơm đó không có các số các loài chim cùng nhau ca hót, cũng giống như trước. bệnh, khí lực dồi dào, nhan sắc tươi vui, không có gầy còm.

Phía Bắc ao Thiện kiến có cây tên là am-bà-la, vòng Lại ở cõi ấy, thân thể con người như nhau, hình mạo thân bảy dặm, cao một trăm dặm, cành lá tỏa ra bốn phía giống nhau, không thể phân biệt. Dáng người trẻ trung, năm mươi dặm. Phía Đông của ao Thiện kiến phát xuất như người khoảng hai mươi tuổi ở Diêm-phù-đề. Người sông Thiện đạo, rộng một do-tuần, nước sông chảy chậm, cõi ấy, răng họ bằng đều, trắng sạch, kín sát không hở; tóc không có dòng xoáy, có nhiều loại hoa phủ trên mặt nước. màu xanh biếc, không có cáu bẩn; Người ở cõi đó nếu khi khởi tâm dục thì nhìn chăm chăm nữ nhơn rồi bỏ đi; người Lại nữa, trong sông ấy, có các thuyền báu. Phía Đông nữ ấy theo sau vào trong vườn.. thì cây cong xuống che ao Thiện kiến có khu vườn tên là Thiện kiến, ngang dọc phủ thân họ, tùy ý hưởng lạc, một ngày, hai ngày... hoặc một trăm do-tuần; vòng quanh bốn bên khu vườn có bảy đến bảy ngày, khi ấy mới thôi. Người nữ ấy mang thai; lớp lan can, bảy lớp lưới, bảy lớp hàng cây, nhiều màu đan bảy

hoặc tám ngày thì sanh. xen bảy báu tạo thành. Bốn phía vườn ấy có bốn cửa lớn, lan can bao quanh, đều do bảy báu tạo thành; ...bốn mùa Người cõi ấy khi mạng chung, không ai khóc lóc, trang thuận hòa, chẳng lạnh chẳng nóng, không có các hoạn nạn. nghiêm tử thi, đặt ở ngã tư đường, bỏ đó rồi đi. Có loài chim tên là ưu-úy thiền-già gắp tử thi ấy để ở phương Vườn ấy thường mọc lúa thơm tự nhiên, không có vỏ khác...Lại nữa, người ở cõi ấy khi đại tiểu tiện, đất liền nẻ trấu, trắng như đóa hoa, đầy đủ các vị, như cơm trời Đao- ra; đại tiểu tiện rồi, đất khép trở lại. Nhân dân cõi ấy lợi... Ở cõi ấy, vào nửa đêm, cuối đêm, Long vương A- không lệ thuộc sự tham luyến, cũng không cất chứa, thọ nậu-đạt thường thường vào lúc thích hợp khởi mây lành mạng có hạn định; chết rồi sanh lên trời. Vì sao người cõi cùng khắp thế giới rồi mưa nước ngọt xuống, giống như ấy thọ mạng luôn có hạn định? Đời trước người cõi ấy tu khi vắt sữa bò; nước đủ tám vị, thấm nhuận khắp nơi. mười hạnh thiện, khi thân hoại mạng chung sanh vào cõi Cõi ấy trù mật, nhân dân sung túc. Nếu khi cần ăn thì Uất-đan-viết, thọ mạng ngàn tuổi, chẳng hơn chẳng kém. dùng gạo thơm tự nhiên bỏ vào trong chõ, dùng ngọc diệm Vì thế, người cõi ấy thọ mạng như nhau.

83 84

Vì sao gọi người Uất-đan-viết là hơn hết? Vì nhân dân 1. Tưởng tới chỗ Phật đản sanh, hoan hỉ muốn thấy, cõi ấy chẳng thọ thập thiện nhưng toàn bộ hành động của nhớ mãi không quên, sanh tâm luyến mộ; họ tự nhiên hợp với thập thiện, khi thân hoại mạng chung, 2. Tưởng tới chỗ Phật thành đạo, hoan hỉ muốn thấy, sanh vào cõi lành. Vì vậy, người ở đó được khen là Uất- nhớ mãi không quên, sanh tâm luyến mộ; đan-viết hơn hết. Uất-đan-viết, ý nghĩa như thế nào? Đối với ba cõi kia, cõi nầy là tối thắng, tối thượng cho nên gọi 3. Tưởng tới chỗ Phật chuyển pháp luân đầu tiên, hoan là Uất-đan-viết. hỉ muốn thấy, nhớ mãi không quên, sanh tâm luyến mộ;

(Trường A Hàm, Kinh Thế Ký. Phẩm 2 Uất-đan-viết, 30) 4. Tưởng tới chỗ Phật vào Niết-bàn, hoan hỷ muốn thấy, nhớ mãi không quên, sanh tâm luyến mộ. 53. CÕI TRỜI VÔ SẮC CÓ BỐN LOẠI CHÚNG SANH Này A-nan, sau khi ta diệt độ, trai hay gái con nhà 1. Không-trí thiên, 2. Thức-trí thiên, dòng dõi nhớ nghĩ khi Phật giáng sinh có những công đức 3. Vô-sở-hữu trí thiên, 4. Hữu-tưởng vô-tưởng trí thiên. như thế, khi Phật đắc đạo có những thần thông như thế, (Trường A Hàm, Kinh Thế Ký, Phẩm 8.Đao Lợi khi Phật chuyển pháp luân có những sự hóa độ như thế, Thiên, số 30) khi Phật diệt độ có những lời di huấn như thế. Rồi mỗi người đi đến bốn chỗ đó kính lễ, dựng chùa tháp cúng 54. CÔNG ĐỨC HÀNH HƯƠNG CÁC THÁNH TÍCH dường. Khi chết đều được sanh lên cõi trời, chỉ trừ người Bấy giờ, A-nan trịch áo bày vai phải, quỳ gối phải đắc đạo. xuống đất, bạch Phật: (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) Thế Tôn, hiện nay các Sa-môn khắp bốn phương, gồm 55. CÔNG ĐỨC CỦA SA MÔN CÙ-ĐÀM những vị kỳ cựu đa văn, thấu hiểu kinh luật, đức hạnh thanh cao, thường đến bái yết Phật, nhân đó con được lễ Bà la môn Chủng Đức giới thiệu 500 Bà-la-môn nên kính và gần gũi hỏi han. Nhưng sau khi Phật diệt độ rồi, đến thăm Sa môn Cù-đàm vì ngài có các công đức như: họ không đến nữa, con không còn biết hỏi ai nữa, làm sao? Sa-môn Cù-đàm bảy đời cha mẹ đều chơn chánh Phật bảo A-nan: không bị dèm pha.

Ngươi chớ lo. Các con nhà dòng dõi thường có bốn Có dung mạo đoan chánh, xuất thân từ giai cấp Sát-lợi. chỗ tưởng nhớ: Sanh chỗ tôn quý, nhưng đã xuất gia hành đạo.

85 86

Sắc sáng đầy đủ, chủng tánh chơn chánh. Thọ ba quy năm giới; chư thiên, dòng họ Thích, Câu- Sanh vào gia đình giàu có, có uy lực lớn, nhưng đã lị, vân vân, thảy đều thọ ba quy năm giới. xuất gia hành đạo. Khi du hành được hết thảy mọi người cung kính cúng Có đủ giới Hiền Thánh, thành tựu trí tuệ. dường.

Khéo léo nơi ngôn ngữ, dịu dàng hòa nhã. Những thành quách, tụ lạc mà Sa-môn Cù-đàm đã đến, đều được mọi người cúng dường. Bậc Đạo sư của đại chúng, có đông đệ tử. Những nơi Sa-môn Cù-đàm đi đến, các loài phi nhân, Vĩnh viễn diệt trừ dục ái, không có sơ suất thô tháo, ưu quỷ thần không dám xúc nhiễu. tư và sợi hãi đã trừ, lông tóc không dựng đứng, hoan hỷ, hòa vui; được mọi người thì khen ngợi, khéo nói quả báo Những nơi Sa-môn Cù-đàm đi đến, nhân dân ở đó đều của hành vi. thấy ánh sáng, nghe âm nhạc trời.

Thường được vua Ba-tư-nặc và vua Bình-sa lễ kính Khi muốn rời khỏi chỗ đã đến. Mọi người đều luyến cúng dường. mộ, khóc lóc mà tiễn đưa.

Được Bà-la-môn Phất-già- la-sa-la lễ kính cúng Khi mới xuất gia, cha mẹ khóc lóc, thương nhớ tiếc dường; cũng được Bà-la-môn Phạm, Bà-la-môn Đa-lợi- nuối. già, Bà-la-môn Cứ Xỉ, Thủ-ca Ma-nạp Đô-da Tử thăm gặp Khi còn trai trẻ, dẹp bỏ các thứ trang sức, voi, ngựa, xe cúng dường. báu, ngũ dục, anh lạc. Được Thanh-văn đệ tử sùng phụng, lễ kính cúng Khước từ ngôi vị Chuyển luân vương, xuất gia hành dường; cũng được chư thiên và các chúng quỷ thần khác đạo. Nếu Ngài tại gia, sẽ trị vì bốn thiên hạ, thống lãnh dân cung kính. Các dòng họ Thích-ca, Câu-lị, Minh-ninh, Bạt- vật, thì chúng ta đều là thần thuộc. kỳ, Mạt-la, Tô-ma, thảy đều phụng trì. Sa-môn Cù-đàm hiểu rõ Phạm pháp, có thể nói cho Truyền trao cho vua Ba-tư-nặc và vua Bình-sa ba quy người khác, và cũng nói chuyện trao đổi với Phạm thiên. và năm giới. Sa-môn Cù-đàm đầy đủ cả ba hai tướng. Truyền trao ba quy năm giới cho Bà-la-môn Phất-già- Sa-môn Cù-đàm có trí tuệ thông suốt, không có khiếp la-sa-la vân vân. nhược.

87 88

Sa-môn Cù-đàm kia nay đến thành Chiêm-bà này, ở 58. ĐẠI THIÊN THẾ GIỚI bên bờ hồ Già-già, đối với ta là tôn quý, vả lại là khách. Ta Này các Tỳ-kheo! Các thầy muốn nghe Như Lai nói về nên thân hành đến thăm viếng. việc trời đất thành, hoại và quốc độ mà chúng sanh ở Kỳ diệu thay, hy hữu thay, công đức của ngài đến như chăng? vậy chăng? Trong các đức, ngài chỉ cần có một đức là nên Như trong chỗ mà một mặt trời, mặt trăng vận hành đến viếng thăm rồi, huống hồ nay gồm đủ cả. Vậy chúng khắp bốn thiên hạ, tỏa ánh sáng chiếu; có một ngàn thế ta hãy kéo hết đi thăm hỏi. giới như vậy. (Trường A Hàm, Kinh Chủng Đức, số 22) Trong ngàn thế giới có một ngàn mặt trời, mặt trăng; 56. CỐT LÕI CỦA KHỔ HẠNH có một ngàn núi chúa Tu-di; có bốn ngàn thiên hạ, bốn Người tu khổ hạnh mà tự mình không giết, không dạy ngàn đại thiên hạ, bốn ngàn biển, bốn ngàn biển lớn, bốn người giết, tự mình không trộm cắp, không dạy người

ngàn rồng, bốn ngàn rồng lớn, bốn ngàn chim cánh vàng, trộm cắp, tự mình không tà dâm, không dạy người tà dâm, bốn ngàn chim cánh vàng lớn, bốn ngàn đường ác bốn tự mình không nói dối, không dạy người nói dối. Người ấy ngàn đường ác lớn, bốn ngàn vị vua, bốn ngàn vị vua lớn, đem tâm từ rải khắp một phương, rồi các phương khác bảy ngàn cây lớn, tám ngàn địa ngục lớn, mười ngàn núi cũng vậy, từ tâm quảng đại, bình đẳng vô lượng, khắp cả lớn, ngàn Diêm-la vương, ngàn Tứ thiên vương, ngàn trời thế gian, không chút oán kết. Bi tâm, hỷ tâm, xả tâm cũng Đao-lợi, ngàn trời Diệm-ma, ngàn trời Đâu-suất, ngàn trời như thế. Hóa tự tại, ngàn trời Tha hóa tự tại, ngàn trời Phạm; đó là tiểu thiên thế giới. Chính đó mới là pháp khổ hạnh thuộc cốt lõi. Như một tiểu thiên thế giới, ngàn tiểu thiên thế giới 57. ĐẠI KHỔ ẤM như thế là một trung thiên thế giới. Danh sắc duyên thức, thức duyên danh sắc, danh sắc Như một trung thiên thế giới, một ngàn trung thiên thế duyên sáu nhập, sáu nhập duyên xúc, xúc duyên thọ, thọ giới như vậy là một tam thiên đại thiên thế giới. Phạm vi duyên ái, ái duyên thủ, thủ duyên hữu, hữu duyên sanh, thế giới thành hoại như thế là nơi chúng sanh cư trú, gọi là sanh duyên già chết, ưu bi khổ não, tập thành một đại khổ một cõi Phật. ấm. (Trường A Hàm, Kinh Châu Diêm Phù Đề, số 30) (Trường A Hàm, Kinh Đại Duyên Phương Tiện, số 13)

89 90

59. ĐỊA NGỤC 61. ĐỢI TÔN GIẢ CA DIẾP VỀ DÙNG LỬA TAM MUỘI TẨN TÁNG NHƯ LAI Bên ngoài của bốn châu thiên hạ này, có tám nghìn thiên hạ bao quanh. Lại có biển lớn bao quanh tám nghìn Những người Mạt-la vào thành sắm sửa các thứ xong, thiên hạ. Kế đó có núi Đại Kim cang bao bọc biển lớn. trở lại chùa Thiên quan, dùng nước hương tắm rửa thân Bên ngoài núi Đại Kim cang này lại có núi Đại Kim cang Phật, rồi lấy vải bông mới bọc quanh, tiếp quấn năm trăm thứ hai. Giữa hai núi này là một cảnh giới mờ mịt, tối tăm; lớp vải trắng, rồi đặt vào trong kim quan đã tẩm dầu thơm, mặt trời, mặt trăng, các vị thần, trời dù có uy lực cũng lại đặt kim quan vào một cái quách lớn bằng sắt, rồi một không thể dùng ánh sáng soi chiếu đến đó được. cái quách gỗ chiên-đàn bọc ngoài. Xong rồi, lấy củi thơm Ở nơi này có tám địa ngục lớn, mỗi địa ngục lớn có chất đầy lên trên. mười sáu địa ngục nhỏ. Địa ngục lớn thứ nhất gọi là Tiếp đó, vị đại thần dòng Mạt-la tên Lộ-di, cầm cây Tưởng. Thứ hai là địa ngục Hắc thằng. Thứ ba là địa ngục đuốc lớn châm lửa vào giàn hỏa, song lửa không cháy. Các Đôi áp. Thứ tư là địa ngục Khiếu hoán. Thứ năm là địa người Mạt-la trưởng lão cũng cầm lửa châm theo, song lửa ngục Đại khiếu hoán. Thứ sáu là địa ngục Thiêu chích. vẫn không cháy. Trưởng lão A-na-luật bảo chúng Mạt-la: Thứ bảy là địa ngục Đại thiêu chích. Thứ tám là địa ngục Thôi các Ngài, chẳng phải sức các ngài đốt được đâu. Vô gián. Lửa không cháy là vì ý chư thiên vậy. (Trường A Hàm, Kinh Thế Ký, Phẩm 4. Địa Ngục, số 30) Chúng Mạt-la hỏi: Tại sao chư thiên lại khiến cho lửa 60. DIÊM PHÙ ĐỀ CÓ BA ĐIỀU không cháy? Người cõi Diêm-phù-đề có ba điều hơn người Câu-da- A-na-luật đáp: Chư thiên nhân thấy Đại Ca-diếp đang ni, Phất-vu-đãi , Uất-đan-viết, loài rồng, kim sí điểu, A- dẫn năm trăm đệ tử từ nước Ba-bà đi về cho kịp được thấy tu-luân, đó là: Phật khi chưa trà tỳ. Hiện tôn giả đang ở nửa đường. Chư 1) Dõng mãnh, nhớ dai, có khả năng tạo nghiệp hành; thiên biết ý nên làm cho lửa không cháy... 2) Dõng mãnh, nhớ dai,

siêng tu phạm hạnh; Lúc bấy giờ, Đại Ca-diếp dắt năm trăm đệ tử, từ nước 3) Vì dõng mãnh, nhớ dai, nên Phật ra đời ở cõi này. Ba-bà đến thành Câu-thi, qua sông Ni-liên-thuyền đến chùa Thiên quan, rồi đến chỗ A-nan. Hỏi han xong, đứng (Trường A Hàm, Kinh Thế Ký, Phẩm 8. Đao Lợi sang một bên, nói với A-nan: Thiên, số 30)

91 92

Chúng tôi muốn được thấy Phật một lần chót khi chưa Ngọn lửa cháy mạnh quá khó ngăn, e cháy tiêu hết xá- trà-tỳ, có thể được không? lợi! Hãy tìm đâu lấy nước dập tắt. A-nan đáp: Tuy chưa trà-tỳ nhưng khó mà thấy được, Lúc đó có vị thần cây song thọ đang đứng bên giàn vì thân Phật đã được tắm nước hương, quấn một lớp kiếp- hỏa, vốn dốc lòng tin Phật, dùng thần lực làm tắt ngọn lửa. ba ngoài bọc năm trăm lớp vải trắng, đặt trong một kim Chúng Mạt-la lại bảo nhau: Mười hai do-tuần chung quanh quan. Kim quan lại đặt trong một cái quách bằng sắt, ngoài thành Câu-thi này có bao nhiêu hoa thơm hái hết, đem về hết có bọc một cái quách bằng gỗ chiên-đàn, nên khó thấy dâng cúng xá-lợi. được. Rồi họ đi ra hai bên thành tìm các thứ hoa thơm đem Ca-diếp năn nỉ xin tới ba lần, A-nan vẫn trả lời như cũ, về cúng dường xá-lợi của Thế Tôn. là khó mà thấy Phật được nữa! Ngài Đại Ca-diếp mới (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) hướng mặt về hỏa đàn để chiêm bái, thì ngay khi ấy bỗng nhiên từ trong ba lớp quan quách, Phật đưa hai bàn chân ra 62. ĐỐI XỬ VỚI ÁC TỲ KHEO

ngoài. Chân có màu sắc khác lạ. Ca-diếp thấy vậy, ngạc Bấy giờ A-nan quỳ xuống, chắp tay bạch Phật: nhiên hỏi A-nan: Tỳ-kheo Xiển-nộ thô lỗ, tự chuyên, sau khi Phật diệt Thân Phật kim sắc, sao chân ngài lại có sắc khác? độ, phải đối xử thế nào? A-nan đáp: Trước đây có một bà già, tiếc thương đức Phật dạy: Sau khi Ta diệt độ, nếu Tỳ-kheo Xiển-nộ Như Lai, tiến tới lấy tay vỗ vào chân Phật, để rơi nước mắt không tuân oai nghi, không chịu nghe giáo huấn, các ông trên chân Ngài cho nên có màu sắc khác như thế. Nghe hãy cùng xử trị theo phép phạm-đàn là truyền hết các Tỳ- xong, Ca-diếp lại không vui, liền hướng tới hỏa đàn đảnh kheo không ai được cùng nói chuyện, cùng tới lui, chỉ bảo, lễ kim thân Phật. Bốn bộ chúng và chư thiên trên không giúp đỡ. trung cũng đồng thời tác lễ. Chân Phật bỗng không hiện (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) nữa… 63. ĐỐI XỨ VỚI NỮ NHÂN Đại Ca-diếp oai đức lớn lao và đủ bốn biện tài, vừa đọc xong bài kệ trên, thì hỏa đàn không đốt mà tự nhiên A-nan bạch Phật: Sau khi Phật diệt độ, các hạng nữ bừng cháy. Chúng Mạt-la bảo nhau: nhân đến thọ giáo huấn cần được đối xử như thế nào? Phật dạy: Đừng gặp họ.

93 94

Hỏi: Giả sử phải gặp thì làm sao? 65. ĐỨC PHẬT AN ỦI VÀ TÁN THÁN CÔNG ĐỨC A-NAN Đáp: Chớ cùng nói chuyện. Bấy giờ, A-nan đứng hầu sau Phật, không tự ngăn nổi Hỏi: Giả sử phải cùng nói chuyện thì làm sao? bi cảm nên vỗ giường than khóc, rằng: Đáp: Hãy tự thu nhiếp tâm ý. Như Lai diệt độ sao mà vội thế! Thế Tôn diệt độ sao Này A-nan, ngươi chớ nghĩ sau khi Ta diệt độ, các mà vội thế! Đại pháp chìm lặng làm sao nhanh quá! Con ngươi mất chỗ nương tựa, không ai che chở. Chớ có quan mắt thế gian diệt mất thì chúng sanh suy đọa lâu dài! Ta niệm như vậy. Nên biết những kinh và

giới mà Ta đã dạy nhờ ơn Phật xuất gia nay chỉ mới được lên bậc học địa, tu từ khi thành đạo đến nay là chỗ nương tựa, che chở các nghiệp chưa thành mà Như Lai đã diệt độ! ngươi đó! Khi ấy đức Thế Tôn dù biết mà cố hỏi: Tỳ-kheo A-nan Này A-nan, từ nay trở đi, cho phép các Tỳ-kheo tùy đâu rồi? nghi bỏ các giới cấm nhỏ nhặt. Kẻ trên, người dưới xưng Các Tỳ-kheo bạch Phật: Tỳ-kheo A-nan đang ở sau hô nhau phải thuận lễ độ. Phật, không tự ngăn nổi bi cảm nên vỗ giường than khóc, Đó là pháp kính thuận của người xuất gia. rằng: 'Như Lai diệt độ sao mà vội thế! Đại pháp chìm lặng (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) làm sao mau quá! Con mắt thế gian diệt mất thì chúng 64. ĐỐI XỬ VỚI TÔI TỚ sanh suy đọa lâu dài! Ta nhờ ơn Phật xuất gia nay chỉ mới được lên bậc học địa, tu nghiệp chưa thành mà Như Lai đã Chủ đối với tớ có năm điều để sai bảo: 1. Tùy khả diệt độ!' năng mà sai sử. 2. Phải thời cho ăn uống. 3. Phải thời thưởng công lao. 4. Thuốc thang khi bệnh. 5. Cho có thời Phật bảo A-nan: Thôi thôi, chớ có buồn phiền than giờ nghỉ ngơi. khóc. Từ trước đến nay ngươi hầu hạ Ta với cử chỉ từ hòa, Tôi tớ phải lấy năm điều phụng sự chủ: 1. Dậy sớm. 2. ngôn ngữ kính ái và tâm niệm hoan hỷ thủy chung như Làm việc chu đáo. 3. Không gian cắp. 4. Làm việc có lớp một, không sao xiết kể. Ấy là ngươi đã cúng dường Ta, lang. 5. Bảo tồn danh giá chủ. công đức rất lớn. Nếu có sự cúng dường nào của chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn và Bà-la-môn cũng không sao Nếu chủ đối với tớ được như vậy thì phương ấy được sánh bằng được. Ngươi hãy siêng năng lên, ngày thành an ổn không điều chi lo sợ. đạo của ngươi không lâu nữa! (Trường A Hàm, Kinh Thiện Sinh, số 16)

95 96

Rồi Thế Tôn nói với các Tỳ-kheo: Này các Tỳ-kheo! 67. DƯỚI CÁC GỐC CÂY CHỨNG NGỘ Đệ tử hầu hạ chư Phật quá khứ cũng chỉ như A-nan. Đệ tử Đức Phật Tỳ-bà-thi ngồi dưới cây ba-ba-la chứng hầu hạ chư Phật vị lai cũng chỉ như A-nan. Nhưng đệ tử thành bậc Tối chánh giác. Phật Thi-khí ngồi dưới cây hầu hạ của chư Phật quá khứ, Phật có dạy mới biết. Còn phân-đà-ly, thành bậc Tối chánh giác. Phật Tỳ-xá-bà ngồi A-nan nay, Ta vừa đưa mắt là đã biết Như Lai cần muốn dưới cây sa-la thành bậc Tối chánh giác. Phật Câu-lâu-tôn gì. Đó là điều hy hữu của A-nan, các ông nhớ lấy. ngồi dưới cây thi-lị-sa thành bậc chánh giác. Phật Câu-na- (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) hàm ngồi dưới cây ô-tạm-bà-la thành bậc chánh giác. Phật 66. ĐỨC PHẬT KHÔNG TRẢ LỜI VỀ NHỮNG CÂU HỎI Ca-diếp ngồi dưới cây ni-câu-luật thành bậc chánh giác. TRỪU TƯỢNG Ta nay, Như Lai, Chí chân, ngồi dưới cây bát-đa thành Phật nói với Phạm chí: Thế gian là thường hằng, cho bậc Chánh giác. đến, Như Lai không phải có tận cùng không phải không có (Trường A Hàm, Kinh Đại Bản Duyên, số 1) tận cùng: là những câu hỏi Ta không trả lời. 68. GIÁO GIỚI THẦN TÚC Phạm chí bạch Phật: Cù Đàm, vì sao không trả lời, Thế nào là giáo giới thần túc? Ngã và thế gian là thường hằng, cho đến, Như Lai không phải có tận cùng không phải không có tận cùng? Này con trai trưởng giả, nếu Như Lai, Chí chơn, Đẳng chánh giác xuất hiện ở đời, mười hiệu đầy đủ, ở giữa chư Phật nói: Vì chúng không phù hợp ý nghĩa, không phù Thiên, Người đời, Ma hoặc Ma thiên, Sa-môn, Bà-la-môn, hợp pháp, không phải phạm hạnh, không phải vô dục, mà tự thân chứng ngộ, rồi giảng thuyết cho người khác, không phải vô vi, không phải tịch diệt, không phải chỉ tức, với lời khoảng đầu, khoảng giữa và khoảng cuối thảy đều không

phải chánh giác, không phải Sa-môn, không phải chơn chánh, nghĩa vị thanh tịnh, phạm hạnh đầy đủ. Nếu Nê-hoàn. Vì vậy Ta không trả lời. có trưởng giả hoặc cư sĩ, sau khi nghe, ở trong đó phát Ta trả lời về khổ đế, về khổ tập, khổ diệt, khổ xuất sanh tín tâm. Khi đã có tín tâm, vị ấy ở trong đó quán sát, yếu đế. Vì sao vậy? Vì phù hợp nghĩa, phù hợp pháp, là suy nghĩ rằng: 'Ta không nên sống tại gia. Nếu sống tại phạm hạnh sơ thủ, là vô dục, vô vi, tịch diệt, chỉ tức, gia, trói buộc liên miên, không thể thanh tịnh tu hành chánh giác, Sa-môn, Nê-hoàn. Vì vậy Ta trả lời. phạm hạnh. (Trường A Hàm, Kinh Bố Tra Bà Lâu, số 28) Nay ta hãy cạo bỏ râu tóc, bận ba pháp y, xuất gia tu

97 98

đạo, đủ các công đức, cho đến thành tựu ba minh, diệt trừ hai chân chồng lên nhau. Lúc đó giữa đám cây song thọ có những sự tối tăm, phát sanh ánh sáng đại trí. Vì sao vậy? các quỉ thần vốn dốc lòng tin Phật, lấy các thứ hoa sái mùa Ấy là do tinh cần, ưa sống một mình chỗ thanh vắng, rải khắp mặt đất. Phật bảo A-nan rằng: chuyên niệm không quên, mà được vậy. Này con trai Vị thần cây song thọ ấy lấy hoa sái mùa cúng dường trưởng giả, đó là giáo giới thần túc mà Tỳ-kheo của Ta thị cho Ta như thế, chưa phải cúng dường Như Lai. hiện vậy. A-nan thưa: Sao mới là cúng dường Như Lai? (Trường A Hàm, Kinh Kiên Cố, số 24) Phật dạy: Người nào biết lãnh thọ và thật hành đúng 69. GIỮ GIỚI CÓ NĂM CÔNG ĐỨC Chánh pháp, mới là người cúng dường Như Lai. 1. Cầu gì đều được như nguyện. (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) 2. Tài sản đã có thì thêm mãi không hao sút. 71. HAI DUYÊN CỚ KHIẾN SẮC DIỆN ĐỨC PHẬT KHÁC 3. Ở đâu cũng được mọi người kính mến. THƯỜNG 4. Tiếng tốt đồn khắp thiên hạ. Lúc đó Phúc-quý đang khoác hai tấm vải màu vàng, trị 5. Thân hoại mệnh chung được sanh lên cõi trời. giá cả trăm ngàn, rời chỗ ngồi đứng dậy, rồi quỳ xuống, (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) chắp tay bạch Phật: 70. GIỮA HAI CÂY SA LA SONG THỌ Nay con đem tấm vải này dâng Thế Tôn. Cúi mong Bấy giờ, Thế Tôn vào thành Câu-thi, đi về phía Bản Thế Tôn nạp thọ. sanh xứ, giữa khu rừng song thọ của dòng họ Mạt-la, và Phật bảo Phúc-quý: Ngươi để một tấm cho Ta và một bảo A-nan: tấm cho A-nan. Ngươi hãy sửa chỗ ở giữa cây song thọ cho Ta nằm, Phúc-quý đi chưa bao lâu, A-nan liền đem tấm vải đầu xây hướng Bắc, mặt xây hướng Tây. Sở dĩ như thế, vì vàng của mình dâng Phật. Phật do tâm từ mẫn nhận lãnh giáo pháp của Ta sẽ lưu truyền lâu dài ở phương Bắc. và khoác lên trên mình. Bấy giờ, đức Thế Tôn hiện ra một A-nan đáp: Vâng. Rồi dọn chỗ, cho đầu xây về phương dung mạo thung dung, oai quang hớn hở, các căn thanh Bắc. Rồi Thế Tôn tự mình lấy y tăng-già-lê gấp làm tư, tịnh, sắc diện tươi vui. đắp lên mình, nằm nghiêng hông tay mặt như sư tử chúa, A-nan trông thấy, âm thầm suy nghĩ: Ta được hầu gần

99 100

Phật hai mươi lăm năm nay chưa khi nào thấy Phật có một 73. HAI PHÁP sắc diện tươi sáng như ngày nay. Bèn đứng dậy, quỳ gối 1) Hai pháp: danh và sắc; si và ái; hữu kiến và vô phải xuống đất, chắp tay hỏi Phật: kiến; không biết tàm và không biết quí. Từ khi con được hầu Phật, đã hai mươi lăm năm nay, 2) Hai pháp tàm và quí; tận trí và vô sanh trí. chưa từng thấy sắc diện Phật như hôm nay. Chẳng hiểu do duyên gì? Con

mong nghe được ý Phật. 3) Hai nhân duyên sanh ra ái dục: sắc tịnh diệu và không tư duy. Phật bảo A-nan: Có hai duyên cớ mà sắc diện Như Lai tươi sáng khác lúc bình thường: một là lúc Phật mới thành 4) Hai nhân duyên sanh nơi sân nhuế: thù ghét và ngôi chánh giác, hai là lúc Phật xả bỏ thọ mệnh sắp vào không tư duy. Niết-bàn. A-nan, do hai duyên ấy mà sắc diện khác 5) Hai nhân duyên sanh nơi tà kiến: nghe từ người thường. khác và tà tư duy. (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) 6) Hai nhân duyên sanh nơi chánh kiến: nghe từ người 72. HAI NHẬP XỨ khác và chánh tư duy.

Thế nào là hai nhập xứ? Vô tưởng nhập và phi tưởng 7) Hai nhân duyên giải thoát: giải thoát hữu học và phi vô tưởng nhập. giải thoát vô học.

A-nan, đó là hai nhập xứ mà các Sa-môn, Bà-la-môn 8) Hai nhân duyên về giới: hữu vi giới và vô vi giới. nói: ‘Chỗ này là nơi an ổn, nơi cứu vớt, nơi hộ trì; là cái (Trường A Hàm, Kinh Chúng Tập, số 9) nhà, là ngọn đèn, là ánh sáng, là nơi qui tựa, là không hư 74. HAI PHÁP BA TỤ dối, là không phiền não.’ 1) Thế nào là hai pháp dẫn đến ác thú? Hủy giới và Này A-nan, nếu Tỳ-kheo biết hai nhập xứ, biết sự tập phá kiến. khởi, biết sự diệt trừ, biết vị ngọt, biết sự tai hại, biết sự xuất ly, biết một cách như thật; A-nan, Tỳ-kheo ấy nói: 2) Thế nào là hai pháp dẫn đến thiện thú? Có đủ giới ‘Cái ấy không phải là ta. Ta không phải là cái ấy’ với tri và có đủ kiến. kiến như thật. 3) Thế nào là hai pháp dẫn đến Niết-bàn? chỉ và quán. (Trường A Hàm, Kinh Đại Duyên Phương Tiện, số 13) (Trường A Hàm, Kinh Tam Tụ, số 12) 101 102

75. HAI PHÁP HIỀN THÁNH đối với Chánh đạo, các ông có điều gì hoài nghi nữa Phàm người xuất gia nên hành hai pháp: sự im lặng không, nên kịp thời hỏi han để sau khỏi hối hận ăn năn. của Hiền Thánh và giảng luận pháp ngữ. Kịp lúc Ta còn, Ta sẽ giảng thuyết cho các ngươi.

Các thầy tập trung tại giảng đường cũng nên hành sự Các Tỳ-kheo cũng vẫn lặng thinh. A-nan bạch Phật: im lặng của hiền thánh hoặc giảng luận chánh pháp. Con tin rằng đại chúng ở đây ai nấy đều đã có lòng tin (Trường A Hàm, Kinh Châu Diêm Phù Đề, số 30) thanh tịnh, không một ai còn hoài nghi về Phật, Pháp, Tăng và Chánh đạo nữa. 76. HAI PHÁP TĂNG NHẤT Phật dạy: A-nan, Ta cũng biết trong chúng này dù một 1) Thế nào là hai thành pháp? Biết tàm và biết quí. vị Tỳ-kheo nhỏ nhất cũng thấy được dấu đạo, không còn 2) Thế nào là hai tu pháp? Chỉ và quán. đọa vào đường ác, chỉ trải qua bảy lần sanh lại cõi Dục này để tu hành là dứt hết thống khổ. 3) Thế nào là hai giác pháp? Danh và sắc. Bấy giờ, Đức Thế Tôn liền thọ ký cho một ngàn hai 4) Thế nào là hai diệt pháp? Vô minh và ái. trăm đệ tử đã được đạo quả. 5) Thế nào là hai thối pháp? Hủy giới và phá kiến. Rồi Thế Tôn khoác lên uất-đa-la-tăng để lộ cánh tay 6) Thế nào là hai tăng pháp? Có giới và có kiến. sắc màu vàng ròng, bảo với các Tỳ-kheo: 7) Thế nào là hai nan giải pháp? Có nhân duyên khiến Các ngươi hãy quán sát rằng, Như Lai mỗi khi xuất chúng sanh sanh cáu bẩn và có nhân duyên khiến chúng thế, như hoa ưu-đàm-bát lâu lắm mới hiện một lần. sanh đắc tịnh. Tay phải màu tử kim 8) Thế nào là hai sanh pháp? Tận trí và vô sanh trí. Phật hiện như linh thụy 9) Thế nào là hai tri pháp? Thị xứ và phi xứ. Hành sinh diệt vô thường 10) Thế nào là hai chứng pháp? Minh và giải thoát. Hiện diệt, chớ buông lung. (Trường A Hàm, Kinh Tăng Nhất, số 11) Thế nên các Tỳ-kheo chớ

có buông lung. Ta chính nhờ 77. HÃY NÊU NGHI VẤN TRƯỚC KHI PHẬT NHẬP DIỆT không buông lung mà được thành Chánh giác. Vô lượng Này các Tỳ-kheo, đối với Phật, Pháp và chúng Tăng, điều lành toàn nhờ không buông lung mà có được. Hết

103 104

thảy vạn vật đều vô thường, đó là lời dạy cuối cùng của Thế nào, Như Lai khi rống tiếng sư tử, lúc ấy không Như Lai. dũng mãnh sao? Chớ nghĩ như vậy. Như Lai ở giữa đại (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) chúng cất tiếng rống sư tử một cách dũng mãnh.

78. HÓA ĐỘ LÕA THỂ PHẠM CHÍ Ngươi bảo rằng Như Lai ở giữa đại chúng cất tiếng rống sư tử một cách dũng mãnh, nhưng không thể thuyết Phật lại nói với Lõa thể Ca-diệp: pháp chăng? Chớ nghĩ như vậy. Vì sao? Như Lai ở giữa Ta ở tại Duyệt-kỳ, trong hang Thất diệp trên Cao sơn, đại chúng cất tiếng rống sư tử một cách dũng mãnh và đã từng giảng về khổ hạnh thanh tịnh cho Phạm chí Ni- thuyết pháp một cách thiện xảo. câu-đà. Khi ấy Phạm chí sanh tâm hoan hỷ, được tín tâm Như Lai ở giữa đại chúng dũng cảm, vô uý mà cất thanh tịnh; cúng dường Ta, xưng tán Ta, cúng dường, tán tiếng rống sư tử, cho đến, tín kính cúng dường, cạo bỏ râu thán Ta một cách tối thượng. tóc, bận ba pháp y, xuất gia tu đạo, rồi cứu cánh phạm Ca-diệp bạch: Thưa Cù-đàm, ai đối với Cù-đàm mà hạnh, đến chỗ an nổn, vô dư Niết-bàn. không phát sanh hoan hỷ, tịnh tín, cúng dường, xưng tán một cách tối thượng? Tôi nay đối Cù-đàm cũng phát sanh Bấy giờ, Ca-diệp bạch: Thế nào, thưa Cù-đàm, tôi có hoan hỷ, tịnh tín, cúng dường, xưng tán một cách tối thể xuất gia thọ cụ giới trong pháp này được chăng? thượng. Tôi quy y Cù-đàm. Phật bảo: Nếu dị học muốn đến xuất gia tu đạo trong Phật nói: Những gì là giới trong thế gian, không có giáo pháp của Ta, phải lưu bốn tháng quán sát, làm hài giới nào sánh bằng tăng thượng giới này, huống hồ muốn lòng chúng tăng, sau đó mới có thể xuất gia thọ giới. Ca- nói hơn. Những gì là tam-muội, trí tuệ, giải thoát kiến, giải diệp, tuy có pháp như vậy, nhưng cũng xét theo người. thoát tuệ , không có cái gì sánh ngang với tăng thượng Rồi thì, Ca-diệp xuất gia thọ giới chưa bao lâu, bằng tam-muội, trí tuệ, giải thoát kiến, giải thoát tuệ; huống hồ tín tâm, tu phạm hạnh vô thượng, ở ngay trong đời này mà muốn nói là hơn. tự thân chứng ngộ: sanh tử đã dứt, phạm hạnh đã đứng Này Ca-diệp, được nói là sư tử, là chỉ cho Như Lai, vững, điều cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa; Chí chân, Đẳng chánh giác. Như Lai, khi ở giữa đại chúng tức thời thành A-la-hán. tuyên bố chánh pháp một cách rộng rãi, tự tại, vô úy. Do (Trường A Hàm, Kinh Lõa Thể Phạm Chí, số 25) đó được gọi là sư tử.

105 106

79. HƯỞNG PHƯỚC BÁU không hai, không hạn lượng, trừ mọi sân hận, tâm không Vua Đại Thiện Kiến thầm nghĩ: ‘Ta sẵn chứa công đức còn chút ganh ghét mà an vui tĩnh mặc, rồi tiếp tu về bi gì, tu được điều lành gì mà nay được quả báo đẹp đẽ như tâm, hỷ tâm, xả tâm cũng như thế. thế?’ Vua lại nhớ rằng nhờ ba nhân duyên mà gây được (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) phúc báo đó. Ba nhân duyên ấy là gì? Một là bố thí, hai là 80. KỆ 32 TƯỚNG ĐẠI NHÂN trì giới, ba là thiền tứ. Đứng vững chân mềm mại Vua lại suy nghĩ: ‘Nay ta đã được thọ hưởng phúc báo Không dẫm đất, có dấu nhân

gian, ta hãy tiến tu thêm về phúc nghiệp cõi trời. Ta Tướng nghìn căm trang nghiêm hãy tự hạn chế và bớt đi; lánh chỗ ồn ào; ẩn ở chỗ yên tĩnh để tu luyện đạo thuật.' Màu sắc rất tươi sáng.

Rồi sắc lịnh cho cả trong ngoài từ nay miễn sự chầu Thân cao rộng ngay thẳng hầu. Vua liền lên pháp điện, vào tòa lầu bằng vàng, ngồi trên giường ngự bằng bạc, tư duy tham dục là ác bất thiện. Như cây ni câu loại Với giác và quán, có hỷ và lạc phát sanh từ sự viễn ly, Như Lai, chưa từng có chứng đắc thiền thứ nhất. Mã âm tàng ẩn kín. Trừ giảm giác và quán, nội tín, hoan duyệt, nhiếp tâm chuyên nhất, không giác không quán, có hỷ và lạc do định Vàng báu trang nghiêm thân sanh, chứng thiền thứ hai. Xả hỷ thủ hộ chuyên niệm không Các tướng chói lẫn nhau loạn, tự cảm biết thân lạc, điều mà Hiền Thánh mong cầu, Tuy mồ hôi như thường cùng hành với hộ, niệm và lạc, chứng đắc thiền thứ ba. Xả Song bụi đất không dính. bỏ khổ và lạc, trừ diệt ưu và hỷ từ trước, không khổ, không lạc, hộ và niệm thanh tịnh, chứng đắc thiền thứ tư. Như sắc trời mịn màng Rồi Vua Thiện Kiến rời khỏi giường ngự bằng bạc, ra Lọng trời tự nhiên che khỏi lầu vàng, đi đến lầu Đại chánh, ngồi trên giường lưu Phạm âm, thân vàng tía ly tu tập về từ tâm, rải lòng từ đầy khắp một phương này Như hoa vươn khỏi ao. rồi đến một phương khác cũng vậy, trùm khắp, rộng lớn,

107 108

Vua bèn hỏi tướng sư Tiếng Phạm âm ít có Tướng sư kính tâu vua Xa gần tùy duyên nghe Ngợi khen tướng Bồ-tát Đứng thẳng thân không nghiêng Sáng chói khắp toàn thân. Hai tay sờ đến gối.

Các gân khớp tay chân Ngón tay đều, mềm mại Trong ngoài đều hiện rõ Đủ các tướng tôn quí Thực vị thảy vi diệu Mỗi chân lông một sợi Thân ngay ngắn không vẹo. Màng lưới kẽ tay chân.

Bánh xe hiện dưới chân Nhục kế, mắt xanh biếc Tiếng nói như chim oanh Mắt trên dưới hai mí Tướng bắp đùi đầy đặn Hai vai ngang, tròn, đầy Ấy do túc nghiệp thành. Đủ ba mươi hai tướng.

Cùi chỏ tròn đầy đẹp Gót chân không cao thấp Mày mắt rất đoan nghiêm Đùi thon như đùi nai Đấng sư tử giữa người Đấng Chí Tôn xuất hiện Có oai lực hơn hết. Như voi bứt dây trói.

Hai má đều đầy đặn Độ chúng sanh thoát khổ Nằm nghiêng như sư tử Khỏi sanh già bệnh chết Bốn mươi răng đều đặn Ngài đem tâm đại bi Dày khít không kẽ hở. Truyền dạy bốn chân đế.

109 110

Diễn bày các pháp nghĩa hoặc hai ngày, ba ngày, bốn ngày, năm ngày, sáu ngày, Được mọi người tôn quý. bảy ngày ăn một bữa, hoặc chỉ ăn rau, hoặc chỉ ăn cỏ lúa, hoặc chỉ uống nước cơm, (Trường A Hàm, Kinh Đại Bản Duyên, số 1) Chỉ ăn mè, hoặc ăn gạo lứt, hoặc ăn phân bò, hoặc ăn 81. KHỔ HẠNH KHÔNG PHẢI LÀ PHÁP THANH TỊNH phân nai, hoặc ăn rễ, nhánh lá, trái, hột cây, Những điều sở hành của ông toàn là thấp hèn.

Như Ăn trái cây tự rụng, hoặc choàng áo, hoặc mặc áo cỏ việc: cú, hoặc mặc vỏ cây, hoặc lấy cỏ quấn mình, hoặc mặc da Cởi bỏ y phục để trần truồng, hoặc lấy tay che, nai, hoặc để đầu tóc, Không nhận đồ ăn đựng trong cái ghè, Mang tấm lông bện, hoặc mặc áo vất ở gò mả, hoặc Không nhận đồ ăn đựng trong chậu, thường đưa tay lên, hoặc không ngồi giường chiếu, hoặc Không nhận đồ ăn giữa hai bức vách, thường ngồi chồm hổm, Không nhận đồ ăn giữa hai người, Hoặc cạo tóc chừa râu, hoặc nằm trên chông gai, hoặc Không nhận đồ ăn giữa hai con dao, nằm trên dưa quả, Không nhận đồ ăn giữa hai cái chậu, Hoặc lõa hình nằm trên phân bò, hoặc một ngày tắm Không nhận đồ ăn từ gia đình đang ăn chung, ba lần, hoặc một đêm tắm ba lần. Không nhận đồ ăn từ nhà có thai, Tóm lại là lấy vô số chuyện khổ cực hành hạ xác thân. Không nhận đồ ăn từ nhà được thấy có chó đứng trước Tu những hạnh như thế, không thể gọi là thanh tịnh pháp. cửa, Không nhận đồ ăn từ nhà có nhiều ruồi, (Trường A Hàm, Kinh Tán-đà-na, số 8) Không nhận lời mời ăn, 82. KHỔ HẠNH KIÊN CỐ KHÔNG HOẠI Không nhận đồ ăn từ người nói đã có biết từ trước Người tu khổ hạnh mà tự mình không giết còn dạy Không ăn cá, không ăn thịt, không uống rượu, người không giết, tự mình không trộm cắp còn dạy người Không ăn với hai chén bát, một bữa ăn, một lần nuốt không trộm cắp, tự mình không tà dâm còn dạy người cho đến bảy lần nuốt thì thôi, nhận thức ăn được thêm, không tà dâm, tự mình không nói dối còn dạy người không Không quá bảy lần thêm, hoặc mỗi ngày ăn một bữa, nói dối. Người ấy đem từ tâm rải khắp một phương, rồi

111 112

các phương khác cũng vậy, từ tâm quảng đại, bình đẳng vô tên họ như vậy, ăn uống, thọ mạng như vậy, cảm nghiệm lượng, khắp cả thế gian, không chút oán kiết. Bi tâm, hỷ khổ lạc như vậy, từ đây sanh kia, từ kia sanh đây. Như thế, tâm, xả tâm cũng như thế. nhớ hết sự việc vô số kiếp. Vị ấy bằng thiên nhãn thanh Người khổ hạnh kia lại có thể biết được việc xảy ra vô tịnh xem xét các loài chúng sanh chết đây sanh kia, nhan số kiếp trước, hoặc một đời, hai đời cho đến vô số đời, sắc đẹp xấu, chỗ hướng đến tốt hay xấu, tùy theo hành vi quốc độ thành hoại hay kiếp số trước sau, đều thấy đều mà bị đọa lạc; thảy đều thấy hết biết hết. biết cả. Lại còn thấy biết mình từng sanh vào chủng tộc Lại biết chúng sanh với thân hành bất thiện, khẩu hành đó, tên tuổi như thế, ăn uống như thế, sống lâu như thế, bất thiện, ý hành bất thiện, phỉ báng Hiền Thánh, tà tín chịu khổ chịu vui như thế, từ kia sanh đây, từ đây sanh kia điên đảo, sau khi thân hoại mạng chung sẽ đọa vào ba như thế. Những việc từ vô số kiếp như thế đều nhớ cả. đường dữ. Hoặc có chúng sanh với thân hành thiện, khẩu Ấy gọi là khổ hạnh kiên cố không hoại của Phạm chí. hành thiện, ý hành thiện, không phỉ báng Hiền Thánh, tu hạnh chánh tín, khi thân hoại mệnh chung được sinh vào (Trường A Hàm, Kinh Tán-đà-na, số 8) cõi trời cõi người. Bằng thiên nhãn thanh tịnh xem thấy 83. KHỔ HẠNH THÙ THẮNG BẬC NHẤT các chúng sanh có hành vi nào sinh tới chỗ nào, đều thấy biết hết. Những người tu khổ hạnh mà tự mình không giết còn dạy người không giết, tự mình không trộm cắp còn dạy Đó gọi là khổ hạnh thù thắng bậc nhất. người không trộm cắp, tự mình không tà dâm còn dạy (Trường A Hàm, Kinh Tán-đà-na, số 8) người không tà dâm, tự mình không nói dối còn dạy người 84. KHÔNG GIAN KHÔNG

CÁCH TRỞ không nói dối. Người ấy đem từ tâm rải khắp một phương, các phương khác cũng vậy, từ tâm rộng lớn, trùm khắp, vô Ban-giá-dực vâng lời chỉ giáo của Đế Thích, đi đến nhị vô lượng, không có kết hận, cùng khắp thế gian. Bi, hỷ chỗ Thế Tôn, đầu mặt lễ chân Phật, rồi đứng sang một và xả tâm cũng như vậy. bên, bạch Thế Tôn rằng: Người khổ hạnh ấy tự biết sự việc vô số kiếp quá khứ Thích Đề-hoàn Nhân và chư thiên Đao-lợi sai con đến về trước, một đời, hai đời, cho đến vô số đời, quốc độ, thăm Thế Tôn, hỏi Ngài đi đứng có nhẹ nhàng không? Lui thành hoại, kiếp số chung thủy, thảy đều thấy hết biết hết. tới có khỏe mạnh không? Lại tự mình thấy biết: Ta đã từng sanh vào chủng tánh kia, Thế Tôn trả lời: Mong Đế Thích của ngươi và chư

113 114

thiên Đao-lợi thọ mạng lâu dài, khoái lạc, không bịnh. Sở Ấy là vị lậu tận A-la-hán đã làm xong điều cần làm, đã dĩ như vậy là vì chư Thiên, Người đời, A-tu-luân, và các đặt gánh nặng xuống, đã đạt được mục đích của mình, đã chúng sanh khác đều ham sống lâu, an lạc, không bịnh dứt sạch kết sử của hữu, chánh trí giải thoát, xa lìa chín sự. hoạn. (Trường A Hàm, Kinh Thanh Tịnh, số 17) Bấy giờ Đế Thích lại suy nghĩ: Chúng ta nên đến lễ 86. KIẾP CUỐI CÙNG viếng Thế Tôn. Tức thì cùng với chư thiên Đao-lợi đi đến chỗ Phật, đầu mặt lễ chân Phật, rồi đứng sang một bên. Pháp hữu vi này là vô thường, biến dịch, chung qui Khi ấy, Đế Thích bạch Phật rằng: hao mòn, hoại diệt. Tham dục không chán. Mạng người tiêu tán. Mê say ân ái không hề biết đủ. Chỉ người nào Không biết nay con có thể ngồi cách Thế Tôn bao xa? chứng đắc Thánh trí, thấy rõ đạo lý, mới biết đủ mà thôi. Phật bảo Đế Thích: Thiên chúng các ngươi nhiều. Ta nhớ đã từng ở nơi này, Ta sáu lần tái sanh làm Nhưng ai gần Ta thì ngồi. Chuyển luân Thánh vương và cuối cùng bỏ xác tại chỗ này. Khi ấy, hang động Nhân-đà-la mà Thế Tôn đang ở tự Nay Ta thành Vô thượng Chánh giác, lại cũng muốn xả bỏ nhiên trở nên rộng rãi, không bị ngăn ngại. tánh mạng, gởi thân tại đây. Từ nay về sau, Ta đã dứt tuyệt (Trường A Hàm, Kinh Thích Đề Hoàn Nhân Vấn, số 14) sanh tử, không còn có chỗ nào là nơi bỏ xác Ta nữa. Đây là kiếp cuối cùng. Ta không còn thọ sinh trở lại nữa. 85. KHÔNG LÀM CHÍN VIỆC (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) Có Tỳ-kheo là lậu tận A-la-hán, điều cần làm đã làm 87. KIẾP ĐAO BINH xong, đã đặt gánh nặng xuống, đã đạt được mục đích của mình, đã dứt sạch các kết sử của hữu, với chánh trí đã giải Người thế gian này vốn thọ bốn vạn tuổi. Sau đó giảm thoát; vị ấy không làm chín việc. Những gì là chín? xuống, thọ hai vạn tuổi. Sau đó lại giảm nữa, thọ một vạn 1) Không giết. 2) Không lấy trộm. tuổi. Lần lượt giảm, thọ một ngàn năm, năm trăm năm, ba trăm năm, hai trăm năm. Như nay con người thọ một trăm 3) Không dâm. 4) Không nói dối. tuổi, với số ít vượt quá, mà phần nhiều là dưới. Sau đó, 5) Không xả đạo. 6) Không bị dục chi phối. tuổi thọ con người giảm dần xuống còn mười tuổi. 6) Không bị sân chi phối. 8) Không bị sợ hãi chi phối. Khi đó, người nữ sinh ra chừng năm tháng là đi lấy 9) Không bị nghi chi phối. chồng. Bấy giờ, các loại mỹ vị có được trong thế gian như

115 116

bơ sữa, mật, đường thẻ, đường đen, những gì có vị ngon, Bấy giờ, trong vòng bảy ngày có sự nổi lên của kiếp tự nhiên biến mất; ngũ cốc không sinh sản, chỉ còn có loại đao

kiếm. Lúc ấy, những thứ cỏ, cây, ngói, đá mà con lúa hoang mà thôi. Lúc này, các loại y phục cao cấp như người cầm trong tay đều biến thành đao kiếm; những thứ gấm vóc, lụa là, kiếp bối, sô-ma, tất cả đều không còn nữa, đao kiếm này rất bén nhọn, đụng đến vật gì thì vật đó đều mà chỉ còn có loại vải dệt thô sơ bằng cỏ. Bấy giờ, mặt đất sẽ bị cắt đứt. Chúng sát hại lẫn nhau. Trong lúc này có này hoàn toàn chỉ sinh gai gốc, muỗi mòng, ong, bọ cạp, người có trí tuệ thấy đao binh sát hại nhau nên hoảng sợ rắn, rết, trùng độc; còn vàng bạc, lưu ly, bảy báu, châu tránh vào núi rừng, hang động, khe suối, những chỗ không ngọc, tự nhiên chúng bị vùi vào đất hết, và chỉ có đá, cát, người. Trốn tránh trong vòng bảy ngày, tâm nghĩ miệng tự các thứ xấu xí là dẫy đầy. Lúc này chúng sanh chỉ làm nói: 'Ta không hại người, người chớ hại ta.' mười điều ác càng ngày càng tăng, không còn nghe đến Trong vòng bảy ngày người này chỉ ăn rễ cây cỏ để tự danh từ mười điều thiện, cho đến không có cả danh từ thiện, huống chi là có người làm việc thiện? Bấy giờ, trong nuôi sống mình. Qua bảy ngày, sau đó mới lại ra khỏi rừng loài người ai không có hiếu với cha mẹ, không kính trọng núi. Lúc này, gặp được một người, vui mừng nói rằng: sư trưởng, hay làm việc ác thì được cúng dường, được mọi 'Nay gặp được người còn sống! Nay gặp được người còn người cung kính hầu hạ. Cũng vậy ai hiếu thuận mẹ cha, sống!' Cũng giống như cha mẹ vì gặp lại một người con bị kính trọng sư trưởng, thường làm việc lành thì được cúng thất lạc lâu ngày không thấy nhau, nên vui mừng nhảy dường, được mọi người cung kính hầu hạ, thì người làm nhót mà không thể tự kiềm chế chính mình được, thì sự việc ác kia lại cũng được cúng dường như vậy. kiện người này cũng như vậy, vì sự vui mừng nên nhảy nhót mà không thể tự kiềm chế được cảm xúc vui nơi Bây giờ, con người thân hoại mạng chung bị đọa vào chính mình. Khi ấy thì người dân trong vòng bảy ngày chỉ trong súc sanh, cũng như con người hiện tại được sinh lên có khóc lóc mà thôi; cũng trong vòng bảy ngày này họ lại cõi trời. Lúc đó con người gặp nhau thường ôm lòng độc cùng gặp vui nên vui vẻ chúc mừng nhau. Người lúc bấy hại, chỉ muốn giết nhau; cũng giống như thợ săn gặp được giờ khi thân hoại mạng chung đều đọa vào địa ngục. đàn nai, chỉ muốn giết chúng, không có bất cứ một ý nghĩ thiện nào; con người lúc đó cũng như vậy, chỉ muốn giết Vì sao? Vì con người ấy luôn luôn ôm lòng sân hận và nhau, không có một chút ý nghĩ thiện nào. Bấy giờ, mặt phẫn nộ, họ chỉ có một tâm hại nhau mà thôi, vì không có đất này chỉ là sông ngòi, khe suối, núi đồi, đất đống, tâm nhân từ nên gọi là kiếp đao binh. không có chỗ đất nào bằng phẳng cả. Khi có người đi đến, (Trường A Hàm, Kinh Thế Ký, Phẩm 11.Ba Trung tức thì kinh sợ, run rẩy, lông tóc dựng đứng. Kiếp, số 30) 117 118

88. KIẾP ĐÓI KÉM (Trường A Hàm, Kinh Thế Ký, Phẩm 11.Ba Trung Thế nào gọi là kiếp đói kém? Con người bấy giờ phần Kiếp, số 30) nhiều làm những việc phi pháp, tà kiến điên đảo, làm mười 89. KIẾP HỎA TAI nghiệp ác. Vì làm mười nghiệp ác nên trời không mưa Sau khi bốn châu thiên hạ này,... cho đến Phạm thiên xuống, làm cho trăm thứ cỏ cây chết khô, ngũ cốc không đều bị lửa đốt sạch, sau đó đại địa cùng Tu-di sơn không thành, mà chỉ có gốc rạ mà thôi. còn chút tro tàn nào hết. Vì vậy nên biết: Tất cả hành là vô Thế nào gọi là đói kém? Vì lúc bấy giờ, người dân thường, biến dịch, mục nát hư hoại, không thể tin cậy phải thu quét những hạt thóc còn rơi rớt lại các nơi như nương

nhờ. Phàm các pháp hữu vi rất đáng nhàm tởm. ruộng vườn, đường sá, đầu ngõ, và trong phân đất để tự Hãy nên tìm con đường giải thoát vượt qua thế gian. sống còn, nên mới gọi là đói kém. Sau khi đại địa bị lửa đốt cháy sạch rồi, thì nước ở bên Lại nữa, lúc đói kém, người bấy giờ lượm nhặt xương dưới đất cũng hết; gió ở bên dưới nước cũng hết. Vì vậy cốt từ những nơi như lò sát sanh, chợ búa, các đường sá và nên biết: Vì vậy nên biết: Tất cả hành là vô thường, biến các bãi tha ma, rồi nấu nước trấp mà uống, nhờ vậy mà họ dịch, mục nát hư hoại, không thể tin cậy nương nhờ. Phàm sống, nên gọi là 'đói xương trắng'. các pháp hữu vi rất đáng nhàm tởm. Hãy nên tìm con 'Lại nữa, vào kiếp đói kém, ngũ cốc được gieo trồng đường giải thoát vượt qua thế gian. đều biến thành cỏ cây. Con người lúc này lấy bông nấu Phật bảo Tỳ-kheo: Khi tai kiếp lửa khởi lên, thì trời nước trấp để uống. Lại nữa, vào thời đói kém, bông của không mưa xuống, trăm thứ lúa, cỏ, cây tự nhiên bị khô các loài cây cỏ rụng phủ kín cả mặt đất, lúc ấy mọi người chết. Ai sẽ tin? Chỉ có ai đã thấy thì sẽ tự biết mà thôi! phải đào đất lấy bông để nấu ăn, nhờ vậy mà tự tồn tại, Cũng vậy, cho đến, nước ở bên dưới đất hết, gió ở bên nên gọi là 'đói cây cỏ'. Bấy giờ, chúng sanh thân hoại dưới nước cũng hết; ai sẽ tin? Chỉ có ai đã thấy thì sẽ tự mạng chung đọa vào trong ngạ quỷ. Sao vậy? Vì những biết mà thôi! người sống trong kiếp đói kém này, thường ôm lòng tham Đó là tai kiếp lửa. lam keo bẩn, không có lòng bố thí nhân ái, không chịu chia xẻ cùng người, và không nhớ nghĩ đến những tai ách (Trường A Hàm, Kinh Thế Ký, Phẩm 9.Tam Tai, số 30) của người khác. 90. KIẾP PHONG TAI

Đấy là kiếp đói kém. Thế nào là tai kiếp gió?

119 120

Khi tai kiếp gió bắt đầu khởi, con người trong thế gian Vào lúc bấy giờ, trước tiên là địa ngục diệt tận, sau đó này đều phụng hành chánh pháp, đều chánh kiến, không súc sanh diệt tận; súc sanh diệt tận rồi, thì ngạ quỷ diệt theo tà kiến, mà tu tập mười thiện nghiệp. Khi tu tập hành tận; khi ngạ quỷ diệt tận rồi, thì A-tu-luân diệt tận; khi A- vi thiện, thì có người đạt được đệ Tứ thiền với xả và niệm tu-luân diệt tận rồi, thì Tứ thiên vương diệt tận; khi Tứ thanh tịnh, họ ở giữa hư không, trụ vào Thánh nhơn đạo, thiên vương diệt tận rồi... như vậy lần lượt cho đến Biến Thiên đạo, Phạm đạo, và lớn tiếng xướng lên rằng: 'Các tịnh thiên diệt tận; khi Biến tịnh thiên diệt tận rồi, thì sau hiền giả! Nên biết, sung sướng thay, đệ Tứ thiền với xả và đó, con người bị diệt tận không còn sót. Khi con người đã niệm thanh tịnh! Sung sướng thay, đệ Tứ thiền với xả và bị diệt tận không còn sót, thì thế gian này bị tan hoại, thế niệm thanh tịnh!' Lúc ấy, người thế gian nghe những lời là hoàn thành tai kiếp. này rồi, liền ngửa mặt lên trời nói với họ rằng: 'Lành thay! Rất lâu, rất lâu sau đó, có gió lớn nổi lên, tên là đại Lành thay! xin vì tôi mà nói về đạo của Tứ Thiền với xả tăng già,... cho đến Quả thật thiên. Gió lan khắp mọi nơi, và niệm thanh tịnh!' Lúc này, người ở giữa hư không nghe thổi cung điện Biến tịnh thiên, Quang âm thiên, khiến cho những lời của người kia rồi liền nói về đạo của Tứ Thiền. các cung điện va chạm nhau tan vỡ ra thành phấn bụi, Sau khi người thế gian nghe nói rồi, liền tu đạo của Tứ giống như lực sĩ cầm hai cái chày đồng, làm cho chúng va Thiền, nên khi thân hoại mạng chung được sinh về Quả thật thiên.

chạm nhau, cả hai đều vỡ vụn không còn gì hết, thì hai cung điện va chạm nhau cũng lại như vậy. Vì vậy nên biết: Bấy giờ, những chúng sanh ở trong địa ngục, sau khi Tất cả hành là vô thường, là pháp biến dịch, không đáng tội nghiệp đã mãn, thân hoại mạng chung, tái sinh vào tin cậy; phàm các pháp hữu vi rất đáng nhàm tởm. Hãy nhơn gian. Rồi cũng tu tập đạo của đệ Tứ thiền; sau khi tu nên tìm đạo giải thoát vượt khỏi thế gian.' tập đạo thiền, thân hoại mạng chung, tái sinh về Quả thật thiên. Còn những chúng sanh của các loài súc sanh, ngạ Sau đó, gió này thổi cung điện Phạm-ca-di thiên, Tha quỷ, A-tu-luân, Tứ thiên vương,... cho đến Biến tịnh hóa tự tại thiên, các cung điện va chạm nhau, tan vỡ ra thiên, sau khi thân hoại mạng chung cũng sẽ tái sinh vào thành phấn bụi không còn gì hết, giống như lực sĩ cầm hai cõi nhơn gian; nếu cũng tu tập đạo của đệ Tứ thiền, khi cái chày đồng, làm cho chúng va chạm nhau, cả hai đều vỡ thân hoại mạng chung cũng sẽ tái sinh về Quả thật thiên. không còn gì hết, thì hai cung điện va chạm nhau cũng lại Vì nhân duyên này nên đạo địa ngục được diệt tận, và súc như vậy. Vì vậy nên biết: Tất cả hành là vô thường, là pháp sanh, ngạ quỷ, A-tu-luân, Tứ thiên vương,... cho đến cõi biến dịch, không đáng tin cậy; phàm các pháp hữu vi rất Biến tịnh thiên cũng đều diệt tận. đáng nhàm tởm. Hãy nên tìm đạo giải thoát vượt thế gian.

121 122

Sau đó, gió này thổi cung điện Hóa tự tại thiên, Đâu- có thể biết mà thôi. Như vậy cho đến nước bên dưới đất suất thiên, Diệm-ma thiên, các cung điện này va chạm hết, gió bên dưới nước hết, ai là người sẽ tin? Chỉ có độc nhau, tan vỡ ra thành phấn bụi không còn lại gì hết, giống nhất người thấy mới có thể biết mà thôi. như lực sĩ cầm hai cái chày đồng, làm cho chúng va chạm Đó là tai kiếp gió. nhau, cả hai đều vỡ vụn không còn gì hết, thì những cung điện này va chạm nhau không còn gì hết cũng lại như (Trường A Hàm, Kinh Thế Ký, Phẩm 9.Tam Tai, số 30) vậy. Vì vậy nên biết: Tất cả hành là vô thường, là pháp 91. KIẾP SƠ biến dịch, không đáng tin cậy; phàm các pháp hữu vi rất Khi kiếp sơ, chúng sanh sau khi nếm vị đất, rồi tồn tại đáng nhàm tởm. Hãy nên tìm con đường giải thoát vượt một thời gian lâu dài... Sau đó, chúng sanh cùng nhau lấy khỏi thế gian.' lúa tẻ tự nhiên này ăn, và thân thể chúng, trở nên thô xấu, Sau đó, gió này thổi bốn thiên hạ, cùng tám vạn thiên có hình dáng nam nữ, nhìn ngắm nhau, sinh ra dục tưởng; hạ, các núi, núi lớn, Tu-di sơn vương đem đặt giữa hư họ cùng nhau tìm nơi vắng làm hành vi bất tịnh, các chúng không, cao trăm nghìn do-tuần, những ngọn núi này va sanh khác thấy than rằng: 'Ôi, việc làm này quấy! Tại sao chạm nhau, tan vỡ ra thành phấn bụi, giống như lực sĩ tay chúng sanh cùng nhau sinh ra chuyện này?' Người nam cầm vỏ trấu nhẹ rải vào không trung, thì tứ châu thiên hạ, làm việc bất tịnh kia, khi bị người khác quở trách, tự hối Tu-di, các núi này vỡ vụn, phân tán ra, cũng lại như vậy. Vì hận mà nói rằng: 'Tôi đã làm quấy.'Rồi nó gieo mình vậy nên biết: Tất cả hành là vô thường, là pháp biến dịch, xuống đất. Người nữ kia thấy người nam này vì hối lỗi mà không đáng tin cậy; phàm các pháp hữu vi rất đáng nhàm gieo mình xuống đất, không đứng lên, liền đưa thức ăn tởm. Hãy nên tìm con đường giải thoát vượt khỏi thế gian. đến. Chúng sanh khác thấy vậy, hỏi người nữ rằng: 'Ngươi Sau đó, gió thổi đại địa; nước bên dưới đất hết, gió bên đem thức ăn này để cho ai?' Đáp: 'Chúng sanh hối

lỗi kia dưới nước hết. Cho nên phải biết: Tất cả hành là vô đọa lạc thành kẻ làm điều bất thiện, tôi đưa thức ăn cho thường, là pháp biến dịch, không đáng tin cậy; phàm các nó.’ Nhân lời nói này, nên thế gian liền có danh từ ‘người pháp hữu vi rất đáng nhàm tởm nên tìm con đường giải chồng bất thiện’, và vì việc đưa cơm cho chồng nên được thoát vượt khỏi thế gian. gọi là vợ.

Phật bảo Tỳ-kheo: Khi hai cung điện Biến tịnh thiên Sau đó, chúng sanh bèn làm chuyện dâm dật, pháp bất và Quang âm thiên va chạm nhau, tan vỡ ra thành phấn thiện tăng. Để tự che dấu, chúng tạo ra nhà cửa. Do vì bụi, ai là người có thể tin? Chỉ có độc nhất người thấy mới nhân duyên này, bắt đầu có danh từ ‘nhà.’

123 124

Sau đó, sự dâm dật của chúng sanh càng ngày càng Trong bốn chủng tánh này, đều có thể thành tựu minh tăng, nhân đây đã trở thành chồng vợ. Có các chúng sanh và hành, chứng đắc A-la-hán, là đệ nhất tối thượng. khác, khi tuổi thọ hết, hành hết, phước hết, từ cõi trời (Trường A Hàm, Kinh Thế Ký, Phẩm 12.Thế Bổn Quang âm sau khi mạng chung lại sinh vào thế gian này, ở Duyên, số 30) trong thai mẹ, nhân đây thế gian có danh từ ‘mang thai.’ 92. KIẾP TẬT DỊCH Bấy giờ, trước tiên tạo thành Chiêm-bà, kế đến tạo thành Già-thi, Ba-la-nại, và tiếp theo là thành Vương xá Thế nào là kiếp tật dịch? Lúc mặt trời mọc thì bắt đầu kiến tạo, tức thì lúc mặt trời Người đời bấy giờ, tu hành chánh pháp, chánh kiến mọc hoàn thành. Do nhân duyên này nên thế gian liền có không điên đảo, đầy đủ thập thiện hành. Có quỷ thần thế tên thành, quách, quận, ấp, là chỗ nhà vua cai trị. giới phương khác đến, mà quỷ thần ở đây thì buông lung Trong chúng sanh kia, chúng học tập các thứ nghề để dâm loạn, không thể hộ vệ con người được. Quỷ thần thế tự mưu sống, nhân đây nên có chủng tánh cư sĩ và thủ-đà- giới khác xâm lấn, nhiễu loạn con người thế gian này, họ la ở thế gian. dùng tay đánh đập, dùng gậy quật ngã, rồi hút lấy tinh khí, khiến cho tâm người loạn lên, rồi cưỡng bức mang đi. Trước đó trong thế gian đã có giòng họ Thích này xuất Giống như quốc vương ra lệnh cho các tướng soái những hiện rồi, sau đó mới có giòng Sa-môn. Trong giòng Sát-lợi thứ phải bảo vệ, nhưng giặc cướp ở phương khác đến xâm có người tự tư duy: ‘Thế gian ân ái là ô uế, bất tịnh, đáng phạm quấy nhiễu, mà các tướng soái ở đây lại buông lung, gì mà tham đắm?’ Rồi người ấy lìa bỏ gia đình, cạo bỏ râu nên nước nhà bị chúng cướp mất. Ở đây cũng vậy, những tóc, mặc pháp phục mà cầu đạo và nói: ‘Ta là Sa-môn! Ta quỷ thần ở thế giới khác đến bắt giữ mọi người ở thế gian là Sa-môn!’ này, chúng đánh đập, quật ngã, rồi hút lấy tinh khí mọi Ở trong chúng Bà-la-môn, cư sĩ, thủ-đà-la, có người người và cưỡng bức mang đi. cạo bỏ râu tóc, mặc ba pháp y, xuất gia cầu đạo. Vị ấy tu Phật bảo Tỳ-kheo: Giả sử quỷ thần ở thế gian này dù tập bảy giác ý. Vị ấy do lòng tin kiên cố mà xuất gia hành không buông lung dâm loạn, nhưng khi quỷ thần có sức đạo, tu phạm hạnh vô thượng, ở ngay trong đời này mà tự mạnh lớn ở thế giới khác đến, thì quỷ thần ở thế gian này thân tác chứng: ‘Sự sanh của ta đã dứt, phạm hạnh đã cũng phải sợ hãi mà đi trốn. Các đại quỷ thần kia bèn xâm vững , những gì cần làm đã làm xong, tự biết không còn lấn, quấy nhiễu người ở đây, đánh đập, quật ngã, hút lấy tái sanh đời sau nữa.’ tinh khí, giết chết rồi bỏ đi. Giống như quốc vương, hay

125 126

đại thần của quốc vương sai khiến các tướng soái bảo vệ ‘Các hiền giả! Sung sướng thay, đệ tam thiền không có nhơn dân; tuy tất cả các tướng lãnh này đều trong sạch hỷ!’ Lúc ấy, người thế gian nghe những lời này rồi, liền thận trọng, không buông lung, nhưng khi các tướng soái ngửa mặt lên trời nói với họ rằng: ‘Lành thay! Lành thay! mạnh bạo, có binh lính đông đảo kia lại đến khuấy phá xin vì tôi mà nói đạo của Tam thiền không có hỷ.’ Lúc thành ấp, làng xóm, mà cướp đoạt người vật. Thì ở đây lại này, người ở giữa hư không nghe những lời của người kia cũng như vậy, nếu quỷ thần ở thế gian này dù không dám rồi liền nói về đạo của Tam thiền không có hỷ. Sau khi buông lung đi nữa, nhưng khi các quỷ thần có sức mạnh người thế gian nghe nói rồi, liền tu đạo của Tam thiền lớn ở thế giới khác đến, thì các quỷ thần thế gian này cũng không có hỷ, nên khi thân hoại mạng chung họ được sinh sẽ sợ hãi tránh đi, và những hàng quỷ thần lớn mạnh kia sẽ về Biến tịnh thiên. xâm đoạt, nhiễu hại người thế gian này; đánh đập, quật Bấy giờ, những chúng sanh ở trong địa ngục, sau khi ngã, hút lấy tinh khí và giết hại mọi người rồi bỏ đi. tội nghiệp của họ đã mãn, thân hoại mạng chung tái sinh Khi ấy, người dân trong kiếp tật dịch, sau khi thân hoại vào nhơn gian. Rồi cũng tu tập đạo của đệ Tam thiền; sau mạng chung đều sinh lên cõi trời. Vì sao? Vì con người khi tu tập đạo thiền, thân hoại mạng chung, được sinh về lúc ấy đều hướng tâm từ bi đến nhau, thăm hỏi nhau: Biến tịnh thiên. Những chúng sanh của các loài súc sanh, ‘Bệnh tật của bạn có giảm không? Thân thể có được an ổn ngạ quỷ, A-tu-luân, Tứ thiên vương, Đao-lợi thiên, Diệm- không?’ Vì những nhân duyên này, nên họ được sinh lên ma thiên, Đâu-suất thiên, Hóa tự tại thiên, Tha hóa tự tại cõi trời. Cho nên gọi là kiếp tật dịch. thiên, Phạm thiên, Quang âm thiên sau khi thân hoại mạng (Trường A Hàm, Kinh Thế Ký, Phẩm 11.Ba Trung chung cũng tái sinh vào cõi nhơn gian; nếu họ cũng tu tập Kiếp, số 30) đạo của đệ tam Thiền, khi thân hoại mạng chung họ cũng sẽ được sinh về Biến tịnh thiên. Vì nhân duyên này nên 93. KIẾP THỦY TAI đạo địa ngục bị diệt tận, và súc sanh, ngạ quỷ, A tu luân, Khi tai kiếp nước bắt đầu, con người trong thế gian Tứ thiên vương,… cho đến cõi Quang âm thiên cũng đều này đều phụng hành chánh pháp, đều chánh kiến, không diệt tận. Vào lúc bấy giờ, trước tiên là địa ngục biến mất, theo tà kiến, mà tu tập mười thiện nghiệp. Sau khi tu tập sau đó súc sanh biến mất; súc sanh biến mất rồi, thì ngạ thiện hành, có người đạt được đệ tam thiền không có hỷ, quỷ biến mất; ngạ quỷ biến mất rồi, thì A-tu-luân biến thân họ có thể cất lên ở giữa hư không, an trụ Thánh nhơn mất; khi A-tu-luân biến mất rồi, thì Tứ thiên vương biến đạo, Thiên đạo, Phạm đạo, và lớn tiếng xướng lên rằng: mất; khi Tứ thiên vương biến mất rồi, thì Đao-lợi thiên

127 128

biến mất, khi Đao-lợi thiên biến mất rồi, thì Diệm- giống như béo sữa đem đặt vào trong lửa, không còn sót thứ ma thiên biến mất; Diệm-ma thiên biến mất rồi, thì Đâu-gì, thì các cung điện chư thiên lại cũng như vậy. suất thiên biến mất; khi Đâu-suất thiên biến mất rồi, thì Sau đó, nước mưa này lại xâm phạm đến bốn châu Hóa tự tại thiên biến mất; khi Hóa tự tại thiên biến mất rồi, thiên hạ, cùng tám vạn thiên hạ, các núi,

núi lớn, Tu-di sơn thì Tha hóa tự tại thiên biến mất; khi Tha hóa tự tại thiên vương cũng đều bị đun nấu tiêu hết, không còn sót thứ gì, biến mất rồi, thì Phạm thiên biến mất; khi Phạm thiên biến giống như béo sữa đem đặt vào trong lửa, đều bị nung mất rồi, thì Quang âm thiên biến mất; khi Quang âm thiên chảy tiêu hết, không còn sót thứ gì, thì những thứ này lại biến mất, sau đó thì loài người hoàn toàn biến mất. Sau khi cũng như vậy. Vì vậy nên biết: Tất cả hành là vô thường, loài người hoàn toàn biến mất, thế gian này hủy diệt. Như là pháp biến dịch, không đáng tin cậy; phàm các pháp hữu thế là hoàn thành tai kiếp. vi rất đáng nhàm tởm. Hãy nên tìm con đường giải thoát Rất lâu sau đó, rất lâu, có đám mây đen lớn bạo khởi, vượt khỏi thế gian. trên cho đến Biến tịnh thiên, mưa khắp mọi nơi, mưa Sau đó, nước này đã đun nấu đại địa không còn sót gì xuống hoàn toàn là nước nóng. Thứ nước này sôi sục, đun nữa rồi, thì nước bên dưới đất cũng hết, gió bên dưới nước nấu thiên hạ, làm cho các cung điện cõi trời thảy đều bị cũng hết. Vì vậy nên biết: Tất cả hành là vô thường, là tiêu hết, không còn sót thứ gì, giống như đặt chất béo váng pháp biến dịch, không đáng tin cậy; phàm các pháp hữu vi sữa vào trong lửa, đều bị chảy tiêu hết, không còn sót thứ rất đáng nhàm tởm. Hãy nên tìm đạo giải thoát vượt khỏi gì, thì cung điện Quang âm thiên cũng lại như vậy. Vì vậy thế gian. nên biết: Tất cả hành là vô thường, là pháp biến dịch, Phật bảo Tỳ-kheo: Sự nung chảy, tiên tận ngang đến không đáng tin cậy; phàm các pháp hữu vi rất đáng nhàm cung điện Biến tịnh thiên này, ai là người có thể tin? Chỉ tởm. Hãy nên tìm con đường giải thoát vượt khỏi thế gian. có ai thấy mới có thể biết mà thôi! Sau đó, mưa này lại xâm phạm đến cung điện cõi trời Từ cung điện Phạm-ca-di bị nung chảy tiêu hết… cho Phạm-ca-di, cũng đun chảy tiêu hết, không sót thứ gì, đến, nước bên dưới đất cũng hết, gió bên dưới nước cũng giống như béo sữa đem đặt vào trong lửa, không còn sót hết, ai là người có thể tin? Chỉ có ai thấy, mới có thể biết thứ gì, thì cung điện Phạm-ca-di lại cũng như vậy. mà thôi! Sau đó, nước mưa này lại xâm phạm đến các cung điện Đó là tai họa do nước. Tha hóa tự tại thiên, Hóa tự tại thiên, Đâu-suất thiên, Diệm- ma thiên, cũng bị đun chảy tiêu hết, không còn sót thứ gì, (Trường A Hàm, Kinh Thế Ký, Phẩm 9.Tam Tai, số 30)

129 130

94. KINH SA MÔN QUẢ Ngươi nay gạt ta, hãm hại ta, dẫn ta và đại chúng đến Vua A-xà-thế sai triệu Thọ Mạng đồng tử đến hỏi: Nay cho kẻ thù. ngày rằm trăng tròn, đêm sáng trong không khác gì ban Vua nói ba lần như vậy. ngày. Ta nên đến Sa-môn, Bà-la-môn nào, để có thể khai Vì sao? Kia có một ngàn hai trăm năm mươi người, ngộ tâm ta? nhưng lại vắng lặng không tiếng động. Hẳn là có âm mưu Thọ Mạng đồng tử tâu: Có Phật, Thế Tôn, nay đang ở rồi. trong vườn xoài của tôi. Đại vương nên đến đó thăm hỏi. Thọ Mạng ba lần tâu: Nếu Đại vương gặp Phật, tâm tất khai ngộ. Đại vương, thần không dám lừa dối Đại vương. Không Vua bèn sắc lệnh: Hãy thắng kiệu con voi báu mà ta dám hãm hại Đại vương, dẫn Đại vương và đại chúng đến thường cỡi, cùng với năm trăm thớt voi trắng. cho kẻ thù. Đại vương cứ tiến về phía trước, tất thu hoạch Kỳ Cựu vâng lệnh, cho trang nghiêm con voi của vua được phúc khánh. Vì sao? Sa-môn kia theo pháp thường cùng với năm trăm thớt voi xong, tâu vua rằng: ưa sự thanh vắng, do đó không có tiếng động. Đại vương Xa giá đã trang nghiêm. Xin Đại vương biết

thời. cứ tiến tới. Khu vườn đã xuất hiện. A-xà-thế tự mình cỡi voi báu; cho năm trăm phu nhân Vua A-xà-thế đi đến cổng vườn, xuống voi, giải kiếm, cỡi năm trăm voi cái, tay mỗi người đều cầm một bó đuốc, cất lọng, dẹp bỏ năm thứ uy nghi, bước vào cổng vườn, thể hiện uy nghi của vua, ra khỏi La-duyệt-kỳ, chậm rãi nói với Thọ Mạng: Phật, Thế Tôn đang ở đâu? tiến đi trên con đường hướng đến chỗ Phật. Vua bảo: Thọ Mạng trả lời: Đại vương, Phật đang ở trên cao Ngươi nay gạt ta, hãm hại ta, dẫn ta và đại chúng đến đường kia, phía trước Ngài có ngọn đèn. Thế Tôn ngồi cho kẻ thù. trên tòa sư tử, mặt hướng về phía Nam. Đại vương đi tới Thọ Mạng tâu: Đại vương, thần không dám lừa dối một chút, tự mình gặp Thế Tôn. Đại vương. Không dám hãm hại Đại vương, dẫn Đại Bấy giờ, A-xà-thế đi đến chỗ giảng đường, rửa chân ở vương và đại chúng đến cho kẻ thù. Đại vương cứ tiến về bên ngoài, sau đó mới bước lên giảng đường, im lặng nhìn phía trước, tất thu hoạch được phúc khánh. bốn phía, sanh tâm hoan hỷ, miệng tự phát lên lời: Rồi thì, tiến tới một quãng ngắn, vua lại bảo Thọ Nay các Sa-môn yên tĩnh lặng thinh, đầy đủ chỉ quán. Mạng: Mong sao Thái tử Ưu-đà-di của tôi cũng chỉ quán thành

131 132

tựu, như thế này không khác. Nhớ lại, một thời tôi đến Bất-lan Ca-diệp, hỏi rằng: Khi ấy, Phật nói với vua A-xà-thế: ‘như người cỡi voi, xe ngựa, tập luyện binh pháp … cho đến, bằng các sự mưu sinh khác nhau, hiện tại có quả báo. Đại vương nghĩ đến con, nên từ miệng mình phát ra Nay chúng đây hiện tại tu đạo, hiện tại có được quả báo lời: ‘Mong sao Thái tử Ưu-đà-di cũng chỉ quán thành tựu không?’ Bất-lan Ca-diệp kia trả lời tôi rằng: ‘Đại vương như vậy không khác.’ Đại vương hãy ngồi phía trước đó. nếu tự mình làm. Hay sai bảo người khác làm. Chặt, bửa, A-xà-thế bèn đảnh lễ Phật, rồi ngồi sang một bên, bạch tàn hại, nấu, nướng, cắt, xẻ, não loạn chúng sanh, khiến cho Phật rằng: sầu ưu, than khóc; sát sanh, trộm cắp, dâm dật, vọng ngữ, trèo tường cướp bóc, phóng lửa thiêu đốt, chận đường làm Nay có điều muốn hỏi, nếu Ngài có rảnh, tôi mới dám chuyện ác. Đại vương, hành động như vậy không phải là ác. hỏi. Đại vương, nếu lấy kiếm bén mà lóc thịt chúng sanh, làm Phật nói: Đại vương, có điều gì muốn hỏi, xin cứ hỏi. thành một đống thịt, ngập tràn cả thế gian; đó không phải là A-xà-thế bạch Phật: Thế Tôn, như nay người cỡi voi, sự ác, cũng không tội báo. Ở bờ Nam sông Hằng, lóc thịt xe ngựa, tập luyện đao, mâu, kiếm, cung tên, binh khí, chúng sanh, cũng không có ác báo. Ở phía Bắc sông Hằng, phép chiến đấu; vương tử, lực sĩ, đại lực sĩ, tôi tớ, thợ da, thiết hội bố thí lớn, bố thí tất cả chúng sanh, lợi cho tất cả thợ hớt tóc, thợ bện tóc, thợ đóng xe, thợ gốm, thợ đan, mọi người, cũng không có quả báo của tội phước’. thợ dệt cói; mỗi người đều sinh sống bằng các kỹ thuật Rồi vua bạch Phật: khác nhau, tự mình hưởng thụ dục lạc; và cùng với cha, Cũng như một người hỏi về dưa thì trả lời về mận; hỏi mẹ, vợ con, nô bộc vui hưởng lạc thú. Các nghề nghiệp mận thì trả lời dưa. Kia cũng vậy. Tôi hỏi hiện tại có được như vậy đều có quả báo hiện tại. Nay các Sa-môn hiện tại quả báo không, nhưng kia trả lời tôi là không có tội phước. tu hành, được những quả báo hiện tại là gì? Tôi bèn suy nghĩ rằng: ‘Ta là vua Quán đảnh dòng Sát-lợi, Phật nói với vua A-xà-thế: không duyên cớ mà lại giết người xuất gia, bắt trói, đuổi Đại vương đã từng đến các Sa-môn, Bà-la-môn để hỏi đi. ’ Khi ấy, trong lòng tôi phẫn nộ,

suy nghĩ như vậy rồi, ý nghĩa như vậy chưa? bèn bỏ mà đi.... Vua bạch Phật: Tôi đã từng đi đến các Sa-môn, Bà-la- Thế Tôn, hôm nay tôi đến đây để hỏi ý nghĩa như vầy: môn để hỏi ý nghĩa như vậy. như người cỡi voi, ngựa xe, luyện tập binh pháp, cho đến, các loại mưu sinh khác nhau, đều có quả báo hiện tại. Nay 133 134

đây Sa-môn hiện tại tu đạo, hiện tại có được quả báo lậu tận trí chứng. Vì sao? Ấy là do tinh cần, chuyên niệm không? không quên, ưa sống một mình nơi thanh vắng, không Phật nói với vua A-xà-thế: buông lung vậy. Thế nào, Đại vương, đó không phải là quả báo hiện tại của Sa-môn sao? Nay Ta trở lại hỏi Đại vương, xin tùy ý trả lời. Thế nào, Đại vương, có đồng bộc của Đại vương, người làm Vua đáp: Thật vậy, Thế Tôn, đó thật là quả báo hiện các công việc trong và ngoài, đều thấy Đại vương vào tại của Sa-môn. ngày rằm, lúc trăng tròn, tắm gội sạch sẽ, ở trên điện cao Bấy giờ, vua A-xà-thế rời chỗ ngồi đứng dậy, đầu mặt cùng hưởng thụ dục lạc với các thể nữ, bèn suy nghĩ như lễ chân Phật, bạch Phật rằng: vầy: 'Lạ thay, quả báo của hành vi đến như thế sao? Vua Cúi mong Thế Tôn nhận sự hối hận của con. Con vì A-xà-thế này vào ngày rằm, lúc trăng tròn, tắm gội sạch cuồng, ngu si, tối tăm, không nhận thức. Cha con là Bình- sẽ, ở trên điện cao cùng hưởng thụ dục lạc với các thể nữ. sa vương, vua nước Ma-kiệt-đà, cai trị bằng chánh pháp, Ai có thể biết được đấy lại là quả báo của hành vi?' Người không có thiên vạy. Nhưng con bị ngũ dục mê hoặc, thật kia, một thời gian sau, cạo bỏ râu tóc, bận ba pháp y, xuất sự đã hại phụ vương. Cúi mong Thế Tôn rũ lòng thương gia tu đạo, thực hành pháp bình đẳng. Thế nào, Đại vương, xót, nhận sự sám hối của con. Đại vương từ xa thấy người ấy đi đến, há có khởi lên ý nghĩ rằng: Đấy là nô bộc của ta? Phật bảo vua: Ngươi ngu si, không nhận thức. Nhưng đã tự mình hối cải. Ngươi vì mê say ngũ dục mà hại phụ Vua bạch Phật: Không, bạch Thế Tôn. Nếu thấy người vương. Nay trong pháp Hiền Thánh mà biết hối cải, tức là ấy đến, phải đứng dậy nghinh đón, mời ngồi. tự làm ích lợi cho mình. Ta vì thương tưởng ngươi, nhận Phật nói: Đó không phải là Sa-môn được quả báo hiện sự sám hối của ngươi. tại sao? Bấy giờ, vua A-xà-thế sau khi lễ Phật, được Phật giảng Vua đáp: Đúng như vậy, Thế Tôn, đó là hiện tại được pháp cho nghe, được chỉ bày, khuyến khích, làm cho ích quả báo Sa-môn vậy... lợi, hoan hỷ. Sau khi nghe những điều Phật dạy, vua liền Lại nữa, Đại vương, Như Lai, Chí chân, Đẳng chánh bạch Phật: giác xuất hiện ở đời, vào trong pháp Ta, cho đến tam Con nay quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Xin chấp minh, diệt trừ các tối tăm, phát sanh ánh sáng đại trí, gọi là nhận con là ưu-bà-tắc trong Chánh pháp. Từ nay về sau,

135 136

suốt đời không giết, không trộm, không dâm, không dối, dính chặt, nhưng không thấy lỗi lầm, không biết lối xuất không uống rượu. Cúi mong Thế Tôn cùng đại chúng sáng yếu. Kia đã bị năm dục trói buộc, giả sử có phụng sự nhật, ngày mai nhận lời thỉnh của con. nguyệt, thủy, hỏa, và xướng lên rằng: 'Xin tiếp đỡ tôi sanh Bấy giờ, Thế Tôn im lặng nhận lời. Rồi thì, vua thấy lên Phạm thiên.' Không có trường hợp ấy. Ví như con Phật im lặng nhận lời, liền đứng dậy lễ Phật, đi quanh ba sông A-di-la, có mức nước ngang bờ. Có người ở bờ bên vòng sau đó cáo lui. này, mình bị quấn chặt, kêu suông bờ bên kia rằng: 'Lại đây, đưa tôi sang.' Bờ kia có đến đưa người ấy sang Vua đi chưa bao

lâu, Phật nói với các Tỳ-kheo rằng: không? Vua A-xà-thế này, tội lỗi đã vơi bớt, đã nhổ trọng tội. Đáp: Không. Nếu A-xà-thế không giết cha, thì ngay tại chỗ này đã được con mắt thanh tịnh thấy pháp. Nhưng vua A-xà-thế nay đã Bà-tất-tra, ví như con sông A-di-la, nước tràn ngang hối lỗi, tội lỗi đã vơi bớt, đã nhổ trọng tội. bờ, con quạ có thể uống được. Có người muốn sang, không bằng vào sức của tay chân, thân mình, không nhân Bấy giờ, A-xà-thế, đang trên đường đi, gọi Thọ Mạng thuyền bè, mà có thể sang được không? Đồng tử bảo rằng: Đáp: Không. Lành thay, lành thay! Ngươi nay làm được nhiều điều lợi ích cho ta. Ngươi trước đã tán thán Như Lai, chỉ dẫn, Bà-tất-tra, Bà-la-môn thông tam minh cũng vậy, không khơi mở, sau đó đưa ta đến gặp Thế Tôn, nhờ thế ta được tu hạnh thanh tịnh của Sa-môn, lại tu theo hạnh không khai ngộ. Ta rất cám ơn ngươi, trọn không bao giờ quên. thanh tịnh của đạo khác, mà muốn cầu sanh Phạm thiên, không có trường hợp đó. (Trường A Hàm, Kinh Sa Môn Quả, số 27) Bà-tất-tra, cũng như nước trong núi vọt mạnh ra, cuốn 95. KINH TAM MINH trôi khá nhiều nhân dân, vả lại không có thuyền, bè, cũng Phật nói: Bà-tất-tra, năm dục khiết tịnh, rất đáng yêu không có cầu bến. Người kia nghĩ thầm: 'Ta nên thâu thích. Những gì là năm? Mắt thấy sắc, rất đáng yêu thích. lượm thật nhiều cỏ và cây, buộc thành chiếc bè thật chắc Tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân xúc chắn, rồi bằng sức của thân mình mà sang bờ một cách an chạm, rất đáng yêu thích, ở trong pháp Hiền Thánh của Ta, ổn. Bà-tất-tra, cũng vậy, nếu Tỳ-kheo xả hạnh bất tịnh phi được gọi là dính mắc, là trói buộc, là xiềng xích. Bà-la- Sa-môn, tu hành phạm hạnh thanh tịnh của Sa-môn, muốn môn thông tam minh kia bị nhiễm bởi năm dục, ái dục sanh Phạm thiên; trường hợp ấy có xảy ra.

137 138

Thế nào, Bà-tất-tra, Phạm thiên có nhuế tâm hay Đáp: Không có hận tâm. không có nhuế tâm? Lại hỏi: Bà-la-môn thông tam minh có hận tâm, hay Đáp: Không có nhuế tâm. không có hận tâm? Lại hỏi: Bà-la-môn thông tam minh có nhuế tâm hay Đáp: Có hận tâm. không có nhuế tâm? Phật nói: Phạm thiên không có sân tâm. Bà-la-môn Đáp: Có nhuế tâm. thông tam minh có sân tâm. Sân tâm và không sân tâm Bà-tất-tra, Phạm thiên không có nhuế tâm. Bà-la-môn không cùng sống chung, không cùng giải thoát, không thú thông tam minh có nhuế tâm. Nhuế tâm và không nhuế hướng đến nhau. Vậy Phạm thiên và Bà-la-môn không tâm không cùng sống chung, không cùng giải thoát, không sống chung… thú hướng đến nhau. Vậy Phạm thiên và Bà-la-môn không Phật nói: sống chung. Nếu Như Lai, Chí chân, Đẳng chánh giác xuất hiện ở Thế nào, Bà-tất-tra, Phạm thiên có sân tâm, hay không đời, đầy đủ mười hiệu, cho đến, tứ thiền, ở ngay trong đời có sân tâm. này mà hưởng thọ an lạc. Vì sao? Ấy do tinh cần, chuyên Đáp: Không có sân tâm. niệm không quên, ưa sống một mình nơi thanh vắng, không buông lung vậy. Vị ấy với từ tâm tràn khắp một Lại hỏi: Bà-la-môn thông tam minh có sân tâm, hay phương ; các phương khác cũng vậy, rộng khắp không không có sân tâm? biên tế, không hai, vô lượng, không hận, vô hại, du hí với Đáp: Có sân tâm. tâm ấy và hưởng thọ an lạc. Bi, hỷ, xả tâm biến mãn một phương, phương khác cũng vậy, rộng khắp không biên tế, Bà-tất-tra, Phạm thiên không có sân tâm. Bà-la-môn không hai, vô lượng, không kết hận, không có ý não hại, thông tam minh có sân tâm. Sân tâm và

không sân tâm du hí với tâm ấy và hưởng thọ an lạc. không cùng sống chung, không cùng giải thoát, không thú hướng đến nhau. Vậy Phạm thiên và Bà-la-môn không Thế nào, Bà-tất-tra, Phạm thiên có nhuế tâm không? sống chung. Đáp: Không. Thế nào, Bà-tất-tra, Phạm thiên có hận tâm, hay không Lại hỏi: Tỳ-kheo hành từ tâm có nhuế tâm, hay không có hận tâm?. có nhuế tâm?

139 140

Đáp: Không có nhuế tâm. Thế nào, Bà-tất-tra, Phạm thiên có được tự tại không? Phật nói: Phạm thiên không có nhuế tâm. Tỳ-kheo Đáp: Được tự tại. hành từ tâm không có nhuế tâm. Không nhuế tâm và Lại hỏi: Tỳ-khe hành từ tâm có được tự tại không? không nhuế tâm cùng hướng đến nhau, đồng giải thoát. Vì vậy, Phạm thiên và Tỳ-kheo cùng sống chung. Đáp: Được tự tại. Thế nào, Bà-tất-tra, Phạm thiên có sân tâm, hay không Phật nói: Phạm thiên được tự tại. Tỳ-kheo hành từ tâm có sân tâm? được tự tại. Được tự tại và được tự tại cùng hướng đến Đáp: Không. nhau, đồng giải thoát. Vì vậy, Phạm thiên và Tỳ-kheo cùng sống chung. Lại hỏi: Tỳ-kheo hành từ tâm có sân tâm, hay không có sân tâm? Phật lại nói với Bà-tất-tra: Đáp: Không có sân tâm. Nên biết, Tỳ-kheo hành từ tâm, khi thân hoại mạng Phật nói: Phạm thiên không có sân tâm. Tỳ-kheo hành chung, trong khoảnh khắc như mũi tên được bắn đi, sanh từ tâm không có sân tâm. Không sân tâm và không sân lên Phạm thiên. tâm cùng hướng đến nhau, đồng giải thoát. Vì vậy, Phạm Khi Phật nói kinh này, Bà-tất-tra và Phả-la-đọa ngay thiên và Tỳ-kheo cùng sống chung. trên chỗ ngồi mà xa lìa trần cấu, ở trong các pháp phát Thế nào, Bà-tất-tra, Phạm thiên có hận tâm, hay không sanh con mắt thấy pháp. có hận tâm? (Trường A Hàm, Kinh Tam Minh, số 26) Đáp: Không. 96. LO HẬU SỰ CHO ĐỨC PHẬT NHƯ BẬC CHUYỂN Lại hỏi: Tỳ-kheo hành từ tâm có hận tâm, hay không LUÂN VƯƠNG có hận tâm? Bấy giờ A-nan từ chỗ ngồi đứng dậy bạch Phật: Đáp: Không có hận tâm. Sau khi Phật diệt độ, phép tẩn táng nên làm thế nào? Phật nói: Phạm thiên không có hận tâm. Tỳ-kheo hành từ tâm không có hận tâm. Không hận tâm và không hận Phật bảo A-nan: Ông hãy im lặng. Hãy lo nghĩ đến tâm cùng hướng đến nhau, đồng giải thoát. Vì vậy, Phạm công việc của mình. Việc ấy đã có các thanh tín sĩ vui vẻ thiên và Tỳ-kheo cùng sống chung... lo liệu.

141 142

A-nan hỏi đến ba lần: Sau khi Phật diệt độ, phép tẩn Thân ta cũng vậy, nhờ sức phương tiện còn hơi duy trì táng nên làm thế nào? được tuổi thọ. Phật dạy: Muốn biết phép tẩn táng thế nào thì nên làm Tự lực tinh tấn mà nhẫn chịu sự đau nhức này. theo cách tẩn táng Chuyển luân Thánh vương. Không suy niệm tất cả tưởng, khi nhập vô tưởng định, A-nan lại hỏi: Phép tẩn táng Chuyển luân Thánh thân an ổn, không có não hoạn. vương như thế nào? Vì vậy, các ngươi hãy tự mình thắp sáng; thắp sáng Phật nói: Về phép tẩn táng Chuyển luân Thánh vương, nơi pháp, chớ thắp sáng nơi khác. trước hết lấy nước thơm tắm rửa thân thể. Hãy tự nương tựa mình, nương tựa nơi pháp, chớ nương tựa nơi khác. Lấy vải bông mới quấn thân thể; dùng năm trăm tấm vải lần lượt quấn vào, rồi đặt thân vào kim quan. Sau khi Ta diệt độ, nếu có ai có thể tu hành pháp này, người đó là đệ tử chân thật của Ta, là bậc nhất hữu học. Sau khi đã tẩm dầu mè, lại đặt kim

quan trong một cái quách thứ hai lớn, bằng sắt, bên ngoài là lớp quách bằng (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) gỗ hương chiên-đàn. 98. LỰC ĐỊNH MẠNH NÊN DẪU CÓ SẤM SÉT CŨNG KHÔNG HAY BIẾT Chất các thứ vải dày, hương thơm lên trên mà trà tỳ. Trà tỳ xong lượm lấy xá-lợi, dựng tháp treo phan thờ Lúc đó, có người đệ tử A-la-hán tên là Phúc-quý, đi từ tại ngã tư đường để dân chúng đi ngang trông thấy tháp thành Câu-thi-na-kiệt nhắm đến thành Ba-bà, khi vừa đến của Pháp vương mà tưởng nhớ lại chánh hóa của vua, đã giữa đường, trông thấy Phật tại bên gốc cây, dung mạo làm lợi ích cho nhiều người. đoan chính, các căn tịch tịnh, tâm ý nhu thuận trong cảnh tịch diệt tuyệt đối, ví như con rồng lớn, như hồ nước đứng (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) trong không chút cáu bợn. Sau khi thấy, ông phát sinh 97. LỜI DI GIÁO CỦA ĐỨC PHẬT thiện tâm hoan hỷ, đi đến gần Phật, đảnh lễ rồi ngồi lại một bên và bạch Phật rằng: Ta nay đã già rồi, tuổi đã đến tám mươi rồi. Bạch đức Thế Tôn, người xuất gia, ở tại chỗ thanh Cũng như cỗ xe cũ kỹ, nhờ phương tiện tu sửa mà có tịnh, ưa thích sự nhàn cư, thật hy hữu thay, dẫu cả một thể đi đến nơi. đoàn xe có những năm trăm cỗ đi ngang qua một bên mà

143 144

vẫn không hay biết! Thầy tôi có lần ngồi tĩnh tọa dưới một thôn A-việt, lúc đó có đám mây lạ vụt nổi lên, rồi tiếng sấm gốc cây bên đường thuộc địa phận giữa hai thành Câu-thi sét vang rầm dữ dội làm chết hết bốn con trâu và hai anh và Ba-ba. Lúc đó có đoàn xe năm trăm cỗ đi ngang qua em người đi cày, thiên hạ xúm tới chật ních. Lúc ấy Ta một bên. Tiếng xe cộ rần rần. Tuy thức tỉnh nhưng không đang ra khỏi thảo lư, đi kinh hành thong thả. Một người từ nghe thấy. Sau đó có người đến hỏi: ‘Có thấy đoàn xe vừa đám đông kia đi lại chỗ Ta, đầu mặt lễ sát chân, rồi theo sau đi qua đây không?’ Đáp: ‘Không thấy.’Lại hỏi: ‘Có nghe Ta kinh hành. Dẫu biết nhưng Ta vẫn hỏi: ‘Đám đông kia không?’ Đáp: ‘Không nghe.’ Lại hỏi: ‘Nãy giờ ông ở đây đang tụ tập để làm gì vậy?’ Người kia liền hỏi lại Ta rằng: hay ở chỗ khác?’ Trả lời: ‘Ở đây.’ Lại hỏi: ‘Nãy giờ ông ‘Nãy giờ Ngài ở đâu, thức hay ngủ?’ Ta trả lời: ‘Ở đây, tỉnh hay mê?’ Trả lời: ‘Tỉnh.’ Lại hỏi: ‘Nãy giờ ông thức không ngủ.’ Người kia tán thán cho là hy hữu, chưa thấy ai hay ngủ?’ Trả lời: ‘Không ngủ.’ Người kia thầm nghĩ: đắc định như Phật; sấm chớp vang rền cả trời đất thế mà ‘Đây thật là hy hữu. Người xuất gia chuyên tinh mới như riêng mình tịch tịnh, thức mà không hay. Rồi người ấy bạch thế. Cho dẫu tiếng xe rần rộ, thức mà vẫn không hay.’Rồi Phật: ‘Vừa rồi có đám mây lạ vụt nổi lên, rồi tiếng sấm sét nói với thầy tôi rằng: - Vừa có năm trăm cỗ xe rần rộ đi vang rầm dữ dội làm chết hết bốn con trâu và hai người đi qua con đường này, tiếng xe chấn động mà còn không cày. Đám đông tụ tập chính là vì chuyện ấy.’ Người ấy nghe thấy, có đâu lại nghe thấy chuyện khác! Rồi người trong lòng vui vẻ, liền được pháp hỷ, lễ Phật rồi lui. kia làm lễ, hoan hỷ từ tạ. (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) Phật nói: Này Phúc-quý! Nay Ta hỏi ngươi. Hãy tùy ý 99. LƯỜI BIẾNG CÓ SÁU LỖI trả lời. Đoàn xe rần rộ đi qua, tuy thức nhưng không nghe, và sấm sét vang động đất trời, tuy thức nhưng không nghe. Lười biếng có sáu lỗi; một, khi giàu sang không chịu Trong hai điều đó, điều nào khó hơn? làm việc; hai, khi nghèo không chịu siêng năng; ba, lúc lạnh không chịu siêng năng; bốn, lúc nóng không chịu Phúc-quý thưa: siêng năng; năm, lúc sáng trời không chịu

siêng năng; sáu, Tiếng động của ngàn chiếc xe đâu sánh bằng tiếng sấm lúc tối trời không chịu siêng năng. Đó là sáu điều tai hại sét. Không nghe tiếng xe còn dễ chứ không nghe sấm sét của sự lười biếng. ấy mới thật là rất khó. Nếu trưởng giả hay con trưởng giả lười biếng mãi, thì Phật nói: gia sản mỗi ngày mỗi tiêu tán. Này Phúc-quý, Ta có một lần ở tại một thảo lư trong (Trường A Hàm, Kinh Thiện Sinh, số 16)

145 146

100. LÝ DUYÊN KHỞI nghĩa, nếu có dị luận thì có thể hàng phục bằng Chánh Ánh sáng của mười hai nhân duyên rất sâu xa, khó pháp, lại có thể bằng thần biến mà tự mình tác chứng. Các hiểu. Mười hai nhân duyên này khó thấy, khó biết. Chư đệ tử như thế chưa hội đủ. Lại còn có các Tỳ-kheo-ni, ưu- Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Bà-la-môn, những người chưa bà-tắc, ưu-bà-di, tất cả cũng như thế, đều chưa tụ hội đủ. thấy duyên, nếu muốn tư lương, quán sát, phân biệt nghĩa Nay điều cần thiết là triển khai phạm hạnh, phổ biến giác lý của nó, đều bị hoang mê không thể thấy nổi. ý, khiến cho chư thiên và loài người thảy đều thấy được sự thần diệu. Như vậy duyên vô minh có hành, duyên hành có thức, duyên thức có danh sắc, duyên danh sắc có lục nhập, Bấy giờ Ma Ba-tuần lại bạch Phật: duyên lục nhập có xúc, duyên xúc có thọ, duyên thọ có ái, Thuở xưa, ở Uất-bệ-la bên dòng sông Ni-liên-thuyền, duyên ái có thủ, duyên thủ có hữu, duyên hữu có sanh, dưới gốc cây a-du-ba ni-câu-luật, Phật khi mới thành duyên sanh có già chết, lo, rầu, khổ não, tập thành một chánh giác, tôi đã đến chỗ Như Lai mà khuyên mời Ngài khối đại hoạn. hãy nhập Niết-bàn rằng: ‘Nay thật là đúng lúc, Ngài hãy Đó là duyên của cái đại khổ ấm vậy. nhanh chóng nhập Niết-bàn.’ Khi ấy Như Lai trả lời tôi rằng: ‘Hãy thôi đi, này Ba-tuần. Ta tự biết thời. Như Lai (Trường A Hàm, Kinh Đại Duyên Phương Tiện, số 13) nay chưa nhập Niết-bàn, vì còn đợi đệ tử Ta hội đủ đã, 101. MA BA-TUẦN THỈNH PHẬT NHẬP NIẾT BÀN v.v... cho đến, chư thiên và loài người thấy được sự thần thông biến hóa, khi ấy Ta mới nhập Niết-bàn.’Nay chính Ma Ba-tuần đến bạch Phật: là lúc ấy, sao Ngài không nhập Niết-bàn? Ý Phật không muốn vào Niết-bàn sớm. Nay chính là Phật nói: Hãy thôi đi, này Ba-tuần. Phật tự biết thời. lúc, Phật nên mau chóng diệt độ. Ta không trụ thế bao lâu nữa. Sau ba tháng nữa, tại bản Phật bảo ma Ba-tuần: sanh địa Câu-thi-na-kiệt, vườn sa-la, giữa đôi cây, Ta sẽ Hãy thôi! Hãy thôi! Ta tự biết thời. Như Lai nay chưa diệt độ. nhập Niết-bàn, vì còn đợi chúng Tỳ-kheo của Ta hội đủ. Lúc ấy, Ma Ba-tuần nghĩ rằng Phật tất không nói dối, Có người có thể tự điều phục, dũng mãnh, không khiếp sợ, nhất định sẽ diệt độ, bèn vui mừng phấn khởi, hốt nhiên đã đến chỗ an ổn, đã đạt được mục đích của mình, là biến mất. Ma đi chưa bao lâu, Phật ở nơi tháp Giá-bà-la, hướng đạo của loài người, rao giảng kinh giáo, hiển bày cú bằng định ý tam-muội, xả thọ hành. Ngay lúc đó, đại địa

147 148

chấn động. Nhân dân cả nước thảy đều kinh sợ, lông tóc là chuyển phong, năm là điều phong. Chánh điện, nơi ngự dựng ngược. Phật phóng ánh sáng rọi suốt vô cùng, nơi của Nguyệt thiên tử, làm bằng lưu ly, cao mười sáu do- chỗ tối tăm cũng được soi sáng, thảy đều trông thấy nhau. tuần. Điện có bốn cửa, chung quanh là lan can. Tòa của Trong hai hành hữu vô Nguyệt thiên tử, rộng nửa do-tuần, được làm thành bởi bảy báu, trong

sạch và mềm mại, giống như thiên y. Thiên tử Ta nay xả hữu vi mặt trăng trên thân phóng ra ánh sáng, chiếu soi điện lưu Nội chuyên tam-muội định ly; ánh sáng của điện lưu ly chiếu soi cung điện mặt trăng, Như chim ra khỏi trứng. và ánh sáng cung điện mặt trăng chiếu soi bốn cõi thiên (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) hạ. Tuổi thọ của thiên tử mặt trăng là năm trăm năm, con cháu thừa kế nhau không hề khác. Cung điện này không bị 102. MẶT TRĂNG hủy hoại trong vòng một kiếp. Cung điện mặt Trăng, chất tròn khi đầy khi vơi, ánh Lúc cung điện mặt trăng di chuyển, thiên tử của mặt sáng sút giảm, cho nên nguyệt cung được gọi là tổn. Mặt trăng này không có ý niệm di chuyển, rằng: 'Ta đi. Ta trăng có hai nghĩa: một là trụ thường độ, hai gọi là cung dừng.' Mà chỉ luôn luôn hưởng thụ ngũ dục. Khi cung điện. điện mặt trăng di chuyển, thì có vô số trăm nghìn các Đại Do từ bốn phương xa mà nhìn, thấy là tròn. Lạnh ấm thiên thần, thường ở trước dẫn đường, hoan hỷ không mệt điều hòa, được tạo thành bởi bạc trời và lưu ly. Hai phần là mỏi, ưa thích nhanh nhẹn, vì vậy nên Nguyệt thiên tử được thuần bạc trời ròng không pha tạp, trong suốt trong ngoài, gọi là 'nhanh nhẹn.' ánh sánh chiếu xa; một phần bằng lưu ly ròng không pha Thân Nguyệt thiên tử phát ra nghìn tia sáng, năm trăm tạp, trong suốt trong ngoài, ánh sáng chiếu xa. Cung điện tia sáng chiếu xuống, và năm trăm tia sáng chiếu hai bên. mặt trăng, rộng bốn mươi chín do-tuần, tường cung điện Đó là do công đức của nghiệp đời trước nên có ánh sáng cùng đất mỏng như tử bách. Tường cung điện có bảy lớp, này, thế nên Nguyệt thiên tử còn gọi là Thiên quang. Thế với bảy lớp lan can, bảy lớp lưới, bảy lớp linh báu, bảy lớp nào là công đức nghiệp đời trước? hàng cây, trang sức chung quanh bằng bảy báu,... cho đến, vô số các loài chim ríu rít hòa vang. Thế gian có một người phát tâm cúng dường Sa-môn, Bà-la-môn, cùng bố thí cho những người đói khát cùng Cung điện mặt trăng này được năm thứ gió giữ gìn: cực, cho họ đồ ăn thức uống, y phục, thuốc thang, voi một là trì phong, hai là dưỡng phong, ba là thụ phong, bốn ngựa, xe cộ, phòng xá, đèn đuốc, tùy thời ban phát, tùy 149 150

theo nhu cầu, mà không trái ý người, và cúng dường cho 103. MỒNG 8, 14 & 25 LÀ CÁC NGÀY TRAI các vị Hiền Thánh trì giới. Do vô số pháp hỷ khác nhau Mỗi nửa tháng có ba ngày trai, đó là: ngày mồng tám, ấy, thiện tâm quang minh. Như vị vua Quán đảnh dòng Sát ngày mười bốn, và ngày mười lăm. Đó là ba ngày trai. Vì lợi, khi mới đang vương vị, thiện tâm hoan hỷ, cũng lại sao trong mỗi nửa tháng lấy ngày mùng tám làm ngày trai? như vậy. Vì nhân duyên này, nên thân hoại mạng chung Vì vào ngày mồng tám của mỗi nửa tháng là ngày Tứ thiên làm Nguyệt thiên tử, cung điện mắt trăng có nghìn tia vương thường bảo sứ giả rằng: sáng, cho nên nói là nghiệp lành được nghìn tia sáng. 'Các ngươi nên đi khảo sát thế gian, xem xét mọi Lại nữa, do nghiệp gì được nghìn ánh sáng? Thế gian người, có biết hiếu thuận với cha mẹ, có kính thuận với có người không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, Sa-môn, Bà-la-môn, có tôn kính các bậc trưởng lão, có trai không hai lưỡi, không ác khẩu, không nói dối, không thêu giới, bố thí, có cứu giúp người cùng thiếu hay không?' dệt, không tham giữ, không sân nhuế, không tà kiến; do những nhân duyên này mà thiện tâm hoan hỷ. Giống như Sau khi sứ giả nghe những lời dạy này rồi, liền đi khảo đầu ngã tư đường có hồ tắm lớn trong mát không nhơ, có sát khắp trong thiên hạ, để biết có người hiếu thuận với người

đi xa, mệt mỏi nóng khát, vào trong hồ nước này, cha mẹ, tôn kính Sa-môn, Bà-la-môn, kính trọng các bậc tắm rửa mát mẻ, hoan hỷ khoái lạc; người thực hành mười trưởng lão, trì giới giữ trai, bố thí cho người cùng thiếu. điều lành, thiện tâm hoan hỷ, lại cũng như vậy. Người này Sau khi xem xét đầy đủ rồi, thấy có những người bất hiếu sau khi thân hoại mạng chung, sẽ làm Nguyệt thiên tử, với cha mẹ, bất kính sư trưởng, không tu trai giới, không sống ở cung điện mặt trăng, có nghìn tia sáng. cứu giúp người cùng thiếu, về thưa với nhà vua rằng: ‘Tâu Thiên vương, ở thế gian những người hiếu thuận với cha Lại nữa, do duyên gì được nghìn tia sáng? Thế gian có mẹ, kính trọng sư trưởng, tịnh tu trai giới, giúp đỡ những người không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, người cùng thiếu thì rất ít! rất ít!’ Sau khi Tứ thiên vương không lừa dối, không uống rượu, vì những nhân duyên nghe xong, sầu lo không vui, đáp rằng: ‘Than ôi! nếu này, thiện tâm hoan hỷ; thân hoại mạng chung, làm người thế gian, có nhiều kẻ ác, bất hiếu với cha mẹ, không Nguyệt thiên tử, sống ở cung điện mặt trăng, có nghìn tia kính trọng sư trưởng, không tu tập trai giới, không giúp đỡ sáng. Do những nhân duyên như vậy nên gọi là nghìn tia người cùng thiếu! thì chúng chư Thiên sẽ tổn giảm, và sáng nghiệp lành. chúng A-tu luân sẽ tăng thêm.’ (Trường A Hàm, Kinh Thế Ký, Phẩm 12.Thế Bổn Trường hợp nếu sứ giả thấy ở thế gian mà có người Duyên, số 30) 151 152

hiếu kính mẹ cha, kính trọng sư trưởng, siêng tu trai giới, (Trường A Hàm, Kinh Tam Tụ, số 12) giúp đỡ người nghèo, thì trở về bạch với Thiên vương 106. MỘT PHÁP TĂNG NHẤT rằng: ‘Ở thế gian có người hiếu thuận mẹ cha, kính trọng sư trưởng, siêng tu trai giới, giúp đỡ người cùng thiếu.’ 1) Một thành pháp: đối với các pháp thiện mà không Thì Tứ thiên vương sau khi nghe xong rất là hoan hỷ, buông lung. xướng lên rằng: ‘Lành thay! Ta đã nghe những lời tốt lành, 2) Một tu pháp: thường tự niệm thân. thế gian nếu có những người có thể hiếu thuận mẹ cha, 3) Một giác pháp: xúc hữu lậu kính trọng sư trưởng, siêng tu trai giới, giúp đỡ những người nghèo thiếu, thì chúng chư Thiên sẽ tăng thêm, và 4) Một diệt pháp: ngã mạn. chúng A-tu-luân sẽ giảm bớt.’ 5) Một thối pháp: bất ác lộ quán. (Trường A Hàm, Kinh Thế Ký, Phẩm 8.Đao Lợi 6) Một tăng pháp: ác lộ quán. Thiên, số 30) 7) Một nan giải pháp: vô gián định. 104. MỘT PHÁP 8) Một sanh pháp: hữu lậu giải thoát Như Lai nói một chánh pháp: Hết thảy chúng sanh 9) Một tri pháp: hết thảy chúng sanh đều do thức ăn đều do thức ăn mà tồn tại. mà tồn tại. Như Lai lại nói một chánh pháp: tất cả chúng sanh đều do các hành mà tồn tại. 10) Một chứng pháp: vô ngại tâm giải thoát. (Trường A Hàm, Kinh Chúng Tập, số 9) (Trường A Hàm, Kinh Tăng Nhất, số 11) 105. MỘT PHÁP BA TỤ 107. MƯỜI PHÁP

1) Thế nào là một pháp dẫn đến ác thú? Không có Các Tỳ-kheo, Như Lai nói mười chánh pháp, tức là nhân từ, ôm lòng độc hại mười pháp vô học: vô học chánh kiến, vô học chánh tư 2) Thế nào là một pháp dẫn đến thiện thú? Không đem duy, vô học chánh ngữ, vô học chánh nghiệp, vô học ác tâm gia hại chúng sanh. chánh mạng, vô học chánh niệm, vô học chánh phương 3) Thế nào là một pháp dẫn đến Niết-bàn? Thường tiện, vô học chánh định, vô học chánh trí, vô học chánh tinh cần tu niệm xứ về thân. giải thoát.

153 154

Các Tỳ-kheo, đó là mười pháp đã được Như Lai giảng mươi giới, đầy đủ oai nghi, thấy lỗi nhỏ nhặt sanh tâm lo sợ dạy. Chúng ta hãy cùng kiết tập để ngăn ngừa sự tranh cãi, lớn, chân chánh học giới, tâm không nghiêng lệch. 2. Có khiến cho phạm hạnh tồn tại lâu dài, làm lợi ích cho số được thiện tri thức. 3. Ngôn ngữ trung chánh, nhẫn nhịn đông, cho chư thiên và nhân loại được an lạc. được nhiều điều. 4. Ưa cầu thiện pháp, phân bố không tiếc (Trường A Hàm, Kinh Chúng Tập, số 9) lẫn. 5. Các đồng phạm hạnh có việc phải làm liền đến giúp đỡ không lấy làm mệt nhọc, làm được những việc khó làm 108. MƯỜI PHÁP DẪN ĐẾN BA CÕI và cũng dạy người khác làm. 6. Nghe nhiều; nghe xong thì 1) Mười pháp dẫn đến ác thú: thân với giết, trộm, tà ghi nhớ không hề quên 7. Tinh tấn, diệt trừ bất thiện pháp, dâm; khẩu với nói dối, hai lưỡi, ác khẩu, thêu dệt; ý với tăng trưởng thiện pháp. 8. Thường tự chuyên niệm, không tham lam, tật đố, tà kiến. có tưởng khác, nhớ những hành vi thiện từ trước như thấy 2) Mười pháp dẫn đến thiện thú: thân với không giết, trước mắt. 9. Trí tuệ thành tựu, quán sự sanh diệt của các không trộm, không tà dâm; khẩu với không nói dối, không pháp, bằng pháp luật Hiền Thánh mà đoạn trừ gốc khổ. 10. hai lưỡi, không ác khẩu, không thêu dệt; ý với không tham Vui với sự nhàn cư, chuyên niệm tư duy, ở trung gian thiền, lam, không tật đố, không tà kiến. không có đùa giỡn. 3) Mười pháp dẫn đến Niết-bàn: chánh kiến, chánh tư 2) Mười chánh hành: Chánh kiến, chánh tư duy, chánh duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh tấn, chánh niệm, chánh định, chánh giải thoát, chánh trí. niệm, chánh định, chánh giải thoát, chánh tri. Này các Tỳ-kheo, mười pháp như vậy đưa đến Niết- 3) Mười giác pháp: Nhãn, nhĩ, tỉ, thiệt, thân nhập, sắc, bàn. Đó là chánh pháp vi diệu gồn ba tụ. Ta, là Như Lai, thanh, hương, vị, xúc nhập. đã làm đầy đủ những điều cần làm cho đệ tử, vì nghĩ đến 4) Mười tà hạnh: Tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, các ngươi nên chỉ bày lối đi. Các ngươi cũng phải tự lo tà mạng, tà phương tiện, tà niệm, tà định, tà giải thoát, tà trí. cho thân mình, hãy ở nơi thanh vắng, dưới gốc cây mà tư duy, chớ lười biếng. Nay không gắng sức, sau hối không 5) Mười thoái pháp: Thân có sát, đạo, dâm, khẩu có ích gì. hai lưỡi, ác khẩu, nói dối, nói thêu dệt, ý có tham lam, tật đố, tà kiến. (Trường A Hàm, Kinh Tam Tụ, số 12) 6) Mười tăng pháp: Thân không sát, đạo, dâm; khẩu 109. MƯỜI PHÁP TĂNG NHẤT không hai lưỡi, ác khẩu, nói dối, nói thêu dệt; ý không 1) Mười cứu pháp: 1. Tỳ-kheo đầy đủ hai trăm năm tham lam, tật đố, tà kiến.

155 156

7) Mười nan giải pháp: 1. Tỳ-kheo trừ diệt năm chi. 2. x. Tự mình đắc trí tuệ rồi lại nói cho người khác, và thành tựu sáu chi. 3. xả một chi. 4. y trên bốn. 5. diệt dị đế. cũng khen ngợi những người đắc trí tuệ. 6. thắng diệu cầu. 7. không trược tưởng. 8. thân hành đã 9) Mười tri pháp: Người chánh kiến có thể diệt trừ tà lập. 9. tâm giải thoát. 10. tuệ giải thoát. kiến. Và cũng diệt trừ sạch những gì là vô số ác duyên tà 8) Mười sanh pháp: kiến mà khởi lên. Và cũng thành tựu những gì là vô số thiện nhân chánh kiến mà sanh khởi. Chánh tư duy, chánh i. Nếu Tỳ-kheo tự mình đã có được tín tâm rồi lại nói ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh cho người khác, và cũng khen ngợi những người có được niệm, chánh định, chánh giải thoát, chánh trí. Người có tín tâm. chánh trí có thể diệt trừ tà trí, và vô số ác nhân tà trí sanh ii. Tự mình đã trì

giới rồi lại nói cho người khác, và khởi cũng hoàn toàn bị diệt tận. Và vô số thiện pháp, nhân cũng khen ngợi những người trì giới. chánh trí sanh khởi, thảy đều được thành tựu. iii. Tự mình thiểu dục rồi lại nói cho người khác, và 10) Mười vô học pháp: Vô học chánh kiến, chánh tư cũng khen ngợi những người thiểu dục. duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh niệm, chánh định, chánh giải thoát, chánh trí. iv. Tự mình tri túc rồi lại nói cho người khác và cũng khen ngợi những người tri túc. Các Tỳ-kheo, đó là trăm pháp như thật không hư dối. Như Lai đã biết, rồi thuyết pháp một cách xác thực. v. Tự mình ưa nhàn tĩnh rồi lại nói cho người khác, và (Trường A Hàm, Kinh Tăng Nhất, số 11) cũng khen ngợi những người ưa nhàn tĩnh. 110. NĂM ĐIỀU VỢ ĐỐI VỚI CHỒNG vi. Tự mình đa văn rồi lại nói cho người khác và cũng khen ngợi những người đa văn. Chồng đối đãi vợ có năm điều, vợ cũng phải lấy năm việc cung kính đối với chồng. Những gì là năm? 1. Dậy vii. Tự mình tinh tấn rồi lại nói cho người khác, và trước. 2. Ngồi sau. 3. Nói lời hòa nhã. 4. Kính nhường tùy cũng khen ngợi những người tinh tấn. thuận. 5. Đón trước ý chồng. viii. Tự mình chuyên niệm rồi lại nói cho người khác, Này Thiện Sinh, ấy là vợ đối với chồng cung kính đối và cũng khen ngợi những người chuyên niệm. đãi nhau, như thế thì phương ấy được an ổn không điều gì ix. Tự mình đắc thiền định rồi lại nói cho người khác, lo sợ. và cũng khen ngợi những người đắc thiền định. (Trường A Hàm, Kinh Thiện Sinh, số 16)

157 158

111. NĂM ĐIỀU CHỒNG ĐỐI VỚI VỢ Những gì là năm? 1. Cung phụng không để thiếu thốn. 2. Chồng cũng phải có năm điều đối với vợ: 1. Lấy lễ đối Muốn làm gì thưa cha mẹ biết. 3. Không trái điều cha mẹ đãi nhau. 2. Oai nghiêm không nghiệt. 3. Cho ăn mặc phải làm. 4. Không trái điều cha mẹ dạy. 5. Không cản chánh thời. 4. Cho trang sức phải thời. 5. Phó thác việc nhà. nghiệp mà cha mẹ làm.

Ấy là chồng đối với vợ cung kính đối đãi nhau, như Kẻ làm con kính thuận và cung phụng cha mẹ thế thì thế thì phương ấy được an ổn không điều gì lo sợ. phương ấy được an ổn không có điều lo sợ.

(Trường A Hàm, Kinh Thiện Sinh, số 16) (Trường A Hàm, Kinh Thiện Sinh, số 16)

112. NĂM ĐIỀU CUNG PHỤNG SƯ TRƯỞNG 115. NĂM ĐIỀU SĂN SÓC ĐỆ TỬ

Đệ tử cung phụng sư trưởng có năm việc: 1. Hầu hạ Thầy cũng có năm điều để săn sóc đệ tử: 1. Dạy dỗ có cung cấp điều cần. 2. Kính lễ cúng dường. 3. Tôn trọng phương pháp. 2. Dạy những điều chưa biết. 3. Giải nghĩa qúi mến. 4. Thầy có dạy bảo điều gì không trái nghịch. 5. rành rõ những điều trò hỏi. 4. Chỉ cho những bạn lành. 5. Thầy có dạy bảo điều gì nhớ kỹ không quên. Kẻ làm đệ tử Dạy hết những điều mình biết không lẫn tiếc. cần phải thờ kính sư trưởng với năm điều ấy. (Trường A Hàm, Kinh Thiện Sinh, số 16) Nếu đệ tử kính thuận, cung kính sư trưởng thì phương 116. NĂM DỤC LẠC NÊN TRÁNH ấy được an ổn không có điều lo sợ. Nếu Phạm chí ngoại đạo hỏi: ‘Thứ lạc nào mà nếu (Trường A Hàm, Kinh Thiện Sinh, số 16) hưởng thụ thì bị Cù-đàm chê trách?’ Nếu có hỏi như vậy, 113. NĂM ĐIỀU ĐỂ CHĂM SÓC CON CÁI nên trả lời rằng: Kẻ làm cha mẹ phải lấy năm điều này chăm sóc con ‘Năm phẩm tính của dục, đáng ưa đáng

thích, mọi cái: 1. ngăn con đừng để làm ác. 2. chỉ bày những điều người đều đam mê. Thế nào là năm? ngay lành. 3. Thương yêu đến tận xương tủy. 4. Chọn nơi Mắt nhận thức sắc, đáng ưa đáng thích, mọi người đều hôn phối tốt đẹp. 5. Tùy thời cung cấp đồ cần dùng. đam mê. (Trường A Hàm, Kinh Thiện Sinh, số 16) Tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị, thân biết 114. NĂM ĐIỀU HIẾU THUẬN xúc cảm, đáng ưa đáng thích, mọi người đều đam mê. Kẻ làm con phải kính thuận cha mẹ với năm điều. Này chư hiền, do duyên là năm dục mà sanh hỷ lạc;

159 160

đó là điều mà Như Lai, Chí chân, Đẳng chánh giác chê 3) Năm cái: tham dục cái, sân nhuế cái, thùy miên cái, trách. trạo cử cái, nghi cái. Cũng như có người cố tình sát hại chúng sanh, tự cho 4) Năm hạ phần kết: thân kiến, giới đạo, nghi, tham thế là hoan lạc; đó là điều mà Như Lai, Chí chân, Đẳng dục và sân nhuế. chánh giác chê trách. 5) Năm thuận thượng phần kết: sắc ái, vô sắc ái, vô Cũng như có người lén lút trộm cắp của người, cho thế minh, mạn, trạo hối. là khoái lạc; đó là điều mà Như Lai chê trách. 6) Năm căn: tín, tấn, niệm, định, huệ. Cũng như có người xâm phạm tịnh hạnh của người khác, tự cho thế là khoái lạc; đó là điều mà Như Lai chê 7) Năm lực: tín, tấn, niệm, định, huệ. trách. 8) Năm diệt tận chi: 1. Tỳ-kheo tin Phật, Như Lai, Chí Cũng như có người cố ý nói dối, tự cho thế là khoái chân, Đẳng chánh giác, mười hiệu thành tựu. 2. Tỳ-kheo lạc; đó là điều mà Như Lai chê trách. không bịnh, thân thường an ổn. 3. Chất trực, không dua xiểm. Được như thế thì Như Lai chỉ bày con đường đi đến Cũng có người sống phóng đãng buông thả; đó là diều Niết-bàn. 4. Tự chuyên tâm không để thác loạn. Những Như Lai chê trách. điều đã tụng đọc từ trước ghi nhớ không quên. 5. Khéo Cũng có người hành khổ hạnh bề ngoài, không phải là quán sát sự sinh và diệt của các pháp bằng sự thực hiện hành chân chánh mà Như Lai dạy, tự cho thế là khoái lạc; của Hiền Thánh mà diệt tận gốc rễ của khổ. đó là điều Như Lai chê trách. 9) Năm sự phát ngôn: phát phi thời, phát hư dối, phát Cũng như có người hành khổ hạnh bề ngoài, cho thế là phi nghĩa, phát hư ngôn, phát không từ tâm. khoái lạc. Sa-môn Thích tử không đồng khoái lạc như vậy. 10) Năm thiện phát: phát đúng thời, phát sự thật, phát (Trường A Hàm, Kinh Thanh Tịnh, số 17) có nghĩa, phát lời nói hòa, phát khởi từ tâm. 117. NĂM PHÁP 11) Năm sự tật đố: tật đố về trú xứ, tật đố về thí chủ, 1) Như Lai nói năm chánh pháp, tức là năm nhập: mắt, tật đố về lợi dưỡng, tật đố về sắc, tật đố về pháp. sắc; tai, tiếng; mũi, hương; lưỡi, vị; thân, xúc. 12) Năm thú hướng giải thoát: tưởng về thân bất tịnh, 2) Năm thọ ấm: sắc thủ uẩn; thọ, tưởng, hành, thức thủ tưởng về thức ăn bất tịnh, tưởng hết thảy các hành vô uẩn.

161 162

thường, tưởng hết thảy thế gian không đáng vui, tưởng về Các Tỳ-kheo, đó là năm chánh pháp đã được Như Lai sự chết. giảng dạy. Chúng ta hãy cùng kiết tập để ngăn ngừa sự 13) Năm xuất ly giới: 1. Tỳ-kheo đối với dục không tranh cãi, khiến cho phạm hạnh tồn tại lâu dài làm lợi ích hoan hỷ, bất động, cũng không thân cận, mà chỉ niệm sự cho số đông cho chư thiên và nhân loại được an lạc. thoát ly, hoan hỷ nơi sự viễn ly, thân cận không giải đãi, (Trường A Hàm, Kinh Chúng Tập, số 9) tâm mềm mại, xuất ly,

ly dục. Vị ấy đối với các lậu triền 118. NĂM PHÁP BA TỤ do nhân dục mà khởi, cũng dứt sạch, xả ly diệt trừ mà được giải thoát. Đó gọi là dục thoát ly. 2. Sân nhuế xuất ly, 1) Thế nào là năm pháp dẫn đến ác thú? Phá năm giới: 3. Tật đố xuất ly, 4. Sắc xuất ly, 5. Thân kiến xuất ly cũng giết, trộm, dâm dật, nói dối, uống rượu. vậy. 2) Thế nào là năm pháp dẫn đến thiện thú? Thọ trì 14) Năm hỷ giải thoát nhập. Nếu Tỳ-kheo tinh cần năm giới: không giết, không trộm, không dâm dật, không không biếng nhác, ưa ở nơi nhàn tĩnh, chuyên niệm nhất dối, không uống rượu. tâm, chưa giải thoát thì được giải thoát, chưa an thì được 3) Thế nào là năm pháp dẫn đến Niết-bàn? Năm căn: an. Những gì là năm? 1. Ở đây Tỳ-kheo nghe Như Lai tín căn, tinh tấn căn, niệm căn, định căn, tuệ căn. thuyết pháp, hoặc nghe đồng phạm hạnh thuyết pháp, hoặc (Trường A Hàm, Kinh Tam Tụ, số 12) nghe sư trưởng thuyết pháp, tư duy, quán sát, phân biệt pháp nghĩa, tâm đắc hoan hỷ. Sau khi được hoan hỷ thì 119. NĂM PHÁP TĂNG NHẤT được pháp ái, sau khi được pháp ái thân tâm an ổn, sau khi 1) Thế nào là năm thành pháp? Đó là năm diệt tận chi: thân tâm an ổn thì chứng đắc thiền định. Đắc thiền định 1. Tin Phật Như Lai, Chí chân, mười hiệu thành tựu 2. rồi, đắc như thật kiến. 2. Ở đây, Tỳ-kheo sau khi nghe Không bệnh, thân thường an ổn 3. Chất trực, không dua pháp hoan hỷ. 3. Thọ trì đọc tụng cũng lại hoan hỷ. 4. xiểm, hướng thẳng đến con đường dẫn đến Niết-bàn của Thuyết cho người khác cũng lại hoan hỷ. 5. Tư duy phân Như Lai. 4. Chuyên tâm không tán loạn, đọc tụng cũng biệt cũng lại hoan hỷ, ở nơi pháp mà đắc định cũng như không quên lãng 5. Khéo léo quán sát sự sinh diệt của pháp, vậy. bằng thực hành của Hiền Thánh mà diệt tận gốc rễ khổ. 15) Năm hạng người: trung bát-niết-bàn, sanh bát-niết-2) Thế nào là năm tu pháp? Đó là năm căn: tín căn, bàn, vô hành bát-niết-bàn, hữu hành bát-niết-bàn, thượng tinh tấn căn, niệm căn, định căn, và tuệ căn. lưu sắc cứu cánh. 163 164

3) Thế nào là năm giác pháp? Đó là năm thọ ấm: sắc nhất. Ở đây, Tỳ-kheo nghe pháp hoan hỷ, thọ trì đọc tụng thọ ấm, thọ, tưởng, hành, thức thọ ấm. cũng hoan hỷ, thuyết giảng cho người khác cũng hoan hỷ, 4) Thế nào là năm diệt pháp? Đó là năm cái: tham dục tư duy phân biệt cũng lại hoan hỷ, đối với pháp mà đắc cái, sân nhuế cái, thụy miên cái, trạo hối cái, và nghi cái. định cũng giống như vậy.

5) Thế nào là năm thối pháp? Đó là năm tâm ngại kết: 8) Thế nào là năm sanh pháp? Đó là năm trí định của 1. Tỳ-kheo nghi Phật. Nghi Phật rồi thì không thân cận. Hiền Thánh: 1. Tu tam-muội là, nay an lạc về sau cũng an Không thân cận rồi thì không cung kính. Đó là tâm ngại lạc, sanh nội ngoại trí. 2. Là Hiền Thánh vô ái, sanh nội kết thứ nhất. 2-4. Lại nữa, Tỳ-kheo, đối với Pháp, đối với ngoại trí. 3. Là định mà chư Phật và các Hiền Thánh tu Chúng, đối với giới, có lọt, có rỉ, có hành vi không chân hành, sanh nội ngoại trí. 4. Là êm dịu, tịch diệt tướng, độc chánh, có hành vi ô nhiễm, không thân cận giới, cũng nhất không gì sánh ngang, sanh nội ngoại trí. 5. Đối với không cung kính. Đó là bốn tâm ngại kết. 5. Lại nữa, Tỳ- tam-muội nhứt tâm nhập, nhứt tâm khởi, sanh nội ngoại trí. kheo đối với người đồng phạm hạnh sanh tâm ác hại, tâm 9) Thế nào là năm tri pháp? Đó là năm xuất yếu giới: không hỷ lạc, mắng chửi bằng những lời thô lỗ. Đó là tâm 1. Tỳ-kheo đối với dục không lạc, không niệm tưởng, cũng ngại kết thứ năm. không thân cận, mà chỉ niệm tưởng sự xuất yếu, hoan lạc 6) Thế nào là năm tăng pháp? Đó là

năm gốc rễ của nơi sự viễn ly, thân cận không biếng nhác, tâm vị ấy nhu hỷ: 1. Vui vẻ, 2. Niệm, 3. Khinh an, 4. Lạc, 5. Định. nhuyến, xuất yếu, ly dục. Lậu khởi do bởi dục cũng bị diệt tận mà đắc giải thoát. Đó là dục xuất yếu. 2. Sân nhuế xuất 7) Thế nào là năm nan giải pháp? Đó là năm giải thoát yếu. 3. Tật đố xuất yếu. 4. Sắc xuất yếu. 5. Thân kiến xuất xứ, nếu Tỳ-kheo tinh cần không biếng nhác, ưa chỗ nhàn yếu cũng giống như vậy. tĩnh, chuyên niệm nhất tâm, chưa giải thì được giải, chưa diệt tận thì được diệt tận, chưa an thì được an. Những gì là 10) Thế nào là năm chứng pháp? Đó là năm tụ vô học: năm? Nếu Tỳ-kheo nghe Phật thuyết pháp hoặc nghe đồng tụ vô học giới, tụ vô học định, tụ vô học tuệ, tụ vô học giải phạm hạnh thuyết, hoặc nghe sư trưởng thuyết, tư duy, thoát, tụ vô học giải thoát tri kiến. quán sát, phân biệt pháp nghĩa, tâm được hoan hỷ. Tâm Các Tỳ-kheo, đó là năm mươi pháp, như thật, không được hoan hỷ rồi thì được pháp ái, được pháp ái rồi thì hư dối. Như Lai đã biết, rồi thuyết pháp một cách xác thân tâm an ổn. Thân tâm an ổn rồi thì đắc thiền định. Đắc thực. thiền định rồi thì đắc như thật trí. Đó là giải thoát xứ thứ (Trường A Hàm, Kinh Tăng Nhất, số 11)

165 166

120. NĂM PHƯỚC BÁO CỦA CÕI TRỜI Người đời gớm ghét kẻ hạ lưu, còn giáo pháp ta không 1) Tuổi thọ trời thế.

2) Nhan sắc trời (Trường A Hàm, Kinh Tiểu Duyên, số 5) 121. NĂM TRIỀN CÁI 3) Danh tiếng trời 4) Âm nhạc trời Tham dục triền cái, sân nhuế triền cái, thụy miên triền cái, trạo hý triền cái, nghi triền cái. Tỳ-kheo hữu học kia 5) Oai đức trời. muốn cầu hướng thượng, tìm chỗ an ổn, nhưng chưa diệt (Trường A Hàm, Kinh XÀ-NI-SA, số 4) trừ năm triền cái, đối với bốn niệm xứ không hay tinh cần, đối với bảy giác ý không hay tinh cần, lại muốn chứng Các ngươi xem các người đó khác nào kẻ ngu si vô được pháp thượng nhân, trí tuệ tăng thượng của hiền thức như cầm thú, dối trá tự xưng rằng: ‘Dòng Bà-la-môn thánh, mong cầu muốn biết, muốn thấy, không có trường là tối cao bậc nhất, còn ngoài ra là hèn hạ. hợp ấy. Dòng ta trắng trẻo, các dòng khác đen điu. (Trường A Hàm, Kinh Thanh Tịnh, số 17) Dòng Bà-la-môn ta xuất xứ từ Phạm thiên, từ miệng 122. NĂM TRIỀN CÁI VÀ TỨ THIỀN Phạm thiên sanh, ở ngay trong hiện tại mà được thanh tịnh giải, về sau cũng thanh tịnh.’ Lại như có người mượn tiền đi buôn bán, được lợi lớn mà trở về, trả vốn cho chủ, còn dư tiền đủ dùng, bèn nghĩ Nay trong Chánh đạo vô thượng của Ta không cần kể rằng: ‘Ta trước mượn tiền đi buôn, e không như ý. Nay dòng dõi, không ỷ vào tâm kiêu mạn ngô ngã. được lợi mà trở về, trả vốn cho chủ, tiền còn dư đủ dùng, Pháp thế tục cần thứ đó. Pháp của ta không phải vậy. không lo, sợ.’ Người ấy rất đỗi vui mừng.’ Nếu có Sa-môn hay Bà-la-môn nào tự thị chủng tộc, Như người bịnh lâu, nay bịnh đã khỏi; ăn uống được ôm lòng kiêu mạn thì ở trong giáo pháp Ta trọn không tiêu hóa, sức lực dồi dào, bèn nghĩ rằng: ‘Ta trước có bịnh, chứng đắc vô thượng. mà nay đã khỏi; ăn uống được tiêu hóa, sức lực dồi dào, Nếu hay khước từ chủng tánh, trừ bỏ tâm kiêu mạn, thì không còn lo và sợ.’ Người ấy rất đỗi vui mừng. mới có thể chứng được đạo quả vô thượng trong giáo pháp Cũng như người bị nhốt trong ngục đã lâu, nay bình Ta, mới kham lãnh thọ được chánh pháp. yên ra tù, bèn nghĩ thầm rằng: ‘Ta trước đây bị giam giữ,

nay được giải thoát, không còn lo và sợ.’ Người ấy rất đỗi không đâu không cùng khắp. Ma-nạp, Tỳ-kheo cũng vậy, vui mừng. nhập nhị thiền, có hỷ lạc do định sanh không đâu không Lại như có người cầm nhiều tài bảo, đi qua chỗ hoang sung mãn. Đó là hiện thân chứng đắc lạc thứ hai. mạc, không gặp cướp, bình an qua khỏi, bèn tự nghĩ rằng: Vị ấy lìa hỷ, an trú xả và niệm, không tán loạn, thân ‘Ta cầm tài bảo qua khỏi chỗ hiểm nạn này, không còn lo cảm thọ lạc, như điều mà Thánh nói, khởi hộ niệm lạc, và sợ.’ Người ấy rất đỗi vui mừng, tâm tư an lạc. chứng nhập tam thiền. Vị ấy thân không hỷ, có lạc thấm Tỳ-kheo bị năm triền cái bao phủ cũng giống như vậy. nhuần, cùng khắp, tràn đầy, không đâu không sung mãn. Như người mang nợ, bịnh lâu, bị giam giữ, đi qua hoang Cũng như hoa ưu-bát, hoa bát-đầu-ma, hoa câu-vật-đầu, mạc, tự thấy mình chưa thoát ly các ấm che trùm tâm, bị hoa phân-đà-lị, mới nhô khỏi bùn mà chưa ra khỏi nước, trùm kín trong tối tăm, mắt tuệ không sáng; vị ấy bèn tinh với cọng, rễ, cành, lá còn chìm ngập trong nước, không cần, xả dục, xả pháp ác, bất thiện, có giác có quán, có hỷ đâu không cùng khắp. Ma-nạp, Tỳ-kheo cũng vậy, chứng do viễn ly sanh, chứng nhập sơ thiền. Vị ấy có hỷ lạc nhập tam thiền, lìa hỷ, an trú lạc, nhuần thấm khắp thân, nhuần thấm nơi thân, tràn đầy cùng khắp, không đâu là không đâu không cùng khắp. Đó là hiện thân chứng đắc không sung mãn. Như người khéo biết cách tắm, cho lạc thứ ba. thuốc đầy bồn tắm, rồi chế nước vào, trong ngoài đều Vị ấy xả hỷ và lạc; ưu và hỷ đã diệt từ trước, không nhuần thấm, không đâu là không cùng khắp. Tỳ-kheo cũng khổ, không lạc, xả niệm thanh tịnh, nhập tứ thiền. Thân vậy, chứng nhập sơ thiền, hỷ lạc nhuần thấm khắp thân, tâm thanh tịnh, tràn đầy cùng khắp, không chỗ nào không không đâu không sung mãn. Như vậy, này Ma-nạp, đó là thấm nhuần. Cũng như một người đã tắm gội sạch sẽ, hiện thân chứng đắc lạc thứ nhất. Vì sao? Ấy là do tinh khoác lên mình tấm lụa trắng mới tinh, toàn thân thanh tấn, niệm không thác loạn, ưa chỗ nhàn tĩnh mà được vậy. tịnh. Ma-nạp, Tỳ-kheo cũng vậy, nhập tứ thiền, tâm thanh Vị ấy xả giác, quán, bèn phát sanh tín, chuyên niệm tịnh, tràn khắp thân, không chỗ nào không thấm. nhất tâm, không giác không quán, có hỷ lạc do định sanh, Lại nhập tứ thiền , tâm không tăng giảm, cũng không chứng nhập đệ nhị thiền. Vị ấy có hỷ lạc và nhất tâm thấm dao động, an trú trên mảnh đất không ái, không nhuế, nhuần châu thân, cùng khắp, tràn đầy, không đâu không không động. Cũng như mật thất, trong ngoài được sơn sung mãn. Cũng như nước suối trong mát từ đỉnh núi chảy quét, đóng chặt các cửa nẻo, không gió không bụi lọt vào, ra, không phải từ ngoài đến, mà nước trong mát chảy ra bên trong đốt đèn, không bị khuấy động, ngọn lửa bốc ngay từ trong con suối ấy, trở lại thấm nhuần chính nó, thẳng mà không lay động. Ma-nạp, Tỳ-kheo cũng vậy, 169 170

nhập đệ tứ thiền, tâm không tăng giảm, cũng không môn, Bà-la-môn nào có thể biết như thật về Khổ Thánh đế, khuynh động, an trú trên đất không ái, không nhuế, không khổ Tập Thánh đế, Khổ diệt Thánh đế, và Khổ xuất yếu dao động. Đó là hiện thân chứng lạc thứ tư. Thánh đế, những vị ấy sẽ tự tư duy, và khéo cùng nhau (Trường A Hàm, Kinh A-ma-trú, số 20) hòa hợp, cùng một lãnh thọ, cùng một Thầy học, như nước với sữa, thì pháp Phật mới rực rỡ, sống an lạc lâu dài. 123. NGƯỜI MÙ SỜ VOI (Trường

A Hàm, Kinh Thế Ký, Phẩm 5. Long điểu, số 30) Lâu xa về thời quá khứ có vị vua tên là Kính Diện. 124. NHẪN NHỤC LÀ BẬC NHẤT Một hôm nhà vua tập họp những người mù lại một chỗ và hỏi: 'Này những người mù từ khi mới sinh, các ngươi có Nhẫn nhục là bậc nhất biết con voi không?' Họ đáp: 'Tâu đại vương, chúng tôi Niết-bàn là tối thượng không biết!' Nhà vua lại hỏi: 'Các ngươi có muốn biết hình loại con voi ra sao không?' Họ đáp: 'Muốn biết.' Bấy Cạo tóc, não hại người giờ nhà vua ra lệnh cho người hầu dắt con voi đến, và bảo Không phải là Sa-môn. những người mù này dùng tay của mình sờ thử. (Trường A Hàm, Kinh Đại Bản Duyên, số 1) Trong đó có người sờ trúng vòi voi, thì vua nói rằng 125. NHÂN THỌ MÀ CÓ ÁI đấy là con voi; có người sờ trúng ngà voi, có người sờ trúng tai voi, có người sờ trúng đầu voi, có người sờ trúng Nhân tham ái mà có tìm cầu, nhân tìm cầu mà đắc lợi, lưng voi, có người sờ trúng bụng voi, có người sờ trúng nhân đắc lợi mà thọ dụng, nhân thọ dụng mà tham muốn, bắp đùi voi, có người sờ trúng cái chân voi, có người sờ nhân tham muốn mà đắm trước, nhân đắm trước mà tật đố, trúng bàn chân voi, có người sờ trúng đuôi voi, thì vua cứ nhân tật đố mà quản thủ, nhân quản thủ mà bảo hộ. theo chỗ sờ được của họ mà bảo: 'Đó là con voi.' Do bảo hộ nên mới có dao gậy, tranh cãi, gây vô số Phật bảo các Tỳ-kheo: điều ác. Nghĩa của ta nói là ở đó.

Các dị học ngoại đạo lại cũng như vậy; không biết Khổ Nghĩa đó thế nào? Giả sử hết thảy chúng sanh không đế, không biết Tập đế, Diệt đế và Đạo đế, sinh ra những bảo hộ thế thì có dao gậy, tranh cãi, gây ra vô số ác kiến giải khác nhau, tranh chấp thị phi với nhau, họ tự cho không? mình là đúng, nên đưa đến mọi việc tranh tụng. Nếu có Sa- (Trường A Hàm, Kinh Đại Duyên Phương Tiện, số 13)

171 172

126. NHẤT TÂM 3) 'Bản ngã và thế giới thường tồn' vì nhớ được 60 Tỳ-kheo như vậy hoặc tản bộ, hoặc ra vào, hoặc quay thành và hoại kiếp nhìn hai bên, co duỗi, cúi ngước, cầm y bát, tiếp nhận ẩm 4) 'Bản ngã và thế giới thường tồn' vì nhớ được 80 thực, hoặc tả hữu tiện lợi, hoặc ngủ hoặc thức, hoặc ngồi thành và hoại kiếp hoặc đứng, nói năng hay im lặng, vào bất cứ lúc nào, 5) 'Bản ngã và thế gian, một nửa thường và một nửa thường niệm nhất tâm, không mất oai nghi. Đó là nhất vô thường'; Đại Phạm thường còn, chúng sanh do Đại tâm. Cũng như một người đi giữa đám đông, hoặc đi ở Phạm sáng tạo ra thì không thường còn. trước, ở giữa hay ở cuối, thường an ổn, không có điều sợ hãi. Ma-nạp, Tỳ-kheo như vậy,... cho đến, nói năng im 6) 'Bản ngã và thế gian, một nửa thường và một nửa lặng, thường niệm nhất tâm, không buồn không sợ. vô thường'. Nhập định biết đời trước chúng sanh kia không vui đùa nên thường trú, còn chúng ta do vui đùa nên (Trường A Hàm, KinhA-ma-trú, số 20) bị biến dịch 127. NHƯ LAI VƯỢT KHỎI 62 TÀ KIẾN 7) 'Bản ngã và thế gian, một nửa thường và một nửa Lại còn có pháp khác, là ánh sáng của đại pháp sâu xa vô thường'. Nhập định biết đời trước chúng sanh kia vi diệu, duy chỉ đệ tử Hiền Thánh mới có thể tán thán Như không nhìn ngó nhau nên thường trú, chúng ta vì thất ý Lai bằng pháp này. ngó nhau nên bị biến dịch Thế nào là pháp đại quang minh mà đệ tử Hiền Thánh 8) 'Bản ngã và thế gian, một nửa thường và một nửa tán thán Như Lai? vô thường' Có các Sa-môn,

Bà-la-môn, y vào bổn kiếp bổn kiến, 9) ‘Bản ngã và thế gian là hữu biên’ mạt kiếp mạt kiến, mà tùy ý lập thuyết với vô số trường 10) ‘Bản ngã và thế gian là vô biên’ hợp khác nhau. Tất cả được tóm thâu vào trong 62 kiến như: 11) ‘Bản ngã và thế gian là hữu biên và vô biên’

1) ‘Bản ngã và thế giới thường tồn’ vì nhớ được 20 12) ‘Bản ngã và thế gian không phải hữu biên, không thành và hoại kiếp phải vô biên’

2) ‘Bản ngã và thế giới thường tồn’ vì nhớ được 40 13) ‘Tôi không thấy, không biết, thiện ác có quả báo thành và hoại kiếp chăng? Hay không có quả báo chăng?’

173 174

14) ‘Tôi không thấy, không biết có thế giới khác 25) ‘Ta, sau kết thúc này, sanh không biên, có tưởng. chăng? không có thế giới khác chăng?’ Đây là thật, ngoài ra là dối.’ 15) ‘Tôi không thấy, không biết thiện là gì, bất thiện 26) ‘Ta, sau kết thúc này, sanh vừa có biên vừa là gì. Nếu tôi không thấy, không biết mà nói như vầy: đây không biên, có tưởng. Đây là thật, ngoài ra là dối.’ là thiện, đây là bất thiện, thì do đây tôi sanh ái, từ ái sanh 27) ‘Ta, sau kết thúc này, sanh không phải có biên sân nhuế. Có ái, có nhuế, thì có thọ sanh. Tôi vì muốn diệt cũng không phải không biên, có tưởng. Đây là thật, ngoài trừ thọ nên xuất gia tu hành.’ ra là dối.’ 16) ‘Không có nguyên nhân mà xuất hiện có thế gian 28) ‘Ta, sau kết thúc này, sanh mà thuần lạc, có này’ tưởng. Đây là thật, ngoài ra là dối.’ 17) ‘Tôi vốn không có. Nay bỗng nhiên có. Thế gian 29) ‘Bản ngã, sau kết thúc này, sanh mà thuần khổ, này vốn không, nay có. Đây là thật, ngoài ra là dối.’ có tưởng. Đây là thật, ngoài ra là dối.’ 18) ‘Thế gian này hiện hữu không do nhân. Đây là 30) ‘Bản ngã, sau kết thúc này, sanh vừa có khổ vừa thật, ngoài ra là dối.’ có lạc, có tưởng. Đây là thật, ngoài ra là dối.’

19) ‘Thế gian có tưởng.’ 31) ‘Ta, sau kết thúc này, sanh không phải khổ, không phải lạc, có tưởng. Đây là thật, ngoài ra là dối.’ 20) ‘Ta, sau kết thúc này, sanh có tưởng có sắc. Đây 32) ‘Ta, sau kết thúc này, sanh có một tưởng. Đây là là thật, ngoài ra là dối.’ thật, ngoài ra là dối.’ 21) ‘Ta, sau kết thúc này, sanh vô sắc có tưởng. Đây 33) ‘Ta, sau kết thúc này, sanh có đa biệt tưởng. Đây là thật, ngoài ra là dối.’ là thật, ngoài ra là dối.’ 22) ‘Ta, sau kết thúc này, sanh vừa có sắc vừa không 34) ‘Ta, sau kết thúc này, sanh có ít tưởng. Đây là sắc, có tưởng. Đây là thật, ngoài ra là dối.’ thật, ngoài ra là dối.’ 23) ‘Ta, sau kết thúc này, sanh không phải có sắc 35) ‘Ta, sau kết thúc này, sanh có vô lượng tưởng. không phải vô sắc, có tưởng. Đây là thật, ngoài ra là dối.’ Đây là thật, ngoài ra là dối.’ 24) ‘Ta, sau kết thúc này, sanh có biên, có tưởng. 36) ‘Ta, sau kết thúc này, sanh không sắc, không Đây là thật, ngoài ra là dối.’ tưởng. Đây là thật, ngoài ra là dối.’

175 176

37) ‘Ta, sau kết thúc này, sanh vừa có sắc vừa không 46) ‘Ta, sau kết thúc này, sanh không phải có sắc sắc, không có tưởng. Đây là thật, ngoài ra là dối.’ không phải không sắc, không phải có tưởng không phải 38) ‘Ta, sau kết thúc này, không phải có sắc cũng không có tưởng. Đây là thật, ngoài ra là dối.’ không phải không có sắc, không có tưởng. Đây là thật, 47) ‘Ta, sau kết thúc này, sanh có biên, không phải ngoài ra là dối.’ có tưởng

không phải không có tưởng. Đây là thật, ngoài ra 39) ‘Ta, sau kết thúc này, sanh có biên, không có là dối.’ tưởng. Đây là thật, ngoài ra là dối.’ 48) ‘Ta, sau kết thúc này, sanh không có biên, không 40) ‘Ta, sau kết thúc này, sanh không có biên, không phải có tưởng không phải không có tưởng. Đây là thật, có tưởng. Đây là thật, ngoài ra là dối.’ ngoài ra là dối.’

41) ‘Ta, sau kết thúc này, sanh vừa có biên vừa 49) ‘Ta, sau kết thúc này, sanh vừa có biên vừa không có biên, không có tưởng. Đây là thật, ngoài ra là không có biên, không phải có tưởng không phải không có dối.’ tưởng. Đây là thật, ngoài ra là dối.’

42) ‘Ta, sau kết thúc này, sanh không phải có biên 50) ‘Ta, sau kết thúc này, sanh không phải có biên không phải không có biên, không có tưởng. Đây là thật, không phải không có biên, không phải có tưởng không ngoài ra là dối.’ phải không có tưởng. Đây là thật, ngoài ra là dối.’

43) ‘Ta, sau kết thúc này, sanh có sắc, không phải có 51) ‘Ta, với thân bốn đại, sáu nhập, do cha mẹ sanh, tưởng không phải không có tưởng. Đây là thật, ngoài ra là được nuôi nấng bằng sữa; trưởng thành nhờ áo cơm, nhờ dối.’ vuốt ve, bồng ẳm; nhưng là vô thường, chắc chắn đi đến chỗ huỷ diệt.’ 44) ‘Ta, sau kết thúc này, sanh không sắc, không phải có tưởng không phải không có tưởng. Đây là thật, 52) ‘Cái ta đây không thể gọi là đoạn diệt. Cái ta dục ngoài ra là dối.’ giới thiên mới đoạn diệt hoàn toàn; cho đến mức ấy mới là đoạn diệt.’ 45) ‘Ta, sau kết thúc này, sanh vừa có sắc vừa không sắc, không phải có tưởng không phải không có tưởng. Đây 53) ‘Đấy không phải là đoạn diệt. Ta sắc giới hoá là thật, ngoài ra là dối.’ thân, các căn đầy đủ, đoạn diệt hoàn toàn; chừng mức ấy mới gọi là đoạn diệt.’

177 178

54) ‘Đấy không phải là đoạn diệt. Ta vô sắc giới Thánh nói, an trú lạc và xả, nhập đệ tam thiền. Chừng ấy không xứ mới đoạn diệt.’ mới là hiện tại Niết-bàn.’ 55) ‘Đấy không phải là đoạn diệt. Ta vô sắc thức xứ 62) ‘Đó là hiện tại Niết-bàn, không phải là không mới đoạn diệt.’ đúng. Nhưng còn hiện tại Niết-bàn vi diệu bậc nhất mà 56) ‘Đấy không phải đoạn diệt. Ta vô sắc bất dụng ngươi không biết. Chỉ mình ta biết thôi. Như ta lạc diệt, xứ đoạn diệt.’ khổ diệt, ưu hỷ đã trừ trước, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh, nhập đệ tứ thiền. Ấy mới gọi là hiện tại Niết- 57) ‘Đấy không phải là đoạn diệt. Ta vô sắc hữu bàn.’ tưởng vô tưởng xứ đoạn diệt.’ Duy chỉ Như Lai biết rõ những cơ sở quan điểm này 58) ‘Ta trong hiện tại phóng túng theo năm dục, ấy là được nắm bắt như vậy, được giữ chặt như vậy, và cũng ta đạt Niết-bàn trong hiện tại.’ biết sẽ có báo ứng như vậy. Sở tri của Như Lai vượt qua 59) ‘Đó là hiện tại Niết-bàn, chớ không phải là những thứ ấy. Tuy biết nhưng không bị dính mắc. Do không đúng. Nhưng còn có Niết-bàn vi diệu bậc nhất mà không bị dính mắc nên được tịch diệt; biết sự tập khởi của ngươi không biết; chỉ ta biết mà thôi. Như ta ly dục, ly ác thọ; biết sự diệt tận, vị ngọt, sự tai hại và sự xuất yếu của bất thiện pháp, có giác có quán, hỷ lạc do định sanh, nhập thọ, do bình đẳng quán mà được vô dư giải thoát, vì vậy sơ thiền.’ Đây mới là hiện tại Niết-bàn.’ được gọi là Như Lai. 60) ‘Đó là hiện tại Niết-bàn, chớ không phải là

Đó gọi là ánh sáng của đại pháp sâu xa vi diệu, để cho không đúng. Nhưng có Niết-bàn hiện tại vi diệu bậc nhất đệ tử Hiền Thánh có thể tán thán Như Lai một cách chơn mà ngươi không biết; chỉ mình ta biết mà thôi. Như ta diệt thật, bình đẳng. giác quán, nội tâm tịch tĩnh, nhất tâm, không giác quán, hỷ (Trường A Hàm, Kinh Phạm Động, số 21) lạc do định sanh, nhập đệ nhị thiền. Chừng ấy mới gọi là 128. NHỮNG CON SỐ BẢY hiện tại Niết-bàn.' 61) 'Đó là hiện tại Niết-bàn, chớ không phải là Có bảy hạng vợ là vợ như người sát nhân, vợ như không đúng. Nhưng có Niết-bàn hiện tại vi diệu bậc nhất người ăn trộm, vợ như người chủ nhân, vợ như người mẹ, mà ngươi không biết; chỉ mình ta biết mà thôi. Như ta lìa vợ như người chị, vợ như người bạn, vợ như người nữ tỳ. hỷ, an trú xả và niệm, nhất tâm, thân cảm thọ lạc, điều mà Người có đức tin có bảy đặc tính là có tâm xả ly bố thí

179 180

tài vật, mong mỏi được gặp thánh nhân, mong mỏi được dường ngoài Tăng chúng; tại đấy phục vụ trước. nghe Phật pháp, thường có tâm hoan hỷ với việc thiện, ít Chúng sanh sinh ra từ bụng mẹ, giai đoạn đầu tiên là khoe khoang về mình, có sự chân thật không giả dối, và kalala, được mô tả là chất nhờn giống như giọt dầu mè tịnh tín nơi đáng tịnh tín. dính trên lông con thú, rảy đi bảy lần chỉ còn một chút Bảy chi pháp của bạn hữu là cho những gì khó cho, dính lại ở đầu lông. làm những gì khó làm, nhẫn những gì khó nhẫn, nói lên Bảy ngày kế tiếp, chất kalala phát triển thành abbuda, những gì bí mật của mình, che giấu bí mật của người khác, giống như nước máu dợt dợt. không từ bỏ khi gặp bất hạnh, không có khinh rẻ khi tài sản khánh tận. Bảy ngày kế tiếp, chất abudda phát triển thành pesi, giống như thịt rất mềm mại. Có bảy sự thù diệu vị Tỷ-kheo tha thiết hành trì học pháp và trong tương lai khát vọng hành trì học pháp; tha Bảy sức mạnh là tín lực, tấn lực, tàm lực, quý lực, thiết quán Pháp và trong tương lai khát vọng quán Pháp; tha niệm lực, định lực, tuệ lực. thiết nhiếp phục lòng dục, và trong tương lai khát vọng Bảy thánh sản là tín tài, giới tài, tàm tài, quý tài, văn nhiếp phục lòng dục; tha thiết Thiền tịnh, và trong tương lai tài, thí tài, tuệ tài. khát vọng Thiền tịnh; tha thiết tinh cần tinh tấn và trong Bảy thứ lửa là lửa tham, lửa sân, lửa si, lửa những vị tương lai khát vọng tinh cần tinh tấn; tha thiết niệm tuệ và đáng cung kính, lửa gia chủ, lửa các vị đáng cúng dường, trong tương lai khát vọng niệm tuệ; tha thiết thể nhập tri lửa củi. kiến và trong tương lai khát vọng thể nhập tri kiến. Bảy thứ tưởng là tưởng bất tịnh, tưởng chết, tưởng Bảy pháp thành tựu là Tỷ-kheo có lòng tin, có giữ giới, nhàm chán đối với các món ăn, tưởng không hoan hỷ đối có nghe nhiều, sống Thiền tịnh, tinh cần tinh tấn, có chánh với tất cả thế giới, tưởng vô thường, tưởng khổ trong vô niệm, và có trí tuệ. thường, tưởng vô ngã trong khổ. Bảy pháp đưa một nam cư sĩ đến thối đọa là quên, 129. NIỆM KHÔNG THÁC LOẠN không đến thăm Tỷ-kheo; phóng túng nghe diệu pháp; không tu tập tăng trưởng giới; ít tin tưởng các Tỷ-kheo Thế nào là Tỳ-kheo niệm không thác loạn? trưởng lão, trung niên, tân nhập; nghe pháp với tâm cật Tỳ-kheo như vậy, quán thân trên nội thân, tinh cần nạn, tìm tòi các khuyết điểm; tìm người xứng đáng cúng không biếng nhác, nhớ nghĩ không quên, trừ tham ưu ở

181 182

đời. Quán thân trên ngoại thân; quán thân trên nội ngoại 4) Tiếng xấu đồn khắp thiên hạ. thân, tinh cần không biếng nhác, nhớ nghĩ không quên, trừ 5) Thân hoại mệnh chung sa vào địa ngục. tham ưu ở đời. Quán thọ, quán ý, quán pháp cũng vậy. (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) (Trường A Hàm, KinhA-ma-trú, số 20) 132. PHÁP KÍNH ĐỂ BIẾT CHỖ THỌ SANH 130. OÁN KẾT TỪ ĐÂU SANH Nay ta sẽ nói cho các ngươi về Pháp kính để các Đế Thích liền bạch Phật: Thánh đệ tử biết chỗ thọ sanh; dứt hết ba đường dữ, chứng Oán kết sanh do bởi tham lam, tật đố; khiến cho chư quả Tu-đà-hoàn, không quá bảy đời sẽ tận cùng biên tế của Thiên, người đời, A-tu-la và các chúng sanh khác, sử dụng khổ; và cũng có thể nói việc ấy cho người khác nghe. dao gậy đối với nhau. Con nay nghe lời Phật dạy, lưới Pháp kính là Thánh đệ tử đã đạt được bất hoại tín. nghi đã được dứt bỏ, không còn nghi ngờ nữa. Nhưng con không hiểu sự phát sanh của tham lam tật đố do đâu mà Hoan hỷ tin Phật là đức Như Lai, Vô sở trước, Đẳng khởi lên; do bởi nhân duyên gì; cái gì làm nguyên thủ, từ chánh giác, mười đức hiệu đầy đủ. cái gì mà có, do cái gì mà không? Hoan hỷ tin Pháp là giáo pháp chân chính vi diệu, Phật Phật bảo Đế Thích: Sự phát sanh của tham lam, tật đố, tự ý nói ra, không cuộc hạn thời tiết, dạy bày con đường đi tất cả đều do bởi yêu và ghét; yêu ghét là nhân; yêu ghét là đến Niết-bàn; được thực hành bởi kẻ trí. nguyên thủ; từ đó mà có, từ đó mà không. Hoan hỷ tin Tăng là chúng khéo hòa đồng, sở hành (Trường A Hàm, Kinh Thích Đề Hoàn Nhân Vấn, số 14) chất trực không dối trá, và chứng thành đạo quả, trên dưới thuận hòa, đầy đủ pháp thân, hoặc có người đang hướng 131. PHẠM GIỚI CÓ NĂM ĐIỀU SUY HAO tới Tu-đà-hoàn và được quả Tu-đà-hoàn, có người đang Phàm người phạm giới thời có năm điều suy hao. hướng tới Tư-đà-hàm và được quả Tư đà hàm, có người Những gì là năm? đang hướng tới A na hàm và được quả A na hàm, có người 1) Cầu tài lợi không được toại nguyện. đang hướng tới A-la-hán và được quả A-la-hán. Ấy là bốn đôi tám bậc, chúng Hiền Thánh của Như Lai, xứng đáng 2) Dẫu có được tài lợi, ngày mỗi hao mòn. được cung kính, làm ruộng phước cho đời. 3) Bất cứ đến đâu cũng không được mọi người kính Tin giới của Hiền Thánh là thanh tịnh, không nhơ, nễ.

183 184

không bị sứt mẻ, không rò rỉ, được các bậc minh triết tu bao lâu, Phật bảo A-nan: theo mà chứng đến tam-muội định vậy. Ta cùng các ngươi đi đến khu vườn kia. (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) Đáp: Thưa vâng. 133. KIỀU NỮ KHÔNG NHƯỜNG CÚNG DƯỜNG TRAI TĂNG Phật bèn rời chỗ ngồi, ôm y cầm bát cùng chúng đệ tử Bấy giờ có một dâm nữ tên Am-bà-bà-lê vừa nghe một nghìn hai trăm năm mươi người đi đến khu vườn ấy. Phật cùng các đệ tử đến Tỳ-xá-ly, đang ngồi dưới một gốc Lúc bấy giờ, nhóm người Lệ-xa ở Tỳ-xá-ly, nghe Phật cây, liền sửa soạn xe báu, muốn đi đến chỗ Phật để lễ bái đến nghỉ tại vườn của Am-bà-bà-lê thì liền thắng những cỗ cúng dường. Khi chưa đến nơi, từ xa nàng đã thấy đức Thế xe báu năm sắc lộng lẫy; có người cỡi xe xanh, ngựa xanh, Tôn diện mạo đoan chánh, các căn đặc biệt khác thường, phan dù áo mão đều xanh; ngựa xe năm sắc đều như vậy. tướng tốt đầy đủ, như mặt trăng ở giữa những vì sao. Nàng Rồi thì, những người Lệ-xa với y phục đồng sắc, cả năm rất hoan hỷ, xuống

xe đi bộ lần tới chỗ Phật, cúi đầu đảnh trăm người kéo đến Phật. Nàng Am-bà-bà-lê sau khi từ giã lễ, ngồi lại một bên. Phật trở về, giữa đường gặp xe họ. Lúc đó, xe nàng chạy Rồi Thế Tôn, theo thứ lớp thuyết pháp, khai giải, giáo rất nhanh, cùng với xe báu của họ móc kéo nhau, khiến huấn, khiến cho lợi ích, hoan hỷ. Nghe Phật nói xong nàng phướn lọng gãy đổ cả, mà vẫn không chịu tránh đường. phát tâm vui mừng quỳ bạch Phật rằng: Các người Lệ xa trách: Bắt đầu từ hôm nay con quy y ngôi Tam bảo. Mong Nàng ỷ thế gì mà không tránh đường cho chúng tôi đi, Phật nhận lời cho con được làm ưu bà di ở trong chánh để tông xe cộ chúng tôi khiến phướn lọng gãy cả? pháp, trọn đời con không giết, không trộm, không tà dâm, Am-bà đáp: Thưa quý ngài, tôi đã thỉnh Phật ngày mai không nói dối, không uống rượu. đến nhà tôi thọ trai. Tôi phải về gấp sửa soạn đồ cúng Lại bạch Phật: Cúi mong Thế Tôn cùng các đệ tử ngày dường, thành phải đi mau, không tránh kịp. mai nhận lời thỉnh cầu của con. Còn tối nay thì xin nghỉ tại Nhóm Lệ xa liền bảo nàng: Nàng khoan hãy thỉnh. Để vườn của con. chúng tôi thỉnh trước, chúng tôi sẽ cho nàng một trăm Khi ấy Phật im lặng nhận lời. ngàn lượng vàng. Nàng thấy Phật đã im lặng nhận lời, liền đứng dậy đi Nàng đáp: Tôi đã thỉnh trước rồi, không thể nhường quanh Phật ba vòng rồi đảnh lễ mà trở về. Nàng đi chưa được.

185 186

Nhóm Lệ xa tiếp: Chúng tôi sẽ tặng nàng gấp mười Năm trăm người Lệ-xa sau khi nghe Phật khai thị, giáo sáu lần trăm ngàn lượng vàng. Hãy để chúng tôi thỉnh huấn khiến cho lợi ích, hoan hỷ, liền bạch Phật; trước. Cúi mong Thế Tôn và chúng đệ tử ngày mai nhận lời Nàng vẫn không chịu: Tôi đã thỉnh rồi. Nhất định thỉnh cầu của chúng con. không thể làm như thế được. Phật nói với các người Lệ-xa: Các Lệ xa lại nói: Chúng tôi sẽ tặng bằng số tài bảo Các khanh đã thỉnh Ta. Ta nay như thế là đã được nửa nước, nàng hãy để chúng tôi thỉnh trước. cúng dường rồi. Kỹ nữ Am-bà-bà-lê đã thỉnh trước. Nàng trả lời: Giả sử đem tài bảo của cả nước cấp tôi, Năm trăm người Lệ-xa nghe Am-bà-bà-lê nữ đã thỉnh tôi cũng không nhận. Vì sao? Vì Phật hiện ở tại vườn tôi, Phật trước, ai nấy đều vung tay mà nói rằng: Ngài đã nhận lời tôi thỉnh trước. Việc ấy đã xong, không thể nhường được. Chúng ta muốn cúng dường Như Lai, mà nay người đàn bà kia đã phổng tay trên ta rồi. Các Lệ xa khoa tay than tiếc, rằng: Nàng con gái này đã làm chúng ta thiếu mất cái phúc quả đầu tiên.” Rồi họ rời chỗ ngồi, đầu mặt lễ Phật, đi quanh Phật ba vòng, sau đó ai về nhà nấy. Ở đời có năm thứ báu rất khó có được. Những gì là năm? (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2)

1) Như Lai, Chí Chân xuất hiện ở đời rất khó có được. 134. PHÁP KỲ DIỆU

2) Người có thể giảng thuyết Chánh pháp của Như Lai 1) Như Lai có thể biết rõ sự sanh khởi, tồn tại và biến rất khó có được. mất của thọ;

3) Người có thể tín giải pháp mà Như Lai diễn thuyết 2) Biết rõ sự sanh khởi, tồn tại và biến mất của tưởng; rất khó có được. 3) Biết rõ sự sanh khởi, tồn tại và biến mất của quán. 4) Người có thể thành tựu pháp mà Như Lai diễn Đó mới thật là pháp kỳ diệu chưa từng có của Như Lai, thuyết rất khó có được. ngươi nên ghi nhớ. 5) Hiểm nguy được cưu ách mà biết đáp trả, hạng (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) người ấy cũng

rất khó có.

187 188

135. PHÁP SỐ BẢY không hành vương sự trong bảy ngày. Tôn giả Rahula xuất gia và thọ sadi giới lúc lên bảy Vua Đại Thiện Kiến, có đủ bảy món báu : xe báu, voi tuổi. báu, ngựa báu, châu báu, nữ báu, gia chủ báu, tướng quân Ngài Ratthapala đã tuyệt thực bảy ngày để xin cha mẹ báu. cho xuất gia. Đức Phật thấy vua Suppabuddha sẽ bị đất rút trong bảy Tăng làm phước suốt bảy ngày. Đến ngày thứ bảy ngài ngày. hầu chuyện với tôn giả Xá Lợi Phất (Sariputta) và xin xuất Bậc Thánh Nhập Lưu chỉ tái sanh cõi người hoặc cõi gia. trời dục giới nhiều nhất là bảy kiếp. Ngài Tissa do ác nghiệp đã tạo trong kiếp làm trụ trì Một triệu phú gia ở Sàvatthi trong tiền kiếp có bố thí một ngôi chùa đã bị tái sanh vào một làng chài và làng đồ ăn khất thực cho vị Độc Giác Phật tên là Tagarasikkhi. chài này đã vị hỏa hoạn bảy lần, bị vua phạt vạ bảy lần. Do kết quả hành động ấy, vị ấy được sanh bảy lần lên Khi lên bảy tuổi ngài xuất gia sa di với ngài Sariputta. thiện thú, Thiên giới. Do kết quả dư hưởng còn lại, vị ấy Tôn giả Mahakassapa bị bệnh tu định luôn 7 ngày để được làm nhà triệu phú bảy lần ở Sàvatthi. trị bệnh. 136. PHÁP TẨN TÁN NHƯ LAI

Đại Đức Sadi Nirodha mới lên bảy tuổi đã tạo được Các Mạt-la cùng vào thành, đi đến các ngõ đường, dọn đức tin đặc biệt nơi đức vua Asoka. Do đức tin này hàng bằng phẳng các con đường, quét tước, đốt hương, xong rồi ngày đức vua dâng cúng vật thực đến 600.000 tỳ khưu ra khỏi thành, trở lại rừng Song thọ, dùng hương hoa, kỹ Tăng. nhạc để cúng dường kim thân. Lạm dụng lòng tịnh tín của đức vua Asoka, nhiều tỳ Sau bảy ngày, vào lúc trời chiều, họ thỉnh kim thân Phật khưu giả đã chung sống lẫn lộn với tỳ khưu thật trong đặt lên một cái giường, khiến các thanh niên Mạt-la nâng chùa Asokarama đến bảy năm mới bị đức vua thanh lọc. bốn góc khiêng đi thong thả giữa đám đông người hộ tống, Vua Asoka bị sanh làm ác thú trong bảy ngày. có tràng phan, hương hoa, âm nhạc cúng dường. Từ không trung các vị trời Đao-lợi dùng hoa văn-đà-la, hoa ưu-đàm- Trước khi vấn đạo ngài Na Tiên, vua Milanda đã giữ bát-la, hoa ba-đầu-ma, hoa câu-vật-đầu, hoa phân-đà-lị, và gìn cẩn trọng tám giới trong bảy ngày và giới đầu tiên là bột hương chiên-đàn nhà trời rải trên kim thân và tràn ngập

189 190

các ngã đường, chư thiên tấu nhạc, quỷ thần ca ngâm. là lớp quách bằng gỗ hương chiên-đàn. Chất các thứ vải Khi ấy các người Mạt-la nói với nhau: dày, hương thơm lên trên mà trà-tỳ. Trà-tỳ xong lượm lấy xá-lợi, dựng tháp treo phan thờ tại ngã tư đường để dân Hãy gác qua nhạc loài người. Xin tấu nhạc trời để chúng đi ngang trông thấy tháp của pháp vương mà tưởng cúng dường xá-lợi. nhớ lại chánh hóa của vua đã làm lợi ích cho nhiều người. Rồi các người Mạt-la khiêng giường tiến tới dần, vào A-nan, ngươi muốn táng Ta, trước hết lấy nước thơm tắm cửa thành phía Đông, đến mỗi ngã đường thì dừng lại để rửa thân thể, rồi lấy vải bông mới quấn thân thể, rồi lấy cho dân chúng đốt hương, tán hoa, trỗi nhạc cúng dường. năm trăm tấm vải lần lượt quấn vào, đặt thân vào kim Lúc ấy có nàng Lộ-di dòng Mạt-la vốn dốc lòng tin Phật, quan. Sau khi

đã tẩm dầu mè, lại đặt kim quan trong một cầm một đóa hoa vàng lớn như bánh xe cúng dường kim cái quách thứ hai lớn bằng sắt, bên ngoài là lớp quách thân, và một bà lão cất tiếng tán thán rằng: Các Mạt-la này bằng gỗ hương chiên-đàn. Chất các thứ vải dày, hương may được phúc lợi lớn. Như Lai cuối cùng diệt độ tại đây. thơm lên trên mà trà-tỳ. Trà-tỳ xong lượm lấy xá-lợi, dựng Khắp nước nhân dân hớn hở cúng dường. tháp treo phan thờ tại ngã tư đường để dân chúng đi ngang trông thấy tháp của Phật mà tưởng nhớ lại đạo hóa của Họ cúng dường xong, đưa kim thân ra thành cửa bắc, Pháp vương Như Lai, sống thì được phước lợi, chết thì qua sông Ni-liên-thuyền đến chùa Thiên quan, đặt giường sanh thiên. Trừ người đã đắc đạo. xuống đất rồi thưa với A-nan: Chúng Mạt-la bảo nhau: Chúng tôi bây giờ nên cúng dường cách nào nữa? Chúng ta về thành sắm sửa các đồ tẩn táng, các thứ A-nan bảo: Tôi trực tiếp nghe từ Phật, lãnh thọ lời Phật hương hoa, bông gòn, quan quách, dầu thơm và vải lụa dạy rằng: muốn tẩn táng xá-lợi hãy làm như pháp tẩn táng trắng. Chuyển luân Thánh vương. (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) Hỏi: Phép táng Chuyển luân Thánh vương là thế nào? 137. PHẬT CHỌN CÂU-THI-LA ĐỂ NHẬP NIẾT BÀN Đáp: Về phép táng Chuyển luân Thánh vương, trước hết lấy nước thơm tắm rửa thân thể, rồi lấy vải bông mới A-nan bạch Phật: Xin ngài chớ diệt độ tại chỗ đất quấn thân thể, rồi lấy năm trăm tấm vải lần lượt quấn vào, hoang vu trong thành chật hẹp thô lậu này. Vì sao? Hiện đặt thân vào kim quan. Sau khi đã tẩm dầu mè, lại đặt kim có các nước lớn như Chiêm-bà, nước Tỳ-xá-ly, thành quan trong một cái quách thứ hai lớn bằng sắt, bên ngoài Vương xá, nước Bạt-kỳ, nước Xá-vệ, nước Ca-tỳ-la-vệ,

191 192

nước Ba-la-nại. Ở đó nhân dân đông đúc, nhiều người tín vàng thì lá hoa trái bạc. Cây bạc thì lá hoa trái vàng. Cây mộ Phật pháp. Phật diệt độ tại các chỗ đó, ắt nhiều người thủy tinh thì hoa trái lưu ly. Cây lưu ly thì hoa trái thủy cung kính, cúng dường xá-lợi. tinh. Khoảng giữa các cây có các ao bằng tứ bảo, sanh bốn Phật dạy: Thôi, đủ rồi, chớ có nhận xét như thế. Chớ loại hoa. Đường xá ngay ngắn, hàng ngũ tương đương. cho nơi này là bỉ lậu. Vì sao thế? Gió thổi, hoa rơi lá bay hai bên đường. Gió nhẹ thổi qua các cây báu, phát ra âm thanh dịu dàng như thiên nhạc. Khi xưa tại nước này, có vị vua tên Đại Thiện Kiến và Người trong nước, trai gái lớn nhỏ, dạo chơi vui vẻ giữa thành này lúc đó tên là Câu-xá-bà-đề. Đô thành của vua các cây. Nước ấy thường có mười loại âm thanh: Tiếng vỏ dài 480 dặm, rộng 280 dặm. Bấy giờ được mùa lúa rẻ, sò, tiếng trống, tiếng ba la, tiếng ca, tiếng múa, tiếng thổi, nhân dân phồn thịnh. Thành này có bảy lớp, bao quanh tiếng voi, tiếng ngựa, tiếng xe cộ, tiếng ẩm thực, tiếng cũng có bảy lớp lan can, chạm trổ văn vẻ, linh báu treo cười đùa. xen. Móng thành bề sâu ba nhẫn, lên cao mười hai nhẫn. Lâu đài trên thành cao mười nhẫn. Vòng cột ba nhẫn. Vua Đại Thiện Kiến có đủ bảy báu và bốn thần đức. Thành vàng thì cửa bạc, thành bạc thì cửa vàng, thành lưu Bảy báu là: bánh xe vàng báu, voi trắng báu, ngựa ly thì cửa thủy tinh, thành thủy tinh thì cửa lưu ly. Quanh xanh báu, thần châu báu, ngọc nữ báu, cư sĩ báu và quân thành trang nghiêm bằng tứ bảo, xen kẽ lan can bằng tứ binh báu. bảo. Lầu vàng thì treo linh bạc, lầu bạc thì treo linh vàng. Bốn thần đức: sống lâu, không yểu, không ai sánh Có hào bảy lớp, mọc đầy hoa sen xanh, vàng, đỏ, trắng. bằng; thân thể cường

tráng, không bịnh hoạn, không ai Đáy hào toàn lát bằng cát vàng. Hai bên bờ hào có nhiều sánh bằng; nhan mạo đoan chánh, không ai sánh bằng; kho cây đa-lân. Cây vàng thì lá hoa trái bạc. Cây bạc thì lá hoa báu tràn đầy, không ai sánh bằng. trái vàng. Cây thủy tinh thì hoa trái lưu ly. Cây lưu ly thì hoa trái thủy tinh. Giữa đám cây đa-lân có ao tắm. Dòng Đó là Chuyển luân Thánh vương thành tựu bảy báu và nước sâu, trong, thanh khiết không dơ. Hai bên bờ ao lát bốn thần đức. bằng gạch tứ bảo. Thang bằng vàng thì bậc thang bằng (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) bạc. Thang lưu ly thì bậc bằng vàng. Thềm cấp bằng lưu ly 138. PHẬT DI LẶC XUẤT HIỆN thì bậc thềm bằng thủy tinh. Thềm cấp bằng thủy tinh thì lưu ly làm bậc. Chung quanh, lan can vây bọc liên tiếp Tương lai con người sống tám vạn tuổi, con gái đến nhau. Trong thành ấy nơi nào cũng sanh cây đa-lân. Cây năm trăm tuổi mới gả chồng, và có chín thứ bịnh là lạnh,

193 194

nóng, đói, khát, đại tiện, tiểu tiện, tham dục, ham ăn và già châu, ngọc nữ, cư sĩ, chủ binh và ngàn người con dõng nua. Cõi đất lúc ấy bằng phẳng không có rạch hầm, gò mãnh hùng nghị, đủ sức dẹp ngoại địch, được bốn phương nổng gai gốc, cũng không mòng muỗi, rắn rết, trùng độc. kính thuận, không cần binh đao mà thiên hạ thái bình. Ngói, đá, cát, gạch thì biến thành lưu ly. Nhân dân sung (Trường A Hàm, Kinh Chuyển Luân Vương Tu Hành, túc, ngũ cốc rẻ thường, giàu vui không xiết tả. Có tám vạn số 6) thành lớn được dựng lên, thôn thành san sát gần nhau, gà gáy cùng nghe được. 139. PHƯỚC BÁU CÚNG DƯỜNG

Vào thời kỳ ấy thì có đức Phật ra đời hiệu là Di-lặc Thế Tôn thuyết pháp cho Bà-la-môn Cứu-la-đàn-đầu Như Lai, Chí chân, Đẳng chánh giác, mười hiệu đầy đủ, theo thứ tự, chỉ bày, khuyến khích, khiến được lợi ích, như đức Thích-ca Như Lai ngày nay không khác. Đức Di- hoan hỷ. Ngài nói về thí, về giới, về sanh thiên; nói dục là lặc kia tự mình tu chứng ngay ở giữa hàng chư thiên, Đế tai họa, phiền não là chướng ngại, xuất ly là tối thượng, Thích, Ma, Thiên Ma, Sa-môn, Bà-la-môn, và nhân gian, phân bố, hiển thị các hạnh thanh tịnh. mà tự thân tác chứng, cũng như ta ngày nay ở ngay giữa Rồi Thế Tôn quán sát Bà-la-môn Cứu-la-đàn-đầu, ý hàng chư thiên, Đế Thích, Ma hoặc Thiên Ma, Sa-môn, chí đã mềm dịu, ấm cái đã vơi nhẹ, dễ được điều phục. Bà-la-môn và nhân gian mà tự mình tác chứng vậy. Như thường pháp của chư Phật, Ngài giảng thuyết cho ông Đức Di-lặc sẽ thuyết pháp, khoảng đầu, giữa và cuối về khổ thánh đế, phân biệt hiển thị, thuyết tập thánh đế, đều trọn lành, đầy đủ nghĩa vị, tịnh tu phạm hạnh như tập diệt thánh đế. Cứu-la-đàn-đầu ngay trên chỗ ngồi mà ngày nay Ta thuyết pháp, khoảng đầu, giữa, cuối đều chân xa lìa trần cấu, đắc pháp nhãn tịnh. Cũng như tấm lụa chánh, nghĩa vị đầy đủ, phạm hạnh thanh tịnh vậy. trắng rất dễ nhuộm màu. Bà-la-môn Cứu-la-đàn-đầu cũng vậy, thấy pháp, đắc pháp, thành tựu đạo quả, quyết định an Đức Di-lặc có chúng đệ tử vô số ngàn vạn, như Ta trú, tự tín không do ai, đắc vô sở úy, bèn bạch Phật rằng: ngày nay có đệ tử vài trăm. Nhân dân lúc ấy gọi đệ tử ngài là Từ tử như gọi đệ tử ta nay là Thích tử. Nay con ba lần xin quy y Phật, Pháp, Thánh chúng. Nguyện Phật chấp thuận con là một ưu-bà-tắc ở trong Lúc ấy, có vua tên là Tương-già, là vua Sát-lỵ Chuyển Chánh pháp. Từ nay về sau, cho đến trọn đời, không

giết, luân Thánh vương quán đảnh, cai trị bốn châu thiên hạ. không trộm, không tà dâm, không dối, không uống rượu. Vua lấy chánh pháp trị dân, ai nấy đều mến phục. Vua có đủ bảy thứ báu là bánh xe vàng, voi trắng, ngựa xanh, thần Rồi lại bạch Phật tiếp rằng:

195 196

Cúi mong Thế Tôn nhận lời mời của con trong bảy Đó là bạn thật ngày. Chung thủy theo nhau Thế Tôn khi ấy im lặng nhận lời. Đến bất cứ đâu Như bóng theo hình. Trong bảy ngày ấy, Bà-la-môn tự tay châm chước, cúng Phật và Tăng. Qua bảy ngày, Thế Tôn du hành trong Vậy nên gieo thiện nhân gian. Làm lương đời sau Phật đi chưa bao lâu, Cứu-la-đàn-đầu mắc bịnh mà Phước là nền tảng mạng chung. Khi ấy, số đông Tỳ-kheo nghe tin Cứu-la- Chúng sanh an trụ. đàn-đầu sau khi cúng dường Phật bảy ngày, và khi Phật đi chưa lâu, ông lâm bịnh mà mạng chung. Các Tỳ-kheo này Phước là thiên hộ bèn nghĩ thầm rằng: Người kia nay mạng chung, sẽ sanh Đường đi không nguy về đâu? Rồi các Tỳ-kheo đi đến chỗ Phật, lễ dưới chân Sống không gặp nạn Phật xong, ngồi xuống một bên, bạch Phật rằng: Chết được sanh thiên. Cứu-la-đàn-đầu nay mạng chung, sẽ sanh về đâu? (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) Phật nói với các Tỳ-kheo: 141. QUÁN TOÀN BỘ KHỔ ẤM DIỆT Người ấy tịnh tu phạm hạnh, thành tựu pháp và tùy Bồ-tát lại suy nghĩ: ‘Do cái gì không có thì già chết pháp, và cũng không bị xúc nhiễu bởi pháp, do đã đoạn trừ không có? Do cái gì diệt thì già chết diệt?’ Rồi bằng trí năm hạ phần kết, hiện bát Niết-bàn ở nơi kia, không trở lại tuệ, Ngài quán sát nguyên do, biết rằng, do sanh không có cõi này nữa. nên già chết không có; do sanh diệt nên già chết diệt; do (Trường A Hàm, Kinh Cứu-la-đàn-đầu, số 23) hữu không có nên sanh không có, hữu diệt nên sanh diệt; do thủ không có nên hữu không có, thủ diệt nên hữu diệt; 140. PHƯỚC LÀ NỀN TẢNG do ái không có nên thủ không có, ái diệt nên thủ diệt; do Nếu đem ẩm thực thọ không có nên ái không có, thọ diệt nên ái diệt; do xúc Y phục, ngọa cụ không có nên thọ không có, xúc diệt nên thọ diệt; do lục Cho người trì giới nhập không có nên xúc không có, lục nhập diệt nên xúc Tất được quả lớn. diệt; do danh sắc không có nên lục nhập không có, danh

197 198

sắc diệt nên lục nhập diệt; do thức không có nên danh sắc Ngài lại suy nghĩ rằng: ‘Sanh tử từ đâu, duyên đâu mà không có, thức diệt nên danh sắc diệt; do hành không có có ra? Liền dùng trí tuệ quán sát sở do, thấy rằng do sanh nên thức không có, hành diệt nên thức diệt; do si không có mà có già và chết; sanh là duyên của già chết. Sanh lại do nên hành không có, si diệt nên hành diệt. Thế tức là vì si hữu mà có; hữu là duyên của sanh. Hữu do thủ mà có; thủ diệt nên hành diệt, hành diệt nên thức diệt, thức diệt nên là duyên của hữu. Thủ do ái mà có; ái là duyên của thủ. Ái danh sắc diệt, danh sắc diệt nên lục nhập diệt, lục nhập do thọ mà có; thọ là duyên của ái. Thọ do xúc mà có; xúc diệt nên xúc diệt, xúc diệt nên thọ diệt, thọ diệt nên ái diệt, là duyên của thọ. Xúc do lục nhập mà có; lục nhập là ái diệt nên thủ diệt, thủ diệt nên hữu diệt, hữu diệt nên duyên của xúc. Lục nhập do danh sắc mà có; danh sắc là sanh diệt, sanh diệt nên già chết ưu bi khổ não diệt. duyên của lục nhập. Danh sắc do thức mà có; thức là Khi Bồ-tát suy

nghĩ về khổ ấm diệt như thế liền phát duyên của danh sắc. Thức do hành mà có, hành là duyên sinh trí, phát sinh nhãn, phát sinh giác, phát sanh minh, của Thức. Hành do si mà có, si là duyên của hành. Thế tức phát sanh thông, phát sanh trí, sanh chứng. là do duyên là si có hành, do duyên là hành có thức, do duyên là thức có danh sắc, do duyên là danh sắc có lục Sau khi Bồ-tát quán mười hai nhân duyên theo hai nhập, do duyên là lục nhập có xúc, do duyên là xúc có thọ, chiều thuận nghịch, biết như thật, thấy như thật, ngay tại do duyên là thọ có ái, do duyên là ái có thủ, do duyên là chỗ, Ngài chứng được đạo quả A-nậu-đa-la-tam-miệu- thủ có hữu, do duyên là hữu có sanh, do duyên là sanh có tam-bồ-đề. già, bệnh, chết, sầu, buồn, khổ, não. Cái ấm thân đầy dẫy (Trường A Hàm, Kinh Đại Bản Duyên, số 1) khổ não này do duyên là sanh mà có. Chính đó là sự tập 142. QUÁN TOÀN BỘ KHỔ ẤM SANH khởi của khổ.’

Ngài liền theo ý nguyện đi đến chỗ nhàn tịnh, chuyên Khi Bồ-tát suy nghĩ tới cái khổ tập ấm ấy, liền phát tinh tu đạo. Ngài lại suy nghĩ: ‘Chúng sanh thật đáng sinh trí, phát sinh nhãn, phát sinh giác, phát sinh minh, thương, thường ở trong hôn ám, thọ thân nguy khốn, mong phát sinh thông, phát sinh tuệ, phát sinh chứng ngộ. manh, nào sanh, nào già, nào bệnh, nào chết, đủ mọi thứ (Trường A Hàm, Kinh Đại Bản Duyên, số 1) khổ não. Họ chết đây sanh kia, chết kia sanh đây, cứ 143. QUỶ THẦN Ở KHẮP NƠI duyên theo cái khổ ấm đó mà trôi nổi không biết bao giờ cùng. Ta lúc nào mới có thể thấu triệt khổ ấm, diệt hết Tất cả chỗ ở như nhà cửa của mọi người đều có quỷ sanh già chết?’ thần, không có chỗ nào là không có cả. Tất cả mọi đường

199 200

sá, mọi ngã tư, hàng thịt, chợ búa, cùng bãi tha ma đều có trăm hay nghìn mới có một thần theo bảo hộ thôi. Giống quỷ thần, không có chỗ nào là không có cả. Phàm các loài như đàn bò, đàn dê, trong trăm hay nghìn con cũng chỉ có quỷ thần đều tùy thuộc vào chỗ nương náu mà có tên. Như một người chăn giữ; thì việc này cũng như vậy, vì hành nếu nương vào người thì gọi là người; nương vào thôn thì động phi pháp, tà kiến điên đảo, tạo ra mười nghiệp ác, gọi là thôn; nương vào thành thì gọi là thành; nương vào nên những người như vậy, trong trăm hay nghìn người nước thì gọi là nước; nương vào đất thì gọi là đất; nương mới có một thần bảo hộ thôi. Nếu có người nào tu hành vào núi thì gọi là núi, nương vào sông thì gọi là sông. pháp thiện, chánh kiến, chánh tín, chánh hạnh, đầy đủ Tất cả mọi loại cây cối dù là cực nhỏ như trục xe cũng mười nghiệp thiện, chỉ một người như vậy, thì cũng có đều có quỷ thần nương tựa, không có chỗ nào là không có. trăm nghìn thần bảo hộ rồi. Giống như quốc vương, đại Tất cả mọi người nam, người nữ khi mới bắt đầu sinh ra thần của quốc vương có trăm nghìn người hộ vệ một đều có quỷ thần theo bên ủng hộ; nếu khi nào họ chết thì người; thì việc này cũng như vậy, người tu hành pháp quỷ thần giữ gìn họ, thu nhiếp tinh khí của họ, nên người thiện, đầy đủ mười nghiệp thiện, như một người có trăm này sẽ chết ngay. nghìn thần hộ vệ. Vì nhân duyên này cho nên, người thế gian có người bị quỷ thần quấy nhiễu, có người không bị (Trường A Hàm, Kinh Thế Ký, Phẩm 8.Đao Lợi quỷ thần quấy nhiễu. Thiên, số 30) (Trường A Hàm, Kinh Thế Ký, Phẩm 8.Đao Lợi 144. QUỶ THẦN QUẤY NHIỄU VÀ KHÔNG QUẤY NHIỄU Thiên, số 30) Giả như có Phạm-chí ngoại

đạo hỏi rằng: ‘Chư hiền! 145. SANH VÀO CÁC CÕI TRỜI Nếu như tất cả nam nữ khi bắt đầu sinh ra đều có quỷ thần theo bên giữ gìn, ủng hộ; khi người kia sắp chết, quỷ thần Hoặc có chúng sanh với thân làm thiện, miệng nói lời giữ gìn ủng hộ kia sẽ thu nhiếp tinh khí họ, thì người này thiện, ý nghĩ điều thiện, thì sau khi thân hoại mạng chung chết. Nhưng tại sao người hiện nay lại có người bị quỷ sẽ sinh về cõi Đao-lợi thiên; sau đó thức đời trước diệt; thần quấy nhiễu, có người không bị quỷ thần quấy nhiễu?’ thức kia bắt đầu sinh ra; nhân thức này nên có danh sắc, Nếu có người hỏi câu này, thì các Thầy nên trả lời cho họ nhân danh sắc nên có sáu nhập. Kẻ mới bắt đầu sinh của rằng: cõi Trời kia, giống như đứa trẻ hai hay ba tuổi ở cõi Diêm- phù-đề, tự nhiên biến hiện ra ở trên đầu gối của Trời, và vị ‘Người thế gian hành động phi pháp, tà kiến điên đảo, Trời ấy nói: ‘Đây là con trai của ta. Đây là con gái của ta.’ tạo ra mười nghiệp ác, những người như vậy, thì trong Cũng lại như đã kể trên. 201 202

Hoặc có chúng sanh với thân, miệng, ý đều thiện, thì 2) Sáu ngoại nhập: sắc, tiếng, hương, vị, xúc, pháp. sau khi thân hoại mạng chung sẽ sinh về cõi Diệm-ma 3) Sáu thức thân: nhãn thức thân, nhĩ thức thân, tỷ thiên; kẻ mới bắt đầu sinh của cõi trời kia, giống như đứa thức thân, thiệt thức thân, thân thức thân, ý thức thân. trẻ ba, bốn tuổi ở cõi Diêm-phù-đề này. 4) Sáu xúc thân: nhãn xúc thân, nhĩ xúc thân, tỷ xúc Hoặc có chúng sanh với thân, miệng ý đều thiện, sau thân, thiệt xúc thân, thân xúc thân, ý xúc thân. khi thân hoại mạng chung sẽ sinh về cõi Đâu-suất thiên; kẻ mới sinh ở cõi Trời này, giống như đứa trẻ bốn, năm tuổi ở 5) Sáu thọ thân: nhãn thọ thân, nhĩ thọ thân, tỷ thọ thế gian này. thân, thiệt thọ thân, thân thọ thân, ý thọ thân. Hoặc có chúng sanh với thân, miệng, ý đều thiện, sau 6) Sáu tưởng thân : sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp khi thân hoại mạng chung sẽ sinh về cõi Hóa-tự-tại thiên; tưởng thân. kẻ mới sinh ở cõi Trời này, giống như đứa trẻ năm, sáu 7) Sáu tư thân: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp tư tuổi ở thế gian này. thân. Hoặc có chúng sanh với thân, miệng, ý đều thiện, sau 8) Sáu ái thân: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp ái khi thân hoại mạng chung sẽ sinh về cõi Tha-hóa-tự-tại thân. thiên; kẻ mới sinh ở cõi Trời này, giống như đứa trẻ sáu, 9) Sáu gốc rễ tranh cãi: 1. Nếu Tỳ-kheo ưa sân không bảy tuổi ở thế gian này, cũng lại như vậy. bỏ, không kính Như Lai, cũng không kính Pháp, cũng (Trường A Hàm, Kinh Thế Ký, Phẩm 8.Đao Lợi không kính Chúng tăng, ở nơi giới có lọt có rĩ, nhiễm ô bất Thiên, số 30) tịnh, ở trong chúng ưa gây tranh cãi mà ai cũng ghét, tranh 146. SÁU NGHIỆP TỔN TÀI chấp nhiễu loạn, trời và người bất an. Các Tỳ-kheo, các Sáu nghiệp tổn tài là đam mê rượu chè, cờ bạc, phóng ngươi hãy tự mình quán sát bên trong, giả sử có sự sân hận đãng, đam mê kỹ nhạc, kết bạn người ác và biếng lười. như kẻ nhiễu loạn kia, hãy tập hợp hòa hợp chúng, rộng đặt phương tiện, nhổ sạch gốc rễ tranh cãi ấy. Các ngươi (Trường A Hàm, Kinh Thiện Sinh, số 16) lại hãy chuyên niệm, tự quán sát. Nếu kết hận đã diệt lại 147. SÁU PHÁP hãy thêm phương tiện ngăn cản tâm ấy không để sinh khởi 1) Như Lai nói sáu chánh pháp tức là sáu nội nhập: trở lại. 2. Các Tỳ-kheo ngoan cố không chịu nghe. 3. Xan mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. tham tật đố. 4. Xảo ngụy hư vọng. 5. Cố chấp kiến giải của

203 204

mình không chịu bỏ. 6. Nghe lầm nơi tà kiến cùng với không kính Tăng, không kính giới, không kính thiền định, biên kiến cũng như vậy. không kính cha mẹ. 10) Sáu giới: địa giới, hỏa giới, thủy giới, phong 2) Sáu phép kính: Kính Phật, kính Pháp, kính Tăng, giới, không giới, thức giới. kính giới, kính thiền định, kính cha mẹ. 11) Sáu sát hành: con mắt sát hành sắc, tai đối với 3) Sáu tư niệm: niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, tiếng, mũi đối với hương, lưỡi đối với vị, thân đối với xúc, niệm thí, niệm giới, niệm thiên. ý đối với pháp. (Trường A Hàm, Kinh Tam Tụ, số 12) 12) Sáu xuất ly giới: 1. Nếu Tỳ-kheo nói như vầy: 149. SÁU PHÁP BẤT THOÁI ‘Tôi tu từ tâm nhưng lại tâm sanh sân nhuế.’ Các Tỳ-kheo 1) Thân thường hành xử từ ái, không hại chúng sanh. khác bảo: ‘Ngươi chớ nói như vậy. Chớ báng bổ Như Lai. Như Lai không nói như vậy: muốn khiến tu từ giải thoát 2) Miệng nói nhân từ, không diễn lời dữ. 3) mà sanh sân nhuế tưởng, không có trường hợp ấy. Phật Ý niệm từ tâm, không ôm lòng thêm bớt. nói: trừ sân nhuế rồi sau mới đắc từ.’ Nếu Tỳ-kheo nói: 4) Được vật lợi dưỡng hợp lẽ, chia cùng chúng hưởng, ‘Tôi thực hành bi giải thoát nhưng tâm sanh tật đố.’ 2. bình đẳng như nhau. ‘Thực hành bi giải thoát nhưng sanh tâm ưu não.’ 4. ‘Thực 5) hành xả giải thoát nhưng sanh tâm yêu ghét.’ 5 ‘Thực hành Giữ giới Thánh Hiền không để khuyết lậu, cũng vô ngã nhưng sanh tâm hồ nghi.’ 6. ‘Thực hành vô tưởng không cấu uế, nhất định không dao động. 6) nhưng sanh tâm loạn tưởng;’ cũng giống như vậy. Thấy đạo Thánh Hiền để dứt hết thống khổ. 13) Sáu vô thượng: kiến vô thượng, văn vô thượng, (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) lợi dưỡng vô thượng, giới vô thượng, cung kính vô 150. SÁU PHÁP LÀM CHÁNH PHÁP ĐƯỢC TĂNG TRƯỞNG thượng, ức niệm vô thượng. 1. Niệm Phật; 2. Niệm Pháp; 3. Niệm Tăng; 4. Niệm 14) Sáu tư niệm: niệm Phật, niệm pháp, niệm tăng, giới; 5. Niệm thí; 6. Niệm thiên. niệm giới, niệm thí, niệm thiên. Sáu niệm ấy làm cho chánh pháp tăng trưởng không bị 148. SÁU PHÁP BA TỤ hao tổn. 1) Sáu bất kính: không kính Phật, không kính Pháp, (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2)

205 206

151. SÁU PHÁP TĂNG NHẤT 6) Sáu pháp kính: kính Phật, kính Pháp, kính Tăng, 1) Sáu trọng pháp: nếu có Tỳ-kheo tu sáu pháp tôn kính giới, kính định, kính cha mẹ. trọng, đáng kính đáng trọng, hòa hợp với chúng không có 7) Sáu vô thượng: kiến vô thượng, văn vô thượng, lợi tranh tụng, độc hành không hỗn tạp. dưỡng vô thượng, giới vô thượng, cung kính vô thượng, i.Tỳ-kheo thân thường hành từ, kính đồng phạm hạnh, niệm vô thượng. sống với tâm nhân ái. Đó gọi là trọng pháp, đáng kính, 8) Sáu đẳng pháp: mắt thấy sắc, không ưu, không hỷ, đáng trọng, hòa hợp với chúng, không có tranh tụng, độc an trú xả, chuyên niệm. Tai nghe tiếng, mũi ngửi hương, hành không hỗn tạp. lưỡi nếm vị, thân xúc chạm, ý tưởng pháp, không ưu, ii-iv. Khẩu hành từ, ý hành từ; được vật lợi dưỡng không hỷ, an trú xả, chuyên niệm. đúng pháp và những thức ăn ở trong bát cũng đều đem 9) Sáu tri pháp: Nếu có Tỳ-kheo nói như vầy: ‘Tôi tu chia cho người khác dùng chung, không phân biệt đây kia. từ tâm, lại còn sanh sân nhuế’, thì các Tỳ-kheo khác nói: v.Đối với giới mà bậc Thánh hành trì, không phạm, ‘Ngươi đừng nói như thế. Chớ hủy báng Như Lai. Như Lai không hủy, không nhiễm ô, được bậc trí khen ngợi, khéo không nói như thế, rằng muốn khiến tu từ giải thoát mà lại thọ trì đầy đủ, thành tựu định ý. sanh sân nhuế, không có trường hợp đó. Phật nói,

trừ sân nhuế rồi sau đó mới đắc từ'. Nếu có Tỳ-kheo nói: 'Tôi vi. Tỳ-kheo chánh kiến về các phạm hạnh để thành tựu thực hành bi giải thoát lại sanh tâm tật đố. Hành hỷ giải sự xuất yếu của Hiền Thánh, để chân chánh diệt tận khổ. thoát, sanh tâm ưu não. Hành xả giải thoát, sanh tâm yêu 2) Sáu tu niệm: niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng, ghét. Hành vô ngã hành sanh tâm hồ nghi. Hành vô tưởng niệm giới, niệm thí, niệm thiên. hành, sanh các loạn tưởng', thì cũng giống như vậy. 3) Sáu nội nhập: nhãn nhập, nhĩ nhập, tỷ nhập, thiệt 10) Sáu thần thông: 1. Thần túc thông, 2. Thiên nhập, thân nhập, ý nhập. nhĩ thông, 3. Tri tha tâm thông, 4. Túc mạng thông, 5. Thiên nhãn thông. 6. Lậu tận thông. 4) Sáu ái: sắc ái, thanh ái, hương ái, vị ái, xúc ái, pháp ái. Đó là sáu mươi pháp, như thật không hư dối. Như Lai 5) Sáu pháp bất kính: không kính Phật, không kính đã biết, rồi thuyết pháp một cách xác thực. Pháp, không kính Tăng, không kính giới, không kính định, không kính cha mẹ. (Trường A Hàm, Kinh Tăng Nhất, số 11)

207 208

152. SÁU VỊ PHẬT QUÁ KHỨ Nhờ sức thiền định tinh tấn mà nơi nào Ta hiện đến, hễ Quá khứ cách đây chín mươi mốt kiếp có đức Phật họ có sắc đẹp thì sắc Ta đẹp hơn. Họ có tiếng hay thì tiếng hiệu là Tỳ-bà-thi, Thi-khí, Tỳ-xá-bà. Như Lai, Chí chân, Ta hay hơn. xuất hiện ở thế gian. Họ từ giã Ta mà đi, nhưng Ta không từ giã họ. Trong hiền kiếp này có Phật hiệu là Câu-lưu-tôn, Câu- Điều họ nói được, Ta cũng nói được. na-hàm, Ca-diếp. Ta nay cũng ở trong hiền kiếp này mà Điều họ không thể nói được, Ta cũng nói được. thành Tối Chánh giác Ta thường thuyết pháp cho họ, chỉ bày, giáo huấn, Các ngươi nên biết, thời đức Phật Tỳ-bà-thi, nhân loại khiến cho lợi ích, hoan hỷ, rồi biến mất khỏi nơi đó, mà họ sống đến tám vạn tuổi; thời đức Phật Thi-khí, nhân loại không biết Ta là trời hay là người. sống đến bảy vạn tuổi; thời đức Phật Tỳ-xá-bà, nhân loại sống đến sáu vạn tuổi; thời đức Phật Câu-lưu-tôn, nhân Như thế cho đến, Ta từng qua lại trong chúng Phạm loại sống đến bốn vạn tuổi; thời đức Phật Câu-na-hàm, thiên không biết là bao nhiêu lần để thuyết pháp cho họ, nhân loại sống đến ba vạn tuổi; thời đức Phật Ca-diếp, mà họ cũng đều chẳng biết Ta là ai. nhân loại sống đến hai vạn tuổi, và nay Ta ra đời, nhân (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) loại sống đến một trăm tuổi, tăng thì ít mà giảm thì nhiều. 154. TÁM GIẢI THOÁT (Trường A Hàm, Kinh Đại Bản Duyên, số 1) 1) Có sắc, quán sắc; 153. TÁM CHÚNG & ĐỨC PHẬT TỪNG ĐẾN THĂM 2) Bên trong có sắc tưởng, quán ngoại sắc; CHÚNG SÁT LỢI VÀ PHẠM THIÊN 3) Tịnh giải thoát; Trong đời có tám chúng: 4) Vượt sắc tưởng, diệt hữu đối tưởng, không niệm tạp 1) Sát-lỵ 2) Bà-la-môn tưởng, an trú không xứ; 2) Cư sĩ 4) Sa-môn 5) Vượt không xứ, an trú thức xứ; 5) Tứ thiên vương 6) Đao-lỵ thiên 6) Vượt thức xứ, an trú vô sở hữu xứ; 7) Ma 8) Phạm thiên. 7) Vượt vô sở hữu xứ, an trú phi tưởng phi phi tưởng xứ; Ta nhớ xưa kia, Ta từng qua lại trong chúng Sát-lỵ, 8) Diệt tận định. cùng họ nói năng, ngồi đứng, chẳng biết đã bao nhiêu lần. 209 210

Các Tỳ-kheo đối với tám giải thoát này du hành theo 5) Khi Bồ-tát vừa thành Vô thượng Chánh giác, ngay chiều thuận và nghịch, xuất nhập tự tại, Tỳ-kheo như vậy lúc ấy khắp cõi đất rung động. Đó là nguyên nhân thứ chứng đắc câu giải thoát. năm. (Trường A Hàm, Kinh Đại Duyên Phương Tiện, số 13) 6) Khi Phật vừa thành đạo chuyển Vô

thượng pháp 155. TÁM NGUYÊN NHÂN KHIẾN ĐẤT RUNG ĐỘNG luân mà Ma hoặc Thiên Ma, Sa-môn, Bà-la-môn thảy đều không thể chuyển, khi ấy khắp cõi đất rung động. Đó là Khi thấy trái đất chấn động, A-nan tâm kinh sợ, lông nguyên nhân thứ sáu. tóc dựng ngược, vội quỳ bạch Phật: 7) Khi sự giáo giới của Phật gần hoàn tất, chuyên tâm Lạ thay, Thế Tôn! Do nhân duyên gì mà trái đất rung không tán loạn, Phật xả bỏ thọ hành, khi đó khắp cõi đất động? rung động. Đó là nguyên nhân thứ bảy. Phật bảo A-nan: Ở đời, có tám nguyên nhân khiến đất 8) Khi Như Lai ở nơi vô dư Niết-bàn mà nhập Niết- rung động. Những gì là tám? bàn, khi ấy khắp cõi đất rung động. Đó là nguyên nhân thứ 1) Đất y trên nước. Nước y trên gió. Gió y trên hư tám. không. Trong hư không có ngọn gió lớn có khi tự nổi lên, (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) khi ấy khối lớn nước bị khuấy động. Khối nước lớn bị khấy động thì khắp cả đất rung động. Đó là một nguyên nhân. 156. TÁM PHÁP

2) Có khi có Tỳ-kheo hay Tỳ-kheo-ni đắc đạo, hoặc Các Tỳ-kheo, Như Lai nói tám chánh pháp tức là tám tôn thiên đại thần quán thể tánh nước nhiều, quán thể tánh pháp ở đời: đắc, thất, vinh, nhục, khen, chê, lạc và khổ. đất ít, muốn tự thử năng lực của mình, khi ấy khắp cõi đất Tám giải thoát: 1. Sắc quán sắc giải thoát. 2. Nội rung động. Đó là nguyên nhân thứ hai. không sắc tưởng quán ngoại sắc giải thoát. 3. Tịnh giải 3) Khi Bồ-tát từ trời Đâu-suất giáng thần vào thai mẹ, thoát, 4. Vượt quá sắc tưởng, diệt sân nhuế tưởng, an trú chuyên niệm không tán loạn, khi ấy khắp cõi đất rung hư không xứ giải thoát. 5. Vượt hư không xứ an trú hư động. Đó là nguyên nhân thứ ba. không xứ giải thoát. 6. Vượt thức xứ an trú vô hữu xứ giải thoát, vượt vô sở hữu xứ an trú phi phi tưởng xứ giải thoát. 4) Khi Bồ-tát ra khỏi thai mẹ, sanh từ hông phải, 8. Vượt phi tưởng phi phi tưởng xứ, an trú diệt tận định chuyên niệm không tán loạn, khi ấy khắp cõi đất rung giải thoát. động. Đó là nguyên nhân thứ tư. 211 212

Tám thánh đạo: chánh kiến, chánh chí, chánh ngữ, nhất, chưa chứng đắc phạm hạnh nhưng chứng đắc trí; đã chánh nghiệp, chánh mạng, chánh phương tiện, chánh chứng đắc phạm hạnh thì trí tăng gia. niệm, chánh định. ii. Lại nữa, sống nương tựa Thế Tôn, tùy thời mà thưa Tám nhân cách: Tu-đà-hoàn hướng, Tu-đà-hoàn quả, hỏi: ‘Pháp này có ý nghĩa gì? Dẫn đến đâu?’ Khi ấy các Tư-đà-hàm hướng, Tư-đà-hàm quả, A-na-hàm hướng, A- tôn trưởng liền mở bày cho nghĩa lý thậm thâm na-hàm quả; A-la-hán hướng, A-la-hán quả. iii. Sau khi nghe pháp thân tâm an lạc, an tĩnh. (Trường A Hàm, Kinh Chúng Tập, số 9) iv. Sau khi đã được an lạc, an tĩnh, sẽ không luận bàn 157. TÁM PHÁP BATỤ những tạp luận làm chướng ngại đạo. Vị ấy đến giữa đại 1) Tám tà hạnh: tà kiến, tà tư duy, tà ngữ, tà nghiệp, tà chúng hoặc tự mình thuyết pháp, hoặc thỉnh người khác mạng, tà tinh tấn, tà niệm, tà định. thuyết, mà vẫn không bỏ sự im lặng của Hiền Thánh.

2) Tám pháp dẫn đến thiện thú: Thế gian chánh kiến, v. Đa văn, quảng bác, ghi nhớ không quên các pháp chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, thâm áo, hay khéo ở khoảng đầu, khoảng giữa và khoảng chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. cuối, có nghĩa có vị, chân thật, đầy đủ phạm hạnh. Sau khi nghe thì ghi nhớ trong lòng, kiến giải không lay động. 3) Tám Thánh đạo: chánh kiến, chánh tư duy, chánh

ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh vi. Tu tập tinh cần, diệt ác tăng thiện, gắng sức thực niệm, chánh định. hành không bỏ pháp ấy.

(Trường A Hàm, Kinh Tam Tụ, số 12) vii. Bằng trí tuệ mà nhận thức pháp sanh diệt, chỗ thú hướng của Hiền Thánh, tận cùng biên tế của khổ. 158. TÁM PHÁP TĂNG NHẤT viii. Quán tướng sanh và tướng diệt của năm thọ ấm: 1) Thế nào là tám thành pháp? Đó lá tám nhân duyên Đây là sắc, đây là sự tập khởi của sắc, đây là sự diệt tận khiến cho chưa sở đắc phạm hạnh nhưng có thể sở đắc trí , của sắc. Đây là thọ tưởng, hành, thức. Đây là sự tập khởi và nếu đã sở đắc phạm hạnh thì trí tăng trưởng. của thọ, tưởng, hành, thức, sự diệt tận của thọ, tưởng, i. Tỳ-kheo sống nương tựa Thế Tôn, hoặc nương tựa hành, thức. Đó là nhân duyên thứ tám, khiến cho chưa sở sư trưởng, hoặc nương tựa người phạm hạnh có trí tuệ, đắc phạm hạnh mà sở đắc trí, nếu đã sở đắc phạm hạnh thì sanh tâm tàm quý, có ái, có kính. Đó là nhân duyên thứ trí tuệ tăng trưởng.

213 214

2) Tám pháp ở đời: lợi, suy, vinh, nhục, khen, chê, iv. Tỳ-kheo lười biếng, giả sử có chút việc sẽ phải làm, khổ, lạc. bèn suy nghĩ: ‘Ngày mai ta sẽ làm việc, thân thể sẽ mệt 3) Tám diệt pháp: tà kiến, tà tư, tà ngữ, tà nghiệp, tà mỏi, vậy hôm nay không thể tọa thiền kinh hành. Ta nên mạng, tà phương tiện, tà niệm, tà định. nghỉ ngơi trước.’ Tỳ-kheo lười biếng liền ngủ nghỉ.

4) Tám pháp giải đãi: v. Tỳ-kheo lười biếng, giả sử có đi lại chút ít bèn suy nghĩ: ‘Sáng nay ta đi lại, thân thể mệt mỏi, không thể tọa i. Tỳ-kheo lười biếng, khất thực nhưng không được thiền kinh hành. Ta nên ngủ nghỉ.’ Tỳ-kheo lười biếng liền thực, bèn suy nghĩ: ‘Hôm nay ta khất thực dưới xóm ngủ nghỉ. nhưng không được thực, thân thể mệt mỏi không đủ sức tọa thiền kinh hành. Ta nên nghỉ ngơi.’ Tỳ-kheo lười biếng vi. Tỳ-kheo lười biếng, giả sử sẽ phải đi lại chút ít, bèn suy nghĩ như vậy và nằm nghỉ, không chịu siêng năng để suy nghĩ: ‘Ngày mai ta sẽ phải đi lại, thân thể sẽ mệt mỏi, sở đắc những điều chưa sở đắc, thu hoạch những điều vậy hôm nay không thể tọa thiền kinh hành. Ta nên nghỉ chưa thu hoạch, chứng những điều chưa chứng. ngơi trước.’ Tỳ-kheo lười biếng liền ngủ nghỉ, không chịu siêng năng để sở đắc những điều chưa sở đắc, thu hoạch ii. Tỳ-kheo lười biếng nhận được thức ăn đầy đủ, lại những điều chưa thu hoạch, chứng những điều chưa chứng. suy nghĩ: ‘Sáng nay ta vào xóm khất thực, nhận được thức ăn và ăn quá no, thân thể nặng nề không thể tọa thiền kinh vii. Tỳ-kheo lười biếng, giả sử gặp chút bịnh hoạn, hành. Ta nên ngủ nghỉ.’ Tỳ-kheo lười biếng liền ngủ nghỉ, bèn suy nghĩ: ‘Nay ta bịnh nặng, mệt nhọc gầy yếu, không không chịu siêng năng để sở đắc những điều chưa sở đắc, thể tọa thiền kinh hành. Ta nên ngủ nghỉ.’ Tỳ-kheo lười thu hoạch những điều chưa thu hoạch, chứng những điều biếng liền ngủ nghỉ, không chịu siêng năng để sở đắc chưa chứng. những điều chưa sở đắc, thu hoạch những điều chưa thu hoạch, chứng những điều chưa chứng. iii. Tỳ-kheo lười biếng, giả sử có làm chút công việc, bèn suy nghĩ: ‘Ngày nay ta làm việc, thân thể mệt mỏi viii. Tỳ-kheo lười biếng, khi bịnh đã bớt, bèn suy nghĩ: không thể tọa thiền kinh hành. Ta nên ngủ nghỉ.’ Tỳ-kheo ‘Ta khỏi bịnh chưa lâu, thân thể gầy yếu, không thể tọa lười biếng liền ngủ nghỉ, không chịu siêng năng để sở đắc thiền kinh hành. Ta nên

ngủ nghỉ.’ Tỳ-kheo lười biếng liền những điều chưa sở đắc, thu hoạch những điều chưa thu ngủ nghỉ, không chịu siêng năng để sở đắc những điều hoạch, chứng những điều chưa chứng. chưa sở đắc, thu hoạch những điều chưa thu hoạch, chứng những điều chưa chứng.

215 216

5) Tám nạn: v. Đạo cần phải tinh tấn; biếng nhác không phải là đạo. i. Như Lai, Chí chân xuất hiện ở đời, nói pháp vi vi. Đạo cần phải chuyên niệm; hay quên lãng không diệu, tịch diệt, vô vi, hướng về đạo giác ngộ, mà có người phải là đạo. sanh vào địa ngục. vii. Đạo cần phải định ý; loạn ý không phải là đạo. ii. Có người sanh vào súc sanh ngạ quỷ, viii. Đạo cần phải có trí tuệ; ngu si không phải là đạo. iii. Cõi trời trường thọ, (Trường A Hàm, Kinh Tăng Nhất, số 11) iv. Biên địa vô thức, 159. TÁM PHÁP VÔ ĐẲNG VỀ THẾ TÔN v. Chỗ không có Phật pháp. 1) Đức Như Lai, Chí chân, Đẳng chánh giác, đầy đủ vi. Có người sanh ở trung ương, nhưng có tà kiến, mười hiệu. Ta không thấy có ai trong quá khứ, vị lai, hiện mang tâm điên đảo, thành tựu ác hành chắc chắn vào địa tại có đủ mười đức hiệu, Như Lai, Chí chân, Đẳng chánh ngục. giác, như Phật. vii. Có chúng sanh sanh ở trung ương nhưng mù, điếc, 2) Pháp Phật vi diệu, được khéo giảng thuyết, được câm, ngọng, không thể nghe pháp, tu hành phạm hạnh. người trí thật hành. Ta không thấy có ai trong quá khứ, vị viii. Có chúng sanh sanh ở trung ương, các căn đầy đủ lai, hiện tại có giáo pháp vi diệu như Phật. để lãnh thọ Thánh giáo nhưng không gặp Phật, không 3) Phật do pháp ấy mà tự giác ngộ, thông đạt vô ngại, được tu hành phạm hạnh. Đó là tám pháp không thuận lợi. trú trong an lạc. Ta không thấy có ai trong quá khứ, vị lai, 6) Tám sự tỉnh giác của bậc đại nhân: hiện tại có thể ở nơi pháp ấy mà tự giác ngộ, thông đạt vô ngại, tự tại an vui như Phật. i. Đạo phải là ít dục; nhiều dục không phải là đạo. 4) Phật do pháp ấy mà tự giác ngộ rồi còn có thể khai ii. Đạo phải là tri túc; không biết nhàm đủ không phải là thị con đường dẫn đến Niết-bàn, thân cận, dần dần đến chỗ đạo. nhập vào nơi tịch diệt. Ví như nước sông Hằng , và nước iii. Đạo cần phải nhàn tĩnh; ưa đám đông không phải là sông Diệm-ma, cả hai dòng sông đều chảy vào biển cả. đạo. Phật cũng vậy. Có thể khai thị con đường dẫn đến Niết- bàn, thân cận, dần dần đến chỗ nhập vào nơi tịch diệt. Ta iv. Đạo cần phải tự giữ; cười giỡn không phải là đạo.

217 218

không thấy có ai trong quá khứ, vị lai, hiện tại có thể khai 3. Quả thật thiên. thị con đường dẫn đến Niết-bàn được như Phật. Khi tai kiếp lửa khởi lên, cháy lên cho đến Quang âm 5) Như Lai thành tựu quyến thuộc, gồm những người thiên, thì Quang âm thiên là giới hạn. có trí tuệ, Sát-lỵ, Bà-la-môn, cư sĩ, Sa-môn. Ta không thấy Khi tai kiếp nước khởi lên, ngập cho đến Biến tịnh có ai trong quá khứ, vị lai, hiện tại có được quyến thuộc thiên, thì Biến tịnh thiên là giới hạn. như Phật. Khi tai kiếp gió khởi lên, thổi cho đến Quả thật thiên, 6) Như Lai thành tựu đại chúng. Đó là Tỳ-kheo, Tỳ- thì Quả thật thiên là giới hạn. kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di. Ta không thấy ai trong quá khứ, vị lai, hiện tại thành tựu đại chúng như Phật. Thế nào là tai kiếp lửa? Khi tai kiếp lửa bắt đầu sắp sửa khởi, thì con người thế gian này lúc đó đều thực hành 7) Ngôn và hành của

Như Lai tương ưng. Nói đúng chánh pháp, đều chánh kiến không điên đảo, đều tu thập như làm, làm đúng như nói, thành tựu pháp và tùy pháp. thiện hành. Khi thực hành pháp này, có người đạt được nhị Ta không thấy có ai trong quá khứ, vị lai, hiện tại mà ngôn thiền, liền có thể cất mình bay lên ở giữa hư không, trụ hành tương ưng, pháp pháp thành tựu như Phật. vào Thánh nhơn đạo, Thiên đạo, Phạm đạo, và lớn tiếng 8) Như Lai vì lợi ích mọi người, vì an lạc mọi người; xướng lên rằng: 'Các hiền giả! Sung sướng thay, đệ nhị với lòng từ mẫn, Ngài làm lợi ích cho chư thiên và nhân thiền không giác không quán! Sung sướng thay, đệ nhị loại. Ta không thấy có ai trong quá khứ, vị lai, hiện tại vì thiền!' lợi ích mọi người, vì an lạc mọi người như Phật. Lúc ấy, người thế gian nghe những lời này rồi, liền (Trường A Hàm, Kinh Điển Tôn, số 3) ngửa mặt lên trời nói với họ rằng: 'Lành thay! Lành thay! 160. TAM TAI xin vì tôi mà nói đạo của đệ nhị thiền không giác, không quán.' Ở thế gian có ba thứ tai kiếp: tai kiếp lửa, tai kiếp nước, tai kiếp gió. Lúc này, người ở giữa hư không nghe những lời của người kia rồi liền nói về đạo của nhị thiền không giác, Có giới hạn phía trên của ba tai kiếp. Thế nào là ba? không quán. Sau khi người thế gian nghe nói rồi, liền tu 1. Quang âm thiên đạo của nhị thiền không giác, không quán, nên khi thân hoại mạng chung được sinh về Quang âm thiên. 2. Biến tịnh thiên

219 220

Lúc ấy, những chúng sanh có tội trong địa ngục, sau thường, biến dịch, mục nát hư hoại, không thể tin cậy khi mạng chung lại được sinh vào cõi Người, và tu tập nương nhờ. Các pháp hữu vi rất đáng nhàm tởm. Hãy nên pháp của đệ nhị Thiền không giác, không quán, nên sau tìm con đường giải thoát, vượt qua thế gian. khi thân hoại mạng chung được sinh về Quang âm thiên. (Trường A Hàm, Kinh Thế Ký, Phẩm 9.Tam Tai, số 30) Những chúng sanh ở trong các loài Súc sanh, Ngạ quỷ, 161. TĂNG SỐ LƯỢNG CHƯ THIÊN VÀ GIẢM BỚT ATULA A-tu-la, Tứ thiên vương, Đao-lợi thiên, Diệm-ma thiên, Khi ấy có vị Đao-lợi nói: Đâu-suất thiên, Hóa tự tại thiên, Tha hóa tự tại thiên, Phạm thiên, sau khi thân hoại mạng chung sanh lại cõi Giả sử thế gian được tám đức Phật ra đời một lượt, thời nhơn gian; sau đó tu tập nhị Thiền không giác, không sẽ làm tăng nhiều Chư thiên mà giảm bớt chúng A-tu-la. quán, thì sau khi thân hoại mạng chung sẽ sinh về Quang Vị trời khác nói: Đừng nói chi tám đức Phật, dẫu cho có âm thiên. bảy Phật, sáu Phật đến hai đức Phật ra đời, cũng làm cho thêm nhiều chúng chư Thiên mà giảm bớt chúng A-tu-la. Vì những nhân duyên này nên đường địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ, A-tu-la, cho đến Phạm thiên tất cả đều diệt. Thích Đề-hoàn Nhân liền nói với trời Đao-lợi: Ngay lúc bấy giờ, trước tiên là địa ngục diệt, sau đó súc Ta được nghe từ Phật, trực tiếp lãnh giáo từ Phật, thì sanh diệt; súc sanh diệt rồi thì ngạ quỷ diệt; ngạ quỷ diệt không bao giờ có thể có hai đức Phật ra đời một lần. rồi thì A-tu-la diệt; A-tu-la diệt rồi thì Tứ thiên vương diệt; Nhưng nếu một đức Như Lai mà Ngài ở đời lâu dài, vì Tứ thiên vương diệt rồi thì Đao-lợi thiên diệt; Đao-lợi thương mọi người, vì ích lợi cho nhiều người, vì an lạc thiên diệt rồi thì Diệm-ma thiên diệt; Diệm-ma thiên diệt cho chư thiên và nhân loại, thời cũng có thể tăng nhiều rồi thì Đâu-suất thiên diệt; Đâu-suất thiên diệt rồi thì Hóa chúng chư thiên mà giảm bớt chúng A-tu-la vậy. tự tại thiên diệt; Hóa tự tại thiên diệt rồi thì Tha hóa tự tại (Trường A Hàm, Kinh Điển Tôn, số 3) thiên diệt; Tha

hóa tự tại thiên diệt rồi thì Phạm thiên diệt; 162. THÁI TỬ SĨ-ĐẠT-ĐA ĐẢN SANH Phạm thiên diệt rồi thì sau đó con người diệt, không còn sót gì lại sau này. Khi con người đã diệt, không còn gì Trong thời kỳ đầu tạo 30 pháp hạnh Ba La Mật, Đức nữa, thì thế gian này sẽ hủy hoại cho đến thành là tai nạn. Bồ Tát phát nguyện trong tâm muốn trở thành một Đức Sau đó trời không mưa, trăm thứ lúa thóc, cỏ cây tự nhiên Phật Chánh Đẳng Giác đã trải qua suốt bảy a-tăng-kỳ. chết khô. Tổng cộng trong bảy a-tăng-kỳ có 125.000 Đức Phật Chánh Đẳng Giác tuần tự xuất hiện trên thế gian. Phật bảo Tỳ-kheo: Vì vậy nên biết tất cả hành là vô 221 222

Khi ra khỏi thai bào, Đức Bồ Tát đứng vững, thăng 163. THÂN CÕI DỤC GIỚI bằng trên hai chân, mặt hướng phía Bắc, bước đi bảy Khi đang hiện hữu thân người thuộc Dục giới với bốn bước. đại và các căn, thì ngay khi ấy là thân người thuộc Dục Hoàng hậu Maya chỉ làm mẹ được bảy ngày rồi qua giới với bốn đại và các căn, chứ không phải là thân thuộc đời. Dục giới thiên, thân Sắc giới thiên, thân Không xứ thiên, Khi hoàng tử Siddhattha được năm ngày, có tám vị thân Thức xứ thiên, thân Vô sở hữu xứ thiên, thân Hữu đạo sĩ Bà La Môn lỗi lạc đến dự lễ Quáng Đính, bảy vị tưởng vô tưởng thiên. Cũng vậy, cho đến, nếu khi đang đưa hai ngón tay lên nói rằng hoàng tử hoặc sẽ thành vị hiện hữu thân Hữu tưởng vô tưởng thiên, thì ngay khi ấy là hoàng đế lỗi lạc nhất thế gian hoặc sẽ thành Phật, chỉ có thân Hữu tưởng vô tưởng thiên, chứ không phải là thân một vị nói hoàng tử sẽ thành Phật. người Dục giới với bốn đại và các căn, không phải là thân Dục giới thiên, thân Sắc giới thiên, thân Không xứ, Thức Khi hoàng tử Siddhattha theo dự lể Hạ điền với vua xứ, Vô sở hữu xứ thiên. cha, ngài ngồi tham thiền dưới gốc cây trâm và đắc được sơ thiền lúc mới vừa bảy tuổi. Ví như sữa bò. Sữa biến thành tô. Tô biến thành lạc. Lạc biến thành sanh tô. Sanh tô biến thành thục tô. Thục tô Sau khi thọ dụng bát cháo do nàng Sujata dâng cúng, biến thành đề hồ. Đề hồ là bậc nhất. Khi là sữa, thì chỉ đức Bồ Tát đã nhịn đói suốt bảy tuần để trải qua bốn mươi được gọi là sữa mà không gọi là lạc, tô, đề hồ. Cũng vậy, chín ngày yên lặng suy niệm dưới cội Bồ Đề. lần lượt cho đến khi là đề hồ, thì khi ấy chỉ được gọi là đề Vào tuần lễ thứ sáu sau ngày thành đạo, Đức Phật di hồ mà không gọi là lạc, tô. chuyển từ cây Ajapala qua cây Mucalinda để chứng (Trường A Hàm, Kinh Bố Tra Bà Lâu, số 28) nghiệm Hạnh Phúc Giải Thoát thì bổng nhiên có một trận 164. THÂN KÍNH VỚI BÀ CON mưa giông kéo tới. Mãng xà vương Mucalinda từ ổ chui ra quấn bảy vòng quanh mình đức Phật để che mưa gió cho Người ta phải lấy năm điều thân kính đối với bà con: ngài. 1. Chu cấp. 2. Nói lời hiền hòa. 3. Giúp đạt mục đích. 4. Một trong ba mươi hai tướng tốt của đức Phật là bảy Đồng lợi. 5. Không khi dối. chỗ tay, chân, vai, và mình được đầy đặn. Bà con cũng phải lấy năm điều đối lại: 1. Che chở cho (Trường Bộ Kinh, Đại Bản Nhân Duyên, số 1) mình khỏi buông lung. 2. Che chờ cho mình khòi hao tài

223 224

vì buông lung. 3. Che chở khỏi sự sợ hải. 4. Khuyên răn 167. THẾ NÀO LÀ GIỚI? nhau lúc ở chỗ vắng người. 5. Thường ngợi khen nhau. Nếu Như Lai xuất hiện ở đời, là vị Ứng cúng, Chánh Này Thiện Sinh! Người biết thân kính bà con như vậy thì biến tri, Minh hành túc, Thiện thệ, Thế gian giải, Vô phương ấy được yên ổn không điều chi lo

sợ. thượng sĩ, Điều ngự trượng phu, Thiên nhân sư, Phật, Thế (Trường A Hàm, Kinh Thiện Sinh, số 16) Tôn, ở giữa chư thiên, người đời, Sa-môn, Bà-la-môn, mà 165. THẦN NÚI TUYẾT CÚNG DƯỜNG NƯỚC CHO PHẬT tự thân chứng ngộ, rồi giảng thuyết cho người; lời nói Phật bảo: A-nan, ta đang khát. Ta muốn uống nước. khoảng đầu, khoảng giữa và khoảng cuối thảy đều chân Ngươi hãy đi lấy nước đem đến đây. chánh, đầy đủ nghĩa và vị, phạm hạnh thanh tịnh. A-nan thưa: Vừa rồi có năm trăm cỗ xe lội qua khúc Nếu có trưởng giả, hay con trai trưởng giả, sau khi trên sông làm nước đục cả. Chỉ có thể dùng rửa chân, nghe pháp này, tín tâm thanh tịnh. Do tín tâm thanh tịnh, không thể dùng uống được. người ấy suy xét như vầy: 'Tại gia thật khó, ví như gông Phật nói đến ba lần như thế. A-nan thưa: cùm; muốn tu hành phạm hạnh mà không thể tự tại. Ta Hiện chỉ có sông Câu-tôn cách đây không xa, là có nay hãy cạo bỏ râu tóc, bận ba pháp y, xuất gia tu đạo.' nước trong mát. Uống hay tắm rửa đều được. Người ấy, sau đó, từ bỏ gia đình, bỏ sản nghiệp, từ giã thân tộc, bận ba pháp y, dẹp các trang sức, đọc tụng tỳ-ny, Lúc đó có một vị thần ở tại núi Tuyết, vốn dốc lòng tin Phật đạo, lấy bát đựng nước quí tịnh đủ tám công đức đem đầy đủ giới luật, từ bỏ không sát sanh,... cho đến, tâm pháp đến dâng Phật. tứ thiền, đạt được an lạc ngay trong hiện tại. Vì sao? Ấy là do tinh tấn, chuyên niệm không quên, ưa sống một mình (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2). chỗ thanh vắng mà được vậy. Bà-la-môn, đó gọi là giới. 166. THẦN TÚC CỦA ĐỆ TỬ PHẬT (Trường A Hàm, Kinh Chủng Đức, số 22) Ta vì vậy không giáo sắc các Tỳ-kheo hiện thần túc, pháp thượng nhân, mà chỉ dạy các đệ tử ở nơi thanh vắng 168. THIỀN LẠC ĐƯỢC PHẬT KHEN NGỢI nhàn tĩnh mà trầm tư về đạo. Nếu có công đức, nên dấu Nếu Phạm chí ngoại đạo hỏi: 'Thứ lạc nào mà nếu kín. Nếu có sai lầm, nên bày tỏ. hưởng thụ thì được Cù-đàm khen ngợi?' Nếu có hỏi như Như vậy, này con trai trưởng giả, đó chính là loại thần vậy, Phật khuyên nên trả lời rằng: túc mà các đệ tử Ta thị hiện. Có người ly dục, lìa bỏ pháp ác bất thiện, có giác có (Trường A Hàm, Kinh Kiên Cố, số 24)

225 226

quán, có hỷ lạc phát sanh do ly dục, nhập sơ thiền. Lạc Dứt hỷ, an trú xả, chuyên niệm nhất tâm, tự biết thân như thế là điều Phật khen ngợi. lạc, điều mà Hiền Thánh mong cầu, hộ niệm thanh tịnh, Có người diệt giác quán, nội tâm hoan hỷ, nhất tâm, nhập đệ tam thiền. Phạm chí, kia tưởng của nhị thiền diệt, không giác không quán, có hỷ lạc do định sanh, nhập nhị tưởng của tam thiền sanh. Vì vậy nên biết có nhân duyên thiền. Lạc như thế được Phật khen ngợi. để tưởng diệt, có nhân duyên để tưởng sanh.

Cũng như có người trừ hỷ, nhập xả, tự biết thân lạc, là Dứt khổ, dứt lạc, ưu và hỷ từ trước đã diệt, xả niệm điều mà Hiền Thánh mong cầu, có xả niệm, nhất tâm, nhập thanh tịnh, nhập đệ tứ thiền. Phạm chí, kia tưởng tam thiền đệ tam thiền. Lạc như thế được Phật khen ngợi. diệt, tưởng tứ thiền sanh. Vì vậy biết rằng có nhân duyên để tưởng diệt; có nhân duyên để tưởng sanh. Lạc hết, khổ hết, ưu và hỷ trước đã diệt, không khổ không lạc, hộ niệm thanh tịnh, nhập đệ tứ thiền. Lạc như Xả hết thảy tưởng về sắc, diệt nhuế, không niệm dị vậy được Phật khen ngợi. tưởng, nhập không xứ . Này Phạm chí, tưởng về hết thảy sắc diệt, tưởng về không xứ sanh. Vì vậy biết rằng có nhân

(Trường A Hàm, Kinh Thanh Tịnh, số 17) duyên để tưởng sanh, có nhân duyên để tưởng diệt. 169. THỨ TỰ CỦA DIỆT TƯỞNG ĐỊNH Vượt hết thảy không xứ, nhập thức xứ. Này Phạm chí, Nếu Như Lai xuất hiện ở đời; là bậc Chí chơn, Đẳng tưởng về không xứ diệt, tưởng về thức xứ sanh. Vì vậy chánh giác, mười hiệu đầy đủ. Có người ở trong Phật pháp biết rằng có nhân duyên để tưởng sanh, có nhân duyên để mà xuất gia tu đạo, cho đến, diệt năm triền cái che lấp tâm, tưởng diệt. trừ khử dục, ác bất thiện pháp, có giác có quán, hỷ lạc do Vượt hết thảy thức xứ, nhập bất dụng xứ. Này Phạm định sanh, nhập sơ thiền. Trước diệt tưởng về dục, rồi phát chí, tưởng về thức xứ diệt, tưởng về bất dụng xứ sanh. Vì sanh tưởng về hỷ và lạc. Phạm chí, vì vậy biết có nhân vậy biết rằng có nhân duyên để tưởng sanh, có nhân duyên duyên cho tưởng sanh, có nhân duyên cho tưởng diệt. để tưởng diệt . Diệt giác, quán, nội tâm hoan hỷ, nhất tâm, không Xả bất dụng xứ, nhập hữu tưởng vô tưởng xứ. Này giác, không quán, hỷ và lạc do định sanh, nhập đệ nhị Phạm chí, tưởng về bất dụng xứ diệt, tưởng về hữu tưởng thiền. Phạm chí, kia tưởng của sơ thiền diệt, tưởng của nhị vô tưởng xứ sanh. Vì vậy biết rằng có nhân duyên để thiền sanh, vì vậy nên biết có nhân duyên để tưởng diệt; có tưởng sanh, có nhân duyên để tưởng diệt. nhân duyên để tưởng sanh.

227 228

Kia xả hữu tưởng vô tưởng xứ, nhập tưởng tri diệt 171. TINH TẤN định. Này Phạm chí, tưởng về hữu tưởng vô tưởng xứ diệt; Này các Tỳ-kheo, hãy ở chỗ thanh vắng, dưới gốc cây nhập tưởng tri diệt định. Vì vậy biết rằng có nhân duyên hay bãi đất trống, tinh cần tọa thiền, chớ tự để mình buông để tưởng sanh, có nhân duyên để tưởng diệt. lung. Nay không gắng sức, về sau hối hận nào có ích gì. Vị ấy khi đạt đến tưởng này rồi, suy nghĩ như vầy: có Đó là lời Ta răn dạy, hãy tinh tấn thọ trì. niệm là ác, không niệm là thiện. Vị ấy khi suy nghĩ như vậy, tưởng vi diệu của vị ấy không diệt, mà tưởng thô lại 172. TỘC NGƯỜI MẠT LA ĐẢNH LỄ PHẬT LẦN CUỐI sanh. Vị ấy lại suy nghĩ: Nay ta không nên niệm hành, Vừa nghe Đức Thế Tôn sắp sữa nhập Niết bàn, những không khởi tư duy. Vị ấy khi không niệm hành, không người Mạt-la cất tiếng kêu than, vật vã xuống đất, có khởi tư duy, tưởng vi diệu diệt, tưởng thô không sanh. Khi người ngất đi tỉnh lại. Ví như cây lớn khi trốc gốc thì các vị ấy không niệm hành, tưởng vi diệu diệt, tưởng thô nhánh cành đều đổ gãy. Họ đồng than: không sanh, liền nhập định tưởng tri diệt. Phật diệt độ sao mà nhanh thế! Phật diệt độ làm sao (Trường A Hàm, Kinh Bố Tra Bà Lâu, số 28) nhanh thế! Con mắt của thế gian mà diệt mất, thì chúng 170. THƯỜNG NIỆM NHẤT TÂM sanh bị suy hại lâu dài. Tỳ-kheo như vậy thành tựu Thánh giới, được các căn A-nan an ủi họ: của Thánh, ăn biết vừa đủ; đầu hôm cuối hôm, tinh tấn tỉnh giác. Lại lúc ban ngày, hoặc đi hoặc dừng, thường Thôi các người chớ buồn! Trời đất muôn vật hễ có niệm nhất tâm, trừ các ấm cái. Vị ấy, vào khoảng đầu hôm, sanh đều có chết. Muốn cho pháp hữu vi tồn tại mãi là hoặc đi hoặc ngồi, thường niệm nhất tâm, trừ các ấm cái. điều không thể có được. Phật há chẳng dạy: Có hợp tất có Cho đến giữa đêm, nằm nghiêng hông phải, tưởng niệm sẽ ly, có sanh tất có diệt đó sao! trỗi dậy, đặt ý tưởng vào ánh sáng, tâm không loạn tưởng. Rồi thì, các người Mạt-la bảo nhau: Đến lúc cuối đêm, liền dậy tư duy, hoặc đi hoặc ngồi, trừ các ấm cái. Chúng ta hãy về nhà, đem cả gia thuộc và năm trăm khổ vải trắng, cùng đến Song thọ. Tỳ-kheo có Thánh giới như

vậy đầy đủ, được các căn bậc Thánh, ăn uống biết đủ, đầu hôm cuối hôm, tinh cần Những người Mạt-la ai về nhà nấy, rồi đem cả gia tỉnh giác, thường niệm nhất tâm, không có loạn tưởng. thuộc, và mang cả năm trăm tấm lụa trắng ra khỏi thành Câu-thi, đến giữa rừng Song thọ, và đi đến chỗ A-nan. A- (Trường A Hàm, KinhA-ma-trú, số 20) 229 230

nan vừa trông thấy từ xa, thầm nghĩ: 'Bọn họ rất đông. động,... cho đến, chứng đắc ba minh, trừ khử vô minh, Nếu để cho từng người một vào yết kiến Phật, e rằng chưa phát sanh trí tuệ, diệt trừ tối tăm, sanh ánh sáng đại pháp, khắp hết thì Như Lai đã diệt độ rồi! Ta nên bảo họ vào đầu xuất trí tuệ lậu tận. Vì sao? Ấy là do tinh cần, chuyên niệm hôm đồng một lượt đến bái yết Phật'. không quên, ưa sống một mình nơi thanh vắng mà được A-nan liền dắt năm trăm người Mạt-la và gia thuộc đến vậy. Bà-la-môn, đó là đầy đủ trí tuệ. trước Phật, đảnh lễ dưới chân Phật, rồi đứng sang một bên (Trường A Hàm, Kinh Chủng Đức, số 22) và bạch rằng: 174. TU-BẠT LÀ ĐỆ TỬ XUẤT GIA CUỐI CÙNG CỦA ĐỨC Nay có các Mạt-la tên như thế và gia thuộc, xin thăm PHẬT hỏi đức Thế Tôn sức khoẻ có bình thường không? Lúc đó, trong thành Câu-thi có một vị Phạm chí tên Phật nói: Tu-bạt là bực kỳ cựu đa trí, đã một trăm hai mươi tuổi, Phiền các ngươi đến thăm. Ta chúc cho các ngươi sống nhân nghe đức Sa-môn Cù-đàm đêm nay sẽ diệt độ tại lâu, vô bịnh. giữa cây song thọ, ông tự nghĩ: 'Ta có điều hoài nghi về giáo pháp. Chỉ có đức Cù-đàm mới giải được ý ta. Ta nên A-nan bằng cách đó đã có thể dẫn hết các người Mạt- kịp thời gắng đi đến Phật.' Ngay đêm ấy ông gắng ra khỏi la và gia thuộc của họ vào thăm Phật. Khi ấy, các Mạt-la thành đi đến Song thọ, đến chỗ A-nan. Sau khi chào hỏi đảnh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi sang một bên. xong, ông thưa: Thế Tôn thuyết giảng cho họ về vô thường, chỉ bày, Tôi nghe Sa-môn Cù-đàm sắp vào Niết-bàn đêm nay, giáo huấn khiến cho được lợi ích, hoan hỷ. nên đến đây mong được bái yết một lần. Tôi có điều hoài Nghe pháp xong, các Mạt-la ai nấy vui mừng liền đem nghi về giáo pháp, mong được gặp Cù-đàm để Ngài giải năm trăm khổ vải trắng dâng Phật. Phật thụ lãnh. Các Mạt- quyết cho. Vậy Ngài có được rỗi rảnh cho tôi vào bái yết la rời khỏi chỗ ngồi, đảnh lễ Phật rồi lui ra. không? (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) A-nan bảo: Thôi đừng Tu-bạt! Phật đang có bịnh. Không nên quấy rầy Ngài. 173. TRÍ TUỆ ĐẦY ĐỦ Tu-bạt cố nài xin đến ba lần rằng: Nếu Tỳ-kheo, bằng tam-muội tâm, thanh tịnh không cấu uế, mềm mại, dễ điều phục, an trú trạng thái bất Tôi nghe đức Như Lai ra đời như hoa ưu-đàm, rất lâu

231 232

mới xuất hiện, nên đến đây mong bái yết để được giải ngươi hãy lắng nghe và khôn khéo suy nghiệm. Này Tu- quyết nghi ngờ. Ngài có rỗi rảnh cho tôi gặp một lát được bạt! Trong giáo pháp nào nếu không có tám Thánh đạo không? thời ở đó không có quả vị Sa-môn thứ nhất, thứ nhì, thứ A-nan cũng vẫn trả lời như trước: Phật đang có bịnh. ba, thứ tư. Trong giáo pháp nào có tám Thánh đạo thời ở Không nên quấy rầy Ngài. đó có quả vị Sa-môn thứ nhất, thứ nhì, thứ ba, thứ tư. Nay trong giáo pháp này có tám Thánh đạo nên có qủa vị Sa- Khi ấy Phật bảo A-nan: môn thứ nhất, quả vị Sa-môn thứ hai, thứ ba, thứ tư. Trong A-nan, ngươi chớ ngăn cản. Hãy để cho ông ấy vào. các chúng

ngoại đạo không có. Ông muốn giải quyết sự nghi ngờ, không có gì phiền Phật bảo: Này Tu-bạt! Nếu các Tỳ-kheo thảy đều có nhiễu. Nếu nghe được pháp của ta, ắt được tỏ rõ. thể tự nhiếp tâm thời cõi thế gian này không trống vắng A- A-nan liền bảo Tu-bạt: Nếu ông muốn vào thăm Phật, la-hán. xin mời vào. Khi ấy Tu-bạt thưa với A-nan: Tu-bạt được vào, chào hỏi Phật xong, ngồi một bên và Những ai theo đức Sa-môn Cù-đàm đã tu hành phạm bạch Phật: hạnh, hiện đang tu hành và sẽ tu hành, thảy đều có lợi ích Tôi có điều hoài nghi về giáo pháp. Ngài có rỗi rảnh lớn. A-nan, ông theo Như Lai tu hành phạm hạnh cũng giải quyết cho chỗ vướng mắc không? được lợi ích lớn. Tôi nay được gặp mặt Như Lai, hỏi những điều nghi ngờ, cũng được lợi ích lớn. Nay Như Lai Phật nói: Ông cứ tùy ý hỏi. cũng đã ký biệt cho tôi như là ký biệt cho đệ tử. Tu-bạt hỏi: Bạch Cù-đàm, có những giáo phái khác, họ Rồi ông bạch Phật: Tôi nay có thể ở trong pháp của tự xưng bậc thầy, như các ông Phất-lan Ca-diếp, Mạt-già- Như Lai mà xuất gia thọ giới cụ túc được chăng? lê Kiêu-xá-lợi, A-phù-đà Sí-xá-kim-bạt-la Ba-phù Ca- chiên Tát-nhã Tỳ-da-lê-phất, Ni-kiền Tử. Những thầy đó Phật nói: đều có giáo pháp riêng, đức Sa-môn Cù-đàm có biết hết Này Tu-bạt, nếu có dị học Phạm chí muốn tu hành ở hay không? trong giáo pháp của ta, phải được thử qua bốn tháng để xét Phật đáp: Thôi thôi khỏi nói, những giáo pháp ấy Ta coi hành vi họ, chí nguyện, tánh nết họ. Nếu thấy đủ các đều rõ cả. Nay Ta sẽ vì ngươi nói đến pháp thâm diệu, oai nghi không điều gì thiếu sót, mới cho phép thọ cụ túc

233 234

giới ở trong giáo pháp Ta. Tuy vậy, này Tu-bạt, còn tùy Lúc bấy giờ A-nan im lặng không trả lời. Phật nói như thuộc hành vi của mỗi người. vậy ba lần, A-nan cũng im lặng không trả lời. Khi ấy A- nan bị ma ám, mê muội không tỏ rõ. Phật đã ba lần hiện Tu-bạt lại bạch Phật: tướng, nhưng A-nan không biết mà thỉnh cầu. Phật bảo A- Dị học Phạm chí muốn tu hành ở trong Phật pháp, phải nan: Hãy biết thời. A-nan vâng ý chỉ của Phật, đứng dậy lễ được thử qua bốn tháng để xét coi hành vi, chí nguyện, Phật rồi lui. tánh nết. Nếu thấy đủ các oai nghi không điều gì thiếu sót, (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) mới cho phép thọ cụ túc giới ở trong Phật pháp. Nay tôi có thể phục dịch bốn năm ở trong Phật pháp, khi đủ các oai 176. TỰ LỢI & LỢI THA nghi không còn gì thiếu sót mới xin thọ cụ giới. Sa-môn Cù-đàm có thể thuyết bồ đề, có thể tự điều Phật dạy: phục mình và cũng có thể điều phục người khác; có thể tự Này Tu-bạt, Ta đã nói trước rồi. Còn tùy thuộc hành vi tịch tịnh và có thể khiến người khác tịch tịnh; có thể tự của mỗi người. mình qua bờ bên kia và đưa người khác sang bờ bên kia; tự mình giải thoát và có thể khiến người khác giải thoát; Ngay trong đêm đó, Tu-bạt được xuất gia thọ giới, có thể tự mình diệt độ và có thể khiến người khác được thanh tịnh tu hành, ngay trong hiện tại, tự thân tác chứng: diệt độ. Sanh tử đã dứt, phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, chứng đắc như thật trí, không còn tái sinh.Lúc gần (Trường A Hàm, Kinh Tán-đà-na, số 8) nửa đêm, ông đã chứng quả A-la-hán, là đệ tử cuối cùng 177. TỨ NIỆM XỨ của Phật và diệt độ trước Phật. Tỳ-kheo quán thân trên nội thân, tinh cần không biếng (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) nhác, ức niệm không quên, trừ bỏ tham ưu ở đời. Quán 175. TU BỐN THẦN TÚC CÓ THỂ KÉO DÀI MẠNG SỐNG thân trên ngoại thân, quán thân trên nội ngoại thân, tinh cần không biếng nhác, ức niệm không quên,

trừ bỏ tham Này A-nan, những ai tu bốn thần túc, tu tập nhiều, ưu ở đời. Quán thọ, quán ý, quán pháp cũng vậy. thường ghi nhớ không quên, người ấy tùy theo ý muốn có thể kéo dài tuổi thọ hơn một kiếp. A-nan, Phật đã tu tập Đó là Tỳ-kheo hãy tự thắp sáng; thắp sáng trong nhiều bốn thần túc, chuyên niệm không quên, tùy theo ý Chánh pháp, chớ đừng thắp sáng ở nơi khác; hãy tự mình muốn, Như Lai có thể sống hơn một kiếp, để trừ minh ám nương tựa nơi mình, nương tựa nơi Chánh pháp, chớ đừng cho đời, đem lại nhiều lợi ích, trời và người đều được an ổn. nương tựa vào một nơi nào khác.

235 236

Thực hành như thế sẽ không bị ma nhiễu hại, công đức bốn ý đoạn, bốn thần túc, bốn thiền định, năm căn, năm ngày một thêm. lực, bảy giác ý và tám thánh đạo. (Trường A Hàm, Kinh Chuyển Luân Vương Tu Hành, số 6) Các ngươi hãy nên cùng nhau tu tập ở trong pháp đó, 178. TỰ NƯƠNG TỰA MÌNH cùng nhau hòa đồng kính thuận, chớ sinh tranh tụng. Cùng đồng một thầy học hãy cùng đồng hòa hợp như nước với Này các Tỳ-kheo, các ngươi hãy tự thắp sáng. Thắp sữa. Ở trong pháp Ta, hãy tinh cần tu học, cùng soi sáng sáng trong Chánh pháp, chớ đừng thắp sáng ở nơi khác. cho nhau, cùng nhau hoan hỷ. Hãy tự mình nương tựa nơi mình, nương tựa nơi Chánh pháp, chớ đừng nương tựa vào một nơi nào khác. (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) 181. TỪ TỨ THIỀN, ĐỨC PHẬT NHẬP NIẾT BÀN (Trường A Hàm, Kinh Chuyển Luân Vương Tu Hành, số 6) 179. TỰ TẠI VỚI LỜI CHÊ BAI Thế rồi, Thế Tôn nhập sơ thiền; rồi từ sơ thiền xuất, nhập nhị thiền; từ nhị thiền xuất, nhập tam thiền; từ tam Này các Tỳ-kheo, nếu có ai dùng phương tiện hủy thiền xuất, nhập tứ thiền, từ tứ thiền xuất, nhập không xứ báng Như Lai, hủy báng Chánh pháp và Chúng Tăng, các định; từ không xứ định xuất, nhập thức xứ; từ thức xứ định ngươi không nên ôm lòng phẫn nộ, có ý nghĩ ác hại đối xuất, nhập vào vô sở hữu xứ; từ vô sở hữu xứ định xuất, với người ấy. nhập phi tưởng phi phi tưởng xứ định; từ phi tưởng phi phi Vì sao vậy? Vì nếu có ai dùng phương tiện hủy báng tưởng xứ định xuất, nhập diệt thọ tưởng định. Như Lai, hủy báng Chánh pháp và Chúng Tăng mà các Lúc ấy A-nan hỏi A-na-luật: Thế Tôn đã vào Niết-bàn ngươi ôm lòng phẫn nộ, có ý nghĩ ác hại đối với người rồi chăng? ấythì tự các ngươi đã tự hãm nịch rồi. Vì vậy các ngươi không nên ôm lòng oán giận hay có ý nghĩ ác hại đối với A-na-luật nói: người ấy. Chưa, A-nan. Thế Tôn hiện đang ở trong định diệt thọ (Trường A Hàm, Kinh Phạm Động, số 21) tưởng. Tôi lúc trước được thân nghe từ Phật rằng, khi Phật từ tứ thiền xuất mới vào Niết-bàn. 180. TỰ THÂN TÁC CHỨNG Rồi Thế Tôn từ diệt thọ tưởng định xuất, nhập phi Các ngươi nên biết, Ta do những pháp sau đây mà tự tưởng phi phi tưởng, từ phi tưởng phi phi tưởng xuất, nhập thân tác chứng, thành Tối chánh giác. Đó là bốn niệm xứ, vô sở hữu định; từ vô sở hữu định xuất, nhập thức xứ định;

237 238

từ thức xứ định xuất, nhập không xứ định; từ không xứ Chỉ là pháp sinh diệt định xuất, nhập tứ thiền; từ tứ thiền xuất, nhập tam thiền; Có sanh đều có chết từ tam thiền xuất, nhập nhị thiền; từ nhị thiền xuất, nhập Phật tịch diệt là vui. sơ thiền; rồi lại từ sơ thiền xuất lần lượt đến tứ thiền, rồi từ tứ thiền xuất, Phật vào Niết-bàn. Ngay lúc đó, cõi đất

rung Tỳ-sa-môn-Thiên vương đọc bài kệ: động, trời người kinh hoàng. Những chỗ tối tăm mà mặt Đại tòng lâm cây phúc trăng mặt trời không rọi đến được đều được chói sáng. Sa-la phước vô thượng Chúng sanh ở đó trông thấy nhau, và bảo nhau: 'Người kia Đấng ruộng phước ứng cúng sinh ra người này. Người kia sinh ra người này.' Ánh sáng Diệt độ giữa rừng cây. ấy chiếu khắp, hơn cả ánh sáng của chư thiên. Bấy giờ, trời Đao-lợi, ở giữa hư không, dùng hoa văn Tỳ-kheo A-na-luật đọc bài kệ: đa-la, hoa ưu-bát-la, hoa ba-đầu-ma, hoa câu-ma-đầu, hoa Phật an trú vô vi phân-đà-ly, tán rải trên thân Phật và chúng hội. Rồi lại lấy Không cần thở ra vào bột hương chiên-đàn tán rải trên thân Phật và chúng hội. Vốn từ Tịch diệt đến Phật diệt độ rồi, khi ấy Phạm thiên vương ở giữa hư Sao Thiêng lặn nơi đây. không ngâm bài kệ rằng: Tỳ-kheo Phạm-ma-na đọc bài kệ: Hết thảy loài sinh linh Không sanh tâm giải mạn Đều phải bỏ thân mạng Tự ước, tu thượng tuệ Phật là đấng vô thượng Thế gian không ai bằng. Không nhiễm, không bị nhiễm Đấng Chí Tôn lìa ái. Như Lai đại Thánh hùng Có thần lực vô úy Tỳ-kheo A-nan đọc bài kệ: Đáng lẽ ở đời lâu Trời người lòng kinh sợ Nhưng nay diệt độ rồi! Toàn thân lông dựng lên Việc giáo hóa thành tựu Trời Thích-đề-hoàn Nhơn đọc bài kệ: Thế Tôn vào Niết-bàn. Ấm hành đều vô thường Thần Kim-tỳ-la dâng lời tán Phật: 239 240

Thế gian mất che chở Tứ Thiên vương đọc bài kệ: Chúng sanh trọn mù lòa Như Lai vô thượng trí Không còn thấy Chánh giác Thường diễn lẽ vô thường Đấng sư tử giữa người. Cởi trói chúng sanh khổ Nay trọn vào Niết-bàn. Mật Tích lực sĩ đọc bài kệ: Các thiên, nhân, ma, phạm Đao-lỵ thiên vương đọc bài kệ: Đời nay và đời sau Trải ức nghìn vạn kiếp Không còn thấy được Phật Mong thành Đạo vô thượng Bậc sư tử giữa người. Cởi trói chúng sanh khổ Nay trọn vào Niết-bàn. Phật mẫu Ma-da đọc bài kệ: Phật sanh vườn Lâm-tỳ Diệm Thiên vương đọc bài kệ: Đạo Ngài lưu bố rộng Đây mảnh y tối hậu Trở lại chỗ bản sinh Dùng quấn thân Như Lai Ngài xả thân vô thường. Nay Phật diệt độ rồi Y này để cúng ai. Thần Song Thọ đọc bài kệ: Bao giờ tôi lại lấy Đâu-suất-đà Thiên vương đọc bài kệ: Hoa sái mùa cúng dâng Đây là thân cuối cùng Đấng trọn đủ mười lực Ấm giới diệt ở đây Như Lai vào Niết-bàn. Không tâm tưởng lo mừng Không tai hoạn già chết. Thần rừng cây Sa-la đọc bài kệ: Chỗ này vui thượng diệu Hóa tự tại Thiên vương đọc bài kệ: Phật sanh trưởng tại đây Đúng vào giữa đêm nay Ở đây chuyển xe pháp Phật nằm nghiêng bên hữu Lại ở đây Niết-bàn. Ở tại rừng Sa-la 241 242

Thích sư tử diệt độ. như vậy, có pháp như vậy, có trí tuệ như vậy, có giải thoát như vậy, an trụ như vậy. Tha hóa tự tại Thiên vương đọc bài kệ: (Trường A Hàm, Kinh Đại Bản Duyên, số 1) Thế gian mãi tối tăm Trăng sao đều rơi rụng 183. UỐNG RƯỢU CÓ SÁU LỖI

Mây vô thường che kín Uống rượu có sáu điều lỗi: hao tài; sanh bệnh; đấu tranh; Mặt trời đại trí mờ. tiếng xấu đồn khắp; bộc phát nóng giận; tuệ giảm dần. Nếu trưởng giả hay con trai trưởng giả ấy uống rượu Các Tỳ-kheo đọc bài kệ: không thôi thì nghiệp gia sản ngày mỗi tiêu tán. Thân này như bèo bọt Mong manh có gì vui (Trường A Hàm, Kinh Thiện Sinh, số 16) Phật được kim cang thân 184. VÌ SAO CÓ NĂM LOẠI HẠT Ở THẾ GIAN? Còn bị vô thường hoại. Vì nhân duyên gì mà thế gian có năm loại hạt giống? Thể kim cang chư Phật Có cuồng phong dữ từ thế giới chưa bị hủy diệt thổi Cũng đều qui vô

thường hạt giống đến sanh ở quốc độ này. Một là hạt từ rễ; hai, hạt Tiêu tan như băng tuyết từ cọng; ba, hạt từ đốt; bốn, hạt từ ruột rỗng; năm, hạt từ Huống những người thế gian. hạt. Đó là năm loại hạt. Vì nhân duyên này mà thế gian có (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) năm loại hạt giống xuất hiện. 182. TÚC MẠNG TRÍ (Trường A Hàm, Kinh Thế Ký, Phẩm 12.Thế Bổn Duyên, số 30) Các hiền giả Tỳ-kheo, duy chỉ đấng Vô thượng tôn, rất kỳ diệu, oai lực lớn lao, thần thông viễn đạt, mới biết rõ 185. VÌ SAO CÓ SÔNG NGÒI? quá khứ vô số đức Phật nhập Niết-bàn, dứt sạch các kết Lại vì duyên gì mà có các sông ngòi? sử, tiêu diệt các hý luận, và cũng biết rõ kiếp số các đức Vì mặt trời mặt trăng có độ nóng. Do độ nóng này mà Phật ấy dài hay ngắn, cho đến danh hiệu, dòng họ thác có nung đốt. Do có nung đốt nên có mồ hôi. Do mồ hôi mà sinh, sự ăn uống, thọ mệnh dài ngắn, cảm thọ lạc và cảm thành sông ngòi. Do đó thế gian có sông ngòi. thọ khổ như thế nào; lại biết rõ các đức Phật ấy có giới

243 244

(Trường A Hàm, Kinh Thế Ký, Phẩm 12.Thế Bổn khi một ít? Có ba nhân duyên nên cung điện mặt trăng Duyên, số 30) khuyết giảm mỗi khi một ít: 186. VÌ SAO GỌI LÀ DIÊM PHÙ ĐỀ? Mặt trăng phát xuất từ phương góc. Diêm-phù-đề, sở dĩ được gọi là Diêm-phù vì ở dưới có Trong cung điện mặt trăng có các đại thần đều mặc y núi vàng cao ba mươi do-tuần, do cây Diêm phù sanh ra phục màu xanh, theo thứ tự mà lên, trú xứ cũng trở thành nên được gọi là vàng Diêm-phù. xanh, cho nên mặt trăng bị tổn giảm. Cây Diêm-phù có trái của nó như tai nấm, vị của nó Cung điện mặt trời có sáu mươi tia sáng, tia sáng này như mật; cây có năm góc lớn, bốn mặt bốn góc, ở trên có chiếu vào cung điện mặt trăng, ánh chiếu khiến cho không một góc. Những trái ở bên góc phía Đông của nó được hiện, do đó nơi có ánh chiếu, nơi ấy của mặt trăng bị tổn Càn-thát-bà ăn. Trái ở góc phía Nam của nó được người giảm. bảy nước ăn. Bảy nước là: một, nước Câu-lâu; hai, Câu-la- ba; ba, Tỳ-đề; bốn, Thiện-tỳ-đề; năm, Mạn-đà; sáu, Bà-la; (Trường A Hàm, Kinh Thế Ký, Phẩm 12.Thế Bổn bảy, Bà-lị. Trái ở góc phía Tây được hải trùng ăn. Trái ở Duyên, số 30) góc phía Bắc được cầm thú ăn. Trái ở phía góc trên được 189. VÌ SAO MẶT TRĂNG TRÒN DẦN? Tinh tú thiên ăn. Lại nữa, vì duyên gì mà ánh sáng cung điện mặt trăng (Trường A Hàm, Kinh Thế Ký, Phẩm 12.Thế Bổn đầy dần? Có ba nhân duyên khiến cho ánh sáng mặt trăng Duyên, số 30) đầy dần: 187. VÌ SAO MẶT TRĂNG CÓ BÓNG ĐEN? Mặt trăng hướng về phương vị chánh cho nên ánh sáng Vì duyên gì mà mặt trăng có bóng đen? mặt trăng đầy. Do bóng cây Diêm phù in vào trong mặt trăng, nên Các thần cung điện mặt trăng hết thảy đều mặt y phục mặt trăng có bóng. màu xanh, và Thiên tử mặt Trăng vào ngày rằm ngồi vào (Trường A Hàm, Kinh Thế Ký, Phẩm 12.Thế Bổn giữa, cùng nhau hưởng lạc, ánh sáng chiếu khắp, lấn át ánh Duyên, số 30) sáng chư thiên, nên ánh sáng đầy khắp. Giống như bó 188. VÌ SAO MẶT TRĂNG KHUYẾT? đuốc lớn được đốt lên trong đám đèn đuốc, sẽ át hẳn ánh sáng các ngọn đèn. Thiên tử mặt trăng cũng lại như vậy. Vì duyên gì mà cung điện mặt trăng khuyết giảm mỗi Vào ngày rằm, ở giữa chúng chư thiên, át hẳn tất cả các

245 246

ánh sáng khác, chỉ có ánh sáng của ông độc chiếu, cũng 4) Ở ngoài cách núi Thọ-đề-đa-la không xa có núi gọi như vậy. là Thiện kiến, cao sáu nghìn do-tuần, rộng sáu nghìn do- Thiên tử mặt trời tuy đã có sáu mươi tia sáng chiếu soi tuần, chu vi là vô lượng, núi được hình thành bởi bảy báu, cung điện mặt trăng, nhưng trong vào ngày rằm, thiên tử khi ánh sáng mặt trời chiếu đến sẽ phát sinh ra nhiệt. mặt trăng cũng có thể dùng ánh sáng chiếu nghịch lại, 5) Ở ngoài núi Thiện kiến có núi Mã tự cao ba nghìn khiến cho nó không thể che khuất được. do-tuần, ngang rộng cũng ba nghìn do-tuần, chu vi là vô (Trường A Hàm, Kinh Thế Ký, Phẩm 12.Thế Bổn lượng, núi được hình thành bởi bảy báu, khi ánh sáng mặt Duyên, số 30) trời chiếu đến sẽ phát sinh ra nhiệt.

190. VÌ SAO MẶT TRỜI NÓNG? 6) Ở ngoài cách núi Mã tự không xa có núi Ni-di-đà-la, cao một nghìn hai trăm do-tuần, rộng một nghìn hai trăm Vì duyên gì nên ánh sáng mặt trời nóng bức? Có mười do-tuần, chu vi thì vô lượng, núi được hình thành bởi bảy nhân duyên: báu, khi ánh sáng mặt trời chiếu đến sẽ phát sinh ra nhiệt. 1) Ngoài núi Tu-di có núi Khư-đà-la cao bốn vạn hai 7) Ở ngoài cách núi Ni-di-đà-la không xa có núi Điều nghìn do-tuần, rộng bốn vạn hai nghìn do-tuần, biên núi phục, cao sáu trăm do-tuần, rộng cũng sáu trăm do-tuần, không ước lượng được; núi được tạo thành bởi bảy báu. chu vi thì vô lượng, núi được hình thành bởi bảy báu, khi Khi ánh sáng mặt trời chiếu đến núi, xúc chạm mà phát áng sáng mặt trời chiếu đến sẽ phát sinh ra nhiệt. sinh ra nhiệt. 8) Ở ngoài núi Điều phục có núi Kim cương luân, cao 2) Bên ngoài núi Khư-đà-la có núi Y-sa-đà cao hai ba trăm do-tuần, rộng ba trăm do-tuần, chu vi thì vô lượng, vạn một nghìn do-tuần, rộng cũng hai vạn một nghìn do- tạo thành bởi bảy báu, khi ánh sáng mặt trời chiếu đến sẽ tuần, chu vi là vô lượng, tạo thành bởi bảy báu, khi ánh phát ra nhiệt. sáng chiếu đến núi này, xúc chạm mà phát sinh ra nhiệt. 9) Bên trên một vạn do-tuần có cung điện Trời gọi là 3) Bên ngoài núi Y-sa-đà có núi Thọ-đề-đà-la, bên Tinh tú, tạo thành bởi lưu ly. Khi ánh sáng mặt trời chiếu trên cao một vạn hai nghìn do-tuần, rộng một vạn hai vào nó, xúc chạm mà phát sinh ra nhiệt. nghìn do-tuần, chu vi là vô lượng, tạo thành bởi bảy báu. Khi ánh sáng mặt trời chiếu đến núi này, xúc chạm mà 10) Ánh sáng cung điện mặt trời chiếu xuống đại địa, phát sinh ra nhiệt. xúc chạm mà phát sinh ra nhiệt.

247 248

(Trường A Hàm, Kinh Thế Ký, Phẩm 12.Thế Bổn Tháng hai Như Lai sanh
Duyên, số 30) Tháng hai Phật xuất gia
191. VÍA ĐỨC PHẬT THÍCH CA
Tháng hai thành Bồ-đề
Tháng hai vào diệt độ.
Phật sanh giờ nào? Thành đạo giờ nào? Diệt độ thời nào? Tháng hai sanh Lưỡng túc tôn
Sanh khi sao Phất mọc. Xuất gia khi sao Phất mọc. Tháng hai vào rừng tu khổ
Thành đạo khi sao Phất mọc. Diệt độ khi sao Phất mọc. Tháng hai thành Đạo tối thượng
Tháng hai vào thành Niết-bàn.

Lưỡng túc tôn sanh thế nào?
Xuất gia tu khổ thế nào?
Sa-la hoa nở rộ
Đắc Tối thượng đạo thế nào?
Đủ màu ánh chói nhau
Nhập Niết-bàn thành thế nào?
Tại chỗ bản sanh ấy
Như Lai nhập Niết-bàn.
Mồng tám Như Lai sanh
Mồng tám Phật xuất gia
Đức Đại từ Niết-bàn
Mồng tám thành Bồ đề
Nhiều người xưng tán lễ
Mồng tám vào diệt độ.
Vượt qua các sợ hãi
Quyết định nhập Niết-bàn.
Sao Phất mọc, Thế Tôn sanh
Sao Phất mọc, Phật xuất gia (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2)
Sao Phất mọc, thành Chánh giác 192. VUA ĐẾ-THÍCH ĐƯỢC THỌ KÝ
Sao Phất mọc, nhập Niết-bàn.
Bạch Đức Thế Tôn, con lại thấy các đại thiên thần sau
Mồng tám sanh Lưỡng túc tôn khi tự thỏa mãn với ngũ dục, dần dần từng vị mạng chung.
Mồng tám vào rừng tu khổ Lúc ấy, bạch Thế Tôn, con rất kinh sợ, lông tóc dựng
Mồng tám thành Tối thượng đạo đứng.
Mồng tám vào thành Niết-bàn. Khi gặp các Sa-môn, Bà-la-môn sống nơi thanh vắng, 249 250

lìa bỏ gia đình, lìa bỏ dục lạc, con bèn tìm đến hỏi họ rằng: suốt đời không giết, không trộm, không tà dâm, không dối, ‘Thế nào là cứu cánh?’ Con hỏi ý nghĩa ấy, nhưng họ không uống rượu; phước này tối thắng. không thể trả lời. Đã không thể trả lời, họ hỏi ngược lại Lại hỏi: Chừng ấy ba pháp tế tự (...), cho đến năm giới, con: ‘Ông là ai?’ Con liền đáp: ‘Tôi là Thích Đề-hoàn được quả báo lớn hay còn có cái gì hơn nữa? Nhân.’ Kia lại hỏi: ‘Ông là Thích nào?’Con đáp: ‘Tôi là Thiên đế Thích. Trong lòng có mối nghi nên đến hỏi.’ Rồi Phật nói: Có. con và vị ấy theo chỗ thấy biết của mình cùng giải thích ý Lại hỏi: Đó là cái gì? nghĩa. Phật nói: Nếu có thể bằng từ tâm nhớ nghĩ chúng sanh Kia nghe con nói, kia lại nhận làm đệ tử của con. Nay bằng khoảnh khắc vắt sữa bò; phước ấy tối thắng. con là đệ tử Phật, chứng đắc Tu-đà-hoàn đạo, không còn Lại hỏi: Chừng ấy ba pháp tế tự, cho đến từ tâm, được đọa cõi dữ; tái sanh tối đa bảy lần tất thành đạo quả. Cúi quả báo lớn, hay còn có cái gì hơn nữa? mong Thế Tôn thọ ký con là Tư-đà-hàm. Phật nói: Có. (Trường A Hàm, Kinh Thích Đề Hoàn Nhân Vấn, số 14) Lại hỏi: Đó là cái

gì? 193. XUẤT GIA HƠN VIỆC TẾ TỰ Phật nói: Nếu Như Lai, Chí chân, Đẳng chánh giác Phật nói: Nếu bằng ba tế tự và mười sáu tế cụ, và xuất hiện ở đời, có người theo Phật pháp xuất gia tu đạo, thường cúng dường chúng tăng không để gián đoạn, và vì mọi đức đều hoàn bị, cho đến, đầy đủ ba minh, diệt các sự chiêu đề tăng mà dựng tăng phòng, nhà cửa, lầu gác; tối tăm, đầy đủ tuệ minh. Vì sao? Vì không buông lung, ưa chẳng bằng khởi tâm hoan hỷ, miệng tự phát thành lời sống nơi thanh vắng; phước này tối thắng. rằng: Tôi quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Phước này tối thắng. Cứu-la-đàn-đầu bạch Phật:

Bà-la-môn Cứu-la-đàn-đầu hỏi: Chừng ấy ba pháp quy Thưa Cù-đàm! Tôi vì tế tự mà chuẩn bị bò, dê mỗi thứ y được quả báo lớn, hay còn có cái gì hơn nữa? năm trăm con. Nay sẽ thả hết, mặc chúng tùy ý đi tìm cỏ, nước. Tôi nay quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng, xin Phật nói: Có. nhận tôi làm ưu-bà-tắc trong chánh pháp. Từ nay về sau, Hỏi: Đó là cái gì? cho đến hết đời, không giết, không trộm, không tà dâm, Phật nói: Nếu với tâm hoan hỷ thọ và hành năm giới, không dối, không uống rượu.

251 252

Cúi mong Thế Tôn cùng đại chúng nhận lời mời sáng các phương Tây, Nam, Bắc, trên, dưới. mai của tôi. Phật bảo Thiện Sinh: Này con trai trưởng giả! Quả có (Trường A Hàm, Kinh Cứu-la-đàn-đầu, số 23) cái tên các phương đó chứ không phải không. Nhưng trong 194. Ý NGHĨA ĐẲNG CHÁNH GIÁC pháp của bậc Hiền Thánh của ta chẳng phải lễ sáu phương như thế là cung kính đâu. Do nghĩa gì mà gọi là Đẳng chánh giác? Thiện Sinh thưa: Cúi xin đức Thế Tôn thương dạy cho Những gì mà Phật thấy biết, diệt trừ, giác ngộ, Phật con cách lễ sáu phương theo pháp của Hiền Thánh. thảy đều giác ngộ, biết rõ, nên gọi là Đẳng chánh giác. Ngươi nên biết ý nghĩa sáu phương. Sáu phương là (Trường A Hàm, Kinh Thanh Tịnh, số 17) gì? 195. Ý NGHĨA NHƯ LAI 1) Phương Đông là cha mẹ, Như Lai đối với quá khứ, vị lai, hiện tại, nói đúng 2) Phương Nam là sư trưởng, thời, nói sự thật, nói có nghĩa, có lợi, nói đúng pháp, đúng 3) Phương Tây là thê thiếp, luật, không có lời hư dối. Đức Phật từ đêm đầu tiên thành 4) Phương Bắc là bạn bè thân thích, Vô thượng chánh giác cho đến đêm cuối cùng, trong khoảng giữa, có nói điều gì, thảy đều như thật; do đó gọi 5) Phương trên là các bậc trưởng thượng, là Như Lai. 6) Sa-môn, Bà-la-môn, phương dưới là tôi tớ. Lại nữa, những điều Như Lai nói đúng như sự, sự đúng (Trường A Hàm, Kinh Thiện Sinh, số 16) như lời. Do đó gọi là Như Lai. 197. YÊU GHÉT TỪ ĐÂU CÓ (Trường A Hàm, Kinh Thanh Tịnh, số 17) Tham lam, tật đố phát sanh do bởi yêu ghét; yêu ghét 196. Ý NGHĨA SÁU PHƯƠNG là nhân; yêu ghét làm duyên; yêu ghét làm nguyên thủ; từ đó mà có, từ đó mà không. Con nay nghe lời Phật dạy, mê Thiện Sinh bạch Phật: Khi cha tôi sắp chết có dặn, Nếu hoặc đã được dứt bỏ, không còn nghi ngờ nữa. Nhưng con con muốn lạy, trước hết hãy lạy các phương Đông, Tây, không hiểu yêu ghét do dâu mà sanh; do bởi nhân gì, Nam, Bắc, trên và dưới. Tôi vâng lời cha dạy không dám duyên gì; cái gì làm nguyên thủ; từ cái gì mà có, do cái gì chống trái, nên sau khi tắm gội xong, chấp tay hướng mặt mà không? về phương Đông mà lễ phương Đông trước rồi tiếp lễ khắp

253 254

Yêu ghét phát sanh ở nơi dục; do nhân là dục, do ngửa những gì bị úp xuống; như mở ra những gì bị đóng duyên là dục; dục là nguyên thủ, từ đó mà có; không cái kín; như người mê được tỏ, đang ở trong nhà tối được gặp này thì không. đèn, có mắt liền thấy. Những gì được Như Lai thuyết (Trường A Hàm, Kinh Thích Đề Hoàn Nhân Vấn, số 14) giảng cũng như thế; bằng vô số phương tiện khai ngộ cho kẻ ngu tối; làm rõ pháp thanh bạch. Phật là đức Như Lai, 198. XÁ LỢI CỦA ĐỨC PHẬT ĐƯỢC CHIA LÀM TÁM bậc Chí chân, Đẳng chánh giác, do đó có thể chỉ bày, PHẦN hướng dẫn cho đời. Xá lợi của Thế Tôn được chia đều cho tám nước của Nay con xin quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Cúi Ấn độ cổ đại: xin đức Thế Tôn chấp thuận cho con được làm ưu-bà-tắc ở 1) Câu-thi-la 2) Ba-bà trong chánh pháp. Kể từ hôm nay cho đến trọn đời, con 3) Giá-la 4) La-ma-già nguyện không giết, không trộm, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu. 5) Tỳ-lưu-đề 6)Ca-duy-la-vệ 7) Tỳ-xá-ly 8) Ma-kiệt-đà (Trường A Hàm, Kinh Thiện Sinh, số 16)

Bà-la-môn Hương Tánh đem cái bình dùng chia xá-lợi về nhà dựng tháp cúng dường. Dân chúng thôn Tất-bát *** đem phần tro còn lại về dựng tháp cúng dường. Như vậy, xá-lợi Phật được chia thờ ở tám tháp nơi tám nước, tháp thứ chín là cái bình, tháp thứ mười là tháp tro và tháp thứ mười một là tháp tóc, thờ tóc Phật khi còn tại thế. (Trường A Hàm, Kinh Du Bộ, số 2) 199. XIN QUY Y TAM BẢO

Thiện Sinh bạch Phật: Lành thay, bạch Thế Tôn! Thật quá chỗ mong ước của con xưa nay, vượt xa những lời dạy của cha con. Như lật 255 256

3. ÁC TUỆ

Nếu có ai hành khổ hạnh một cách tân khổ, do hành khổ hạnh nên không có tín tâm, giải đãi, không chánh niệm, chánh trí, có đủ ác tuệ. Hành khổ hạnh như vậy là cấu uế. (Trung A Hàm, Kinh Ưu-đàm-bà-la, Phẩm 9, số 104) 4. ÁI DIỆT KHỔ DIỆT THÁNH ĐẾ

Thế nào là ái diệt Khổ diệt Thánh đế? Nghĩa là chúng sanh thực có sáu xứ tham ái bên trong: Mắt, tai, mũi, lưỡi, 1. ÁC DỤC, NIỆM DỤC thân và ý xứ. Chúng sanh ấy giải thoát, không nhiễm, không đắm trước, đoạn bỏ hoàn toàn, vô dục, diệt tận, tĩnh Chư Hiền, nếu ai có ác dục, niệm dục thì tôi không ưa tịch; đó gọi là Khổ diệt. thích người đó và nếu tôi có ác dục, niệm dục thì người ấy cũng chẳng ưa thích tôi. Đa văn Thánh đệ tử biết rằng ‘Ta biết pháp như vậy, thấy như vậy, hiểu như vậy, nhận định như vậy và tri giác Tỳ-kheo hãy quán sát như vậy, không hành ác dục, như vậy, đó là ái diệt Khổ diệt Thánh đế. không niệm dục. Nên học như vậy. Nếu có người nào không tham ái vợ con, nô tỳ, kẻ sai (Trung A Hàm, Kinh Tỳ Kheo Thỉnh, Phẩm 8, số 89) bảo, quyến thuộc, ruộng đất, nhà cửa, quán xá, tài vật xuất 2. ÁC QUẢ, ÁC BÁO vốn và lời lãi, đó không phải là tạo tác nghiệp, người ấy nếu giải thoát, không nhiễm, không đắm trước, đoạn bỏ hoàn Này A-nan, nếu ai có thân ác hành, khẩu và ý ác hành, toàn, vô dục, diệt tận, tĩnh tịch; đó gọi là ái diệt, Khổ diệt do duyên này thân hoại mạng chung đi đến thiện xứ, sanh Thánh đế. Cũng thế, ngoại xứ xúc, thọ, tưởng, tư, ái, cũng lại lên cõi trời, trường hợp này hoàn toàn không có. Nếu ai có như vậy. thân ác hành, khẩu và ý ác hành, do duyên này thân hoại mạng chung đi đến ác xứ, sanh trong địa ngục, trường

hợp Chúng sanh quả thật có sáu giới tham ái: Đất, nước, này tất có. lửa, gió, hư không, thức giới; người ấy nếu giải thoát, không nhiễm, không đắm trước, đoạn bỏ hoàn toàn, vô dục, (Trung A Hàm, Kinh Đa Giới, Phẩm 14, số 181)

257 258

diệt tận, tĩnh tịch; đó gọi là ái diệt, Khổ diệt Thánh đế. Này Cư sĩ đáp: Thật sự như vậy, Cù-đàm. chư Hiền, Đa văn Thánh đệ tử biết rằng ‘Ta biết pháp như Ý Cư sĩ nghĩ sao? Giả sử người ấy liệng bỏ tức khắc, vậy, thấy như vậy, hiểu như vậy, nhận định như vậy và tri sẽ còn bị cháy tay hay các chi thể khác nữa chăng? giác như vậy, đó là ái diệt Khổ diệt Thánh đế. Cư sĩ đáp: Không vậy Cù-đàm. (Trung A Hàm, Kinh Phân Biệt Thánh Đế, Phẩm 3, số 31) Này Cư sĩ, Đa văn Thánh đệ tử tư duy như vầy, ‘Dục 5. ÁI DỤC vọng như bó đuốc đang cháy; Thế Tôn nói dục vọng như Tỳ-kheo biết như thật về ái, biết như thật về tập của ái, bó đuốc đang cháy, hoan lạc ít mà khổ não nhiều, đầy diệt của ái và diệt đạo của ái. những nguy hiểm hãy xa lánh đi’. Nếu ai có sự xả ly dục, Thế nào là biết như thật về ái? Có ba ái: dục ái, sắc ái ly ác bất thiện pháp này, thì ở đây, tất cả mọi dục vọng thế và vô sắc ái. gian, vĩnh viễn đoạn tận không dư tàng. Hãy tu tập điều này. Thế nào là biết như thật về tập của ái? Do thọ mà có ái. (Trung A Hàm, Kinh Bô-lị-đa, Phẩm 17, số 203) Thế nào là biết như thật về diệt của ái? Thọ diệt tức ái 7. ÁI DỤC NHƯ CON RẮN diệt. Thế nào là biết như thật về diệt đạo của ái? Tám chi Này Cư sĩ, cũng như cách thôn không xa, có một con Thánh đạo từ chánh kiến cho đến chánh định là tám. rắn độc to lớn, rất dữ, rất độc địa, màu đen dễ sợ. Nếu một người đi đến, không ngu, không si, cũng không điên đảo, Đó là Tỳ-kheo đã thành tựu kiến, được chánh kiến, đối tự chủ với tâm mình, tự do tự tại, muốn hoan lạc, chớ với pháp được bất hoại tịnh và thể nhập chánh pháp. không muốn đau đớn, rất ghét đau đớn; muốn sống chớ (Trung A Hàm, Kinh Đại Câu-hi-la, Phẩm 3, số 29) không muốn chết, rất ghét sự chết. Ý Cư sĩ nghĩ sao, người ấy há lại thò tay cho con rắn cắn, hay các chi thể khác và 6. ÁI DỤC NHƯ BÓ ĐUỐC nói rằng, ‘Này, mổ đi! Này mổ đi!’ Như vậy chăng? Này Cư sĩ, cũng như một người tay cầm một bó đuốc Cư sĩ đáp: Không phải vậy, Cù-đàm. Vì sao vậy? đang cháy, ngược gió mà đi. Ý Cư sĩ nghĩ sao? Giả sử Người ấy thấy con rắn bèn nghĩ rằng, ‘Nếu ta thò tay và người ấy không liệng bỏ tức khắc, nhất định có cháy tay các chi thể khác cho con rắn nó mổ, nhất định phải chết và các chi thể khác chăng? chớ không nghi ngờ. Dù không chết thì nhất định phải

259 260

chịu đau đớn vô cùng’. Người ấy thấy con rắn bèn nghĩ sung túc, năm thứ dục lạc thỏa thích. Nhưng khi tỉnh dậy, đến sự lánh xa, ước mong xả ly. một thứ cũng không thấy. Này Cư sĩ, Đa văn Thánh đệ tử Này Cư sĩ, Đa văn Thánh đệ tử lại tư duy như vầy, tư duy như vầy, ‘Dục vọng như giấc mộng. Thế Tôn nói ‘Dục vọng như rắn độc. Thế Tôn nói dục vọng như con dục vọng như giấc mộng, hoan lạc ít mà khổ não nhiều, rắn độc, hoan lạc ít mà khổ não nhiều, đầy những nguy đầy những nguy hiểm, hãy xa lánh đi’. Nếu ai có sự xả ly hiểm, hãy xa lánh đi. Nếu ai có sự xả ly dục, ác bất thiện dục, ác bất thiện pháp này, thì ở đây, tất cả mọi vật dục thế pháp này, thì ở đây tất cả mọi dục vọng thế gian vĩnh viễn gian, vĩnh viễn đoạn tận, không dư tàn. Hãy nên tu tập sự đoạn tận

không dư tàng. Hãy tu tập điều này. kiện này.

(Trung A Hàm, Kinh Bô-lị-đa, Phẩm 17, số 203) (Trung A Hàm, Kinh Bô-lị-đa, Phẩm 17, số 203) 10. ÁI DỤC NHƯ HẦM LỬA 8. ÁI DỤC NHƯ GẶM CỤC XƯƠNG

Như một con chó đói, gầy ốm, mệt mỏi, đến bên chỗ Này Cư sĩ, cũng như cách thôn không xa có một hầm mổ bò. Người đồ tể hay đệ tử của người đồ tể quăng cho lửa lớn, trong đó đầy những lửa nhưng không có khói, con chó một khúc xương đã rút tỉa hết thịt. Con chó lượm không có ngọn. Nếu một người đi đến, không ngu, không được khúc xương rồi chạy đến chỗ này chỗ kia mà gặm, si, cũng không điên đảo, tự chủ với tâm mình, tự do tự tại, rách môi, mẻ răng, hoặc gây thương hại cuống họng, muốn hoan lạc chớ không muốn đau đớn, rất ghét sự đau nhưng con chó không vì vậy mà đoạn trừ được đói. đớn; muốn sống chớ không muốn chết, rất ghét sự chết. Ý Cư sĩ nghĩ sao? Người ấy lại nhảy vào hầm lửa này chăng? Đa văn Thánh đệ tử tư duy như vầy, 'Dục vọng như bộ xương khô. Thế Tôn nói dục vọng như bộ xương khô, Cư sĩ đáp: Không phải vậy, Cù-đàm. Vì sao vậy? Vì hoan lạc ít mà khổ não lại nhiều, đầy dẫy nguy hiểm, nên người ấy thấy hầm lửa liền nghĩ rằng, 'Nếu rơi xuống hầm xa lánh đi. Nếu ai có sự xả ly dục, ly ác bất thiện pháp này, lửa, nhất định chết chớ không nghi ngờ. Dù không chết, thì ở đây tất cả mọi sự vật dục của thế gian đều vĩnh viễn nhất định chịu đựng đau đớn vô cùng'. Người ấy thấy hầm đoạn tận không dư tàn. Hãy tu tập điều đó. lửa bèn nghĩ đến việc xa lìa, ước mong xa lìa, xả ly.

(Trung A Hàm, Kinh Bô-lị-đa, Phẩm 17, số 203) Này Cư sĩ, Đa văn Thánh đệ tử lại tư duy như vầy, 'Dục vọng như hầm lửa. Thế Tôn nói dục vọng như hầm 9. ÁI DỤC NHƯ GIẤC MƠ lửa, hoan lạc ít mà khổ não nhiều đầy những nguy hiểm, Này Cư sĩ, cũng như một người nằm mộng, thấy mình hãy nên xa lánh đi'. Nếu ai có sự xả ly dục, ly ác bất thiện

261 262

pháp, thì ở đây tất cả mọi vật dục thế gian vĩnh viễn đoạn đẹp mắt. Một người đi đến, đói, mệt mỏi, gầy ốm, muốn tận không dư tàng. Hãy tu tập điều này. được ăn trái. Người ấy nghĩ rằng, 'Cây này thường có (Trung A Hàm, Kinh Bô-lị-đa, Phẩm 17, số 203) nhiều trái ngon lành đẹp mắt. Ta đang đói, gầy ốm, mệt mỏi, muốn được ăn trái. Nhưng dưới gốc không có trái 11. ÁI DỤC NHƯ MIẾNG THỊT rụng để có thể ăn cho no và mang về. Ta biết leo cây. Bây Này Cư sĩ, cũng như cách thôn không xa, có một giờ ta có nên leo lên cây này chăng?' Nghĩ xong, bèn leo miếng thịt rơi trên khoảng đất trống; hoặc quạ hoặc diều lên. Lại cũng có một người khác, đói, gầy ốm, mệt mỏi, mang miếng thịt ấy đi. Rồi những quạ diều khác đuổi theo muốn được ăn trái, cầm một cái búa rất lớn, bèn nghĩ rằng: để tranh giành. Ý Cư sĩ nghĩ sao? Nếu quạ diều ấy không 'Cây này thường có nhiều trái ngon lành đẹp mắt nhưng chịu xả bỏ tức khắc miếng thịt này, các quạ diều khác vẫn dưới gốc cây không có trái rụng để có thể ăn cho no và đuổi theo để dành giựt chăng? mang về, ta không biết leo cây. Bây giờ ta có nên đốn ngã Cư sĩ đáp: Thật sự như vậy, Cù-đàm. cây này chăng?', bèn đốn ngã cây ấy. Ý Cư sĩ nghĩ sao? Người trên cây nếu không xuống nhanh khi cây ngã xuống Ý Cư sĩ nghĩ sao, nếu quạ diều ấy xả bỏ tức khắc đất, có bị gãy tay hoặc các chi thể khác chăng? miếng thịt này, các quạ

diều khác có còn đuổi theo để dành giựt chăng? Cư sĩ đáp: Thật sự như vậy, Cù-đàm. Cư sĩ đáp: Không vậy, Cù-đàm. Ý Cư sĩ nghĩ sao, nếu người trên cây leo xuống nhanh, khi cây ngã xuống đất, há lại bị gãy tay hay các chi thể Này Cư sĩ, Đa văn Thánh đệ tử tư duy như vầy, 'Dục khác chăng? vọng như miếng thịt. Thế Tôn nói dục vọng như miếng thịt; hoan lạc ít mà khổ não nhiều, đầy những nguy hiểm, Cư sĩ đáp: Không vậy, Cù-đàm. hãy nên xa lìa đi'. Nếu ai có sự xả ly dục, ly ác bất thiện Này Cư sĩ, Đa văn Thánh đệ tử lại tư duy như vầy, pháp này, thì ở đây tất cả mọi vật dục thế gian đều vĩnh 'Dục vọng như trái cây. Thế Tôn nói dục vọng như trái viễn đoạn tận không dư tàn. Hãy nên tu tập điều này. cây, hoan lạc ít mà khổ não nhiều, đầy những nguy hiểm (Trung A Hàm, Kinh Bô-lị-đa, Phẩm 17, số 203) hãy lánh xa đi'. Nếu ai có sự xả ly dục ly ác bất thiện pháp 12. ÁI DỤC NHƯ TRÁI CÂY này, thì ở đây tất cả mọi vật dục thế gian, vĩnh viễn đoạn tận không dư tàng. Hãy tu tập sự kiện này. Này Cư sĩ, cũng như cách thôn không xa, có một gốc cây ăn trái to lớn. Cây ấy thường có nhiều trái ngon lành (Trung A Hàm, Kinh Bô-lị-đa, Phẩm 17, số 203)

263 264

13. ÁI DỤC NHƯ VAY MƯỢN liền nghĩ như vầy, 'Ta sẽ thuyết pháp cho ai trước nhất?' Này Cư sĩ, cũng như một người vay mượn vật dụng Rồi Ta lại nghĩ rằng, 'Ta có nên đi đến thuyết pháp cho A- hưởng lạc, hoặc cung điện, lầu các, hoặc vườn hào, ao la-la Già-la-ma trước chăng?' tắm, hoặc voi ngựa, xe cộ, hoặc chen gấm mùng mền, Lúc bấy giờ có Thiên thần trụ trong hư không nói với hoặc nhẫn, vòng, xuyến, hoặc hương, anh lạc, vòng cổ, Ta rằng: Đại Tiên nhân, xin biết cho, A-la-la Già-la-ma hoặc tràng hoa vàng báu, hoặc danh y thượng phục, rồi vừa mạng chung đến nay đã được bảy ngày'. Ta cũng tự nhiều người trông thấy bèn ca ngợi rằng, 'Như vậy, tốt biết A-la-la Già-la-ma đã mạng chung được bảy ngày. Ta lành thay! Như vậy, sung sướng thay! Nếu có tài vật gì thì lại nghĩ như vầy, 'A-la-la Già-la-ma, thiệt thòi thay cho nên hưởng thụ thỏa thích cho đến cùng như vậy'. Nhưng người ấy, không nghe được pháp này. Nếu được nghe chủ nhân có thể tước đoạt hay sai người tước đoạt bất cứ pháp này, người ấy sẽ nhanh chóng biết rõ pháp tùy pháp. lúc nào muốn, bèn tự mình tước đoạt hay sai người tước Khi Ta vừa chứng Vô thượng Chánh đẳng chánh giác, đoạt, những người khác trông thấy, bèn nói với nhau rằng, liền nghĩ như vầy, 'Ta sẽ thuyết pháp cho Uất-đà-la La-ma 'Nó là người vay mượn; thật sự là lừa gạt chớ không phải Tử trước nhất chăng? Thiên thần lại trụ trong hư không vay mượn. Vì sao? nói với Ta rằng, 'Đại Tiên nhân, xin biết cho, Uất-đà-la Vì chủ nhân của sở hữu có thể tước đoạt hay sai người La-ma Tử mạng chung đến nay đã hai tuần thất'. Ta cũng tước đoạt bất cứ lúc nào muốn. Và rồi đã tự mình tước tự biết Uất đầu la La-ma Tử mạng chung đã hai tuần thất. đoạt hay sai người tước đoạt'. Này Cư sĩ, Đa văn Thánh đệ Ta lại nghĩ như vầy, 'Uất-đà-la La-ma Tử thiệt thòi thay tử tư duy như vầy, 'Dục vọng như vay mượn. Thế Tôn nói cho người ấy, không nghe được pháp này. Nếu nghe được dục vọng như vay mượn hoan lạc ít mà khổ não nhiều, đầy pháp này, người ấy sẽ nhanh chóng biết rõ pháp tùy pháp'. những nguy hiểm, hãy xa lánh đi'. Nếu ai có sự xả ly dục, (Trung A Hàm, Kinh La-Ma, Phẩm 17, số 204) ác bất thiện pháp này, thì ở đây tất cả mọi vật dục thế gian vĩnh viễn đoạn tận không dư tàng. Hãy tu tập điều này. 15. ÁI SANH SẦU BI NÃO

(Trung A Hàm, Kinh Bô-lị-đa, Phẩm 17, số 203) Giả sử có một người đàn bà đã chết. Người ấy phát cuồng, loạn trí, cởi áo cởi quần, trần truồng mà chạy rong 14. AI ĐƯỢC HÓA ĐỘ KHI CỒ-ĐÀM VỪA THÀNH CHÁNH khắp các ngõ đường, nói như vầy, ‘Này các người, có thấy GIÁC? mẹ tôi chăng? Này các người có thấy mẹ tôi chăng?’ Này Khi Ta vừa chứng Vô thượng Chánh đẳng chánh giác, Na-lị-ương-già, do sự kiện này mà biết rằng, ‘Nếu khi ái

265 266

sanh, thì cũng sanh sầu bi, khóc than, ưu khổ, phiền muộn, là Phật, Chúng Hựu. Mắt vị ấy thấy sắc, nhưng đối với sắc ảo não’. đẹp không hoan lạc chấp trước, đối với sắc xấu không ghét Cũng vậy, nếu cha chết, anh, chị, em chết, con cái bỏ. Vị ấy lập niệm tại thân với một tâm vô lượng, biết như chết, vợ chết, người ấy phát sanh cuồng, loạn trí, cởi áo thật là tâm giải thoát, tuệ giải thoát, các pháp ác bất thiện cởi quần, trần truồng chạy rong khắp cả ngõ đường, nói đã sanh bị tận diệt vô dư, bị hủy hoại không dư tàn. Tai, rằng, ‘Này các ngài, có thấy vợ tôi chăng? Này các ngài, mũi, lưỡi, thân và ý cũng như vậy. Ý biết pháp đối với cái có thấy vợ tôi chăng?’ Này Na-lị-ương-già, do sự kiện này đẹp không hoan lạc, chấp trước, đối với cái xấu không mà biết rằng, ‘Nếu ái sanh thì cũng sanh những sầu bi, ghét bỏ. Lập niệm tại thân với một tâm vô lượng. khóc than, ưu khổ, phiền muộn, ảo não’. Biết như thật là tâm giải thoát, tuệ giải thoát, các pháp Này Na-lị-ương-già, thuở xưa có một người đàn bà về bất thiện đã sanh bị tận diệt vô dư, bị hủy hoại không dư thăm gia đình, các thân tộc của người này muốn cưỡng tàn. Vị ấy như vậy, diệt những gì yêu ghét được lãnh nạp bức cải giá. Người đàn bà ấy tức tốc trở về nhà chồng, nói bởi thọ, hoặc lạc, hoặc khổ, hoặc không lạc không khổ. Vị với chồng rằng, ‘Này ông, hãy biết cho, thân tộc của tôi ấy không hoan lạc theo cảm thọ ấy, không tìm cầu, không muốn cướp vợ của ông để gả cho người khác. Ông có mưu chấp trước, không chấp thủ cảm thọ ấy. Do không hoan lạc kế gì chăng?’ Người ấy bèn nắm cánh tay của bà vợ dẫn theo cảm thọ ấy, không tìm cầu, không chấp trước, không vào trong nhà, nói rằng, ‘Chết chung, sang đời khác với chấp thủ theo cảm thọ ấy, nếu có cảm thọ lạc, nó liền diệt. nhau! Chết chung, sang đời khác với nhau!’ Rồi lấy con Lạc diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì sanh dao bén chém chết vợ và mình cũng tự sát luôn. Này Na- diệt, sanh diệt thì già chết diệt, sầu bi, khóc lóc, ưu khổ, ảo lị-ương-già, do sự kiện này mà biết rằng, ‘Nếu ái sanh thì não cũng diệt. Như vậy, toàn vẹn khối lớn khổ đau này cũng sanh những sầu bi, khóc than, ưu khổ, phiền muộn, đều diệt. ảo não’. (Trung A Hàm, Kinh Trà Đế, Phẩm 16, số 201) (Trung A Hàm, Kinh Ái Sanh, Phẩm 18, số 216) 17. ÁI TẬP KHỔ TẬP THÁNH ĐẾ

16. ÁI TẬN GIẢI THOÁT Cái gì là ái tập Khổ tập Thánh đế? Nghĩa là chúng Nếu khi Như Lai xuất thế, Bậc Vô Sở Trước, Đẳng sanh thật có sáu xứ tham ái bên trong: mắt, tai, mũi, lưỡi, Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian thân ý xứ. Trong đó nếu có ái, có cấu bẩn, có ô nhiễm, có Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, hiệu đắm trước thì gọi là tập.

267 268

Này chư Hiền, Đa văn Thánh đệ tử biết rằng: ‘Ta biết làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa’. Nếu có chúng pháp như vậy, thấy như vậy, hiểu như vậy, nhận định như sanh và chín trú xứ của chúng sanh, cho đến cõi đệ nhất vậy và tri giác như vậy, đó là ái tập Khổ tập Thánh đế. hữu với hành còn tàn dư, tức cõi hữu tưởng vô tưởng xứ, ở Biết như vậy là biết như thế nào? Nếu có người tham trong khoảng trung gian đó, là bậc đệ nhất, là tối đại, là tối ái vợ con, nô tỳ, kẻ sai bảo, quyến thuộc, ruộng đất, nhà thắng, là tối thượng, là tối tôn, là tối diệu; đó chính là vị cửa, quán xá, tài vật xuất vốn và lời lãi, tạo tác những A-la-hán ở trong đời. Vì sao vậy? nghiệp có ái, có cấu bẩn, có nhiễm, có trước, đó gọi là tập. Vì trên đời này, A-la-hán đã được an ổn khoái lạc. Người kia biết ái tập Khổ tập Thánh đế này. Cũng vậy, (Trung A Hàm, Kinh Thuyết Vô Thường, Phẩm 11, số ngoại xứ xúc, thọ, tưởng, hành, ái, cũng lại như vậy. 120) Này chư Hiền, chúng sanh quả thực có sáu giới tham 19. A-LA-HÁN DANH TUỆ GIẢI THOÁT ái: đất, nước, lửa, gió, hư không, thức giới, trong đó nếu có ái, có cấu bẩn, có nhiễm, có trước, đó gọi là tập. Thế tôn nói: A-nan, đối với trụ xứ thứ nhất của thức, chúng sanh hữu sắc với các chủng loại thân, với các chủng Này chư Hiền, Đa văn Thánh đệ tử biết rằng ‘Ta biết loại tưởng, là loài người và loài trời cõi Dục; nếu có Tỳ- pháp như vậy, thấy như vậy, hiểu như vậy, nhận định như kheo biết như thật trụ xứ ấy của thức, biết sự tập khởi của vậy và tri giác như vậy, đó là ái tập Khổ tập Thánh đế. trụ xứ của thức, biết sự diệt tận, vị ngọt, tai hoạn, biết xuất (Trung A Hàm, Kinh Phân Biệt Thánh Đế, Phẩm 3, số 31) yếu, thì này A-nan, Tỳ-kheo kia có thể vui thích nơi trụ xứ của thức ấy, kế trước và trụ nơi trụ xứ ấy của thức chăng? 18. A-LA-HÁN A-nan đáp: Bạch Thế Tôn, không. Như vậy là sắc vô thường; thọ, tưởng, hành, thức vô thường, vô thường nên khổ, khổ nên phi ngã. Đa văn Hỏi: A-nan, đối với trụ xứ thứ hai của thức, chúng Thánh đệ tử hãy nên quán sát như vậy, hãy tu tập bảy đạo sanh hữu sắc với các chủng loại thân nhưng một chủng phẩm, vô ngại, chánh tư, chánh niệm. loại tưởng, là Phạm thiên sơ sanh không yểu thọ; nếu có Tỳ-kheo biết như thật trụ xứ ấy của thức, biết sự tập khởi Vị ấy đã biết như vậy, thấy như vậy rồi thì tâm giải của trụ xứ ấy của thức, biết sự diệt tận, biết vị ngọt, biết tai thoát dục lậu, tâm giải thoát hữu lậu, vô minh lậu. Giải hoạn, biết xuất yếu, thì này A-nan, Tỳ-kheo ấy có thể hoan thoát rồi liền biết mình đã giải thoát; biết đúng như thật lạc nơi trụ xứ kia của thức, kế trước và trụ nơi trụ xứ kia rằng: ‘Sự sanh của ta đã dứt, phạm hạnh đã vững, việc cần của thức chăng?

269 270

Đáp: Bạch Thế Tôn, không. Đáp: Bạch Thế Tôn, không. Hỏi: A-nan, đối với trụ xứ thứ ba của thức, chúng sanh Hỏi: A-nan, đối với trụ xứ thứ sáu của thức, chúng hữu sắc với một loại thân nhưng nhiều chủng loại tưởng, ấy sanh vô sắc vượt tất cả vô lượng không xứ, vào vô lượng là Hoảng dục thiên. Nếu có Tỳ-kheo biết như thật trụ xứ ấy thức xứ, thành tựu an trụ vô lượng thức xứ, ấy là Vô lượng của thức, biết sự diệt tận, biết vị ngọt, biết tai hoạn, biết thức xứ thiên. Nếu có Tỳ-kheo biết như thật trụ xứ ấy của xuất yếu, thì này A-nan, Tỳ-kheo ấy có thể hoan lạc nơi trụ thức, biết sự diệt tận, biết vị ngọt, biết tai hoạn, biết xuất xứ kia của thức, kế trước và trụ nơi trụ xứ kia của thức yếu, thì này A-nan, Tỳ-kheo ấy có thể an lạc nơi trụ xứ kia chăng? của thức, kế trước và trụ nơi trụ xứ kia của thức chăng? Đáp: Bạch Thế Tôn, không. Đáp: Bạch Thế Tôn, không. Hỏi:

A-nan, đối với trụ xứ thứ tư của thức, chúng sanh Hỏi: A-nan, đối với trụ xứ thứ bảy của thức, chúng hữu sắc với một loại thân, với một loại tưởng, ấy là Biến sanh vô sắc vượt qua tất cả vô lượng thức tưởng, vào Vô tịnh thiên. Nếu có Tỳ-kheo biết như thật trụ xứ ấy của sở hữu xứ, thành tựu an trụ Vô sở hữu xứ, ấy là Vô sở hữu thức, biết sự diệt tận, biết vị ngọt, biết tai hoạn, biết xuất xứ thiên. Nếu có Tỳ-kheo biết như thật trụ xứ của thức, yếu, thì này A-nan, Tỳ-kheo ấy có thể hoan lạc nơi trụ xứ biết sự diệt tận, biết vị ngọt, biết tai hoạn, biết xuất yếu, thì kia của thức, kế trước và trụ nơi trụ xứ kia của thức chăng? này A-nan, vị Tỳ-kheo ấy có thể hoan lạc nơi trụ xứ kia Đáp: Bạch Thế Tôn, không. của thức, kế trước và trụ nơi trụ xứ kia của thức chăng?

Hỏi: A-nan, đối với trụ xứ thứ năm của thức, chúng Đáp: Bạch Thế Tôn, không. sanh vô sắc, vượt qua tất cả sắc tưởng, diệt trừ hữu đối Hỏi: A-nan, đối với trụ xứ thứ nhất, chúng sanh hữu tưởng, không tư duy các loại tưởng, vào vô lượng không sắc không có tưởng, không có thọ, ấy là Vô tưởng thiên. xứ, thành tựu an trụ vô lượng không xứ, ấy là Vô lượng Nếu có Tỳ-kheo biết như thật trụ xứ ấy của thức, biết sự không xứ thiên. Nếu có Tỳ-kheo biết như thật trụ xứ ấy diệt tận, biết vị ngọt, biết tai hoạn, biết xuất yếu, thì này của thức, biết sự diệt tận, biết vị ngọt, biết tai hoạn, biết A-nan, Tỳ-kheo ấy có thể hoan lạc nơi trụ xứ kia của thức, xuất yếu, này A-nan, vị Tỳ-kheo ấy có thể hoan lạc nơi trụ kế trước và trụ nơi trụ xứ kia của thức chăng? xứ kia của thức, kế trước và trụ nơi trụ xứ kia của thức Đáp: Bạch Thế Tôn, không. chăng? Hỏi: A-nan, đối với trụ xứ thứ hai của thức, chúng

271 272

sanh vô sắc, vượt qua tất cả Vô sở hữu xứ, vào Phi hữu 21. AN ỔN TRONG CHÁNH PHÁP tưởng phi vô tưởng xứ, thành tựu an trụ Phi hữu tưởng Phật thuyết Chánh pháp luật phi vô tưởng xứ, ấy là Phi hữu tưởng phi vô tưởng thiên. Nếu có kẻ không tin Nếu có Tỳ-kheo biết như thật xứ ấy của thức, biết sự diệt Người ấy chắc bị hại tận, biết vị ngọt, biết tai hoạn, biết xuất yếu, thì này A- Như bị La-sát thịt. nan, Tỳ-kheo ấy có thể hoan lạc nơi xứ kia của thức, kế trước và trụ nơi xứ kia của thức chăng? Phật thuyết Chánh pháp luật Đáp: Bạch Thế Tôn, không. Nếu có kẻ kính tin A-nan, nếu có Tỳ-kheo biết như thật bảy trụ xứ của Người ấy được an ổn thức và hai xứ kia, tâm không nhiễm trước, được giải thoát Như nương Mao mã vương. thì gọi là Tỳ-kheo A-la-hán danh tuệ giải thoát. (Trung A Hàm, Kinh Thương Nhân Cầu Tài, Phẩm 11, (Trung A Hàm, Kinh Đại Nhân, Phẩm 9, số 97) số 136) 22. AN TRÚ BÊN TRONG 20. ẨN CƯ SAU KHI NGHE PHÁP THOẠI

Được nghe pháp Đức Thế Tôn dạy, con sẽ sống cô độc Tỳ kheo, tâm hướng về bên ngoài, bị phân rải, tán tại nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu hành tinh cần. loạn, tâm không an trú vào bên trong, không chấp thủ Nhân sống cô độc tại nơi xa vắng, tâm không phóng dật, tu nhưng sợ hãi. Nhưng, này các Tỳ-kheo, hãy quán như thế hành tinh cần để đạt đến cứu cánh mà một thiện nam tử đã nào mà sau khi các ngươi đã quán như vậy, tâm không cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sống hướng về bên ngoài, không bị phân rải, tán loạn, tâm trú không gia đình, xuất gia học đạo là để đạt được vô thượng bên trong, không chấp thủ, không sợ hãi. phạm hạnh,

ngay trong đời này tự tri tự giác, tự thân tác Như vậy các ngươi không còn sanh, lão, bệnh, tử nữa. chứng, thành tựu an trú, biết một cách như thật rằng ‘Sự Đó là tận cùng sự khổ. sanh đã dứt, phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm (Trung A Hàm, Kinh Phân Biệt Quán Pháp, Phẩm 13, xong, không còn tái sanh nữa. số 164) (Trung A Hàm, Kinh Úc-già-chi-la, Phẩm 7, số 76) 23. AN TRỤ TỨ NIỆM XỨ VÀ BẢY GIÁC CHI

Nếu ai không đoạn trừ năm triền cái, những thứ làm

273 274

tâm ô uế, tuệ yếu kém, mà tâm có thể an trụ vững vàng Hỏi: Ưu-đà-di, ý ông thế nào? Ánh sáng chiếu của lửa trên bốn niệm xứ, trường hợp này hoàn toàn không có. đống cây lớn, trong đêm tối và ánh sáng chiếu của sao Nếu ai đoạn trừ năm triền cái, những thứ làm tâm ô uế, tuệ Thái bạch vào buổi sáng, trời không u ám, hai ánh sáng ấy, yếu kém mà tâm an trụ vững vàng trên bốn niệm xứ, ánh sáng nào tối thượng, tối thắng? trường hợp này tất có. Đáp: Bạch Cù-đàm, ánh sáng của saoThái bạch đối với Nếu ai không đoạn trừ năm triền cái, những thứ làm ánh sáng của lửa đống cây lớn, thì ánh sáng của sao Thái tâm ô uế, tuệ yếu kém, tâm không an trụ vững vàng trên bạch tối thượng, tối thắng. bốn niệm xứ mà muốn tu bảy giác chi, trường hợp này Hỏi: Này Ưu-đà-di, ý ông nghĩ sao? Ánh sáng chiếu hoàn toàn không có. Nếu ai đoạn trừ năm triền cái, những tỏa của sao Thái bạch vào buổi sáng trời không u ám và thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém, tâm an trụ vững vàng trên ánh sáng tỏa chiếu của mặt trăng nửa đêm không u ám, bốn niệm xứ mà tu bảy giác ý, trường hợp này tất có. trong ánh sáng ấy, cái nào tối thượng, tối thắng? (Trung A Hàm, Kinh Đa Giới, Phẩm 14, số 181) Đáp: Bạch Cù-đàm, ánh sáng của mặt trăng đối với 24. ÁNH SÁNG NÀO SÁNG HƠN? ánh sáng của sao Thái bạch thì ánh sáng của mặt trăng tối Thế Tôn hỏi rằng: Ưu-đà-di, ý ông nghĩ sao? Ánh sáng thượng, tối thắng. lấp lánh của đom đóm trong đêm tối và ánh sáng lấp lánh Hỏi: Này Ưu-đà-di, ý ông nghĩ sao? Ánh sáng chiếu của đèn dầu trong đêm tối, trong hai ánh sáng đó, cái nào tỏa của mặt trăng nửa đêm trời không u ám, và ánh sáng tối thượng, tối thắng? chiếu tỏa của mặt trời vào mùa thu, đứng ngay giữa bầu Dị học Tiễn Mao đáp rằng: Bạch Cù-đàm, ánh sáng trời trong suốt, không u ám, trong hai ánh sáng ấy cái nào đèn dầu đối với ánh sáng đom đóm, thì ánh sáng đèn dầu tối thượng, tối thắng? tối thượng, tối thắng. Đáp: Bạch Cù-đàm, ánh sáng mặt trời so với ánh sáng Hỏi: Ưu-đà-di, ý ông nghĩ sao? Ánh sáng đèn dầu mặt trăng thì ánh sáng mặt trời tối thượng, tối thắng. trong đêm tối và lửa đống cây lớn trong đêm tối, trong hai ánh sáng đó, cái nào tối thượng, tối thắng? Thế Tôn bảo rằng:

Đáp: Bạch Cù-đàm, ánh sáng lửa cây lớn đối với ánh Này Ưu-đà-di, có rất nhiều chư Thiên; mà nay ánh sáng đốt đèn dầu thì ánh sáng lửa đống cây lớn tối thượng, sáng của mặt trời và ánh sáng của mặt trăng này, tuy có tối thắng. đại như ý túc, có đại oai đức, có đại phước hựu, có đại oai

275 276

thần, nhưng ánh sáng đó cũng không bằng ánh sáng của với thiền’. Đức Thế Tôn cũng nói: ‘Âm thanh là gai nhọn chư Thiên. Ta ngày xưa đã cùng với chư Thiên tụ tập luận

đối với thiền’. Vì sao? Vì quả thật Ta có nói như vậy: sự, nhưng những điều ta nói đều vừa ý chư Thiên ấy, tuy 1) Âm thanh là gai nhọn đối với thiền. vậy Ta không nói: ‘Sắc vượt quá sắc, sắc đó tối thắng, sắc 2) Phạm giới là gai nhọn đối với trì giới. đó tối thượng’. Này Ưu-đà-di, còn ông đối với ánh lửa 3) Trang sức thân thể là gai nhọn đối với thủ hộ các căn. đom đóm, lửa sâu bọ, sắc rất tệ, rất xấu mà nói ‘Sắc đó 4) Tịnh tướng là gai nhọn đối với tu tập bất tịnh. vượt quá sắc, sắc đó tối thắng, sắc đó tối thượng,’ và khi 5) Sân nhuế là gai nhọn đối với tu tập từ tâm. được hỏi lại không biết. 6) Uống rượu là gai nhọn đối với xa lìa uống rượu. (Trung A Hàm, Kinh Tiễn Mao, Phẩm 17, số 208) 7) Thấy nữ sắc là gai nhọn đối với phạm hạnh. 25. BA ĐIỀU ĐÁNG CHÊ 8) Âm thanh là gai nhọn đối với nhập Sơ thiền. Tôn sư thích an trú viễn ly mà đệ tử hàng trưởng 9) Giác quán là gai đối với nhập đệ Nhị thiền. thượng, trung, hạ không học theo hạnh viễn ly. Vị đệ tử ấy 10) Hỷ là gai nhọn đối với nhập đệ Tam thiền. vì vậy mà đáng chê. 11) Hơi thở ra, hơi thở vào là gai nhọn đối với nhập đệ Nếu Tôn sư dạy những pháp phải đoạn trừ mà đệ tử Tứ thiền. trưởng thượng, trung, hạ không đoạn trừ pháp ấy. Vị đệ tử 12) Sắc tưởng là gai nhọn đối với nhập Không xứ. này vì vậy mà đáng chê. 13) Không tưởng là gai nhọn đối với nhập Thức xứ. Với những điều có thể thủ chứng mà đệ tử trưởng 14) Thức tưởng là gai nhọn đối với nhập Vô sở hữu xứ. thượng, trung, hạ lại từ bỏ phương tiện. Vị đệ tử này vì 15) Tưởng tri là gai nhọn đối với nhập Tưởng tri diệt vậy mà đáng chê. định. Nếu bậc Tôn sư có pháp luật, thích an trú viễn ly mà đệ Lại cũng có ba loại gai nhọn khác; gai nhọn dục, gai tử trưởng thượng, trung, hạ của vị ấy không thích đời sống nhọn nhuế và gai nhọn ngu si. Với ba loại gai này, bậc lậu viễn ly thì người đệ tử ấy có ba điều đáng chê trách này. tận A-la-hán đã đoạn trừ, đã biết rõ, đã nhổ sạch cội rễ, tuyệt diệt không còn sanh, ấy là bậc A-la-hán không bị gai (Trung A Hàm, Kinh Cầu Pháp, Phẩm 8, số 88) chích, bậc A-la-hán xa lìa gai chích, bậc A-la-hán không 26. BA LOẠI GAI NHỌN gai, lìa gai. Lành thay! Lành thay! Nếu là Trưởng lão Thượng tôn (Trung A Hàm, Kinh Vô Thích, Phẩm 7, số 84) đại đệ tử, nên nói như thế này: ‘Âm thanh là gai nhọn đối

277 278

27. BA MƯƠI HAI TƯỚNG báu đó là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư Này chư Hiền, kỳ diệu thay, hy hữu thay! Bậc Đại sĩ báu và tướng quân báu. Đó là bảy báu. Nhà vua có đủ nhân thành tựu ba mươi hai tướng thì chắc chắn có hai một ngàn người con, dung mạo khôi ngô, dõng mãnh, trường hợp, chân thật, không hư dối. Nếu ở tại gia thì chắc không sợ, hàng phục được địch quân, chắc chắn thống chắn vị ấy làm Chuyển luân vương, thông minh trí tuệ, có lãnh toàn cõi đất này, cho đến bể cả, không dùng đao gậy, bốn loại quân, chỉnh trị thiên hạ, tự do tự tại, là pháp chỉ đem pháp giáo hóa, khiến dân an ổn. Và nếu vị ấy cạo vương hành động theo Chánh pháp, thành tựu bảy báu. bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống Bảy báu ấy là xe báu, voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ không gia đình, xuất gia học đạo, thì chắc chắn đắc quả báu, cư sĩ báu, tướng quân báu. Vị ấy có đủ một ngàn Như Lai, Bậc Vô Sở Trước Đẳng Chánh Giác, tiếng tăm con trai dung mạo đẹp đẽ, dõng mãnh, không sợ, nhiếp lan khắp, mười phương đều nghe. phục được địch quân. Vị ấy thống lãnh toàn thể cõi đất (Trung A Hàm, Kinh Phạm Ma, Phẩm 12, số 161) này cho đến biển cả; không dùng đao gậy mà

dùng pháp 29. BA NGHIỆP CỦA THÂN giáo hóa khiến cho an lạc. Những gì là ba nghiệp do thân cố ý tạo bất thiện, đưa Nếu vị ấy cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín, từ bỏ đến khổ quả, phải thọ khổ báo? gia đình, sống không gia đình, học đạo, thì chắc chắn Một là sát sanh, quá hung dữ, uống máu, cứ muốn sát chứng đắc quả Như Lai, Bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh hại, không thương xót chúng sanh, cho đến loài côn trùng. Giác, tiếng tăm vang dội, mười phương đều nghe. Hai là lấy của không được cho, đắm trước tài vật của (Trung A Hàm, Kinh Tam Thập Nhị Tướng, Phẩm 6, kẻ khác, chiếm lấy với ý muốn trộm cắp. số 59) Ba là tà dâm; người kia chính mình xâm phạm tới 28. BA MƯƠI HAI TƯỚNG ĐẠI NHÂN người nữ có cha giữ gìn, hoặc có mẹ gìn giữ, hoặc được cả Sa-môn Cù-đàm thành tựu ba mươi hai tướng của bậc cha và mẹ giữ gìn, hoặc được chị em giữ gìn, hoặc được Đại nhân. Nếu ai thành tựu tướng của Đại nhân, thì chắc anh em gìn giữ, hoặc được cha mẹ vợ gìn giữ, hoặc được chắn có hai trường hợp chân thực không sai lầm. Đó là, người thân thuộc gìn giữ, hoặc được người cùng dòng họ nếu vị ấy ở tại gia thì chắc chắn làm Chuyển luân vương, gìn giữ; hoặc được bảo vệ bằng đe dọa hình phạt hay roi thông minh, trí tuệ, có bốn loại quân, chỉnh trị thiên hạ, tự vọt, hoặc đã được thuê, hoặc đã được hứa hôn, cho đến chỉ do, tự tại, là pháp vương như pháp, thành tựu bảy báu. Bảy mới nhận tràng hoa làm tin.

279 280

Đó là ba nghiệp do thân cố ý tạo bất thiện, đưa đến Khi cõi đất bị chấn động mạnh, bốn mặt gió lớn nổi lên, khổ quả, thọ lấy khổ báo. bốn phương sao chổi mọc; nhà cửa, tường vách, tất cả đều (Trung A Hàm, Kinh Tư, Phẩm 2, số 15) sụp đổ. Những gì là ba?

30. BA NGHIỆP CỦA Ý 1) Cõi đất này y chỉ trên nước; nước y chỉ trên gió; gió y vào hư không. A-nan, có khi trong hư không nổi lên gió Những gì ba nghiệp của ý cố ý tạo bất thiện, đưa đến lớn. Gió nổi lên thì nước bị khuấy động. Nước bị khuấy khổ quả, thọ lấy khổ báo? động thì xảy ra động đất. 1) Tham lam; thấy tài vật và các tư cụ sinh sống của 2) Tỳ-kheo có đại như ý túc, có đại oai đức, có đại người khác thường tham lam ước muốn sao cho được về phước hựu, có đại oai thần, tâm tự tại như ý túc. Vị ấy của mình. khởi lên ý tưởng nhỏ đối với đất, khởi ý tưởng vô lượng 2) Sân nhuế; trong ý ôm ấp oán ghét, nghĩ rằng: chúng tưởng đối với nước. Do nguyên nhân ấy nên đất tùy theo sanh kia đáng giết, đáng trói, đáng bắt, đáng loại bỏ, đáng sở dục, tùy theo ý tưởng của vị ấy mà bị xoáy rồi lại xoáy, đuổi đi, mong cho kẻ kia thọ khổ vô lượng. chấn động rồi lại chấn động. Vị trời theo hộ vệ vị Tỳ-kheo ấy cũng lại như vậy, có đại như ý túc, có đại oai đức, có 3) Tà kiến; sở kiến điên đảo, thấy như vầy, nói như đại phước hựu, có đại oai thần, tâm tự tại như ý túc. Vị ấy vầy: ‘không có bố thí, không có trai phước, không có chú khởi lên ý tưởng nhỏ đối với đất, khởi ý tưởng vô lượng thuyết, không có nghiệp thiện ác, không có nghiệp báo tưởng đối với nước. Do nguyên nhân ấy nên đất tùy theo thiện ác, không có đời này, đời sau; không có cha mẹ, trên sở dục, tùy theo ý tưởng của vị ấy mà bị xoáy rồi lại đời không có bậc chân nhân đi đến chỗ chí thiện, khéo vượt xoáy, chấn động rồi lại chấn động. qua, khéo hướng đến, ở đời này và đời sau mà tự chứng tri, tự giác ngộ, tự thân tác chứng, thành tựu và an trú. 3) Nếu còn không đầy ba tháng nữa, Như Lai sẽ nhập Niết-bàn. Do cớ ấy khiến cõi đất bị chấn động mạnh. Khi

Đó là ba nghiệp do ý cố tạo bất thiện, đưa đến khổ cõi đất bị chấn động mạnh, bốn mặt gió lớn nổi lên, bốn quả, thọ ấy khổ báo. phương sao chổi mọc; nhà cửa, tường vách, tất cả đều sụp (Trung A Hàm, Kinh Tư, Phẩm 2, số 15) đổ. Đó là nguyên nhân thứ ba khiến cõi đất bị chấn động 31. BA NGUYÊN NHÂN ĐẤT CHẤN ĐỘNG mạnh. Có ba nguyên nhân khiến cõi đất bị chấn động mạnh. Thật là kỳ diệu, thật là hy hữu, Đức Như Lai, Vô Sở

281 282

Trước, Đẳng Chánh Giác, thành tựu công đức, có nhiều Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp rằng: Có ba sự kiện khiến pháp vị tằng hữu. Vì sao thế? Vì không bao lâu nữa, sau sanh thân sau khi chết, thân bị liệng ngoài gò đống như ba tháng, Như Lai sẽ nhập Niết-bàn; bấy giờ khiến cõi đất cây gỗ vô tình. Những gì là ba? Một là tuổi thọ, hai là hơi bị chấn động mạnh. Khi cõi đất bị chấn động mạnh, bốn ấm, ba là thức. Đó là ba pháp khiến sanh thân sau khi chết mặt gió lớn nổi lên, bốn phương sao chổi mọc; nhà cửa, thân bị liệng ngoài gò đống như cây gỗ vô tình. tường vách, tất cả đều sụp đổ. (Trung A Hàm, Kinh Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc, Phẩm 17, (Trung A Hàm, Kinh Địa Động, Phẩm 4, số 36) số 210) 32. BA NHÂN DUYÊN SANH VÔ SỞ HỮU ĐỊNH 35. BA THỌ Tôn giả Xá-lê Tử hỏi: Hiền giả Đại Câu-hy-la, có bao Nếu lạc được cảm xúc bởi lạc xúc mà sanh, thân và nhiêu nhân, bao nhiêu duyên phát sanh vô sở hữu định? tâm cảm giác rất khoái lạc, thì thọ này gọi là cảm thọ lạc. Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Có ba nhân, ba duyên phát Nếu khổ được cảm xúc bởi khổ xúc mà sanh, thân và tâm sanh vô sở hữu định. Những gì là ba? Nếu Tỳ-kheo vượt tất cảm thọ khổ, không khoái lạc, thì thọ này gọi là cảm thọ cả sắc tưởng cho đến chứng đắc vô sở hữu xứ thành tựu an khổ. Nếu không khổ không lạc được cảm xúc bởi xúc trụ. Đó gọi là ba nhân ba duyên phát sanh vô sở hữu định. không khổ không lạc mà sanh, thân và tâm cảm thọ không (Trung A Hàm, Kinh Đại Câu-Hy-La, Phẩm 17, số khổ không lạc, không phải khoái cảm hay không khoái 211) cảm, thì cảm thọ này gọi là cảm giác không lạc không khổ. 33. BA SỬ ĐÃ TRỪ (Trung A Hàm, Kinh Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc, Phẩm 17, Đa văn Thánh đệ tử ba kết sử đã đoạn tận, chứng đắc số 210) Tu-đà-hoàn, không đọa pháp ác, quyết định đi đến chánh 36. BA THỌ: TẬP KHỞI, DIỆT ĐẠO CỦA THỌ giác, tối đa bảy lần tái sanh. Sau khi bảy lần qua lại nhân Tỳ-kheo biết như thật về thọ, biết như thật về tập của gian thiên thượng rồi đạt đến khổ biên. thọ, diệt của thọ và diệt đạo của thọ. 34. BA SỰ KIỆN KHIẾN THÀNH THÂY CHẾT Thế nào là biết như thật về thọ? Có ba thọ: lạc thọ, khổ Ưu-bà-di Tì-xá-khư hỏi rằng: Bạch Ni sư, có bao nhiêu thọ và bất lạc bất khổ thọ. sự kiện mà sanh thân sau khi chết rồi, thân bị liệng ngoài Thế nào là biết như thật về tập của thọ? Do xúcmà có gò đống như cây gỗ vô tình? thọ.

283 284

Thế nào là biết như thật về diệt của thọ? Do xúc diệt Như vậy thực hành tinh tấn nên thọ diệt. Ngày đêm không chút biếng lười Thế nào là biết như thật về diệt đạo của thọ? Tám chi Vì vậy phải thường tụng đọc Thánh đạo từ chánh kiến cho đến chánh định. Bạt-địa-la-đế kệ này. Nếu có Tỳ-kheo biết như thật về thọ, biết như thật về (Trung A Hàm, Kinh Ôn Tuyền Lâm Thiên, Phẩm 13, tập của thọ, diệt của thọ và diệt đạo của thọ

như vậy; đó là số 165) Tỳ-kheo đã thành tựu kiến, được chánh kiến, đối với pháp được bất hoại tịnh và thể nhập chánh pháp. 38. BA THỜI LÀ KHỔ THÁNH ĐẾ

(Trung A Hàm, Kinh Đại Câu-hi-la, Phẩm 3, số 29) Này chư Hiền, thời quá khứ là Khổ Thánh đế; thời vị lai và hiện tại là Khổ Thánh đế. Đó là điều chắc thật không 37. BA THỜI HƯ VỌNG hư đối, không xa rời sự thật, cũng chẳng phải điên đảo, Cẩn thận, đừng nghĩ quá khứ được thẩm sát một cách chắc thật. Những gì hợp với sự Tương lai cũng chớ mong cầu chắc thật như vậy, là sở hữu của Thánh, được nhận thức Quá khứ đã qua, đã mất bởi Thánh, được thấu suốt bởi Thánh, được thấy bởi Tương lai chưa đến, còn xa. Thánh, là sự giác ngộ tối thượng chân chánh của bậc Thánh. Do đó nói là Khổ Thánh đế.

Hiện tại những gì đang có (Trung A Hàm, Kinh Phân Biệt Thánh Đế, Phẩm 3, số 31) Thì nên quán sát suy tư 39. BA TỊNH BẤT ĐỘNG ĐẠO Niệm niệm mong manh không chắc Ta có thể chứng đắc đại tâm, thành tựu và an trú, Người khôn biết vậy nên tu. nhiếp phục thế gian, nhiếp trì tâm ấy. Nếu ta chứng đắc đại tâm, thành tựu và an trú, nhiếp phục thế gian, nhiếp Nếu có làm theo hạnh Thánh trì tâm ấy thì tâm như thế không sanh ra vô lượng pháp ác Ai hay nỗi chết ưu sầu bất thiện, tham lam, sân nhuế và đấu tranh, làm chướng Nhất định tránh xa sự chết ngại sự tu học của Thánh đệ tử'. Hiểm nguy, khổ lớn dứt trừ. Vị ấy bằng sự hành này, bằng sự học này, như vậy mà tu tập để phát triển rộng lớn, liền ở nơi xứ mà tâm được

285 286

minh tịnh. Sau khi tâm đã minh tịnh ở nơi xứ, Tỳ-kheo ấy, 40. BA TỊNH VÔ HỮU XỨ ĐẠO hoặc nhờ đó mà nhập vào bất động, hoặc do tuệ mà giải Dù là dục tưởng của đời này hay dục tưởng của đời thoát. Về sau, khi thân hoại mạng chung, nhân tâm ý đã có sau, dù là sắc tưởng của đời này hay sắc tưởng của đời sẵn ấy, chắc chắn đạt đến bất động. Đó gọi là thuyết Tịnh sau, và bất động tưởng, tất cả tưởng đều là pháp vô bất động đạo thứ nhất. thường, khổ và diệt. Vị ấy bấy giờ đắc Vô sở hữu xứ Những gì là sắc, tất cả những sắc ấy là bốn đại và bốn tưởng. Vị ấy bằng sự hành này, bằng sự học này, như vậy đại tạo thành. Bốn đại ấy là pháp vô thường, khổ và diệt'. mà tu tập để phát triển rộng lớn, liền ở nơi xứ mà tâm Vị ấy bằng sự hành này, bằng sự học này, như vậy mà tu được minh tịnh. Sau khi tâm đã minh tịnh ở nơi xứ, Tỳ- tập để phát triển rộng lớn, liền ở nơi xứ mà tâm được minh kheo ấy, hoặc nhờ đó mà nhập vào bất động, hoặc do tuệ tịnh. Sau khi tâm đã minh tịnh ở nơi xứ, Tỳ-kheo ấy, hoặc mà giải thoát. Về sau, khi thân hoại mạng chung, nhân tâm nhờ đó mà nhập vào bất động, hoặc do tuệ mà giải thoát. ý đã có sẵn ấy, chắc chắn đạt đến bất động. Đó là gọi là Về sau, khi thân hoại mạng chung, nhân tâm ý đã có sẵn thuyết Tịnh vô sở hữu xứ đạo thứ nhất. ấy, chắc chắn đạt đến bất động. Đó gọi là thuyết Tịnh bất Thế gian này là không, quỷ thần không, sở hữu của động đạo thứ hai. quỷ thần không, cái hữu thường không, cái hữu hằng Dù là dục của đời này hay dục của đời sau, dù là sắc không, cái trường tồn không, cái không biến dịch không. đời này hay sắc đời sau, dù là dục tưởng của đời này hay Vị ấy hành như vậy, học như vậy, tu tập và phát triển như dục tưởng của đời sau, dù là sắc tưởng của đời này hay sắc vậy thì ở nơi xứ mà tâm được minh tịnh. Sau khi ở nơi

xứ tưởng của đời sau, tất cả tưởng ấy đều là pháp vô thường, mà tâm được minh tịnh, Tỳ-kheo ấy hoặc nhờ đó mà tâm khổ và diệt'. Vị ấy bằng sự hành này, bằng sự học này, nhập Vô sở hữu xứ, hoặc do tuệ mà giải thoát. Về sau, khi như vậy mà tu tập để phát triển rộng lớn, liền ở nơi xứ mà thân hoại mạng chung, nhân tâm ý đã có sẵn ấy, chắc chắn tâm được minh tịnh. Sau khi tâm đã minh tịnh ở nơi xứ, đạt đến Vô sở hữu xứ. Đó là trường hợp thứ hai được gọi Tỳ-kheo ấy, hoặc nhờ đó mà nhập vào bất động, hoặc do là Tịnh vô sở hữu xứ đạo. tuệ mà giải thoát. Về sau, khi thân hoại mạng chung, nhân Ta không phải được tạo ra vì cái khác, cũng không tâm ý đã có sẵn ấy, chắc chắn đạt đến bất động. Đó gọi là phải được tạo ra vi chính mình. Vị ấy hành như vậy, học thuyết Tịnh bất động đạo thứ ba. như vậy, tu tập và phát triển như vậy, thì ở nơi xứ mà tâm (Trung A Hàm, Kinh Tịnh Bất Động Đạo, Phẩm 7, số 75) được minh tịnh. Sau khi ở nơi xứ mà tâm được minh tịnh, Tỳ-kheo ấy hoặc nhờ đó mà nhập Vô sở hữu xứ, hoặc do 287 288

tuệ mà giải thoát. Về sau, khi thân hoại mạng chung, nhân Thưa Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, nếu Đức Thế Tôn tâm ý đã có sẵn ấy, chắc chắn đạt đến vô sở hữu xứ. Đó là cho phép tôi nguyện ba điều ấy, tôi mới làm thị giả Đức trường hợp thứ ba được gọi là Tịnh vô sở hữu xứ đạo. Thế Tôn. (Trung A Hàm, Kinh Tịnh Bất Động Đạo, Phẩm 7, số 75) (Trung A Hàm, Kinh Thị Giả, Phẩm 4, số 33) 41. BA TỤ Đức Thế Tôn nói: Này Đại Mục-kiền-liên, Tỳ-kheo A- Có ba tụ là giới tụ, định tụ và tuệ tụ. nan thông minh trí tuệ, biết trước sẽ có những lời hiềm tỵ, hoặc có vị đồng phạm hạnh sẽ nói như vầy: 'Tỳ-kheo A- Không phải Thánh đạo tám chi thâu nhiếp ba tụ, nan vì y áo nên hầu hạ Đức Thế Tôn'. Này Đại Mục-kiền- nhưng ba tụ thâu nhiếp Thánh đạo tám chi. Chánh ngữ, liên, nếu Tỳ-kheo A-nan thông minh trí tuệ, biết trước sẽ chánh nghiệp, chánh mạng, ba chi Thánh đạo này được có những lời hiềm tỵ hoặc các đồng phạm hạnh, nói như nhiếp về Thánh giới tụ. Chánh niệm, chánh định, hai chi vầy: 'Tỳ-kheo A-nan vì y áo nên hầu hạ Đức Thế Tôn'. này được thâu nhiếp vào Thánh định tụ. Chánh kiến, Thì đó là pháp vị tằng hữu của Tỳ-kheo A-nan. chánh tư duy, chánh tinh tấn, ba chi này thân nhiếp vào Thánh tuệ tụ. Tỳ-kheo A-nan thông minh trí tuệ, biết trước sẽ có những lời hiềm tỵ, hoặc có vị đồng phạm hạnh sẽ nói như Đó là nói rằng không phải Thánh đạo tám chi ba tụ, vầy: 'Tỳ-kheo A-nan vì đồ ăn nên hầu hạ Đức Thế Tôn'. nhưng ba tụ nhiếp Thánh đạo tám chi. Này Đại Mục-kiền-liên, nếu Tỳ-kheo A-nan thông minh trí (Trung A Hàm, Kinh Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc, Phẩm 17, tuệ, dự đoán sẽ có những lời hiềm tỵ hoặc các đồng phạm số 210) hạnh nói như vầy: 'Tỳ-kheo A-nan vì đồ ăn nên hầu hạ Đức Thế Tôn'. Thì đó là pháp vị tằng hữu của Tỳ-kheo A- 42. BA ƯỚC MUỐN CỦA NGƯỜI THỊ GIẢ nan. Bạch Thế Tôn, Hiền giả A-nan, xin nơi Phật ba lời Tỳ-kheo A-nan khéo biết thời, khéo phân biệt được nguyện, nói rằng: Những gì là ba? thời, biết lúc nào là thời nên đến gặp Như Lai, lúc nào 1) Nguyện không đắp y của Thế Tôn, dù cũ hay mới; không phải là thời đến gặp Như Lai; 2) Nguyện không ăn thực phẩm biệt thỉnh của Phật; Biết lúc nào là thời chúng Tỳ-kheo và chúng Tỳ-kheo- 3) Nguyện không gặp Thế Tôn phi thời. ni nên đến gặp Như Lai, lúc nào không phải là thời chúng Tỳ-kheo và chúng Tỳ-kheo-ni nên đến gặp Như Lai; biết

289 290

lúc nào là thời chúng Ưu-bà-tắc và chúng Ưu-bà-di nên sau đó sẽ dứt trừ các lậu, chứng đắc vô lậu, tâm giải thoát, đến gặp Như Lai, lúc nào không phải là thời chúng Ưu-bà-tuệ giải thoát, ngay trong đời này tự tri, tự giác, tự thân tắc và chúng Ưu-bà-di nên đến gặp Như Lai; biết lúc nào chứng ngộ, thành tựu và an trụ, biết một cách như thật các hàng Sa-môn, Phạm chí dị học nên đến gặp Như Lai, rằng: 'Sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã vững, việc cần làm biết lúc nào các hàng Sa-môn, Phạm chí dị học không nên đã làm xong, không còn tái sanh nữa'. Vị ấy lúc bấy giờ đã đến gặp Như Lai; biết lúc nào các hàng Sa-môn, Phạm chí thành tựu vô học căn và vô học giới. dị học không nên đến gặp Như Lai; biết các hàng Sa-môn, (Trung A Hàm, Kinh Sa-môn Nhị Thập Ức, Phẩm 11, Phạm chí dị học nào có thể bàn luận với Như Lai; số 123) Biết các hàng Sa-môn, Phạm chí dị học nào không thể 44. BẰNG HỮU XA LÁNH bàn luận với Như Lai; biết thức ăn loại cứng hay loại mềm nào Đức Như Lai dùng rồi sẽ an ổn, có lợi ích, loại cứng Người hay sân nhuế bị tác động bởi tâm sân nhuế, bị hay loại mềm nào Đức Như Lai dùng rồi sẽ không được an chi phối bởi tâm sân nhuế, tâm không bỏ sân nhuế, thì ổn, có lợi ích; thức ăn loại cứng hay loại mềm nào Đức người ấy nếu có bằng hữu thân thiết, họ cũng tìm cách Như Lai dùng rồi sẽ được biện tài thuyết pháp. Biết thức lánh mặt bỏ đi. Vì sao như vậy? Vì bị chi phối bởi sân ăn loại cứng hay loại mềm nào Đức Như Lai dùng rồi sẽ nhuế, tâm không bỏ sân nhuế. không được biện tài thuyết pháp; đó là pháp vị tằng hữu (Trung A Hàm, Kinh Oán Gia, Phẩm 11, số 129) của Tỳ-kheo A-nan. 45. BẤT BẠO ĐỘNG CỦA ĐỨC PHẬT ĐÃ CẢM HÓA SỐ ĐÔNG (Trung A Hàm, Kinh Thị Giả, Phẩm 4, số 33) Vua Ba Tư Nặc thưa: Bạch Thế Tôn, con tự do trong 43. BẬC VÔ HỌC quốc thổ của mình, muốn giết kẻ không lỗi lầm thì ra lệnh Bạch Thế Tôn, ví như một đồng tử thơ ấu, lúc bấy giờ giết, muốn giết kẻ có lỗi lầm ra lệnh giết; nhưng khi con chỉ mới thành tựu tiểu căn và tiểu giới, nhưng sau đó được ngồi trên đô tọa, con vẫn không được tự do mà nói như đầy đủ học căn. Như vậy là đồng tử đó lúc bấy giờ đã vầy, 'Các khanh hãy giữ im. Không ai hỏi việc nơi các thành tựu học căn và học giới. khanh, mà chính là hỏi việc nơi ta. Các khanh không thể quyết đoán việc này, chỉ có ta mới có thể quyết đoán việc Bạch Thế Tôn, nếu có Tỳ-kheo tu học tuy chưa đắc ý này'. Nhưng ở trong đó vẫn có người bàn cãi việc khác, nhưng mong cầu quả vị Niết-bàn an ổn vô thượng, vị ấy không đợi người trước nói xong. lúc bấy giờ chỉ mới thành tựu học căn và học giới, nhưng

291 292

Con đã nhiều lần thấy Thế Tôn thuyết pháp với đại 47. BÁT CHÁNH ĐẠO ĐƯA ĐẾN NIẾT BÀN chúng vây quanh. Bấy giờ có một người ngủ gật mà ngáy, Chư Hiền, thế nào là có một con đường giữa khác có thấy gây tiếng động, một người khác bèn nói rằng, 'Ngài thể được tâm trú, được định, được an lạc, thuận pháp, thứ chớ có ngáy gây tiếng động. Ngài không muốn nghe pháp pháp, được trí thông, được giác ngộ và cũng chứng đắc được Thế Tôn nói như cam lồ chăng?' Người ấy nghe rồi Niết-bàn? tức thì im lặng. Con nghĩ rằng, 'Như Lai, Bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, là Bậc Điều Ngự đại chúng. Chư Hiền, đó là Thánh đạo tám chi, từ chánh kiến đến Thật kỳ diệu thay! Thật hy hữu thay! Vì sao vậy? Vì Ngài chánh định, ấy là tám. Chư Hiền, đó là một con đường không cần dùng dao, dùng gậy, nhưng tất cả đều đúng như giữa khác có thể được tâm trú, được định, được an lạc, pháp mà được an ổn khoái lạc'. Đó là sự loại suy về pháp thuận

pháp, thứ pháp, được trí thông, được giác ngộ và của con đối với Thế Tôn. Do đó con nghĩ rằng, ‘Pháp được chứng đắc Niết-bàn. Như Lai, Bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, giảng dạy (Trung A Hàm, Kinh Cầu Pháp, Phẩm 8, số 88) thật là toàn thiện. Chúng đệ tử của Thế Tôn thật là khéo 48. BẤT HOẠI TỊNH thú hướng’. Tỳ-kheo biết như thật về lậu, biết như thật về lậu tập (Trung A Hàm, Kinh Pháp Trang Nghiêm, Phẩm 18, của lậu, diệt của lậu và diệt đạo của lậu. số 213) Thế nào là biết như thật về lậu? Có ba lậu là dục lậu, 46. BÁT CHÁNH ĐẠO hữu lậu và vô minh lậu. A-nan, trước kia Ta đã nói cho ông nghe về Thánh đạo Thế nào là biết như thật về tập của lậu? Do vô minh tám chi, chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh mới có lậu. nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Đó là tám. A-nan, Thánh đạo tám chi này, ông hãy Thế nào là biết như thật về diệt của lậu? Do vô minh nói để dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu. Nếu nói và dạy tám diệt thì lậu diệt. chi Thánh đạo này cho các Tỳ-kheo niên thiếu, họ sẽ được Thế nào là biết như thật về diệt đạo của lậu? Tám chi an ổn, được sức lực, được an lạc, thân tâm không phiền Thánh đạo từ chánh kiến cho tới chánh định là tám. nhiệt, trọn đời tu hành phạm hạnh. Nếu có Tỳ-kheo biết như thật về lậu, biết như thật về (Trung A Hàm, Kinh Thuyết Xứ, Phẩm 7, số 86) lậu tập của lậu, diệt của lậu và diệt đạo của lậu như vậy;

293 294

đó là Tỳ-kheo đã thành tựu kiến, được chánh kiến, đối với 7) Tỳ-kheo-ni nếu phạm Tăng-già-bà-thi-sa thì phải pháp được bất hoại tịnh và thể nhập chánh pháp. đối trước hai bộ chúng hành bất mạn trong vòng mười lăm (Trung A Hàm, Kinh Đại Câu-hi-la, Phẩm 3, số 29) ngày. A-nan, Ta đã vì nữ nhân mà tuyên bố pháp tôn sư thứ bảy. 49. BÁT KÍNH PHÁP 8) Tỳ-kheo-ni dù đã thọ giới Cụ túc lâu đến một trăm 1) Tỳ-kheo-ni phải cầu thọ giới Cụ túc nơi Tỳ-kheo. năm, nhưng đối với trước Tỳ-kheo mới thọ giới Cụ túc A-nan, Ta đã vì nữ nhân mà tuyên bố pháp tôn sư thứ nhất. vẫn phải khiêm cung cúi đầu làm lễ, cung kính chắp tay 2) Tỳ-kheo-ni cứ mỗi nửa tháng phải đến thọ giáo nơi thưa hỏi. Tỳ-kheo. A-nan, Ta đã vì nữ nhân mà tuyên bố pháp tôn A-nan, Ta đã vì nữ nhân tuyên bố tám pháp tôn sư này, sư thứ hai. nữ nhân không được trái phạm, nữ nhân phải phụng trì 3) Nếu nơi trụ xứ không có Tỳ-kheo thì Tỳ-kheo-ni suốt đời. A-nan, nếu Cù-đàm-di Đại Ái phụng trì tám pháp không được thọ hạ an cư. A-nan, Ta đã vì nữ nhân mà tôn sư này thì được ở trong Pháp Luật chân chánh mà xuất tuyên bố pháp tôn sư thứ ba. gia học đạo, được thọ giới Cụ túc, làm Tỳ-kheo-ni. 4) Tỳ-kheo-ni sau khi thọ hạ an cư phải đối trước hai (Trung A Hàm, Kinh Cù-đàm-di, Phẩm 10, số 116) bộ chúng thỉnh cầu chỉ rõ về ba sự kiện, thấy, nghe và 50. BẤT SI PHÁP nghi. A-nan, Ta đã vì nữ nhân mà tuyên bố pháp tôn sư thứ tư. Này Phạm chí, nếu có ai với sự thuyết giảng chân chánh mà thuyết bất si pháp, đối với chúng sanh sanh ra 5) Nếu Tỳ-kheo không cho phép Tỳ-kheo-ni thưa hỏi trong thế gian, ở giữa tất cả chúng sanh, vị ấy là tối thắng, thì Tỳ-kheo-ni không được thưa hỏi Tỳ-kheo về Kinh-Luật không bị khổ lạc phủ kín, nên biết rằng vị thuyết giảng hoặc A-tỳ-đàm. Nếu cho phép hỏi thì Tỳ-kheo-ni mới chân chánh ấy chính là Ta. Vì sao? Vì Ta thuyết bất si được thưa hỏi về Kinh-Luật hoặc A-tỳ-đàm. A-nan, Ta đã pháp, đối với chúng sanh sanh trong thế gian, ở giữa tất cả vì nữ nhân mà tuyên bố pháp tôn sư thứ năm. chúng sanh ấy, Ta là tối thắng, không bị

khổ lạc phủ kín. 6) Tỳ-kheo-ni không được nói điều trái phạm của Tỳ- Nghe vậy, Phạm chí xứ Tỳ-lan-nhã liền bỏ gậy xuống, kheo, nhưng Tỳ-kheo được quyền nói điều trái phạm của cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật và bạch Thế Tôn: Tỳ-kheo-ni. A-nan, Ta đã vì nữ nhân mà tuyên bố pháp tôn sư thứ sáu. Thế Tôn là bậc nhất, Thế Tôn thật vĩ đại, Thế Tôn tối

295 296

thượng, Thế Tôn cao tột, Thế Tôn chánh đẳng, Thế Tôn như đốt trấu, vừa nhen đã tắt. Nên biết, Tỳ-kheo kia cũng không có ai bằng, Thế Tôn không có một ai so sánh, Thế thế, chút ít mạn chưa trừ hết, nhưng năm hạ phần kết đã Tôn không chướng ngại, Thế Tôn là bậc không gây đoạn hết, chứng Trung Bát-niết-bàn. chướng ngại! Bạch Thế Tôn, con nay nguyện đem mình Đó là nơi đi đến của bậc thiện nhân thứ nhất, thế gian quy y Phật, Pháp và chúng Tỳ-kheo. Mong Đức Thế Tôn quả thực có người như vậy. nhận con làm Ưu-bà-tắc bắt đầu từ hôm nay cho đến trọn đời, con nguyện đem mình quy y cho đến lúc mạng chung. 2) 'Ta không có ta, cũng không có cái của ta. Trong tương lai không có ta, cũng không có cái của ta. Cái đã có (Trung A Hàm, Kinh Hoàng Vô Liên, Phẩm 12, số 157) thì đoạn'. Sau khi đoạn, chứng đắc xả. Có lạc mà không 51. BẢY GIÁC CHI nhiễm, hiệp hội mà không đắm trước. Thực hành như thế, A-nan, trước kia Ta đã nói cho ông nghe về bảy giác sẽ do tuệ mà thấy được đạo lộ tịch tĩnh vô thượng, nhưng chi, niệm, trạch pháp, tinh tấn, hỷ, khinh an, định, xả giác vẫn chưa được chứng ngộ. Tỳ-kheo thực hành như thế sẽ chi. A-nan, bảy giác chi này, ông hãy nói để dạy cho các đi đến đâu? Ví như đem sắt đốt cháy hừng hực rồi lấy búa Tỳ-kheo niên thiếu. Nếu nói và dạy bảy giác chi này cho đập, lửa đóm tung lên không; vừa lên liền tắt. Nên biết, các Tỳ-kheo niên thiếu, họ sẽ được an ổn, được sức lực, Tỳ-kheo kia cũng lại như vậy; còn chút mạn chưa trừ hết, được an lạc, thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành nhưng năm hạ phần kết đã đoạn hết, chứng Trung Bát- phạm hạnh. niết-bàn.

(Trung A Hàm, Kinh Thuyết Xứ, Phẩm 7, số 86) Đó là chỗ đi đến của bậc thiện nhân thứ hai, thế gian quả thực có người như vậy. 52. BẢY BẬC THIỆN NHÂN ĐẾN VÔ DƯ NIẾT BÀN 3) 'Ta không có ta, cũng không có cái của ta. Trong 1) Tỳ-kheo nên thực hành như vầy: 'Ta không có ta, tương lai không có ta, cũng không có cái của ta. Cái đã có cũng không có cái của ta. Trong tương lai không có ta, thì đoạn'. Sau khi đoạn, chứng đắc xả. Có lạc mà không cũng không có cái của ta. Cái đã có thì đoạn'. Sau khi nhiễm, hiệp hội mà không đắm trước. Thực hành như thế, đoạn, chứng đắc xả. Có lạc mà không nhiễm, hiệp hội mà sẽ do tuệ mà thấy được đạo lộ tịch tĩnh vô thượng, nhưng không đắm trước. Thực hành như thế, sẽ do tuệ mà thấy vẫn chưa được chứng ngộ. Tỳ-kheo thực hành như thế sẽ được đạo lộ tịch tĩnh vô thượng, nhưng vẫn chưa được đi đến đâu? Ví như đem sắt đốt cháy hừng hực rồi lấy búa chứng ngộ. Tỳ-kheo thực hành như thế sẽ đi đến đâu? Ví đập, lửa đóm tung lên không, rồi từ không rơi trở lại; rơi

297 298

chưa đến đất liền tắt. Nên biết, Tỳ-kheo kia cũng giống như liền bốc khói hoặc phụt cháy; cháy hết mới tắt. Nên biết, thế, còn chút mạn chưa đoạn hết, nhưng năm hạ phần

kết đã Tỳ-kheo kia cũng giống như thế, còn chút mạn chưa đoạn đoạn hết, chứng Trung Bát-niết-bàn. hết, nhưng năm hạ phần kết đã đoạn hết, chứng Hành Đó là chỗ đi đến của bậc thiện nhân thứ ba, thế gian quả Bát-niết-bàn. thực có người như vậy. Đó là chỗ đi đến của bậc thiện nhân thứ năm, thế gian 4) 'Ta không có ta, cũng không có cái của ta. Trong quả thực có người như vậy. tương lai không có ta, cũng không có cái của ta. Cái đã có 6) 'Ta không có ta, cũng không có cái của ta. Trong thì đoạn'. Sau khi đoạn, chứng đắc xả. Có lạc mà không tương lai không có ta, cũng không có cái của ta. Cái đã có nhiễm, hiệp hội mà không đắm trước. Thực hành như thế, thì đoạn'. Sau khi đoạn, chứng đắc xả. Có lạc mà không sẽ do tuệ mà thấy được đạo lộ tịch tĩnh vô thượng, nhưng nhiễm, hiệp hội mà không đắm trước. Thực hành như thế, vẫn chưa được chứng ngộ. Tỳ-kheo thực hành như thế sẽ sẽ do tuệ mà thấy được đạo lộ tịch tĩnh vô thượng, nhưng đi đến đâu? Ví như đem sắt đốt cháy hừng hực rồi lấy búa vẫn chưa được chứng ngộ. Tỳ-kheo thực hành như thế sẽ đập, lửa đóm tung lên không, rồi rơi xuống, tới đất thì tắt. đi đến đâu? Ví như đem sắt đốt cháy hừng hực rồi lấy búa Nên biết, Tỳ-kheo kia cũng giống như thế, còn chút mạn đập, lửa đóm tung lên không, rồi rơi xuống trên nhiều chưa đoạn hết, nhưng năm hạ phần kết đã đoạn hết, đám cỏ, liền bốc khói hoặc phụt cháy, cháy hết mới tắt. chứng Sanh Bát-niết-bàn. Nên biết, Tỳ-kheo kia cũng giống như thế, còn chút mạn Đó là chỗ đi đến của bậc thiện nhân thứ tư, thế gian chưa đoạn hết, nhưng năm hạ phần kiết đã đoạn hết, quả thực có người như vậy. chứng Vô hành Bát-niết-bàn.

5) 'Ta không có ta, cũng không có cái của ta. Trong Đó là chỗ đi đến của bậc thiện nhân thứ sáu, thế gian tương lai không có ta, cũng không có cái của ta. Cái đã có quả thực có người như vậy. thì đoạn'. Sau khi đoạn, chứng đắc xả. Có lạc mà không 7) 'Ta không có ta, cũng không có cái của ta. Trong nhiễm, hiệp hội mà không đắm trước. Thực hành như thế, tương lai không có ta, cũng không có cái của ta. Cái đã có sẽ do tuệ mà thấy được đạo lộ tịch tĩnh vô thượng, nhưng thì đoạn'. Sau khi đoạn, chứng đắc xả. Có lạc mà không vẫn chưa được chứng ngộ. Tỳ-kheo thực hành như thế sẽ nhiễm, hiệp hội mà không đắm trước. Thực hành như thế, đi đến đâu? Ví như đem sắt đốt cháy hừng hực rồi lấy búa sẽ do tuệ mà thấy được đạo lộ tịch tĩnh vô thượng, nhưng đập, lửa đóm tung lên không, rồi rơi xuống trên nhúm cỏ, vẫn chưa được chứng ngộ. Tỳ-kheo thực hành như thế sẽ

299 300

đi đến đâu? Ví như đem sắt đốt cháy hừng hực rồi lấy búa 54. BẢY CỖ XE & VÔ DƯ NIẾT BÀN đập, lửa đóm tung lên không, rồi rơi xuống trên nhiều đám Có quần thần hỏi vua Ba Tư Nặc: Có phải Ngài cỡi cỗ cỏ, liền bốc khói hoặc phụt cháy, cháy luôn cả thôn ấp, xe thứ hai, cỗ xe thứ ba cho đến cỗ xe thứ bảy từ Xá-vệ thành quách, rừng núi, đồng nội, hoặc đến đường đi, hoặc đến Sa-kê-đế? mé nước, cho đến đất bằng thì tắt. Nên biết, Tỳ-kheo kia cũng giống như thế, còn chút mạn chưa đoạn hết, nhưng Vua trả lời rằng: năm hạ phần kết đã đoạn hết, chứng Thượng lưu A-ca-nị- Ta ở Xá-vệ có việc ở Sa-kê-đế, ta nghĩ thế này: 'Dùng trá Niết-bàn. phương tiện gì để trong một ngày đi từ Xá-vệ đến Sa-kê- Đó là chỗ đi đến của bậc thiện nhân thứ bảy, thế gian đế được?' Lại suy nghĩ như

vầy: ‘Nay ta nên từ Xá-vệ đến quả thực có người như vậy. Sa-kê-đế, ở giữa đường đó, bố trí bảy cỗ xe’. Rồi thì, từ Xá-vệ đến Sa-kê-đế, ở giữa đường đó, ta bố trí bảy cỗ xe. (Trung A Hàm, Kinh Thiện Nhân Vãng, Phẩm 1, số 6) Bố trí bảy cỗ xe xong, từ Xá-vệ ta đi đến cỗ xe thứ nhất, 53. BẢY BÁU CỦA ĐỨC NHƯ LAI ngồi trên cỗ xe thứ nhất đi đến cỗ xe thứ hai. Rồi bỏ cỗ xe Nếu lúc Chuyển luân vương ra đời thì nên biết rằng thứ nhất cỡi cỗ xe thứ hai đến cỗ xe thứ ba; bỏ cỗ xe thứ liền có bảy báu xuất hiện ở đời. Những gì là bảy? Xe báu, hai ngồi trên cỗ xe thứ ba đến cỗ xe thứ tư; bỏ cỗ xe thứ ba voi báu, ngựa báu, ngọc báu, nữ báu, cư sĩ báu và tướng ngồi trên cỗ xe thứ tư đến cỗ xe thứ năm; bỏ cỗ xe thứ tư quân báu. Đó là bảy báu. Nếu lúc Chuyển luân vương ra ngồi trên cỗ xe thứ năm đến cỗ xe thứ sáu; bỏ cỗ xe thứ đời thì nên biết rằng liền có bảy báu này xuất hiện ở đời. năm ngồi trên cỗ xe thứ sáu đến cỗ xe thứ bảy; bỏ cỗ xe Giống như vậy, lúc Như Lai, Bậc Vô Sở Trước, Chánh thứ sáu ngồi trên cỗ xe thứ bảy; trong một ngày là đến Sa- Đẳng Chánh Giác ra đời, thì nên biết rằng cũng có bảy kê-đế. báu giác chi xuất hiện ở thế gian. Những gì là bảy? Như vậy! Thưa Hiền giả, Ba-tư-nặc, vua xứ Câu-tát-la, Niệm giác chi, trạch pháp giác chi, tinh tấn giác chi, trả lời câu hỏi của quần thần như vậy. hỷ giác chi, tức giác chi, định giác chi và xả giác chi. Đó Cũng vậy, thưa Hiền giả, vì giới thanh tịnh mà tâm là bảy. Lúc Như Lai, Bậc Vô Sở Trước, Chánh Đẳng thanh tịnh, vì tâm thanh tịnh nên tri kiến thanh tịnh, vì tri Chánh Giác ra đời, thì nên biết rằng, có bảy báu giác chi kiến thanh tịnh nên nghi cái thanh tịnh, vì nghi cái thanh ấy xuất hiện ở thế gian. tịnh, nên đạo phi đạo tri kiến thanh tịnh, vì đạo phi đạo tri (Trung A Hàm, Kinh Thất Bảo, Phẩm 5, số 58) kiến thanh tịnh nên đạo tri kiến thanh tịnh, vì đạo tích tri

301 302

kiến thanh tịnh nên đạo tích đoạn trí thanh tịnh, vì đạo tích Đó là người đã làm trỗi lên tín tâm nơi thiện pháp, trì đoạn trí thanh tịnh nên Thế Tôn thi thiết Vô dư Niết-bàn. giới, bố thí, đa văn, trí tuệ, tu tập thiện pháp. Người ấy sau (Trung A Hàm, Kinh Thất Xa, Phẩm 1, số 9) đó lại mất tín tâm, không kiên cố, mất sự trì giới, bố thí, đa văn, trí tuệ, không kiên cố. 55. BẢY GIÁC CHI 3) Thế nào là hạng người ra rồi đứng? Nếu khi Như Lai xuất thế, Bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành Tựu, Thiện Thệ, Thế Gian Đó là người đã trỗi tín tâm nơi thiện pháp, trì giới, bố Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, thí, đa văn, trí tuệ, tu tập thiện pháp. Người đó về sau tín Chúng Hựu. Vị ấy đoạn trừ cho đến năm triền cái những tâm vẫn kiên cố, chắc chắn không mất, trì giới, bố thí đa thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém, tu niệm giác chi, y trên văn, trí tuệ đều kiên cố, không mất. viễn ly, y trên vô dục, y trên diệt tận, thú hướng phi phẩm. 4) Thế nào là hạng người ra rồi đứng; đứng rồi nhìn Cũng vậy, tu pháp, tinh tấn, hỷ, khinh an, định, tu xả giác quanh? chi, y trên viễn ly, y trên vô dục, y trên diệt tận, thú hướng Đó là người làm trỗi dậy tín tâm nơi thiện pháp, trì phi phẩm. Đó là nếu muốn đoạn trừ vô minh nên tu Bảy giới, bố thí, đa văn, trí tuệ, tu tập thiện pháp. Người đó về giác chi. Như vậy, số đoạn, giải thoát, quá độ, bạt tuyệt, sau tín tâm kiên cố vẫn không mất, trì giới, bố thí đa văn, diệt, chỉ, tổng tri và biệt tri. trí tuệ vẫn kiên cố không mất; trụ trong thiện pháp; biết (Trung A Hàm, Kinh Lệ, Phẩm 18, số 222) như thật về Khổ, biết như thật về Khổ tập, Khổ diệt và 56. BẢY HẠNG NGƯỜI DƯỚI

NƯỚC Khổ diệt đạo. Người kia biết như vậy, thấy như vậy, ba kiết liền dứt sạch, đó là thân kiến, giới thủ và nghi. Ba kiết 1) Thế nào là hạng người nằm mãi dưới nước? đã dứt sạch liền chứng Tu-đà-hoàn, không đọa ác pháp, Hoặc có những người bị pháp bất thiện che lấp, bị quyết định thẳng đến chánh giác, đời sau thọ sanh tối đa nhiễm bởi nhiễm ô, thọ quả báo của ác pháp, tạo gốc rễ bảy lần, qua lại bảy lần trong nhân gian, thiên thượng; rồi sanh tử. Đó là hạng người nằm mãi dưới nước. Cũng như chứng đắc biên tế của sự khổ. người chìm lỉm, nằm luôn dưới nước, Ta nói người kia 5) Thế nào là người ra rồi đứng; đứng rồi nhìn quanh; cũng giống như vậy. Đó là hạng người thứ nhất của ví dụ nhìn quanh rồi lội qua? về nước, thế gian quả thực có hạng người như vậy. Đó là người trỗi được tín tâm nơi thiện pháp, trì giới, 2) Thế nào là hạng người ra khỏi nước rồi chìm lại?

303 304

bố thí, đa văn, trí tuệ, tu tập thiện pháp. Người đó về sau bố thí, đa văn, trí tuệ, tu tập thiện pháp, biết như thật về tín tâm vẫn chắc chắn không mất, trì giới, bố thí, đa văn, Khổ, về Khổ tập, về Khổ diệt, về Khổ diệt đạo. Biết như trí tuệ đều đã kiên cố không mất, trú trong thiện pháp. Biết vậy, thấy như vậy. Tâm giải thoát khỏi dục lậu, hữu lậu, như thật về Khổ, về Khổ tập, về Khổ diệt, về Khổ diệt đạo. vô minh lậu. Giải thoát rồi liền biết mình đã giải thoát và Biết như vậy, thấy như vậy, ba kiết liền dứt sạch. Đó là, biết một cách như thật rằng: Sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã thân kiến, giới thủ, nghi; ba kiết đã dứt sạch. Dâm, nộ, si vững, điều cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa. vơi mỏng. Còn phải một lần vãng lai trong nhân gian, (Trung A Hàm, Kinh Thủy Dụ, Phẩm 1, số 4) thiên thượng. Sau khi qua lại một lần đó rồi liền chứng đắc Khổ đế. 57. BẢY LẦN TÁI SANH/CHỨNG TU ĐÀ HOÀN

6) Thế nào là người ra rồi đứng, đứng rồi nhìn quanh, Lại nữa, này A-na-luật-đà, Tỳ-kheo nào nghe Tôn giả nhìn quanh rồi lội qua, qua rồi đến bờ bên kia? ấy lâm chung ở nơi ấy, được Phật ghi nhận đã dứt sạch ba kiết sử, đắc Tu-đà-hoàn, không còn đọa ác pháp, nhất định Đó là người đã làm trỗi dậy được tín tâm nơi thiện sẽ đạt đến chánh giác, nhiều lắm là bảy lần thọ sanh. Sau pháp, trì giới, bố thí, đa văn, trí tuệ, tu tập thiện pháp. bảy lần qua lại nhân gian, thiên thượng thì đạt đến tận Người đó về sau tín tâm vẫn chắc chắn, không mất. Trì cùng sự khổ. Hoặc tận mắt trông thấy, hoặc nhiều lần nghe giới, bố thí, đa văn, trí tuệ đều vẫn kiên cố, không mất, trụ người khác kể lại rằng: ‘Tôn giả ấy có tín tâm như vậy, trì trong thiện pháp. Biết như thế, thấy như thế, năm hạ phần giới như vậy, học rộng như vậy, bố thí như vậy, trí tuệ như kiết dứt sạch. Đó là tham dục, sân nhuế, thân kiến, giới vậy’. Sau khi nghe xong, Tỳ-kheo kia nhớ rằng: ‘Tôn giả thủ, nghi. Năm hạ phần kiết dứt sạch rồi, sanh vào cõi ấy, kia có tín tâm như vậy, trì giới như vậy, học rộng như vậy, rồi nhập Niết-bàn, chứng pháp bất thối, không trở lại thế bố thí như vậy, trí tuệ như vậy. Sau khi nghe Pháp Luật gian này nữa. chân chánh này, Tỳ-kheo đó có thể tâm nguyện tu tập theo 7) ‘Thế nào là người ra rồi đứng, đứng rồi nhìn quanh, như vậy, như vậy’. nhìn quanh rồi lội qua, qua rồi đến bờ bên kia. Đến bờ bên Này A-na-luật-đà, Tỳ-kheo đó chắc chắn được phần kia rồi được gọi là người Phạm chí đứng trên bờ? nào sống trong sự an lạc thoải mái. Đó là người đã

làm trỗi dậy được tín tâm nơi thiện (Trung A Hàm, Kinh Sa-kê-đế Tam Tộc Tánh Tử, pháp, trì giới, bố thí, đa văn, trí tuệ, tu tập thiện pháp. Phẩm 7, số 77) Người đó về sau tín tâm vẫn chắc chắn không mất, trì giới,

305 306

58. BẢY LOẠI BỐ THÍ CHO TĂNG CHÚNG cả tương ưng và kinh kỹ, thành tựu oai nghi, thành tựu 1) Thiện nam tử hay thiện nữ nhân có tín tâm, sau khi hành lai du, thành tựu cả oai nghi và hành lai du, thành Thế Tôn nhập Niết-bàn không lâu, bố thí cho cả hai bộ tựu tín, thành tựu giới, thành tựu đa văn, thành tựu thí, chúng, thành tựu tuệ, thành tựu cả tín, giới, đa văn, thí, tuệ. Như vậy gọi là loại bố thí thứ bảy cho Tăng chúng, sẽ được 2) Bố thí cho chúng Tỳ-kheo, đại phước, được đại quả, được đại công đức, được quả 3) Bố thí cho chúng Tỳ-kheo-ni; báo rộng lớn. 4) Đi vào tinh xá Tỳ-kheo bạch với chúng rằng 'Mong Đó gọi là bảy loại bố thí cho Tăng chúng sẽ được đại trong chúng ở đây cử ra một số Tỳ-kheo để chúng con phước, được đại quả, được đại công đức, được quả báo được bố thí'; rộng lớn. 5) Đi vào tinh xá Tỳ-kheo-ni bạch với chúng rằng (Trung A Hàm, Kinh Cù-đàm-di, Phẩm 14, số 180) 'Mong trong chúng ở đây cử ra một số Tỳ-kheo-ni để 59. BẢY LOẠI PHƯỚC THẾ GIAN chúng con được bố thí'. Như vậy gọi là loại bố thí thứ năm cho Tăng chúng, sẽ được đại phước, được đại quả, được Có bảy loại phước thế gian, có phước hựu lớn, có quả đại công đức, được quả báo rộng lớn. báo lớn, có danh dự lớn, có công đức lớn. Những gì là bảy? 6) Tỳ-kheo thuộc loại danh tánh, khoác áo cà-sa mà không tinh tấn, vị ấy đã không tinh tấn, không tinh cần 1) Có tộc tánh nam hay tộc tánh nữ có tín tâm cúng thí mà vẫn được bố thí vì có ở trong chúng, duyên nơi phòng xá, nhà gác cho đại chúng Tỳ-kheo. Đó là loại chúng, ở trên chúng, nhân nơi chúng, Ta nói lúc bấy giờ phước thế gian thứ nhất, có phước hựu lớn, có quả báo thí chủ sẽ được phước vô lượng không thể đếm, không lớn, có danh dự lớn, có công đức lớn. thể kể, được thiện, được lạc; 2) Có tộc tánh nam hay tộc tánh nữ có tín tâm, ở trong 7) Bố thí cho Tỳ-kheo thành tựu hành sự, thành tựu các phòng xá, cúng thí giường nằm, đồ ngồi, đệm lông, trừ sự, thành tựu cả hành sự và trừ sự, thành tựu chất thảm dệt, chăn len, ngọa cụ trong các phòng xá. trực, thành tựu nhu nhuyến, thành tựu cả chất trực và nhu 3) Có tộc tánh nam hay tộc tánh nữ có tín tâm, ở trong nhuyến, thành tựu nhẫn, thành tựu lạc, thành tựu cả nhẫn các phòng xá, cúng thí y phục mới mẽ, sạch sẽ, đẹp đẽ. và lạc, thành tựu tương ưng, thành tựu kinh kỹ, thành tựu 4) Có tộc tánh nam hay tộc tánh nữ có tín tâm, ở trong

307 308

các phòng xá, thường xuyên cúng thí chúng tăng cháo buổi 3) Có tộc tánh nam hay tộc tánh nữ có tín tâm, nghe sáng, Như Lai hoặc đệ tử Như Lai sẽ từ nơi kia đến đây, nghe 5) Cúng dường thức ăn buổi trưa, rồi vui vẻ, trong lòng rất phấn khởi.

6) Cung cấp người làm vườn để sai bảo; 4) Với tâm thanh tịnh, đích thân tới thăm viếng,

7) Hoặc gió, mưa, tuyết, lạnh, tự mình thân đến khu 5) Đích thân tới lễ kính, vườn mà cúng thí chu cấp thêm. Khiến các Tỳ-kheo sau 6) Đích thân tới cúng dường. khi ăn,

không lo gió, mưa, tuyết lạnh khiến y phục bị ướt 7) Sau khi cúng dường, thọ pháp ba tự quy, đối với át, mà ngày đêm yên vui, tư duy thiền tọa vắng lặng. Phật, Pháp và Chúng Tỳ-kheo mà thọ giới cấm. Châu-na, đó là loại thế gian phước thứ bảy, có phước hựu lớn, có quả báo lớn, có danh dự lớn, có công đức lớn. Đó là loại phước xuất thế gian thứ bảy, có phước hựu lớn, có quả báo lớn, có danh dự lớn, có công đức lớn. Ví như nước sông Hằng-già từ nguồn chảy ra, tuôn vào đại hải, ở vào khoảng giữa càng lúc càng sâu, càng lúc Ví như từ châu Diêm-phù có năm con sông: Một là càng rộng. Cũng vậy, Châu-na, tộc tánh nam hay tộc tánh Hằng-già, hai là Dao-vưu-a, ba là Xá-lao-phù, bốn là A-di-la- nữ có tín tâm ấy, đã tạo được bảy loại phước thế gian này bà-đề và năm là Ma-xí, đều chảy về đại hải. Ở khoảng giữa rồi thì hoặc đi, hoặc đến, hoặc ngồi, hoặc ngủ, hoặc thức, của chúng, không thể tính được số nước của bao nhiêu thăng hoặc ngày, hoặc đêm, phước đức ấy càng sinh, càng lúc hộc. Chỉ có thể nói là số nước nhiều không thể hạn, không thể càng thêm, càng lúc càng rộng. lượng, và không thể biết được.

(Trung A Hàm, Kinh Thế Gian Phước, Phẩm 1, số 7) Cũng vậy, tộc tánh nam hay tộc tánh nữ có tín tâm, nếu tạo được bảy loại phước thế gian này và lại có bảy loại 60. BẢY LOẠI PHƯỚC XUẤT THẾ GIAN phước xuất thế gian, thì phước của người kia không thế 1) Có tộc tánh nam hay tộc tánh nữ có tín tâm, nghe tính được, có chừng ấy phước, có chừng ấy kết quả của Như Lai hoặc đệ tử Như Lai đang trú ở nơi nào đó. Sau phước, có chừng ấy phước báo. Chỉ có thể nói là không khi nghe, liền hoan hỷ, trong lòng rất phấn khởi. thể hạn, không thể lượng, và không thể biết được con số 2) Có tộc tánh nam hay tộc tánh nữ có tín tâm, nghe đại phước. Như Lai hoặc đệ tử Như Lai sẽ từ nơi kia đến đây, nghe (Trung A Hàm, Kinh Thế Gian Phước, Phẩm 1, số 7) rồi vui vẻ, trong lòng rất phấn khởi.

309 310

61. BẢY LỰC

Trước kia Ta đã nói cho ông nghe về bảy lực, tín, tinh tấn, tàm, quý, niệm, định, tuệ lực. A-nan, bảy lực này, ông hãy nói để dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu. Nếu nói và dạy bảy lực này cho các Tỳ-kheo niên thiếu, họ sẽ được an ổn, được sức lực, được an lạc, thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành phạm hạnh. (Trung A Hàm, Kinh Thuyết Xứ, Phẩm 7, số 86) 62. BẢY PHÁP ĐOẠN TRỪ LẬU HOẶC ĐỂ CHỨNG KHỔ ĐẾ

Có bảy sự đoạn trừ lậu, phiền não, pháp ưu sầu. Những gì là bảy? Có lậu được đoạn do kiến, có lậu được đoạn do hộ, có lậu được đoạn do ly, có lậu được đoạn do dụng, có lậu được đoạn do nhẫn, có lậu được đoạn do trừ, có lậu được đoạn do tư duy. 1. Thế nào là lậu được đoạn do kiến? Kẻ phàm phu không được nghe chánh pháp, không gặp bậc chơn trí thức, không biết Thánh pháp, không điều ngự Thánh c chpháp, không bi

trừ diệt thì sanh khởi phiền não, ưu buồn; còn nếu trừ diệt 64. BẢY TRỤ XỨ CỦA THỨC thì không sanh phiền não, ưu buồn. 1) Chúng sanh hữu sắc với các chủng loại thân khác 7. Có lậu được đoạn trừ do tư duy là gì? Tỳ-kheo tư nhau, các chủng loại tướng khác nhau, ấy là loài người và duy về giác chi thứ nhất là niệm, y viễn ly, y vô dục, y

diệt loài trời cõi Dục. tận, thẳng đến xuất yếu; trạch pháp, tinh tấn, hỷ, tức, định, 2) Chúng sanh hữu sắc với các chủng loại thân khác cho đến tư duy về giác chi thứ bảy là xả, y viễn ly, y vô nhau, nhưng chỉ có một loại tưởng, ấy là Phạm thiên sơ dục, y diệt tận, thẳng đến xuất yếu; nếu không tư duy thì sanh phiền não, ưu sầu, còn có tư duy thì không sanh sanh không yểu thọ. phiền não ưu sầu. 3) Chúng sanh hữu sắc với một loại thân nhưng nhiều Nếu có Tỳ-kheo nào do kiến mà đoạn trừ các lậu được chủng loại tưởng, ấy là Hoảng dục thiên. đoạn trừ bởi kiến; do hộ mà đoạn trừ các lậu được đoạn trừ 4) Chúng sanh hữu sắc với một thân, với một loại bởi hộ; do ly mà đoạn trừ các lậu được đoạn trừ bởi ly; do tưởng, ấy là Biến tịnh thiên. dụng mà đoạn trừ các lậu được đoạn trừ bởi dụng; do nhẫn mà đoạn trừ các lậu được đoạn trừ bởi nhẫn; do trừ mà 5) chúng sanh vô sắc, vượt qua tất cả sắc tưởng, diệt đoạn trừ các lậu được đoạn trừ bởi trừ; do tư duy mà đoạn trừ hữu đối tưởng, không tư duy các loại tưởng, vào vô trừ các lậu được đoạn trừ bởi tư duy. Đó gọi là Tỳ-kheo đã lượng không xứ, thành tựu an trụ vô lượng không xứ, ấy là đoạn trừ tất cả lậu, đã giải trừ các kết phược, có thể bằng Vô lượng không xứ thiên. chánh trí mà chứng đắc Khổ đế. 6) Chúng sanh vô sắc, vượt qua tất cả vô lượng không (Trung A Hàm, Kinh Lậu Tận, Phẩm 1, số 10) xứ, vào vô lượng thức xứ, thành tựu an trụ vô lượng thức xứ, ấy là Vô lượng thức xứ thiên. . 63. BẢY TÀI SẢN 7) Chúng sanh vô sắc, vượt qua tất cả vô lượng thức A-nan, trước kia Ta đã nói cho ông nghe về bảy tài sản, tín, giới, tàm, quý, văn, thí và tuệ tài. A-nan, bảy tài tưởng, vào Vô sở hữu xứ, thành tựu an trụ Vô sở hữu xứ, sản này, ông hãy nói để dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu. ấy là Vô sở hữu xứ thiên. Nếu nói và dạy bảy tài sản này cho các Tỳ-kheo niên (Trung A Hàm, Kinh Đại Nhân, Phẩm 9, số 97) thiếu, họ sẽ được an ổn, được sức lực, được an lạc, thân 65. BIẾT CẢM THỌ tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu phạm hạnh. Thế nào là Tỳ-kheo biết cảm thọ? Là Tỳ-kheo biết ba (Trung A Hàm, Kinh Thuyết Xứ, Phẩm 7, số 86) 315 316

cảm thọ, biết tập, biết diệt, biết vị ngọt, biết tai hoạn và biết 70. BIẾT NHÂN SANH CỦA THỌ sự xuất yếu của chúng; bằng tuệ mà biết một cách như thật. Thế nào là biết nhân sanh của thọ? Biết từ xúc, do xúc (Trung A Hàm, Kinh Ưu-Đà-La, Phẩm 10, số 114) nên có thọ. 66. BIẾT HỮU BÁO CỦA LẬU (Trung A Hàm, Kinh Đạt Phạm Hạnh, Phẩm 10, số Thế nào là biết hữu báo của lậu? Biết bị vô minh trói 111) buộc, bị các lậu rỉ thấm, do nhân duyên đó lãnh thọ quả 71. BIẾT NIỆM BẤT THIỆN KHỞI LÊN báo hoặc đến chỗ lành hay đến chỗ ác. Tỳ-kheo khi sanh niệm ác, bất thiện, liền bằng niệm (Trung A Hàm, Kinh Đạt Phạm Hạnh, Phẩm 10, số thiện pháp để đối trị, đoạn trừ, tiêu diệt, tĩnh chỉ. Như 111) người thợ mộc hoặc học trò thợ mộc kéo thẳng dây mực, 67. BIẾT HỮU BÁO CỦA THỌ búng thẳng lên thân cây, rồi dùng búa bén mà đẽo cho Thế nào là biết hữu báo của thọ? Biết ái, ái là hữu báo thẳng. Cũng vậy, Tỳ-kheo khi sanh niệm ác bất thiện, liền của thọ. niệm thiện pháp để đối trị, đoạn trừ, tiêu diệt, tĩnh chỉ. (Trung A Hàm, Kinh Đạt Phạm Hạnh, Phẩm 10, số Như vậy, Tỳ-kheo tùy theo thân hành mà biết trên như 111) thật. Tỳ-kheo như thế, sống cô độc, viễn ly, tâm không 68. BIẾT LẬU phóng dật, tu hành tinh tấn, đoạn trừ các tai hoạn của tâm Thế nào là biết lậu? Biết có ba lậu: dục lậu, hữu lậu và và được định tâm. Được định tâm rồi thì biết trên như thật. vô minh lậu. (Trung A Hàm, Kinh Niệm Thân, Phẩm 7, số 81) Đó là biết lậu? Thế nào

biết nhân sanh của lậu? Biết 72. BIẾT THỌ từ vô minh, nhân vô minh, do đó có lậu. Thế nào là biết thọ? Biết có ba cảm thọ: cảm thọ lạc, (Trung A Hàm, Kinh Đạt Phạm Hạnh, Phẩm 10, số 111) cảm thọ khổ và cảm thọ không khổ không lạc. 69. BIẾT LẬU DIỆT ĐẠO (Trung A Hàm, Kinh Đạt Phạm Hạnh, Phẩm 10, số Thế nào là biết lậu diệt đạo? Biết Thánh đạo tám chi, 111) từ chánh kiến đến chánh định. 73. BIẾT TƯỞNG (Trung A Hàm, Kinh Đạt Phạm Hạnh, Phẩm 10, số 111) Thế nào là biết tưởng? Biết có bốn tưởng: Tỳ-kheo khi

317 318

có tưởng nhỏ cũng biết, tưởng lớn cũng biết, tưởng vô Tâm cảm nghiệm nóng, cảm nghiệm toàn diện; cảm giác lượng cũng biết, tưởng xứ vô sở hữu cũng biết. nóng, cảm giác toàn diện. (Trung A Hàm, Kinh Đạt Phạm Hạnh, Phẩm 10, số Thân tâm cảm nghiệm nóng, cảm nghiệm toàn diện; 111) cảm giác nóng, cảm giác toàn diện. Thân cảm nghiệm sự 74. BIẾT XỨ nóng hực, sự bức rức, ưu sầu buồn bã, cảm nghiệm toàn diện; cảm giác sự nóng hực, sự bức rức, ưu sầu buồn bã, cảm Nếu Tỳ-kheo nào thấy và biết như thật về mười hai xứ: giác toàn diện. Tâm cảm nghiệm sự nóng hực, sự bức rức, ưu nhãn xứ, sắc xứ, nhĩ xứ, thanh xứ, tỷ xứ, hương xứ, thiệt sầu buồn bã, cảm nghiệm toàn diện; cảm giác sự nóng hực, xứ, vị xứ, thân xứ, xúc xứ, ý xứ, pháp xứ. sự bức rức, ưu sầu buồn bã, cảm giác toàn diện. (Trung A Hàm, Kinh Đa Giới, Phẩm 14, số 181) Thân tâm cảm nghiệm sự nóng hực, sự bức rức, ưu sầu 75. BỊNH LÀ KHỔ buồn bã, cảm nghiệm toàn diện; cảm giác sự nóng hực, sự bức rức, ưu sầu buồn bã, cảm giác toàn diện. Này chư Hiền, Này chư Hiền, nói bệnh là khổ; nói thế là vì lẽ gì? Này vì lẽ ấy nói bệnh là khổ. chư Hiền, bệnh là đầu đau, mắt đau, tai đau, mũi đau, mặt đau, môi đau, răng đau, lưỡi đau, nướu đau, cổ đau, phong (Trung A Hàm, Kinh Phân Biệt Thánh Đế, Phẩm 3, số 31) suyễn, ho hen, ói mữa, cứng họng, bệnh điên, bệnh động 76. BỐ THÍ BÁT CƠM kinh, ung thư, mọc bướu, kinh nguyệt tràn, viêm đỏ, nóng hực, khô héo, bệnh trĩ, mụn nhọt, kiết lỵ, và tất cả những Này chư Hiền, tôi nhân bố thí một bát cơm kia mà bệnh tương tự như vậy, từ xúc mà sanh ra, không rời khỏi thường được người thỉnh cầu thọ nhận đồ ăn thức uống, áo tâm, ở ngay trong thân. Như vậy gọi là bệnh. chăn, đệm lông, thảm dệt, giường nệm, thuốc thang trị bệnh và các dụng cụ cần cho sự sống; không gì là không Này chư Hiền, bệnh khổ là: Chúng sanh khi bệnh thì được thỉnh cầu. thân cảm nghiệm khổ, cảm nghiệm toàn diện; cảm giác, cảm giác toàn diện. Tâm cảm nghiệm khổ, cảm nghiệm Lúc bấy giờ ta biết vị Sa-môn ấy là Bậc Vô Sở Trước toàn diện; cảm giác khổ, cảm giác toàn diện. Chân Nhân thì phước báo được thu hoạch chắc chắn gấp bội, thọ nhận đại quả báo công đức cực diệu, ánh sáng soi Thân tâm cảm nghiệm khổ, cảm nghiệm toàn diện; chiếu, thấu suốt rất rộng, rất lớn, cùng khắp. cảm giác khổ, cảm giác toàn diện. Thân cảm nghiệm nóng, cảm nghiệm toàn diện; cảm giác nóng, cảm giác toàn diện. (Trung A Hàm, Kinh Thiên Sứ, Phẩm 6, số 64)

319 320

77. BỐ THÍ NHƯ Ý NGUYỆN CỦA CHUYỂN LUÂN VƯƠNG Tôn giả A-nan hỏi rằng: Này Trưởng giả, thế nào là ý Trưởng giả Úc-già đảnh lễ dưới chân Tôn giả A-nan, nguyện của Chuyển luân vương? rồi ngồi sang một bên. Tôn giả A-nan bảo rằng: Trưởng giả

đáp: Trưởng giả có biết không? Trưởng giả đã tổ chức đại Bạch Tôn giả A-nan, người nghèo trong thôn nghĩ như bố thí như sau: đãi ăn cho những khách từ phương xa đến, vầy: 'Mong sao ta trở nên giàu nhất trong thôn'. Đó là ý đãi ăn cho các hành khách, các bệnh nhân và các người nguyện của người ấy. Người giàu trong thôn nghĩ như vầy: nuôi bệnh; thường dọn cháo, thường dọn cơm, cung cấp 'Mong sao ta trở nên giàu nhất trong ấp'. Đó là ý nguyện cho người trông nom tăng viện; thường mời đại chúng của người đó. Người giàu trong ấp suy nghĩ như vầy: gồm hai mươi vị Tỳ-kheo đến thọ thực, cứ mỗi năm ngày 'Mong sao ta giàu nhất trong thành'. Đó là ý nguyện của đều có mời chúng Tỳ-kheo đến ăn. Trưởng giả tổ chức đại người ấy. Người giàu trong thành nghĩ như vầy: 'Mong bố thí như vậy. Trên biển lại còn có một chiếc tàu buồm sao ta làm được chức tông chánh trong thành'. Đó là ý lớn chở đầy hàng hóa trở về, giá trị đến trăm ngàn, vừa bị nguyện của người ấy. Vị tông chánh trong thành nghĩ như chìm mất. Này Trưởng giả, nên thôi, chớ bố thí nữa. Sau vầy: 'Mong sao ta làm được quan quốc tướng. Đó là ý này Trưởng giả sẽ tự biết. nguyện của người ấy. Quan quốc tướng suy nghĩ như vầy: Trưởng giả thưa rằng: Bạch Tôn giả A-nan, đây là lời 'Mong sao ta làm được vị tiểu vương'. Đó là ý nguyện của nói của ai vậy? người ấy. Vị tiểu vương suy nghĩ như vầy: 'Mong sao ta làm được Chuyển luân vương'. Đó là ý nguyện của người Tôn giả A-nan đáp rằng: ấy. Vị Chuyển luân vương suy nghĩ như vầy: 'Mong sao ta Này Trưởng giả, tôi truyền lại lời của chúng Tỳ-kheo. làm được điều mà một thiện nam tử có thể làm, cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia Trưởng giả thưa rằng: Nếu Tôn giả A-nan truyền lại đình, xuất gia học đạo để thành tựu phạm hạnh vô thượng, lời của chúng Tỳ-kheo, thì không có gì phải luận. Còn nếu tự tri, tự giác, tự tác chứng, thành tựu và an trụ, biết như tự mình nói như vậy thì có thể làm cho con rất không được thật rằng: 'Sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã vững, việc cần vừa lòng. Bạch Tôn giả A-nan, nếu con có thí xả như thế, làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa'. Đó là ý nguyện có huệ thí như thế, dù tất cả tài vật đều khô cạn, cũng chỉ Chuyển luân vương. làm cho con mãn nguyện thôi. Giống như ý nguyện của Chuyển luân vương vậy. Bạch Tôn giả A-nan, nếu con có thí xả như thế, có huệ thí như thế, dù cho tất cả tài vật đều khô cạn, cũng chỉ làm 321 322

cho con mãn nguyện thôi, như thế là ý nguyện của vị chúng không phát sanh nên khởi ước muốn, nỗ lực hành, Chuyển luân vương. Bạch Tôn giả A-nan, con có pháp ấy. tinh cần, dốc hết tâm, đoạn trừ. (Trung A Hàm, Kinh Úc Già Trưởng Giả II, Phẩm 4, 3) Đối với các pháp thiện chưa sanh, vì để cho phát số 38) sanh nên khởi ước muốn, nỗ lực hành, tinh cần, dốc hết 78. BỞI ÁI MÀ CÓ CẦU MONG tâm, đoạn trừ.

Nhân của cầu, tập khởi của cầu, bản của cầu, duyên 4) Đối với các pháp thiện đã sanh, vì để chúng kiên của cầu, gọi đó là ái. Vì sao? Vì duyên ái nên có cầu. trụ, không bị quên lãng, không bị thoái hóa, được bồi bổ tăng tiến, được phát triển rộng rãi, được viên mãn cụ túc, (Trung A Hàm, Kinh Đại Nhân, Phẩm 9, số 97) nên khởi ước muốn, nỗ lực hành, tinh cần, dốc hết tâm, 79. BỞI CÓ THỌ MÀ CÓ DỤC ÁI VÀ HỮU ÁI đoạn trừ. Dục ái và hữu ái, hai pháp này nhân thọ, duyên thọ A-nan, bốn chánh đoạn này, ông hãy nói để dạy cho đưa đến. các Tỳ-kheo niên thiếu. Nếu nói và dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu về bốn chánh đoạn này, họ sẽ được an ổn, được Nếu có người hỏi 'Thọ có duyên

không?’ thì nên đáp sức lực, được an lạc, thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời rằng ‘Thọ cũng có duyên’. Nếu có người hỏi ‘Thọ có tu hành phạm hạnh. duyên gì?’ thì nên đáp rằng ‘Thọ duyên với xúc’nên biết rằng: duyên xúc có thọ. (Trung A Hàm, Kinh Thuyết Xứ, Phẩm 7, số 86) (Trung A Hàm, Kinh Đại Nhân, Phẩm 9, số 97) 81. BỐN ĐẠI

80. BỐN CHÁNH ĐOẠN Này chư Hiền, những gì là bốn đại? Địa giới, thủy giới, hỏa giới và phong giới. A-nan, trước kia Ta đã nói cho ông nghe về bốn chánh đoạn: (Trung A Hàm, Kinh Tượng Tích Dụ, Phẩm 3, số 30) 1) Tỳ-kheo đối với pháp ác bất thiện đã sanh, vì để 82. BỐN ĐÀN NAI đoạn trừ chúng nên khởi ước muốn, nỗ lực hành, tinh cần, 1) Đàn nai thứ nhất đến gần đồ mồi của thợ săn. Sau dốc hết tâm, đoạn trừ. khi chúng đến gần để ăn, bèn sanh kiêu sa phóng dật rồi 2) Đối với các pháp ác bất thiện chưa sanh, vì để do kiêu loạn phóng dật nên bị tùy thuộc thợ săn và quyến

323 324

thuộc thợ săn. Như vậy là đàn nai thứ nhất không thoát khỏi cảnh giới của thợ săn và quyến thuộc thợ săn. 2) Đàn nai thứ hai suy nghĩ rằng: ‘đàn nai thứ nhất không thoát khỏi cảnh giới thợ săn và quyến thuộc thợ săn. Nay ta bỏ mặc đồ mồi của thợ săn, tránh xa chỗ đáng sợ, nương ở nơi rừng vắng an toàn, ăn cỏ uống nước. Đến tháng cuối mùa Xuân, cỏ nước đều hết, thân thể chúng rất gầy ốm, khí lực hao mòn và rồi lại bị tùy thuộc thợ săn và quyến thuộc thợ săn. 3) Đàn nai thứ ba lại suy nghĩ rằng, ‘Đàn nai thứ nhất và thứ hai, tất cả đều không thoát khỏi cảnh giới của thợ săn và quyến thuộc thợ săn. Nay ta tránh xa thợ săn và quyến thuộc thợ săn, nhưng ở một nơi không xa. Sau đó ăn đồ mồi của thợ săn mà không đến gần. Ăn mà không đến gần nên không kiêu loạn phóng dật, rồi do không kiêu sa phóng dật nên không tùy thuộc thợ săn và quyến thuộc thợ săn. 4) Đàn nai thứ tư lại suy nghĩ, ‘Đàn nai thứ nhất, thứ hai và thứ ba, tất cả đều không thoát khỏi cảnh giới của thợ săn và quyến thuộc thợ săn. Nay ta hãy nương ở một nơi mà thợ săn và quyến thuộc thợ săn không thể đến được, sau đó ăn đồ mồi của thợ săn mà không đến gần. Đã ăn mà không đến gần nên không kiêu sa phóng dật, rồi do không kiêu sa phóng dật nên không bị tùy thuộc thợ săn và quyếÿÃ

Đó là Tỳ-kheo ly dục, ly ác bất thiện, cho đến chứng Trong đó, sự đoạn mà khổ nhanh, là khổ đưa đến đoạn đắc đệ Tứ thiền, thành tựu an trụ. trừ một cách mau chóng. Cho nên đoạn này không phải là Tỳ-kheo tâm câu hữu với từ, biến mãn cả một phương, sự tiến triển, không được lưu bố. Cho đến chư Thiên và thành tựu và an trụ. Nhân loại cũng không tán thán và phát triển.

Tỳ-kheo vượt qua tất cả các sắc tưởng, cho đến thành Sự đoạn của ta được phát triển, được lưu bố cho đến tựu và an trụ Phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ. chư Thiên và Nhân loại cũng tán thán và phát triển.

Tỳ-kheo vượt qua tất cả Phi hữu tưởng phi vô tưởng Thế nào là sự đoạn của Ta được phát triển, được lưu xứ, nhập tưởng thọ diệt, tự thân tác chứng, thành tựu an bố cho đến chư Thiên và Nhân loại cũng tán thán, lưu bố? trụ, do tuệ kiến mà vĩnh viễn diệt tận các lậu. Đó gọi là Đó là Thánh đạo tám chi, chánh kiến cho đến chánh định chỗ Ma vương và quyến thuộc của Ma vương không thể là tám. đến được. Ta như vậy. Nhưng

các Sa-môn, Phạm chí, hư ngụy, (Trung A Hàm, Kinh Lạp Sư, Phẩm 14, số 178) nói láo, bất thiện, không chân thật, xuyên tạc, và hủy báng Ta rằng, 'Quả thật có chúng sanh, nhưng lại chủ trương sự 83. BỐN ĐOẠN đoạn hoại. Sa-môn Cù-đàm chủ trương hư vô'. Quả thật có 1) Có sự đoạn mà lạc chậm chúng sanh mà chủ trương sự đoạn hoại, nếu không, Ta sẽ không thuyết giảng như vậy. Như Lai ngay trong đời hiện 2) Có sự đoạn mà lạc nhanh tại đã vĩnh viễn đoạn trừ tất cả mà chứng đắc Niết-bàn tịch 3) Có sự đoạn mà khổ chậm tịnh, diệt tận. 4) Có sự đoạn mà khổ nhanh. (Trung A Hàm, Kinh Đệ Nhất Đắc, Phẩm 18, số 215) Trong đó sự đoạn mà lạc chậm là lạc đưa đến đoạn trừ 84. BỐN HẠNH chậm chạp cho nên nói là lạc kém. Trong đó, sự đoạn mà Này Vô Nhuế, ở đây hoặc có Sa-môn, Phạm chí tu tập lạc nhanh, là lạc đưa đến đoạn trừ một cách mau chóng. bốn hạnh: Cho nên đoạn này cũng được nói là thấp kém. 1) Không sát sanh, không bảo người sát sanh, không Trong đó, sự đoạn mà khổ chậm là khổ đưa đến đoạn đồng tình với người sát sanh. trừ một cách chậm chạp, cho nên đoạn này cũng được nói là thấp kém. 2) Không trộm cắp, không bảo người trộm cắp, không

327 328

đồng tình với người trộm cắp. 86. BỐN LOẠI TUYÊN THUYẾT

3) Không phạm con gái của người, không bảo người 1) Thấy thì nói là thấy khác phạm con gái của người, không đồng tình với người 2) Nghe thì nói là nghe phạm con gái của người. 3) Hay thì nói là hay 4) Không nói dối, không bảo người khác nói dối, không đồng tình với người nói dối. 4) Biết thì nói là biết.

Sự tu tập ấy có hành, có tướng mạo, vị ấy nhớ lại vô Này chư Hiền, tôi biết như vậy, thấy như vậy đối với lượng kiếp đã trải qua, hoặc một đời, hai đời, trăm ngàn bốn loại tuyên thuyết này, tôi biết rõ mình đã dứt sạch các đời, thành kiếp, hoại kiếp, vô lượng thành hoại kiếp, tại lậu, không còn chấp thủ, tâm được giải thoát'. Tỳ-kheo đã chỗ đó ta là chúng sanh tên đó, ta đã trải qua ở đó, đã dứt sạch các lậu, tự biết phạm hạnh đã vững ấy nên như từng sanh ở đó, có họ như vậy, tên như vậy, sinh hoạt pháp mà đáp như vậy. như vậy, uống ăn như vậy, chịu khổ vui như vậy, tuổi thọ (Trung A Hàm, Kinh Thuyết Trí, Phẩm 15, số 187) như vậy, sống lâu như vậy, dứt thọ mạng như vậy, rồi 87. BỐN LOẠI XOÀI chết đây sanh kia, chết kia sanh đây. Ta sanh tại chỗ này như vậy, có họ như vậy, có tên như vậy, sinh hoạt như Này A-nan, cũng như có bốn loại xoài. Hoặc xoài vậy, uống ăn như vậy, chịu khổ vui như vậy, tuổi thọ như không chín mà giống như chín. Hoặc chín giống như vậy, sống lâu như vậy, dứt thọ mạng như vậy. không chín. Hoặc không chín giống như không chín. Hoặc chín giống như chín. (Trung A Hàm, Kinh Ưu-đàm-bà-la, Phẩm 9, số 104) Bốn thứ xoài được thí dụ với người. Hoặc có người 85. BỐN LOẠI THỌ PHÁP không có mà tợ như có. Hoặc có mà tợ như không có. 1) Thọ pháp hiện tại lạc, tương lai thọ quả báo khổ. Hoặc không có tợ như không có. Hoặc có tợ như có. 2) Thọ pháp hiện tại khổ, tương lai thọ quả báo lạc. (Trung A Hàm, Kinh Phân Biệt Đại Nghiệp, Phẩm 13, 3) Thọ pháp hiện tại khổ, tương lai thọ quả báo khổ. số 171)

4) Thọ pháp hiện tại lạc, tương lai thọ quả báo lạc. 88. BỐN NGHIỆP CỦA MIỆNG

(Trung A Hàm, Kinh Thọ Pháp, Phẩm 14, số 174) Những gì là bốn nghiệp do miệng cố ý tạo bất thiện,

329 330

đưa đến khổ quả, thọ lấy khổ báo? 89. BỐN NHÂN DUYÊN SANH BẤT ĐỘNG ĐỊNH

1) Nói dối; người kia hoặc ở giữa đám đông, hoặc Tôn giả Xá-lê Tử hỏi: Hiền giả Đại Câu-hy-la, có bao trong quyến thuộc, hoặc ở tại vương gia, nếu có ai kêu mà nhiêu nhân, bao nhiêu duyên phát sanh bất động định? hỏi rằng: 'Ngươi có biết thì nói'. Nhưng nó không biết mà Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Có bốn nhân, bốn duyên nói là biết, biết nói là không biết; không thấy nói là thấy, phát sanh bất động định. Những gì là bốn? Nếu Tỳ-kheo ly thấy nói không thấy. Vì mình, vì người, hoặc vì của cải, dục, ly ác bất thiện pháp, cho đến chứng đắc Tứ thiền biết rồi mà lại nói dối. thành tựu an trụ 2) Nói hai lưỡi; muốn ly gián người khác nên nghe nơi (Trung A Hàm, Kinh Đại Câu-Hy-La, Phẩm 17, số 211) người này đem nói với người kia vì muốn phá hoại người này. Nghe nơi người kia đem nói với này vì muốn phá 90. BỐN NHƯ Ý TÚC hoại người kia. Những kẻ hợp nhau muốn tạo ly tán; A-nan, trước kia Ta đã nói cho ông nghe về bốn như ý những kẻ đã ly tán lại muốn cho xa rời để kết bè đảng, vui túc, Tỳ-kheo thành tựu dục định, thiêu đốt các hành, tu tập thích bè đảng, khen ngợi bè đảng. như ý túc, nương vào vô dục, nương vào viễn ly, nương vào 3) Nói thô ác; người ấy nếu có nói năng gì thì lời lẽ diệt, nguyện đến phi phẩm. Tinh tấn định, tâm định cũng thô tục, hung bạo, tiếng dữ trái tai, không ai mến nổi, làm như vậy. Thành tựu quán định, thiêu đốt các hành, tu tập cho người khác phải khổ não, khiến cho không được định như ý túc, nương vào dô vục, nương vào viễn ly, nương vào tâm. diệt, nguyện đến phi phẩm. Này A-nan, bốn như ý túc này, ông hãy nói để dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu. Nếu nói và 4) Nói lời thêu dệt; người ấy nói không đúng lúc, nói dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu về bốn như ý túc này, họ sẽ không thành thật, nói lời không đúng nghĩa, nói lời không được an ổn, được sức lực, được an lạc, thân tâm không đúng pháp, nói không tịch tĩnh, lại còn khen ngợi sự không phiền nhiệt, trọn đời tu hành phạm hạnh. tịch tĩnh, trái ngược thời gian mà lại không khéo dạy dỗ, không khéo la mắng. (Trung A Hàm, Kinh Thuyết Xứ, Phẩm 7, số 86)

Đó là bốn nghiệp do miệng cố ý tạo, bất thiện, đưa đến 91. BỐN NHƯ Ý TÚC ĐOẠN TRỪ VÔ MINH

khổ quả, thọ lấy khổ báo. Nếu khi Như Lai xuất thế, Bậc Vô Sở Trước, Đẳng (Trung A Hàm, Kinh Tư, Phẩm 2, số 15) Chánh Giác, Minh Hạnh Thành Tựu, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, hiệu

331 332

là Phật, Chúng Hựu; vị ấy đoạn trừ cho đến năm triền cái, 3) Chúng Ưu-bà-tắc những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém, tu dục định như ý 4) Chúng Ưu-bà-di bằng chí tâm, không phải không túc, thành tựu đoạn hành, y trên viễn ly, y trên vô dục, y chí tâm. trên dục tận, thú hướng phi phẩm. Cũng vậy tu tinh tấn định, tâm định, tư duy định ý túc, thành tựu đoạn hành, y Chúng Tỳ-kheo Chúng Tỳ-kheo-ni, Chúng Ưu-bà-tắc, trên

viễn ly, y trên vô dục, y trên diệt tận thú hướng phi Chúng Ưu-bà-di kia cũng nghĩ như vầy: 'Mong Tôn giả A- phẩm. Đó là nếu muốn đoạn trừ vô minh, nên tu Bốn như nan thường thuyết pháp, không dừng lại nửa chừng. ý túc. Như vậy, số đoạn, giải thoát, quá độ, bạt tuyệt, diệt, Chúng Tỳ-kheo kia nghe Tôn giả A-nan thuyết pháp, hoàn chỉ, tổng tri và biệt tri. Nếu muốn biệt tri vô minh nên tu toàn không chán nản. Nhưng Tỳ-kheo A-nan tự nhiên ngồi Bốn như ý túc. im lặng'.

(Trung A Hàm, Kinh Lệ, Phẩm 18, số 222) (Trung A Hàm, Kinh Thị Giả, Phẩm 4, số 33)

92. BỐN NIỆM XỨ 94. BỐN SA MÔN QUẢ

A-nan, trước kia Ta đã nói cho ông nghe về bốn niệm A-nan, trước kia Ta đã nói cho ông nghe về bốn quả xứ, quán thân như thân, quán thọ, quán tâm, quán pháp Sa-môn, Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, tối thượng như pháp. A-nan, bốn niệm xứ này ông hãy nói để dạy cho A-la-hán quả. A-nan, bốn quả Sa-môn này, ông hãy nói để các Tỳ-kheo niên thiếu. Nếu nói và dạy cho các Tỳ-kheo dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu. Nếu nói và dạy cho các niên thiếu về bốn niệm xứ này, họ sẽ được an ổn, được sức Tỳ-kheo niên thiếu về bốn quả Sa-môn này, họ sẽ được an lực, được an lạc, thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu ổn, được sức lực, được an lạc, thân tâm không phiền nhiệt, hành phạm hạnh. trọn đời tu hành phạm hạnh.

(Trung A Hàm, Kinh Thuyết Xứ, Phẩm 7, số 86) (Trung A Hàm, Kinh Thuyết Xứ, Phẩm 7, số 86)

93. BỐN PHÁP VỊ TẰNG HỮU CỦA A-NAN 95. BỐN SỰ CỦA ĐỆ NHẤT THIỆN

A-nan thuyết pháp cho đại chúng, có bốn pháp vị tằng 1) Thân không tạo nghiệp ác hữu. Những gì là bốn? 2) Miệng không nói ác 1) Tỳ-kheo A-nan thuyết pháp cho chúng Tỳ-kheo 3) Không sống tà mạng và 4) Không suy niệm niệm ác. 2) Chúng Tỳ-kheo-ni

333 334

Này Vật chủ, nếu người nào có bốn sự, Ta chủ trương trọn đời tu hành phạm hạnh. rằng người ấy thành tựu thiện, đệ nhất thiện, nhưng không (Trung A Hàm, Kinh Thuyết Xứ, Phẩm 7, số 86) phải là bậc Vô thượng sĩ, không thể chứng đắc đệ nhất nghĩa, cũng không phải là Sa-môn chất trực. 97. BỐN THÁNH ĐẾ

(Trung A Hàm, Kinh Ngũ Chi Vật Chủ, Phẩm 14, số 179) A-nan, trước kia Ta đã nói cho ông nghe về bốn Thánh đế, Khổ thánh đế, Tập, Diệt và Đạo thánh đế. A-nan, bốn 96. BỐN THÁNH CHỦNG Thánh đế này, ông hãy nói để dạy cho các Tỳ-kheo niên A-nan, trước kia Ta đã nói cho ông nghe về bốn Thánh thiếu. Nếu nói và dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu về bốn chủng, Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni nhận được cái y thô xấu mà thánh đế này, họ sẽ được an ổn, được sức lực, được an lạc, biết hài lòng, tri túc, không phải vì y áo mà mong thỏa thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành phạm hạnh. mãn ý mình. Nếu chưa được y thì không u uất, không khóc (Trung A Hàm, Kinh Thuyết Xứ, Phẩm 7, số 86) than, không đấm ngực, không si dại. Nếu đã được y áo thì không nhiễm, không trước, không ham muốn, không tham 98. BỐN TRỤ XỨ AN ỔN

lam, không cất giấu, không tích trữ. Khi dùng y thì thấy rõ 1) ‘Nếu có đời này đời sau, có quả báo của nghiệp tai hoạn và biết sự xuất ly. Được sự lợi như vậy vẫn không thiện và ác. Khi ta đã được nghiệp tương ứng với chánh giải đãi mà có chánh trí. Đó là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni chân kiến này rồi, ta thọ trì đầy đủ, thân hoại mạng chung chắc chánh an trụ nơi Thánh chúng cựu truyền. Về ẩm thực và chắn sanh đến thiện xứ cho đến sanh lên các cõi trời’. trụ xứ cũng như vậy. Mong muốn đoạn trừ, vui thích đoạn 2) ‘Nếu không có đời này và đời sau, không có quả trừ, mong muốn tu, vui thích tu. Vị ấy nhân muốn đoạn, báo của nghiệp thiện và ác. Như vậy, ta ở ngay trong đời vui đoạn, muốn tu, vui tu nên không quý mình, không này không phải do cớ ấy mà bị người khác bài bác; nhưng khinh người. Sự lợi như vậy, không giải đãi nhưng chánh lại được bậc chánh trí khen ngợi, người tinh tấn, người có trí. Đó gọi là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni chân chánh an trụ nơi chánh kiến nói là có’. Thánh chúng cựu truyền. 3) ‘Nếu có tạo tác gì, chắc chắn ta không có tạo ác, ta A-nan, bốn Thánh chủng này, ông hãy nói để dạy cho không niệm ác. các Tỳ-kheo niên thiếu. Nếu nói và dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu về bốn Thánh chúng này, họ sẽ được an ổn, 4) ‘Nếu có tạo tác, chắc chắn ta không tạo ác, ta được sức lực, được an lạc, thân tâm không phiền nhiệt, không phạm đời sợ hay không sợ, luôn luôn nên thương

335 336

xót tất cả thế gian, tâm ta không tranh chấp với tất cả thế thế gian, thành tựu an trụ. Bi và Hỷ cũng vậy. Tâm đi đôi gian, không vẩn đục, nhưng hân hoan’. Như vậy, này các với Xả, không kết, không oán, không sân nhuế, không người Già-lam, Đa văn Thánh đệ tử tâm không kết, không tranh, vô cùng rộng lớn, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn oán, không não hại; đó là trụ xứ an ổn thứ tư. tất cả thế gian, thành tựu an trụ. A-nan, bốn vô lượng này, Như vậy, này các người Già-lam, Đa văn Thánh đệ tử ông hãy nói để dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu. Nếu nói và tâm không kết, không oán, không sân hận, không não hại; dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu về bốn vô lượng này, họ sẽ đó là được bốn trụ xứ an ổn. được an ổn, được sức lực, được an lạc, thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành phạm hạnh. (Trung A Hàm, Kinh Già Lam, Phẩm 2, số 16) (Trung A Hàm, Kinh Thuyết Xứ, Phẩm 7, số 86) 99. BỐN TƯỞNG 101. BỐN VÔ SẮC A-nan, trước kia Ta đã nói cho ông nghe về bốn tưởng, Tỳ-kheo có tiểu tưởng, có đại tưởng, có vô lượng A-nan, trước kia Ta đã nói cho ông nghe về bốn vô tưởng, có vô sở hữu tưởng. sắc, Tỳ-kheo đoạn trừ tất cả sắc tưởng, cho đến chứng đắc phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ, thành tựu an trụ. A-nan, A-nan, bốn tưởng này, ông hãy nói để dạy cho các Tỳ- bốn vô sắc này, ông hãy nói để dạy cho các Tỳ-kheo niên kheo niên thiếu. Nếu nói và dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu. Nếu nói và dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu về bốn thiếu về bốn tưởng này, họ sẽ được an ổn, được sức lực, vô sắc này, họ sẽ được an ổn, được sức lực, được an lạc, được an lạc, thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành phạm hạnh. phạm hạnh. (Trung A Hàm, Kinh Thuyết Xứ, Phẩm 7, số 86) (Trung A Hàm, Kinh Thuyết Xứ, Phẩm 7, số 86) 102. BỎN XẺN VÀ GANH TỴ 100. BỐN VÔ LƯỢNG TÂM Các loại trời, người, A-tu-la, Kiền đạt hòa, La-sát và A-nan, trước kia Ta đã nói cho ông nghe về bốn vô các chủng loại khác, mỗi mỗi đều có hai kết là bỏn sẻn lượng, Tỳ-kheo tâm đi đôi với Từ biến mãn một phương,

và ganh tị. Mỗi chủng loại ấy đều nghĩ rằng: ‘Mong sao thành tựu an trụ. Cứ như thế, hai phương, ba phương, bốn ta không gậy, không kết, không oán, không nhuế, không phương, tứ duy, trên dưới biến khắp tất cả, tâm đi đôi với tranh, không đấu, không khổ, sống trong an lạc.’ Chúng Từ, không kết, không oán, không sân nhuế, không tranh, tuy nghĩ như vậy, nhưng vẫn có gậy, có kết, có oán, có vô cùng rộng lớn, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn tất cả

337 338

nhuế, có tranh, có đấu, có khổ mà không sống trong sự 105. CÁC HÀNH VÔ THƯỜNG an lạc. Tất cả các hành đều vô thường, là pháp không vĩnh (Trung A Hàm, Kinh Thích Vấn, Phẩm 11, số 134) cửu, pháp chóng đổi thay, pháp không thể nương tựa. Các 103. BUÔNG BÈ hành như vậy không nên tham đắm mà phải ghê sợ nhờm tởm, nên tìm sự xả ly, nên tìm giải thoát. Vì sao thế, vì có ‘Tri kiến này của tôi, nó thanh tịnh như vậy, nên chấp lúc không mưa. Ngay khi không mưa ấy tất cả cây cối, trước nó, tiếc nuối nó, thủ trì nó, không muốn xả bỏ’ và trăm thứ lúa, thảy đều khô héo, đổ nát, chết cả, không thể các ngươi biết Ta thường nói thí dụ chiếc bè, khi qua bờ thường trụ. Vì thế tất cả các hành đều vô thường, là pháp rồi thì buông bè. không vĩnh cửu, pháp chóng đổi thay, pháp không thể (Trung A Hàm, Kinh Trà Đế, Phẩm 16, số 201) nương tựa. Các hành như vậy không nên tham đắm mà phải nhờm tởm, ghê sợ, nên tìm sự xả ly, nên tìm giải 104. CÁC ĐẠI ĐỆ TỬ CỦA PHẬT

Bấy giờ, có các đại đệ tử, là các Tỳ-kheo trưởng lão thượng tôn danh đức, được nhiều người biết đến; đó là Tôn giả Câu-lân-nhã, A-nhiếp-bối, Tôn giả Thích-ca Vương Bạt-đề, Tôn giả Ma-ha-nam Câu-lệ, Tôn giả Hòa- phá, Tôn giả Da-xá, Tôn giả Bân-nậu, Tôn giả Duy-ma-la, Tôn giả Già-hòa-ba-đề, Tôn giả Tu-đà-da, Tôn giả Xá-lê Tử, Tôn giả A-na-luật-đà, Tôn giả Nan-đề, Tôn giả Kim- tì-la, Tôn giả Lệ-ba-đá, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Tôn giả Đại Ca-diếp, Tôn giả Đại Câu-hi-la, Tôn giả Đại Châu- na, Tôn giả Đại Ca-chiên-diên, Tôn giả Bân-nậu-da-nậu-tả trưởng lão, Tôn giả Da-xá Hành Trù trưởng lão, rất nhiều các vị Tỳ-kheo trưởng lão thượng tôn danh đức, đại đệ tử, được mọi người biết đến, tương tự như vậy, cũng ở thành Vương xá, tất cả đều trú gần ngôi nhà lá của Phật. (Trung A Hàm, Kinh Thị Giả, Phẩm 4, số 33)

339 340

(Trung A Hàm, Kinh Sa-kê-đế Tam Tộc Tránh Tử, Vì không tin nghiệp và quả báo Phẩm 7, số 77) Loại thí này người nhận thanh tịnh. 107. CÁC PHÁP HỖ TRỢ CHO NHAU Người giải đãi thí không tinh tấn Nhân trì giới mà được không hối hận, nhân không hối Không đúng pháp, không tâm hoan hỷ hận mà được hân hoan, nhân hân hoan mà được hỷ, nhân Vì không tin nghiệp và quả báo hỷ mà được chỉ, nhân chỉ mà được lạc, nhân lạc mà được Loại thí này không được quảng báo. định. Đa văn Thánh đệ tử nhân định mà có tri kiến như thật, Người tinh tấn thí người tinh tấn nhân có tri kiến như thật mà có yếm ly, nhân có yếm ly mà Là đúng pháp, được tâm hoan hỷ được vô dục, nhân vô dục mà được giải thoát, nhân giải Vì tin có nghiệp và quả báo thoát mà có giải thoát tri kiến, biết đúng như thật rằng: ‘Sự Loại thí này đạt được quảng báo. sanh đã

dứt, phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa'. Kẻ nô tỳ và kẻ bần cùng Hoan hỷ tự mình làm bố thí Đó chính là các pháp hỗ trợ lẫn nhau, làm nhân cho Vì tin có nghiệp, có quả báo nhau. Như vậy, giới này đưa đến chỗ cao tột, tức là đưa từ Bố thí như vậy thiên nhân khen. bờ này đến tận bờ kia. (Trung A Hàm, Kinh Hà Nghĩa, Phẩm 5, số 42) Khéo léo giữ gìn cả thân miệng 108. CÁC PHÁP THÍ Đưa tay cầu xin đúng Chánh pháp Người ly dục thí người ly dục Người tinh tấn thí người không tinh tấn Đó chính là tài thí đệ nhất. Thí đúng pháp được tâm hoan hỷ (Trung A Hàm, Kinh Cù-đàm-di, Phẩm 14, số 180) Vì tin có nghiệp và quả báo Loại thí này thí chủ thanh tịnh. 109. CÁCH BIỆT

Hạng người ngu si đối với pháp luật chân chính này,
Không tinh tấn thí người tinh tấn còn cách biệt quá lâu dài.
Không đúng pháp, không tâm hoan hỷ
(Trung A Hàm, Kinh A-Thấp-Bối, Phẩm 16, số 195)
341 342
110. CÁCH NẰM NHƯ SƯ TỬ CỦA TỲ KHEO

Lại nữa, có một thời Đức Thế

vượt qua lậu. Nhưng các Tỳ-kheo không nhanh chóng hành, cũng không cầu mong.' chứng đắc vô thượng, nghĩa là đạt đến cứu cánh diệt tận. Vì sao? Vì ta cũng nghĩ thế này: 'Thực là kỳ lạ! Sanh Thế Tôn nói: Thật vậy, A-nan! Thật là hy hữu, Ta vì mạng con người thực quá ngắn ngủi, phút chốc đã qua đời các Tỳ-kheo, y trên y, thiết lập y, nói về sự xả ly lậu, nói khác. Do đó, cần phải làm các việc lành, cần tu Phạm về sự vượt qua lậu. Nhưng các Tỳ-kheo không nhanh hạnh, vì đã sanh ra thì không thể không chết. Nhưng ngươi chóng vượt chứng đắc vô thượng, nghĩa là đạt đến cứu đời nay đối với việc làm đúng pháp, việc làm hợp lẽ, việc cánh diệt tận. Vì sao vậy? Vì sự thắng liệt nơi mỗi người thiện, việc tốt lại không thực hành, cũng không cầu mong. cho nên sự tu học có tinh, có thô. Do sự tu học đạo có tinh (Trung A Hàm, Kinh A-Già-la-ha-na, Phẩm 12, số 159) có thô, cho nên mỗi người có sự thắng liệt khác nhau. A- 114. CẦU BẤT ĐẮC LÀ KHỔ nan, vì vậy Ta nói mỗi người có sự thắng liệt khác nhau. Này chư Hiền, nói sở cầu bất đắc là khổ; nói thế là vì (Trung A Hàm, Kinh Ngũ Hạ Phần Kết, Phẩm 17, số 205) lẽ gì? Này chư Hiền, nghĩa là chúng sanh lệ thuộc vào 112. CĂN NHÀ sanh pháp, không thể lìa xa sanh pháp, ước muốn rằng: Cũng như nhờ cây gỗ, nhờ bùn đất, nhờ cỏ và nước, 'Mong tôi không sanh ra', điều ấy quả thật không thể che kín trong một khoảng không nên sanh ra cái tên gọi là muốn mà được. Với sự già, sự chết, sự ưu sầu, buồn lo mà 'nhà'. Thân này cũng lại như vậy, nhờ gân cốt, nhờ da dẻ, ước muốn rằng: 'Mong tôi không có buồn lo'. Điều ấy nhờ thịt, máu bao bọc một khoảng không nên sanh ra cái không thể muốn mà được. tên gọi là 'thân'. Này chư Hiền chúng sanh quả thật sanh là khổ, không (Trung A Hàm, Kinh Tượng Tích Dụ, Phẩm 3, số 30) đáng vui, không đáng yêu, không đáng nghĩ nhớ, người ấy nghĩ thế này: 'Nếu ta sanh khổ, không đáng vui, không 113. CẦN TU PHẠM HẠNH đáng yêu, không đáng nghĩ nhớ, mong sao được đổi thành Lành thay! Khi các ngươi nói với nhau rằng: đáng yêu, đáng nghĩ nhớ'. 'Thực là kỳ lạ! Sanh mạng con người thực quá ngắn Điều đó không thể muốn mà được. Này chư

Hiền, ngủi, phút chốc đã qua đời khác. Do đó, cần phải làm các chúng sanh nào quả thật sanh lạc đáng yêu, đáng nghĩ nhớ, việc lành, cần tu Phạm hạnh, vì đã sanh ra thì không thể người ấy nghĩ như vầy: 'Nếu ta sanh ra lạc, đáng yêu, không chết. Nhưng người đời nay đối với việc làm đúng đáng nghĩ nhớ, mong sao nó là pháp thường hằng, vĩnh pháp, việc làm hợp lẽ, việc thiện, việc tốt lại không thực cữu và không biến dịch'.

345 346

Này chư Hiền, chúng sanh nào quả thật sanh ra tư pháp, đọc tụng, tu tập Ca-hi-na pháp, khéo giữ Ca-hi-na tưởng mà không đáng vui, không đáng yêu, không đáng pháp. Vì sao? Vì Ca-hi-na pháp cùng tương ưng với pháp, nghĩ nhớ, người ấy suy nghĩ thế này: 'Nếu ta sanh tư là căn bản phạm hạnh, đưa đến sự thông suốt, đưa đến giác tưởng mà không đáng vui, không đáng yêu, không đáng ngộ, đưa đến Niết-bàn. Nếu có người con nhà dòng dõi, nghĩ nhớ, mong sao nó đổi thành mà đáng yêu, đáng nghĩ cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống nhớ'. Điều ấy không thể muốn mà được. không gia đình, xuất gia học đạo thì hãy chí tâm vâng thọ Này chư Hiền, chúng sanh nào quả thật sanh ra tư Ca-hi-na pháp. tưởng, đáng yêu, đáng nghĩ nhớ, người ấy nghĩ như vầy: Vì sao? Vì Ta không thấy trong quá khứ các Tỳ-kheo 'Nếu tư tưởng ta sanh ra đáng yêu, đáng nghĩ nhớ, mong may y như vậy, như A-na-luật-đà Tỳ-kheo. Cũng như sao nó là pháp thường hằng, vĩnh cửu và không biến dịch'. trong vị lai và hiện tại các Tỳ-kheo may y như vậy, như Điều ấy không thể muốn mà được. Này chư Hiền, vì lẽ ấy Tỳ-kheo A-na-luật-đà. mà nói sở cầu bất đắc là khổ. Vì sao? Vì hôm nay tám trăm Tỳ-kheo cùng ngồi nơi (Trung A Hàm, Kinh Phân Biệt Thánh Đế, Phẩm 3, số 31) núi Sa-la-la nham và Thế Tôn cũng có trong đó, may y 115. CẦU PHÁP cho Tỳ-kheo A-na-luật-đà. Như vậy, Tỳ-kheo A-na-luật- đà có đại như ý túc, có đại oai đức, có đại phước hựu, có Các ngươi nên thực hành sự cầu pháp, đừng thực hành đại oai thần. sự cầu ẩm thực. Vì sao? Vì Ta thương tưởng các đệ tử, muốn các đệ tử nên thực hành sự cầu pháp, chứ không (Trung A Hàm, Kinh Ca-hi-na, Phẩm 7, số 80) thực hành sự cầu ẩm thực. Nếu các ngươi thực hành cầu 117. CHÂN LÝ PHƠI BÀY ẩm thực, không thực hành sự cầu pháp, không những các ngươi tự xấu xa, mà Ta cũng không được danh dự gì. Nếu Bạch Đức Cù-đàm, cũng như người có mắt sáng, cái gì các thầy thực hành sự cầu pháp, chứ không thực hành sự bị úp thì lật lên; cái gì bị che đậy thì giở ra; đối với người cầu ẩm thực, không những các thầy đã tự tốt đẹp mà Ta mê thì chỉ đường cho; trong tối tăm thì cho ánh sáng để ai cũng được danh dự. có mắt thì thấy ánh sáng màu sắc. Sa-môn Cù-đàm cũng giống như vậy, vì con mà dùng vô lượng phương tiện (Trung A Hàm, Kinh Cầu Pháp, Phẩm 8, số 88) thuyết pháp và hiển hiện nghĩa lý, theo đạo thậm thâm. 116. CÂU THI NA PHÁP Bạch Thế Tôn, hôm nay con xin tự quy y với Phật, Này các Tỳ-kheo, các ông hãy vâng thọ Ca-hi-na Pháp và Chúng Tỳ-kheo, duy nguyện Thế Tôn nhận cho

347 348

con làm Ưu-bà-tắc; kể từ hôm nay trọn đời xin tự quy y, tại là Khổ Thánh đế. Đó là điều chắc thật không hư đối, cho đến mạng chung. không xa rời sự thật, cũng chẳng phải điên đảo, được thẩm (Trung A Hàm, Kinh Hòa Phá, Phẩm 2, số 12) sát một cách chắc

thật. Những gì hợp với sự chắc thật như vậy, là sở hữu của Thánh, được nhận thức bởi Thánh, 118. CHÂN THẬT GIẢI THOÁT được thấu suốt bởi Thánh, được thấy bởi Thánh, là sự giác Nếu có người nào không tham ái vợ con, nô tỳ, kẻ sai bảo, ngộ tối thượng chân chánh của bậc Thánh. Do đó nói là quyến thuộc, ruộng đất, nhà cửa, quán xá, tài vật xuất vốn và Khổ Thánh đế. lời lãi, đó không phải là tạo tác nghiệp, người ấy nếu giải thoát, không nhiễm, không đắm trước, đoạn bỏ hoàn toàn, vô 120. CHÁNH ĐỊNH

dục, diệt tận, tĩnh tịch; đó gọi là ái diệt, Khổ diệt Thánh đế. Thế nào là chánh định? Đó là khi vị Thánh đệ tử suy Thời quá khứ là khổ Thánh đế; thời vị lai và hiện tại là niệm về khổ là khổ, tập là tập, diệt là diệt, đạo là đạo; Khổ Thánh đế. hoặc quán sát về sự tạo tác trước kia của mình, hoặc học Đó là điều chắc thật không hư đối, không xa rời sự suy niệm về các hành, hoặc thấy các hành là tai họa, hoặc thật, cũng chẳng phải điên đảo, được thẩm sát một cách thấy Niết-bàn là tịch tĩnh; hoặc khi bằng suy niệm không chắc thật. Những gì hợp với sự chắc thật như vậy, là sở nhiễm trước mà quán sát tâm hoàn toàn giải thoát, trong hữu của Thánh, được nhận thức bởi Thánh, được thấu suốt đó, nếu tâm trụ, thiền trụ, thuận trụ, không loạn, không bởi Thánh, được thấy bởi Thánh, là sự giác ngộ tối thượng tán, chuyên nhất. chân chánh của bậc Thánh. Do dó nói là ái diệt Khổ diệt (Trung A Hàm, Kinh Phân Biệt Thánh Đế, Phẩm 3, số 31) Thánh đế. 121. CHÁNH HẠNH (Trung A Hàm, Kinh Phân Biệt Thánh Đế, Phẩm 3, số 31) Người sống tại gia có tai hoạn lớn, có đấu tranh lớn, có 119. CHÂN THẬT KHÔNG HƯ DỐI oán ghét lớn, nhưng lại thực hành chánh hạnh, thì sẽ được Nếu có người tham ái vợ con, nô tỳ, kẻ sai bảo, quyến quả báo lớn, được công đức lớn. Ví như người làm ruộng thuộc, ruộng đất, nhà cửa, quán xá, tài vật xuất vốn và lời có tai hoạn lớn, có đấu tranh lớn, có oán ghét lớn, nhưng lãi, tạo tác những nghiệp có ái, có cấu bẩn, có nhiễm, có lại thực hành chánh hạnh, thì sẽ được quả báo lớn, được trước, đó gọi là tập. Người kia biết ái tập Khổ tập Thánh công đức lớn. Như vậy, này Ma-nạp, người sống tại gia đế này. Thời quá khứ là khổ Thánh đế; thời vị lai và hiện cũng lại như thế.

349 350

Này Ma-nạp, người xuất gia học đạo ít có tai hoạn, ít niệm không nhiễm trước mà quán sát tâm hoàn toàn giải có đấu tranh, ít có oán ghét, nhưng lại thực hành chánh thoát, trong đó phải là mong cầu vô lý, không do nhiều hạnh, thì được quả báo lớn, được công đức lớn. Ví như tham dục mà không biết vừa đủ, không làm các thứ xảo người buôn bán, ít có tai hoạn, ít có đấu tranh, ít có oán quyệt bùa chú, để sinh sống bằng tà mạng. Chỉ theo ghét, nhưng lại thực hành chánh hạnh, thì sẽ được quả báo chánh pháp mà mong cầu y phục, chớ không phải với lớn, được công đức lớn. Như vậy, này Ma-nạp, người xuất phi pháp, cũng theo chánh pháp để mong cầu thực phẩm, gia học đạo lại cũng như thế. giường chõng, chớ không phải với phi pháp. (Trung A Hàm, Kinh Anh Vũ, Phẩm 12, số 152) (Trung A Hàm, Kinh Phân Biệt Thánh Đế, Phẩm 3, số 31) 122. CHÁNH KIẾN 124. CHÁNH NGHIỆP

Thế nào là chánh kiến? Đó là khi vị Thánh đệ tử khi Thế nào là chánh nghiệp? Đó là khi vị Thánh đệ tử suy suy niệm về khổ là khổ, tập là tập, diệt là diệt, đạo là đạo; niệm về khổ là khổ, tập là tập, diệt là diệt, đạo là đạo; hoặc hoặc quán sát về sự tạo tác trước kia

của mình, hoặc suy quán sát về sự tạo tác trước kia của mình, hoặc học suy niệm về các hành, hoặc thấy các hành là tai họa, hoặc thấy niệm về các hành, hoặc thấy các hành là tai họa, hoặc thấy Niết-bàn là tịch tĩnh. Hoặc khi bằng suy niệm không Niết-bàn là tịch tĩnh; hoặc khi bằng suy niệm không nhiễm nhiễm trước mà quán sáttâm hoàn toàn giải thoát, trong đó trước mà quán sát tâm hoàn toàn giải thoát, trong đó ngoài là sự giản trạch, giản trạch toàn diện, giản trạch quyết ba diệu hành thuộc thân, còn các ác hành khác nơi thân định, giản trạch pháp, nhận định, toàn diện nhận định, đều viễn ly, đoạn trừ, không hành, không tạo tác, không quán sát minh đạt. tập hợp và không tụ hội. (Trung A Hàm, Kinh Phân Biệt Thánh Đế, Phẩm 3, số 31) (Trung A Hàm, Kinh Phân Biệt Thánh Đế, Phẩm 3, số 31) 123. CHÁNH MẠNG 125. CHÁNH NGỮ

Thế nào là chánh mạng? Đó là khi vị Thánh đệ tử Thế nào là chánh ngữ? Đó là khi vị Thánh đệ tử suy suy niệm về khổ là khổ, tập là tập, diệt là diệt, đạo là niệm về khổ là khổ, tập là tập, diệt là diệt, đạo là đạo; hoặc đạo; hoặc quán sát về sự tạo tác trước kia của mình, quán sát về sự tạo tác trước kia của mình, hoặc học suy hoặc học suy niệm về các hành, hoặc thấy các hành là tai niệm về các hành, hoặc thấy các hành là tai họa, hoặc thấy họa, hoặc thấy Niết-bàn là tịch tĩnh; hoặc khi bằng suy Niết-bàn là tịch tĩnh; hoặc khi bằng suy niệm không nhiễm

351 352

trước mà quán sát tâm hoàn toàn giải thoát, trong đó ngoài 128. CHÁNH PHÁP TỐI THƯỢNG bốn diệu hành thuộc miệng, còn các ác hành khác nơi Trong đời hiện tại, Ta là Như Lai, Bậc Vô Sở Trước, miệng đều viễn ly, đoạn trừ, không hành, không tạo tác, Đẳng Chánh Giác, cũng có sự công bố chánh pháp tối không tập hợp và không tụ hội. thượng này, tức là bốn Thánh đế, được thâu nhiếp toàn (Trung A Hàm, Kinh Phân Biệt Thánh Đế, Phẩm 3, số 31) diện, được quán chiếu toàn diện, được phân biệt, được 126. CHÁNH NIỆM phơi mở, được mở bày, được thi thiết, được hiển thị, được thú hướng. Thế nào là chánh niệm? Đó là khi vị Thánh đệ tử suy niệm về khổ là khổ, tập là tập, diệt là diệt, đạo là đạo; (Trung A Hàm, Kinh Phân Biệt Thánh Đế, Phẩm 3, số 31) hoặc quán sát về sự tạo tác trước kia của mình, hoặc học 129. CHÁNH QUÁN CÁC PHÁP suy niệm về các hành, hoặc thấy các hành là tai họa, hoặc Biết sự tốt xấu của thế gian; tâm được tích tập với thấy Niết-bàn là tịch tĩnh; hoặc khi bằng suy niệm không tưởng như vậy. nhiễm trước mà quán sát tâm hoàn toàn giải thoát, trong đó, nếu tâm tùy thuận niệm, phản chiếu giải thoát niệm, Biết tập hữu của thế gian; tâm được tích tập với suy niệm, biến mãn suy niệm, liên tục ức niệm, tâm niệm tưởng như vậy. không xao lãng. Biết như thật sự tập khởi, diệt tận, vị ngọt, tai hoạn (Trung A Hàm, Kinh Phân Biệt Thánh Đế, Phẩm 3, số 31) và sự xuất yếu của thế gian; tâm được tích tập với tưởng như vậy. 127. CHÁNH NIỆM CHÁNH TRÍ Nếu Tỳ-kheo tích tập được tâm xuất gia học đạo, Nếu Tỳ-kheo nào không thường hay lãng quên, có tích tập được tưởng vô thường, tích tập được tưởng vô chánh trí thì thường xuyên có chánh niệm chánh trí. Nếu thường nên khổ, tích tập được tưởng khổ nên vô ngã, có chánh niệm chánh trí thì thường giữ gìn các căn, giữ tích tập được tưởng bất tịnh, tích tập được tưởng thức ăn giới, không hối hận, hân hoan, hỷ, chỉ, lạc, định, tri kiến ghê tởm, tích tập được tưởng tất cả thế gian

không có gì như thật, yếm ly, vô dục, giải thoát. Nếu đã giải thoát liền hoan lạc, tích tập được tưởng về sự chết. chứng đắc Niết-bàn. Biết sự tốt xấu của thế gian; tâm đã được tích tập với (Trung A Hàm, Kinh Niệm, Phẩm 5, số 44) tưởng như vậy. Biết tập hữu của thế gian; tâm đã được tích tập với tưởng như vậy. Biết như thật sự tập khởi,

353 354

diệt tận, vị ngọt, tai hoạn và sự xuất yếu của thế gian; 132. CHÁNH TƯ DUY tâm đã được tích tập với tưởng như vậy; đó được gọi là Thế nào là chánh tư duy? Đó là khi vị Thánh đệ tử suy Tỳ-kheo đoạn ái, trừ kết; đã chánh tri, chánh quán các niệm về khổ là khổ, tập là tập, diệt là diệt, đạo là đạo; hoặc pháp rồi liền được tận cùng sự khổ. quán sát về sự tạo tác trước kia của mình, hoặc học suy (Trung A Hàm, Kinh Chư Pháp Bổn, Phẩm 10, số niệm về các hành, hoặc thấy các hành là tai họa, hoặc thấy 113) Niết-bàn là tịch tĩnh; hoặc khi bằng suy niệm không nhiễm 130. CHÁNH TÍN XUẤT GIA trước mà quán sát tâm hoàn toàn giải thoát, trong đó là sự tư sát, tư sát toàn diện, tùy thuận tư sát, điều nào nên niệm Thế cho nên Đức Thế Tôn dạy rằng: ‘Thế gian này vô thì niệm, điều nào nên hy vọng thì hy vọng. thường, cần phải bỏ đi’. Tôi muốn nhẫn lạc điều đó, tôi (Trung A Hàm, Kinh Phân Biệt Thánh Đế, Phẩm 3, số 31) thấy, nghe, hiểu biết điều đó nên cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình 133. CHẤP THỦ học đạo. Tỳ-kheo biết như thật về thủ, biết như thật về thủ tập, (Trung A Hàm, Kinh Lại-Tra-Hòa-La, Phẩm 11, số 132) thủ diệt và thủ diệt đạo. 131. CHÁNH TINH TẤN Thế nào là biết như thật về thủ? Đó là bốn thủ: dục thủ, giới thủ, kiến thủ và ngã thủ. Đó là biết như thật về thủ. Thế nào là chánh tinh tấn? Đó là khi vị Thánh đệ tử suy niệm về khổ là khổ, tập là tập, diệt là diệt, đạo là đạo; Thế nào là biết như thật về tập của thủ? Do ái mà có hoặc quán sát về sự tạo tác trước kia của mình, hoặc học thủ. Đó là biết như thật về tập của thủ. suy niệm về các hành, hoặc thấy các hành là tai họa, hoặc Thế nào là biết như thật về diệt của thủ? Nghĩa là ái thấy Niết-bàn là tịch tĩnh; hoặc khi bằng suy niệm không diệt thì thủ diệt. Đó là biết như thật về diệt của thủ. nhiễm trước mà quán sát tâm hoàn toàn giải thoát, trong Thế nào là biết như thật về diệt đạo của thủ? Tám chi đó, nếu có phương tiện tinh tấn thì quả quyết, tinh cần Thánh đạo, từ chánh kiến cho đến chánh định là tám. Đó là để mong cầu, có khả năng để thú hướng, chuyên chú biết như thật về diệt đạo của thủ. không xả bỏ, cũng không suy thối, quyết định hàng phục Nếu có Tỳ-kheo biết như thật về thủ, biết như thật về tâm mình. tập của thủ, diệt của thủ và diệt đạo của thủ như vậy; đó là (Trung A Hàm, Kinh Phân Biệt Thánh Đế, Phẩm 3, số 31) Tỳ-kheo đã thành tựu kiến, được chánh kiến, đối với pháp

355 356

được bất hoại tịnh và thể nhập chánh pháp. Tôn giả A-na-luật-đà đáp: Chư Hiền, nếu Tỳ-kheo ly (Trung A Hàm, Kinh Đại Câu-hi-la, Phẩm 3, số 29) dục, ly ác bất thiện pháp, cho đến chứng đắc Tứ thiền; đó gọi là Tỳ-kheo chết an lành, mạng chung an lành. 134. CHẤP THỦ HIỆN TẠI Chư Hiền, Tỳ-kheo không phải chỉ cùng đích như Sao gọi là Tỳ-kheo chấp thủ pháp hiện tại? Này chư vậy là chết an lành mạng chung an lành. Lại nữa, này chư Hiền, nếu Tỳ-kheo có mắt, sắc và thức con mắt, đối với Hiền, nếu Tỳ-kheo

chứng đắc như ý túc về thiên nhĩ, tha hiện tại, vị ấy thức hiện tại bị nhiễm trước dục. Do thức bị tâm trí, túc mạng trí, sanh tử trí, lậu tận trí, lậu tận, chứng nhiễm trước dục nên hoan lạc nơi ấy. Do hoan lạc nên đắc vô lậu, tâm giải thoát, tuệ giải thoát, ngay trong đời chấp thủ pháp hiện tại. Tai, mũi, lưỡi, thân cũng vậy, nếu này mà tự tri, tự giác, tự tác chứng, thành tựu an trụ, biết có ý, pháp và ý thức, đối với hiện tại, vị ấy thức hiện tại bị như thật rằng 'Sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã vững, việc nhiễm trước dục. Do bị nhiễm trước dục nên hoan lạc nơi cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa'. Đó là Tỳ- ấy. Do hoan lạc nên chấp thủ pháp hiện tại. kheo chết an lành, mạng chung an lành. (Trung A Hàm, Kinh Ôn Tuyền Lâm Thiên, Phẩm 13, (Trung A Hàm, Kinh A-Na-Luật, Phẩm 18, số 218) số 165) 137. CHẾT KHÔNG BỨC RỨC 135. CHẤP VÀO HẠNH XẢ Các Tỳ-kheo hỏi rằng: Làm thế nào mà một Tỳ-kheo 'Không có ta, không có sở hữu của ta; ta sẽ không tồn chết không bức rức, mạng chung không bức rức? tại, sở hữu của ta sẽ không tồn tại; những gì có trước kia, bèn được xả sạch'. Tôn giả A-na-luật-đà đáp: Nếu Tỳ-kheo có tri kiến chất trực và đạt đến Thánh ái giới, đó là Tỳ-kheo chết Nếu Tỳ-kheo ấy vui thích với sự xả bỏ ấy, đắm trước không bức rức, mạng chung không bức rức. nơi sự xả bỏ ấy, trú vào sự xả bỏ ấy, Tỳ-kheo như thế chắc chắn không chứng đắc Niết-bàn. Hỏi: Tỳ-kheo cùng đích như vậy là chết không bức rức, mạng chung không bức rức chăng? (Trung A Hàm, Kinh Tịnh Bất Động Đạo, Phẩm 7, số 75) Đáp: Tỳ-kheo không chỉ cùng đích như vậy là chết 136. CHẾT AN LÀNH, MẠNG CHUNG AN LÀNH không phiền nhiệt, mạng chung không phiền nhiệt. Lại Các Tỳ-kheo bạch rằng: Làm thế nào một Tỳ-kheo nữa, này chư Hiền, nếu Tỳ-kheo quán nội thân như thân, chết an lành, mạng chung an lành? cho đến quán thọ, tâm, pháp như pháp, đó là Tỳ-kheo chết

357 358

không bức rức, mạng chung không bức rức. chết không bức rức, mạng chung không bức rức. Hỏi: Tỳ-kheo cùng đích như vậy là chết không bức (Trung A Hàm, Kinh A-Na-Luật II, Phẩm 18, số 219) rức, mạng chung không bức rức chăng? 139. CHẾT LÀ KHỔ Đáp: Chư Hiền, Tỳ-kheo không chỉ cùng đích như vậy Này chư Hiền, nói chết là khổ; nói thế là vì lẽ gì? Này là chết không phiền nhiệt, mạng chung không phiền nhiệt. chư Hiền, chết là chúng sanh kia, với chủng loại sai biệt Lại nữa, này chư Hiền, Tỳ-kheo tâm tương ưng với từ, của chúng sanh kia, mạng chung, vô thường, chết chôn, biến mãn một phương, thành tựu an trụ; hai, ba, bốn tan rã, tuổi thọ chấm dứt, hủy hoại, mạng căn bế tắc, như phương, bốn duy, trên, dưới, bao trùm tất cả, tâm tương vậy gọi là chết. ưng với từ, không kết, không oán, không nhuế, không tranh, rất rộng, rất lớn, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn tất Đó là chúng sanh khi chết, thân cảm nghiệm khổ, cảm cả thế gian, thành tựu an trụ. Cũng vậy, bi và hỷ. Tâm nghiệm toàn diện; cảm giác, cảm giác toàn diện. Tâm cảm tương ưng với xả, không kết, không oán, không nhuế, nghiệm khổ, cảm nghiệm toàn diện; cảm giác khổ, cảm không tranh, rất rộng, rất lớn, vô lượng, khéo tu tập, biến giác toàn diện. Thân tâm cảm nghiệm khổ, cảm nghiệm mãn tất cả thế gian, thành tựu an trụ. Đó gọi là Tỳ-kheo toàn diện; cảm giác khổ, cảm giác toàn diện. chết không bức rức, mạng chung không bức rức. Thân cảm nghiệm nóng, cảm nghiệm toàn diện; cảm (Trung A Hàm, Kinh A-Na-Luật II, Phẩm 18, số 219)

giác nóng, cảm giác toàn diện. Tâm cảm nghiệm nóng, cảm nghiệm toàn diện; cảm giác nóng, cảm giác toàn diện. 138. CHẾT KHÔNG PHIỀN NHIỆT Thân tâm cảm nghiệm nóng, cảm nghiệm toàn diện; cảm Các Tỳ-kheo hỏi:Tỳ-kheo chỉ cùng đích như vậy là giác nóng, cảm giác toàn diện. chết không phiền nhiệt, mạng chung không phiền nhiệt Thân cảm nghiệm sự nóng hực, sự bức rức, ưu sầu chăng? buồn bã, cảm nghiệm toàn diện; cảm giác sự nóng hực, sự Tôn giả A-na-luật-đà đáp: Chư Hiền, Tỳ-kheo không bức rức, ưu sầu buồn bã, cảm giác toàn diện. Tâm cảm chỉ cùng đích như vậy, là chết không phiền nhiệt, mạng nghiệm sự nóng hực, sự bức rức, ưu sầu buồn bã, cảm chung không phiền nhiệt. Lại nữa, này chư Hiền, nếu Tỳ- nghiệm toàn diện; cảm giác sự nóng hực, sự bức rức, ưu kheo vượt qua tất cả sắc tưởng, cho đến chứng phi hữu sầu buồn bã, cảm giác toàn diện. Thân tâm cảm nghiệm sự tưởng phi vô tưởng xứ, thành tựu an trụ. Đó là Tỳ-kheo nóng hực, sự bức rức, ưu sầu buồn bã, cảm nghiệm toàn

359 360

diện; cảm giác sự nóng hực, sự bức rức, ưu sầu buồn bã, cảm Khoan hãy nhổ tên! Trước tiên hãy cho tôi biết, cây giác toàn diện. Này chư Hiền, vì lẽ ấy mà nói chết là khổ. cung đó màu đen, màu trắng, màu đỏ hay màu vằng? (Trung A Hàm, Kinh Phân Biệt Thánh Đế, Phẩm 3, số 31) Khoan hãy nhổ tên! Trước tiên hãy cho tôi biết dây cung đó làm bằng gân, bằng tơ, bằng sợi gai hay bằng võ 140. CHẾT TRƯỚC KHI TÌM ĐƯỢC CÂU TRẢ LỜI gai? Nếu có người ngu si nghĩ như vầy, ‘Nếu Đức Thế Tôn Khoan hãy nhổ tên! Trước tiên hãy cho tôi biết cán tên không xác quyết nói cho Ta biết rằng ‘Thế giới hữu này làm bằng gỗ hay bằng tre? thường’ thì Ta không theo Đức Thế Tôn tu hành phạm hạnh’. Những người ngu si ấy, chưa biết được gì thì nửa Khoan hãy nhổ tên! Trước tiên hãy cho tôi biết tên chừng mạng chung. được quấn bằng gân bò, gân hươu nai, hay bằng tơ? Ví như một người bị trúng tên độc; do bị trúng tên độc Khoan hãy nhổ tên! Trước tiên hãy cho tôi biết đuôi nên đau đớn cùng cực. Người ấy được các thân thuộc đồng tên này kết bằng lông phiêu lẳng, lông kên kên, lông gà tình thương xót, mong muốn cho được lợi ích và phước trống, hay lông hạc? lành, được an ổn khoái lạc nên tìm cầu y sĩ nhổ tên. Nhưng Khoan hãy nhổ tên! Trước tiên hãy cho tôi biết mũi tên nó lại nói rằng, này thuộc loại mũi răng cưa, mũi nhọn, hay mũi bình phi ‘Khoan hãy nhổ tên! Trước tiên hãy cho tôi biết người đao? bắn tôi đó, họ gì, tên gì, sanh ở đâu, cao hay thấp, mập hay Khoan hãy nhổ tên! Trước tiên hãy cho tôi biết người gầy, da đen hay trắng, hay da không đen không trắng, thợ vót tên này họ gì, tên gì, sanh ở đâu, cao hay thấp, thuộc dòng Sát-lợi, Phạm chí, Cư sĩ hay Công sư, là người mập hay gầy, da đen hay trắng, hay da không đen không ở phương Đông, phương Tây, phương Nam hay phương trắng, ở phương Đông, phương Nam, phương Tây hay Bắc? phương Bắc?’ Nhưng nó chưa biết được gì thì nửa chừng Khoan hãy nhổ tên! Trước tiên hãy cho tôi biết cây đã mạng chung. cung ấy làm bằng gỗ chá, bằng gỗ dâu, bằng gỗ quỳ, hay (Trung A Hàm, Kinh Tiễn Dụ, Phẩm 18, số 221) bằng sừng? 141. CHỈ CHẾT MỘT ĐỜI Khoan hãy nhổ tên! Trước tiên hãy cho tôi biết, cần Các ngươi nghĩ sao, với đống cây lớn phựt cháy cung làm bằng gân bò, bằng gân hươu, nai hay bằng tơ? hừng hẫy đó mà hoặc ôm, hoặc ngồi, hoặc nằm; hay là,

361 362

với người con gái của dòng Sát-lợi, Phạm chí, cư sĩ, hay thể, hoặc ngồi, hoặc nằm; người ngu si kia vì vậy mà lâu thợ thuyền, đang độ tuổi cường thạnh, tắm gội, xông dài không thiện, không nghĩa, thọ quả báo ác pháp, khi hương thơm, mặc y phục sạch sẽ, dùng tràng hoa chuỗi thân hoại mạng chung thẳng đến cõi xấu, sanh vào địa ngọc, trang sức thân thể, hoặc ôm, hoặc ngồi, hoặc nằm; ngục. việc nào vui sướng hơn? Do đó, các ngươi hãy quán sát nghĩa này, quán sát Tỳ-kheo thưa rằng: Bạch Thế Tôn, với đống cây lớn nghĩa kia, quán sát cả hai nghĩa, và hãy suy nghĩ như thế đang phựt cháy hừng hẫy hoặc ôm, hoặc ngồi, hoặc nằm này: 'Ta xuất gia học đạo không phải vô ích, không phải thì rất khổ. Bạch Thế Tôn, hoặc có người con gái dòng luống không, mà có quả, có báo, có sự an lạc cùng cực, Sát-lợi, Phạm chí, cư sĩ hay thợ thuyền, đang độ tuổi được sanh vào các thiện xứ để được trường thọ; tiếp nhận cường thạnh, tắm gội, xông hương thơm, mặc y phục sạch áo chăn, đồ ăn uống, giường nệm, thuốc thang của người sẽ, dùng tràng hoa chuỗi ngọc, trang sức thân thể mà tới tín thí, làm cho các thí chủ được phước đức, đại quả báo, hoặc ôm, hoặc ngồi, hoặc nằm thì rất vui sướng. Thế Tôn! đại quang minh. Hãy nên học như vậy. Thế Tôn bảo: Ta sẽ nói cho các ngươi biết, không để (Trung A Hàm, Kinh Mộc Tích Dụ, Phẩm 1, số 5) cho các ngươi Sa-môn mà lại mất đạo Sa-môn. 142. CHÍN HẠNG VÔ HỌC Các ngươi nếu muốn thành tựu phạm hạnh vô thượng Tư pháp, thăng tấn pháp, bất động pháp, thối pháp, bất thì thà ôm đống cây lớn đang phừng cháy hừng hẫy, hoặc thối pháp, hộ pháp, hộ tắc bất thối bất hộ tắc thối, thật trụ ngồi, hoặc nằm. Việc ấy mặc dù vì thế mà phải chịu khổ pháp, tuệ giải thoát, câu giải thoát. Đó là chín hạng vô học. sở, hoặc chết. (Trung A Hàm, Kinh Phước Điền, Phẩm 11, số 127) Nhưng không phải do đó mà thân hoại mạng chung phải thẳng đến ác xứ hay sanh vào địa ngục. Nếu người 143. CHÓ LÀ PHỤ THÂN

ngu si phạm giới và không tinh tấn, sanh ra ác pháp bất Đức Thế Tôn lại bảo Ma-nạp rằng: Ông hỏi Ta đến ba thiện; không phải là phạm hạnh mà gọi là phạm hạnh, lần mà không chịu thôi. Ma-nạp nên biết, con chó trắng không phải là Sa-môn mà gọi là Sa-môn, hoặc ôm người kia đời trước là cha của ông, tên là Đô-đề vậy. con gái dòng Sát-lợi, Phạm chí, cư sĩ hoặc thợ thuyền, Anh Vũ Ma-nạp Đô-đề Tử nghe nói xong, nổi giận gấp đang độ tuổi cường thạnh, tắm gội, xông hương thơm, mặc bội và nói với Đức Thế Tôn: y phục sạch sẽ, dùng tràng hoa chuỗi ngọc trang sức thân

363 364

Cha tôi là Đô-đề thực hành sự bố thí lớn lao, thiết nạp Đô-đề Tử hết sức khâm phục và tán thán Đức những cuộc trai tự vĩ đại, sau khi thân hoại mạng chung Phật. Đức Thế Tôn bảo đại chúng: nhất định sanh lên Phạm thiên. Chớ do nhơn gì, duyên gì Anh Vũ Ma-nạp Đô-đề Tử bây giờ mà mạng chung thì mà sanh vào loài chó hạ tiện này? như co duỗi cánh tay, trong khoảnh khắc chắc chắn đi đến Đức Thế Tôn bảo: Đô-đề, cha của ông do bởi tăng chỗ lành. Vì sao vậy? Vì người ấy đối với Ta rất có thiện thượng mạn ấy nên sanh vào loài chó hạ tiện. tâm. Nếu có chúng sanh nào do bởi thiện tâm, thân hoại Phạm chí tăng thượng mạn mạng chung tất đến chỗ lành, sanh vào trong thiên giới. (Trung A Hàm, Kinh Anh Vũ, Phẩm 13, số 170) Chết rồi sanh sáu nơi 144. CHƯA LẦM

LỖI Chó, gà, heo và sói Tôn giả A-nan lại nói như vầy: Thưa chư Hiền, tôi đã Lừa năm, địa ngục sáu. hầu Đức Thế Tôn trong hai mươi lăm năm, chưa từng một Anh Vũ Ma-nạp, nếu ông không tin lời Ta nói, ông có lần bị Phật khiển trách, trừ có một lỗi, lỗi đó cũng vì người thể trở về nói với con chó trắng rằng, 'Nếu đời trước là cha khác. Nếu Tôn giả A-nan nói như vậy thì đó là pháp vị của tôi, chó trắng hãy trở lên giường lớn'. Ma-nạp, chó tằng hữu của Tỳ-kheo A-nan. trắng tất sẽ trở lên giường lớn. (Trung A Hàm, Kinh Thị Giả, Phẩm 4, số 33) 'Nếu đời trước là cha của tôi, chó trắng hãy ăn trong 145. CHỨNG ĐẮC KHỔ ĐẾ mâm vàng như cũ'. Này Ma-nạp, chó trắng tất ăn trong mâm vàng như cũ. Thế nào là biết như thật về Khổ tập? Do Ái mà thọ Hữu trong tương lai cùng với lạc dục, mong cầu hữu nơi 'Nếu đời trước là cha của tôi, hãy chỉ cho tôi thấy kho này hay nơi kia. tàng cất dấu vàng bạc, thủy tinh, trân bảo mà tôi không Thế nào là biết như thật về Khổ diệt? Do Ái này mà biết'. thọ Hữu trong tương lai cùng với lạc dục, mong cầu hữu Này Ma-nạp, chó trắng chắc chắn sẽ chỉ cho ông thấy nơi này hay nơi kia, tất cả như vậy đã đoạn trừ không còn kho tàng cất dấu vàng bạc, thủy tinh và châu báu mà ông dư tàn, đã xả ly, diệt tận, vô dục, tịch tĩnh, tịch diệt. không biết. Thế nào là biết như thật về Khổ diệt đạo? Đó là tám Rõ ràng chó trắng làm y như lời Phật nói, nên Vũ Ma- chi thánh đạo, từ chánh kiến cho đến chánh định là tám.

365 366

Nếu Tỳ-kheo nào biết như thật về Khổ, đoạn Khổ tập, 147. CHÚNG ĐÚNG PHÁP thực chứng Khổ diệt, tu Khổ diệt đạo, thì đó là Tỳ-kheo đã Sao gọi là chúng pháp? Hoặc có người làm đúng pháp, tận trừ tất cả lậu, đã giải trừ các kết, có thể bằng chánh trí nói như pháp và chúng ấy cũng làm đúng pháp, nói như chứng đắc Khổ đế. pháp. Người đúng pháp ấy đứng đầu trong chúng pháp, (Trung A Hàm, Kinh Độ, Phẩm 2, số 13) theo những điều chính mình đã biết, không bằng những lời 146. CHÚNG ĐỆ TỬ CỦA NHƯ LAI THẬT KHÉO THÚ HƯỚNG hư vọng mà bằng sự chắc thật, hiển thị, phân biệt, quy định hành vi, lưu bố, tuần tự thuyết pháp, muốn đoạn trừ Vua Ba Tư Nặc thưa: Bạch Thế Tôn, khi con ngồi trên đô tọa, con nhìn thấy mẹ tranh chấp với con, con tranh chấp với mẹ; cha tranh chấp với con, con tranh chấp với cha; cho đến anh em, chị em, thân bằng quyến thuộc tranh chấp lẫn nhau. Trong khi tranh chấp, mẹ nói con xấu, con nói mẹ xấu, cha con, anh em, chị em, thân bằng quyến thuộc nói xấu lẫn nhau. Người thân thích trong nhà còn như thế, huống nữa là người ngoài. Còn ở đây, con thấy chúng Tỳ-kheo, đệ tử của Thế Tôn theo Thế Tôn tu hành phạm hạnh. Hoặc nếu có Tỳ-kheo nào gây ra ít nhiều tranh chấp, xả giới bỏ đạo cũng không nói xấu Phật, không nói xấu pháp, không nói xấu chúng Tăng, mà chỉ tự chê trách rằng, 'Tôi xấu xa, thiếu đức hạnh. Tại sao như vậy? Vì tôi không thể theo Thế Tôn trọn đời tu hành phạm hạnh'. Đó là sự loại suy về pháp của con đối với Thế Tôn. Do đó con nghĩ rằng, 'Pháp được Như Lai, Bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác giảng dạy thật là toàn thiện. Chúng đệ tử của Thế Tôn thật là khéo thú hướng'. (Trung A Hàm, Kinh Pháp Trang Nghiêm, Phẩm 18, số 213)

367 368

Ở nơi nào mà sự kiện trí tuệ được nói đến như vậy, ở đó được gọi là chúng phi pháp. (Trung A Hàm, Kinh A-Di-Na, Phẩm 15, số 188) 149. CHÚNG SANH VÔ TƯỞNG Chúng

sanh hữu sắc không có tưởng, không có thọ, ấy là Vô tưởng thiên. Chúng sanh vô sắc vượt qua tất cả Vô sở hữu xứ, vào Phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ, thành tựu an trụ Phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ, ấy là Phi hữu tưởng phi vô tưởng thiên. (Trung A Hàm, Kinh Đại Nhân, Phẩm 9, số 97) 150. CHUYỂN LUÂN VÔ THƯỢNG

Hôm nay ngày Rằm tự tứ
Hội tọa Tăng chúng năm trăm
Đoạn tận buộc ràng kiết sử
Tiên nhân vô ngại vô sanh.
Thanh tịnh ngời quang minh
Giải thoát tất cả hữu
Dứt sanh, lão, bệnh, tử
Lậu diệt, việc làm xong.
Diệt hối và nghi kết Mạn, hữu lậu đã trừ Nhổ tuyệt gai ái kết

người ấy thường đến nơi ấy mà hỏi đạo nghĩa, rằng ‘Thế lấy quả báo. Hoặc thọ ngay trong đời hiện tại, hoặc thọ nào là nghiệp thiện, thế nào là bất thiện? Thế nào là tội, vào đời sau. Nếu tạo nghiệp mà không cố ý, Ta nói rằng thế nào là không tội? Thế nào là vi diệu, thế nào là không người ấy không nhất thiết phải thọ quả báo. vi diệu? Thế nào là trắng, thế nào lào đen? Trắng và đen Ở đây, thân cố ý tạo ba nghiệp bất thiện, đưa đến khổ từ đâu sanh ra? Ý nghĩa của quả báo hiện tại là thế nào? quả, thọ khổ quả. Miệng có bốn nghiệp, ý có ba nghiệp bất Ý nghĩa của quả báo vị lai là thế nào? Ý nghĩa quả báo thiện, đưa đến khổ báo, thọ khổ quả. hậu thế như thế nào? Hỏi xong lại thường thực hành. Người ấy thọ nghiệp này, tác thành đầy đủ rồi, đến khi (Trung A Hàm, Kinh Tư, Phẩm 2, số 15) thân hoại mạng chung chắc chắn tiến lên chỗ lành, sanh 157. CÕI TRỜI HOẢNG DỤC CŨNG VÔ THƯỜNG vào trong cõi trời. Mãn kiếp ở cõi trời, lại sanh vào nhân Một thời gian sau, khi thế giới này hủy diệt. Khi thế gian, có trí tuệ tốt đẹp. giới này hủy diệt, chúng sanh lên cõi trời Hoảng dục. Trong (Trung A Hàm, Kinh Anh Vũ, Phẩm 13, số 170) ấy chỉ có sắc nương theo ý mà sanh, các chi thể đầy đủ 155. CÓ TU CÓ CHỨNG không thiếu, các căn không bị hư hoại, nuôi sống bằng hỷ thực, hình sắc thanh tịnh, thân chiếu sáng, phi hành trong Nếu ai không đoạn trừ năm triền cái, những thứ làm hư không, sống ở đó một thời gian lâu dài. tâm ô uế, tuệ yếu kém, tâm không an trụ vững vàng trên bốn niệm xứ, không tu bảy giác ý mà muốn chứng đắc Nhưng cõi trời Hoảng dục cũng lệ thuộc biến dịch, lệ Vô thượng chánh đẳng giác, trường hợp này hoàn toàn thuộc sự thay đổi. Đa văn Thánh đệ tử quán sát như vậy, ắt không có. phải sanh ra nhàm tởm sự ấy. Nhàm tởm rồi, đối với cái đệ nhất còn không muốn, huống nữa là cái hạ tiện. Nếu ai đoạn trừ năm triền cái, những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém, an trụ vững vàng trên bốn niệm xứ, tu bảy (Trung A Hàm, Kinh Đệ Nhất Đắc, Phẩm 18, số 215) giác ý, chứng đắc Vô thượng chánh đẳng giác, trường hợp 158. CON ĐƯỜNG CHÁNH TRỰC này tất có. Có thể tu tập con đường chánh trực chứ không phải (Trung A Hàm, Kinh Đa Giới, Phẩm 14, số 181) không thể tu. Nếu ai tu tập con đường chánh trực, chứ 156. CỐ Ý HAY KHÔNG CỐ Ý TẠO TỘI không phải không thể tu thì vị ấy là A-la-hán ở trong đời, xứng đáng ái kính, tôn trọng, cúng dường, lễ sự. Nếu

các Nếu kẻ nào cố ý tạo nghiệp, Ta nói rằng kẻ ấy phải thọ ngài đối với con đường chánh trực nên tu tập mà có thể tu

373 374

tập, thế thì trong đời các ngài là A-la-hán, xứng đáng ái không được công đức lớn. Như vậy, người sống tại gia kính, tôn trọng, cúng dường, lễ sự. cũng lại như thế. (Trung A Hàm, Kinh Toán Số Mục-Kiền-Liên, Phẩm Người xuất gia học đạo ít có tai hoạn, ít có đấu tranh, 12, số 144) ít có oán ghét, nhưng lại làm điều tà hạnh, thì sẽ không 159. CON ĐƯỜNG THIỆN XỨ được quả báo lớn, không được công đức lớn. Ví như người buôn bán, ít có tai hoạn, ít có đấu tranh, ít có oán ghét, Người ấy đối với việc sát sanh, đã xa lìa việc giết, nhưng lại làm điều tà hạnh, thì sẽ không được quả báo lớn, đoạn trừ việc giết. Đó là con đường vườn hoa, con đường không được công đức lớn. Như vậy, người xuất gia học thăng tấn, con đường thiện xứ. đạo cũng lại như thế. Cũng vậy đối với sự lấy của không cho, tà dâm, nói (Trung A Hàm, Kinh Anh Vũ, Phẩm 12, số 152) dối, cho đến tà kiến, xa lìa tà kiến, được chánh kiến. Đó là 161. CÔNG ĐỨC SANH CÕI TAM THẬP TAM THIÊN con đường vườn hoa, con đường thăng tấn, con đường thiện xứ. ‘Lạc thú nhân vương không bằng lạc thú chư Thiên’. Lại có con đường vườn hoa, con đường thăng tấn, con Nếu nhân gian sống một trăm tuổi, thì ở Tam thập tam đường thiện xứ. Thế nào là lại có con đường vườn hoa, thiên mới một ngày một đêm. Như vậy ba mươi ngày đêm con đường thăng tấn, con đường thiện xứ? Đó là tám chi là một tháng, mười hai tháng là một năm và một nghìn thánh đạo. Từ chánh kiến cho đến chánh định; đó là tám. năm như vậy là tuổi thọ của Tam thập tam thiên. Đó là lại có con đường vườn hoa, con đường thăng tấn, Tất có trường hợp này là thiện nam tử hay thiện nữ con đường thiện xứ. nhân, thọ trì Thánh trai tám chi này, khi thân hoại mạng (Trung A Hàm, Kinh Già-di-ni, Phẩm 2, số 17) chung sẽ được sanh lên Tam thập tam thiên.

160. CÔNG ĐỨC LỚN HAY KHÔNG LỚN? (Trung A Hàm, Kinh Trì Trai, Phẩm 17, số 202) 162. CÔNG ĐỨC SANH CÕI TỨ THIÊN VƯƠNG Nếu sống tại gia có tai hoạn lớn, có đấu tranh lớn, có oán ghét lớn, nhưng lại làm điều tà hạnh, thì sẽ không ‘Lạc thú của nhân vương không bằng lạc thú của chư được quả báo lớn, không được công đức lớn. Ví như người Thiên’. Nếu nhân gian năm mươi năm, ở trên Tứ vương làm ruộng, có tai hoạn lớn, có đấu tranh lớn, có oán ghét thiên mới là một ngày một đêm. Như vậy ba mươi ngày lớn, lại làm điều tà hạnh, thì sẽ không được quả báo lớn, đêm là một tháng, mười hai tháng là một năm. Năm trăm

375 376

năm như vậy là tuổi thọ của Tứ vương thiên. 165. CỬU TƯỞNG

Tất có trường hợp này, là thiện nam tử hay thiện nữ Tỳ-kheo niên thiếu vừa mới thành tựu giới hãy thường nhân, thọ trì Thánh trai tám chi, thân hoại mạng chung sẽ xuyên đi đến một nghĩa địa mà quán sát các tướng trạng tử sanh lên Tứ vương Thiên. thi: tướng xương, tướng xám xanh, tướng rữa nát, tướng bị thú ăn, tướng bộ xương khô. Vị ấy sau khi ghi nhận kỹ (Trung A Hàm, Kinh Trì Trai, Phẩm 17, số 202) những tướng trạng tử thi này rồi trở về trụ xứ của mình, 163. CỦA CẢI VÔ THƯỜNG rửa sạch tay

chân, trải ni-sư-đàn trên giường, ngồi kiết già Đa văn Thánh đệ tử sau khi biết rằng tài vật sở hữu và suy niệm về các tướng trạng này: tướng xương, tướng thảy đều vô thường, bèn cạo bỏ râu tóc, chí tín, lìa bỏ gia xám xanh, tướng rữa nát, tướng bị thú ăn, tướng những đốt đình, sống không gia đình, học đạo. xương dính liền. Vì sao vậy? Nếu Tỳ-kheo tu tập bằng các tướng trạng này sẽ đoạn trừ nhanh chóng những bệnh tham (Trung A Hàm, Kinh Văn Đức, Phẩm 12, số 147) dục, sân nhuế trong tâm. 164. CỨU CÁNH TRÍ (Trung A Hàm, Kinh Tức Chỉ Đạo, Phẩm 11, số 139) Ta có pháp thiện tương ưng với thiện, giải thoát tương 166. ĐA VĂN ưng với giải thoát, có thể tự thân chứng ngộ. Do đây mà Tỳ-kheo học rộng nghe nhiều, ghi nhớ không quên, Như Lai tự xưng là Bậc Vô Úy. Các Tỳ-kheo đệ tử của Ta, tích lũy sự bác văn, đối với những pháp sơ thiện, trung ai đến với tâm không dua nịnh, không lừa dối, chất trực thiện, hậu thiện, có nghĩa, có văn, cụ túc thanh tịnh, hiển không hư vọng, Ta giáo huấn cho và theo giáo huấn ấy, hiện phạm hạnh, đối với các pháp như vậy, học rộng nghe chắc chắn sẽ đạt đến cứu cánh trí. nhiều, tụng thuộc cho đến hằng nghìn, chuyên ý tư duy Đức Thế Tôn thuyết pháp cho Cư sĩ Thật Ý nghe, quán sát, thấy rõ, hiểu sâu. Khi chúng tôi thấy Tỳ-kheo khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ. Sau khi nào tích cực đa văn thì chúng tôi cùng ái kính, tôn trọng, bằng vô lượng phương tiện thuyết pháp cho ông ấy nghe, cúng dường, tôn phụng, lễ sự Tỳ-kheo ấy. khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ rồi, Ngài liền (Trung A Hàm, Kinh Toán Số Mục-Kiền-Liên, Phẩm từ chỗ ngồi đứng dậy, nắm tay Cư sĩ Thật Ý, vận dụng 12, số 144) thần túc, nương hư không mà đi. 167. ĐA VĂN VÀ KHU RỪNG (Trung A Hàm, Kinh Ưu-đàm-bà-la, Phẩm 9, số 104) Tôn giả Xá-lê Tử hỏi rằng: Khả ái thay, rừng Ngưu giác

377 378

sa-la này, ban đêm có trăng sáng, các cây sa-la đều tỏa thù nghịch, y trên không tăng thượng mạn mà đoạn trừ hương thơm ngát, ví như hoa trời’. Hiền giả A-nan, những tăng thượng mạn. Tỳ-kheo nào làm rực sáng khu rừng Ngưu giác sa-la?’ (Trung A Hàm, Kinh Bô-lị-đa, Phẩm 17, số 203) Tôn giả A-nan đáp rằng, ‘Thưa Tôn giả Xá-lê Tử, nếu 169. ĐÁNH ĐÀN HÒA ĐIỆU có Tỳ-kheo học rộng, nghe nhiều, nhớ mãi không quên, tích lũy sự nghe nhiều. Với những pháp sơ khởi vi diệu, Thế Tôn nói: Sa-môn Nhị Thập Ức, phải chăng vừa rồi khoảng giữa vi diệu và kết thúc cũng vi diệu, có nghĩa lý, ngươi sống một mình nơi yên tĩnh, thiền tọa tư duy, tâm có văn chương, toàn vẹn thanh tịnh, hiển hiện phạm hạnh; khởi lên ý nghĩ: ‘Nếu có đệ tử nào của Đức Thế Tôn tinh những pháp như vậy được vị ấy học rộng, nghe nhiều, cần học tập pháp luật chân chánh thì ta là người bậc nhất, tụng tập đến ngàn lần, chuyên ý tư duy, kiến giải thông thế mà tâm vẫn chưa giải thoát được các lậu. Nhà cha mẹ suốt. Vị ấy thuyết pháp gọn gàng, lưu loát, hoàn toàn ta cực kỳ phú quý, có nhiều tiền của, nay ta có nên xả giới, tương ưng với mục đích đoạn trừ các kết sử. Thưa Tôn giả bỏ đạo hạnh, chuyên việc bố thí, tu tập các phước nghiệp Xá-lê Tử, vị Tỳ-kheo như thế làm rực sáng khu rừng Ngưu chăng?’ giác sa-la này’. Khi ấy Tôn giả Sa-môn Nhị Thập Ức thẹn thùng xấu Thế Tôn khen rằng: Lành thay! Lành thay! Xá-lê Tử, hổ vì Thế Tôn đã biết rõ tâm niệm của mình, liền chắp tay đúng như thật lời Tỳ-kheo A-nan đã nói. Vì sao? Vì Tỳ- hướng về Đức Phật mà bạch rằng: Quả thật vậy. kheo A-nan đã thành tựu Đa-văn. Hỏi: Sa-môn, nay Ta hỏi ngươi;

hãy tùy theo sự hiểu (Trung A Hàm, Kinh Ngưu Giác Sa-la Lâm, Phẩm 15, biết mà trả lời. Ý ngươi nghĩ sao, khi ngươi sống tại gia, số 184) giỏi đánh đàn cầm nên tiếng đàn hòa điệu với lời ca, lời ca ăn khớp với tiếng đàn; có phải vậy chăng? 168. ĐA VĂN THÁNH ĐỆ TỬ Đáp: Bạch Thế Tôn, đúng vậy. Đa văn Thánh đệ tử y trên lìa sát mà đoạn trừ sát, y Hỏi: Ý ngươi nghĩ sao, nếu dây đàn căng quá thì tiếng trên xa lìa lấy của không cho mà đoạn trừ sự lấy của không hòa âm có đáng ưa không? cho, y trên xa lìa tà dâm mà đoạn trừ tà dâm, y trên xa lìa nói láo mà đoạn trừ nói láo, y trên không tham trước mà Đáp: Bạch Thế Tôn, không! đoạn trừ tham trước, y trên không nhuế hại mà đoạn trừ Hỏi: Ý ngươi nghĩ sao, nếu dây đàn chùng quá thì nhuế hại, y trên không đố kỵ thù nghịch mà đoạn trừ đố kỵ tiếng hòa âm có đáng ưa chăng?

379 380

Đáp: Bạch Thế Tôn, không. đoạn tuyệt. Từ thiện căn đó, thiện pháp sẽ lại phát sanh. Hỏi: Ý ngươi nghĩ sao, nếu dây đàn vừa phải, không Như vậy là người này đạt được pháp thanh tịnh. A-nan, căng quá, cũng không chùng quá, thì tiếng đàn có đáng ưa đó gọi là Đại nhân căn trí của Như Lai. Như Lai hiểu biết không? chân chánh về gốc rễ của các pháp như vậy. (Trung A Hàm, Kinh A-Nô-Ba, Phẩm 10, số 112) Đáp: Bạch Thế Tôn, đáng ưa. 171. ĐẠI NHƯ Ý TÚC Đức Thế Tôn nói: Cũng vậy, này Sa-môn, quá sức tinh tấn sẽ khiến tâm rối loạn, nhưng chẳng tinh tấn thì tâm sẽ Tôn giả Xá-lê Tử hỏi rằng: Khả ái thay, rừng Ngưu biếng lười. Vì vậy ngươi hãy phân biệt thời gian nào nên giác sa-la này, ban đêm có trăng sáng, các cây sa-la đều quán sát tướng nào, chớ nên buông lung. tỏa hương thơm ngát, ví như hoa trời'. Hiền giả Đại Ca- diếp, những Tỳ-kheo nào làm rực sáng khu rừng Ngưu (Trung A Hàm, Kinh Sa-môn Nhị Thập Ức, Phẩm 11, giác sa-la?' số 123) Hiền giả Đại Mục-kiền-liên liền đáp rằng, 'Tôn giả 170. ĐẠI CĂN TRÍ CỦA NHƯ LAI Xá-lê Tử, nếu có Tỳ-kheo nào có đại như ý túc, có đại oai A-nan, ví như hạt lúa giống không hư, không vỡ, đức, có đại phước hựu, có đại oai thần, được tự tại vô không mục, không nứt, không bị gió, nắng làm thương lượng như ý túc, thực hành vô lượng như ý túc, có thể biến tổn, mùa thu được cất giấu kín đáo. Nếu người cư sĩ giỏi, một thành nhiều, hợp nhiều làm thành một, một thì trụ trên sửa sang khoảnh ruộng tốt rồi vãi hạt giống vào và mưa một, được biết, được thấy; không bị trở ngại bởi vách đá, xuống phải thời, thì này A-nan, ý ông nghĩ sao, hạt giống cũng như đi trong hư không; chìm xuống đất như chìm ấy có dần dần lớn lên được chăng? xuống nước, đi trên nước như đi trên đất; ngồi xếp kiết già mà bay trên không như chim bay liệng; với mặt trời và mặt Tôn giả A-nan thưa: Bạch Thế Tôn, có thể vậy. trăng này vốn có đại như ý túc, đại phước hựu, đại oai thần Cũng vậy, A-nan, Như Lai dùng Tha tâm trí quán sát mà có thể đưa tay bắt nắm, thân cao đến trời Phạm thiên. tâm người khác, biết người này thành tựu pháp thiện, Tôn giả Xá-lê Tử, vị Tỳ-kheo như vậy làm rực sáng khu cũng thành tựu pháp bất thiện. Sau đó Như Lai dùng Tha rừng Ngưu giác sa-la'. tâm trí lại quán sát tâm người này, biết người này diệt Thế Tôn khen rằng: Lành thay! Xá-lê Tử, đúng như lời pháp thiện, sanh pháp bất thiện; người này đã diệt pháp Tỳ-kheo Mục-kiền-liên đã nói. Vì sao? Vì Tỳ-kheo Mục- thiện, sanh pháp bất thiện, nhưng thiện căn còn sót chưa

381 382

kiền-liên có Đại như ý túc. không, phi ngã. Vị ấy khi tư niệm như vậy, tư lương như (Trung A Hàm, Kinh Ngưu Giác Sa-la Lâm, Phẩm 15, vậy, khéo quán sát, phân biệt như vậy, liền phát sanh số 184) nhẫn, phát sanh lạc, phát sanh dục, tức mong cầu nghe, mong cầu niệm, mong cầu quán. Đó gọi là đảnh pháp. 172. ĐẠI TÂM GIẢI THOÁT (Trung A Hàm, Kinh Thuyết Xứ, Phẩm 7, số 86) Nếu có Sa-môn, Phạm chí nào ở chỗ vô sự hoặc đến 174. DANH SẮC gốc cây, chỗ yên tịnh, y trên một gốc cây, ý cởi mở, đại tâm giải thoát biến mãn, thành tựu an trụ, chỉ với giới hạn Tỳ-kheo biết như thật về danh sắc, biết như thật về tập bằng chừng đó, tâm giải thoát không vượt hơn chỗ đó. của danh sắc, diệt của danh sắc và diệt đạo của danh sắc. Nếu không y trên một cây, thì hãy y trên hai, hay ba Thế nào là biết như thật về danh sắc? Đó là bốn ấm phi gốc cây, ý cởi mở, đại tâm giải thoát biến mãn, thành tựu sắclà danh. Thế nào là biết về sắc? Bốn đại và sắc do bốn an trụ, với giới hạn bằng chừng đó, tâm giải thoát không đại tạo. Đây là nói về sắc, trước đó nói về danh, đó là danh vượt hơn chỗ đó. Nếu không y trên hai, hay ba gốc cây thì sắc. hoặc y trên một khu rừng. Nếu không y trên một khu rừng Thế nào là biết như thật về tập của danh sắc? Do thức thì hoặc y trên hai, ba khu rừng. Nếu không y trên hai, ba mà có danh sắc. khu rừng, nên y trên một thôn. Nếu không y trên một thôn thì nên y trên hai, ba thôn. Nếu không y trên hai, ba thôn Thế nào là biết như thật về diệt của danh sắc? Thức thì hoặc y trên một nước. Nếu không y trên một nước, thì diệt tức danh sắc diệt? nên y trên hai, ba nước. Nếu không y trên hai, ba nước thì Thế nào là biết như thật về diệt đạo của danh sắc? Tám hoặc y vào đại địa, cho đến đại hải, ý cởi mở, đại tâm giải chi Thánh đạo từ chánh kiến cho đến chánh định là tám. thoát biến mãn, thành tựu an trú, với giới hạn bằng đó, tâm Đó là Tỳ-kheo đã thành tựu kiến được chánh kiến, đối giải thoát không vượt hơn chỗ đó. Đó là đại tâm giải thoát. với pháp được bất hoại tịnh và thể nhập chánh pháp. (Trung A Hàm, Kinh Hữu Thắng Thiên, Phẩm 7, số 79) (Trung A Hàm, Kinh Đại Câu-hi-la, Phẩm 3, số 29) 173. ĐẢNH PHÁP 175. ĐẠO HẠNH SA MÔN Đa văn Thánh đệ tử chân thật, nhân nơi tâm tư niệm, Vị ấy như vậy thành tựu giới, thân thanh tịnh, miệng, tư lương, khéo quán sát, phân biệt về vô thường, khổ, ý thanh tịnh, không tham lam, trong tâm không có sân

383 384

nhuế, không có thụy miên, không trạo cử kiêu ngạo, đoạn tóc, mặc áo ca-sa, chí tín lìa bỏ gia đình, sống không gia nghi trừ hoặc, chánh niệm chánh trí, không có ngu si. đình, xuất gia học đạo, thực hành nội tâm tĩnh chỉ, khiến Tâm vị ấy câu hữu với từ, biến mãn một phương, được nội tâm tĩnh chỉ. Người với nội tâm tĩnh chỉ, Ta nói thành tựu an trú. Cũng vậy, hai, ba, bốn phương, phương người ấy là Sa-môn, là Phạm chí, là Thánh, là Tịnh dục. trên, phương dưới và bốn phương bàng, khắp tất cả, tâm (Trung A Hàm, Kinh Mã Ấp II, Phẩm 15, số 183) của vị ấy câu hữu với từ, không kết không oán, không 176. ĐẠO TỪ CHÁNH NIỆM MÀ CHỨNG ĐẮC nhuế không tranh, rất rộng lớn, khéo tu vô lượng, biến mãn tất cả thế gian, thành tựu an trú. Cũng vậy, tâm bi, Thế nào là đạo từ chánh niệm chứ không phải từ tà tâm hỷ câu hữu với xả, không kết không oán, không niệm mà chứng đắc? nhuế, không tranh, rất rộng lớn, khéo tu vô lượng, biến Tỳ-kheo

quán nội thân như thân, quán nội thọ, nội tâm, mãn tất cả thế gian, thành tựu an trú. nội pháp như pháp. Vị ấy tự nghĩ: Có thô, có diệu, có tưởng, dẫn đến (Trung A Hàm, Kinh Bát Niệm, Phẩm 7, số 74) thượng xuất yếu, biết như thật. Sau khi biết như vậy, thấy 177. ĐẠO TỪ KHÔNG HÝ LUẬN MÀ CHỨNG ĐẮC như vậy, tâm giải thoát dục lậu, tâm giải thoát hữu lậu và vô minh lậu. Sau khi đã giải thoát, vị ấy biết như thật 'Sự Thế nào là đạo từ không hý luận, ưa không hý luận, sanh đã dứt, phạm hạnh đã vững, điều cần làm đã làm hành không hý luận; chứ không phải từ hý luận, không xong, không còn tái sanh nữa'. phải từ ưa hý luận, không phải từ hành hý luận mà chứng đắc? Cũng như cách làng nọ không xa, có ao tắm tốt, nước trong chảy tràn, cỏ xanh phủ bờ, cây hoa bốn phía. Giả sử Tỳ-kheo tâm ý thường diệt hý luận, an lạc, trú trong có một người từ phương Đông đến, bị đói khát mệt mỏi, Vô dư Niết-bàn, tâm thường lạc trú, hoan hỷ, ý giải. cởi áo bỏ trên bờ, xuống ao mặc sức tắm rửa sạch bụi nhơ, (Trung A Hàm, Kinh Bát Niệm, Phẩm 7, số 74) trừ khử nóng bức và khát. Phương Nam, phương Tây, 178. ĐẠO TỪ TINH TẤN MÀ CHỨNG ĐẮC phương Bắc cũng vậy, giả sử có một người từ các phương đó đến bị đói khát mệt mỏi, cởi áo bỏ trên bờ, xuống ao Thế nào là đạo từ tinh tấn chứ không phải từ biếng mặc sức tắm rửa sạch bụi nhơ, trừ khử nóng bức và khát. nhác mà chứng đắc? Cũng vậy, một thiện nam tử dòng Sát-đế-lợi, cạo bỏ râu Tỳ-kheo thường hành tinh tấn, đoạn ác bất thiện, tu các

385 386

thiện pháp, thường tự khởi ý, chuyên nhất kiên cố, vì các 182. ĐẠO TỪ VIỄN LY MÀ CHỨNG ĐẮC gốc rễ thiện mà không hề từ bỏ khó nhọc. Thế nào là đạo từ viễn ly chứ không phải từ ưa tụ hội, (Trung A Hàm, Kinh Bát Niệm, Phẩm 7, số 74) sống chỗ tụ hội, hội hợp nơi tụ hội mà chứng đắc? 179. ĐẠO TỪ TỊNH Ý MÀ CHỨNG ĐẮC Tỳ-kheo thực hành hạnh viễn ly, thực hành hai hạnh Thế nào là đạo từ định ý chứ không phải từ loạn ý mà viễn ly là thân và tâm đều viễn ly. chứng đắc? (Trung A Hàm, Kinh Bát Niệm, Phẩm 7, số 74) Tỳ-kheo ly dục, ly pháp ác bất thiện, cho đến chứng 183. ĐẠO TỪ VÔ DỤC MÀ CHỨNG ĐẮC đắc đệ Tứ thiền, thành tựu và an trụ. Thế nào là đạo từ vô dục mà chứng đắc, chứ không (Trung A Hàm, Kinh Bát Niệm, Phẩm 7, số 74) phải từ hữu dục? 180. ĐẠO TỪ TRI TÚC MÀ CHỨNG ĐẮC Tỳ-kheo đạt được vô dục, tự biết đạt được vô dục, Thế nào là đạo từ tri túc chứ không phải từ không không tỏ cho kẻ khác biết mình vô dục; đạt được tri túc, nhàm tởm mà chứng đắc? đạt được viễn ly, đạt được tinh cần, đạt được chánh niệm, đạt được định ý, đạt được trí tuệ, đạt được không hý luận, Tỳ-kheo hành tri túc, áo dùng để che thân, ăn đủ nuôi tự biết đạt được không hý luận, không muốn tỏ cho người thân. Đó là đạo từ tri túc chứ không phải từ không nhàm khác biết mình vô dục. tởm mà chứng đắc. (Trung A Hàm, Kinh Bát Niệm, Phẩm 7, số 74) (Trung A Hàm, Kinh Bát Niệm, Phẩm 7, số 74) 184. ĐẠT ĐẾN KHỔ BIÊN 181. ĐẠO TỪ TRÍ TUỆ MÀ CHỨNG ĐẮC A-nan, nếu ai không đoạn trừ năm triền cái, những thứ Thế nào là đạo từ trí tuệ chứ không phải từ ngu si mà làm tâm ô uế, tuệ yếu kém, tâm không an trụ vững vàng chứng đắc? trên bốn niệm xứ, không tu bảy giác ý, không chứng đắc Tỳ-kheo tu hạnh trí tuệ, quán pháp hưng suy, chứng Vô thượng chánh đẳng giác mà đạt đến khổ biên, trường đắc trí như thật, thánh tuệ minh đạt, phân biệt rõ ràng để hợp này hoàn toàn không có. dứt sạch khổ một cách chính đáng. Nếu ai đoạn

trừ năm triền cái, những thứ làm tâm ô uế, (Trung A Hàm, Kinh Bát Niệm, Phẩm 7, số 74) tuệ yếu kém, an trụ vững vàng trên bốn niệm xứ, tu bảy

387 388

giác ý, chứng đắc Vô thượng chánh đẳng giác, đạt đến khổ 186. ĐẠT PHẠM HẠNH CỦA THỌ biên, trường hợp này tất có. Tỳ-kheo khi thọ nhận cảm thọ lạc, liền biết đang thọ (Trung A Hàm, Kinh Đa Giới, Phẩm 14, số 181) nhận cảm thọ lạc. 185. ĐẠT PHẠM HẠNH Khi thọ nhận cảm thọ khổ liền biết đang thọ nhận cảm Các ngươi hãy biết lậu, nhân sinh của lậu, biết sự thọ khổ. hữu báo của lậu, biết sự thắng liệt của lậu, biết sự diệt Khi thọ nhận cảm thọ không khổ không lạc, liền biết tận của lậu, biết lậu diệt đạo. đang thọ nhận cảm thọ không khổ không lạc. Các ngươi hãy biết thọ, biết nhân sanh của thọ, biết Khi thân thọ nhận cảm thọ lạc, thân thọ nhận cảm thọ sự hữu báo của thọ, biết sự thắng liệt của thọ, biết sự khổ, thân thọ nhận cảm thọ không khổ không lạc. diệt tận của thọ, biết thọ diệt đạo. Khi tâm thọ nhận cảm thọ lạc, tâm thọ nhận cảm thọ Các ngươi hãy biết tưởng, biết nhân sanh của tưởng, khổ, tâm thọ nhận cảm thọ không khổ không lạc. biết sự hữu báo của tưởng, biết sự thắng liệt của tưởng, Cảm thọ lạc khi ăn, cảm thọ khổ khi ăn, cảm thọ biết sự diệt tận của tưởng, biết tưởng diệt đạo. không khổ không lạc khi ăn. Các ngươi hãy biết dục, biết nhân sanh của dục, biết Cảm thọ lạc khi không ăn, cảm thọ khổ khi không ăn, hữu báo của dục, biết sự thắng liệt của dục, biết sự diệt tận cảm thọ không khổ không lạc khi không ăn. của dục, biết dục diệt đạo. Cảm thọ lạc khi có dục, cảm thọ khổ khi có dục, cảm Các ngươi hãy biết nghiệp, biết nhân sanh của nghiệp thọ không khổ không lạc khi có dục. từ đâu sanh, biết hữu báo của nghiệp, biết sự thắng liệt của nghiệp, biết sự diệt tận của nghiệp, biết nghiệp diệt đạo. Cảm thọ lạc khi không có dục, cảm thọ khổ khi không có dục, cảm thọ không khổ không lạc khi không có dục, Các ngươi hãy biết khổ, biết nhân sanh của khổ, biết thì biết có cảm thọ không khổ không lạc khi không có dục. sự hữu báo của khổ, biết sự thắng liệt của khổ, biết sự diệt tận của khổ, biết khổ diệt đạo. Đó là biết sự thắng liệt của thọ. Thế nào là biết sự diệt tận của thọ? Biết xúc diệt, thọ liền Đó gọi là đạt phạm hạnh, có thể diệt tận tất cả lậu. diệt. (Trung A Hàm, Kinh Đạt Phạm Hạnh, Phẩm 10, số 111) Thế nào là biết thọ diệt đạo? Biết Thánh đạo tám chi,

389 390

Đó gọi là đạt phạm hạnh, có thể diệt tận tất cả thọ. 1) Tôn sư thích an trú viễn ly, đệ tử trưởng thượng, (Trung A Hàm, Kinh Đạt Phạm Hạnh, Phẩm 10, số 111) trung, hạ cũng học theo hạnh viễn ly. Vị đệ tử này vì vậy đáng được tán thưởng. 187. DẤU CHÂN VOI 2) Nếu Tôn sư dạy những pháp phải đoạn trừ và đệ tử Này chư Hiền, cũng như trong các dấu chân của loài trưởng thượng, trung, hạ đoạn trừ những pháp ấy. Vị đệ tử thú vật, dấu chân voi là bậc nhất. Vì sao thế? Vì dấu trưởng thượng này vì vậy đáng tán thưởng. chân voi rất là to lớn vậy. 3) Với những điều có thể thủ chứng thì đệ tử trưởng Cũng vậy, có vô lượng thiện pháp, thì tất cả các thượng, trung, hạ tinh tấn cầu học, không bỏ phương tiện. thiện pháp ấy đều thu nhiếp vào bốn Thánh đế, đi vào Vị đệ tử

này vì vậy đáng được tán thưởng. trong bốn Thánh đế. Nghĩa là trong tất cả pháp, bốn Thánh đế là tối thượng bậc nhất. Nếu bậc Tôn sư có pháp luật, thích an trú viễn ly và đệ tử trưởng thượng, trung, hạ cũng thích đời sống viễn ly thì Những gì là bốn? Đó là Khổ Thánh đế, Khổ tập, Khổ những đệ tử ấy có ba điều đáng tán thưởng này. diệt và Khổ diệt đạo Thánh đế. (Trung A Hàm, Kinh Cầu Pháp, Phẩm 8, số 88) (Trung A Hàm, Kinh Tượng Tích Dụ, Phẩm 3, số 30) 190. ĐỀ-BÀ-ĐẠT-ĐA 188. ĐÂU SUẤT ĐÀ THIÊN Ta xác định rằng Đề-bà-đạt-đa chắc chắn đến chỗ ác, 'Lạc thú của nhân vương không bằng lạc thú của chư sanh vào địa ngục, ở đấy trọn kiếp, không thể cứu vớt. Thiên'. Nhân gian bốn trăm năm thì Đâu-suất-đà thiên mới là một ngày một đêm. Như vậy, ba mươi ngày đêm là một Ví như cách thôn nọ không xa, có một hầm phẩn sâu tháng, mười hai tháng là một năm. Bốn ngàn năm như vậy rộng, có người bị lọt vào đấy, chìm xuống tận đáy. Có là tuổi thọ của Đâu-suất-đà thiên. người đi đến trông thấy, phát khởi lòng đại từ đại bi, mong muốn cho được sự lợi ích và phước lành, được an ổn, Tất có trường hợp này, là thiện nam tử hay thiện nữ khoái lạc. Người ấy nhìn quanh rồi nói, 'Người này có chỗ nhân thọ trì Thánh trai tám chi này, khi thân hoại mạng nào như lông, tóc không bị dính phẩn để ta có thể nắm kéo chung sẽ được sanh lên Đâu-suất-đà thiên. lên chăng?' Người ấy nhìn khắp châu thân nhưng không (Trung A Hàm, Kinh Trì Trai, Phẩm 17, số 202) thấy có chỗ nào bằng một sợi lông, một cọng tóc mà

391 392

không bị dính phẩn để có thể dùng tay nắm kéo lên được'. y trên vô dục, y diệt, y xả, thú hướng phi phẩm. Tu tinh (Trung A Hàm, Kinh A-Nô-Ba, Phẩm 10, số 112) tấn định, tâm định tư duy, thành tựu đoạn như ý túc, y trên viễn ly, y trên vô dục, y diệt y xả, thú hướng phi phẩm và 191. ĐẾN CỘI BỒ ĐỀ kham nhiệm là thứ năm. Vị ấy thành tựu kham nhiệm cho Rồi Ta đi về phía nam núi Tượng đỉnh, đến tại Uất-bệ- đến mười lăm pháp này thành tựu tự thọ, chắc chắn đạt la, một ngôi làng của Phạm chí tên gọi là Tư na, đây là đến tri, đến kiến, đến Chánh đẳng chánh giác, đến cửa cam một khoảng đất xinh xắn, khả ái, núi rừng sầm uất, sông lồ, cận trụ Niết-bàn. Ta nói không có sự kiện không đi đến Ni-liên-thuyền với dòng nước trong xanh chảy lên bờ. Ta Niết-bàn. thấy khoảnh đất ấy bèn nghĩ rằng, 'Nếu một thiện nam tử Cũng như gà sanh mười trứng, hoặc mười hai trứng, muốn học đạo, nên ở nơi này mà học, Ta cũng học đạo; luôn luôn ấp ủ, luôn luôn sưởi ấm, luôn luôn trông chừng. vậy Ta hãy ở nơi này mà học. Rồi Ta ôm cỏ đến cây giác Giả sử con gà mái ấy buông trôi, nhưng bên trong đã có thọ. Đến nơi, Ta rải cỏ xuống, trải ni-sư-đàn lên và ngồi gà con nó sẽ lấy chân mà chọi, lấy mỏ mà mổ vỏ trứng, kiết già, kỳ hạn sẽ không rời khỏi chỗ ngồi cho đến khi tự nó bình an chui ra. Nó là con gà con đệ nhất. Cũng nào chứng đắc Lậu tận. Và Ta không rời khỏi chỗ ngồi cho vậy, Tỳ-kheo thành tựu, kham nhiệm cho đến mười lăm đến khi chứng đắc Lậu tận. pháp này, tự thọ, chắc chắn đạt đến tri kiến, đến chánh Ta tìm cầu sự không bệnh, vô thượng an ổn Niết-bàn, đẳng giác, đến cửa cam lồ, cận trụ Niết-bàn. Ta nói, liền đạt được sự không bệnh, vô thượng an ổn Niết-bàn. không có sự kiện không đi đến Niết-bàn. Tìm cầu sự không già, không chết, không sầu bi ưu não, (Trung A Hàm, Kinh Tâm Uế, Phẩm 17, số 207) không tạp uế, vô thượng an ổn Niết-bàn. Liền đạt được sự 193. ĐỊA GIỚI không già không chết, không ưu bi sầu não, không tạp uế, vô thượng

an ổn Niết-bàn, sanh tri, sanh kiến, định đạo Cái gì là địa giới? Nội địa giới và ngoại địa giới. phẩm pháp, ‘Sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã vững, việc cần Nội địa giới là những gì ở trong thân, được thâu làm đã làm xong, biết như thật không còn tái sanh nữa’. nhiếp trong thân như vật cứng, có tính chất cứng, được (Trung A Hàm, Kinh La-Ma, Phẩm 17, số 204) chấp thọ bên trong. Đó là những gì? Đó là tóc, lông, 192. ĐẾN NIẾT BÀN móng, răng, da thô và mịn, thịt, gân, xương, tim, thận, gan, phổi, lá lách, ruột, bao tử, phẩn và những thứ khác Tu dục, định thành tựu đoạn như ý túc, y trên viễn ly, tương tự như vậy ở trong thân, được thâu nhiếp bên

393 394

trong, có tính chất cứng, bị chấp thủ bên trong. Đó là nội lậu liền diệt. địa giới. (Trung A Hàm, Kinh Đạt Phạm Hạnh, Phẩm 10, số 111) Ngoại địa giới là lớn, là tịnh, là không đáng tởm. Có 196. DIỆT TẤT CẢ NGHIỆP lúc bị thủy tai, khi ấy ngoại địa giới tiêu diệt. Thế nào là biết nghiệp? Biết có hai nghiệp, nghiệp và (Trung A Hàm, Kinh Tượng Tích Dụ, Phẩm 3, số 30) nghiệp đã tư. 194. DIỆT TẬN ĐỊNH VÀ VÔ TƯỞNG ĐỊNH Thế nào là biết nhân sanh của nghiệp? Biết từ do xúc Ưu-bà-di Tì-xá-khư hỏi rằng: Bạch Ni sư, một người nên có nghiệp. diệt tận định và một người nhập vô tưởng định khác nhau Đó là biết nhân sanh của nghiệp báo đen, nghiệp trắng thế nào? có quả báo trắng, nghiệp đen trắng có quả báo đen trắng, Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp rằng: Một người nhập diệt hoặc nghiệp không đen không trắng thì không có quả báo tận định thì tưởng và tri đều diệt còn một người nhập vô và nghiệp tận. tưởng định thì tưởng và tri không diệt. Đó là sự khác biệt Thế nào là biết sự thắng liệt của nghiệp? Biết có giữa một người nhập diệt tận định và nhập vô tưởng định. nghiệp sanh vào địa ngục, có nghiệp sanh vào súc sanh, có Hỏi: Bạch Ni sư, một người từ diệt tận định ra và từ vô nghiệp sanh vào ngạ quỷ, có nghiệp sanh vào cõi trời, tưởng định ra khác nhau như thế nào? hoặc có nghiệp sanh vào cõi người. Đáp: Tỳ-kheo từ diệt tận định ra không khởi suy nghĩ Thế nào là biết sự diệt tậ này, ‘Ta từ diệt tận định ra’. Tỳ-kheo khi từ vô tưởng định ra, khởi ý nghĩ này, ‘Ta là hữu tưởng? Hay ta là vô tưởng?’ Đó là sự khác nhau giữa một người từ diệt tận định ra và từ vô tưởng định ra. (Trung A Hàm, Kinh Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc, Phẩm 17, số 210) 195. DIỆT TẬN LẬU

Thế nào là biết sự diệt tận của lậu? Biết vô minh diệt,

395 396

208. ĐỐ KỴ 210. DO SUY NIỆM

Thế nào là Đa văn Thánh đệ tử y trên không đố kỵ thù Dục là do nhân niệm và duyên nơi niệm, từ nơi niệm nghịch mà đoạn trừ đố kỵ thù nghịch? Đa văn Thánh đệ tử mà phát sanh; do niệm mà có; nếu không có suy niệm thì tư duy như vầy, ‘Ai đố kỵ thù nghịch tất phải thọ ác báo không có dục. đời này và đời sau. Nếu ta đố kỵ thù nghịch ấy là tự hại và (Trung A Hàm, Kinh Thích Vấn, Phẩm 11, số 134) cũng xuyên tạc hủy báng người khác. Chư Thiên và các vị phạm hạnh có trí sẽ chê bai học giới của ta, các phương 211. DO XÚC MÀ CÓ BA THỌ đều nghe đồn tiếng xấu của ta. Khi thân hoại mạng chung Nhân của thọ, tập khởi của thọ, bản của thọ, duyên của tất phải đi đến ác

xứ, sanh trong địa ngục. Ai đố kỵ thù thọ, gọi đó là xúc. Vì sao? Vì duyên xúc nên có thọ vậy. nghịch tất phải thọ ác báo này đời này và đời sau như vậy, (Trung A Hàm, Kinh Đại Nhân, Phẩm 9, số 97) nay ta có nên y cứ trên không đố kỵ thù nghịch mà đoạn trừ đố kỵ thù nghịch chăng?' Rồi vị ấy y cứ trên không đố 212. ĐỌA ĐỊA NGỤC DO DỤC kỵ thù nghịch mà đoạn trừ đố kỵ thù nghịch. Như vậy, Đa Vì chúng sanh nhân nơi dục, duyên nơi dục, lấy dục văn Thánh đệ tử y cứ trên không đố kỵ thù nghịch mà làm gốc nên thân làm ác, khẩu và ý làm ác. Kẻ đó vì thân đoạn trừ đố kỵ thù nghịch. làm ác, khẩu và ý làm ác nên nhân nơi đó, duyên nơi đó (Trung A Hàm, Kinh Bô-lị-đa, Phẩm 17, số 203) mà khi thân hoại mạng chung phải đến chỗ ác, sanh vào địa ngục. 209. ĐỘ NGỌ Đó là những nỗi khổ ở đời sau nhân nơi dục, duyên Này các Tỳ-kheo, Ta chỉ ăn trong một lần ngồi. Do chỉ nơi dục, lấy dục làm gốc. ăn trong một ăn trong một lần ngồi, Ta vô vi, vô cầu, không có các tật bệnh, thân thể nhẹ nhàng thoải mái, khí (Trung A Hàm, Kinh Khổ Ấm, Phẩm 9, số 100) lực khang cường, an ổn khoái lạc. Các ngươi cũng nên chỉ 213. ĐOAN CHÁNH ăn trong một lần ngồi; do chỉ ăn trong một lần ngồi, các Do nhân gì, duyên gì mà kẻ nam hay người nữ có ngươi sẽ vô vi, vô cầu, không có các tật bệnh, thân thể nhẹ thân hình đoan chánh? Nếu có kẻ nam hay người nữ nào nhàng thoải mái, khí lực khang cường an ổn khoái lạc. tánh không nóng nảy, không hay bực dọc, người ấy nghe (Trung A Hàm, Kinh Bạt-Đà-Hòa-Lợi, Phẩm 16, số lời nói êm ái hay thô bỉ cục cằn không nổi cơn giận dữ, 194) không ganh ghét sanh ra buồn rầu, không nổi thịnh nộ

401 402

tranh chấp. minh tuệ đã phát sanh, vị đó từ đây không còn trở lại Người ấy thọ nghiệp, tác thành đầy đủ rồi, đến khi chấp thủ dục, chấp thủ giới, chấp thủ kiến và chấp thủ thân hoại mạng chung chắc chắn tiến lên chỗ lành, sanh ngã nữa. Vị đó đã không chấp thủ rồi thì không còn lo sợ. vào trong cõi trời. Mãn kiếp ở cõi trời lại sanh vào nhân Đã không lo sợ nên đoạn trừ nhân duyên, chắc chắn gian, hình thể đoan chánh. chứng đắc Niết-bàn và biết đúng như thật rằng 'Sự sanh đã hết, phạm hạnh đã vững, điều cần làm đã làm xong, (Trung A Hàm, Kinh Anh Vũ, Phẩm 13, số 170) không còn tái sanh'. 214. ĐOẠN TRỪ ÁC BẤT THIỆN (Trung A Hàm, Kinh Sư Tử Hống, Phẩm 9, số 103) Tỳ-kheo thường hành tinh tấn, đoạn trừ ác bất thiện, tu 216. ĐOẠN TRỪ NĂM HẠ PHẦN KIẾT SỬ tập các thiện pháp, hằng tự khởi ý, chuyên nhất kiên cố, đối với các gốc rễ thiện pháp không từ bỏ phương tiện. A-nan, hoặc có một hạng người bị dục quấn chặt. Nếu Khi chúng tôi thấy Tỳ-kheo nào rất tinh cần thì chúng tôi dục triền đã sanh, liền biết như thật về sự xả ly; biết như cùng ái kính, tôn trọng, cúng dường, tôn phụng, lễ sự Tỳ- thật về sự xả ly rồi dục triền nơi người ấy liền diệt. A- kheo ấy. nan, ở đây một người bị nhuế quấn chặt; nếu nhuế triền phát sanh, liền biết như thật về sự xả ly. Nếu biết như thật (Trung A Hàm, Kinh Anh Vũ, Phẩm 13, số 170) về sự xả ly rồi, nhuế triền nơi người ấy liền diệt. A-nan ở 215. ĐOẠN TRỪ BỐN THỦ đây có một người bị thân kiến quấn chặt. Nếu thân kiến đã quấn chặt, liền biết như thật về sự xả ly. Biết như thật Nếu có Đức Như Lai ra đời, là Vô Sở Trước, Đẳng về sự xả ly rồi, thân kiến triền nơi người ấy liền diệt. A- Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian nan, ở đây có một người bị giới thủ quấn chặt. Nếu giới Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân

Sư, gọi thủ triền đã sanh, liền biết như thật về sự xả ly. Biết như là Phật, là Đấng Chúng Hựu, Ngài cũng chủ trương đoạn thật về sự xả ly rồi, giới thủ triền nơi người ấy liền diệt. trừ thủ. Ngay trong đời này, Ngài chủ trương đoạn trừ tất A-nan, ở đây một người bị nghi quấn chặt, nếu nghi triền cả thủ, thi hành đoạn trừ dục thủ, giới thủ, kiến thủ, ngã đã sanh, liền biết như thật về sự xả ly. Biết như thật về sự thủ. Bốn thủ này nhân nơi đâu? Tập khởi do đâu? Phát xả ly rồi, nghi triền nơi người ấy liền diệt. sinh từ đâu? Lấy gì làm gốc? Này A-nan, y trên đạo này, y trên đạo tích này mà Nếu thọ này nhân nơi vô minh, phát sanh từ vô minh, đoạn trừ năm hạ phần kết. lấy vô minh làm gốc, nếu có Tỳ-kheo vô minh đã diệt tận,

403 404

Cũng như sông Hằng-già với nước chảy tràn lên bờ. trí sẽ chê bai học giới của ta, các phương đều nghe đồn Nếu có một người đến, có công việc ở bờ bên kia nên tiếng xấu của ta, khi thân hoại mạng chung tất sẽ đi đến ác muốn qua sông. Người ấy suy nghĩ rằng, 'Sông Hằng-già xứ, sanh trong địa ngục. Ai hại nhuế tất phải thọ ác báo này nước chảy tràn lên bờ. Ta có công việc bờ bên kia nên này đời này và đời sau. Như vậy, nay ta có nên xa lìa hại muốn qua sông. Nhưng tự thân ta không đủ sức để bình an nhuế mà đoạn trừ hại nhuế chăng?' Rồi vị ấy y trên xa lìa lội sang bờ bên kia'. A-nan, nên biết rằng người ấy không hại nhuế mà đoạn trừ hại nhuế. đủ sức. Cũng vậy, này A-nan, nếu ai đối với sự chứng (Trung A Hàm, Kinh Bô-lị-đa, Phẩm 17, số 203) giác, với tịch diệt, với Niết-bàn mà tâm không thú hướng, không thanh tịnh, không trụ nơi giải thoát; A-nan, nên biết 218. ĐOẠN TRỪ SÁT SANH

người ấy cũng giống như người gầy yếu không sức lực kia. Đa văn Thánh đệ tử tư duy như vầy, 'Ai giết chóc phải Cũng như sông Hằng-già với nước chảy tràn lên bờ. chịu ác báo trong đời này và đời sau. Nếu ta giết chóc, ấy Nếu có một người đến, có công việc ở bờ bên kia nên là gây hại mình và cũng xuyên tạc hủy báng người khác. muốn qua sông. Người ấy nghĩ rằng, 'Sông Hằng-già này Chư Thiên và các vị phạm hạnh có trí sẽ chê bai học giới với nước chảy tràn lên bờ. Ta có công việc ở bờ bên kia. của ta, các phương đều nghe đồn tiếng xấu của ta, thân Tự thân ta đủ sức để bình an lội qua bờ bên kia'. A-nan, hoại mạng chung tất sẽ đi đến ác xứ, sanh trong địa ngục. nên biết rằng người ấy đủ sức. Cũng vậy, này A-nan, nếu Ai giết chóc như vậy, sẽ chịu quả báo này, trong đời này ai đối với sự chứng giác, với tịch diệt, với Niết-bàn, mà có và đời sau. Như vậy, nay ta có nên y trên lìa sát mà đoạn tâm thú hướng, thanh tịnh mà trụ nơi giải thoát; A-nan, trừ sát chăng?' nên biết, người này cũng như người có sức lực kia. Rồi vị ấy y trên xa lìa sát hại mà đoạn trừ sát hại. Như (Trung A Hàm, Kinh Ngũ Hạ Phần Kết, Phẩm 17, số 205) vậy là Đa văn Thánh đệ tử y trên lìa sát mà đoạn trừ sát.

217. ĐOẠN TRỪ SÂN HẠI (Trung A Hàm, Kinh Bô-lị-đa, Phẩm 17, số 203)

Thế nào là Đa văn Thánh đệ tử y trên xa lìa hại nhuế 219. ĐOẠT ĐƯỢC VẬT NHƯNG BỊ CHỦ BẮT LẠI mà đoạn trừ hại nhuế? Đa văn Thánh đệ tử tư duy như Có một người tu thân, tu giới, tu tâm, tu tuệ, thọ vầy, 'Ai hại nhuế tất phải thọ ác báo trong đời này và đời mạng rất dài và có tạo nghiệp bất thiện, tất phải thọ quả sau. Nếu ta hại nhuế ấy là

tự hại, mà cũng là hủy báng khổ là quả báo trong đời hiện tại. Cũng như người có xuyên tạc người khác. Chư Thiên và các vị phạm hạnh có nhiều uy lực nên bắt trói người lấy trộm và đoạt lại dê

405 406

trả cho chủ. Đó là có người dù trộm được dê của kẻ bên trong, tĩnh chỉ, chuyên nhất, đắc định mà tâm không bị khác, nhưng bị chủ đoạt trở lại. tổn hại. (Trung A Hàm, Kinh Diệm Dụ, Phẩm 2, số 11) Ta đã sanh khởi niệm vô dục, rồi lại sanh khởi suy 220. ĐỜI NGƯỜI NHƯ HẠT SƯƠNG MAI niệm về hướng pháp, thứ pháp, sanh khởi niệm vô nhuế, niệm vô hại, rồi lại cũng sanh khởi suy niệm về hướng Giống như hạt sương mai trên ngọn cỏ, lúc mặt trời pháp, thứ pháp. Vì sao vậy? Vì Ta không thấy nhân nơi đó mọc thì tan mất, tồn tại tạm thời không thể trường cửu; mà sanh vô lượng pháp ác bất thiện. cũng vậy, sanh mạng con người như hạt sương mai, rất Ví như vào tháng cuối thu, đã gặt hết lúa, khi đó đứa khó giữ được, rất ít, quá ít vị ngọt, mà đau khổ tai hoạn lại chăn bò thả bò nơi đồng ruộng mà nghĩ rằng: ‘Bò ta ở lớn, tai hoạn quá nhiều! trong bầy’. Vì sao vậy? Vì đứa chăn bò không thấy rằng (Trung A Hàm, Kinh A-Già-la-ha-na, Phẩm 12, số 159) nhân nơi đó mà có lỗi lầm là sẽ bị chửi, bị đánh, bị trói. 221. ĐỜI SỐNG VIỄN LY Do đó đứa chăn bò nghĩ ‘Bò ta ở trong bầy’ và không thấy rằng nhân nơi đó mà có lỗi lầm là sẽ bị chửi, bị đánh, bị Tỳ-kheo ưa thích đời sống viễn ly, thành tựu cả hai sự trói, có mất mát. Ta cũng như vậy, sanh niệm vô dục rồi viễn ly là thân và tâm. Khi chúng tôi thấy Tỳ-kheo nào lại sanh niệm hướng pháp, thứ pháp, sanh niệm vô nhuế, thật sự rất ưa thích đời sống viễn ly thì chúng tôi ái kính, niệm vô hại, rồi lại cũng sanh niệm hướng pháp, thứ pháp. tôn trọng, cúng dường, tôn phụng, lễ sự Tỳ-kheo ấy. Vì sao vậy? Vì Ta không thấy nhân nơi đó mà sanh vô (Trung A Hàm, Kinh Toán Số Mục-Kiền-Liên, Phẩm lượng pháp ác bất thiện. 10, số 144) (Trung A Hàm, Kinh Niệm, Phẩm 9, số 102) 222. ĐỐI TRỊ NỘI TÂM 223. DÒNG DÕI THẤP Ta sanh niệm vô dục, và tư niệm nhiều. Sanh niệm vô Do nhân gì, duyên gì mà kẻ nam hay người nữ sanh nhuế, niệm vô hại, và tư niệm nhiều. Ta lại suy nghĩ như vào dòng dõi đê tiện? vầy: ‘Nếu tư niệm quá nhiều thì thân mệt, mất hỷ, tâm liền Nếu có kẻ nam hay người nữ nào kiêu ngạo, ngã mạn, bị tổn hại. Ta hãy đối trị nội tâm, khiến thường an trú bên người đáng cung kính thì không cung kính, đáng tôn trọng trong, tĩnh chỉ, chuyên nhất, đắc định để tâm không bị tổn thì không tôn trọng, đáng quý thì không quý, đáng phụng hại’. Sau đó, Ta liền đối trị nội tâm, khiến thường an trú thờ thì không phụng thờ, đáng cúng dường thì không cúng

407 408

dường, đáng nhường lối thì không nhường lối, đáng Nước ấy không vì thế mà có sự yêu ghét, không lấy làm sỉ nhường chỗ ngồi thì không nhường chỗ ngồi, đáng chấp nhục, xấu xa, không hổ, cũng không thẹn. tay hướng về lễ bái, thăm hỏi thì không chấp tay hướng về Bạch Thế Tôn, con cũng như vậy. Tâm con như nước lễ bái, thăm hỏi. Người ấy thọ nghiệp này, tác thành đầy kia, không ghét, không oán, cũng không sân nhuế, không đủ rồi, đến khi thân hoại mạng chung chắc chắn đưa đến não hại, rộng lớn, vô biên, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế chỗ ác, sanh vào trong địa ngục. Mãn kiếp địa

ngục, lại gian, thành tựu và an trụ. sanh vào nhân gian, sanh nhằm dòng dõi ti tiện. (Trung A Hàm, Kinh Sư Tử Hống, Phẩm 3, số 24) (Trung A Hàm, Kinh Anh Vũ, Phẩm 13, số 170) 226. DÒNG SUỐI VÀ BẦY NAI 224. DÒNG HỌ CAO QUÝ Khi Tỳ-kheo này đã lìa niệm dục, lìa niệm nhuế, lìa Do nhân gì, duyên gì mà kẻ nam hay người nữ sanh niệm hại thì được giải thoát khỏi sanh, già, bệnh, chết, nhằm dòng dõi tôn quý? Nếu có kẻ nam hay người nữ nào buồn lo, khóc lóc, lìa tất cả khổ. Ví như ở một khu rừng có không có lòng kiêu ngạo, đại mạn, người đáng cung kính suối nước lớn, có bầy nai nọ đến đó rong chơi. Có một thì cung kính, đáng tôn trọng thì tôn trọng, đáng quý thì người đến, không muốn vì sự lợi ích phước lành cho bầy quý, đáng phụng thờ thì phụng thờ, đáng cúng dường thì nai đó, vì không muốn sự an ổn khoái lạc cho chúng, liền cúng dường, đáng nhường lối thì nhường lối, đáng nhường bít con đường chánh, mở con đường hiểm, đào hầm hố lớn chỗ thì nhường chỗ, đáng chấp tay hướng về lễ bái thăm rồi cho người coi giữ. Như vậy là tất cả bầy nai đều bị chết hỏi thì chấp tay hướng về lễ bái thăm hỏi. Người ấy tạo hết. Lại có một người khác đến, muốn cho bầy nai kia nghiệp này, tác thành đầy đủ rồi, đến khi thân hoại mạng được lợi ích phước lành, được an ổn khoái lạc, liền mở con chung chắc chắn tiến lên chỗ lành, sanh vào trong cõi trời. đường chánh, bít lấp con đường hiểm, đuổi người coi giữ. Mãn kiếp ở cõi trời, lại sanh vào nhân gian nhằm dòng dõi Như vậy, bầy nai được cứu thoát an ổn. tôn quý. Nên biết Ta nói ví dụ này là muốn để các ngươi biết (Trung A Hàm, Kinh Anh Vũ, Phẩm 13, số 170) rõ ý nghĩa, người trí tuệ nghe ví dụ này sẽ hiểu rõ ý thú. 225. DÒNG NƯỚC SẠCH Ví dụ đó có nghĩa như vầy. Suối nước lớn là năm dục, ái Bạch Thế Tôn, cũng như dòng nước rửa sạch tất cả các niệm, hoan lạc. Những gì là năm? Sắc được biết bởi mắt, đồ sạch, đồ dơ, đại tiện, tiểu tiện, nước mũi, nước miếng. tiếng được biết bởi tai, hương được biết bởi mũi, lưỡi vị được biết bởi lưỡi và xúc được biết bởi thân. Suối nước

409 410

lớn nên biết đó là năm thứ dục lạc. Bầy nai, nên biết đó là 227. DỤC KHÔNG CÓ LẠC Sa-môn, Phạm chí. Người đi đến không muốn cho bầy Ta biết là dục không có lạc mà chỉ là vô lượng khổ nai kia được lợi ích và phước lành, được an ổn khoái lạc, hoạn. Biết như thật rồi, Ta không bị dục phủ kín, cũng nên biết đó là ma Ba-tuần. Bít con đường chánh, mở một không bị pháp ác quấn chặt. Vì vậy đạt được an lạc do xả đường hiểm, đó là ba niệm ác bất thiện, niệm dục, niệm và vô thượng tịch tĩnh. Vì vậy Ta không nhân nơi dục mà nhuế và niệm hại. Đường hiểm, nên biết đó là niệm ác bất bị thoái chuyển. thiện. Lại có con đường hiểm, đó là tám tà đạo, tà kiến và tà định. Đào hầm lớn, nên biết đó là vô minh. Người coi (Trung A Hàm, Kinh Khổ Ấm, Phẩm 9, số 100) giữ, nên biết đó là quyến thuộc của ma Ba-tuần. Còn 228. DỤC LÀ VÔ THƯỜNG người đi đến, muốn cho bầy nai được lợi ích và phước Dục là vô thường, là khổ, là pháp hoại diệt. Do biết lành, được an ổn khoái lạc, nên biết đó chính là Như Lai, dục là vô thường cho nên pháp ấy nhất thiết có khổ, có Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác. Bít lấp con đường hiểm, phiền lao, có nhiệt não, có ưu sầu, tà hạnh. mở con đường chánh, đó là ba niệm thiện, niệm vô dục, niệm vô nhuế và niệm vô hại. Đường chánh, nên biết đó (Trung A Hàm, Kinh Câu-Lâu-Sấu, Phẩm 13, số 169) là ba niệm thiện. Lại còn có con đường

chánh, đó là bát 229. DỤC LÀM CHƯỚNG NGẠI SỰ TU HỌC chánh đạo, từ chánh kiến cho đến chánh định. Đa văn Thánh đệ tử nên quán như vầy, 'Thế Tôn nói Ta đã mở con đường chánh, bít lấp con đường hiểm, rằng dục là vô thường, hư ngụy, giả dối, huyễn hóa, khi san bằng hầm hố, đuổi người coi giữ cho các ngươi rồi. Ví cuống, ngu si. Dù là dục của đời này hay dục của đời sau, như đấng Tôn sư thương yêu đệ tử, phát khởi lòng đại từ dù là sắc của đời này hay sắc của đời sau, tất cả đều là đại bi, mong muốn cho được lợi ích và phước lành, được cảnh giới của ma, là miếng mồi của ma. Nhân những thứ an ổn khoái lạc. Điều đó Ta đã thực hiện rồi, các ngươi ấy, tâm mới sanh ra vô lượng pháp ác bất thiện, tham lam, cũng phải tự mình thực hiện. Hãy đến chỗ vô sự, núi rừng, sân nhuế và đấu tranh, làm chướng ngại sự tu học của gốc cây, hoặc chỗ nào yên tĩnh mà thiền tọa tư duy, chớ Thánh đệ tử'. nên phóng dật. Hãy chuyên cần tinh tấn, đừng để về sau (Trung A Hàm, Kinh Tịnh Bất Động Đạo, Phẩm 7, số 75) phải hối hận. Đó là lời răn dạy của Ta. Đó là lời khuyên bảo của Ta. 230. ĐỨC PHẬT MAY Y CHO TÔN GIẢ A-NA-LUẬT-DÀ

(Trung A Hàm, Kinh Niệm, Phẩm 9, số 102) Đức Thế Tôn gặp Tôn giả A-nan tay cầm chìa khóa

411 412

cửa, đến khắp các phòng. Sau khi gặp, Ngài hỏi: A-nan, khâu vá, may chung lại. Ngay trong ngày hôm ấy may xong ông vì việc gì tay cầm chìa khóa cửa, đến khắp các phòng? ba y cho Tôn giả A-na-luật-đà. Đức Thế Tôn lúc ấy biết ba Tôn giả A-nan bạch rằng: Bạch Thế Tôn, con nay nhờ y của Tôn giả A-na-luật-đà đã may xong, liền bảo rằng: các Tỳ-kheo may y cho Tôn giả A-na-luật-đà. A-na-luật-đà, ông hãy nói pháp Ca-hi-na cho các Tỳ- Đức Thế Tôn bảo rằng: A-nan, sao ông không thỉnh kheo nghe. Ta đang đau lưng muốn nghỉ một lúc. Như Lai may y cho A-na-luật-đà? Tôn giả A-na-luật-đà bạch rằng: Xin vâng, bạch Thế Khi ấy, Tôn giả A-nan liền chắp tay hướng về Đức Tôn. Thế Tôn bạch rằng: Khi ấy, Đức Thế Tôn xếp chồng bốn lớp y Uất-đa-la- Cúi mong Thế Tôn qua núi Sa-la-la nham may y cho tăng để trải lên giường, gấp y Tăng-già-lê làm gối, nằm Tôn giả A-na-luật-đà. hông bên phải, hai chân chồng lên nhau, khởi quang minh tưởng, thường tác khởi tư tưởng nơi chánh niệm chánh trí. Đức Thế Tôn im lặng nhận lời. (Trung A Hàm, Kinh Ca-hi-na, Phẩm 7, số 80) Bấy giờ Đức Thế Tôn dẫn Tôn giả A-nan qua núi Sa- la-la nham, ngồi trước mặt chúng Tỳ-kheo. Lúc ấy trong 231. ĐỨC PHẬT VÀ VUA BA TƯ NẶC núi Sa-la-la nham có tám trăm Tỳ-kheo và Đức Thế Tôn Vua Ba Tư Nặc thưa: cũng ngồi chung may y cho Tôn giả A-na-luật-đà. Bạch Thế Tôn, con là quốc vương, Thế Tôn cũng là Lúc đó, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên cũng có trong Pháp vương. Con thuộc dòng Sát-lợi, Thế Tôn cũng thuộc chúng. Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo: dòng Sát-lợi. Con là người nước Câu-tát-la, Thế Tôn cũng Đại Mục-kiền-liên, Ta có thể vì A-na-luật-đà trải rộng người nước Câu-tát-la. Con đã tám mươi tuổi, Thế Tôn khuôn khổ tấm y, cắt rọc rồi khâu may lại thành y. Lúc đó, cũng tám mươi tuổi. Con có thể trọn đời hạ ý cung kính, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên từ chỗ ngồi đứng dậy, trịch vai tôn trọng, cúng dường phụng sự Thế Tôn. hữu, chắp tay hướng về Đức Thế Tôn mà bạch rằng: Cúi (Trung A Hàm, Kinh Bệ-Ha-Đề, Phẩm 18, số 214)

mong Đức Thế Tôn trải rộng khuôn khổ tấm y, các vị Tỳ- kheo sẽ cùng nhau cắt rọc, khâu vá, may chung lại thành y. 232. DỤC PHỦ KÍN

Bấy giờ Đức Thế Tôn liền vì Tôn giả A-na-luật-đà trải Nếu ai bị dục phủ kín, bị ác pháp quấn chặt, không rộng khuôn khổ tấm y, các vị Tỳ-kheo cùng nhau cắt rọc, được xả lạc, vô thượng tịch tĩnh, thì với người ấy tâm sanh

413 414

ra tham lam, sân hận, thụy miên, tâm sanh không an lạc, 234. DỤC, SÂN VÀ VÔ MINH SỬ thân sanh ra dã dượi, ăn nhiều, tâm ưu sầu. Đối với cảm thọ lạc, sanh là lạc, trụ là lạc; biến dịch là Tỳ-kheo ấy không nhẫn nại được đói khát, nóng lạnh, khổ; vô thường tức là tai hoạn, và dục là sử; đối với cảm muỗi mòng, ruồi nhặng, gió nắng bức bách, nghe tiếng thô thọ khổ, sanh là khổ, trụ là khổ, biến dịch là lạc, vô thường ác hay bị đánh đập cũng không thể nhẫn nại được. Thân tức là tai hoạn, sân nhuế là sử. Đối với cảm thọ không khổ mắc phải các bệnh tật thống khổ đến mức muốn chết và không lạc, khổ hay lạc không được biết đến, vô thường tức gặp những cảnh ngộ không vừa lòng đều không thể nhẫn là biến dịch và vô minh là sử vậy. chịu được. Vì sao? Vì bị dục phủ kín, bị ác pháp quấn (Trung A Hàm, Kinh Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc, Phẩm 17, chặt, không được xả lạc, vô thượng tịch tịnh. số 210) (Trung A Hàm, Kinh Sa-kê-đế Tam Tộc Tánh Tử, 235. ĐÚNG ĐƯỜNG LỐI Phẩm 7, số 77) Ví như có người muốn lấy sữa, cho bò ăn uống no nê 233. DỤC VÍ NHƯ CHÍN LOẠI rồi vắt sữa nơi vú nó thì chắc chắn lấy được sữa. Dù không 1) Dục có chướng ngại, Ta nói dục có chướng ngại. có ước nguyện, hoặc vừa có ước nguyện, vừa không có 2) Dục như bộ xương khô, Ta nói dục như bộ xương ước nguyện, hoặc chẳng phải có ước nguyện, chẳng phải khô. không có ước nguyện, nếu người ấy muốn lấy sữa, cho bò 3) Dục như miếng thịt, Ta nói dục như miếng thịt. ăn no nê rồi vắt nơi vú nó, thì chắc chắn lấy được sữa. Vì sao vậy? Vì tìm cầu sữa một cách chân chánh, là vắt nơi 4) Dục như bó đuốc, ta nói dục như cây đuốc trong vú con bò. tay. 5) Dục như hầm lửa, Ta nói dục như hầm lửa. Cũng vậy, nếu có Sa-môn, Phạm chí chánh kiến, chánh kiến định, người ấy có ước nguyện, tu hành phạm hạnh 6) Dục như rắn độc, Ta nói dục như rắn độc. một cách chân chánh, chắc chắn sẽ chứng quả. Nếu không 7) Dục như mộng, Ta nói dục như mộng. có ước nguyện, hoặc vừa có ước nguyện vừa không có ước 8) Dục như đồ vay mượn, Ta nói dục như đồ vay nguyện, hoặc chẳng phải có ước nguyện, chẳng phải mượn. không có ước nguyện, tu hành phạm hạnh một cách chân 9) Dục như trái cây, Ta nói dục như trái cây. chánh thì chắc chắn sẽ chứng quả. Vì sao vậy? Vì tìm cầu (Trung A Hàm, Kinh A-lê-tra, Phẩm 16, số 200) quả vị một cách chân chánh, là đúng đường lối.

415 416

(Trung A Hàm, Kinh Tâm, Phẩm 14, số 172) Thế Tôn nói: A-nan, cho nên biết rằng nhân của 236. DỨT TRANH ĐẤU sanh, tập khởi của sanh, bản của sanh, duyên của sanh, gọi đó là hữu. Vì sao? Vì duyên hữu nên có sanh. Nếu lấy tranh dứt tranh (Trung A Hàm, Kinh Đại Nhân, Phẩm 9, số 97) Đời nào dứt cho xong 239. DUYÊN KHỞI SÂU SẮC Nhẫn nhục dứt hận thù Bạch Thế Tôn, hôm nay con một mình tĩnh tọa tại một Đó là pháp tối

thượng. nơi thanh vắng, tâm nghĩ như vầy, ‘Kỳ diệu thay, duyên (Trung A Hàm, Kinh Trường Thọ Vương Bổn Khởi, khởi này! Thật là vô cùng sâu sắc, nhưng ta quán sát thấy Phẩm 7, số 72) rất nông cạn, rất nông cạn! 237. DUYÊN BỎN SẺN NÊN SANH KEO KIỆT Đức Thế Tôn bảo: A-nan, ngươi chớ nghĩ rằng ‘Duyên Nhân của keo kiệt, tập khởi của keo kiệt, bản nguyên khởi này rất nông cạn, rất nông cạn!’ Vì sao? Vì duyên của keo kiệt, duyên của keo kiệt, gọi đó là bỏn sẻn. Vì khởi này thật là vô cùng sâu sắc và ánh sáng cũng thật là sao? Vì duyên bỏn sẻn nên có keo kiệt. vô cùng sâu sắc. (Trung A Hàm, Kinh Đại Nhân, Phẩm 9, số 97) Đối với duyên khởi này, vì không biết như thật, thấy 238. DUYÊN HỮU CÓ SANH như thật, không giác ngộ, không thấu triệt, nên khiến chúng sanh ấy dính móc nhau như khung cửi rối ren, như Đây nói là duyên hữu có sanh; nên biết, điều được nói đám uẩn-mạn mọc chằng chịt, tấp nập huyên náo, đi từ đời là duyên hữu có sanh. này đến đời kia, từ đời kia đến đời này, qua rồi lại, lại rồi Nếu không có hữu, như cá và loài cá, chim và loài qua, không thể ra khỏi vòng sanh tử. A-nan, cho nên phải chim, muỗi và loài muỗi, rồng và loài rồng, thần và loài biết duyên khởi này thật vô cùng sâu sắc và ánh sáng cũng thần, quỷ và loài quỷ, trời và loài trời, người và loài người. rất là sâu sắc. A-nan, các loài chúng sanh ấy, chúng sanh ấy tùy theo (Trung A Hàm, Kinh Đại Nhân, Phẩm 9, số 97) những chỗ ấy, chỗ ấy; nếu không có sự hữu, mỗi loài và mỗi loài đều không có hữu, thì giả sử tách rời sự hữu, có 240. DUYÊN SANH CÓ GIÀ CHẾT sanh chăng? Đó là duyên ái có thủ; duyên thủ có hữu; duyên hữu có A-nan đáp: Bạch Thế Tôn, không. sanh; duyên sanh có già và chết, duyên già chết có buồn

417 418

lo, khóc lóc, buồn khổ, áo não; đều duyên nơi già chết mà hội, nghĩa là, chúng sanh thật có sáu nội xứ: Mắt, tai, mũi, có. Như thế là trọn đủ toàn khối khổ đau to lớn. lưỡi, thân và ý xứ vốn không khả ái mà chúng cùng tụ hội Duyên sanh có già chết. Đây nói duyên sanh có già ở một chỗ, có sự gắn bó, hòa hợp, tập hợp. Sự hòa hợp ấy chết; nên biết, điều được nói là duyên sanh có già chết. là khổ. Cũng vậy các ngoại xứ: xúc, thọ, tưởng, hành, ái, A-nan, nếu không sự sanh, như cá và loài cá, chim và loài cũng lại như vậy. chim, muỗi và loài muỗi, rồng và loài rồng, thần và loài Chúng sanh thật có sáu giới: đất, nước, lửa, gió, hư thần, quỷ và loài quỷ, trời và loài trời, người và loài không và thức giới vốn không khả ái mà chúng cùng tụ hội người; A-nan, các loài chúng sanh ấy, chúng sanh ấy, tùy ở một chỗ, có sự gắn bó, hòa hợp, tập hợp. Sự hòa hợp ấy theo những chỗ ấy, chỗ ấy; nếu không sự sanh, mỗi loài là khổ. Như vậy gọi là oán tắng hội khổ. và mỗi loài đều không sanh, thì giả sử tách rời sự sanh, Oán tắng hội là khổ, đó là chúng sanh khi có sự tụ hội có già chết không? của những thứ oán ghét, thân cảm nghiệm khổ, cảm A-nan đáp: Bạch Thế Tôn, không. nghiệm toàn diện; cảm giác khổ, cảm giác toàn diện. Tâm Thế Tôn nói: A-nan, cho nên biết rằng, nhân của già cảm nghiệm khổ, cảm nghiệm toàn diện; cảm giác khổ, chết, tập của già chết, bản của già chết, duyên của già chết, cảm giác toàn diện. Thân tâm cảm nghiệm khổ, cảm gọi đó là sanh. Vì sao? Vì duyên nơi sanh nên có già chết. nghiệm toàn diện; cảm giác khổ, cảm giác toàn diện. Vì lẽ ấy mà nói oán tắng hội là khổ. (Trung A Hàm, Kinh Đại Nhân, Phẩm 9, số 97) (Trung A Hàm, Kinh Phân Biệt Thánh Đế, Phẩm 3, số 31) 241. GẦN ĐẾN

LÒ SÁT 243. GIÀ CHẾT Giống như gã đồ tể dẫn bò đi làm thịt; mỗi bước chân đi là một bước tiến gần đến chỗ chết, là một bước rời xa sự Tỳ-kheo biết như thật về già chết, biết như thật về tập sống; cũng vậy, mạng sống con người cũng như con bò bị khởi của già chết, diệt của già chết và diệt đạo của già dẫn đi làm thịt, rất khó giữ được, rất ít, quá ít vị ngọt, mà chết. đau khổ, tai hoạn lại lớn, tai hoạn quá nhiều! Thế nào là biết như thật về già? Đó là, người kia già (Trung A Hàm, Kinh A-Già-la-ha-na, Phẩm 12, số 159) cả, đầu bạc, răng rụng, sự cường tráng càng ngày càng suy giảm, thân còng, chân vẹo, cơ thể nặng nề, hơi thở đưa lên, 242. GẶP NGƯỜI GHÉT LÀ KHỔ chống gậy mà đi, thịt teo rút, da nhăn như cây gai, các căn Nói oán tắng hội là khổ; nói thế là vì lẽ gì? Oán tắng rụng rời, nhan sắc xấu xí.

419 420

Thế nào là biết như thật về chết? Đó là, chúng sanh kia nghiệm khổ, cảm nghiệm toàn diện; cảm giác, cảm giác và tất cả chủng loại sai biệt của chúng sanh kia, khi mạng toàn diện. Tâm cảm nghiệm khổ, cảm nghiệm toàn diện; chung, cơn vô thường đến, thì chết rồi chôn và tan rã, tuổi cảm giác khổ, cảm giác toàn diện. thọ chấm dứt và bị phá hoại, mạng căn bế tắc; đó là của Thân tâm cảm nghiệm khổ, cảm nghiệm toàn diện; chết. Trước kia là nói về già, đây là nói về chết. Đó gọi là cảm giác khổ, cảm giác toàn diện. Thân cảm nghiệm lão tử. nóng, cảm nghiệm toàn diện; cảm giác nóng, cảm giác Thế nào là biết như thật về tập của già chết? Đó là, do toàn diện. Tâm cảm nghiệm nóng, cảm nghiệm toàn sanh mà có già chết. diện; cảm giác nóng, cảm giác toàn diện. Thế nào là biết như thật về diệt của già chết? Đó là, Thân tâm cảm nghiệm nóng, cảm nghiệm toàn diện; sanh diệt tức già chết diệt. Đó là biết như thật về diệt của cảm giác nóng, cảm giác toàn diện. Thân cảm nghiệm sự già chết. nóng hực, sự bức rức, ưu sầu buồn bã, cảm nghiệm toàn Thế nào là biết như thật về diệt đạo của già chết? Tám diện; cảm giác sự nóng hực, sự bức rức, ưu sầu buồn bã, chi Thánh đạo từ chánh kiến cho đến chánh định là tám. cảm giác toàn diện.

Đó là Tỳ-kheo đã thành tựu kiến được chánh kiến, đối Tâm cảm nghiệm sự nóng hực, sự bức rức, ưu sầu với pháp được bất hoại tịnh và thể nhập chánh pháp. buồn bã, cảm nghiệm toàn diện; cảm giác sự nóng hực, sự bức rức, ưu sầu buồn bã, cảm giác toàn diện. Thân (Trung A Hàm, Kinh Đại Câu-hi-la, Phẩm 3, số 29) tâm cảm nghiệm sự nóng hực, sự bức rức, ưu sầu buồn 244. GIÀ LÀ KHỔ bã, cảm nghiệm toàn diện; cảm giác sự nóng hực, sự bức rức, ưu sầu buồn bã, cảm giác toàn diện, vì lẽ ấy mà nói Nói già là khổ; nói thế là vì lẽ gì? Này chư Hiền, già già là khổ. nghĩa là chúng sanh kia, với chủng loại sai biệt của chúng sanh kia, kẻ kia trở nên già yếu, đầu bạc răng rụng, sự (Trung A Hàm, Kinh Phân Biệt Thánh Đế, Phẩm 3, số 31) cường tráng ngày càng suy yếu, thân còng, chân vẹo, cơ 245. GIẢI THOÁT CHƯA RỐT RÁO thể nặng nề, hơi thở đưa lên, phải chống gậy mà đi, thịt rút, da nhăn, xù xì như cây gai, các căn hư hoại, nhan sắc Cách đây đã lâu, Ta là Thiện Nhãn đại sư, được tiên xấu xí.. nhân ngoại đạo tôn kính là bậc thầy, xả ly dục ái, chứng như ý túc; lúc đó ta có vô lượng trăm ngàn đệ tử. Ta dạy Già là khổ, là chúng sanh khi già thì thân cảm

421 422

Phạm thế pháp cho các đệ tử. Khi Ta dạy Phạm thế pháp, dục, khả ái, khả hỷ, mỹ sắc, tương ưng với dục, rất khả trong số các đệ tử có người phụng hành không đầy đủ lạc. Những gì là năm? pháp ấy. Người ấy sau khi mạng chung hoặc sanh lên cõi Sắc được biết bởi mắt, thanh được biết bởi tai, hương trời Tứ vương hoặc trời Tam thập tam, hoặc trời Diệm-ma, được biết bởi mũi, vị được biết bởi lưỡi, xúc được biết bởi hoặc trời Đâu-suất-đà, hoặc sanh lên trời Tha hóa. Khi Ta thân, pháp được biết bởi ý. dạy Phạm thế pháp, nếu có người phụng hành đầy đủ pháp ấy, người ấy tu bốn Phạm thất, xả ly các dục, sau khi mạng Thế nào là biết nhân sanh của dục? Biết từ xúc, do xúc chung người ấy sanh lên trời Phạm thiên. Lúc đó Ta nghĩ nên có dục. như vầy: 'Ta không nên cùng với các đệ tử cùng sanh Thế nào là biết hữu báo của dục? Tùy theo chủng loại chung một nơi nào vào đời sau. Nay ta hãy tu thêm tăng dục mà sanh ái lạc, đắm trước rồi trụ vào đó, do nhân thượng từ. Sau khi tu tăng thượng từ, mạng chung sẽ được duyên đó lãnh thọ quả báo, đến chỗ có phước, đến chỗ phi sanh lên trời Hoảng dục'. Sau đó, Ta lại tu thêm tăng phước hay chỗ bất động. thượng. Sau khi tu tăng thượng từ, mạng chung được sanh Thế nào là biết sự thắng liệt của dục? Hoặc có dục lên trời Hoảng dục. Thời ấy Ta và các đệ tử học đạo không ham muốn sắc, hoặc có dục ham muốn tiếng, hoặc có dục hư uổng, được quả báo lớn. ham muốn hương, hoặc có dục ham muốn vị, hoặc có dục Thời ấy Ta thân hành đạo này để lợi ích cho mình và ham muốn xúc. lợi ích kẻ khác, làm lợi ích cho mọi người, cảm thương thế Thế nào là biết sự diệt tận của dục? Biết xúc diệt, dục gian, vì trời và người mà tìm cầu nghĩa, và sự lợi ích, tìm liền diệt. sự an ổn và khoái lạc. Lúc bấy giờ Ta nói pháp chưa đến chỗ rốt ráo; không rốt ráo bạch tịnh, không rốt ráo phạm Thế nào là biết dục diệt đạo? Biết Thánh đạo tám chi, hạnh. Vì không rốt ráo phạm hạnh, nên bấy giờ Ta không từ chánh kiến cho đến chánh định. Đó là biết dục diệt đạo. xa lìa được, sanh, lão, bệnh, tử, than khóc, buồn rầu; cũng Đó gọi là đạt phạm hạnh, có thể diệt tận tất cả dục. chưa thể thoát được tất cả khổ não. (Trung A Hàm, Kinh Đạt Phạm Hạnh, Phẩm 10, số 111) (Trung A Hàm, Kinh Thất Nhật, Phẩm 1, số 8) 247. GIẢI THOÁT RỐT RÁO 246. GIẢI THOÁT DỤC Ta nay xuất hiện ở đời, là Như Lai, Bậc Vô Sở Trước, Thế nào là biết dục? Biết dục có năm công đức của Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Túc, Thiên Thệ, Thế Gian

423 424

Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni nhân tâm định nên được thấy như Niết-bàn. thật, biết như thật. Do thấy như thật, biết như thật nên phát (Trung A Hàm, Kinh Thuyết Xứ, Phẩm 7, số 86) sanh sự nhàm tởm. Do nhàm tởm nên được vô dục. Do vô dục nên được giải thoát. Do giải thoát mà biết là mình giải 252. GIỚI BẤT THIỆN thoát, biết một cách như thật rằng 'Sự sanh đã dứt, phạm Thân hành bất thiện, miệng, ý hành bất thiện. Đó gọi là hạnh đã lập, điều cần làm đã làm xong, không còn tái sanh giới bất thiện. đời sau nữa'. Giới bất thiện này phát sanh từ đâu? Ta nói chỗ phát (Trung A Hàm, Kinh Thuyết Xứ, Phẩm 7, số 86) sanh của chúng, nên biết là phát sanh từ tâm. Thế nào gọi 251. GIẢI THOÁT XỨ THỨ NĂM là tâm? Nếu tâm có dục, có nhuế, có si, nên biết giới bất thiện phát sanh từ tâm này. Nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni khéo thọ trì các tướng tam muội thì thấu hiểu pháp, thấu hiểu nghĩa. Do thấu hiểu Giới bất thiện bị diệt trừ, không còn dư tàn ở chỗ nào, pháp, thấu hiểu nghĩa nên được hoan duyệt. Do hoan duyệt bị bại hoại không còn dư

tàn ở chỗ nào? Đa văn Thánh đệ nên hoan hỷ. Do hoan hỷ nên được thân khinh an. Do thân tử xả bỏ nghiệp bất thiện về thân, tu tập nghiệp thiện về khinh an nên được cảm thọ lạc. Do cảm thọ lạc nên được thân; xả bỏ nghiệp bất thiện về miệng, ý, tu tập nghiệp tâm định. thiện về miệng, ý.

Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni nhân tâm định nên được thấy như Đệ tử Hiền thánh làm thế nào diệt trừ giới bất thiện? thật, biết như thật. Do thấy như thật, biết như thật nên phát Nếu Đa văn Thánh đệ tử quán nội thân như thân, cho đến sanh nhàm tởm. Do nhàm tởm nên được vô dục. Do vô quán thọ, tâm, pháp như pháp. dục nên được giải thoát. Do giải thoát mà biết là mình đã (Trung A Hàm, Kinh Ngũ Chi Vật Chủ, Phẩm 14, số 179) giải thoát, biết một cách như thật rằng: 'Sự sanh đã dứt, 253. GIỚI THIỆN phạm hạnh đã vững, điều đáng làm đã làm xong, không còn tái sanh đời sau nữa'. Thế nào gọi là giới thiện? Thân hành thiện, miệng, ý hành thiện. Đó gọi là giới thiện. Đó là giải thoát xứ thứ năm, nhân đó mà nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni chưa được giải thoát thì được tâm giải thoát, Giới thiện này phát sanh từ đâu? Ta nói chỗ phát sanh chưa dứt sạch các lậu thì được dứt sạch trọn vẹn, chưa của chúng, nên biết là phát sanh từ tâm. Thế nào gọi là chứng đắc vô thượng Niết-bàn thì chứng đắc vô thượng tâm? Nếu tâm không có dục, không có nhuế, không có si,

427 428

nên biết giới thiện phát sanh từ tâm này. Đó gọi là Đại nhân căn trí của Như Lai. Như Lai hiểu Giới thiện bị diệt trừ không còn dư tàn ở chỗ nào, bị biết chân chánh về gốc rễ của các pháp như vậy. bại hoại không còn dư tàn ở chỗ nào. Nếu Đa văn Thánh (Trung A Hàm, Kinh A-Nô-Ba, Phẩm 10, số 112) đệ tử hành trì giới mà không dính trước nơi giới, đây là 255. GỘI GỐC CỦA UNG NHỌT giới thiện bị diệt trừ không còn dư tàn, bị bại hoại không còn dư tàn. Tỳ-kheo biết hữu ái đã diệt, đã nhổ sạch gốc rễ của nó, khiến không thể sanh lại. Như vậy gọi là Tỳ-kheo không Hiền thánh đệ tử làm thế nào để diệt trừ giới thiện? biết cội gốc của ung nhọt, nhưng sau đó biết hoàn toàn cội Nếu Đa văn Thánh đệ tử quán nội thân như thân, cho đến gốc của ung nhọt. quán thọ, tâm, pháp như pháp. Như vậy là Hiền thánh đệ tử đã diệt trừ giới thiện. Ung nhọt chính là thân này, là sắc thân bốn đại thô phù do cha mẹ sanh ra, được lớn lên nhờ ăn uống, cọ xát với y (Trung A Hàm, Kinh Ngũ Chi Vật Chủ, Phẩm 14, số 179) phục, chăm sóc bằng tắm rửa, là pháp vô thường, là pháp 254. GỐC RỄ CỦA CÁC PHÁP hủy hoại, là pháp tan rã. Như vậy gọi là ung nhọt. Ví như đốt lửa, khi mới đốt chỉ có một ngọn, có người (Trung A Hàm, Kinh Ưu-Đà-La, Phẩm 10, số 114) đem cây lửa đang cháy sáng này để trên đất bằng, hoặc để 256. GƯƠNG THÁNH TRÍ TUỆ trên đá; ý ông nghĩ sao, ngọn lửa há càng bốc cháy mạnh lên chăng? Thế nào là Tỳ-kheo được gương Thánh trí tuệ?

Tôn giả A-nan thưa: Bạch Thế Tôn, không thể vậy. Ngã mạn đã diệt tận, đã biến tri, nhổ tuyệt gốc rễ, dẹp tan không còn sanh trở lại nữa. Thế Tôn nói: Cũng vậy, Như Lai dùng Tha tâm trí quán sát tâm người khác, biết người này thành tựu pháp 257. HAI ĐỜI VUI bất thiện, cũng thành tựu pháp thiện. Sau đó Như Lai dùng Hoặc có người tự mình vui sướng, tự mình vui thích, Tha tâm trí quán sát lại tâm người này, biết người này diệt đoạn trừ sát sanh, do đoạn trừ sát sanh mà sanh lạc, sanh pháp bất thiện, sanh pháp

thiện. Người này đã diệt pháp hỷ. Người ấy tự mình vui sướng, tự mình vui thích, đoạn bất thiện, sanh pháp thiện, nhưng bất thiện căn còn sót trừ lấy của không cho, tà dâm, nói láo, cho đến tà kiến. Do chưa đoạn tuyệt, chắc chắn rồi sẽ đoạn tuyệt. Như vậy là đoạn trừ tà kiến cho nên sanh lạc, sanh hỷ. Như vậy, thân người này đạt pháp thanh tịnh. lạc và tâm lạc từ thiện mà sanh, hướng đến trí, hướng đến

429 430

giác, hướng đến Niết-bàn. 259. HAI NHÂN DUYÊN PHÁT SANH VÔ TƯỞNG ĐỊNH

(Trung A Hàm, Kinh Thọ Pháp II, Phẩm 14, số 175) Tôn giả Xá-lê Tử hỏi: Hiền giả Đại Câu-hy-la, có bao 258. HAI MƯƠI MỐT TÂM Ô UẾ nhiêu nhân, bao nhiêu duyên phát sanh vô tưởng định?

1) Tà kiến 2) Phi pháp dục Tôn giả Đại Câu-hy-la đáp: Có hai nhân, hai duyên phát sanh vô tưởng định. Những gì là hai? Một là không 3) Ác tham 4) Tà pháp suy niệm tất cả mọi tưởng, hai là suy niệm vô tưởng giới. 5) Tham 6) Nhuế 7) Thụy miên 8) Trạo cử hối quá (Trung A Hàm, Kinh Đại Câu-Hy-La, Phẩm 17, số 211) 9) Nghi hoặc 10) Sân triền 260. HÀNG PHỤC TÂM 11) Phú tàng 12) Xan tham Tỳ-kheo khi suy niệm về một tướng, tương ưng với 13) Tật đố 14) Khi trá thiện mà sanh niệm bất thiện, khi quán niệm ác có tai họa 15) Dua siểm 16) Vô tàm mà cũng sanh niệm bất thiện, khi không suy niệm về niệm 17) Vô quý 18) Mạn ác cũng sanh tiếp niệm bất thiện, và khi phải dùng hành 19) Đại mạn 20) Ngạo mạn tướng của tư duy để giảm dần niệm ấy, cũng lại sanh tiếp về niệm bất thiện nữa; Tỳ-kheo đó nên quán như vầy. Tỳ- 21) Phóng dật. kheo, vì nhân niệm này mà sanh niệm bất thiện, Tỳ-kheo Ví như cái áo bị cáu bẩn đem cho nhà thợ nhuộm. đó liền ngậm khít răng lại, lưỡi ấn lên khẩu cái, dùng tâm Người thợ nhuộm nhận áo đó, hoặc dùng tro sạch, hoặc để tu tâm, giữ chặt tâm và hàng phục tâm, khiến không dùng bột giặt hay dùng nước chắt chà xát thật kỹ cho sạch niệm ác bất thiện. cái áo dơ bẩn đó. Dù người thợ giặt dùng tro sạch, hoặc Khi vị Tỳ-kheo đó dùng tâm tu tâm, giữ chặt tâm và dùng bột giặt hay dùng nước chắt chà xát thật kỹ cho sạch, hàng phục tâm thì niệm bất thiện đã sanh liền được trừ nhưng cái áo dơ bẩn ấy vẫn có màu dơ bẩn. Cũng như vậy, diệt. Niệm ác diệt rồi, tâm liền được an trú, nội tâm tĩnh nếu có hai mươi mốt thứ ô uế làm ô uế tâm thì chắc chắn chỉ, chuyên nhất, đắc định. Như hai lực sĩ bắt một người đi đến ác xứ, sanh vào địa ngục. yếu, nắm vững và hàng phục nó, Tỳ-kheo cũng vậy, răng (Trung A Hàm, Kinh Thủy Tịnh Phạm Chí, Phẩm 8, ngậm khít lại, lưỡi ấn lên khẩu cái, dùng tâm tu tâm, giữ số 93) chặt tâm và hàng phục tâm để không sanh niệm ác bất

431 432

thiện. Khi vị Tỳ-kheo đó dùng tâm tu tâm, giữ chặt tâm và ưng với nghĩa. Xa lìa hai cực đoan này thì có trung đạo, hàng phục tâm thì niệm bất thiện đã sanh liền bị trừ diệt. tác thành con mắt, tác thành trí tự tại, tác thành định, đưa Niệm ác diệt rồi, tâm liền được an trú, bên trong tĩnh chỉ, đến trí, đưa đến giác ngộ, đưa đến Niết-bàn, có tán thán và chuyên nhất, đắc định. chỉ trích, có sự không tán thán và không chỉ trích mà nói (Trung A Hàm, Kinh Tăng Thượng Tâm, Phẩm 9, số pháp, quyết định đúng mức và

sau khi đã biết quyết định, 101) thường tùy cầu sự lạc nào đã có bên trong. Đừng nói lời ám chỉ, cũng đừng đối mặt khen ngợi; nói vừa phải chứ 261. HÀNH đừng quá giới hạn; tùy theo phong tục địa phương, đừng Tỳ-kheo biết như thật về hành, biết như thật về tập nói thị, đừng nói phi. của hành, diệt của hành và diệt đạo của hành. Đó là những vấn đề của kinh 'Phân biệt vô tránh'. Thế nào là biết như thật về hành? Có ba hành: thân (Trung A Hàm, Kinh Câu-Lâu-Sấu, Phẩm 13, số 169) hành, khẩu hành và ý hành. 263. HÀNH TƯỚNG CỦA TƯ DUY Thế nào là biết như thật về tập của hành? Do vô minh mà có hành. Tỳ-kheo khi suy niệm về một tướng tương ưng với thiện mà sanh niệm bất thiện, khi quán niệm ác có tai họa Thế nào là biết như thật về diệt của hành? Vô minh cũng sanh niệm bất thiện, và trong khi không suy niệm về diệt tức hành diệt. niệm đó nữa cũng lại sanh niệm bất thiện; vị Tỳ-kheo đó Thế nào là biết như thật về diệt đạo của hành? Tám chi vì niệm này, phải dùng hành tướng của tư duy để giảm dần Thánh đạo từ chánh kiến cho đến chánh định là tám. niệm ấy, khiến không sanh niệm ác bất thiện. Khi đối với niệm này, Tỳ-kheo đó phải dùng hành tướng tư duy để Đó là Tỳ-kheo đã thành tựu kiến, được chánh kiến, đối giảm dần niệm ấy thì niệm bất thiện đã sanh liền bị trừ với pháp được bất hoại tịnh và thể nhập chánh pháp diệt. Niệm ác diệt rồi, tâm thường an trú, nội tâm tĩnh chỉ, (Trung A Hàm, Kinh Đại Câu-hi-la, Phẩm 3, số 29) chuyên nhất, đắc định. 262. HẠNH PHÀM PHU Như có người đi đường, bước nhanh trên đường, người Đừng nên mong cầu dục lạc, là nghiệp vô cùng hèn đó nghĩ rằng: 'Tại sao ta đi nhanh? Giờ ta hãy đi chậm hạ, là hạnh của phàm phu. Cũng đừng mong cầu tự thân được chăng?' Người đó liền đi chậm lại, nhưng rồi lại khổ hạnh, rất khổ, không phải Thánh hạnh, không tương nghĩ: 'Tại sao ta đi chậm mà chẳng đứng lại?' Người đó

433 434

liền đứng lại, nhưng rồi lại nghĩ: 'Tại sao ta lại đứng? Ta được chút pháp bạch tịnh, dù bằng sợi lông. Người này ngồi xuống được chăng?' Người đó liền ngồi xuống, pháp ác bất thiện hoàn toàn dấy đầy, ô uế, làm gốc rễ cho nhưng rồi lại nghĩ: 'Tại sao ta lại ngồi? Ta nằm xuống sự hữu trong tương lai, lại phiền nhiệt, khổ báo, nguyên được chăng?' Người đó liền nằm xuống. Như vậy là người nhân của sanh, già, bệnh, chết. Như vậy, người này khi đó đang thực hành pháp đình chỉ dần dần hành tướng thô thân hoại mạng chung, chắc chắn đi đến chỗ ác, sanh vào của thân. địa ngục. A-nan, đó gọi là Đại nhân căn trí của Như Lai. Nên biết, Tỳ-kheo cũng giống như thế. Đối với niệm Như Lai hiểu biết chân chánh về gốc rễ của các pháp như này, Tỳ-kheo đó phải dùng hành tướng của tư duy mà vậy. giảm dần niệm ấy để không sanh niệm ác bất thiện. Khi (Trung A Hàm, Kinh A-Nô-Ba, Phẩm 10, số 112) đối với niệm này, Tỳ-kheo đó phải dùng hành tướng của tư 265. HẠT GIỐNG GẶP ĐẤT TỐT duy, giảm dần niệm ấy, thì niệm bất thiện đã sanh liền bị trừ diệt, niệm ác diệt rồi, tâm liền được an trú, bên trong Cũng như hạt giống, các loại hạt giống, các loại thảo tĩnh chỉ, chuyên nhất, đắc định. mộc, trăm giống lúa, cây thuốc được phát sanh, trưởng dưỡng, tất cả đều nhân nơi đất, y cứ trên đất, thiết lập trên (Trung A Hàm, Kinh Tăng Thượng Tâm, Phẩm 9, số đất mới được sanh trưởng. 101) Cũng vậy, nếu có vô lượng thiện pháp mà có thể đạt 264. HẠT GIỐNG BỊ MỤC NÁT được thì tất cả đều lấy sự không phóng dật làm căn bản, Ví như hạt giống

không hư, vỡ, mục nát, bị gió nắng không phóng dật làm tập khởi, nhân không phóng dật mà làm thương tổn, mùa thu không được cất giấu kín đáo. phát sanh, không phóng dật làm đầu. Trong các thiện Nếu người cư sĩ kia không phải là nông phu giỏi, lại không pháp, không phóng dật là tối đệ nhất. khéo canh tác, gieo hạt giống xuống và mưa không phải (Trung A Hàm, Kinh Dụ, Phẩm 11, số 141) thời, thì này A-nan, ý ông nghĩ sao, hạt giống lúa có dần dần lớn lên được chăng? 266. HẠT GIỐNG KHỔNG THỂ NẢY MẦM

Tôn giả A-nan thưa: Bạch Thế Tôn, dạ không. Ví như hạt lúa giống không hư, không vỡ, không mục, không nứt, không bị gió, nắng làm thương tổn, mùa thu Thế Tôn nói: Cũng vậy, Như Lai dùng Tha tâm trí đến được cất giấu kín đáo. Nếu người cư sĩ kia giỏi, sửa quán sát tâm người khác, Ta không thấy người này có sang ruộng tốt rồi vãi hạt giống vào nhưng mưa xuống

435 436

không phải thời, thì này A-nan, ý ông nghĩ sao, hạt giống 268. HIỆN TẠI KHỔ VÀ TƯƠNG LAI KHỔ này có dần dần lớn lên được không? Hoặc có Sa-môn, Phạm chí lõa hình, không y phục, Tôn giả A-nan thưa: Bạch Thế Tôn, không thể được. hoặc dùng tay làm y phục, hoặc lấy lá làm y phục, hoặc Cũng vậy, Như Lai dùng Tha tâm trí quán sát tâm lấy hạt châu làm y phục; hoặc không múc nước bằng người khác, biết người này thành tựu pháp thiện, cũng bình, hoặc không múc nước bằng gáo; không ăn đồ ăn thành tựu pháp bất thiện. Sau đó Như Lai dùng Tha tâm xốc xỉa bằng dao gậy, không ăn đồ ăn lừa dối, không tự trí quán sát lại tâm người này, biết người này diệt pháp mình đến, không sai người đi, không làm khách được thiện, sanh pháp bất thiện; người này đã diệt pháp thiện, mời, không làm khách được chào đón, không là khách sanh pháp bất thiện, thiện căn còn sót chưa đoạn tuyệt, được lưu, không ăn từ giữa hai người đang ăn, không ăn chắc chắn rồi sẽ đoạn tuyệt. Như vậy, người này đi đến tại nhà có thai, không ăn từ nhà có nuôi chó, không ăn từ pháp suy thoái. nhà có lằng xanh bay đến; không ăn cá, không ăn thịt, không uống rượu, không uống nước dấm, hoặc không A-nan, đó gọi là Đại nhân căn trí của Như Lai. Như uống gì cả, học tập hạnh không uống; Lai hiểu biết chân chánh về gốc rễ của các pháp như vậy. Hoặc ăn một miếng, cho một miếng là đủ, hoặc ăn (Trung A Hàm, Kinh A-Nô-Ba, Phẩm 10, số 112) hai, ba, bốn, cho đến bảy miếng, và cho bảy miếng là đủ, 267. HAY BỊ BỊNH hoặc ăn bởi một lần nhận được, và cho đến một lần nhận được là đủ, hoặc ăn bởi hai, ba bốn cho đến bảy lần nhận Do nhân gì, duyên gì mà kẻ nam hay người nữ đa phần được và cho bảy lần nhận được là đủ, hoặc ăn ngày một có tật bệnh? Nếu có kẻ nam hay người nữ nhiễu hại chúng lần và cho một lần là đủ, hoặc hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy sanh; người ấy hoặc nắm tay, hoặc dùng cây đá, hoặc dùng ngày, nữa tháng, hay một tháng, ăn một lần và cho một dao gậy nhiễu hại chúng sanh. lần là đủ; hoặc ăn cỏ, hoặc ăn lúa cỏ, hoặc ăn nếp tuế, Người ấy thọ nghiệp này, tạo thành nghiệp ấy đầy đủ hoặc ăn cám, hoặc ăn gạo đầu-đầu-la, hoặc ăn đồ ăn thô; rồi, đến khi thân hoại mạng chung chắc chắn đưa đến chỗ hoặc đến chỗ vô sự, y nơi vô sự; hoặc ăn rễ, hoặc ăn trái, ác, sanh vào trong địa ngục. Mãn kiếp địa ngục, lại sanh hoặc ăn quả tự rụng; hoặc mặc áo khâu

đủ thứ vải, hoặc vào nhân gian, chịu nhiều tật bệnh. mặc áo lông, hoặc mặc áo vải đầu-xá, hoặc mặc áo vải (Trung A Hàm, Kinh Anh Vũ, Phẩm 13, số 170) đầu-xá bằng lông, hoặc mặc bằng da nguyên, hoặc mặc da có xoi lỗ, hoặc mặc da toàn xoi lỗ; hoặc để tóc xõa,

437 438

hoặc để tóc bện, hoặc để tóc vừa xỏa vừa bện, hoặc chỉ hãi và những tai họa gì trong tương lai mà phải đoạn trừ cạo tóc, hoặc chỉ cạo râu, hoặc cạo cả râu tóc, hoặc nhổ dục và bày ra phương pháp đoạn dục? Xúc chạm nơi thân tóc, hoặc nhổ râu, hoặc nhổ cả râu tóc, hoặc chỉ đứng thể người nữ trang điểm này thật là sung sướng'. thẳng không hề ngồi, hoặc đi chồm hổm, hoặc nằm gai, Người ấy với người nữ này cùng nhau vui đùa, du hí ở lấy gai làm giường; hoặc nằm cỏ, lấy cỏ làm giường; trong đó. Người ấy thọ pháp lạc đó đã thành tựu đầy đủ hoặc thờ nước, ngày đêm lấy tay vọc; hoặc thờ lửa, ngày rồi, khi thân hoại mạng chung thẳng đến chỗ ác, sanh đêm đốt lên; hoặc thờ mặt trời, mặt trăng, thờ đấng Tôn trong địa ngục, mới dấy lên ý nghĩ như vầy, 'Sa-môn, hựu Đại đức, chắp tay hướng về kia. Phạm chí kia đối với dục thấy những sợ hãi và những tai Những sự như vậy thọ khổ vô lượng, học hạnh nóng họa này trong tương lai cho nên đoạn dục và bày ra bức. Vị ấy thọ pháp này khi đã thành tựu đầy đủ rồi, thân phương pháp đoạn dục. Chúng ta nhân bởi dục, do tranh hoại mạng chung tất sanh tới chỗ ác, sanh trong địa ngục. với dục, duyên do dục cho nên lãnh sự khổ cùng cực như (Trung A Hàm, Kinh Thọ Pháp, Phẩm 14, số 174) vậy, sự khổ trọng đại như vậy.

269. HIỆN TẠI KHỔ VÀ TƯƠNG LAI LẠC (Trung A Hàm, Kinh Thọ Pháp, Phẩm 14, số 174) 271. HIỆN TẠI LẠC VÀ TƯƠNG LAI LẠC Hoặc có người mà bản tánh nặng đắm dục, nặng đắm nhuế, nặng đắm si, thường tùy tâm dục mà thọ khổ, ưu Hoặc có người bản tánh không nặng đắm dục, sầu. Tùy tâm giận dữ, tâm si mê mà thọ khổ, ưu sầu. không nặng đắm sân nhuế, không nặng đắm si. Vị ấy Người ấy vì khổ, vì ưu sầu mà trọn suốt cuộc sống tu hành không thường theo tâm dục mà thọ khổ ưu lo, không phạm hạnh, cho đến khóc lóc rơi lệ. Người kia thọ lãnh theo tâm sân nhuế mà thọ khổ ưu lo và không theo tâm pháp này, đã thành tựu đầy đủ, thân hoại mạng chung tất si mà chịu khổ, ưu lo. sanh lên chỗ lành, sanh trên các cõi trời. Vị ấy do lạc, do hỷ, trọn cuộc đời mình tu hành (Trung A Hàm, Kinh Thọ Pháp, Phẩm 14, số 174) phạm hạnh cho đến đạt được tâm hoan hỷ. Vị ấy thọ 270. HIỆN TẠI LẠC VÀ TƯƠNG LAI KHỔ pháp này, đã thành tựu đầy đủ rồi, năm hạ phần kết dứt sạch, hóa sanh ở chỗ kia mà nhập Niết-bàn, được pháp Hoặc có Sa-môn, Bà-la-môn, Phạm chí ham thích vui bất thối, không trở lại cõi này. đùa chung với người con gái trang điểm mà chủ trương rằng 'Sa-môn, Phạm chí này đối với dục, thấy có những sợ (Trung A Hàm, Kinh Thọ Pháp, Phẩm 14, số 174)

439 440

272. HIỂU PHÁP mướn khởi ý. Khi mắt thấy sắc, không chấp thủ sắc tướng, Cũng như có người muốn bắt được rắn, bèn đi tìm rắn. không đắm sắc vị; vì sự phẫn tránh mà thủ hộ căn con mắt, Khi đi tìm rắn, người ấy tay cầm gậy sắt, đi trong rừng trong tâm không sanh tham lam, ưu não, ác bất thiện pháp, hoang, thấy một con rắn rất lớn, liền

lấy gậy sắt đè lên đầu vì thú hướng đến kia, nên thủ hộ căn con mắt. Cũng vậy, con rắn, rồi lấy tay nắm đầu nó. Con rắn kia tuy ngoặt đuôi tai, mũi, lưỡi, thân, khi ý biết pháp không chấp thủ pháp lại, hoặc quấn tay chân, hoặc các chi thể khác, nhưng tướng, không đắm pháp vị; vì sự phẫn tránh mà thủ hộ ý không thể mổ. Người kia làm như vậy để tìm bắt rắn và căn, trong tâm không sanh tham lam, ưu não, ác bất thiện đạt được mục đích, không chuốc lấy cực khổ luống công, pháp, vì thú hướng đến kia, nên thủ hộ ý căn. cũng không tự gây phiền nhọc. (Trung A Hàm, Kinh Thuyết Trí, Phẩm 15, số 187) Vì sao? Vì người ấy khéo biết cách bắt rắn. Cũng vậy, 274. HÓA ĐỘ NGOẠI ĐẠO hoặc có thiện gia nam tử ghi nhớ và hiểu biết về nghĩa và Ta nói như vầy, ‘Hãy gác lại biên tế đời trước, hãy gác văn không điên đảo. Người ấy do tự mình ghi nhớ và hiểu lại biên tế đời sau’. Giả sử không nhớ một đời. Khi đệ tử biết không điên đảo về nghĩa và văn mà biết pháp kia như của Ta đến, không nịnh hót, không lừa dối mà thẳng thắn vậy như vậy, tức chánh kinh, ca vịnh, ký thuyết, kệ tha, thì Ta giáo hóa họ. Nếu cứ theo sự giáo hóa của Ta mà nhân duyên, soạn lục, bản khởi, thử thuyết, sanh xứ, quảng thực hành đúng như vậy thì nhất định biết được Chánh giải, vị tằng hữu pháp và thuyết nghĩa. Người ấy không vì pháp. tranh luận mà biết nghĩa này, nhưng vì giải thoát mà biết nghĩa này. Người ấy biết pháp này vì mục đích ấy nên đạt Khi thuyết pháp này Dị học Bệ-ma-na-tu xa lìa trần đến nghĩa này, không chuốc lấy cực khổ luống công, cấu, pháp nhãn của các pháp phát sanh. Lúc đó, Dị học không tự gây phiền nhọc. Vì sao? Vì ghi nhớ và hiểu biết Bệ-ma-na-tu thấy pháp, chứng pháp, giác ngộ bạch tịnh không điên đảo về pháp. pháp, không còn thấy ai hơn, lại không do kẻ khác mà độ nghi, đoạn hoặc, không còn do dự, đã an trú quả chứng đối (Trung A Hàm, Kinh A-lê-tra, Phẩm 16, số 200) với pháp của Thế Tôn, chứng được vô sở úy, cúi đầu sát 273. HỘ SÁU CĂN chân Phật mà thưa rằng: Tôi đã thành tựu Thánh giới thân này và cực tri túc, rồi Bạch Thế Tôn, con xin được theo Phật xuất gia học lại thủ hộ các căn, thường niệm sự khép kín, niệm tưởng đạo, thọ giới cụ túc, được làm Tỳ-kheo, thực hành phạm muốn minh đạt, thủ hộ niệm tâm mà được thành tựu, hằng hạnh.

441 442

Thế Tôn dạy: Thiện lai Tỳ-kheo, hãy hành phạm nhân thọ trì Thánh trai tám chi này, khi thân hoại mạng hạnh! Dị học được theo Phật xuất gia học đạo, thọ cụ túc chung sẽ được sanh lên Hóa lạc thiên. giới, được làm Tỳ-kheo, thực hành phạm hạnh. Tôn giả (Trung A Hàm, Kinh Trì Trai, Phẩm 17, số 202) Bệ-ma-na-tu xuất gia học đạo, thọ giới cụ túc rồi, biết pháp, thấy pháp, cho đến chứng được quả vị A-la-hán. 277. HỌC ĐẠO

(Trung A Hàm, Kinh Bệ-Ma-Na-Tu, Phẩm 17, số 209) Như các Đức Thế Tôn đó ở nơi rừng vắng, sơn lâm, dưới gốc cây hay trên sườn núi cao, vắng lặng, không có 275. HỎA GIỚI tiếng động, xa vắng, không có sự dữ, không có người đời, Thế nào là hỏa giới? nội hỏa giới và ngoại hỏa giới. liền tùy thuận mà thiền tọa. Các Ngài ở nơi xa vắng Nội hỏa giới là ở trong thân, được thâu nhiếp ở trong thường thích thiền tọa, an ổn khoái lạc. Vị Sa-môn Cù- thân, những gì là lửa, có tính chất nóng, được chấp thủ đàm này cũng học đạo chánh giác như vậy. trong thân. Đó là những gì? Đó là, thân nóng hấp, thân (Trung A Hàm, Kinh Ưu-đàm-bà-la, Phẩm 9, số 104) nóng bức, bức rức, ấm áp, và sự tiêu hóa

ẩm thực, tất cả 278. HỌC ĐẠO CẦN THIẾT những chất khác tương tự như vậy ở trong thân, được thâu nhiếp bên trong thân, thuộc tính nóng, được chấp thủ bên Tỳ-kheo nương vào một khu rừng để ở. Vị ấy nghĩ trong. rằng: 'Ta nương vào khu rừng này để ở. Hoặc không có chánh niệm sẽ được chánh niệm; tâm chưa định sẽ được Ngoại hỏa giới là lớn, là tịnh, là không đáng tởm. định; nếu chưa giải thoát sẽ được giải thoát, các lậu chưa (Trung A Hàm, Kinh Tượng Tích Dụ, Phẩm 3, số 30) diệt tận sẽ được diệt tận; chưa chứng đắc Niết-bàn an ổn 276. HÓA LẠC THIÊN vô thượng thì sẽ chứng đắc Niết-bàn. Điều người học đạo cần như áo, chăn, uống, ăn, giường chõng, thuốc thang, 'Lạc thú nhân vương không bằng lạc thú chư Thiên'. các vật dụng cho đời sống, tìm cầu tất cả một cách dễ Nhân gian sống tám trăm tuổi, thì Hóa lạc thiên mới là dàng, không khó khăn. một ngày một đêm. Như vậy ba mươi ngày đêm là một tháng, mười hai tháng là một năm, tám ngàn năm như vậy (Trung A Hàm, Kinh Lâm, Phẩm 10, số 107) là tuổi thọ của Hóa lạc thiên. 279. HỌC PHÁP NHƯ THẬT SA MÔN

Tất có trường hợp này, là thiện nam tử hay thiện nữ Thế nào là pháp như thật Sa-môn và pháp như thật

443 444

Phạm chí? 282. HỦY BÁNG NGƯỜI

Thân hành, khẩu hành, ý hành và mạng hành thanh Thế nào là Đa văn Thánh đệ tử y trên không tham tịnh, chánh đại quang minh, khéo léo giữ gìn, không có tỳ trước mà đoạn trừ tham trước? Đa văn Thánh đệ tử tư duy vết. như vầy, 'Ai tham trước tất phải thọ ác báo trong đời này Phải học thủ hộ các căn, thường niệm sự khép kín, và đời sau. Nếu ta tham trước ấy là tự hại mà cũng là niệm tưởng muốn minh đạt, thủ hộ niệm tâm mà được xuyên tạc hủy báng người khác. Chư Thiên và các vị phạm thành tựu, hằng muốn khởi ý. hạnh có trí sẽ chê bai học giới của ta. Khi thân hoại mạng chung tất phải đi đến ác xứ, sanh trong địa ngục. Ai tham Sau khi đã học pháp như thật Sa-môn và pháp như thật trước tất phải thọ ác báo này trong đời này và đời sau như Phạm chí, bấy giờ mới là Sa-môn chân chánh, không phải vậy. Nay ta có nên xa lìa tham trước mà đoạn trừ tham là Sa-môn hư danh. Nếu có thọ nhận áo chăn, ẩm thực, trước chăng?' Rồi vị ấy y trên xa lìa tham trước mà đoạn giường chõng, thuốc thang, và các thứ tư cụ sinh hoạt trừ tham trước. Như vậy, Đa văn Thánh đệ tử y trên xa lìa khác, những thứ cung cấp ấy được phước lớn, được kết tham trước mà đoạn trừ tham trước. quả lớn, được công đức lớn và được quả báo rộng rãi. (Trung A Hàm, Kinh Mã Ấp, Phẩm 15, số 182) (Trung A Hàm, Kinh Bô-lị-đa, Phẩm 17, số 203)

280. HỘI HỢP CỦA CÁC UẨN 283. HỶ LẠC DO ĐỊNH

Nhãn xứ bên trong và sắc, cùng với nhãn thức biết Tỳ-kheo có hỷ lạc do định sanh nhuần thấm thân, phổ ngoại sắc, đó thuộc về sắc uẩn. Nếu có thọ, đó là thọ uẩn. biến sung mãn. Khắp trong thân thể, hỷ lạc do định sanh Nếu có tưởng thì đó là tưởng uẩn. Nếu có tư thì đó là tư không đâu không có. Cũng như suối trên núi trong sạch uẩn. Nếu có thức thì đó là thức uẩn. Như vậy quán sát sự không nhơ, nước từ bốn phương chảy đến, đổ vào một hội hợp của các uẩn. cách tự nhiên, tức thì đáy suối nước tự phun lên,

chảy tràn (Trung A Hàm, Kinh Tượng Tích Dụ, Phẩm 3, số 30) ra ngoài, thấm ướt cả núi, phổ biến sung mãn, không đâu không có. Cũng vậy, Tỳ-kheo có hỷ lạc do định sanh 281. HỮU BÁO CỦA TƯỞNG nhuần thấm thân, phổ biến sung mãn. Khắp trong thân thể, Thế nào là biết hữu báo của tưởng? Biết tuyên thuyết, hỷ lạc do định sanh không đâu không có. Như vậy, Tỳ- tùy tưởng mà tuyên thuyết. kheo tùy theo thân hành mà biết trên như thật. Tỳ-kheo (Trung A Hàm, Kinh Đạt Phạm Hạnh, Phẩm 10, số 111) như thế, sống cô độc, viễn ly, tâm không phóng dật, tu

445 446

hành tinh tấn, đoạn trừ các tai hoạn của tâm và được định (Trung A Hàm, Kinh Anh Vũ, Phẩm 13, số 170) tâm. Được định tâm rồi thì biết trên như thật. 286. ÍT MUỐN BIẾT ĐỦ (Trung A Hàm, Kinh Niệm Thân, Phẩm 7, số 81) Tỳ-kheo tri túc, áo cốt che thân, ăn chỉ để sống, đi đâu 284. HỶ LẠC DO LY DỤC đều mang theo y bát, đi không luyến tiếc. Cũng như con Tỳ-kheo có hỷ lạc do ly dục nhuần thấm thân, phổ biến nhạn mang theo đôi cánh bay liệng trong hư không; cũng sung mãn. Khắp trong thân thể, hỷ lạc sanh do ly dục, vậy, Tỳ-kheo tri túc, áo cốt che thân, ăn chỉ để sống, đi không đâu không có. Như người hầu tắm, bỏ bột tắm đầy đâu đều mang theo y bát, đi không luyến tiếc. Khi chúng chậu, nước hòa thành bọt, nước thấm vào thân, phổ biến tôi thấy Tỳ-kheo nào rất tri túc thì chúng tôi cùng ái kính, sung mãn, không đâu không có. Cũng vậy, Tỳ-kheo có hỷ tôn trọng, cúng dường, tôn phụng, lễ sự Tỳ-kheo ấy. lạc do ly dục nhuần thấm vào thân, phổ biến sung mãn, (Trung A Hàm, Kinh Toán Số Mục-Kiền-Liên, Phẩm khắp trong thân thể hỷ lạc sanh do ly dục, không đâu 12, số 144) không có. Như vậy, Tỳ-kheo tùy theo thân hành mà biết 287. KẾT SỬ HỮU trên như thật. Tỳ-kheo như thế, sống cô độc, viễn ly, tâm không phóng dật, tu hành tinh tấn, đoạn trừ các tai hoạn ‘Kết sử hữu không được đoạn tận; pháp này có khổ, có của tâm và được định tâm. Được định tâm rồi thì biết trên phiền lao, có nhiệt não, có ưu sầu, là tà hạnh’. Vị ấy biết như thật. điều này rồi liền thuyết pháp. Vì sao vậy? Vị ấy không nói như vầy, ‘Nếu người nào kết sử hữu không đoạn tận thì sự (Trung A Hàm, Kinh Niệm Thân, Phẩm 7, số 81) hữu kia cũng không đoạn tận, cho nên người ấy nhất định 285. ÍT BỊNH phải khổ, có phiền lao, có nhiệt não, có ưu sầu, thuộc về tà Do nhân gì, duyên gì mà kẻ nam hay người nữ hạnh’. Không thấu suốt pháp này, chỉ có pháp khổ, có không có tật bệnh? Nếu có kẻ nam hay người nữ nào phiền lao, có nghiệt não, có buồn rầu, là tà hành. không nhiễu hại chúng sanh, người ấy không dùng tay (Trung A Hàm, Kinh Câu-Lâu-Sấu, Phẩm 13, số 169) nắm, không dùng cây đá, không dùng dao gậy nhiễu hại 288. KẾT SỬ HỮU ĐÃ ĐOẠN TẬN chúng sanh. Người ấy tạo nghiệp này, tác thành nghiệp ấy đầy đủ rồi, đến khi thân hoại mạng chung chắc chắn ‘Kết sử hữu đã đoạn tận; pháp này không có khổ, tiến lên chỗ lành, sanh vào trong cõi trời. Mãn kiếp ở cõi không phiền lao, không nhiệt não, không ưu sầu, chánh trời rồi, lại sanh vào nhân gian, không có tật bệnh. hạnh’. Vị ấy đã biết điều này rồi, liền nói pháp. Vì sao? Vị

447 448

ấy không nói như vầy, ‘Nếu người nào kết sử hữu đã đoạn sanh, diệt của sanh và diệt đạo của sanh. tận thì sự hữu kia cũng đoạn tận, cho nên người ấy nhất Thế nào là biết

như thật về sanh? Đó là, chúng sanh thiết không có khổ, không có phiền lao, không có nhiệt kia và tất cả chủng loại sai biệt của chúng sanh kia, đến lúc não, không có ưu sầu, thuộc về chánh hạnh'. Không thấu sanh thì sanh, đến lúc xuất thì xuất, đến lúc thành thì đạt pháp này chỉ có pháp không khổ, không có phiền lao, thành; khi phát khởi năm ấm liền có mạng căn. không có nhiệt não, không có ưu sầu, thuộc về chánh hạnh. Thế nào là biết như thật về tập của sanh? Do hữu mà có sanh. (Trung A Hàm, Kinh Câu-Lâu-Sấu, Phẩm 13, số 169) Thế nào là biết như thật về diệt của sanh? Hữu diệt tức 289. KHÁI NIỆM HỮU sanh diệt. Tỳ-kheo biết như thật về hữu, biết như thật về tập của Thế nào là biết như thật về diệt đạo của sanh? Tám chi hữu, diệt của hữu và diệt đạo của hữu. Thánh đạo từ chánh kiến cho đến chánh định là tám. Thế nào là biết như thật về hữu? Có ba hữu: Dục hữu, Đó là Tỳ-kheo đã thành tựu kiến, được chánh kiến, đối sắc hữu và vô sắc hữu. với pháp được bất hoại tịnh và thể nhập chánh pháp. Thế nào là biết như thật về tập của hữu? Do thủ mà có (Trung A Hàm, Kinh Đại Câu-hi-la, Phẩm 3, số 29) hữu. 291. KHẨU NGHIỆP Thế nào là biết như thật về hữu diệt? Thủ diệt tức hữu diệt. Nếu có lời chê bai sau lưng mà chân thật, không dối láo, tương ưng với cứu cánh, pháp ấy là vô tránh. Thế nào là biết như thật về hữu diệt đạo? Tám chi Thánh đạo, từ chánh kiến cho đến chánh định là tám. (Trung A Hàm, Kinh Câu-Lâu-Sấu, Phẩm 13, số 169)

Đó là Tỳ-kheo đã thành tựu kiến, được chánh kiến, đối 292. KHEN CHÊ

với pháp được bất hoại tịnh và thể nhập chánh pháp. Nếu có kẻ tại gia hoặc xuất gia học đạo nào làm điều tà (Trung A Hàm, Kinh Đại Câu-hi-la, Phẩm 3, số 29) hạnh, thì Ta không khen ngợi người đó. Vì sao vậy? Nếu có kẻ tại gia hoặc xuất gia học đạo làm điều tà hạnh, thì kẻ 290. KHÁI NIỆM SANH ấy không được hiểu biết tốt, không biết đúng như pháp. Tỳ-kheo biết như thật về sanh, biết như thật về tập của Do đó, nếu những kẻ tại gia hoặc xuất gia học đạo làm

449 450

điều tà hạnh, thì Ta không khen ngợi kẻ ấy. điều được thuyết giảng, tương ưng với Thánh nghĩa, nhu Nếu có kẻ tại gia hoặc xuất gia học đạo nào thực hành nhuyến, không triền cái, nghi hoặc, nghĩa là nói về giới, chánh hạnh, thì Ta khen ngợi người đó. Vì sao vậy? Nếu định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, nói về tổn giảm, nói có kẻ tại gia hoặc xuất gia học đạo thực hành chánh hạnh, về sự không tụ hội, nói về thiểu dục, nói về tri túc, nói về thì kẻ ấy chắc chắn được hiểu biết tốt, biết đúng như pháp. đoạn trừ, nói về vô dục, nói về diệt, nói về tĩnh tọa, nói về Do đó, nếu kẻ tại gia hoặc xuất gia học đạo thực hành duyên khởi, những điều như vậy được thuyết giảng b chánh hạnh, thì Ta khen ngợi kẻ ấy. (Trung A Hàm, Kinh Anh Vũ, Phẩm 12, số 152) 293. KHEN NGỢI VIỆC TĨNH TỌA

Hoặc có người tĩnh tọa, khen ngợi tĩnh tọa. Nếu có người tĩnh tọa, khen ngợi tĩnh tọa, thì đây là pháp khả lạc, khả ái, khả hỷ, có thể khiến ái niệm, có thể khiến kính trọng, có thể khiến tu tập, có thể khiến nhiếp trì, có thể khiến xứng đáng là Sa-môn, có thể khiến được nhất ý, có thể khiến chứng đắc Niết-bàn. (Trung A Hàm, Kinh Hắc Tỳ-kheo, Phẩm

8, số 94) 294. KHÉO CỞI BỎ NĂM THỨ TRÓI BUỘC

1) Thân: Nếu ai thân ly nhiễm, ly dục, ly ái, ly khát, người ấy có tâm thú hướng, tịnh tín, an trụ, thắng giải, nỗ lực tinh tấn, chuyên cần tĩnh tọa 2) Dục: Nếu ai đối với dục mà ly nhiễm, ly dục, ly ái, ly khát, người ấy có tâm thú hướng, tịnh tín, an trụ, thắng giải, nỗ lực tinh tấn, chuyên cần, tĩnh tọa. 3) Thuyết giảng: Có một hạng người, đối với những

451 452

(Trung A Hàm, Kinh Tâm Uế, Phẩm 17, số 207) 295. KHÉO SUY NIỆM

Ta sẽ thuyết pháp cho các ngươi nghe, vi diệu ở khởi đầu, vi diệu ở khoảng giữa và vi diệu ở đoạn cuối, có văn, có nghĩa, cụ túc thanh tịnh, hiển hiện phạm hạnh; đó là ‘Đạt ph

đơn-viết, châu Cù-đà-ni, cõi Tam thập tam thiên giàu có, khác gì nhau; ánh sáng không khác, màu sắc không khác, hoan lạc cùng cực, nhân dân đông đúc. Nay ta muốn đến hình dung không khác, oai nghi lễ tiết cho đến y phục xem các châu đó. Sau khi đến, ta sẽ thống trị’. Này A-nan, cũng không sai khác, chỉ có con mắt nháy là khác nhau mà vua Đảnh Sanh có đại như ý túc, có đại oai đức, có đại thôi. Nay có lẽ ta đuổi Thiên Đế-thích đi, cướp lấy phân phước hựu, có đại oai thần, nên vừa khởi tâm ưa thích như nửa chỗ ngồi ấy mà làm vua loài Trời và loài Người, tự do vậy, liền dùng như ý túc cưỡi lên hư không mà đi, cùng tự tại. với bốn loại quân. Này A-nan, vua Đảnh Sanh trong phút Vua Đảnh Sanh vừa khởi ý niệm như vậy, bất giác rơi chốc liền đến trú và trị vì ở các châu kia. xuống châu Diêm-phù, liền mất như ý túc, nhuốm bệnh, Vua Đảnh Sanh khi đến cõi Tam thập tam thiên. Đến đau nguy kịch. Lúc đó, vua Đảnh Sanh bảo các cận thần nơi, nhà vua đi vào nhà Chánh pháp. Ở đó, Thiên Đế-thích rằng: nhường một nửa chỗ ngồi cho vua Đảnh Sanh và mời Nếu có Phạm chí, cư sĩ, hay thần dân nào đến hỏi các ngồi. Vua Đảnh Sanh liền ngồi xuống trên nửa chỗ ngồi khanh rằng: ‘Lúc băng hà, nhà vua đã nói những gì?’ Thì của Thiên Đế-thích. Bấy giờ, nhà vua và Thiên Đế-thích các khanh nên đáp như thế này: ‘Vua Đảnh Sanh đã được hoàn toàn không khác gì nhau; ánh sáng và ánh sáng châu Diêm-phù, nhưng khi chết vẫn chưa thỏa mãn. Vua không khác, màu sắc và màu sắc không khác, hình dung Đảnh Sanh đã được bảy báu, nhưng khi chết vẫn chưa và hình dung không khác, oai nghi lễ tiết và y phục cũng được thỏa mãn. Vua Đảnh Sanh đã đầy đủ một ngàn người không khác nhau; chỉ có con mắt nháy là khác nhau. con, nhưng khi chết vẫn chưa thỏa mãn. Vua Đảnh Sanh Vua Đảnh Sanh kia một thời gian hết sức lâu xa về sau đã có bảy ngày mưa báu, nhưng khi chết vẫn chưa thỏa nữa, lại nghĩ: ‘Ta có châu Diêm-phù giàu có, hoan lạc mãn. Vua Đảnh Sanh đã được châu Cù-đà-ni, nhưng khi cùng cực, nhân dân đông đúc. Ta có bảy báu, đầy đủ một chết vẫn chưa thỏa mãn. Vua Đảnh Sanh đã được châu ngàn người con, và ở trong cung mưa báu bảy ngày dâng Phất-bà-bệ-đà-đề, nhưng khi chết vẫn chưa thỏa mãn. Vua đến đầu gối. Ta lại có châu Cù-đà-ni, có châu Phất-bà-bệ- Đảnh Sanh đã được châu Uất-đơn-viết, nhưng khi chết vẫn đà-đề, có châu Uất-đơn-viết. Ta cũng đã thấy Tam thập chưa thỏa mãn. Vua Đảnh Sanh đã thấy chư Thiên tụ hội, tam thiên vân tập đại hội. Ta đã được vào nhà Chánh pháp nhưng khi chết vẫn chưa thỏa

mãn. Vua Đảnh Sanh đã của chư Thiên, lại được Thiên Đế-thích nhường cho một hưởng đầy đủ các đặc tính của năm thứ dục lạc, sắc, thanh, nửa chỗ ngồi, và ta đã ngồi trên một nửa chỗ ngồi của hương, vị, xúc; nhưng khi chết vẫn chưa thỏa mãn'. Thiên Đế-thích. Ta với Thiên Đế-thích hoàn toàn không (Trung A Hàm, Kinh Tứ Châu, Phẩm 6, số 60) 455 456

298. KHINH AN Thời quá khứ là Khổ diệt đạo Thánh đế; thời vị lai và Ta an trụ nơi trụ xứ này rồi, phát sanh sự hoan duyệt. hiện tại là Khổ diệt đạo Thánh đế. Đó là điều chắc thật Sự hoan duyệt này Ta cảm thọ trong toàn thân với chánh không hư dối, không xa rời sự thật, cũng chẳng phải điên niệm chánh trí, rồi phát sanh hỷ, phát sanh khinh an, phát đảo, được thẩm sát một cách chắc thật. Những gì hợp với sanh lạc, phát sanh định. Định này Ta cảm thọ toàn thân sự chắc thật như vậy, là sở hữu của Thánh, được nhận thức với chánh niệm chánh trí. bởi Thánh, được thấu suốt bởi Thánh, được thấy bởi Thánh, là sự giác ngộ tối thượng chân chánh của bậc (Trung A Hàm, Kinh Đại Không, Phẩm 15, số 191) Thánh. Do dó nói Khổ diệt đạo Thánh đế. 299. KHINH NGƯỜI (Trung A Hàm, Kinh Phân Biệt Thánh Đế, Phẩm 3, số 31) Nếu có ai chuyên hành khổ hạnh, rồi do chuyên hành 302. KHỔ DO DỤC khổ hạnh mà quý mình khinh người. Hành khổ hạnh như Lại nữa, vì chúng sanh nhân nơi dục, duyên nơi dục, vậy là cấu uế. lấy dục làm gốc nên thân làm ác, khẩu làm ác, ý làm ác. (Trung A Hàm, Kinh Ưu-đàm-bà-la, Phẩm 9, số 104) Kẻ đó về sau bệnh tật liệt giường, hoặc ngồi hoặc nằm trên đất, vì khổ bức thân, toàn thân cảm giác khổ sở vô cùng, 300. KHỔ CẢ HIỆN TẠI VÀ TƯƠNG LAI không còn đáng yêu thích. Kẻ đó vì lúc trước thân làm ác, Hoặc có người tự khổ, tự ưu và sát sanh, do sát sanh khẩu làm ác, ý làm ác nên khi sắp chết chúng che ngay mà khổ, sanh ưu. Người đó tự khổ, tự ưu và lấy của không trước mắt giống như mặt trời lặn bóng sườn núi lớn, che cho, tà dâm, nói láo, cho đến tà kiến mà sanh khổ, sanh ưu. lấp mặt đất. Cũng vậy, kẻ ấy bị những ác hành của thân, ác Như vậy, thân khổ, tâm khổ, bất thiện từ bất thiện mà hành của khẩu và của ý che lấp trước mắt, kẻ đó nghĩ rằng: sanh, không hướng đến giác ngộ, không hướng đến Niết- 'Ác hành ta làm trước kia, bây giờ chúng che trước mắt ta. bàn. Trước ta không tạo phước nghiệp mà tạo nhiều ác nghiệp. (Trung A Hàm, Kinh Thọ Pháp II, Phẩm 14, số 175) Giả tỷ có ai chỉ làm ác, hung bạo, chỉ làm tội chứ 301. KHỔ DIỆT ĐẠO THÁNH ĐẾ không làm phước, không hành thiện, khi sống không biết lo sợ, gần chết không chỗ nương cậy, không chỗ quay về. Thế nào là Khổ diệt đạo Thánh đế? Đó là chánh kiến, Người ấy thân sanh về cõi nào, ta cũng thác sinh về chỗ chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, đó'. Do đó, sanh hối hận, rồi do hối hận mà chết không an, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định. chết không được phước. Đó là những nỗi thống khổ ở đời 457 458

này nhân nơi dục, duyên nơi dục, lấy dục làm gốc. hai, ba, bốn, cho đến bảy miếng, và cho bảy miếng là (Trung A Hàm, Kinh Khổ Ấm, Phẩm 9, số 100) đủ, hoặc ăn bởi một lần nhận được, và cho đến một lần nhận được là đủ, hoặc ăn bởi hai, ba bốn cho đến bảy 303. KHÓ GIỮ ĐƯỢC MẠNG SỐNG lần nhận được và cho bảy lần nhận được là đủ, hoặc ăn Giống như dệt vải, thêm một hàng chỉ ngang là thêm ngày một lần và cho một lần là đủ, hoặc hai, ba, bốn, một phần gần thành, gần xong; cũng vậy, mạng sống con năm, sáu, bảy ngày, nửa tháng, hay một tháng, ăn một người như vải dệt gần xong, khó giữ

được, rất ít, quá ít vị lần và cho một lần là đủ; ngọt, mà đau khổ, tai hoạn lại lớn, tai hoạn quá nhiều! Hoặc ăn cỏ, hoặc ăn lúa cỏ, hoặc ăn nếp tuế, hoặc (Trung A Hàm, Kinh A-Già-la-ha-na, Phẩm 12, số 159) ăn cám, hoặc ăn gạo đầu-đầu-la, hoặc ăn đồ ăn thô; hoặc đến chỗ vô sự, y nơi vô sự; hoặc ăn rễ, hoặc ăn 304. KHỔ HẠNH CỦA ĐẠO LÕA THỂ trái, hoặc ăn quả tự rụng; hoặc mặc áo khâu đủ thứ vải, Hoặc có Sa-môn, Phạm chí lõa hình, không y phục, hoặc mặc áo lông, hoặc mặc áo vải đầu-xá, hoặc mặc hoặc dùng tay làm y phục, hoặc lấy lá làm y phục, hoặc áo vải đầu-xá bằng lông, hoặc mặc bằng da nguyên, lấy hạt châu làm y phục; hoặc mặc da có xoi lỗ, hoặc mặc da toàn xoi lỗ; Hoặc không múc nước bằng bình, hoặc không múc Hoặc để tóc xõa, hoặc để tóc bện, hoặc để tóc vừa nước bằng gáo; xõa vừa bện, hoặc chỉ cạo tóc, hoặc chỉ cạo râu, hoặc Không ăn đồ ăn xốc xỉa bằng dao gậy, không ăn đồ cạo cả râu tóc, hoặc nhổ tóc, hoặc nhổ râu, hoặc nhổ cả ăn lừa dối, không tự mình đến, không sai người đi, không râu tóc, hoặc chỉ đứng thẳng không hề ngồi, hoặc đi làm khách được mời, không làm khách được chào đón, chồm hổm, hoặc nằm gai, lấy gai làm giường; không làm khách được lưu, không ăn từ giữa hai người Hoặc nằm cỏ, lấy cỏ làm giường; hoặc thờ nước, đang ăn, không ăn tại nhà có thai, không ăn từ nhà có ngày đêm lấy tay vọc; hoặc thờ lửa, ngày đêm đốt lên; nuôi chó, không ăn từ nhà có lằng xanh bay đến; Hoặc thờ mặt trời, mặt trăng, thờ đấng Tôn hựu Đại Không ăn cá, không ăn thịt, không uống rượu, đức, chắp tay hướng về kia. Những sự như vậy thọ khổ không uống nước dấm, hoặc không uống gì cả, học tập vô lượng, học hạnh nóng bức. hạnh không uống; (Trung A Hàm, Kinh Ưu-đàm-bà-la, Phẩm 9, số 104) Hoặc ăn một miếng, cho một miếng là đủ, hoặc ăn

459 460

305. KHỔ HẠNH HẤP THU KHÍ TRỜI tưởng dục. Hành khổ hạnh như vậy là không cấu uế. Nếu ai hành khổ hạnh, rồi do chuyên hành khổ hạnh ấy (Trung A Hàm, Kinh Ưu-đàm-bà-la, Phẩm 9, số 104) nên chỉ ngước nhìn ánh mặt trời, hấp thụ khí trời. Hành 309. KHỔ HẠNH SANH DỤC TƯỞNG khổ hạnh như vậy là cấu uế. Hoặc có người chuyên hành khổ hạnh một cách tân (Trung A Hàm, Kinh Ưu-đàm-bà-la, Phẩm 9, số 104) khổ. Nhân bởi hành khổ hạnh một cách tân khổ mà có ác 306. KHỔ HẠNH KHÔNG ĐÚNG CÁCH dục, niệm tưởng dục. Hành khổ hạnh như vậy là cấu uế. Nếu có người hành khổ hạnh một cách tân khổ, do hành (Trung A Hàm, Kinh Ưu-đàm-bà-la, Phẩm 9, số 104) khổ hạnh một cách tân khổ nên có sầu, có si, khủng bố, 310. KHỔ HẠNH VÀ ÁC GIỚI khủng cụ, sống lén lút, nghi ngờ, sợ mất tiếng, tham lam, phóng dật. Vô Nhuế, hành khổ hạnh như vậy là cấu uế. Nếu có ai hành khổ hạnh một cách tân khổ, do hành khổ hạnh nên sanh ra nói dối, nói hai lưỡi, nói thô ác, nói (Trung A Hàm, Kinh Ưu-đàm-bà-la, Phẩm 9, số 104) thêu dệt, đủ cả ác giới. Hành khổ hạnh như vậy là cấu uế. 307. KHỔ HẠNH KHÔNG THÍCH ỨNG (Trung A Hàm, Kinh Ưu-đàm-bà-la, Phẩm 9, số 104) ‘Tự thân khổ hạnh, rất khổ, không tương ưng với 311. KHỔ THÁNH ĐẾ nghĩa; pháp này có khổ, có phiền lao, có nhiệt não, có ưu sầu, thuộc về tà hạnh’. Vị ấy biết điều này rồi, liền nói Khổ Thánh đế là sanh khổ, già khổ, bệnh khổ, chết pháp. Vì sao vậy? Vị ấy không nói như vầy, ‘Tự thân khổ khổ, oán ghét mà tự hội là khổ, thương yêu mà biệt ly là hạnh, rất khổ, không tương ưng với nghĩa; pháp này có khổ, mong cầu mà không được là khổ, nói tóm lược năm khổ, có phiền lao, có nhiệt não, có ưu sầu, thuộc

về tà thủ uẩn là khổ. hạnh'. Không thấu đạt pháp này, chỉ có pháp khổ, có phiền (Trung A Hàm, Kinh Tượng Tích Dụ, Phẩm 3, số 30) lao, có nhiệt não, có ưu sầu, thuộc về tà hạnh. 312. KHÔNG ÁC DỤC (Trung A Hàm, Kinh Câu-Lâu-Sấu, Phẩm 13, số 169) Hoặc có người không ác dục, khen ngợi việc đình chỉ 308. KHỔ HẠNH MÀ KHÔNG CẤU UẾ ác dục. Nếu có người không ác dục, khen ngợi việc đình Nếu có người hành khổ hạnh một cách tân khổ, do chỉ ác dục, thì đây là pháp khả lạc, khả ái, khả hỷ, có thể hành khổ hạnh tân khổ mà không có ác dục, không niệm khiến ái niệm, có thể khiến kính trọng, có thể khiến tu tập,

461 462

có thể khiến nhiếp trì, có thể khiến xứng đáng là Sa-môn, chuốc lấy cực khổ luống công, tự gây phiền nhọc. Vì sao? có thể khiến được nhất ý, có thể khiến chứng đắc Niết-bàn. Vì chúng ghi nhớ và hiểu biết điên đảo về pháp. (Trung A Hàm, Kinh Hắc Tỳ-kheo, Phẩm 8, số 94) (Trung A Hàm, Kinh A-lê-tra, Phẩm 16, số 200) 313. KHÔNG ÁC KHẨU 315. KHÔNG BIẾT TIẾT HẠN

Nếu ai chuyên hành khổ hạnh một cách tân khổ, do Nếu có người tu khổ hạnh, rồi do tu khổ hạnh nên sanh chuyên hành khổ hạnh tân khổ nên không nói dối, không thân kiến, biên kiến, tà kiến, kiến thủ, khó tánh, không biết nói hai lưỡi, không nói thô ác, không nói thêu dệt, không tiết hạn, những pháp mà Sa-môn, Phạm chí phải thông suốt có ác giới. Hành khổ hạnh như vậy là không cấu uế. lại không thông suốt. Hành khổ hạnh như thế là cấu uế. (Trung A Hàm, Kinh Ưu-đàm-bà-la, Phẩm 9, số 104) (Trung A Hàm, Kinh Ưu-đàm-bà-la, Phẩm 9, số 104) 314. KHÔNG BIẾT PHƯƠNG PHÁP BẮT RẮN 316. KHÔNG CHẤP THỦ

Cũng như có người muốn bắt được rắn, bèn đi tìm rắn. A-nan, nếu không có bảo thủ, tất cả đều không có bảo Khi đi tìm rắn, nó đi vào rừng hoang, thấy con rắn rất lớn, thủ, thì giả sử tách rời bảo thủ sẽ có dao gậy, đấu tranh, liền bước tới, dùng tay nắm lấy lưng rắn; con rắn ngóc đầu dua siểm, lừa gạt, nói láo, nói hai lưỡi, khởi lên vô lượng quay lại, hoặc mổ vào tay, chân, hoặc các chi thể khác. Nó pháp ác bất thiện chăng? làm công việc tìm bắt rắn, nhưng không đạt được mục A-Nan đáp: Bạch Thế Tôn, không. đích, chỉ chuốc lấy cực khổ luống công, tự gây phiền nhọc. Vì sao? Vì không biết rõ phương pháp bắt rắn. Thế Tôn nói: A-nan, cho nên biết rằng dao gậy, đấu tranh, dua siểm, lừa gạt, nói láo, nói hai lưỡi, khởi lên vô Cũng vậy, có thể có người ngu si ghi nhớ và hiểu biết lượng pháp ác bất thiện thì nhân của chúng, tập khởi của điên đảo văn và nghĩa. Chúng do tự mình hiểu biết điên đảo chúng, bản của chúng và duyên của chúng chính là bảo thủ và ghi nhớ điên đảo mà biết pháp kia như vậy như vậy, tức vậy. Vì sao? Vì duyên bảo thủ nên có dao gậy, đấu tranh, chánh kinh, ca vịnh, ký thuyết, kệ-tha, nhân duyên, soạn dua nịnh, lừa gạt, nói láo, nói hai lưỡi, khởi lên vô lượng lục, bản khởi, thử thuyết, sanh xứ, quảng giải, vị tằng hữu pháp ác bất thiện. Như vậy là trọn đủ toàn khối khổ đau to pháp và thuyết nghĩa. Chúng vì tranh luận mà biết nghĩa lớn. này, chứ không vì giải thoát mà biết nghĩa này. Chúng biết pháp này vì mục đích ấy nên không đạt đến nghĩa này, chỉ (Trung A Hàm, Kinh Đại Nhân, Phẩm 9, số 97)

463 464

317. KHÔNG CHẤP THỦ HIỆN TẠI (Trung A Hàm, Kinh Phân Biệt Quán Pháp, Phẩm 13, Sao gọi là Tỳ-kheo không chấp thủ pháp hiện tại? Nếu số 164) Tỳ-kheo có mắt, sắc và thức con mắt, đối với hiện tại, vị 319. KHÔNG CÓ CỦA CẢI ấy thức hiện tại không bị nhiễm trước dục. Do thức không Do nhân gì, duyên gì mà kẻ nam hay người nữ không bị nhiễm trước dục nên không hoan lạc nơi ấy. Do hoan có của cải? Nếu có kẻ nam hay người nữ nào không làm thí lạc nên không chấp thủ pháp hiện tại. Tai, mũi, lưỡi, thân chủ, không thực hành bố thí cho Sa-môn, Phạm chí, cho kẻ cũng vậy, nếu ý, pháp và ý thức, đối với hiện tại, vị ấy nghèo cùng đơn độc ở xa đến xin những thứ như đồ ăn, thức hiện tại không bị nhiễm trước dục. Do thức không bị thức uống, quần áo, mền, vòng hoa, hương thoa, nhà cửa, nhiễm trước dục nên hoan lạc nơi ấy. Do không hoan lạc giường chõng, đèn dầu và sai dịch. Người ấy tạo nghiệp nên không chấp thủ pháp hiện tại. này, tác thành đầy đủ rồi, đến khi thân hoại mạng chung (Trung A Hàm, Kinh Ôn Tuyền Lâm Thiên, Phẩm 13, chắc chắn đưa đến chỗ ác, sanh vào trong địa ngục. Mãn số 165) kiếp địa ngục, lại sanh vào nhân gian, không có của cải. 318. KHÔNG CHẤP THỦ MÀ SỢ HÃI (Trung A Hàm, Kinh Anh Vũ, Phẩm 13, số 170) Thế nào là Tỳ-kheo không chấp thủ mà sợ hãi? 320. KHÔNG CÓ NIỆM

Tỳ-kheo không ly sắc nhiễm, không ly sắc dục, không Nếu không có tư thì không có niệm. Nếu không có ly sắc ái, không ly sắc khát. Nếu Tỳ-kheo nào không ly sắc niệm thì không có dục. Nếu không có dục thì không có nhiễm, không ly sắc dục, không ly sắc ái, không ly sắc yêu và không yêu. Nếu không có yêu và không yêu thì khát, thì vị ấy muốn được sắc, truy cầu, đắm trước sắc, trú không có bỏn sẻn và ganh tị. Nếu không có bỏn sẻn và vào sắc, nghĩ rằng ‘Sắc là ta. Sắc là sở hữu của ta’. Khi đã ganh tị thì không có dao gậy, đấu tranh, thì nghịch, dua muốn được sắc, truy cầu sắc, đắm trước sắc, trú vào sắc, nịnh, dối trá, nói láo, nói hai lưỡi, trong tâm không sanh nghĩ rằng ‘Sắc là ta. Sắc là sở hữu của ta’, thì thức nắm bắt ra vô lượng pháp ác bất thiện. Như vậy, toàn khối lớn đau sắc. Sau khi thức nắm bắt sắc, lúc ấy sắc biến dịch thì thức khổ này tiêu diệt. cũng bị chuyển theo sắc. Khi thức đã bị chuyển theo sắc (Trung A Hàm, Kinh Thích Vấn, Phẩm 11, số 134) thì Tỳ-kheo ấy sanh sợ hãi, tâm trú vào trong đó. Nhơn vì tâm không biết nên sanh khiếp sợ, lao nhọc, không chấp 321. KHÔNG CỐNG CAO thủ mà sợ hãi. Ta còn nhớ khi xưa, lúc Ta thăm ruộng, người làm

465 466

ruộng nghỉ ngơi trên đám ruộng, Ta đi đến dưới gốc cây Như người bị lửa cháy đầu, cháy áo, gấp rút cầu Diêm-phù ngồi kiết già, ly dục, ly pháp ác bất thiện, có phương tiện cứu đầu cứu áo. Cũng như thế, vì muốn diệt giác, có quán, hỷ lạc do viễn ly sanh, chứng đắc được Sơ trừ các pháp ác bất thiện này nên vị Tỳ-kheo ấy gấp rút thiền, thành tựu và an trụ. Ta nghĩ rằng: ‘Phàm phu ngu si cầu phương tiện học, hết sức tinh cần, chánh niệm, chánh không đa văn, tự có sẵn tật bệnh, không thoát khỏi tật trí, nhẫn, không để thoái lui. bệnh, nhưng thấy người tật bệnh thì ghê tởm, khinh bỉ, (Trung A Hàm, Kinh Trụ Pháp, Phẩm 8, số 95) không yêu, không thích, mà không tự quán sát mình’. 324. KHÔNG ĐOAN CHÁNH Rồi Ta lại nghĩ: ‘Ta tự có sẵn tật bệnh,

không thoát khỏi tật bệnh. Nếu Ta thấy người tật bệnh mà ghê tởm, khinh bỉ, Do nhân gì, duyên gì mà kẻ nam hay người nữ có thân không yêu, không thích, Ta không nên như vậy, vì Ta cũng hình không đoan chánh? Nếu có kẻ nam hay người nữ mà có trường hợp này'. Quán sát như vậy rồi thì tâm cống cao tánh nóng nảy, hay bực dọc, vừa nghe chút ít đã nổi cơn phát khởi do không có tật bệnh liền tự tiêu diệt. giận dữ, nổi ganh ghét mà sanh lo buồn, nổi thịnh nộ tranh chấp. Người ấy thọ lấy nghiệp này, tạo tác đầy đủ rồi, đến (Trung A Hàm, Kinh Nhu Nhuyến, Phẩm 11, số 117) khi thân hoại mạng chung chắc chắn đưa đến chỗ ác, sanh 322. KHÔNG CỬA vào trong địa ngục. Mãn kiếp địa ngục, lại sanh vào nhân Thế nào là Tỳ-kheo không cửa? Năm hạ phần kiết đã gian, hình thể không đoan chánh. diệt tận, đã biến tri, nhổ tuyệt gốc rễ, dẹp tan không còn (Trung A Hàm, Kinh Anh Vũ, Phẩm 13, số 170) sanh trở lại nữa. 325. KHÔNG DỰA QUYỀN THẾ 323. KHÔNG ĐỂ THOÁI CHUYỂN Hoặc có người thuộc hàng Trưởng lão, quen biết với Nếu khi Tỳ-kheo quán mà biết mình sống nhiều với vua, nổi tiếng với mọi người và có đại phước, những tham lam, sân nhuế tâm, thùy miên triền, trạo cử và cống người khác không được như vậy. Người kia nhân vì là cao, nghi hoặc, thân tránh, ô uế tâm, bất tín, giải đãi, vô Trưởng lão, vì quen biết với vua, vì nổi tiếng với mọi niệm, vô định và sống với nhiều ác tuệ, thì Tỳ-kheo ấy vì người và có đại phước mà quý mình khinh người. Đó gọi muốn diệt trừ các pháp ác bất thiện này nên gấp rút tìm là pháp không phải chân nhân. phương tiện học hỏi, hết sức tinh cần chánh niệm, chánh Pháp chân nhân xét nghĩ như thế này: 'Ta không phải trí, nhẫn, không để thoái lui. do Trưởng lão, không phải do quen biết với vua, nổi tiếng

467 468

với mọi người và có đại phước mà đoạn trừ được dâm, nộ, đường lối. si. Hoặc có người nào đó không phải là Trưởng lão, không (Trung A Hàm, Kinh Tâm, Phẩm 14, số 172) quen biết với vua, không nổi tiếng với mọi người và cũng không có đại phước, nhưng người ấy thực hành pháp như 327. KHÔNG HÍ LUẬN pháp, tùy thuận pháp, hướng pháp, thứ pháp, do đó mà Hoặc có người không thích tranh cãi, khen ngợi việc được cúng dường cung kính'. Như vậy, vị này thú hướng đình chỉ tranh cãi. Nếu có người không thích tranh cãi, sự chứng đắc pháp chân đế, nhưng không quý mình, khen ngợi việc đình chỉ tranh cãi, thì đây là pháp khả lạc, không khinh người. Đó gọi là pháp chân nhân. khả ái, khả hỷ, có thể khiến ái niệm, có thể khiến kính (Trung A Hàm, Kinh Chân Nhân, Phẩm 7, số 85) trọng, có thể khiến tu tập, có thể khiến nhiếp trì, có thể khiến xứng đáng là Sa-môn, có thể khiến được nhất ý, có 326. KHÔNG ĐÚNG ĐƯỜNG LỐI thể khiến chứng đắc Niết-bàn. Ví như có người muốn lấy sữa mà lại vắt nơi sừng con (Trung A Hàm, Kinh Hắc Tỳ-kheo, Phẩm 8, số 94) bò thì chắc chắn không lấy được sữa. Dù không có ước nguyện, hoặc vừa có ước nguyện vừa không có ước 328. KHÔNG KHEN MÌNH CHÊ NGƯỜI nguyện, hoặc chẳng phải có ước nguyện, chẳng phải Này các thiện nam tử, hãy nên đến trước Ta để trình không có ước nguyện, nếu người ấy muốn lấy sữa mà lại bày về sự chứng đắc cứu cánh trí như vậy. Hãy như Sa- vắt nơi sừng con bò thì chắc chắn không lấy được sữa. Vì môn Nhị Thập Ức, đi đến trước Ta trình bày về sự chứng sao vậy? Vì tìm cầu sữa một cách tà vạy, tức là vắt nơi đắc cứu cánh trí mà không khen mình, không khinh người, sừng con bò vậy. nói điều nghĩa lợi, hiển hiện

pháp tùy theo các trường hợp; Cũng vậy, nếu có Sa-môn, Phạm chí tà kiến, tà kiến chớ nên như kẻ ngu si bị tăng thượng mạn trói buộc, đến định, người ấy có ước nguyện nhưng tu hành phạm hạnh trước mặt Ta trình bày về sự chứng đắc cứu cánh trí. Kẻ ấy một cách tà vạy nên chắc chắn không thể chứng quả. không đạt được nghĩa lợi, chỉ toàn là sự phiền nhọc. Sa- Không có ước nguyện, hoặc vừa có ước nguyện, hoặc vừa môn Nhị Thập Ức đi đến trước Ta trình bày về sự chứng không có ước nguyện, hoặc chẳng phải có ước nguyện, đắc cứu cánh trí mà không khen mình, không khinh người, chẳng phải không có ước nguyện, tu hành phạm hạnh một nói điều nghĩa lợi, hiển hiện pháp tùy theo các trường hợp. cách tà vạy thì chắc chắn không thể chứng quả. Vì sao (Trung A Hàm, Kinh Sa-môn Nhị Thập Ức, Phẩm 11, vậy? Vì tìm cầu quả vị một cách tà vạy, là không đúng số 123)

469 470

329. KHÔNG KHINH MẠN mươi lăm năm qua hầu hạ Đức Thế Tôn, thầy nhớ có lần Bạch Thế Tôn, như một con trâu gãy sừng, rất nhường nào khởi dục tâm không? nhịn, hiền lành, dễ sai khiến, dễ chế ngự. Nó từ thôn này Xá-lê Tử ba lần lặp lại câu hỏi: Này Hiền giả A-nan, đi đến thôn khác, từ xóm này đi đến xóm khác; những nơi hai mươi lăm năm qua thầy hầu hạ Đức Thế Tôn, thầy nhớ nó đi qua, không có gì bị xâm phạm. có lần nào khởi dục tâm không? Bạch Thế Tôn, con cũng vậy. Tâm con như con trâu A-nan cũng ba lần lặp lại câu trả lời rằng: Thưa Tôn gãy sừng, không kết, không oán, không sân nhuế, không giả Xá-lê Tử, tôi còn là hàng hữu học chưa ly dục. não hại, rộng lớn, vô biên, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế Xá-lê Tử lại hỏi rằng: Này Hiền giả A-nan, tôi không gian, thành tựu và an trụ. hỏi thầy là bậc hữu học hay vô học. Tôi chỉ hỏi, trong hai Nếu ai không có niệm thân trên thân thì người ấy mới mươi lăm năm qua hầu hạ Đức Thế Tôn, thầy nhớ có lần khinh mạn một vị phạm hạnh rồi đi du hành trong nhân nào khởi dục tâm không? gian. Con khéo có niệm thân trên thân, nên con không Đại Mục-kiền-liên nói rằng: Này Hiền giả A-nan, đáp khinh mạn một vị phạm hạnh rồi đi du hành trong nhân nhanh đi, đáp nhanh đi, này A-nan, thầy đừng xúc nhiễu gian. đến bậc thượng tôn trưởng lão. (Trung A Hàm, Kinh Sư Tử Hống, Phẩm 3, số 24) A-nan trả lời rằng: Thưa Tôn giả Xá-lê Tử, hai mươi 330. KHÔNG KHỞI DỤC TÂM lăm năm qua, tôi đã hầu hạ Đức Phật, tôi nhớ lại chưa hề Tôn giả Xá-lê Tử, Tôn giả Đại Mục-kiền-liên, Tôn có lần nào phát khởi dục tâm. Vì sao vậy? Vì tôi thường giả A-nan trú tại nước Xá-vệ. Bấy giờ Tôn giả Xá-lê Tử hướng đến Thế Tôn và các vị đồng phạm hạnh với tâm hỏi rằng: Này Hiền giả A-nan, thầy hầu hạ Đức Phật cho niệm hổ thẹn. Nếu Tôn giả A-nan nói như thế, thì đó là đến nay là hai mươi lăm năm, thầy nhớ có lần nào khởi pháp vị tăng hữu của Tôn giả A-nan. dục tâm không? (Trung A Hàm, Kinh Thị Giả, Phẩm 4, số 33) A-nan thưa rằng: Thưa Tôn giả Xá-lê Tử, tôi còn là 331. KHÔNG KHỞI TÂM CỐNG CAO hàng hữu học chưa ly dục. A-nan nói: ‘Thưa chư Hiền, tôi đã hầu Đức Thế Tôn Xá-lê Tử lại hỏi rằng: Này Hiền giả A-nan, tôi không đã hai mươi lăm năm, nếu do đó mà khởi tâm cống cao, hỏi thầy là bậc hữu học hay vô học. Tôi chỉ hỏi, trong hai không thể có sự kiện như vậy’. Nếu Tôn giả A-nan nói

471 472

như thế, thì đó là pháp vị tằng hữu của Tỳ-kheo A-nan. các vị đồng phạm hạnh không cúng dường, cung kính, lễ A-nan lại nói: Thưa chư Hiền, có điều rất kỳ lạ này. Đó sự người ấy. Vì sao? Vì người ấy có vô lượng điều ác này. là có bốn bộ chúng đi đến chỗ tôi để nghe pháp. Nếu tôi vì Nhân vì người ấy có vô lượng điều ác này nên khiến cho thế mà khởi cống cao, điều ấy không thể có được. Tôi cũng các vị đồng phạm hạnh không cúng dường, cung kính, lễ không hề tác ý trước rằng: 'Nếu có ai đến hỏi, ta sẽ trả lời sự người ấy. như vầy'. Này chư Hiền, tôi ngay trên chỗ ngồi tùy theo Cũng như con ngựa dữ bị nhốt vào trong chuồng, tuy nghĩa người kia hỏi mà trả lời. Nếu Tôn giả A-nan nói như nó nghĩ rằng: 'Mong người ta nhốt tôi ở chỗ an ổn, cho đồ vậy thì đó là pháp vị tằng hữu của Tỳ-kheo A-nan. ăn thức uống tươi tốt và thích ngắm nghía tôi', nhưng (Trung A Hàm, Kinh Thị Giả, Phẩm 4, số 33) người ta không nhốt nó ở chỗ an ổn, không cho nó đồ ăn thức uống tốt tươi và không thích ngắm nghía nó. Vì sao? 332. KHÔNG KHUẤT PHỤC BẰNG QUYỀN VỊ Vì con ngựa ấy có sự dữ, nghĩa là vì nó hết sức thô tệ, Vua Ba Tư Nặc thưa: Bạch Thế Tôn, hai viên thần tá không hiền lành, nên khiến cho người ta không nhốt nó ở Tiên Dư và Túc Cựu được con ban phát tiền tài, và con chỗ an ổn, không cho đồ ăn thức uống tốt tươi và không thường khen ngợi họ; đời sống họ do nơi con. Nhưng con thích ngắm nghía nó. không thể khiến cho hai vị thần tá này hạ ý cung kính, (Trung A Hàm, Kinh Hắc Tỳ-kheo, Phẩm 8, số 94) cúng dường, phụng sự con như họ hạ ý cung kính tôn 334. KHÔNG OAI ĐỨC trọng cúng dường phụng sự Thế Tôn. Đó là sự loại suy về pháp của con đối với Thế Tôn. Do đó con nghĩ rằng, 'Pháp Do nhân gì, duyên gì mà kẻ nam hay người nữ không được Như Lai, Bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác giảng có oai đức? Nếu có kẻ nam hay người nữ nào bên trong dạy thật là toàn thiện. Chúng đệ tử của Thế Tôn thật là ôm lòng tật đố; người ấy thấy kẻ khác được cung kính, khéo thú hướng.' cúng dường liền sanh lòng tật đố; nếu thấy kẻ khác có của (Trung A Hàm, Kinh Pháp Trang Nghiêm, Phẩm 18, thì muốn làm sao của ấy được về mình. Người ấy tạo số 213) nghiệp này, tác thành đầy đủ rồi, đến khi thân hoại mạng chung chắc chắn đưa đến chỗ ác, sanh vào trong địa ngục. 333. KHÔNG NHẬN ĐƯỢC SỰ CHIÊM NGƯỠNG Mãn kiếp địa ngục rồi, lại sanh vào trong nhân gian, không Những người như thế tuy nghĩ rằng: 'Mong các vị có oai đức. đồng phạm hạnh cúng dường, cung kính, lễ sự ta', nhưng (Trung A Hàm, Kinh Anh Vũ, Phẩm 13, số 170)

473 474

335. KHÔNG PHẢI ĐẠO HẠNH SA MÔN Nếu Tỳ-kheo ly dục, ly ác bất thiện pháp, có giác có Như cái búa mới rèn rất bén, đầu có mũi nhọn, được quán, hỷ lạc do ly dục sanh, chứng Sơ thiền, thành tựu an bọc trong Tăng-già-lê, Ta nói những người ngu si học đạo trụ. Đó là cảm thọ lạc không phải là dục sử. Vì sao vậy? Sa-môn kia cũng như vậy, nghĩa là có tham lam, không dứt Vì đã đoạn dục. tham lam, có nhuế, không dứt nhuế, có sân, không bỏ sân, Vì sao cảm thọ khổ không phải là nhuế sử? Như mong có bất ngữ không dứt bất ngữ, có kết không dứt kết, có bỏn cầu vô thượng giải thoát lạc, do sự nguyện cầu canh cánh sẻn, không dứt bỏn sẻn, có tật đố, không dứt tật đố, có dua mà sanh ra ưu khổ. Đó là cảm thọ khổ không không phải nịnh, không dứt dua nịnh, có lường gạt, không dứt lường là nhuế sử. Vì sao? Vì nó đoạn sân nhuế. gạt, có vô tàm, không dứt vô tàm, có vô quý, không dứt vô Vì sao cảm thọ không khổ không lạc không

phải là vô quý, có ác dục, không bỏ ác dục, có tà kiến, không bỏ tà minh sử? Khi lạc diệt, khổ diệt, ưu hỷ đã có trước cũng kiến; dù khoác Tăng-già-lê, Ta không nói đó là Sa-môn. diệt, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh, đắc đệ Tứ Đó gọi là sự cấu uế của Sa-môn, du siểm của Sa-môn, thiền, thành tựu an trụ. Đó là cảm thọ không khổ không lạc là trá ngụy của Sa-môn, sự cong vạy của Sa-môn, dẫn đến không phải là vô minh sử. Vì sao? Vì nó đoạn vô minh. chỗ ác, vì chưa dứt sạch, nên sự học không phải là đạo tích (Trung A Hàm, Kinh Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc, Phẩm 17, của Sa-môn, không phải là Sa-môn. số 210) (Trung A Hàm, Kinh Mã Ấp II, Phẩm 15, số 183) 337. KHÔNG PHÓNG DẬT 336. KHỔNG PHẢI LÀ DỤC, SÂN VÀ VÔ MINH SỬ Nếu ai chuyên hành khổ hạnh một cách tân khổ, rồi do Ưu-bà-di Tì-xá-khư hỏi rằng: Bạch Ni sư, phải chăng hành khổ hạnh tân khổ mà không sầu, không si, không tất cả cảm thọ lạc đều là dục sử? Tất cả cảm thọ khổ đều là khủng bố, không khủng cụ, không sống lén lút, không nghi nhuế sử? Tất cả cảm thọ không khổ không lạc đều là vô ngờ, sợ mất tiếng, không tham lam, không phóng dật. minh sử? Hành khổ hạnh như vậy là không cấu uế. Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp rằng: Không phải tất cả cảm (Trung A Hàm, Kinh Ưu-đàm-bà-la, Phẩm 9, số 104) thọ lạc đều là dục sử, không phải tất cả cảm thọ khổ đều là 338. KHÔNG PHÓNG DẬT LÀ TỐI ĐỆ NHẤT nhuế sử; không phải tất cả cảm thọ không khổ không lạc đều là vô minh sử. Vì sao cảm thọ lạc không phải là dục sử? Nếu có vô lượng thiện pháp mà có thể đạt được thì tất cả đều lấy sự không phóng dật làm căn bản, không phóng

475 476

dật làm tập khởi, nhân không phóng dật mà phát sanh, hữu tưởng phi vô tưởng, Đức Thế Tôn nói là vô lượng không phóng dật làm đầu. Trong các thiện pháp, không chủng loại, nếu có kế chấp thì gọi đó là ái, do đó người phóng dật là tối đệ nhất. ấy được cúng dường cung kính'. Như vậy, vị này thú Cũng như làm ruộng, tất cả đều nhân nơi đất, y cứ trên hướng sự chứng đắc pháp chân đế, nhưng không quý đất, thiết lập trên đất mới làm được ruộng. Cũng vậy, nếu mình, không khinh người. Đó gọi là pháp chân nhân. có vô lượng thiện pháp mà có thể đạt được thì tất cả đều Sau khi biết được pháp thượng nhân và pháp không lấy sự không phóng dật làm căn bản, không phóng dật làm phải chân nhân rồi, các vị hãy dứt bỏ pháp không phải tập khởi, nhân không phóng dật mà phát sanh, không chân nhân và hãy học pháp chân nhân. phóng dật làm đầu. Trong các thiện pháp, không phóng dật (Trung A Hàm, Kinh Chân Nhân, Phẩm 7, số 85) là tối đệ nhất. 340. KHÔNG SÂN TRIỀN (Trung A Hàm, Kinh Dụ, Phẩm 11, số 141) Nếu có ai chuyên hành khổ hạnh một cách tân khổ, do 339. KHÔNG QUÝ MÌNH KHINH NGƯỜI chuyên hành khổ hạnh tân khổ mà không có sân triền, phú Hoặc có người vừa được Sơ thiền; người kia nhân vì kết, bỏn sẻn, ganh tị, dua nịnh, dối trá, vô tàm, vô quý. được Sơ thiền mà quý mình khinh người. Đó gọi là pháp Hành khổ hạnh như vậy là không cấu uế. không phải chân nhân. Pháp chân nhân xét nghĩ như thế (Trung A Hàm, Kinh Ưu-đàm-bà-la, Phẩm 9, số 104) này: 'Về Sơ thiền, Đức Thế Tôn nói là vô lượng chủng loại, nếu có kế chấp thì gọi là ái vậy. Do đó người ấy được 341. KHÔNG SANH NIỆM BẤT THIỆN

cúng dường cung kính'. Như vậy, vị này thú hướng sự Tỳ-kheo khi suy niệm về một tướng tương ưng với chứng đắc pháp chân đế, nhưng không quý mình, không thiện mà sanh niệm bất thiện, và khi quán niệm ác có tai khinh người. Đó gọi là pháp chân nhân. họa mà lại sanh niệm bất thiện nữa, Tỳ-kheo đó không nên Hoặc có người được đệ Nhị, đệ Tam, đệ Tứ thiền; suy niệm về niệm này, vì nó khiến sanh niệm ác bất thiện. được Không xứ, Thức xứ, Vô sở hữu xứ, Phi hữu tưởng Tỳ-kheo đó không suy niệm về niệm này nữa thì niệm bất phi vô tưởng xứ, người khác không được như vậy. thiện đã sanh liền được trừ diệt. Niệm ác diệt rồi, tâm Người kia nhân vì được phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ thường an trụ, nội tâm tĩnh chỉ, chuyên nhất, đắc định. nên quý mình khinh người. Đó gọi là pháp không phải Như người có mắt, cảnh sắc nằm trong ánh sáng nhưng chân nhân. Pháp chân nhân xét nghĩ như thế này: 'Phi không muốn nhìn. Người đó hoặc nhắm mắt, hoặc lánh thân

477 478

đi, ý các ngươi nghĩ sao, cảnh sắc nằm trong ánh sáng, người đó có thể cảm nhận được tướng dạng của sắc không? Đáp rằng: Thưa không. Tỳ-kheo cũng vậy, không nên suy niệm về niệm này, vì nó khiến sanh niệm ác bất thiện. Khi vị Tỳ-kheo đó không suy niệm về niệm này nữa, niệm bất thiện đã sanh liền bị trừ diệt. Niệm ác diệt rồi, tâm thường an trú, nội

Nếu có người hỏi người đó như vầy, 'Ông biết trong Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Phạm chí nào từ loài Người nước có người con gái rất đẹp, nhưng có biết tên gì, họ cho đến Trời đi đến, khiến Như Lai kính lễ, tôn trọng, gì, sanh sống như thế nào? Là cao hay thấp, thô hay tế, đứng dậy, mời các vị ấy ngồi. Này Phạm chí, nếu có ai đến trắng hay đen, hoặc không trắng không đen, là con gái mà muốn Như Lai kính lễ, tôn trọng, đứng dậy, mời ngồi, Sát-đế-lợi, con gái Phạm chí, Cư sĩ, hay người thợ, ở thì đầu của vị ấy chắc chắn vỡ thành bảy mảnh. phương Đông, phương Tây, phương Nam phương Bắc?' Nói: Cù-đàm vô vị. Người đó đáp, 'Tôi không biết'. Người kia lại hỏi, 'Ông không biết, không thấy trong nước có người con gái rất Đáp: Này Phạm chí, có sự kiện khiến Ta vô vị, nhưng đẹp, tên họ như vậy, sanh sống như vậy, dài, ngắn, thô, không phải như lời ông nói. Nếu có vị của sắc, vị của tế, trắng, đen, không trắng không đen, con gái Sát-lợi, tiếng, vị của hương, vị của xúc, thì những thứ ấy đã bị con gái Phạm chí, Cư sĩ, hay người thợ, ở phương Đông, Như Lai đoạn trừ, dứt sạch, nhổ tận gốc rễ, không bao giờ phương Tây, phương Nam hay phương Bắc, mà lại nói sanh lại nữa. Đó là kiện khiến Ta vô vị, nhưng không như như vầy, 'Ta muốn được người con gái đó được ư'?' lời ông nói.

Cũng vậy, ông nói như vầy, 'Sắc kia là vi diệu, tối vi Nói: Cù-đàm không sợ hãi. diệu; sắc kia là tối thắng; sắc kia là tối thượng'. Nhưng khi Đáp: Này Phạm chí, có sự kiện khiến Ta không sợ hãi, hỏi sắc đó thì ông lại không biết. nhưng không như lời ông nói. Nếu có sợ hãi sắc, thanh, (Trung A Hàm, Kinh Bệ-Ma-Na-Tu, Phẩm 17, số 209) hương, vị, xúc, thì Như Lai đã đoạn trừ, dứt sạch, nhổ tận gốc rễ, không bao giờ sanh lại nữa. Đó là sự kiện khiến 350. KHÔNG THỂ ĐƯỢC Như Lai không sợ hãi, nhưng không như lời ông nói. Phạm chí Bệ-lan-nhã chống gậy đứng trước Đức Phật Nói: Cù-đàm không nhập thai. và nói: Này Cù-đàm, ta nghe Sa-môn Cù-đàm lúc thiếu thời, tuổi còn quá trẻ, vừa

mới xuất gia học đạo, thế mà Đáp: Có sự kiện khiến Ta không đầu thai, nhưng nếu có danh đức Sa-môn Phạm chí nào đích thân đi đến không như lời ông nói. Nếu có Sa-môn, Phạm chí đối với vẫn không kính lễ, cũng không tôn trọng, cũng không sự mang thai trong tương lai mà đã đoạn trừ, dứt sạch, nhổ đứng dậy, không mời các vị ấy ngồi. Này Cù-đàm, việc ấy tận gốc rễ, không bao giờ sanh lại nữa, Ta nói rằng vị ấy quả không thể được. không đầu thai. Như Lai đối với sự mang thai trong tương lai đã vĩnh viễn đoạn trừ, tuyệt diệt, nhổ tận gốc rễ, không Thế Tôn đáp: Này Phạm chí, Ta chưa từng thấy chư

483 484

bao giờ sanh lại nữa, cho nên Ta không đầu thai. Đó là sự những pháp mà Sa-môn, Phạm chí phải thông suốt thì kiện Ta không đầu thai, nhưng không như lời ông nói. thông suốt. Hành khổ hạnh như vậy là không cấu uế. (Trung A Hàm, Kinh Hoàng Vô Liên, Phẩm 12, số 157) 354. KHÔNG THỦ, KHÔNG SỢ HÃI

351. KHÔNG THỌ PHÁP HIỆN TẠI Nếu Tỳ-kheo nào ly sắc nhiễm, ly sắc dục, ly sắc ái, Nếu Tỳ-kheo không hoan lạc sắc ở hiện tại, không ly sắc khát, thì vị ấy không muốn được sắc, không truy ham muốn, không đắm trước, không an trú. Không hoan cầu sắc, không đắm trước sắc, không trú vào sắc nghĩ lạc giác, tưởng, hành, thức ở hiện tại, không ham muốn, rằng ‘Sắc không phải là ta. Sắc không phải là sở hữu của không đắm trước, không an trú. Như vậy gọi là Tỳ-kheo ta’. Vị ấy đã không muốn được sắc, không truy cầu sắc, không chấp thọ pháp hiện tại. không đắm trước sắc, không trú vào sắc nghĩ rằng ‘Sắc không phải là ta. Sắc không phải là sở hữu của ta’ thì (Trung A Hàm, Kinh A-Nan Thuyết, Phẩm 13, số 167) thức không nắm bắt sắc. Khi thức đã không nắm bắt sắc, (Trung A Hàm, Kinh Ý Hành, Phẩm 13, số 168) lúc ấy sắc biến dịch, thức không bị chuyển theo sắc. Thức đã không bị chuyển theo sắc thì vị ấy không sanh sợ hãi, 352. KHÔNG THOÁT KHỔ tâm không trú vào trong đó. Nhơn vì tâm biết nên không Nếu có Sa-môn, Phạm chí không biết một cách như khiếp sợ, không lao nhọc, không chấp thọ, không sợ hãi. thật về nhân, về tập, về diệt, về tận, vị ngọt, tai hoạn và sự Cũng vậy, thọ, tưởng, hành, thức; Tỳ-kheo ly thức xuất yếu, vị đó nhất định có dục, có nhuế, có si, có ái, có nhiễm, ly thức dục, ly thức ái, ly thức khát. Nếu Tỳ-kheo thủ, không có tuệ, không có thuyết tuệ, có tắng, có tránh; nào ly thức nhiễm, ly thức dục, ly thức ái, ly thức khát thì vị đó không lìa khỏi sanh, già, bệnh, chết, cũng không thể vị ấy không muốn đắc thức, không truy cầu thức, không thoát khỏi sự buồn rầu, kêu khóc, lo khổ, áo não, không đắm trước thức, không trú vào thức, nghĩ rằng ‘Thức chứng đắc khổ biên. không phải là ta. Thức không phải là sở hữu của ta’. Tỳ- (Trung A Hàm, Kinh Sư Tử Hống, Phẩm 9, số 103) kheo ấy khi đã không muốn được thức, không truy cầu 353. KHÔNG THỦ CHẤP thức, không đám trước thức, không trú vào thức, nghĩ rằng ‘Thức không phải là ta. Thức không phải là của ta’, thì Nếu ai chuyên hành khổ hạnh một cách tân khổ, do thức không nắm bắt thức. Khi thức đã không nắm bắt thức, chuyên hành khổ hạnh tân khổ mà không sanh thân kiến, lúc thức kia biến dịch, thức không bị chuyển theo thức. biên kiến, tà kiến, kiến thủ, khó tánh, không biết tiết hạn, Khi thức không bị chuyển theo thức, Tỳ-kheo ấy không 485 486

sanh sợ hãi, tâm không trú vào trong đó. Nhơn vì tâm biết không biết như thật pháp nào nên tập hành, do đó pháp nên không khiếp sợ, không lao nhọc, không chấp thọ, không nên tập hành lại tập hành, pháp nên hành lại không không sợ hãi. hành. Do tập hành pháp không nên tập hành và không tập Như vậy gọi là Tỳ-kheo không chấp thủ, không sợ hãi. hành pháp nên tập hành, pháp không đáng thích, không đáng yêu, không vừa ý lại sanh; pháp đáng thích, đáng (Trung A Hàm, Kinh Phân Biệt Quán Pháp, Phẩm 13, yêu, đáng vừa ý lại diệt. Đó gọi là pháp ngu si. số 164) (Trung A Hàm, Kinh Thọ Pháp II, Phẩm 14, số 175) 355. KHÔNG THÙ MÀ SỢ HÃI 357. KHÔNG TRUY NIỆM QUÁ KHỨ Nếu Tỳ-kheo nào không ly thức nhiễm, không ly thức Tỳ-kheo quả thật có sắc được biết bởi mắt, khả hỷ, ý dục, không ly thức ái, không ly thức khát, thì vị ấy muốn niệm, sắc ái, tâm lạc tương ưng với dục, tâm mò bắt cái được thức, truy cầu thức, đắm trước thức, trú vào thức, gốc. Gốc tức quá khứ vậy. Thức quá khứ vị ấy không bị nghĩ rằng 'Thức là ta. Thức là sở hữu của ta'. Vị ấy khi đã nhiễm trước dục; do thức không bị nhiễm trước dục, nên muốn được thức, truy cầu thức, đắm trước thức, trú vào không hoan lạc nơi đó. Do không hoan lạc nơi đó nên thức, nghĩ rằng 'Thức là ta. Thức là sở hữu của ta' thì thức không truy niệm quá khứ. Tai, mũi, lưỡi, thân cũng vậy, nắm bắt thức. Sau khi thức nắm bắt thức, lúc thức ấy biến quả thật có sắc được biết bởi mắt, khả hỷ, ý niệm, sắc ái, dịch thì thức cũng bị chuyển theo thức. Sau khi thức đã bị tâm lạc tương ưng với dục, tâm mò bắt cái gốc. Gốc tức chuyển theo thức, Tỳ-kheo ấy sanh sợ hãi, tâm trú vào quá khứ vậy. Thức quá khứ vị ấy không bị nhiễm trước trong đó. Nhơn vì tâm không biết nên sanh khiếp hãi, lao dục; do thức không nhiễm trước dục, vị ấy không hoan lạc. nhọc, không chấp thọ mà sợ hãi. Do không hoan lạc, vị ấy không truy niệm quá khứ. Như vậy gọi là Tỳ-kheo không chấp thọ mà sợ hãi. Như vậy đó là Tỳ-kheo không truy niệm quá khứ. (Trung A Hàm, Kinh Phân Biệt Quán Pháp, Phẩm 13, (Trung A Hàm, Kinh Ôn Tuyền Lâm Thiên, Phẩm 13, số 164) số 165) 356. KHÔNG TRẠCH PHÁP 358. KHÔNG Ỷ VÀO SẮC TƯỚNG CỦA MÌNH

Người kia không biết như thật pháp nào nên tập hành, Hoặc có người đoan chánh, khả ái, những người khác không biết như thật pháp nào không nên tập hành. Do không được như vậy. Người kia nhân vì mình đoan chánh, không biết như thật pháp nào không nên tập hành và khả ái mà quý mình khinh người. Đó gọi là pháp không

487 488

phải chân nhân. làu A-hàm, học nhiều kinh sách, người khác không được Pháp chân nhân xét nghĩ như thế này: 'Ta không phải như vậy. Người kia nhân vì thuộc làu A-hàm, học nhiều do vẻ đoan chánh khả ái này mà đoạn trừ được dâm, nộ, si. kinh sách nên quý mình khinh người. Đó gọi là pháp Hoặc có người nào đó không đoan chánh khả ái nhưng không phải chân nhân. Pháp chân nhân xét nghĩ như thế thực hành pháp như pháp, tùy thuận pháp, hướng pháp, này: 'Ta không phải do thuộc làu A-hàm, học nhiều kinh thứ pháp, do đó được cúng dường cung kính'. Như vậy vị sách mà đoạn trừ được dâm, nộ, si. Hoặc có người nào đó này thú hướng sự chứng đắc pháp chân đế, nhưng không không thuộc làu A-hàm, cũng không học nhiều kinh sách, quý mình khinh người. Đó gọi là pháp chân nhân. nhưng người ấy thực hành pháp như

pháp, tùy thuận pháp, hướng pháp, thứ pháp, do đó mà được cúng dường cung (Trung A Hàm, Kinh Chân Nhân, Phẩm 7, số 85) kính'. Như vậy, vị này thú hướng sự chứng đắc pháp chân 359. KHÔNG Ỷ VÀO TÀI HÙNG BIỆN đế, nhưng không quý mình, không khinh người. Đó gọi là Hoặc có một người hùng biện, luận giỏi, những người pháp chân nhân. khác không được như vậy. Người kia nhân vì hùng biện, (Trung A Hàm, Kinh Chân Nhân, Phẩm 7, số 85) luận giỏi mà quý mình khinh người. Đó gọi là điều của kẻ 361. KIẾN ĐẠO THÀNH TỰU TÁM CHI không phải chân nhân. Thế nào gọi là học kiến đạo thành tựu tám chi? Đó là Pháp chân nhân xét nghĩ như thế này: 'Ta không phải học chánh kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, do tài hùng biện, luận giỏi này mà đoạn trừ được dâm, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Như nộ, si. Hoặc có người nào đó không có tài hùng biện, vậy gọi là học kiến đạo thành tựu tám chi. luận giỏi, nhưng người ấy thực hành pháp như pháp, tùy thuận pháp, hướng pháp, thứ pháp, do đó mà được cúng (Trung A Hàm, Kinh Ngũ Chi Vật Chủ, Phẩm 14, số 179) dường cung kính'. Như vậy, vị này thú hướng sự chứng 362. KIỀU ĐÀM DI MẪU đắc pháp chân đế, nhưng không quý mình, không khinh Đây là lần thứ ba, Cù-đàm-di Đại Ái lại đi đến chỗ người. Đó gọi là pháp chân nhân. Phật và cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật rồi bạch rằng: (Trung A Hàm, Kinh Chân Nhân, Phẩm 7, số 85) Bạch Thế Tôn, nữ nhân có thể đắc quả thứ tư được 360. KHÔNG Ỷ VÀO TÀI THÔNG MINH chăng? Do nhân duyên này, nữ nhân có thể ở trong Pháp Hoặc có người tụng kinh, trì luật, học A-tỳ-đàm, thuộc Luật chân chánh này chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không

489 490

gia đình mà học đạo được chăng? Cù-đàm-di Đại Ái Đạo bạch: Kính vâng, thưa Tôn giả Đức Thế Tôn nói lại lần thứ ba: A-nan.

Thôi! Cù-đàm-di, người chớ nên nghĩ rằng 'Nữ nhân Rồi Tôn giả A-nan đi đến chỗ Phật, cúi đầu đảnh lễ sát có thể ở trong Pháp Luật chân chánh này chí tín, lìa bỏ gia chân Phật, chắp tay hướng Phật mà bạch rằng: đình, sống không gia đình mà học đạo'. Cù-đàm-di, như Bạch Thế Tôn, nữ nhân có thể đắc quả thứ tư được vậy mà người đã tự cạo bỏ râu tóc, khoác áo ca-sa, nguyện chăng? Do nhân duyên này nữ nhân có thể ở trong Pháp suốt đời tịnh tu phạm hạnh!. Khi ấy, Cù-đàm-di Đại Ái bị Luật chân chánh chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia Phật ngăn cản lần thứ ba, cúi đầu đảnh lễ sát chân Phật, đình mà học đạo được chăng? nhiễu quanh ba vòng rồi lui ra. Đức Thế Tôn nói: Lúc bấy giờ, Cù-đàm-di Đại Ái chân cẳng bết bùn, Thôi! A-nan, người chớ nên nghĩ rằng 'Nữ nhân có mình mẩy dính đầy bụi bặm, vô cùng mệt mỏi, đứng ngoài thể ở trong Pháp Luật chân chánh này chí tín, lìa bỏ gia cửa buồn rầu khóc lóc. Tôn giả A-nan trông thấy Cù-đàm- đình, sống không gia đình mà học đạo'. A-nan, nếu cho di Đại Ái chân cẳng bết bùn, mình mẩy dính đầy bụi bặm, nữ nhân được ở trong Pháp Luật chân chánh này chí tín vô cùng mệt mỏi, đứng ngoài cửa buồn rầu khóc lóc, liền lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo thì phạm hỏi: hạnh này sẽ không tồn tại lâu dài. A-nan, ví như gia đình Cù-đàm-di, vì cớ gì mà chân cẳng bết bùn, mình mẩy có nhiều người nữ, ít người nam thì gia đình này có được dính đầy bụi bặm, vô cùng mệt mỏi, đứng ngoài cửa buồn hưng thịnh lâu không? rầu khóc lóc như vậy? Bạch Thế

Tôn, không thể vậy. Cù-đàm-di Đại Ái đáp: Cũng vậy, này A-nan, nếu có nữ nhân được ở trong Thưa Tôn giả A-nan, nữ nhân không được ở trong Pháp Pháp Luật chân chánh này chí tín, lìa bỏ gia đình, sống Luật chân chánh này chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia không gia đình mà học đạo thì phạm hạnh sẽ không được đình mà học đạo. tồn tại lâu dài. Tôn giả A-nan nói: Ví như trong ruộng lúa dé, ruộng lúa tẻ có sanh cỏ uế Cù-đàm-di, hãy đứng dậy, để tôi đi đến Đức Phật thưa thì ruộng lúa kia chắc chắn bị hư hại. Cũng vậy, này A- hỏi việc này cho. nan, nếu cho nữ nhân được ở trong Pháp Luật chân chánh

491 492

này chí tín lìa bỏ gia đình, sống không gia đình mà học đạo thì phạm hạnh này sẽ9/TT3 1 .0D-0.0009 Tc0.1357 Tw[(ngTT2 04c1>999992935 1 Tf-23.1843 -180443 T50.0023 Tc<00ff04a5>Tj/TT3 1 Tf0.9447 0

nơi tâm mình được? Vì sao vậy? Chỉ có một đứa con độc nhờm tởm, ghê sợ, nên tìm sự xả ly, nên tìm giải thoát. nhất, trong lòng hết sức ái niệm, tâm ý khắng khít, chìu Lại nữa, có lúc năm mặt trời cùng xuất hiện. Khi năm chuộng, nhìn hoài không chán. Bỗng nhiên nó mạng mặt trời cùng xuất hiện, nước trong biển lớn sụt xuống chung. Sau khi nó mạng chung, tôi ưu sầu không thể ăn một trăm do-diên; sụt dần đến bảy trăm do-diên. Khi năm uống được, không mặc áo xiêm, cũng không bôi hương; mặt trời xuất hiện như vậy, biển có mực nước bảy trăm do- chỉ biết đi ra bãi tha ma mà khóc nhớ tưởng chỗ con nằm. diên sụt dần đến một trăm do-diên. Khi năm mặt trời cùng Thế Tôn nói: Thật vậy, Phạm chí! Nếu khi ái sanh thì xuất hiện, nước trong biển lớn sụt một cây Đa-la; sụt dần phát sanh những sầu bi, khóc than, ưu khổ, phiền muộn, ảo đến bảy cây Đa-la. Khi năm mặt trời cùng xuất hiện, não. những biển có mực nước bảy cây Đa-la sụt dần cho đến (Trung A Hàm, Kinh Ái Sanh, Phẩm 18, số 216) một cây Đa-la. Khi năm mặt trời cùng xuất hiện, nước biển giảm sụt đến mười người; sụt dần cho đến bảy người. Khi 364. KINH BẢY MẶT TRỜI năm mặt trời cùng xuất hiện, những biển có mực nước bảy Lại nữa, có lúc hai mặt trời hay ba mặt trời cùng xuất người giảm dần đến vai, đến lưng, đến háng, đến đầu gối, hiện. Khi hai mặt trời xuất hiện, các rãnh ngòi, sông lạch, đến mắt cá; cho đến lúc nước biển ráo hết không đủ chìm thảy đều khô cạn, không thể thường trụ. Vì thế tất cả các một ngón chân. Cho nên, tất cả các hành đều vô thường, là hành đều vô thường, là pháp không vĩnh cửu, pháp chóng pháp không vĩnh cửu, pháp chóng thay đổi, pháp chẳng thể thay đổi, pháp không thể nương tựa. Các hành như vậy nương tựa. Các hành như vậy không nên tham đắm, mà không nên tham đắm mà phải nhờm tởm, ghê sợ, nên tìm phải nhờm tởm, ghê sợ, tìm sự xả ly, tìm sự giải thoát. sự xả ly, nên tìm giải thoát. Lại nữa, có lúc sáu mặt trời xuất hiện. Khi sáu mặt trời Lại nữa, có lúc bốn mặt trời cùng xuất hiện. Khi bốn cùng xuất hiện, tất cả đại địa, núi chúa Tu di, thảy đều bốc mặt trời xuất hiện, các dòng suối lớn, từ đó phát nguyên khói, tạo thành một đám khói. Ví như thợ gốm lúc mới năm con sông lớn của châu Diêm-phù: Một là Hằng-già; hai nhen bếp, tất cả đều bốc khói, tạo thành một đám khói. là Dao-vưu-na; ba là Xá-lao-phu; bốn là A-di-la-bà-đề và Cho nên tất cả các hành đều vô thường, là pháp không năm là Ma-xí, các dòng cuối nguồn nước lớn ấy đều khô

cạn vĩnh cửu, pháp chóng thay đổi, pháp không thể nương tựa. cả, không thể thường trụ. Do đó các hành đều vô thường, là Các hành như vậy không nên tham đắm mà phải nhờm pháp không vĩnh cửu, pháp chóng đổi thay, pháp không thể tởm, ghê sợ, nên tìm sự xả ly, tìm sự giải thoát. nương tựa, các hành như vậy không nên tham đắm, mà phải Lại nữa, có lúc bảy mặt trời xuất hiện. Khi bảy mặt 495 496

trời xuất hiện, tất cả đại địa, núi chúa Tu di thảy đều phụt Nay Ta nói cho các ngươi biết, ai có thể tin được rằng: cháy bừng bừng, tạo thành một ngọn lửa rực rỡ. Như vậy, 'Núi chúa Tu di sẽ sụp đổ?' Chỉ có những người thấy được khi bảy mặt trời cùng xuất hiện, thì tất cả đại địa và núi sự thật. chúa Tu di thảy đều phụt cháy bừng bừng tạo thành một Nay Ta nói cho các ngươi biết, ai có thể tin được rằng: ngọn lửa. Gió thổi ngọn lửa ấy vươn cho đến trời Phạm 'Nước trong đại hải sẽ khô cạn tất cả?' Chỉ có những thiên. Lúc đó các vị trời Hoảng dục vừa mới sanh lên cõi người đã thấy sự thật. này, không rõ thành bại của thế gian. Vì không biết sự thành bại của thế gian, khi thấy ngọn lửa vĩ đại, đều sợ hãi Nay Ta nói cho các ngươi biết ai có thể tin rằng: 'Tất dựng lông mà suy nghĩ như thế này 'Lửa không đến đây cả đại địa đều cháy sạch?' Chỉ có những người đã thấy sự được chăng? Lửa không đến đây được chăng?' Các vị trời thật. sinh trước đều biết rõ sự thành bại của thế gian, đều đã (Trung A Hàm, Kinh Thất Nhật, Phẩm 1, số 8) thấy việc thành bại của thế gian. Do biết sự thành bại của 365. KINH CUNG KÍNH thế gian, khi thấy ngọn lửa vĩ đại, liền an ủi các vị trời kia rằng: 'Chớ nên sợ hãi. Lửa cháy chỉ ngang đó, không thể Nếu Tỳ-kheo nào thực hành hạnh cung kính và khéo lên đến đây được'. quán sát, kính trọng các bậc phạm hạnh nên pháp oai nghi đầy đủ, điều đó chắc chắn xảy ra. Khi bảy mặt trời cùng xuất hiện, núi chúa Tu di sụp lở, tán hoại, diệt tận, một trăm do-diên, hai trăm do-diên, ba 1) Pháp oai nghi đầy đủ nên học pháp đầy đủ, điều đó trăm do-diên, cho đến bảy trăm do-diên. Khi bảy mặt trời chắc chắn xảy ra. cùng xuất hiện, núi chúa Tu di và đại địa này cháy tan, hủy 2) Học pháp đầy đủ nên giới thân đầy đủ, điều đó chắc diệt, không còn tro than gì cả. Cũng như đốt dầu bơ, cháy chắn xảy ra. cho tiêu hết không còn khói đen. Cũng vậy, khi bảy mặt 3) Giới thân đầy đủ nên định thân đầy đủ, điều đó trời cùng xuất hiện, núi chúa Tu di và cõi đại địa này cháy chắc chắn xảy ra. không còn tro than. Cho nên, tất cả các hành đều vô thường, là pháp không vĩnh cửu, pháp chóng thay đổi, 4) Định thân đầy đủ nên tuệ thân đầy đủ, điều đó chắc pháp không thể nương tựa. Các hành như vậy không nên chắn xảy ra. tham đắm mà phải nhờm tởm, ghê sợ, tìm sự xả ly, tìm cầu 5) Tuệ thân đầy đủ nên giải thoát thân đầy đủ, điều đó giải thoát. chắc chắn xảy ra.

497 498

6) Giải thoát thân đầy đủ nên giải thoát tri kiến thân Phải biết người như vậy nên gần gũi, nên cung kính lễ đầy đủ, điều đó chắc chắn xảy ra. bái. Nếu Tỳ-kheo nào đáng gần gũi, đáng cung kính lễ bái 7) Giải thoát tri kiến thân đầy đủ nên Niết-bàn đầy đủ, mà cung kính lễ bái thì người gần gũi, cung kính lễ bái ấy điều đó chắc chắn xảy ra. mãi mãi được thiện lợi, được hữu ích, an ổn khoái lạc và cũng được không khổ, không buồn lo. (Trung A Hàm, Kinh Cung Kính, Phẩm 5, số 49) (Trung A Hàm, Kinh Uế Phẩm, Phẩm 8, số 87) 366. KINH GIỚI 368. KINH THỦ TRƯỞNG GIẢ Nếu Tỳ-kheo nào giữ giới thì

thường không có sự hối hận, hân hoan, hỷ, tĩnh chỉ, lạc, định, tri kiến như thật, Đức Thế Tôn ở giữa vô lượng trăm nghìn đại chúng, yếm ly, vô dục, giải thoát. Nếu đã giải thoát thì liền đắc khen ngợi Thủ Trưởng giả: Niết-bàn. Thủ Trưởng giả có bảy pháp vị tằng hữu. Sau khi Ta Giống như cây nào mà rễ không hư thì thân, lõi, thuyết pháp cho Thủ Trưởng giả ấy, khuyến giáo, khích lệ, nhánh, cành, hoa, lá đều thành tựu. Tỳ-kheo cũng như vậy. làm cho hoan hỷ rồi, ông liền từ chỗ ngồi đứng dậy đảnh Nếu ai giữ giới thì thường không hối hận, hân hoan, hỷ, lễ Ta, nhiễu quanh ba vòng rồi ra đi. tĩnh chỉ, lạc, định, tri kiến như thật, yếm ly, vô dục, giải Trở về nhà, khi từ cổng ngoài, nếu có gặp người nào, thoát. Nếu đã giải thoát thì liền đắc Niết-bàn. ông đều thuyết pháp cho, khuyến giáo, khích lệ, làm cho (Trung A Hàm, Kinh Giới II, Phẩm 5, số 48) hoan hỷ.

367. KÍNH LỄ SA MÔN Khi đến trong cổng ngõ giữa, cổng nhỏ trong nhà và đến bên trong nhà, nếu gặp người nào ông đều thuyết pháp Người ấy như vậy, nếu có vị phạm hạnh có trí, do biết cho, khuyến giáo, khích lệ, làm cho hoan hỷ. người này sanh tâm ham muốn vô lượng thiện như vậy nên người ấy như vậy, chính là Sa-môn các vị kia cho là Sa- Sau khi vào nhà, trải giường, ngồi kiết già, tâm câu môn, chính là Sa-môn có trí thì cho là Sa-môn có trí, chính hữu với từ, biến mãn một phương, thành tựu và an trụ. là chánh trí thì cho là chánh trí, chính là chánh niệm thì Cũng vậy, hai, ba, bốn phương, tứ duy, thượng hạ, biến cho là chánh niệm, chính là thanh tịnh thì cho là thanh khắp tất cả, tâm câu hữu với từ, không kết, không nhuế, tịnh. không oán, không tránh, rộng lớn bao la vô lượng, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế gian, thành tựu và an trụ.

499 500

Cũng vậy, với bi và hỷ; tâm câu hữu với xả, không kết, rồi thì lạch nhỏ tràn đầy. Lạch nhỏ tràn đầy rồi thì lạch lớn không oán, không nhuế, không tránh, rộng lớn bao la, tràn đầy. Lạch lớn tràn đầy thì sông nhỏ tràn đầy. Sông nhỏ khéo tu tập biến mãn tất cả thế gian thành tựu và an trụ. tràn đầy thì sông lớn tràn đầy. Sông lớn tràn đầy thì biển cả Hôm nay chư Thiên ở Tam thập tam thiên vì Trưởng tràn đầy. Như vậy, biển cả kia lần hồi tràn đầy trọn vẹn. già ấy mà tập trung ở pháp đường để khen ngợi: 'Thủ 1) Cũng vậy, minh giải thoát cũng có thức ăn chứ Trưởng giả có đại thiện lợi, đại công đức.' không phải không có thức ăn. Thức ăn của minh giải thoát (Trung A Hàm, Kinh Thủ Trưởng Giả, Phẩm 4, số 40) là gì? Bảy giác chi là thức ăn.

369. KINH THỰC 2) Bảy giác chi cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. Thức ăn của bảy giác chi là gì? Bốn niệm xứ là 1) Biển cả cũng có thức ăn chứ không phải không có thức ăn. thức ăn. Thức ăn của biển cả là gì? Sông lớn là thức ăn. 3) Bốn niệm xứ cũng có thức ăn chứ không phải 2) Sông lớn cũng có thức ăn chứ không phải không có không có thức ăn. Thức ăn của bốn niệm xứ là gì? Ba diệu thức ăn. Thức ăn của sông lớn là gì? Sông nhỏ là thức ăn. hạnh là thức ăn. 3) Sông nhỏ cũng có thức ăn chứ không phải không có 4) Ba diệu hạnh cũng có thức ăn chứ không phải thức ăn. Thức ăn của sông nhỏ là gì? Lạch lớn là thức ăn. không có thức ăn. Thức ăn của ba diệu hạnh là gì? Thủ hộ 4) Lạch lớn cũng có thức ăn chứ không phải không có các căn là thức ăn. thức ăn. Thức ăn của lạch lớn là gì? Lạch nhỏ là thức ăn. 5) Thủ hộ các căn

cũng có thức ăn chứ không phải 5) Lạch nhỏ cũng có thức ăn chứ không phải không có không có thức ăn. Thức ăn của gìn giữ các căn là gì? thức ăn. Thức ăn của lạch nhỏ là gì? Suối, chằm trong các Chánh niệm chánh trí là thức ăn. sườn núi là thức ăn. 6) Chánh niệm chánh trí cũng có thức ăn chứ không 6) Suối, chằm trong các sườn núi cũng có thức ăn chứ phải không có thức ăn. Thức ăn của chánh niệm chánh không phải không có thức ăn. Thức ăn của suối, chằm trí là gì? Chánh tư duy là thức ăn. trong các sườn núi là gì? Mưa là thức ăn. 7) Chánh tư duy cũng có thức ăn chứ không phải Có lúc mưa lớn. Mưa lớn rồi thì suối, chằm trong các không có thức ăn. Thức ăn của chánh tư duy là gì? Tín là sườn núi tràn đầy. Suối, chằm trong các sườn núi tràn đầy thức ăn.

501 502

8) Tín cũng có thức ăn chứ không phải không có thức lượng thức xứ, trống không ý tưởng về vô sở hữu xứ, ăn. Thức ăn của tín là gì? Nghe điều thiện là thức ăn. nhưng có cái không trống không, đó là duy nhất tánh do 9) Nghe điều thiện cũng có thức ăn chứ không phải vô tưởng tâm định. Nếu có sự phiền nhọc do ý tưởng về vô không có thức ăn. Thức ăn của nghe điều thiện là gì? lượng thức xứ, thì ở đây ta không có sự ấy. Nếu có sự Gần gũi thiện tri thức là thức ăn. phiền nhọc do ý tưởng về vô sở hữu xứ, thì ở đây ta cũng không có sự ấy. Ở đây chỉ có sự phiền nhọc do duy nhất là 10) Gần gũi thiện tri thức cũng có thức ăn chứ về tưởng tâm định'. không phải không có thức ăn. Thức ăn của gần gũi thiện tri thức là gì? Người thiện là thức ăn. Nếu trong đó không có gì cả, thì chính vì vậy mà vị ấy thấy là trống không. Nếu trong này còn có cái khác, thì vị Đó là, có đủ người thiện liền có đủ sự gần gũi thiện tri ấy thấy là chân thật có. Đó là hành trong sự chân thật, tánh thức. Đủ sự gần gũi thiện tri thức liền có đủ sự nghe điều không, không điên đảo. thiện. Có đủ sự nghe điều thiện liền có đủ tín. Có đủ tín liền có đủ chánh tư duy. Có đủ chánh tư duy liền có đủ Vị ấy lại suy nghĩ như vầy, 'Vô tưởng tâm định mà ta chánh niệm chánh trí. Có đủ chánh niệm chánh trí mới có đã có đây vốn là sở hành, vốn là sở tư. Nếu nó vốn là sở đủ sự thủ hộ các căn. Có đủ sự thủ hộ các căn liền có đủ ba hành, vốn là sở tư thì ta không ái lạc nó, không mong cầu diệu hành. Có đủ ba diệu hành liền có đủ bốn niệm xứ. Có nó, không an trụ trên nó'. đủ bốn niệm xứ liền có đủ bảy giác chi. Có đủ bảy giác chi Vị ấy biết như vậy, thấy như vậy, tâm giải thoát dục liền đầy đủ minh giải thoát. Như vậy, minh giải thoát này lậu, tâm giải thoát hữu lậu và vô minh lậu. Giải thoát rồi, lần lượt được thành tựu toàn vẹn. thì biết là mình đã giải thoát, biết như thật rằng 'Sự sanh (Trung A Hàm, Kinh Thực, Phẩm 5, số 52) đã dứt, phạm hạnh đã vững, điều cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa'. Vị ấy biết như vầy, 'Trống không 370. KINH TIỂU KHÔNG là dục lậu, trống không là hữu lậu, trống không là vô minh Tỳ-kheo nếu muốn hành nhiều trong không tánh, Tỳ- lậu; nhưng có cái không trống không, đó là chỉ có thân kheo ấy đừng tác ý đến ý tưởng về vô lượng thức xứ, đừng này của ta với sáu xứ cho mạng tồn tại. tác ý đến ý tưởng về vô sở hữu xứ, mà hãy hằng tác ý đến Nếu có sự phiền nhọc do dục lậu, thì ta không có sự duy nhất tánh là ý tưởng về vô tưởng tâm định. ấy. Nếu có sự phiền nhọc do hữu lậu và vô minh lậu, ta Vị ấy nhận biết như vầy, 'Trống không ý tưởng về vô cũng không có sự ấy. Ở đây chỉ có sự phiền nhọc do nơi

503 504

thân này của ta và sáu xứ cho mạng tồn tại’. Nếu trong đó 372. KINH ÚC GIÀ TRƯỞNG GIẢ không có gì cả thì chính vì vậy mà vị ấy thấy là trống Trưởng giả Úc-già đang hoan lạc với các kỹ nữ, như vị không. Nếu trong này còn có cái khác thì vị ấy thấy là quốc vương. Trưởng giả uống rượu say túy lúy, bỏ các phụ chân thật có. Đó là hành trong sự chân thật, tánh không, nữ kia ở lại đó, đi vào trong Đại lâm. Đang lúc Trưởng giả không điên đảo. Đó là lậu tận, vô lậu, vô vi, tâm giải thoát. Úc-già say rượu lúy túy, từ đàng xa trông thấy Đức Thế (Trung A Hàm, Kinh Tiểu Không, Phẩm 15, số 190) Tôn ở giữa rừng cây, đoan chánh đẹp đẽ như vầng trăng 371. KÍNH TRỌNG NHƯ LAI TỐI TÔN giữa đám sao, ánh sáng chói lọi rực rỡ, ánh sáng như tòa núi vàng, đầy đủ tướng tốt, oai thần nguy nga, các căn tịch Vua Ba Tư Nặc thưa: tĩnh, không bị ngăn che, thành tựu sự điều ngự, tâm vắng Bạch Thế Tôn, thuở xưa trong lúc xuất chinh, ngủ đêm lặng tịch mặc. Trưởng giả thấy Đức Phật rồi, lập tức tỉnh trong một ngôi nhà nhỏ, con muốn thử hai viên thần tá rượu. Sau khi tỉnh rượu, Trưởng giả Úc-già liền đến chỗ Tiên Dư và Túc Cựu khi ngủ quay đầu về phía nào, quay Đức Phật, cúi đầu đảnh lễ dưới chân Phật rồi ngồi sang về phía con hay quay về phía Thế Tôn ở. Rồi hai vị thần tá một bên. Tiên Dư và Túc Cựu, vào lúc đầu hôm, ngồi kiết già im Bấy giờ, Đức Thế Tôn thuyết pháp cho ông, khuyến lặng tĩnh tọa. Đến nửa hôm nọ nằm ngủ, đầu hướng về giáo, khích lệ, làm cho hoan hỷ. Sau khi bằng vô lượng phía mà họ biết Thế Tôn đang ở, còn chân thì quay về phía phương tiện thuyết pháp cho ông, khuyến giáo, khích lệ, con. Thấy thế con suy nghĩ, ‘Hai viên thần tá Tiên Dư và làm cho hoan hỷ rồi, như thông lệ của chư Phật, trước hết Túc Cựu này không quan tâm đến sự thù thắng trước mắt, nói về pháp đoan chánh cho người nghe hoan duyệt; tức là cho nên họ không hạ ý cung kính tôn trọng cúng dường nói về thí, về giới, nói pháp sanh thiên, chê bai dục là tai phụng sự ta như hạ ý cung kính tôn trọng, cúng dường hoạn, sanh tử là ô uế, khen ngợi vô dục là vi diệu, đạo phụng sự Thế Tôn’. Đó là sự loại suy về pháp của con đối phẩm thanh tịnh trong trắng. Sau khi Đức Thế Tôn nói với Thế Tôn. những pháp ấy cho ông rồi, ngài biết ông có tâm hoan hỷ, Do đó con nghĩ rằng, ‘Pháp được Như Lai, Bậc Vô Sở tâm cụ túc, tâm nhu nhuyến, tâm nhẫn nại, tâm thăng tấn, Trước, Đẳng Chánh Giác, giảng dạy thật là toàn thiện. tâm chuyên nhất, tâm không nghi, tâm không bị che lấp, Chúng đệ tử của Thế Tôn thật là khéo thú hướng.’ có khả năng, có sức mạnh, có thể kham thọ Chánh pháp. (Trung A Hàm, Kinh Pháp Trang Nghiêm, Phẩm 18, Rồi như thông lệ của chư Phật, Ngài nói về pháp yếu chân số 213) chánh, Đức Thế Tôn thuyết cho ông nghe về Khổ, Tập,

505 506

Diệt, Đạo. ông kia. Rồi thì, Trưởng giả Úc-già thấy pháp và đắc pháp, giác Trưởng giả Úc-già liền gọi người đàn ông kia đến, tay ngộ pháp bạch tịnh, đoạn trừ nghi, vượt qua hoặc, không trái cầm tay người vợ cả, tay phải bưng chậu nước bằng còn tôn sùng ai khác, không còn theo ai khác, không còn vàng, bảo người kia rằng: do dự, đã trụ nơi quả chứng, được vô sở úy đối với giáo Nay ta đem người vợ cả này cho ngươi làm vợ. pháp của Thế Tôn, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, đảnh lễ và thưa rằng: Người ấy nghe rồi,

liền vì quá sợ hãi, nên lông trong thân đều dựng đứng, thưa Trưởng giả Úc-già rằng: Bạch Thế Tôn, con nay tự thân xin quy y Phật, Pháp và Chúng Tỳ-kheo, cúi mong Đức Thế Tôn chấp nhận cho Thưa Trưởng giả, ngài muốn giết tôi chăng? Ngài con làm Ưu-bà-tắc; bắt đầu từ hôm nay trọn đời, xin tự muốn giết tôi chăng? quy y cho đến mạng chung. Bạch Thế Tôn, từ ngày hôm Trưởng giả trả lời rằng: nay, con xin theo Đức Thế Tôn, trọn đời lấy phạm hạnh Ta không giết ngươi đâu. Vì ta đã theo Phật trọn đời làm đầu, thọ trì năm giới. lấy phạm hạnh làm đầu, thọ trì năm giới, do đó ta sẽ đem Sau khi Trưởng giả Úc-già xin theo Đức Thế Tôn, trọn người vợ cả này cho ông làm vợ. đời lấy phạm hạnh làm đầu, thọ trì năm giới, cúi đầu đảnh Trưởng giả Úc-già khi đã cho người vợ cả này và ngay lễ dưới chân Phật nhiễu quanh ba vòng rồi ra đi. trong khi đó, hoàn toàn không có lòng hối tiếc. Ông liền trở về nhà, triệu tập các người vợ lại nói rằng: Bấy giờ, với vô lượng trăm ngàn đại chúng vây quanh, Các ngươi biết không? Ta đã theo Đức Thế Tôn trọn Đức Thế Tôn ở trong đó tán thán khen ngợi Trưởng giả đời lấy phạm hạnh làm đầu, thọ trì năm giới. Các ngươi Úc-già rằng Trưởng giả Úc-già có tám pháp vị tằng hữu. nếu còn muốn được sống ở nơi đây thì có thể ở và làm (Trung A Hàm, Kinh Úc Già Trưởng Giả, Phẩm 4, số 38) việc bố thí tạo phước. Nếu không muốn ở, ai về nhà nấy. Nếu các ngươi muốn có chồng thì ta sẽ gả chồng cho. 373. LẠC CỦA BẬC THÁNH

Bấy giờ người vợ cả thưa Trưởng giả Úc-già rằng: Nếu có Tỳ-kheo nào ly dục, ly ác bất thiện pháp, cho đến chứng đệ tứ thiền, thành tựu an trụ. Sự lạc này là lạc Nếu tôn ông đã theo Đức Phật, trọn đời lấy phạm hạnh của bậc Thánh, sự lạc của vô dục, là lạc của ly dục, lạc của làm đầu, thọ trì năm giới, thì nên đem tôi gả cho người đàn tịch tĩnh, là lạc của chánh giác, không có thức ăn, không

507 508

có sống chết, nên tu nên tập, nên phát triển. Ta nói điều ấy nên tu vậy. (Trung A Hàm, Kinh Câu-Lâu-Sấu, Phẩm 13, số 169) 374. LẠC CỦA PHÀM PHU

Nếu do năm công đức của dục mà sanh hỷ

Lại-tra-hòa-la con, người con rất mềm mại, thân hình như vậy? Vì cảnh giới của Thế Tôn rất khó, rất khó! Xuất đẹp đẽ, thường ăn thức ăn ngon. Tại sao con lại ăn đồ ăn gia học đạo lại càng rất khó. thiu thối như thế? Vì lẽ gì con đã về đến thôn Thâu-lô-tra Tôn giả thưa với mẹ rằng: Con nay có một điều muốn này mà không về nhà cha mẹ? nói mẹ có chịu nghe không? Tôn giả Lại-tra-hòa-la thưa rằng: Mẹ nói: Này con nhà Cư sĩ, có điều gì con cứ nói, mẹ Thưa Cư sĩ, con đã vào nhà cha, nhưng không được bố sẵn sàng nghe. thí mà lại bị rủa xả, mắng rằng: ‘Sa-môn trọc đầu này bị Tôn giả Lại-tra-hòa-la thưa với mẹ rằng: quỷ đen trói chặt, tuyệt chủng không con cái, phá hoại gia Nên may bao vải mới, đựng đầy tiền, dùng xe chở đến đình ta. Ta có một đứa con, hết sức thương yêu chiều sông Hằng, đổ xuống chỗ sâu. Vì sao vậy? Vì do tiền này chuộng, lòng những quyến luyến không kể xiết, thế mà nó làm cho con người lo khổ, sầu thương, khóc lóc, không dẫn đi mất. Đừng cho nó ăn!’ Con nghe như vậy bèn vội được an vui. vàng bỏ đi. Khi ấy, mẹ Tôn giả nghĩ rằng: Bằng phương tiện này Cha Tôn giả nói lời xin lỗi rằng:

không thể làm cho con ta Lại-tra-hòa-la xả giới bỏ đạo. Ta Con hãy tha lỗi! Cha thật không biết con trở về nhà nên đến mấy con vợ cũ của nó, nói như thế này: ‘Các con cha. dâu ơi, các con nên dùng ngọc anh lạc khi trước trang Rồi cha Tôn giả với lòng cung kính, dìu đỡ Tôn giả đưa điểm thân thể, thứ ngọc mà thiện nam tử Lại-tra-hòa-la lúc vào trong nhà, trải chỗ ngồi và mời ngồi. Mẹ Tôn giả rất đổi còn ở nhà ưa thích nhất. Dùng thứ anh lạc này trang điểm vui mừng, phấn khởi, liền vội vàng sửa soạn cơm nước. rồi, các con cùng nhau đến bên Lại-tra-hòa-la, mỗi đứa ôm Soạn cơm nước xong, bà liền mang tiền bạc ra để giữa nhà một chân mà nói rằng: Không biết hiền lang có thiên nữ một đống lớn. Đống tiền lớn đến nỗi một người đứng bên nào đẹp hơn tôi mà khiến cho hiền lang bỏ tôi để tu phạm này, một người ngồi bên kia, không trông thấy nhau. Dồn hạnh vì nàng?’ một đống tiền lớn xong, bà đi đến chỗ Tôn giả nói: Khi ấy, các cô vợ cũ của Tôn giả liền dùng ngọc anh Lại-tra-hòa-la, đây là phần tiền tài của mẹ. Còn tiền tài lạc khi trước trang điểm thân thể, thứ anh lạc mà Tôn giả của cha con thì nhiều vô lượng trăm ngàn, không thể tính Lại-tra-hòa-la lúc còn tại gia ưa thích nhất. Dùng loại ngọc được. Nay giao hết cho con. Con nên xả giới, bỏ đạo, sống đó trang điểm rồi, liền kéo đến bên Tôn giả, mỗi người ôm đời dục lạc mà bố thí, sung sướng tu phước nghiệp. Vì sao một chân mà nói như thế này:

513 514

Không biết hiền lang có thiên nữ nào đẹp hơn tôi mà 378. LẬU SANH UNG NHỌT khiến cho hiền lang bỏ tôi để tu phạm hạnh vì nàng? Cội gốc của ung nhọt là ba ái: dục ái, sắc ái và vô sắc Tôn giả nói với các cô vợ cũ rằng: Này các cô em, các ái. Như vậy gọi là cội gốc của ung nhọt. Tất cả lậu gây ung cô nên biết, tôi không phải vì thiên nữ mà tu phạm hạnh. nhọt là sáu xúc xứ, mắt lậu thấy sắc, tai lậu nghe tiếng, Sở dĩ tôi tu phạm hạnh, nay đã được mục đích ấy. Những mũi lậu ngửi mùi, lưỡi lậu nếm vị, thân lậu cảm xúc, ý lậu điều Phật dạy, nay tôi đã làm xong. biết các pháp. Như vậy gọi là tất cả lậu gây ung nhọt. Những bà vợ của Tôn giả đứng sang một bên khóc lóc Ta đã thuyết giảng cho các ngươi nghe về cội gốc của rơi lệ mà nói rằng: ung nhọt. Như đấng Tôn sư thương yêu đệ tử, phát khởi Tôi không phải em gái của hiền lang, nhưng hiền lang lòng đại từ đại bi, mong cho được sự lợi ích và phước lại gọi tôi bằng cô em. lành, được an ổn khoái lạc, điều đó Ta đã thực hiện. Các thầy cũng phải tự mình thực hiện. Hãy đến nơi rừng vắng, Lúc đó Tôn giả quay nhìn về phía cha mẹ, nói: sơn lâm, dưới gốc cây hoặc một chỗ nào yên tĩnh mà thiền Thưa Cư sĩ, nếu có thí cơm, đúng giờ thì thí, tại sao tọa, tư duy, chớ nên phóng dật. Hãy chuyên cần tinh tấn, làm phiền nhau? đừng để về sau phải hối hận. Đó là lời răn dạy của Ta! Đó là lời khuyên bảo của Ta! Bấy giờ, cha mẹ Tôn giả liền đứng dậy, thân hành lấy nước rửa, dâng ngài các món hào soạn dồi dào, đủ các loại (Trung A Hàm, Kinh Ưu-Đà-La, Phẩm 10, số 114) nhai nuốt, tự thân châm chước cho ngài ăn no. Ăn xong 379. LẬU TẬN thâu dọn chén bát, dùng nước rửa xong, lấy một cái giường nhỏ ngồi riêng nghe pháp. Trong hiện tại, Ta là Như Lai, Bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Ta cũng hành trong sự chân thật, tánh không, Tôn giả Lại-tra-hòa-la thuyết pháp cho cha mẹ nghe, không điên đảo này; đó là lậu tận, vô lậu, vô vi, tâm giải khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ. Sau khi thoát. bằng vô lượng phương tiện thuyết pháp cho họ, khuyến phát khát ngưỡng, thành tựu hoan hỷ

rồi, ngài dùng như ý (Trung A Hàm, Kinh Tiểu Không, Phẩm 15, số 190) túc nương hư không mà đi. 380. LẬU TẬN THÔNG

(Trung A Hàm, Kinh Lại-Tra-Hòa-La, Phẩm 11, số Kính trọng, không cười cợt 132) Không phiếm luận, kiêu ngạo

515 516

Hộ căn, ăn biết đủ 382. LẤY CỦA KHÔNG CHO Tinh tấn, chánh niệm, trí. Đa văn Thánh đệ tử tư duy như vầy, 'Ai lấy của không cho tất phải chịu quả báo ác trong đời này và đời sau. Nếu Biết thời, ngồi đúng chỗ ta lấy của không cho, ấy là gây hại mình và cũng xuyên tạc Thảo luận Luật, Tỳ-đàm hủy báng người khác. Chư Thiên và các vị phạm hạnh có trí sẽ chê bai học giới của ta, các phương đều nghe đồn Và tịch tĩnh giải thoát tiếng xấu của ta, thân hoại mạng chung tất sẽ đi đến ác xứ, Lậu tận thông cũng vậy. sanh trong địa ngục. Ai lấy của không cho phải chịu ác (Trung A Hàm, Kinh Cù-Ni-Sư, Phẩm 3, số 26) báo trong đời này và đời sau như vậy, nay ta có nên y trên 381. LẬU TẬN TRÍ xa lìa lấy của không cho mà đoạn trừ sự lấy của không cho chăng?' Rồi vị ấy y trên xa lìa lấy của không cho mà đoạn Ta đã chứng đắc định tâm thanh tịnh như thế, không ô trừ sự lấy của không cho. uế, không phiền nhiệt, nhu nhuyến, khéo an trú, đạt đến tâm bất động, học Lậu tận thông và chứng đắc. Như vậy, Đa văn Thánh đệ tử y trên xa lìa lấy của không cho mà đoạn trừ sự lấy của không cho. Ta biết như thật rằng: 'Đây là Khổ,' biết như thật rằng 'đây là Khổ tập, Khổ diệt, Khổ diệt đạo'; biết như thật (Trung A Hàm, Kinh Bô-lị-đa, Phẩm 17, số 203) rằng: 'Đây là lậu', biết như thật rằng 'đây là lậu tập, lậu 383. LOẠI BỐ THÌ NÀO ĐƯỢC THANH TINH diệt, lậu diệt đạo.' Ta biết như thế, Ta thấy như thế, tâm 1) Thế nào gọi là loại bố thí do thí chủ thanh tịnh, giải thoát khỏi dục lậu, tâm giải thoát khỏi hữu lậu và vô không phải do người thọ nhận? minh lậu. Sau khi giải thoát liền biết mình đã giải thoát, biết như thật rằng: 'Sự sanh đã dứt, Phạm hạnh đã vững, Là thí chủ thì tinh tấn, tu hành diệu pháp, thấy có đời việc cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa.' sau, thấy có quả báo. Do thấy như vậy nên nói như vậy, rằng 'Có sự bố thí, có quả báo của sự bố thí'. Bấy giờ là vào lúc cuối đêm, Ta chứng đắc minh đạt trí thứ ba này, nhờ không phóng dật, sống an lạc trong đời Còn người thọ nhận thì không tinh tấn, tu hành ác sống viễn ly, tu hành tinh tấn, nên vô trí diệt, trí phát sanh, pháp, không thấy có đời sau, không thấy có quả báo. Do mê ám tiêu tan, minh thành tựu, vô minh hoại diệt, minh thấy như vậy nên nói như vậy, rằng 'Không có sự bố thí, phát sanh. không có quả báo của sự bố thí'.

517 518

2) Thế nào gọi là loại bố thí do người thọ nhận thanh rằng 'Có sự bố thí, có quả báo của sự bố thí'. tịnh, không phải do thí chủ? (Trung A Hàm, Kinh Cù-đàm-di, Phẩm 14, số 180) Là thí chủ thì không tinh tấn, tu hành ác pháp, không 384. LOẠI TRỪ NIỆM DỤC thấy có đời sau, không thấy có quả báo. Khi sanh niệm dục, Ta không thọ nhận, mà đoạn trừ, Do thấy như vậy nên nói như vậy, rằng 'Không có sự loại trừ, tống khứ; sanh niệm nhuế, niệm hại cũng không bố thí, không có quả báo của sự bố thí'. Còn người thọ thọ nhận, mà đoạn trừ, loại trừ, tống khứ. Vì sao vậy? Vì Ta nhận thì tinh tấn, tu hành

diệu pháp, thấy có đời sau, thấy thấy rằng, nhân nơi đó mà sanh vô lượng pháp ác bất thiện. có quả báo. Do thấy như vậy nên nói như vậy, rằng 'Có sự bố thí, có quả báo của sự bố thí'. Ví như vào tháng cuối xuân, vì đã trồng lúa nên đất thả bò không được rộng. Người chăn bò thả bò nơi đầm ruộng, 3) Thế nào gọi là loại bố thí không phải do thí chủ bò vào đất người, nó liền cầm roi đến ngăn lại. Vì sao vậy? thanh tịnh, cũng không phải do người thọ nhận? Vì người chăn bò biết rằng nhân nơi đó mà có lỗi lầm là sẽ Là thí chủ thì không tinh tấn, tu hành ác pháp, không bị chửi, bị đánh, bị trói. Do đó, chăn bò cầm roi đến ngăn thấy có đời sau, không thấy có quả báo. lại. Ta cũng như vậy, sanh niệm dục, không thọ nhận, mà Do thấy như vậy nên nói như vậy, rằng 'Không có sự bố đoạn trừ, loại trừ, tống khứ. Sanh niệm nhuế, niệm hại thí, không có quả báo của sự bố thí'. Và người thọ nhận cũng cũng không thọ nhận, mà đoạn trừ, loại trừ, tống khứ. Vì không tinh tấn, tu hành ác pháp, không thấy có đời sau, sao vậy? Vì Ta thấy nhân nơi đó mà sanh vô lượng pháp không thấy có quả báo. Do thấy như vậy nên nói như vậy, ác bất thiện. rằng 'Không có sự bố thí, không có quả báo của sự bố thí'. (Trung A Hàm, Kinh Niệm, Phẩm 9, số 102) 4) Thế nào gọi là loại bố thí do thí chủ thanh tịnh và 385. LÕI CHẮC CỦA CÂY người thọ nhận cũng vậy? Trong số năm trăm Tỳ-kheo này, chín mươi Tỳ-kheo Là thí chủ thì tinh tấn, tu hành diệu pháp, thấy có đời đã chứng đắc ba minh đạt; chín mươi Tỳ-kheo đã chứng sau, thấy có quả báo. Do thấy như vậy nên nói như vậy, đắc câu giải thoát; còn các Tỳ-kheo kia đều chứng đắc tuệ rằng 'Có sự bố thí, có quả báo của sự bố thí'. Và người giải thoát. Này Xá-lê Tử, trong chúng này không có thọ nhận cũng tinh tấn, tu hành diệu pháp, thấy có đời nhánh, không có cành lá, cũng không có đốt, mà chỉ có lõi sau, thấy có quả báo. Do thấy như vậy nên nói như vậy, chắc thật, thanh tịnh, đều đã chân chánh trụ vị.

519 520

(Trung A Hàm, Kinh Thỉnh Thỉnh, Phẩm 11, số 121) có chánh niệm thì liền được chánh niệm, tâm chưa định 386. LỜI GIÁO HUẤN CỦA ĐỨC PHẬT liền được định, chưa giải thoát liền được giải thoát, các lậu chưa hết liền được đoạn hết, chưa chứng đắc Niết-bàn Như vị Tôn sư vì đệ tử nên khởi lòng đại từ ái, lân an ổn vô thượng thì liền chứng đắc Niết-bàn. niệm, mẫn thương mà mong cầu sự thiện lợi và hữu ích, mong cầu an ổn, khoái lạc. Ta đã thực hiện như vậy, các Tỳ-kheo đã quán như vậy rồi phải nương vào khu rừng ông cũng nên tự chính mình thực hiện. Hãy đến nơi rừng này để ở trọn đời cho đến lúc mạng chung. vắng, nơi núi rừng, dưới gốc cây, chỗ an tĩnh không nhàn, (Trung A Hàm, Kinh Lâm, Phẩm 10, số 107) tĩnh tọa tư duy, không được phóng dật, siêng năng tinh Vị ấy không tập hành pháp không nên tập hành, tập tấn, đừng để ân hận về sau. Đây là lời giáo sắc của Ta, là hành pháp nên tập hành rồi liền tăng trưởng pháp thiện, lời huấn thị của Ta. suy thoái pháp ác bất thiện. (Trung A Hàm, Kinh Thuyết Xứ, Phẩm 7, số 86) (Trung A Hàm, Kinh Tự Quán Tâm, Phẩm 10, số 109) 387. LỢI ÍCH CỦA KHU RỪNG 388. LỢI ÍCH CỦA TỨ THIỀN Rồi Tỳ-kheo ấy nương vào khu rừng này để ở. Sau Trước kia Ta đã nói cho ông nghe về Tứ thiền, Tỳ- khi nương vào khu rừng để ở, hoặc không có chánh niệm kheo ly dục, ly ác bất thiện cho đến được đệ Tứ thiền, liền được chánh niệm, tâm chưa định liền được định, thành tựu an trụ. Tứ thiền này, ông hãy nói để dạy cho các chưa giải thoát liền được giải thoát, các lậu chưa hết

liền Tỳ-kheo niên thiếu. Nếu nói và dạy cho các Tỳ-kheo niên được đoạn hết, chưa chứng đắc Niết-bàn an ổn vô thượng thiếu về Tứ thiền này, họ sẽ được an ổn, được sức lực, thì liền chứng đắc Niết-bàn. được hoan lạc, thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu Những điều người học đạo cần như áo chăn, ăn uống, hành phạm hạnh. giường chõng, thuốc thang, các vật dụng cho đời sống (Trung A Hàm, Kinh Thuyết Xứ, Phẩm 7, số 86) tìm cầu tất cả một cách rất khó khăn, vị Tỳ-kheo ấy nên quán như vầy, 'Ta xuất gia học đạo không phải vì áo 389. LỤC HÒA chăn, không phải vì ăn uống, giường chõng, thuốc thang, 1) Thân nghiệp từ hòa hướng đến các vị đồng phạm cũng không phải vì vật dụng cho đời sống. hạnh, pháp ấy gọi là pháp ủy lao. Đó là pháp khả ái, là Nhưng ta nương vào khu rừng này để ở, hoặc không pháp khả lạc, khiến cho ái niệm, khiến cho tôn trọng,

521 522

khiến cho phụng sự, khiến cho cung kính, khiến cho tu tập, khả ái, là pháp khả lạc, khiến cho ái niệm, khiến cho tôn khiến cho đoàn kết, tác thành Sa-môn, tác thành nhất tâm, trọng, khiến cho phụng sự, khiến cho cung kính, khiến cho được sự tinh cần, chứng đắc Niết-bàn tu tập, khiến cho đoàn kết, tác thành Sa-môn, tác thành 2) Khẩu nghiệp nói năng từ hòa nhất tâm, được sự tinh cần, chứng đắc Niết-bàn.

3) Ý nghiệp từ hòa Ta vừa nói sáu pháp ủy lao, vì vậy mà ta giảng giải. Nếu các ngươi đối với sáu gốc rễ của đấu tranh mà đoạn 4) Lợi hòa là có lợi lộc nào đúng pháp mà được, cho tuyệt hoàn toàn, và với bảy pháp đình chỉ đấu tranh, khi đến miếng cơm ở chính trong bình bát của mình, với phần trong Tăng chúng khởi lên đấu tranh, thì chấm dứt bằng lợi như vậy, mang chia xẻ cho các vị đồng phạm hạnh, luật đình chỉ đấu tranh như quăng bỏ giẻ rách, rồi lại thực pháp đó gọi là pháp ủy lao, là pháp khả ái, pháp khả lạc, hành sáu pháp ủy lao ấy, như vậy sau khi Ta khuất bóng, khiến cho ái niệm, khiến cho tôn trọng, khiến cho phụng các con sống cộng đồng hòa hợp hoan hỷ không tranh sự, khiến cho cung kính, khiến cho tu tập, khiến cho đoàn chấp, cùng đồng nhất trong một tâm, cùng đồng nhất trong kết, tác thành Sa-môn, tác thành nhất tâm, được sự tinh một giáo pháp, hòa hợp như nước với sữa, khoái lạc du cần, chứng đắc Niết-bàn hành như lúc Ta còn tại thế. 5) Giới hòa: Nếu có giới nào không bị sứt mẻ, không (Trung A Hàm, Kinh Châu Na, Phẩm 16, số 196) bị hư thủng, không bị dơ, không bị đen, vững vàng như 390. LY ÁC BẤT THIỆN PHÁP mặt đất, được Thánh khen ngợi, đầy đủ khéo thọ trì. Với giới phần như vậy, cùng chia xẻ với các vị đồng phạm Tôi đã đoạn trừ năm triền cái, những thứ làm tâm ô uế, hạnh, pháp đó là pháp ủy lao, là pháp khả ái, là pháp khả tuệ yếu kém, ly dục, ly ác bất thiện pháp, có giác có quán, lạc, khiến cho ái niệm, khiến cho tôn trọng, khiến cho có hỷ lạc do ly dục sanh, cho đếnsanh ng phụng sự, khiến cho cung kính, khiến cho tu tập, khiến cho đoàn kết, tác thành Sa-môn, tác thành nhất tâm, được sự tinh cần, chứng đắc Niết-bàn. 6) Kiến hòa: Nếu có kiến giải của Thánh có sự xuất yếu, được thông suốt bằng tuệ kiến, đưa đến sự chân chánh diệt khổ, với kiến phần như vậy, cùng chia xẻ với các vị đồng phạm hạnh, pháp đó là pháp ủy lao là pháp

523 524

này’, thì nên biết người ấy giữ gìn được những pháp mắt giác, có quán, hỷ và lạc phát sanh do ly dục, chứng Sơ thấy tai nghe. Do vì giữ gìn được những pháp mắt thấy tai thiền, thành tựu an trụ. nghe nên người ấy không bị dục tâm ràng buộc. Người ấy Tâm người đó tu tập chánh tư duy, đang từ Sơ thiền mạng chung mà không có dục tâm, không có ô uế, không hướng đến Nhị thiền, đó là sự tịch tịnh thù thắng. làm ô uế tâm. Do mạng chung mà không có dục tâm, không có ô uế, không làm ô uế tâm, người ấy chết an lành, Người hành thiền đó lại nghĩ rằng, ‘Tâm ta lìa bổn sanh vào cõi thiện. Vì sao? Vì người ấy không có dục tâm, tướng mà hướng đến chỗ khác, làm mất Sơ thiền và diệt không có ô uế, không làm ô uế tâm. mất định’. Người hành thiền ấy không biết như thật rằng ‘Tâm ta tu tập chánh tư duy, khoái lạc tịch tịnh, từ Sơ (Trung A Hàm, Kinh Uế Phẩm, Phẩm 8, số 87) thiền hướng đến Nhị thiền, đó là tịch tịnh thù thắng’. 394. MẠNG NGƯỜI KHÓ GIỮ Vị đó do không biết như thật như vậy, nên đối với sự Giống như cây gậy ném xuống nước, nó sẽ trồi trở lên như thật mà thoái chuyển ý, bèn mất định. Hành thiền như rất nhanh; cũng vậy, mạng người cũng như cây gậy ném vậy là xí thạnh mà nói là thoái chuyển vậy. xuống nước, trồi lên rất nhanh, rất khó giữ được rất ít, quá (Trung A Hàm, Kinh Hành Thiền, Phẩm 14, số 176) ít vị ngọt, mà tai hoạn, khổ đau lại lớn, tai hoạn quá nhiều! 397. MẬT HOÀN DỤ (Trung A Hàm, Kinh A-Già-la-ha-na, Phẩm 12, số 159) Ví như có người do đi đến chỗ rừng vắng, trong rừng 395. MẠNG NGƯỜI NHƯ MIẾNG THỊT NUNG sâu, giữa những cây cối, bỗng nhiên gặp được bánh mật, vị Giống như một miếng thịt nhỏ được bỏ vào nồi nước ấy ăn, thưởng thức vị ngọt; thiện nam tử cũng giống như lớn, bên dưới lửa cháy hừng hực, sẽ tiêu tan rất nhanh; vậy, ở trong Pháp Luật chân chánh này của Ta, tùy theo cũng vậy, mạng người cũng như miếng thịt tiêu tan kia, rất những gì được quán sát, vị ấy thưởng thức được vị ngọt của khó giữ được, rất ít, quá ít vị ngọt, mà đau khổ, tai hoạn lại nó. Quán sát con mắt, thưởng thức được vị ngọt. Quán sát lớn, tai hoạn rất nhiều! tai, mũi, lưỡi, thân, quán sát ý thưởng thức được vị ngọt. (Trung A Hàm, Kinh A-Già-la-ha-na, Phẩm 12, số 159) Pháp Mật hoàn dụ này có pháp, có nghĩa, là gốc của 396. MẤT ĐỊNH LỰC phạm hạnh, dẫn đến trí thông, dẫn đến giác ngộ, đưa đến Niết-bàn. Nếu là thiện nam tử cạo bỏ râu tóc, khoác áo ca- Người hành thiền kia ly dục, ly pháp ác bất thiện, có sa, chí tín, lìa bỏ gia đình, sống không gia đình học đạo,

527 528

thì hãy nên khéo léo nhận lãnh, ghi nhớ pháp ‘Mật hoàn 400. MẮT TRÍ TUỆ dụ’ này. Đức Thế Tôn là Con Mắt, là Trí, là Nghĩa, là Pháp (Trung A Hàm, Kinh Mật Hoàn Dụ, Phẩm 10, số 115) chủ, là Pháp tướng. Nói nghĩa chân đế, hiển hiện tất cả 398. MẤT NHIỀU TÀI VẬY các nghĩa, đều do Thế Tôn.

Người hay sân nhuế bị tác động bởi sân nhuế, bị chi (Trung A Hàm, Kinh Ôn Tuyền Lâm Thiên, Phẩm 13, phối bởi sân nhuế, tâm không bỏ sân nhuế, người ấy tạo số 165) nghiệp thân, khẩu, ý như vậy khiến mất nhiều tài vật. Vì 401. MINH GIẢI THOÁT LẦN LƯỢT THÀNH TỰU sao như vậy? Vì bị chi phối bởi sân nhuế, tâm không bỏ 1) Minh giải thoát cũng có tập. sân nhuế. 2) Tập của minh giải thoát là gì? Bảy giác chi là tập. (Trung A Hàm, Kinh Oán Gia, Phẩm 11, số 129) 3) Tập của bảy giác chi là gì? Bốn niệm

xứ là tập. 399. MẶT TRĂNG MẤT HÚT 4) Tập của bốn niệm xứ là gì? Ba diệu hành là tập. Như mặt trăng dần đến biến mất, càng ngày càng 5) Tập của ba diệu hành là gì? Thủ hộ các căn là tập. giảm, vành trăng cũng giảm, ánh sáng cũng giảm, hình sắc 6) Tập của sự thủ hộ các căn là gì? Chánh niệm chánh cũng giảm, càng lúc càng khuyết dần. trí là tập. Rồi đến một lúc mặt trăng biến mất hẳn, không còn 7) Tập của chánh niệm chánh trí là gì? Chánh tư duy thấy nữa. Người ác tri thức đối với chánh pháp luật của là tập. Như Lai cũng có được tín tâm, nhưng người ấy được tín 8) Tập của chánh tư duy là gì? Tín là tập. tâm rồi, về sau lại không hiếu thuận, cũng không cung 9) Tập của tín là gì? Nghe pháp thiện là tập. kính, hành vi trái ngược, không vững chánh trí, không 10) Tập của nghe pháp thiện là gì? Gần gũi thiện tri hướng đến pháp tùy pháp; người ấy bèn mất tín tâm, mất thức là tập. trì giới, bác văn, thí, xả, và trí tuệ cũng mất luôn. 11) Tập của sự gần gũi thiện tri thức là gì? Người thiện là tập. Cho đến lúc thiện pháp nơi ác tri thức ấy hoàn toàn tiêu diệt, cũng như mặt trăng mất hút. Như vậy hãy quán Đó là, có đủ người thiện liền có đủ sự gần gũi thiện tri sát ác tri thức như mặt trăng. thức. Đủ sự gần gũi thiện tri thức liền có đủ sự nghe điều (Trung A Hàm, Kinh Văn Đức, Phẩm 12, số 147) thiện. Có đủ sự nghe điều thiện liền có đủ tín. Có đủ tín

529 530

liền có đủ chánh tư duy. Có đủ chánh tư duy liền có đủ (Trung A Hàm, Kinh Ôn Tuyền Lâm Thiên, Phẩm 13, chánh niệm chánh trí. Có đủ chánh niệm chánh trí mới số 165) có đủ sự thủ hộ các căn. Có đủ sự thủ hộ các căn liền có 404. MỘT LẦN TÁI SANH đủ ba diệu hành. Có đủ ba diệu hành liền có đủ bốn niệm xứ. Có đủ bốn niệm xứ liền có đủ bảy giác chi. Có Tỳ-kheo-ni nào nghe rằng: ‘Tỳ-kheo-ni ấy lâm chung đủ bảy giác chi liền đầy đủ minh giải thoát. Như vậy, nơi ấy, được Đức Phật ghi nhận rằng đã dứt sạch ba kiết minh giải thoát này lần lượt được thành tựu toàn vẹn. sử, đã mỏng dâm, nộ, si; chỉ một lần qua lại thiên thượng, nhân gian. Sau khi một lần qua lại ấy thì đạt đến tận cùng (Trung A Hàm, Kinh Bổn Tế, Phẩm 5, số 51) sự khổ’. Hoặc tận mắt trông thấy, hoặc nhiều lần nghe 402. MỖI BƯỚC CHÂN LÀ ĐẾN GẦN CHỖ CHẾT người khác kể lại rằng: ‘Tỳ-kheo-ni ấy có tín tâm như vậy, Giống như trói tên ăn cướp dẫn đến dưới gốc cây nêu trì giới như vậy học rộng như vậy, bố thí như vậy, trí tuệ để giết; mỗi bước chân đi là một bước tiến gần chỗ chết, là như vậy’. Nghe xong, nhớ rằng: Tỳ-kheo-ni ấy có tín tâm một bước rời xa sự sống; cũng vậy, mạng sống con người như vậy, trì giới như vậy, học rộng như vậy, bố thí như cũng như tên cướp bị trói dẫn đến dưới cây nêu để sát hại, vậy, trí tuệ như vậy. Sau khi nghe Pháp Luật chân chánh rất khó giữ được, rất ít, quá ít vị ngọt mà đau khổ, tai hoạn này, vị ấy có thể tâm nguyện tu tập theo như vậy, như vậy. lại lớn, tai hoạn quá nhiều! Tỳ-kheo-ni đó chắc chắn được phần nào sống trong sự (Trung A Hàm, Kinh A-Già-la-ha-na, Phẩm 12, số 159) an lạc.

403. MONG ƯỚC VỊ LAI (Trung A Hàm, Kinh Sa-kê-đế Tam Tộc Tánh Tử, Phẩm 7, số 77) Nếu Tỳ-kheo có mắt, sắc và thức con mắt, đối với vị 405. MỘT VIỆC ĐÚNG THỜI lai những gì chưa được thì muốn được, đã được rồi thì tâm mong ước. Do tâm mong ước nên hoan lạc nơi đó. Do Lúc Như Lai Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh hoan lạc nên mong ước vị lai. Tai, mắt, nũi, lưỡi, thân Hạnh Thành Tựu, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô

Thượng cũng như vậy. Đối với vị lai, những gì chưa được thì muốn Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Chúng Hựu không được. Đã được thì tâm mong ước. Do tâm mong ước nên xuất hiện ở thế gian, cũng không thuyết pháp đưa đến tịch tâm hoan lạc nơi đó. Do hoan lạc nên mong ước vị lai. tịnh, đưa đến tịch diệt, đưa đến giác đạo, những điều Thiện Này chư Hiền, như vậy đó là Tỳ-kheo mong ước vị lai. Thệ dạy, thì bấy giờ người ấy sanh nhằm chốn văn minh,

531 532

không điếc, không câm, không ú ớ như dê kêu, không dùng mình là sạch hay dơ. Chư Hiền, nếu người có mắt thấy mặt tay thay lời, lại có thể nói nghĩa thiện ác, có chánh kiến, mình bẩn thì không vui mừng và mong muốn rửa sạch. không có điên đảo kiến. Người ấy thấy như vầy và nói như Chư Hiền, nếu người có mắt thấy mặt mình không bẩn thì vầy, ‘Có bố thí, có trai tự, cũng có chú thuyết, có nghiệp vui mừng rằng: ‘Mặt ta sạch’, nên vui mừng. thiện ác, có nghiệp báo của thiện ác, có đời này, có đời Cũng như vậy, nếu khi Tỳ-kheo quán sát mà biết được khác, có cha, có mẹ, ở đời có bậc chân nhân, đi đến thiện ta có ác dục, niệm dục thì không vui mừng và mong cầu xứ, khéo đi, khéo hướng, tự tri, tự giác, tự tác chứng thế đoạn trừ dục. Chư Hiền, nếu lúc Tỳ-kheo quán sát mà biết giới này và thế giới khác, thành tựu an trụ’. được mình không có ác dục, niệm dục thì vui mừng rằng Đó là điều không tai nạn, việc đúng thời đối với người ‘Ta tự thanh tịnh, cầu học pháp tôn quý’ nên vui mừng. tu phạm hạnh. (Trung A Hàm, Kinh Tỳ Kheo Thỉnh, Phẩm 8, số 89) (Trung A Hàm, Kinh Bát Nạn, Phẩm 11, số 124) 408. MƯỜI BIẾN XỨ CŨNG BỊ VÔ THƯỜNG 406. MỤC KIỀN LIÊN VÀ TỲ KHEO XÁ LÊ TỬ 1) Các Tỳ-kheo tu tập nơi một biến xứ đất, tư duy Tỳ-kheo Mục-kiền-liên có khả năng làm cho đứng trên, dưới, các phương là không hai, vô lượng vững nơi chân tế tối thượng, nghĩa là cứu cánh lậu tận. Tỳ- 2) Tu tập nơi một biến xứ nước kheo Xá-lê Tử sanh ra các bậc phạm hạnh, cũng như sanh 3) Một biến xứ lửa 4) Một biến xứ gió mẫu; Tỳ-kheo Mục-kiền-liên trưởng dưỡng các bậc phạm 5) Một biến xứ xanh 6) Một biến xứ vàng hạnh cũng như dưỡng mẫu. Do đó các bậc phạm hạnh nên phụng sự, cung kính cúng dường, lễ bái Tỳ-kheo Xá-lê Tử 7) Một biến xứ đỏ 8) Một biến xứ trắng và Mục-kiền-liên. Vì sao vậy? 9) Một biến xứ hư không 10) Một biến xứ thức là thứ mười. Vì Tỳ-kheo Xá-lê Tử và Đại Mục-kiền-liên mong cầu phước lợi và thiện ích, cũng cầu sự an ổn và khoái lạc cho Tu tập một biến xứ, tư duy trên, dưới, các phương là các vị phạm hạnh. không hai, vô lượng. Nhưng các chúng sanh có thắng ý nơi biến xứ lạc này cũng lệ thuộc vào sự biến dịch, lệ (Trung A Hàm, Kinh Phân Biệt Thánh Đế, Phẩm 3, số 31) thuộc sự thay đổi. 407. MỪNG VÌ VÔ ÁI NHIỄM Đa văn Thánh đệ tử quán tưởng như vậy ắt sanh ra Như người có mắt, lấy gương tự soi thì thấy được mặt nhàm tởm sự ấy. Nhàm tởm rồi, đối với cái đệ nhất còn 533 534

không muốn, huống nữa là cái hạ tiện. 10) Bố thí cho vị A-na-hàm hướng được phước vô (Trung A Hàm, Kinh Đệ Nhất Đắc, Phẩm 18, số 215) lượng.

409. MƯỜI BỐN LOẠI BỐ THÍ RIÊNG 11) Bố thí cho vị đắc a-na-hàm được phước vô lượng.

1) Thiện nam tử hay thiện nữ có tín nhân bố thí cho 12) Bố thí cho vị A-la-hán hướng được phước vô Đức Như Lai, bố thí cho Duyên giác, bố thí cho A-la-hán, lượng. bố thí cho A-la-hán hướng, bố thí cho A-na-hàm, bố thí 13) Bố thí cho vị đắc A-la-hán được phước vô lượng. cho A-na-hàm hướng, bố thí cho Tư-đà-hàm, bố thí cho 14) Huống nữa là bố thí cho Đức Như Lai, Bậc Vô Sở Tư-đà-hàm hướng, bố thí cho Tu-đà-hoàn, bố thí cho Tu- Trước, Đẳng Chánh Giác. đà-hoàn hướng, bố thí cho Tiên nhân ngoại đạo ly dục, bố thí cho người tinh tấn, bố thí cho người không tinh tấn, bố Đây là mười bốn loại bố thí riêng cho từng người, sẽ thí cho súc sanh. được đại phước, được đại quả, được đại công đức, được đại quảng báo. 2) Bố thí cho súc sanh được phước trăm lần hơn. (Trung A Hàm, Kinh Cù-đàm-di, Phẩm 14, số 180) 3) Bố thí cho người không tinh tấn được phước ngàn lần hơn. 410. MƯỜI HẠNG NGƯỜI HÀNH DỤC

4) Bố thí cho người tinh tấn được phước trăm ngàn lần 1) Có hạng người hành dục tìm cầu của cải một cách hơn. phi pháp vô đạo. Sau khi tìm cầu của cải một cách phi pháp vô đạo, kẻ ấy không tự nuôi thân đầy đủ, cùng nuôi 5) Bố thí cho Tiên nhân ngoại đạo ly dục được phước cha mẹ, vợ con, đầy tớ, người giúp việc, cũng không cúng ức trăm ngàn lần hơn. dường sa-môn, phạm chí để được lên cảnh giới an vui, thọ 6) Bố thí cho vị Tu-đà-hoàn hướng được phước vô hưởng lạc báo, sanh vào cõi trời sống lâu. lượng. 2) Có hạng người hành dục tìm cầu của cải một cách 7) Bố thí cho vị đắc Tu-đà-hoàn được phước vô lượng. vừa hợp pháp vừa phi pháp. Sau khi tìm cầu của cải một 8) Bố thí cho vị Tư-đà-hàm hướng được phước vô cách vừa hợp pháp vừa phi pháp, kẻ ấy không tự nuôi thân lượng. đầy đủ, cùng nuôi cha mẹ, vợ con, đầy tớ, người giúp việc, cũng không cúng dường sa-môn, phạm chí để được lên 9) Bố thí cho vị đắc Tư-đà-hàm được phước vô lượng.

535 536

cảnh giới an vui, thọ hưởng lạc báo, sanh vào cõi trời, sống lâu. --60(h)]TJ/TT2 ó3)Tw304 Tf 1

10) Nếu có người hành dục tìm cầu của cải một cách hiện phạm hạnh thanh tịnh trọn đủ. hợp pháp, phải lẽ. Sau khi tìm cầu của cải một cách hợp (Trung A Hàm, Kinh Phạm Ma, Phẩm 12, số 161) pháp, phải lẽ, kẻ ấy không tự nuôi thân đầy đủ cùng nuôi cha mẹ, vợ con, đầy tớ, người giúp việc, cũng cúng dường 412. MUỐI NHIỀU NƯỚC ÍT Sa-môn, Phạm chí để được lên cõi an vui, hưởng thọ lạc Nếu có người không tu thân, không tu giới, không tu báo, sanh vào cõi trời, sống lâu. Khi có của cải rồi, không tâm, không tu tuệ, thọ mạng rất ngắn. Đó là người tạo đắm nhiễm, không hệ lụy. Đã không hệ lụy, không đắm nghiệp bất thiện tất phải thọ quả khổ là quả báo của địa nhiễm, thấy được tai hoạn, biết sự xuất yếu khi tiêu dùng, ngục. Ví như có người đem một lạng muối bỏ vào một thì kẻ hành dục này so với các người hành dục khác là tối chút nước, nên nước mặn không thể uống được. đệ nhất, tối đại, tối thượng, tối thắng, tối tôn, tối diệu. (Trung A Hàm, Kinh Diệm Dụ, Phẩm 2, số 11) Cũng như con bò có sữa, do sữa có lạc, do lạc có sanh 413. MƯỜI PHÁP VÔ HỌC tô, do sanh tô có thục tô, do thục tô có tô tinh. Tô tinh là tối đệ nhất, tối đại, tối thượng, tối thắng, tối tôn, tối diệu. Nếu khi Như Lai xuất thế, Bậc Vô Sở Trước, Đẳng Này Cư sĩ, cũng như vậy, so với các người hành dục khác,

Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian kẻ hành dục này là tối đệ nhất, tối đại, tối thượng, tối Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, hiệu thắng, tối tôn, tối diệu. là Phật, Chúng Hựu; vị ấy đoạn trừ cho đến năm triền cái, những thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém; tu vô học chánh (Trung A Hàm, Kinh Hành Dục, Phẩm 11, số 126) kiến cho đến tu vô học chánh trí. Đó là nếu muốn đoạn trừ 411. MƯỜI HIỆU CỦA NHƯ LAI vô minh nên tu Mười pháp vô học. Như vậy, số đoạn, giải Sa-môn Cù-đàm là Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng thoát, quá độ, bạt tuyệt, diệt, chỉ, tổng tri và biệt tri. Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian (Trung A Hàm, Kinh Lệ, Phẩm 18, số 222) Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, 414. MƯỜI TÁM CÔNG ĐỨC Phật, Chúng Hựu. Vị ấy ở trong thế gian này giữa chư Thiên, Ma, Phạm, Sa-môn, Phạm chí, từ loài người cho Tu tập niệm thân như vậy, quảng bá như vậy, nên biết đến loài trời, tự tri tự giác, tự tác chứng, thành tựu và an có mười tám công đức. Những gì là mười tám công đức? trụ. Pháp mà vị ấy thuyết, khoảng đầu thiện, khoảng 1) Tỳ-kheo có thể nhẫn nại những sự đói, khát, nóng, giữa thiện, cứu cánh cũng thiện, có nghĩa, có văn, hiển lạnh, muỗi mòng, ruồi nhặng, gió nắng bức bách, hay gậy

539 540

đánh, tiếng dữ cũng có thể nhẫn nại. Thân bị bệnh tật hết 12-17) Tỳ-kheo nếu có tịch tĩnh giải thoát, ly sắc, sức đau đớn, gần như tuyệt vọng, những điều không xứng chứng đắc vô sắc, định như vậy, tự thân tác chứng, thành ý đều có thể kham nhẫn. Đây là đức tánh thứ nhất khi tu tựu an trụ, rồi bằng trí tuệ và quán sát để vĩnh viễn đoạn tập niệm thân như vậy, quảng bá như vậy. trừ các lậu. Đây là đức tánh thứ mười hai, mười ba, mười bốn, mười lăm, mười sáu, mười bảy khi tu tập niệm thân 2) Tỳ-kheo kham nhẫn điều không vui thích hoan lạc. như vậy, quảng bá như vậy. Nếu sanh điều không hoan lạc thì tâm nhất định không dính trước. 18) Tỳ-kheo chứng đắc Như ý túc, Thiên nhĩ, Tha tâm 3) Tỳ-kheo kham nhẫn sự sợ hãi. Nếu sợ hãi phát trí, Túc mạng trí, Sanh tử trí, các lậu đã tận diệt, chứng đắc vô lậu, tâm giải thoát, tuệ giải thoát. Ngay trong đời này sanh thì tâm nhất định không dính trước. mà tự tri, tự giác, tự tác chứng, thành tựu an trụ; biết một 4-7) Tỳ-kheo sanh ba ác niệm: dục niệm, nhuế niệm, cách như thật rằng ‘Sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã thành, hại niệm. Nếu ba ác niệm phát sanh, tâm nhất định không điều cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa’. Đây là dính trước. Đây là đức tánh thứ tư, năm, sáu, bảy khi tu đức tánh thứ mười tám khi tu tập niệm thân như vậy, tập niệm thân như vậy, quảng bá như vậy. quảng bá như vậy. 8) Tỳ-kheo ly dục, ly pháp ác bất thiện, cho đến chứng (Trung A Hàm, Kinh Niệm Thân, Phẩm 7, số 81) đắc đệ Tứ thiền, thành tựu an trụ. 415. MƯỜI TÁM HẠNG HỮU HỌC 9) Tỳ-kheo đã diệt tận ba kết sử, chứng quả Tu-đà- Là tín hành, pháp hành, tín giải thoát, kiến đảo, thân hoàn, không còn đọa vào ác pháp, nhất định đến chánh chứng, gia gia, nhất chủng, hướng Tu-đà-hoàn, đắc Tu-đà- giác, chỉ còn thọ sanh tối đa bảy đời nữa. Sau bảy lần qua hoàn; hướng Tư-đà-hàm, đắc Tư-đà-hàm; hướng A-na- lại thiên thượng, nhân gian sẽ chứng đắc khổ biên. hàm, đắc A-na-hàm, trung Bát-niết-bàn, sanh Bát-niết-bàn, 10) Tỳ-kheo đã diệt tận ba kết sử, dâm, nộ, si đã mỏng, hành Bát-niết-bàn, vô hành Bát-niết-bàn, thượng lưu sắc chỉ còn qua lại một lần thiên thượng nhân gian. Sau một cứu cánh. Đó là mười tám hạng hữu học. lần qua lại sẽ chứng đắc khổ biên. Đây là đức

tánh thứ (Trung A Hàm, Kinh Phước Điền, Phẩm 11, số 127) mười khi tu tập niệm thân như vậy, quảng bá như vậy. 416. MUỐN TRỪ VÔ MINH NÊN TU THÁNH ĐẠO TÁM CHI 11) Tỳ-kheo đã diệt tận năm hạ phần kết sử, sanh vào nơi kia rồi nhập Niết-bàn, được pháp bất thối, không Nếu khi Như Lai xuất thế, Bậc Vô Sở Trước, Đẳng trở lại đời này. Chánh Giác, Minh Hạnh Thành Tựu, Thiện Thệ, Thế Gian

541 542

Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, Ta tùy thuận trụ dưới gốc cây Giác thọ. Sau đó Ta thu Chúng Hựu; vị ấy đoạn trừ cho đến năm triền cái những vén y, ôm bát đi về Ba-la-nại, đến đô ấp Gia-thi. Bấy giờ thứ làm ô uế, tuệ yếu kém, tu chánh kiến cho đến chánh Dị học Ưu-đà, từ xa trông thấy Ta đi đến, bèn nói với Ta định. Đó là nếu muốn đoạn trừ vô minh nên tu Thánh đạo rằng, ‘Hiền giả Cù-đàm, các căn thanh tịnh, hình sắc thù tám chi. Như vậy, số đoạn, giải thoát, quá độ, bạt tuyệt, diệu, khuôn mặt ngời sáng. Hiền giả Cù-đàm, ai là Tôn diệt, chỉ, tổng tri và biệt tri. sư? Theo ai học đạo? Tin tưởng pháp của ai?’ Lúc bấy giờ (Trung A Hàm, Kinh Lệ, Phẩm 18, số 222) Ta liền nói bài kệ để trả lời Ưu-đà rằng:

417. NĂM NHÂN DUYÊN LÀM CHO TÂM SANH ƯU KHỔ Ta tối thượng, tối thắng Nhiễm trước pháp đã trừ Có năm nhân duyên làm cho tâm sanh ưu khổ. Những Giải thoát, ái diệt tận gì là năm? Đó là dâm dục triền, do dâm dục quấn chặt nên tâm sanh ưu khổ. Cũng vậy, đối với sân nhuế, thụy miên, Tự giác, ai tôn sư? trạo hối, nghi hoặc. Do nghi hoặc quấn chặt, nên tâm sanh ưu khổ. Đó là năm nhân duyên làm tâm sanh ưu khổ. Bậc Vô đẳng, Đại hùng (Trung A Hàm, Kinh Ni Kiền, Phẩm 2, số 19) Tự giác, Vô thượng giác Như Lai, Thầy thiên, nhơn 418. NĂM ANH EM KIỀU TRẦN NHƯ Biến tri, thành tựu lực. Khi Ta vừa chứng Vô thượng Chánh đẳng chánh giác, Ưu-đà hỏi rằng: Hiền giả Cù-đàm tự cho là tối thắng Ta liền suy nghĩ như vầy, ‘Ta sẽ thuyết pháp cho ai trước chăng? nhất?’ Rồi Ta lại nghĩ rằng, ‘Xưa kia, năm Tỳ-kheo theo Ta lại nói bài kệ trả lời rằng: hầu hạ Ta, giúp Ta nhiều điều hữu ích. Khi Ta tu hành khổ Đấng Tối thắng như vậy hạnh, năm Tỳ-kheo ấy đã thừa sự Ta, nay Ta có nên thuyết pháp cho năm Tỳ-kheo trước kia chăng?’ Rồi Ta lại nghĩ Các lậu đã tận trừ rằng, ‘Năm Tỳ-kheo thuở xưa ấy, bây giờ đang ở đâu?’ Ta sát hại ác pháp Bằng thiên nhãn thanh tịnh vượt hẳn người thường, Ta Nên tối thắng là Ta. thấy năm Tỳ-kheo đang ở tại Ba-la-nại, Tiên nhân trú xứ, Ưu-đà lại hỏi Ta rằng: Hiền giả Cù-đàm, bấy giờ trong vườn Lộc giả. muốn đi về đâu?

543 544

Bấy giờ Ta nói bài kệ rằng: Ta và xưng hô với Ta là Bạn. Ta đến Ba-la-nại Ta nói với họ rằng, ‘Ta là Như Lai, Vô Sở Trước, Dóng trống diệu cam lồ Đẳng Chánh Giác, các người đừng gọi thẳng tên họ Ta, Chuyển pháp luân vô thượng cũng đừng gọi Ta là ‘Bạn’. Vì sao vậy? Ta vì tìm cầu sự Chưa ai chuyển trong đời. không bệnh, vô thượng an ổn Niết-bàn, và đạt được sự Ưu-đà lại nói với Ta rằng: Hiền giả Cù-đàm, hoặc có không bệnh, vô thượng an ổn Niết-bàn. Ta tìm cầu sự thể là như vậy. không già, không chết, không sầu bi ưu não, không tạp uế, Rồi vị ấy bước sang con đường tắt mà đi trở lui. vô

thượng an ổn Niết-bàn, và đạt được sự không già, không chết, không sầu bi ưu não, không tạp uế, vô thượng Ta một mình đi đến Tiên nhân trụ xứ, trong vườn Lộc an ổn Niết-bàn. Đã sanh tri, sanh kiến, định đạo phẩm dã. Bấy giờ năm Tỳ-kheo từ xa trông thấy Ta đi đến, ai pháp, 'Sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã vững, việc cần làm cũng lập giao ước với nhau rằng, 'Chư Hiền, nên biết đó là đã làm xong, không còn tái sanh nữa'. Họ nói với Ta rằng: Sa-môn Cù-đàm đang đi đến. Người ấy đa dục, đa cầu, ăn với loại ẩm thực thù diệu, bằng cơm gạo trắng ngon lành, Này bạn Cù-đàm, trước kia bạn hành như vậy, đạo tích cùng với bột, tô, mật, và bôi xoa thân thể bằng dầu mè nay như vậy, khổ hạnh như vậy mà còn chưa chứng được pháp lại đến đây. Các người cứ ngồi. Chớ nên đứng dậy đón thượng nhân, gần kề với Thánh tri, Thánh kiến, huống là tiếp, cũng đừng làm lễ. Dành sẵn cho một chỗ đó, nhưng ngày hôm nay đa dục, đa cầu, ăn với thực phẩm thù diệu đừng mời ngồi, hãy nói rằng 'Nếu bạn muốn ngồi, xin cứ với gạo trắng ngon lành, cùng với bột, tô, mật, bôi xoa tùy ý'. thân thể bằng dầu mè chăng?

Rồi Ta đi đến chỗ năm Tỳ-kheo. Bấy giờ năm Tỳ-kheo Ta lại nói rằng: Này năm Tỳ-kheo, các ngươi trước không kham nổi uy đức tối thắng thù diệu của Ta, tức thì kia có bao giờ thấy Ta như vậy, với các căn thanh tịnh, rời chỗ ngồi đứng dậy, người thì ôm y bát của Ta, người rạng rỡ sáng ngời chăng? thì trải chỗ ngồi, người thì lấy nước cho Ta rửa chân. Ta Bấy giờ năm Tỳ-kheo lại trả lời với Ta rằng: Trước kia nghĩ rằng, 'Những người ngu si này sao lại không bền chí, chúng tôi chưa từng thấy bạn với các căn thanh tịnh, rạng đã tự mình thiết lập điều ước hẹn, rồi lại làm trái điều giao rỡ sáng ngời. Này bạn Cù-đàm, nay bạn với các căn thanh hẹn'. Ta biết như vậy rồi bèn ngồi trên chỗ ngồi mà năm tịnh, hình sắc thù diệu khuôn mặt sáng ngời. Tỳ-kheo đã dọn sẵn. Khi ấy năm Tỳ-kheo gọi thẳng tên họ Ta lúc ấy nói với họ rằng: Này năm Tỳ-kheo, có hai

545 546

lối sống cực đoan mà những người học đạo không nên nói để dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu. Nếu nói và dạy cho học. Một là đắm trước dục lạc, nghiệp hèn hạ, là lối sống các Tỳ-kheo niên thiếu về năm căn này, họ sẽ được an ổn, của phàm phu. Hai là tự gây phiền, tự gây khổ, không được sức lực, được an lạc, thân tâm không phiền nhiệt, phải là pháp Hiền Thánh, không tương ưng với cứu cánh. trọn đời tu hành phạm hạnh. Này năm Tỳ-kheo, xả bỏ hai cực đoan ấy, có con đường (Trung A Hàm, Kinh Thuyết Xứ, Phẩm 7, số 86) giữa, thành minh, thành trí, thành tựu định, đạt đến tự tại, đưa đến trí, đưa đến giác, dẫn đến Niết-bàn. Đó là tám 420. NĂM CĂN VÀ NĂM TRIỀN CÁI con đường chân chánh, từ chánh kiến cho đến chánh định Nếu khi Như Lai xuất thế, Bậc Vô Sở Trước, Đẳng là tám. Chánh Giác, Minh Hạnh Thành Tựu, Thiện Thệ, Thế Gian Rồi Ta lần lượt giáo hóa năm Tỳ-kheo. Khi giáo hóa Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, cho hai người thì ba người đi khất thực. Ba người mang Chúng Hựu; vị ấy đoạn trừ cho đến năm triền cái, những thức ăn về cho đủ sáu người ăn. Khi giáo hóa cho ba người thứ làm tâm ô uế, tuệ yếu kém, tu tín, tinh tấn, niệm, định, thì hai người đi khất thực. Hai người mang thức ăn về cho tuệ căn. Đó là nếu muốn đoạn trừ vô minh nên tu Năm đủ sáu người ăn. Ta giáo hóa như vậy, họ tìm cầu sự căn. không bệnh, vô thượng an ổn Niết-bàn. Và đạt được sự Như vậy, số đoạn, giải thoát,

quá độ, bạt tuyệt, diệt, không bệnh, vô thượng an ổn Niết-bàn. Tìm cầu sự không chỉ, tổng tri và biệt tri. già, không chết, không sầu bi ưu não, không tạp uế, vô (Trung A Hàm, Kinh Lệ, Phẩm 18, số 222) thượng an ổn Niết-bàn, và đạt được sự không già, không chết, không sầu bi ưu não, không tạp uế và vô thượng an 421. NĂM GIẢI THOÁT TƯỞNG ổn Niết-bàn; sanh tri, sanh kiến, định đạo phẩm pháp, 'Sự A-nan, trước kia Ta đã nói cho ông nghe về năm thục sanh đã dứt, phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm giải thoát tưởng: tưởng về vô thường, tưởng vì vô thường xong, biết như thật không còn tái sanh nữa'. cho nên khổ, tưởng khổ cho nên vô ngã, tưởng bất tịnh ố (Trung A Hàm, Kinh La-Ma, Phẩm 17, số 204) lộ, tưởng hết thảy thế gian không có gì đáng ái lạc.

419. NĂM CĂN A-nan, năm thục giải thoát này, ông hãy nói để dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu. Nếu nói và dạy cho các Tỳ- A-nan, Ta đã nói cho ông nghe về năm căn, tín, tinh kheo niên thiếu về năm thục giải thoát tưởng này, họ sẽ tấn, niệm, định và tuệ căn. A-nan, năm căn này, ông hãy được an ổn, được sức lực, được an lạc, thân tâm không

547 548

phiền nhiệt, trọn đời tu hành phạm hạnh. đã tịnh trừ. (Trung A Hàm, Kinh Thuyết Xứ, Phẩm 7, số 86) 5) Bạch y Thánh đệ tử lìa rượu, bỏ rượu. Người ấy đối 422. NĂM GIỚI với việc uống rượu, tâm đã tịnh trừ. Đó là pháp thứ năm mà bạch y Thánh đệ tử giữ gìn và thực hành một cách 1) Đó là bạch y Thánh đệ tử xa lìa sát sanh, vứt bỏ hoàn hảo. dao gậy, có tâm tàm quý, tâm từ bi, làm lợi ích cho tất cả, cho đến loài côn trùng, người ấy đối với sự sát sanh, tâm Thánh đệ tử này không còn đọa địa ngục, cũng không đã tịnh trừ. còn sanh vào loài súc sanh, ngạ quỷ và các chỗ ác, được quả Tu-đà-hoàn, không đọa ác pháp, nhất định thẳng tiến 2) Bạch y Thánh đệ tử xa lìa việc lấy của không cho, tới quả vị Chánh giác, tối đa chịu bảy lần sanh tử nữa dứt trừ việc lấy của không cho. Khi nào cho mới lấy, vui với việc cho mới lấy, thường ưa bố thí, hoan hỷ không keo (Trung A Hàm, Kinh Ưu-bà-tắc, Phẩm 11, số 128) kiết, không mong đền trả, không tham lam, thấy tài vật của 423. NĂM HẠ PHẦN KIẾT SỬ kẻ khác không lấy về mình. Người ấy đối với việc không 1) A-nan, ở đây có một hạng người bị dục quấn chặt. cho mà lấy tâm đã tịnh trừ. Dục tâm sanh rồi mà không biết như thật về sự xả ly; do 3) Bạch y Thánh đệ tử xa lìa tà dâm, dứt trừ tà dâm. không biết như thật về sự xả ly, nên tham dục càng tăng Người nữ kia hoặc có cha giữ gìn, hoặc có mẹ giữ, hoặc cả thạnh, không thể chế trừ. cha cả mẹ cùng giữ, hoặc anh em giữ, hoặc chị em giữ, 2) Có một hạng người bị nhuế quấn chặt. Nhuế tâm hoặc gia nương giữ, hoặc thân tộc giữ, hoặc người cùng họ sanh rồi mà không biết như thật về sự xả ly. Do không biết giữ, hoặc là vợ của người khác, hoặc có phạt gậy, khủng như thật xả ly sân nhuế càng tăng thạnh, không thể chế trừ. bố, hoặc đã có ước hẹn bằng tài hóa, cho đến bằng một tràng hoa; đối với tất cả những người nữ ấy, không xâm 3) Có một hạng người bị thân kiến quấn chặt. Thân phạm đến. Người ấy đối với tà dâm, tâm đã tịnh trừ. kiến tâm sanh rồi mà không biết như thật về sự xả ly. Do không biết như thật xả ly, thân kiến càng tăng thạnh, 4) Bạch y Thánh đệ tử xa lìa nói dối, dứt trừ nói dối; không thể chế trừ. nói lời chân thật, ưa sự chân thật, an trụ nơi sự chân thật, không dời đổi sai chạy. Tất cả những lời nói đều

đáng tin, 4) Có một hạng người bị giới thủ quấn chặt. Giới thủ không lừa dối thế gian. Người ấy đối với sự nói dối, tâm tâm sanh rồi mà không biết như thật về sự xả ly. Do không biết như thật xả ly, giới thủ càng tăng thạnh.

549 550

Không thể chế trừ. 424. NĂM KIẾT SỬ ĐÃ ĐOẠN

5) Có một hạng người bị nghi quấn chặt. Nghi tâm Đa văn Thánh đệ tử năm hạ phần kết đã đoạn tận, sanh sanh rồi mà không biết như thật về sự xả ly, nghi càng vào nơi kia mà Bát-niết-bàn, chứng đắc pháp bất thối, tăng thạnh. Không thể chế trừ. không trở lại thế gian này. A-nan, cũng như có người muốn tìm một cái gì chắc (Trung A Hàm, Kinh Văn Đức, Phẩm 10, số 147) thật. Vì để tìm cái gì chắc thật nên xách búa vào rừng, và 425. NĂM LỰC người ấy thấy một gốc cây đã đầy đủ rễ, thân, cành, lá và lõi. Nhưng nếu người ấy không chặt nơi rễ nơi thân mà tìm Trước kia Ta đã nói cho ông nghe về năm lực, tín, tinh được cái gì chắc thật mang về, thì trường hợp này không tấn, niệm, định, tuệ lực. A-nan, năm lực này, ông hãy nói thể có. Cũng vậy, này A-nan, phải y trên đạo, y trên đạo để dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu. Nếu nói và dạy cho các tích để đoạn trừ năm hạ phần kết. Nếu không y trên đạo Tỳ-kheo niên thiếu về năm lực này, họ sẽ được an ổn, này, không y trên tích này mà đoạn trừ được năm hạ phần được sức lực, được an lạc, thân tâm không phiền nhiệt, kết, trường hợp này không thể có. trọn đời tu hành phạm hạnh.

Y trên đạo, y trên đạo tích để đoạn trừ năm hạ phần (Trung A Hàm, Kinh Thuyết Xứ, Phẩm 7, số 86) kết. Nếu ai y trên đạo này, y trên tích này mà đoạn trừ năm 426. NĂM LỰC VÀ NĂM TRIỀN CÁI hạ phần kết, trường hợp này tất có. Nếu khi Như Lai xuất thế, Bậc Vô Sở Trước, Đẳng Cũng như một người muốn tìm cái gì chắc thật. Vì để Chánh Giác, Minh Hạnh Thành, Thiện Thệ, Thế Gian tìm cái gì chắc thật, nên xách búa vào rừng, và người ấy Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, hiệu thấy một gốc cây đã đầy đủ rễ, thân, cành, và lá với lõi. là Phật, Chúng Hựu; vị ấy đoạn trừ cho đến năm triền cái, Nếu người ấy chặt nơi rễ, nơi thân và được cái chắc thật để những thứ làm ô uế, tuệ yếu kém, tu tín, tinh tấn, niệm, mang về, trường hợp này chắc có. Cũng vậy này A-nan, y định, tuệ lực. Đó là nếu muốn đoạn trừ vô minh nên tu trên đạo và y trên tích để đoạn trừ năm hạ phần kết. Nếu ai Năm lực. y trên đạo này và y trên tích này mà đoạn trừ được năm hạ Như vậy, số đoạn, giải thoát, quá độ, bạt tuyệt, diệt, phần kết trường hợp này tất có. chỉ, tổng tri và biệt tri. (Trung A Hàm, Kinh Ngũ Hạ Phần Kết, Phẩm 17, số (Trung A Hàm, Kinh Lệ, Phẩm 18, số 222) 205)

551 552

427. NĂM NHÂN DUYÊN DIỆT ƯU KHỔ nhỏ nhặt cũng thường sanh lòng lo sợ, thọ trì học giới. Có năm nhân duyên để tâm diệt ưu khổ. Những gì là 3) Tỳ-kheo nên nói điều đáng nói, phù hợp nghĩa của năm? Như do dâm dục triền nên tâm sinh ưu khổ, trừ dâm bậc Thánh, khiến tâm nhu nhuyến, làm cho tâm không bị dục triền rồi thì ưu khổ liền bị tiêu diệt. Vì dâm dục triền che lấp, tức là nói về giới, nói về định, nói về tuệ, nói về nên tâm sanh ra ưu khổ, ngay trong đời hiện tại mà chứng giải thoát, nói về giải

thoát tri kiến, nói về sự tổn giảm lần đắc cứu cánh, không phiền, không nhiệt và thường trụ bất lần, nói về việc không ưa tụ họp, nói về thiểu dục, nói về biến; đó là sở tri của bậc Thánh, sở kiến của bậc Thánh. tri túc, nói về pháp đoạn trừ, nói về vô dục, nói về pháp Cũng vậy, với sân nhuế, thùy miên, nghi hoặc triền; diệt, nói về tĩnh tọa, nói về duyên khởi. Có được những do nghi hoặc quấn chặt nên tâm sanh ra ưu khổ. Nếu trừ điều được nói như vậy của Sa-môn, được trọn đủ, dễ được được nghi hoặc triền rồi thì ưu khổ liền bị tiêu diệt. chứ không khó.

Vì nghi hoặc quấn chặt nên tâm sanh ra ưu khổ, trong 4) Tỳ-kheo thường tu hành tinh tấn, đoạn trừ pháp ác đời hiện tại mà chứng đắc cứu cánh, không phiền, không bất thiện, tu các pháp thiện, thường tự khởi ý, chuyên nhất nhiệt, thường trụ bất biến. kiên cố; vì mục đích tìm cầu gốc rễ thiện mà không xả bỏ phương tiện. Đó là sở tri của Bậc Thánh, sở kiến của Bậc Thánh. Ấy là năm nhân duyên để tâm diệt trừ ưu khổ. 5) Tỳ-kheo tu hành về trí tuệ, quán sát sự hưng thịnh và suy vi của các pháp; chứng trí như vậy, bằng Thánh tuệ (Trung A Hàm, Kinh Ni Kiền, Phẩm 2, số 19) minh đạt, phân biệt thấu hiểu, mà chân chánh diệt tận khổ 428. NĂM PHÁP ĐỂ CHO THUẦN THỤC đau Đức Thế Tôn bảo: Này Di-hê, tâm giải thoát chưa (Trung A Hàm, Kinh Di Hê, Phẩm 5, số 56) thuần thục mà muốn cho thuần thục, có năm pháp để tu 429. NĂM PHÁP TRÌ TRAI tập. Những gì là năm? 1) Đa văn Thánh đệ tử khi trì trai niệm tưởng Như Lai 1) Tỳ-kheo tự mình là thiện tri thức, cùng sống chung rằng, ‘Thế Tôn là Như Lai, Vô Sở Trước, Đẳng Chánh với thiện tri thức và cùng hòa hợp với thiện tri thức. Giác, Minh Hạnh Thành Tựu, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, 2) Tỳ-kheo phải tu tập cấm giới, thủ hộ tùng giải Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, Thiên Nhân Sư, Phật, thoát, lại phải khéo thâu nhiếp oai nghi lễ tiết, thấy tội lỗi Chúng Hựu’.

553 554

Người ấy sau khi niệm tưởng Như Lai như vậy, ác ác tham lam nếu có liền được diệt, pháp tạp uế, bất thiện tham nếu có liền bị tiêu diệt. Những pháp tạp uế, ác bất nếu có cũng được diệt. thiện, nếu có cũng bị diệt. 3) Đa văn Thánh đệ tử khi trì trai niệm tưởng Tăng Này Bà cư sĩ, Đa văn Thánh đệ tử duyên nơi Như Lai rằng, cho nên tâm tĩnh, được hỷ, ác tham lam nếu có liền bị diệt, ‘Tăng là đệ tử Thế Tôn, khéo thú hướng, chất trực, pháp tạp uế, ác bất thiện nếu có cũng bị tiêu diệt. Cũng hành yếu, hành thú, trong Tăng chúng của Như Lai thật sự như một người trên đầu có cáu ghét, do cao, nước nóng, có A-la-hán thú, A-la-hán quả chứng, A-na-hàm thú, A- sức người tắm gội cho nên được sạch. Đó gọi là Đa văn na-hàm quả chứng, Tư-đà-hàm thú, Tư-đà-hàm quả chứng, Thánh đệ tử thọ trì trai giới Phạm thiên, cùng cộng hội với Tu-đà-hoàn thú, Tu-đà-hoàn quả chứng. Đó là bốn đôi, Phạm thiên, nhân Phạm thiên cho nên tâm tĩnh, được hỷ, tám hạng Thánh sĩ. Đó là chúng tăng đệ tử của Thế Tôn, ác tham lam nếu có liền bị diệt, pháp tạp uế, ác bất thiện thành tựu giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến, nếu có cũng bị diệt. xứng đáng mời gọi, xứng đáng thỉnh, xứng đáng cúng 2) Đa văn Thánh đệ tử khi trì trai niệm tưởng Pháp dường, xứng đáng phụng sự, xứng đáng kính trọng, là rằng, ruộng phước là ruộng phước tốt cho trời và người’. ‘Pháp này do Thế Tôn giảng thuyết toàn thiện, cứu Người đó sau khi niệm tưởng như vậy rồi, ác tham lam cánh,

thường hằng, không biến đổi, được biết bởi chánh nếu có liền được diệt, pháp tạp uế, ác bất thiện nếu có trí, được thấy bởi chánh trí, được chứng giác bởi chánh cũng được diệt. Này Bà cư sĩ, Đa văn Thánh đệ tử duyên trí'. nơi Tăng nên tâm tĩnh, được hỷ, ác tham lam nếu có liền Người ấy sau khi niệm tưởng như vậy rồi, ác tham lam được diệt, pháp tạp uế, ác bất thiện nếu có cũng được diệt. nếu có liền bị diệt, pháp tạp uế, ác bất thiện nếu có cũng bị Cũng như một người nơi áo có cấu ghét, bất tịnh, nhờ tro, diệt. bột kết, bột giặt, nước nóng, sức người giặt giũ, nên nó được sạch sẽ như vậy. Đó gọi là Đa văn Thánh đệ tử thọ Này Bà cư sĩ, Đa văn Thánh đệ tử duyên nơi pháp cho trì tăng trai, cùng tăng cộng hội, nhân tăng mà tâm tĩnh, nên tâm tĩnh, được hỷ, ác tham lam nếu có liền được diệt, được hỷ, ác tham lam nếu có liền được diệt, pháp tạp uế, pháp tạp uế, ác bất thiện nếu có cũng được diệt. Này Bà cư ác bất thiện nếu có cũng được diệt. sĩ, đó gọi là Đa văn Thánh đệ tử thọ trì pháp trai, cùng cộng hội với pháp, nhân pháp cho nên tâm tĩnh, được hỷ, 4) Đa văn Thánh đệ tử khi trì trai tư duy Giới mình

555 556

đang thọ trì, không sứt, không thủng, không uế, không ô, Hàng Thiên ấy, nếu thành tựu giới, văn, thí, tuệ, mạng rất rộng, rất lớn, không trông chờ báo đáp, được bậc trí chung nơi này được sanh nơi ấy. Tôi cũng thành tựu tuệ ấy'. khen ngợi, khéo trọn đủ, khéo thú hướng, khéo thọ, khéo Người ấy sau khi niệm tưởng như vậy rồi, và chư trì. Người ấy sau khi niệm tưởng Giới mình đang thọ rồi, Thiên có tín, giới, văn, thí, tuệ, ác tham lam nếu có liền ác tham lam nếu có liền được diệt, pháp tạp uế, ác bất được diệt, pháp tạp uế, ác bất thiện nếu có cũng được diệt. thiện nếu có cũng được diệt. Đa văn Thánh đệ tử duyên nơi chư Thiên nên tâm tĩnh, Đa văn Thánh đệ tử duyên nơi Giới, nên tâm tĩnh, được hỷ, ác tham lam nếu có liền được diệt, pháp tạp uế, được hỷ, ác tham lam nếu có liền được diệt, pháp tạp uế, ác bất thiện nếu có cũng được diệt. ác bất thiện nếu có cũng được diệt. Cũng như một tấm Cũng như vàng ròng thượng sắc, bị bụi đóng bất tịnh, gương bụi nhơ, không sáng, nhờ đá, đá mài, ngọc oanh, và nhờ lửa, bài, kiềm, chùy, đất đỏ, sức người lau chùi mài sức người lau chùi, mài dũa mà được trong sáng. Đó gọi là dũa mà được minh tịnh. Đa văn Thánh đệ tử thọ trì giới trai. Cùng Giới cộng hội, (Trung A Hàm, Kinh Trì Trai, Phẩm 17, số 202) nhân Giới, tâm tĩnh, được hỷ, ác tham lam nếu có liền được diệt, pháp tạp uế, ác bất thiện nếu có cũng được diệt. 430. NĂM THẠNH ẤM

5) Đa văn Thánh đệ tử khi trì trai niệm tưởng chư Tự thân là năm thạnh ấm. Đó là sắc thạnh ấm, là thọ, Thiên rằng, tưởng, hành, thức thạnh ấm. Đó là năm thạnh ấm được Thế Tôn nói. 'Thật sự có Tứ vương thiên. Hàng Thiên ấy, nếu thành tựu tín, mạng chung nơi này được sanh nơi ấy. Tôi cũng (Trung A Hàm, Kinh Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc, Phẩm 17, có tín ấy. số 210) 431. NĂM THỦ UẨN Hàng Thiên ấy, nếu thành tựu giới, văn, thí, tuệ, mạng chung nơi này được sanh nơi ấy. Tôi cũng có tuệ ấy. Này chư Hiền, những gì là năm thủ uẩn? Thật sự có Tam thập tam thiên, Diệm-ma thiên, Đâu- Đó là sắc thủ uẩn, thọ, tưởng hành và thức thủ uẩn. suất-đà thiên, Hóa lạc thiên, Tha hóa lạc thiên. Hàng Thiên (Trung A Hàm, Kinh Tượng Tích Dụ, Phẩm 3, số 30) ấy, thành tựu tín, mạng chung nơi này được sanh nơi ấy, 432. NĂM THỦ UẨN ĐOẠN TRỪ tôi cũng có tín

ấy. A-nan, trước kia Ta đã nói cho ông nghe về năm thủ

557 558

uẩn: sắc thủ uẩn, thọ, tưởng, hành và thức thủ uẩn. Này đại bất hạnh. A-nan, năm thủ uẩn này, ông hãy nói để dạy cho các Tỳ- 3) Người có tham dục vay nợ tài vật của người khác kheo niên thiếu. Nếu nói và dạy cho các Tỳ-kheo niên mà khất mãi là đại bất hạnh. thiếu về năm thủ uẩn này, họ sẽ được an ổn, được sức lực, được an lạc, thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu 4) Người có tham dục bị chủ nợ đòi nợ là đại bất hạnh. hành phạm hạnh. 5) Người có tham dục bị chủ nợ đòi mãi là đại bất (Trung A Hàm, Kinh Thuyết Xứ, Phẩm 7, số 86) hạnh.

433. NĂM THỦ UẨN LÀ KHỔ 6) Người có tham dục bị chủ nợ bắt trói là đại bất hạnh. Năm thủ uẩn là khổ; nói thế là vì lẽ gì? Đó là sắc thủ uẩn; thọ, tưởng, hành, thức thủ uẩn. Này chư Hiền, vì lẽ ấy Cũng vậy, nếu ai đối với Thánh pháp mà không tin ở mà nói năm thủ uẩn là khổ. thiện pháp, không giữ cấm giới, không nghe nhiều, không bố thí, không trí tuệ; đối với thiện pháp, dù có nhiều kim (Trung A Hàm, Kinh Phân Biệt Thánh Đế, Phẩm 3, số 31) ngân, lưu ly, thủy tinh, ma ni, bạch kha, loa bích, san hô, 434. NÊN QUÁN BIẾT hổ phách, mã não, đại môi xa cừ, bích ngọc, xích thạch, Nếu Tỳ-kheo khi quán liền biết, ‘Ta thường hành tuyền châu, nhưng người ấy vẫn là kẻ nghèo nàn cô thế. không tham lam, tâm không sân nhuế, không thùy miên Như vậy, trong Thánh pháp của Ta, gọi là sự bần cùng, triền, không trạo hối cống cao, không nghi hoặc, không bất thiện. thân tránh, tâm không ô uế, tín, tinh tấn, suy niệm, định, (Trung A Hàm, Kinh Bát Nạn, Phẩm 11, số 124) thường hành không ác tuệ’. Tỳ-kheo ấy trụ nơi pháp thiện này rồi, hãy nên mong cầu tự thân chứng ngộ lậu 436. NGHI HOẶC ĐÃ DỨT tận trí thông. Tôi đã thành tựu Thánh giới thân này và cực tri túc, và (Trung A Hàm, Kinh Tự Quán Tâm, Phẩm 10, số 109) cũng thành tựu Thánh thủ hộ các căn, chân chánh biết sự ra vào, rồi lại sống cô độc tại nơi xa vắng, ở trong rừng 435. NGHÈO CHÁNH PHÁP vắng, trong rừng sâu, dưới gốc cây, những nơi trống vắng 1) Người có tham dục lại bần cùng là đại bất hạnh. yên tĩnh, sườn non, động đá, đất trống, lùm cây, hoặc đến 2) Người có tham dục vay nợ tài vật của người khác là trong rừng, hoặc giữa bãi tha ma. Tôi sau khi ở trong rừng

559 560

vắng, hoặc đến gốc cây, những chỗ không nhàn yên tĩnh, nghiệp vô cùng hèn hạ, là hạnh của phàm phu. Cũng trải ni-sư-đàn, ngồi xếp kiết già, chánh thân chánh nguyện, đừng mong cầu tự thân khổ hạnh, rất khổ, không tương hướng niệm nội tâm, đoạn trừ tâm tham lam, không có não ưng với nghĩa. hại, thấy tài vật và các nhu dụng sinh sống của người khác (Trung A Hàm, Kinh Câu-Lâu-Sấu, Phẩm 13, số 169) mà không khởi tâm tham lam muốn khiến về mình. Tôi đối với tham lam, tâm được tịnh trừ. Cũng vậy, đối với sân 439. NGHIỆP HIỆN TẠI LÀ DO CHÍNH MÌNH TẠO

nhuế, thùy miên, trạo hối, đoạn trừ nghi hoặc, đối với các Ma Mạp nên biết, tạo tác nghiệp tương xứng với đoản thiện pháp không còn do dự. Tôi đối với sự nghi hoặc, tâm thọ, tất chịu đoản thọ. đã tịnh trừ. 1) Tạo nghiệp tương xứng với trường thọ, tất được

(Trung A Hàm, Kinh Thuyết Trí, Phẩm 15, số 187) trường thọ. 437. NGHIỆP HÈN HẠ 2) Tạo tác nghiệp tương xứng với nhiều tật bệnh, tất phải chịu nhiều tật bệnh. ‘Nếu lạc có tương ưng với dục, cùng đi với hỷ, là 3) Tạo tác nghiệp tương xứng với ít tật bệnh, tất được nghiệp rất hèn hạ, là hạnh của phàm phu; pháp này có khổ, ít tật bệnh. có phiền lao, có nhiệt não, có ưu sầu, tà hạnh. 4) Tạo tác nghiệp tương xứng với sự không đoan (Trung A Hàm, Kinh Câu-Lâu-Sấu, Phẩm 13, số 169) chánh, tất phải thọ sự không đoan chánh. 438. NGHIỆP HÈN HẠ LÀ HẠNH CỦA PHÀM PHU 5) Tạo tác nghiệp tương xứng với đoan chánh, tất Đừng nên mong cầu dục lạc, là nghiệp vô cùng hèn được đoan chánh. hạ, là hạnh của phàm phu. Cũng đừng mong cầu tự thân 6) Tạo tác nghiệp tương xứng với không oai đức, tất khổ hạnh, rất khổ, không tương ưng với cứu cánh’. Vấn phải chịu không oai đức. đề này được nói lên với nguyên nhân nào? Ở đây, ‘Đừng nên mong cầu dục lạc, là nghiệp vô cùng hèn hạ, là hạnh 7) Tạo tác nghiệp tương xứng với oai đức, tất được oai của phàm phu’. Đây là nói về một một cực đoan. ‘Cũng đức. đừng mong cầu tự thân khổ hạnh, rất khổ, không tương 8) Tạo tác nghiệp tương xứng với dòng dõi ti tiện, tất ưng với nghĩa’. Đây là nói về một cực đoan nữa. Do bởi phải sanh nhằm dòng dõi ti tiện. sự kiện này mà nói ‘Đừng nên mong cầu dục lạc, là 9) Tạo tác nghiệp tương xứng với dòng dõi tôn quý,

561 562

tất được sanh vào dòng dõi tôn quý. 10) Tạo tác nghiệp tương xứng với không của cải, tất bị không của cải. 11) Tạo tác nghiệp tương xứng với nhiều của cải, tất được nhiều của cải. 12) Tạo tác nghiệp tương xứng với trí tuệ kém cỏi, tất bị trí tuệ kém cỏi. 13) Tạo tác nghiệp tương xứng với trí tuệ tốt đẹp, tất được trí tuệ tốt đẹp. Chúng sanh do hành nghiệp của chính mình, do nghiệp mà thọ báo, duyên nơi nghiệp, tùy theo nghiệp xứ cao thấp mà chúng sanh có tốt đẹ

(Trung A Hàm, Kinh Sư Tử Hống, Phẩm 3, số 24) 445. NGŨ DỤC CÕI TRỜI

443. NGỌN LỬA Ngũ dục nhân gian xú uế, ở nơi bất tịnh, rất đáng ghét, Bạch Thế Tôn, cũng như ngọn lửa đốt cháy tất cả các không thể hướng đến, không thể ưa thích, thô sáp bất tịnh. đồ sạch, đồ dơ, đại tiện, tiểu tiện, nước mũi, nước miếng. Này Ca-diếp, so với ng ụ d Lửa không vì thế mà có sự yêu ghét, không lấy làm sỉ nhục, xấu xa, không hổ, cũng không thẹn. Bạch Thế Tôn, con cũng như vậy. Tâm con như lửa kia, không ghét, không oán, cũng không sân nhuế, không não hại, rộng lớn, vô biên, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế gian, thành tựu và an trụ. (Trung A Hàm, Kinh Sư Tử Hống, Phẩm 3, số 24) 444. NGŨ ẤM VÔ NGÃ

1) Sắc là vô thường, vô thường nên khổ, khổ nên phi ngã. 2) Thọ cũng vô thường, vô thường nên khổ, khổ nên phi ngã. 3) Tưởng cũng là vô thường, vô thường nên khổ, khổ nên phi ngã. 4) Hành cũng là vô thường, vô thường nên khổ, khổ nên phi ngã. 5) Thức cũng là vô thường, vô thường nên khổ, khổ nên phi ngã. (Trung A Hàm, Kinh Thuyết Vô Thường, Phẩm 11, số 120)

565 566

phạm hạnh cúng dường, cung kính, lễ sự nơi ta', nhưng khác, thảy đều huấn luyện cho thành tựu. Tất nhiên nó các vị đồng phạm hạnh vẫn cúng dường, cung kính, lễ sự không thích với chuyển động, hoặc muốn hay không người ấy. Vì sao? Vì người ấy có vô lượng điều lành này. muốn. Vì sao vậy? Vì bị sửa trị nhiều lần. Nhân người ấy có vô lượng điều lành này khiến cho các vị Nếu con ngựa tốt thuần giống, với người huấn luyện, đồng phạm hạnh cúng dường, cung kính, lễ sự người ấy. được sửa trị nhiều lần cho đến thành tựu. Lúc bấy giờ nó Giống như con ngựa hiền nhốt trong chuồng, tuy nó là con ngựa thuần thục, khéo thuần thục, được đệ nhất vô không nghĩ rằng: 'Mong người ta nhốt tôi ở chỗ an ổn, cho thượng thuần thục, vô thượng hành, đệ nhất hành, rồi xung đồ ăn thức ống tốt tươi và thích ngắm nghía tôi', nhưng vào cho vua cỡi, ăn thóc của vua, được gọi là ngựa vua. người ta vẫn nhốt nó ở chỗ an ổn, cho đồ ăn thức uống tốt Cũng vậy, nếu bấy giờ có một người hiền minh, có trí, tươi và vẫn thích ngắm nghía nó. Vì sao? Bởi vì đó là con thành tựu mười pháp vô học, vô học chính kiến cho đến vô ngựa lành, nghĩa là nó rất thuần thục, rất hiền lành, nên học chánh trí, người ấy lúc bấy giờ là một người thuần người ta nhốt nó ở chỗ an ổn, cho đồ ăn thức uống tốt tươi thục, khéo thuần thục, vô thượng thuần thục, được đệ nhất và thích ngắm nghía nó. vô thượng thuần thục, vô thượng tĩnh chỉ, đệ nhất tĩnh chỉ, (Trung A Hàm, Kinh Hắc Tỳ-kheo, Phẩm 8, số 94) diệt trừ tất cả tà vạy, diệt trừ tất cả ô uế, diệt trừ tất cả sợ hãi, diệt trừ tất cả si ám, diệt trừ tất cả siểm nịnh, lặng 448. NGỰA THUẦN HÓA đọng mọi trần lao, thanh tịnh mọi cấu trược, không còn gì Cũng như người biết cách huấn luyện ngựa, được một để bị dính trước đáng kính, đáng trọng, đáng phụng, đáng con ngựa tốt thuần giống. Người giỏi huấn luyện ấy trước thờ, là ruộng phước cho hết thảy chư Thiên và Nhân loại. hết trị cái miệng của nó. Sau khi trị miệng, tất nhiên nó sẽ (Trung A Hàm, Kinh Bạt-Đà-Hòa-Lợi, Phẩm 16, số 194) không thích với sự chuyển động, muốn hay không muốn. Vì sao vậy? Vì chưa từng được trị. 449. NGƯỜI TỐI THẮNG VÀ HẠ TIỆN

Nếu con ngựa tốt thuần giống tuân theo cách trị của 1) Chư Hiền, nếu một người bên trong thật có ô uế mà người huấn luyện, cách trị thứ nhất được thành tựu. Nhưng không tự biết, không biết như thật bên trong có ô uế, thì người huấn luyện lại phải trị bằng cách dàm mõm, cùm trong loài người, người này là tối hạ tiện. chân; cùm chân, dàm mõm, nhưng khiến nó sãi, đi, cần 2) Nếu một người bên trong thật có ô uế nhưng tự biết phải làm cho nó dừng lại, chạy đua, có thể để vua cỡi; đi như thật, biết như thật bên trong thật có ô uế, thì trong loài không gì hơn, trầm tĩnh không gìn hơn; trị các chi thể người, người này là tối thắng.

567 568

3) Nếu có một người bên trong thật không có ô uế mà này thì có cái kia, nếu không có cái này thì không có cái không tự biết, không biết như thật bên trong thật không có kia. Nếu sanh cái này thì sanh cái kia, nếu diệt cái này thì ô uế, thì trong loài người, người này là tối hạ tiện. diệt cái kia. Duyên vô minh, hành. Duyên hành, thức. 4) Nếu có một người bên trong thật không có ô uế mà Duyên thức, danh sắc. Duyên danh sắc, sáu xứ. Duyên sáu tự biết, biết như thật bên trong thật không có ô uế, thì xứ, xúc. Duyên xúc,

thọ. Duyên thọ, ái. Duyên ái, thủ. trong loài người, người này là tối thắng. Duyên thủ, hữu. Duyên hữu, sanh. Duyên sanh, già chết. Nếu vô minh diệt thì hành diệt, hành diệt thì thức diệt, (Trung A Hàm, Kinh Uế Phẩm, Phẩm 8, số 87) thức diệt thì danh sắc diệt, danh sắc diệt thì sáu xứ diệt, 450. NHẪN CĂN sáu xứ diệt thì xúc diệt, xúc diệt thì thọ diệt, thọ diệt thì ái diệt, ái diệt thì thủ diệt, thủ diệt thì hữu diệt, hữu diệt thì Như có người bị hư nhãn xứ bên trong, nên ngoại sắc sanh diệt, sanh diệt thì già chết diệt. A-nan, nhân duyên không được ánh sáng rọi đến, thành ra không có niệm và khởi và nhân duyên khởi sở sanh pháp này, ông hãy nói để nhãn thức không phát sanh. Nếu nội nhãn xứ không bị hư dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu. Nếu nói và dạy cho các hoại thì ngoại sắc sẽ được ánh sáng rọi đến và liền có Tỳ-kheo niên thiếu về nhân duyên khởi và nhân duyên niệm, nên sanh ra nhãn thức. khởi sở sanh pháp này, họ sẽ được an ổn, được sức lực, (Trung A Hàm, Kinh Tượng Tích Dụ, Phẩm 3, số 30) được an lạc, thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành 451. NHẪN CHỊU phạm hạnh. Đa văn Thánh đệ tử có thể nhẫn nại đói khát, lạnh (Trung A Hàm, Kinh Thuyết Xứ, Phẩm 7, số 86) nóng, muỗi mòng, chí rận, gió nắng bức bách, tiếng dữ, 453. NHÂN NƠI DỤC gậy hèo cũng có thể nhẫn; thân thể gặp các thứ bệnh tật Yêu và không yêu là nhân nơi dục và duyên nơi dục rất đau đớn đến gần như tuyệt mạng và những điều không mà phát sanh, do dục mà có. Nếu vô dục thì không có yêu khả lạc thảy đều có thể nhẫn nại. và không yêu vậy. (Trung A Hàm, Kinh Văn Đức, Phẩm 12, số 147) (Trung A Hàm, Kinh Thích Vấn, Phẩm 11, số 134) 452. NHÂN DUYÊN KHỞI SỞ SANH PHÁP 454. NHÂN SANH CỦA TƯỞNG A-nan, trước kia Ta đã nói cho ông nghe về nhân Thế nào là biết nhân sanh của tưởng? Biết từ xúc, do duyên khởi và nhân duyên khởi sở sanh pháp: ‘Nếu có cái xúc nên tưởng.

569 570

(Trung A Hàm, Kinh Đạt Phạm Hạnh, Phẩm 10, số 111) 458. NHỊ THIỀN LÀ CHƯA RỐT RÁO

455. NHẪN SỰ SỢ HÃI Lại nữa, hoặc có một người được đệ Nhị thiền; được Đa văn Thánh đệ tử nhẫn nại sự sợ hãi. Khi sự sợ hãi đệ Nhị thiền rồi, người ấy liền an trụ chứ không mong cầu phát sanh, trong tâm không hề bị vướng bận. thêm, không mong được những gì chưa được, thu hoạch những gì chưa thu hoạch, tác chứng những gì chưa tác (Trung A Hàm, Kinh Văn Đức, Phẩm 12, số 147) chứng. Sau đó người ấy thường cùng với bạch y tụ họp, 456. NHANH CHÓNG DIỆT TRỪ PHÁP ÁC cười cợt, cống cao, bàn tán ồn ào đủ chuyện, rồi thì sanh tâm tham dục. Tâm sanh tham dục rồi thì thân nhiệt, tâm Nếu Tỳ-kheo khi quán liền biết, ‘Ta thường hành tham nhiệt. Thân nhiệt, tâm nhiệt rồi liền xả giới bỏ đạo. lam, tâm sân nhuế, thùy miên triền, trạo hối, cống cao, nghi hoặc, thân tránh, tâm ô uế, bất tín, giải đãi, không suy Như lúc mưa to, đất bụi ở nơi ngã tư đường đều thành niệm, không tâm định, thường hành ác tuệ’. bùn. Này chư Hiền, nếu có người nói như thế này: ‘Bùn ở nơi ngã tư đường này nhất định không khô ráo, không thể Ví như bị lửa đốt cháy đầu, cháy áo, nhanh chóng trở lại thành bụi đất được nữa’. Người ấy nói như vậy có tìm cầu phương tiện cứu đầu, cứu áo. Cũng vậy, Tỳ- đúng chăng? kheo muốn diệt trừ pháp ác bất thiện này phải nhanh chóng tìm cầu

phương tiện, học tập, tinh cần, chánh Không đúng. Vì sao? Vì ngã tư đường này hoặc voi đi, niệm, chánh trí, kham nhẫn, đừng để bị thoái chuyển. ngựa đi, lạc đà, bò, lừa, heo, nai, trâu và người đi, gió thổi, mặt trời rọi, thì con đường kia bùn sẽ khô và khô rồi sẽ trở (Trung A Hàm, Kinh Tự Quán Tâm, Phẩm 10, số 109) thành đất bụi trở lại. 457. NHỊ BIÊN Cũng như vậy, hoặc có người được đệ Nhị thiền; được Nếu có Sa-môn, Phạm chí nương nơi vô lượng kiến, đệ Nhị thiền rồi, người ấy liền an trụ không mong cầu vị đó nhất định nương nơi hai kiến, hữu kiến và vô kiến. thêm, không mong được những gì chưa được, thu hoạch Nếu nương nơi hữu kiến, vị đó liền bám dính hữu kiến, những gì chưa thu hoạch, tác chứng những gì chưa tác nương cậy nơi hữu kiến, y trụ nơi hữu kiến và tắng, tránh chứng. Sau đó người ấy thường cùng với bạch y tụ họp, với vô kiến. Nếu nương nơi vô kiến, vị đó liền bám dính vô cười cợt, cống cao, bàn tán ồn ào đủ chuyện. Người ấy kiến, nương cậy nơi vô kiến mà tắng tránh với hữu kiến. thường cùng với bạch y tụ họp, cười cợt, cống cao, bàn tán ồn ào đủ chuyện rồi thì tâm sanh tham dục. Tâm sanh (Trung A Hàm, Kinh Sư Tử Hống, Phẩm 9, số 103)

571 572

tham dục rồi thì thân nhiệt, tâm nhiệt. Thân nhiệt, tâm 461. NHƯ LAI CÓ THỂ KHUẤT PHỤC TẤT CẢ NGOẠI ĐẠO nhiệt rồi thì xả giới, bỏ đạo. Này chư Hiền, đó gọi là có Bạch Cù-đàm, nếu có những người không dua nịnh, một người. cũng không dối trá, biết thi ân, có tín, tinh tấn, không giải (Trung A Hàm, Kinh Chi-ly-di-lê, Phẩm 7, số 82) đãi, có niệm, có định và cũng có trí tuệ, rất mực cung kính, 459. NHÌN TƯƠNG LAI tu tập phát triển. Với những người như vậy có thể cộng sự. Vì sao vậy? Những người như vậy là phạm hạnh thanh Thế Tôn, nếu Tỳ-kheo hoan lạc sắc ở tương lai, ham tịnh. muốn, đắm trước, an trú. Nếu hoan lạc thọ, tưởng, hành, thức tương lai, ham muốn, đắm trước, an trú. Như vậy gọi Cũng như trong các loại căn hương, trầm hương là bậc là Tỳ-kheo mong cầu tương lai. nhất. Vì sao vậy? Vì trầm hương đối với các loại căn hương, nó là tối thượng. (Trung A Hàm, Kinh A-Nan Thuyết, Phẩm 13, số 167) Cũng như trong các loại Sa-la thọ hương, xích chiên 460. NHƯ LAI đàn là bậc nhất. Vì sao vậy? Vì chiên đàn đối với các thứ Như Lai chánh giải thoát như vậy, dù Nhân-đà-la, dù sa-la thọ hương, nó là tối thượng. Thiên Y-sa-na, dù Phạm thiên và quyến thuộc, không ai có Cũng như trong các loại thủy hoa, hoa sen xanh là bậc thể tìm thấy thức sở y của Như Lai. nhất. Vì sao vậy? Vì hoa sen xanh đối với các loại thủy Như Lai là Phạm, Như Lai là Mát lạnh, Như Lai là hoa, nó là tối thượng. Không phiền nhiệt, Như Lai là Bất dị. Ta nói như vầy, Các Cũng như trong các thứ hoa trên đất, hoa Tu-ma-na là Sa-môn Phạm chí xuyên tạc Ta bằng những lời hư vọng bậc nhất. Vì sao vậy? Vì Tu-ma-na hoa đối với các loại lục không chân thật rằng, ‘Sa-môn Cù-đàm chủ trương hư vô. hoa, nó là tối thượng. Quả thật có chúng sanh, nhưng lại chủ trương là đoạn, diệt, hoại. Nhưng nếu trong đó không có, thì Ta đã không Bạch Cù-đàm, cũng như trong thế gian, giữa các luận nói rằng, ‘Như Lai ấy trong đời hiện tại, được nói là không sĩ, Sa-môn Cù-đàm là bậc nhất. Vì sao vậy? Vì Sa-môn ưu phiền, nếu có ai mạ lỵ, đánh đập, sân hận, trách mắng Cù-đàm như một luận sĩ có thể khuất phục tất cả các ngoại Như Lai; trong trường hợp đó Như Lai không sân hận, đạo dị học vậy. không thù hận, trọn không có hại tâm.’ (Trung A Hàm, Kinh Toán Số Mục-Kiền-Liên, Phẩm (Trung A Hàm, Kinh A-lê-tra, Phẩm

16, số 200) 12, số 144)

573 574

462. NHƯ LAI KHÔNG BAO GIỜ HÀNH BẤT THIỆN tâm trí, túc mạng trí, sanh tử trí, các lậu đã đoạn tận, Vua Ba-tư-nặc lại hỏi: A-nan, tại sao Như Lai không chứng đắc vô lậu, tâm giải thoát, tuệ giải thoát, ngay bao giờ hành những pháp bất thiện? trong đời hiện tại mà tự tri, tự giác, tự tác chứng, thành tựu an trụ, biết như thật 'Sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã Tôn giả A-nan đáp: Đại vương, ly dục và dục đã diệt vững, điều cần làm đã làm xong, không còn tái sanh nữa'. tận, ly nhuế và nhuế đã diệt tận, ly si và si đã diệt tận, Như Lai đoạn trừ tất cả pháp bất thiện, thành tựu tất cả pháp (Trung A Hàm, Kinh Văn Đức, Phẩm 12, số 147) thiện. Đây là Bậc Thầy khuyến giáo, Bậc Thầy vi diệu, 465. NIỆM BẤT THIỆN Bậc Thầy khéo tùy thuận, là Vị dẫn dắt điều ngự, tùy Thế nào gọi là niệm bất thiện? Suy niệm về niệm dục, thuận điều ngự, là Vị nói năng toàn thiện, nói năng vi diệu, niệm nhuế, niệm hại. Đó gọi là niệm bất thiện. nói năng khéo tùy thuận. Niệm bất thiện này phát sanh từ đâu? Ta nói chỗ phát Cho nên Như Lai trọn không bao giờ hành những pháp sanh của chúng, nên biết là phát sanh từ tưởng. Thế nào bất thiện ấy. gọi là tưởng? Ta nói hành trạng của tưởng có nhiều loại, (Trung A Hàm, Kinh Bệ-Ha-Đề, Phẩm 18, số 214) đa chủng, vô lượng chủng, hoặc dục tưởng, nhuế tưởng, 463. NHƯ LAI LÀ BẬC NHẤT hại tưởng. Cũng như do bò mà có sữa; nhân sữa có tô; nhân tô có Chúng sanh do tưởng dục giới mà sanh niệm bất thiện sanh tô; nhân sanh tô có thục tô; nhân thục tô có tô tinh; tô tương ưng với dục giới. Nếu có tưởng thì vì nhân nơi tưởng tinh là bậc nhất, là lớn, là trên, là tối, là thắng, là tôn, là đó cho nên sanh niệm bất thiện tương ưng với dục giới. diệu. Cũng như thế, trong các loài chúng sanh không chân, Chúng sanh do tưởng nhuế giới, hại giới cho nên sanh hai chân, bốn chân, nhiều chân, sắc, vô sắc, hữu tưởng, vô niệm bất thiện tương ưng với nhuế và hại giới. Nếu có tưởng, cho đến phi hữu tưởng, phi vô tưởng, trong đó Như tưởng thì vì nhân nơi tưởng đó cho nên sanh niệm bất Lai là bậc nhất, là tối đại, là tối thượng, là tối cao, là tối thiện tương ưng với nhuế, hại giới. Đó là niệm bất thiện thắng, là tối tôn, là tối diệu. phát sanh từ tưởng này. (Trung A Hàm, Kinh Dụ, Phẩm 11, số 141) Niệm bất thiện bị diệt trừ không còn dư tàn ở chỗ nào, 464. NHƯ Ý TÚC bị bại hoại không còn dư tàn ở chỗ nào? Nếu Đa văn Đa văn Thánh đệ tử với các như ý túc là thiên nhĩ, tha Thánh đệ tử ly dục, ly pháp ác bất thiện, có giác có quán,

575 576

có hỷ lạc do ly dục sanh, chứng đắc Sơ thiền, thành tựu và Lai, tâm tịnh được hỷ, nếu có những điều ác dục liền được an trụ, đây là niệm bất thiện bị diệt trừ không còn dư tàn, tiêu diệt. Trong tâm có những điều bất thiện nhớp nhơ, sầu bị bại hoại không còn dư tàn. khổ, âu lo cũng được tiêu diệt. Hiền thánh đệ tử làm thế nào để diệt trừ niệm bất Như vậy, bạch y Thánh đệ tử được tâm tăng thượng thiện? Nếu Đa văn Thánh đệ tử quán nội thân như thân, thứ nhất, hiện pháp lạc trú, dễ được chứ không phải khó cho đến quán thọ, tâm, pháp như pháp; như vậy là Hiền được. thánh đệ tử đã diệt trừ niệm bất thiện. (Trung A Hàm, Kinh Ưu-bà-tắc, Phẩm 11, số 128) (Trung A Hàm, Kinh Ngũ Chi Vật Chủ, Phẩm 14, số 179) 468. NIỀM HỶ LẠC CỦA XUẤT GIA VÀ TẠI GIA 466. NIỆM

DỤC HẠI MÌNH VÀ NGƯỜI Này Phạm chí, nếu người tại gia mà được tiền tài tăng Ta thực hành như vầy. Sống viễn ly, cô độc, tâm trưởng, kim ngân, chơn châu, lưu ly, thủy tinh đều được không phóng dật, tu hành tinh tấn. Nếu sanh niệm dục, Ta tăng trưởng; súc mục, lúa gạo và nô tỳ, sai dịch cũng đều liền biết là đang sanh niệm dục, hại mình, hại người, hại cả được tăng trưởng. Lúc bấy giờ tại gia là khoái lạc, hoan hai, diệt trí tuệ, nhiều phiền nhọc, không chứng đắc Niết- hỷ. Do sự kiện này mà người tại gia có nhiều khoái lạc bàn. Biết rằng, hại mình, hại người, hại cả hai, diệt trí tuệ, hoan hỷ. nhiều phiền nhọc, không chứng đắc Niết-bàn, nó liền tiêu Người xuất gia học đạo sống không tùy theo dục vọng, diệt nhanh chóng. không tùy theo sân nhuế, lúc bấy giờ xuất gia học đạo là (Trung A Hàm, Kinh Niệm, Phẩm 9, số 102) khoái lạc hoan hỷ. Do sự kiện này mà người xuất gia học 467. NIỆM NHƯ LAI đạo có nhiều khoái lạc hoan hỷ.

Đó là bạch y Thánh đệ tử niệm tưởng Như Lai, Bậc Vô Như vậy người tại gia vì tự do mà được hoan lạc, Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, Minh Hạnh Thành Tựu, người xuất gia vì không tự do mà được hoan lạc. Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Đạo Pháp Ngự, (Trung A Hàm, Kinh Văn Đức, Phẩm 12, số 147) Thiên Nhân Sư, Phật Chúng Hựu. Nhớ nghĩ Như Lai như 469. NIỆM THÂN vậy rồi, nếu có những ác dục liền được tiêu diệt. Trong tâm có những điều bất thiện, nhớp nhơ, sầu khổ, âu lo Tỳ-kheo khi đi thì biết mình đang đi, đứng thì biết cũng được tiêu diệt. Bạch y Thánh đệ tử nương vào Như mình đang đứng, ngồi thì biết mình đang ngồi, nằm thì

577 578

biết mình đang nằm, ngủ thì biết mình đang ngủ. Như vậy, 471. NIỆM THIỆN ĐỐI TRỊ BẤT THIỆN Tỳ-kheo tùy thân hành mà biết đúng như thật như vậy. Tỳ- Tỳ-kheo khi sanh niệm ác bất thiện, liền niệm điều kheo như thế, sống cô độc, viễn ly, tâm không phóng dật, thiện để đối trị, đoạn trừ, tiêu diệt, tĩnh chỉ. Như người thợ tu hành tinh tấn, đoạn trừ các tai hoạn của tâm và được mộc hoặc học trò thợ mộc, kéo thẳng dây mực, búng lên định tâm. Được định tâm rồi thì biết trên như thật. Ấy là thân cây rồi dùng búa bén mà đẽo cho thẳng. Tỳ-kheo tu tập niệm thân. (Trung A Hàm, Kinh Niệm Xứ, Phẩm 9, số 98) (Trung A Hàm, Kinh Niệm Thân, Phẩm 7, số 81) 472. NIỆM XỨ QUÁN THÂN NHƯ THÂN 470. NIỆM THIỆN Tỳ-kheo khi đi thì biết mình đi, đứng thì biết mình Thế nào gọi là niệm thiện? Suy niệm về niệm vô dục, đứng, ngồi thì biết mình ngồi, nằm thì biết mình nằm, ngủ niệm vô nhuế, niệm vô hại. Đó gọi là niệm thiện. thì biết mình ngủ, thức thì biết mình thức, ngủ say thì biết Niệm này phát sanh từ đâu? Ta nói chỗ phát sanh của mình ngủ say. Tỳ-kheo như vậy, quán nội thân như thân; chúng, nên biết là phát sanh từ tưởng. Thế nào gọi là quán ngoại thân như thân; lập niệm tại thân, có tri, có kiến, tưởng? Ta nói hành trạng của tưởng có nhiều loại, đa có minh, có đạt. Như vậy gọi là Tỳ-kheo quán thân như chủng, vô lượng chủng, hoặc vô dục tưởng, vô nhuế thân. tưởng, vô hại tưởng. (Trung A Hàm, Kinh Niệm Xứ, Phẩm 9, số 98) Chúng sanh do tưởng trong vô dục giới cho nên sanh 473. NIẾT BÀN LÀ Ý NGHĨA CÁC PHÁP niệm thiện tương ưng với vô dục giới. Nếu có tưởng thì vì nhân nơi tưởng đó cho nên sanh niệm thiện, tương ưng với Tỳ-kheo, đó là, dục là gốc của các pháp, xúc là hòa vô dục giới. hiệp của các pháp, thọ là dẫn khởi của các pháp, tư tưởng là hữu của các

pháp, niệm là thượng thủ của các Chúng sanh do tưởng trong vô nhuế, vô hại giới cho pháp, định là tiền đạo của các pháp, tuệ là tối thượng nên sanh niệm thiện tương ưng với vô nhuế, vô hại giới. của các pháp, giải thoát là chắc thật của các pháp, và Nếu có tưởng thì vì nhân nơi tưởng đó cho nên sanh niệm Niết-bàn là ý nghĩa của các pháp. Tỳ-kheo, hãy nên học thiện tương ưng với vô nhuế, vô hại giới. Đó là niệm thiện tập như vậy. phát sanh từ tưởng này. (Trung A Hàm, Kinh Chư Pháp Bổn, Phẩm 10, số 113) (Trung A Hàm, Kinh Ngũ Chi Vật Chủ, Phẩm 14, số 179)

579 580

474. NỢ TIỀN quý. Này La-vân, người ấy cũng không có việc ác nào mà Có người tạo nghiệp bất thiện, tất phải thọ khổ là quả không làm. Do đó, này La-vân nên học như thế này, không báo trong địa ngục. Nghĩa là, có một người không tu thân, được đùa giỡn và nói dối. không tu giới, không tu tâm, không tu tuệ, thọ mạng rất Đức Thế Tôn lại cầm chậu úp lật ngửa lên rồi hỏi rằng: ngắn. Đó là có người tạo nghiệp bất thiện tất phải thọ quả Này La-vân, ngươi có thấy Ta cầm cái chậu úp này giở khổ là quả báo trong địa ngục. Cũng như có người nợ kẻ ngửa lên không? khác năm tiền, bị chủ bắt trói; cho đến chỉ nợ một tiền cũng như bị chủ nợ bắt trói. La-vân trả lời rằng: Con có thấy, bạch Thế Tôn!

(Trung A Hàm, Kinh Diệm Dụ, Phẩm 2, số 11) Đức Phật bảo La-vân rằng: Ta nói rằng đạo của người kia bị lật ngửa, cũng lại như vậy. Nghĩa là đã biết rồi còn 475. NÓI DỐI nói dối mà vẫn không xấu hổ, không ăn năn, không tàm, Tôi từ bỏ nói láo, tránh xa nói láo, nói điều chân thật, không quý. Này La-vân, người ấy cũng không có việc ác ưa điều chân thật, dựa trên sự chân thật không sai chạy. nào mà không làm. Do đó này La-vân, nên học như thế Tất cả lời nói của tôi đều đáng tin cậy, không lừa dối thế này: Không được đùa giỡn và nói dối. gian. Đối với tâm nói láo, tôi đã dứt trừ. Này La-vân, cũng như nhà vua có thớt voi lớn, khi (Trung A Hàm, Kinh Thuyết Trí, Phẩm 15, số 187) xông vào trận chiến đấu thì dùng chân trước, chân sau, 476. NÓI DỐI LÀ ĐẠO BỊ MẤT đuôi, bộ chân, xương sống, hông, đầu, trán, tai, ngà, tất cả đều dùng, chỉ giữ gìn chiếc vòi. Tượng sư thấy vậy, rồi Đức Thế Tôn lại cầm chậu trống không ấy úp xuống suy nghĩ như thế này: 'Thớt voi lớn này của nhà vua vẫn đất rồi hỏi rằng: còn tiếc mạng sống. Vì sao thế? Vì thớt voi lớn của nhà Này La-vân, ngươi lại có thấy Ta cầm chậu không này vua này khi xông vào trận giặc chiến đấu, thì dùng cả chân úp xuống đất không? trước, chân sau, đuôi, bộ xương, xương sống, hông, đầu, trán, tai, ngà, tất cả đều dùng, chỉ gìn giữ chiếc vòi'. Này La-vân trả lời: Con có thấy, bạch Thế Tôn. La-vân, nếu thớt voi lớn của nhà vua khi xông vào trận Phật bảo rằng: Này La-vân, Ta nói rằng đạo của người giặc chiến đấu dùng cả chân trước, chân sau, đuôi, bộ kia cũng bị lật úp như vậy, nghĩa là đã biết rồi còn nói dối xương, xương sống, hông, đầu, trán, tai, vòi đều dùng tất mà không biết xấu hổ, không ăn năn, không tàm, không cả. Tượng sư thấy vậy rồi liền suy nghĩ như thế này: 'Thớt

581 582

voi lớn của nhà vua này không còn tiếc mạng sống nữa. Vì 478. NÓI HAI LƯỠI sao thế? Thớt voi lớn của nhà vua này khi xông vào trận Tôi từ bỏ nói hai lưỡi, tránh xa nói hai lưỡi, tu hạnh giặc chiến đấu, dùng cả chân trước, chân sau, đuôi, bộ không nói hai lưỡi, không phá hoại người khác, không xương, hông, đầu, ngà, vòi, tất cả đều đem dùng'. Này La- nghe lời người này đem nói với người kia để phá hoại vân, nếu thớt voi lớn khi xông vào trận giặc chiến đấu mà người này, không nghe lời người kia đem nói với người dùng cả chân trước, chân sau, đuôi, bộ xương, xương này để phá hoại người kia; người ly gián tôi làm cho hòa sống, hông, đầu, ngà, vòi, tất cả đều đem dùng. Này La- hợp, người đã sống hòa hợp, tôi làm cho họ hoan hỷ, vân, Ta nói thớt voi lớn của nhà vua khi xông vào trận không chia phe đảng, không thích phe đảng, không khen giặc, chiến đấu, không có việc dữ nào mà không làm, ngợi phe đảng. không ăn năn, không tàm, không quý. Này La-vân, Ta nói rằng: Người kia cũng không có việc ác nào mà không làm. (Trung A Hàm, Kinh Thuyết Trí, Phẩm 15, số 187)

Do đó, này La-vân, nên học như thế này: Không được 479. NỔI KHỔ CỦA TẠI GIA & XUẤT GIA

đùa giỡn và nói dối. Nếu người tại gia mà tiền tài không tăng trưởng, kim (Trung A Hàm, Kinh La-Vân, Phẩm 2, số 14) ngân, chơn châu, lưu ly, thủy tinh thảy đều không tăng trưởng; súc mục, lúa, gạo cùng nô tỳ, sai dịch cũng không 477. NÓI DỐI MÀ KHÔNG XẤU HỔ tăng trưởng; lúc bấy giờ người tại gia ưu sầu, khổ não. Do La-vân, ngươi nay có thấy Ta cầm chậu nước này đổ sự kiện này mà người tại gia có nhiều ưu tư khổ nhọc, đi, chỉ lưu lại một ít không? trong lòng mang nhiều sầu bi. La-vân đáp: Bạch Thế Tôn, con có thấy. Nếu người xuất gia học đạo mà sống theo dục vọng, Phật bảo: Ta nói đạo của người kia cũng ít như vậy, theo sân nhuế, ngu si, lúc bấy giờ xuất gia học đạo có nghĩa là đã biết rồi còn nói dối mà không xấu hổ, không ăn nhiều ưu sầu khổ não. Do sự kiện này mà có người xuất năn, không tàm không quý. Này La-vân, người kia cũng gia có nhiều ưu tư khổ nhọc, trong lòng chất nhiều sầu bi. không có điều ác nào là không làm. Do đó, này La-vân nên Như vậy người tại gia vì không được tự do mà khổ, và học như thế này, không đùa giỡn và nói dối. người xuất gia học đạo vì tự do mà khổ. (Trung A Hàm, Kinh La-Vân, Phẩm 2, số 14) (Trung A Hàm, Kinh Văn Đức, Phẩm 12, số 147)

583 584

480. NỘI KHÔNG nói láo mà đoạn trừ sự nói láo chăng?' Rồi vị ấy y cứ trên Tỳ-kheo nào muốn hằng an trụ trong không tánh, Tỳ- xa lìa nói láo mà đoạn trừ sự nói láo. Như vậy Đa văn kheo ấy sẽ giữ vững nội tâm an trụ, tĩnh chỉ, khiến cho Thánh đệ tử y trên xa lìa nói láo mà đoạn trừ sự nói láo. chuyên nhất và định. Vị ấy sau khi giữ vững nội tâm an (Trung A Hàm, Kinh Bô-lị-đa, Phẩm 17, số 203) trụ, tĩnh chỉ, khiến cho chuyên nhất và định rồi, hãy suy 482. NỘI TÂM TĨNH CHỈ niệm về nội không. Một thiện nam tử dòng Phạm chí, Cư sĩ, Công sư, cạo Tỳ-kheo giữ vững nội tâm an trụ, tĩnh chỉ, khiến cho bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín lìa bỏ gia đình, sống chuyên nhất và định. Tỳ-kheo đối với thân này có hỷ lạc không gia đình, xuất gia học đạo, thực hành nội tâm tĩnh do ly dục phát sanh, thấm ướt khắp tất cả, thấm ướt nhuần chỉ, khiến được nội tâm tĩnh chỉ. một

cách phổ biến sung mãn; hỷ lạc do ly dục sanh không chỗ nào không biến mãn. Cũng như một người tắm gội, Người với nội tâm tĩnh chỉ, Ta nói người ấy là Sa- đựng đầy bột tắm trong nhà rồi đổ nước vào khuấy rất đều môn, là Phạm chí, là Thánh, là Tịnh dục. cho nổi bọt lên, thấm ướt thấm nhuần khắp tất cả, phổ biến (Trung A Hàm, Kinh Mã Ấp II, Phẩm 15, số 183) sung mãn, trong ngoài kín đáo không có chỗ nào rỉ ra. 483. NÓI THÊU DỆT Cũng vậy, Tỳ-kheo nơi thân này có hỷ lạc do ly dục phát sanh, thấm ướt khắp tất cả, thấm ướt nhuần một cách phổ Tôi từ bỏ lời nói thêu dệt, tránh xa lời nói thêu dệt, nói biến sung mãn. Hỷ lạc do ly dục sanh không chỗ nào đúng lúc, nói chân thật, nói đúng pháp, nói đúng nghĩa, nói không biến mãn. về tịch tĩnh, ưa nói về tịch tĩnh, hợp thời, hợp lý, khéo dạy, khéo la mắng. 481. NÓI LÁO (Trung A Hàm, Kinh Thuyết Trí, Phẩm 15, số 187) Đa văn Thánh đệ tử tư duy như vầy, ‘Ai nói láo tất phải chịu ác báo trong đời này và đời sau. Nếu ta nói láo 484. NÓI THÔ ÁC ấy là tự hại mà cũng xuyên tạc phỉ báng người khác. Chư Tôi từ bỏ lời nói thô ác, tránh xa lời nói thô ác, giọng Thiên và các vị phạm hạnh có trí sẽ chê bai học giới của điệu thô bỉ, lớn tiếng, nghịch tai, người nghe không ưa ta, khi thân hoại mạng chung tất sẽ phải đi đến ác xứ, không mến, khiến họ khổ não không định tâm. Tôi đoạn sanh trong địa ngục. Ai nói láo tất phải chịu ác báo này trừ lời nói như vậy. Nếu có lời nói êm dịu, nhẹ nhàng, đời này và đời sau như vậy. Nay ta nên y cứ trên xa lìa thuận tai, thông cảm đến tâm, làm cho người nghe vui vẻ,

585 586

mến chuộng, sung sướng, tiếng nói rõ ràng, không làm cho cát, lấy cỏ quấn lại rồi đốt; hoặc bỏ vô bụng lừa sắt, hoặc người khác sợ, trái lại họ được định tâm, tôi nói lời nói bỏ vô miệng heo sắt, hoặc đặt vào miệng cọp sắt rồi đốt, như vậy. hoặc bỏ vô vạc đồng, hoặc bỏ vô vạc sắt rồi nấu; hoặc chặt (Trung A Hàm, Kinh Thuyết Trí, Phẩm 15, số 187) ra từng khúc, hoặc dùng xoa bén đâm, hoặc lấy móc sắt móc, hoặc bắt nằm trên giường sắt rồi lấy dầu sôi rót, hoặc 485. NỖI THỐNG KHỔ bắt ngồi trong cối sắt rồi lấy chày sắt giã, hoặc cho rắn rít Vì chúng sanh nhân nơi dục, duyên nơi dục, lấy dục mổ cắn, hoặc dùng roi quất, hoặc dùng gậy thọt, hoặc dùng làm gốc nên mang khôi giáp, khoác trường bào, cầm giáo dùi đánh, hoặc buộc sống treo trên nêu cao, hoặc chém đầu mác, cung tên, hoặc cầm dao thuẫn, đi vào quân trận. Hoặc rồi bêu. đánh nhau bằng voi, hoặc ngựa, hoặc xe, hoặc dùng bộ Trong các trường hợp đó, kẻ ấy hoặc chết, hoặc sợ hãi, binh đánh nhau, hoặc cho trai gái đánh nhau. Trong khi thọ cực trọng khổ. Ma-ha-nam, đó là những nỗi thống khổ giao đấu, hoặc chết, hoặc sợ hãi, thọ cực trọng khổ. Đó là ở đời này nhân nơi dục, duyên nơi dục, lấy dục làm gốc. những nỗi thống khổ ở đời này nhân nơi dục, duyên nơi dục, lấy dục làm gốc. (Trung A Hàm, Kinh Khổ Ấm, Phẩm 9, số 100) 487. NƠI XỨNG ĐÁNG THEO TU TẬP (Trung A Hàm, Kinh Khổ Ấm, Phẩm 9, số 100) 486. NỖI THỐNG KHỔ TRONG ĐỜI NÀY Bạch Thế Tôn, con lúc bấy giờ các vị ấy thật sự vô trí, lại đặt vào chỗ trí, thật sự vô trí mà thờ tự, thật sự vô trí Vì chúng sanh nhân nơi dục, duyên nơi dục, lấy dục mà cúng thực, thật sự vô trí mà phụng sự như người trí. làm gốc nên mang áo giáp, mặc trường bào, cầm giáo mác, Bạch Thế Tôn, kể từ hôm nay chúng Tỳ-kheo và đệ tử Thế cung tên, hoặc cầm dao thuẫn vào xóm, vào ấp, vào quốc Tôn, đây mới thật sự là có trí, xứng đáng đặt ở chỗ trí,

thật gia, vào thành thị, đục vách phá kho, cướp đoạt tài vật, sự có trí xứng đáng thờ tự, thật sự có trí xứng đáng cúng chận đường giao thông, hoặc đến ngõ khác phá xóm phá thực, thật sự có trí xứng đáng phụng sự người trí tuệ. làng, phá thành diệt nước. Trong đó, hoặc người của vua bắt được, đem khảo đủ cách; chặt tay, chặt chân, hoặc chặt (Trung A Hàm, Kinh Bô-lị-đa, Phẩm 17, số 203) hết cả tay chân; cắt tai, cắt mũi, hoặc cắt cả tai mũi; hoặc 488. NÔNG NỔI, KHÔNG SÁNG SUỐT lóc từng miếng thịt; bứt râu bứt tóc, hoặc bứt cả râu tóc; Một người Phạm chí có người vợ trẻ, vừa mới mang hoặc nhốt vào trong cũi, quấn vải hỏa thiêu, hoặc lấp trong thai, người vợ cả đã có một đứa con trai. Trong thời gian

587 588

ấy, Phạm chí kia bỗng nhiên mạng chung. đó, khi thân hoại mạng chung, chắc chắn đi đến thiện xứ, Sau khi mạng chung, con của bà vợ cả nói với bà mẹ sanh lên cõi trời, thì tôi, ngay bây giờ, sau khi thực hành kế như thế này: 'Tiểu mẫu nên biết, nay của cải trong gia bố thí, tu các thiện nghiệp, phụng trì trai giới, tôi dùng dao đình này hoàn toàn phải thuộc về tôi, không ai được dự tự sát, hoặc uống thuốc độc, hoặc nhảy xuống giếng, hoặc phần vào'. Bà mẹ kế đáp: 'Ta nay đang có thai, nếu sanh thắt cổ mà chết. con trai thì nó phải được phần. Nếu sanh con gái thì của (Trung A Hàm, Kinh Bệ Tứ, Phẩm 6, số 71) cải ấy mới hoàn toàn của cậu'. Con của bà vợ cả nói với bà 489. NÚI TU DI SƠN VƯƠNG mẹ kế ba lần như thế này: Tiểu mẫu nên biết, nay của cải trong gia đình này hoàn toàn thuộc về tôi, không ai được Cũng như trong các ngọn núi, Tu di sơn vương là bậc dự phần vào'. Bà mẹ kế cũng trả lời ba lần như thế này: nhất. Cũng như trong các dòng suối, biển lớn thu nhập 'Nay ta đang có thai, nếu sanh con trai thì phải được chia nước, biển lớn là bậc nhất. Cũng như trong các loại đại phần. Nếu sanh con gái thì của cải ấy mới hoàn toàn thuộc thân, A-tu-la vương là thứ nhất. Cũng như trong các loại về cậu'. chiêm thị, Ma vương là thứ nhất. Cũng như trong các loại hành dục, Đảnh sanh vương là thứ nhất. Cũng như trong Bấy giờ bà mẹ kế ngu si, không thông suốt, không hiểu các Tiểu vương, Chuyển luân vương là bậc nhất. Cũng rõ ràng, không có trí tuệ, muốn bảo toàn sự sống mà trở lại như giữa các vì tinh tú trong hư không, mặt trăng là bậc hại mình. Bà vào trong phòng lấy dao bén mổ bụng xem là nhất. Cũng như trong các loại vải lụa, lụa trắng tinh là thứ trai hay gái. Bà ấy ngu si, không thông suốt, không hiểu nhất. Cũng như trong các loại ánh sáng, ánh sáng của trí rõ, không có trí tuệ, muốn bảo vệ sự sống mà lại tự hại tuệ là thứ nhất. Cũng như trong các chúng hội, chúng đệ mình và đứa con trong bụng. tử của Như Lai là bậc nhất. Cũng như trong các pháp hữu Này vua Bệ-tứ, nhà vua cũng lại như vậy, ngu si không vi và vô vi, ái tận, vô dục, diệt tận, Niết-bàn là bậc nhất. thông suốt, không hiểu rõ ràng, không có trí tuệ, muốn bảo Cũng như trong các loài chúng sanh không chân, hai tồn sự sống mà lại nghĩ như thế này: 'Này Ca-diếp, nếu chân, bốn chân, nhiều chân; sắc, vô sắ biết tôi, biết người thân thích của tôi có diệu hạnh, tinh tấn, tinh cần, không biếng nhác, không ganh ghét, không bỏn sẻn, tham lam, có đại lượng, có thi ân, cởi mở, phóng xả, chu cấp cho người cô độc, kẻ bần cùng, khiến họ được an lạc, bố thí, không đắm trước của cải. Do nhân duyên 589 590

Vị ấy y trên xứ này mà quán sát sự hưng suy của thọ rồi, 495. OAI NGHI NGHIÊM TÚC an trụ nơi đó, tất chứng đắc Lậu tận. Giả sử trụ nơi đó mà Tôi đã thành tựu Thánh giới thân này và cực tri túc, không chứng đắc Lậu tận, tất sẽ thăng tiến và đạt đến Tịch Thánh thủ hộ các căn, lại biết rõ chân chánh sự ra vào, khéo tịnh xứ. quán sát phân biệt sự co, duỗi, cúi, ngước, nghi dung chững (Trung A Hàm, Kinh Ngũ Hạ Phần Kết, Phẩm 17, số 205) chạc, khéo đắp Tăng-già-lê và mang các y bát; đi, đứng, 493. Ô UẾ nằm, ngồi, ngủ, nghỉ, nói năng thảy đều biết rõ chân chánh. (Trung A Hàm, Kinh Thuyết Trí, Phẩm 15, số 187) Vô lượng pháp ác bất thiện từ dục mà sanh, đó là ô uế. Vì sao? giả sử có một người tâm sanh ước muốn như vầy, 496. PHÁ ĐỔ THÀNH QUÁNH ‘Ta đã phạm giới, mong rằng người khác đừng biết ta Thế nào là Tỳ-kheo phá đổ thành quách. phạm giới’. Hiền giả, nhưng có người khác biết nó phạm Sanh tử vô cùng đã diệt tận, đã biến tri, nhổ tuyệt gốc giới, bởi vì người khác biết nó phạm giới, nên người ấy rễ, dẹp tan không còn sanh trở lại nữa. tâm sanh ác. Nếu người ấy tâm sanh ác và tâm sanh dục (Trung A Hàm, Kinh A-lê-tra, Phẩm 16, số 200) thì cả hai đều là bất thiện. 497. PHẠM CHÍ (Trung A Hàm, Kinh Uế Phẩm, Phẩm 8, số 87) Thế nào gọi là Phạm chí? 494. OAI ĐỨC Là người xa lìa các pháp ác, pháp bất thiện, các lậu ô Do nhân gì, duyên gì mà kẻ nam hay người nữ có oai uế mà là gốc rễ của sự hữu trong tương lai, là sự phiền đức lớn? Nếu có kẻ nam hay người nữ không ôm lòng tật nhiệt, là nhân của khổ báo, của sanh lão bệnh tử. đố, người ấy thấy kẻ khác được cung kính cúng dường (Trung A Hàm, Kinh Mã Ấp, Phẩm 15, số 182) không sanh lòng tật đố. Nếu thấy kẻ khác có của, không có 498. PHẠM GIỚI KHÔNG THỂ LÊN LẦU CHÁNH PHÁP lòng ham muốn của ấy được về ta. Người ấy tạo nghiệp này, tác thành đầy đủ rồi, đến khi thân hoại mạng chung Nếu Tỳ-kheo nào phạm giới, giới bị vỡ, giới bị khuyết, chắc chắn tiến lên chỗ lành, sanh vào trong cõi trời. Mãn giới bị thủng, giới tạp uế, giới đen, mà muốn nương tựa kiếp ở cõi trời rồi, lại sanh vào nhân gian, có oai đức lớn. nơi giới, an lập nơi giới, lấy giới làm thang leo lên tòa nhà vô thượng tuệ, lên lầu gác chánh pháp, nhất định không có (Trung A Hàm, Kinh Anh Vũ, Phẩm 13, số 170) điều đó.

593 594

Ví như cách thôn không xa, nhà lớn, nhà nhỏ, lầu cao, như thế mà chịu đau khổ hoặc chết, nhưng không vì vậy lầu thấp, trong đó có một cái thang, nếu người nào đến cầu mà khi thân hoại mạng chung thẳng đến ác xứ hay sanh xin, leo lên nhà gác đó, nhưng nếu không leo lên nấc thang vào địa ngục. thứ nhất mà muốn leo lên nấc thang thứ hai thì không thể Nếu người ngu si phạm giới, không tinh tấn, sanh ra ác được. Nếu không leo lên nấc thang thứ hai, thứ ba, thứ tư pháp bất thiện, chẳng có phạm hạnh xưng là phạm hạnh, mà lên đến nhà gác cũng không thể được. chẳng phải Sa-môn xưng là Sa-môn, rồi từ người Sát-lợi, (Trung A Hàm, Kinh Ca-hi-na, Phẩm 7, số 80) Phạm chí, cư sĩ thợ thuyền để nhận lãnh sự tín thí, nhà cửa 499. PHẠM GIỚI MÀ NHẬN CỦA CẢI CÚNG DƯỜNG được tô trét đất bùn, cửa sổ và cửa lớn kín và chặt; có lò sưởi ấm áp của người. Người ngu si đó vì thế mà vĩnh viễn Các ngươi nghĩ sao, nếu có lực sĩ đem cái nồi lớn không thiện, không nghĩa, thọ quả báo ác, sau khi thân bằng sắt hay đồng đốt cháy hừng hực, rồi túm lấy người hoại mạng chung, thẳng đến ác xứ, hay sanh vào địa ngục. kia ném ngược vào trong đó; hoặc là từ các người Sát-lợi, Phạm chí, cư sĩ, thợ

thuyền để thọ lãnh sự tín thí, nhà cửa Vì thế các ngươi nên quán sát nghĩa này, quán sát được tô trét đất bùn, cửa sổ và cửa lớn kín và chặt; có lò nghĩa kia, quán sát cả hai nghĩa. Nên nghĩ thế này: Ta xuất sưởi ấm áp. Đằng nào vui sướng hơn? gia học đạo không phải vô ích, không phải luống không mà có quả có báo, có sự an lạc cùng cực, sinh đến thiện Các Tỳ-kheo bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn, nếu có xứ, được trường thọ, nhận lãnh sự tín thí, áo mền, đồ ẩm lực sĩ đem cái nồi lớn bằng sắt hay đồng đốt cháy hừng thực, giường nệm, thuốc thang của người, là làm cho các hực, rồi túm lấy người kia ném ngược vào trong đó; thế thì thí chủ được phước đức lớn, được quả báo lớn, được rất khổ. Bạch Thế Tôn, nếu từ các người Sát-lợi, Phạm quang minh lớn. Nên học như thế. chí, cư sĩ, thợ thuyền để thọ lãnh sự tín thí, nhà cửa được tô trét đất bùn, cửa sổ và cửa lớn kín và chặt; có lò sưởi (Trung A Hàm, Kinh Mộc Tích Dụ, Phẩm 1, số 5) ấm áp; thế thì rất vui sướng. 500. PHẠM GIỚI MÀ NHẬN GIƯỜNG TÒA CÚNG DƯỜNG

Thế Tôn bảo rằng: Ta sẽ nói cho các ngươi biết, không Các ngươi nghĩ sao, nếu có lực sĩ đem giường sắt hay để cho các ngươi học Sa-môn mà mất đạo Sa-môn. Các đồng đốt cháy hừng hực, rồi cưỡng bức người kia phải ngươi nếu muốn thành tựu phạm hạnh vô thượng thì thà để nằm ngồi trong đó hoặc là từ các người Sát-lợi, Phạm chí, cho lực sĩ đem nồi lớn bằng đồng hay sắt đốt cháy hừng cư sĩ, thợ thuyền để thọ lãnh sự tín thí, giường chõng hay hực rồi tóm giở ngược lên quăng vào trong nồi, mặc dù vì ngọa cụ của người; việc nào vui sướng hơn?

595 596

Các Tỳ-kheo bạch Phật rằng: Bạch Thế Tôn, nếu có thí chủ được phước đức lớn, được quả báo lớn, được lực sĩ đem giường sắt hay đồng đốt cháy hừng hực rồi quang minh lớn. Nên học như vậy. cưỡng bức người kia phải nằm ngồi trên đó thì rất khổ. (Trung A Hàm, Kinh Mộc Tích Dụ, Phẩm 1, số 5) Bạch Thế Tôn, nếu theo các người Sát-lợi, Phạm chí, cư sĩ, thợ thuyền để thọ lãnh sự tín thí, giường chõng, ngọa 501. PHẠM GIỚI MÀ NHẬN SỰ LỄ BÁI

cụ của người; thì rất vui sướng. Các ngươi nghĩ sao, nếu có lực sĩ đem con dao đã mài Thế Tôn bảo rằng: Ta sẽ nói cho các ngươi biết, không giữa sắc bén chặt đứt ngang đùi; hay là từ nơi người dòng để các ngươi học Sa-môn mà mất đạo Sa-môn. Nếu các Sát-lợi, Phạm chí, cư sĩ, thợ thuyền, để thọ nhận sự tín thí, ngươi muốn thành tựu phạm hạnh vô thượng, thì thà để lễ bái, cung kính, đón rước; điều nào sung sướng hơn? cho lực sĩ đem giường đồng hay sắt đốt cháy hừng hực rồi Bấy giờ các Tỳ-kheo bạch rằng: Bạch Thế Tôn, nếu có cưỡng bức phải nằm ngồi trên đó, việc đó vì thế mà chịu lực sĩ đem con dao đã mài giữa sắc bén chặt đứt ngang đùi, sự khổ sở hoặc chết. Nhưng không vì thế mà khi thân hoại thì rất khổ. Thế Tôn, còn từ người Sát-lợi, Phạm chí, cư sĩ, mạng chung thẳng đến ác xứ hay sanh vào địa ngục. hay thợ thuyền để thọ nhận sự tín thí, lễ bái, cung kính, Nếu người ngu si phạm giới, không tinh tấn, sanh ra ác đón rước thì rất vui sướng. pháp bất thiện, chẳng phải phạm hạnh xưng là phạm hạnh, Thế Tôn bảo rằng: Ta sẽ nói cho các ngươi biết, không chẳng phải Sa-môn xưng làm Sa-môn, rồi từ những người để cho các ngươi học Sa-môn mà mất đạo Sa-môn. Các Sát-lợi, Phạm chí, cư sĩ, thợ thuyền để thọ lãnh sự tín thí, ngươi nếu muốn thành tựu phạm hạnh vô

thượng thì thà để ngọa cụ, giường chõng của người; người ngu si đó vì thế cho lực sĩ đem dao bén đã mài giũa chặt đứt ngang đùi. vĩnh viễn không thiện, không nghĩa, thọ quả báo ác, sau Việc ấy dù do đó mà chịu sự đau khổ, hoặc chết, nhưng khi thân hoại mạng chung thẳng đến ác xứ, sanh vào địa không vì vậy mà khi thân hoại mạng chung đi thẳng đến ác ngục. xứ, sanh vào địa ngục. Vì thế các ngươi nên quán sát nghĩa này, quán sát Nếu người ngu si phạm giới không tinh tấn, sanh ra ác nghĩa kia, quán sát cả hai nghĩa. Nên nghĩ thế này: Ta xuất pháp bất thiện, chẳng phải phạm hạnh xưng là phạm hạnh, gia học đạo không phải vô ích, không phải luống không, chẳng phải Sa-môn xưng là Sa-môn; rồi từ người Sát-lợi, mà có quả báo, có sự an lạc vô cùng, sanh đến các thiện xứ Phạm chí, cư sĩ hay thợ thuyền, mà thọ nhận sự tín thí, lễ để được trường thọ. Nhận lãnh sự tín thí, áo mền, đồ ăn bái, cung kính, tiếp đón. Người ngu si kia vì thế vĩnh viễn uống, giường nằm, thuốc thang của người là làm cho các 597 598

không được thiện, không được nghĩa, thọ quả báo ác pháp, và ruột rồi rơi xuống dưới. Việc ấy rất khổ, bạch Thế Tôn, sau khi thân hoại mạng chung thẳng đến ác xứ, sanh vào nếu từ người Sát-lợi, Phạm chí, cư sĩ, thợ thuyền để lãnh địa ngục. thọ sự tín thí, đồ ăn, vô lượng mùi vị; việc ấy rất vui Do đó, các ngươi nên quán sát nghĩa này, quán sát sướng. nghĩa kia, quán sát cả hai nghĩa. Nên nghĩ thế này: Ta xuất Thế Tôn bảo các Tỳ-kheo rằng: Ta sẽ nói cho các gia học đạo không phải vô ích, không luống không, mà có ngươi biết, không để các ngươi học Sa-môn mà để mất đạo quả, có báo, có sự an lạc cùng cực, sanh đến các thiện xứ, Sa-môn. Các ngươi nếu muốn thành tựu phạm hạnh vô để được trường thọ, tiếp nhận áo chăn, thực phẩm, giường thượng thà để lực sĩ đem kềm sắt nóng kéo cho hả miệng chiếu của người tín thí, làm cho các thí chủ được phước ra rồi đem viên sắt đã đốt cháy hừng hực quăng vào trong đức lớn, được quả báo lớn, được quang vinh lớn, nên học miệng, viên sắt nóng ấy đốt môi, đốt môi rồi đốt lưỡi, đốt như vậy. lưỡi rồi đốt lợi, đốt lợi rồi đốt cổ, đốt cổ rồi đốt tim, đốt (Trung A Hàm, Kinh Mộc Tích Dụ, Phẩm 1, số 5) tim rồi đốt bao tử và ruột, đốt bao tử và ruột rồi rơi xuống đất. Điều ấy dù do vậy mà phải chịu đau khổ, hoặc chết, 502. PHẠM GIỚI MÀ NHẬN THỰC PHẨM CÚNG DƯỜNG nhưng không vì thế mà khi thân hoại mạng chung thẳng Các ngươi nghĩ sao, hoặc có lực sĩ đem kềm sắt nóng, đến ác xứ hay sanh vào địa ngục. kéo cho hả miệng ra rồi lấy viên sắt đốt cháy hừng hực Nếu người ngu si phạm giới, không tinh tấn, sanh ra ác quăng vào trong miệng. Viên sắt nóng đó đốt môi; đốt pháp bất thiện, chẳng có phạm hạnh xưng là phạm hạnh, cháy môi rồi đốt cháy lưỡi; đốt lưỡi rồi đốt lợi; đốt lợi rồi chẳng phải Sa-môn xưng là Sa-môn. Từ người Sát-lợi, đốt cổ; đốt cổ rồi đốt tim; đốt tim rồi đốt bao tử và ruột; Phạm chí, cư sĩ, thợ thuyền để nhận lãnh sự tín thí, đồ ăn, đốt bao tử và ruột rồi rơi xuống dưới. Hoặc từ người Sát- vô lượng mùi vị. Người ngu si đó vì thế mà vĩnh viễn lợi, Phạm chí, cư sĩ, thợ thuyền, thọ nhận sự tín thí, đồ ăn, không thiện, không nghĩa, chịu quả báo ác pháp, sau khi vô lượng mùi vị. Việc nào vui sướng hơn? thân hoại mạng chung thẳng đến ác xứ, sanh vào địa ngục. Các Tỳ-kheo bạch rằng: Bạch Thế Tôn, nếu có lực sĩ Vì thế các ngươi nên quán sát nghĩa này, quán sát đem kềm sắt nóng kéo cho hả miệng, rồi lấy viên sắt đã nghĩa kia, quán sát cả hai nghĩa. Nên nghĩ thế này: Ta xuất cháy hừng hực bỏ vào miệng. Viên sắt nóng ấy đốt môi, gia học đạo không phải vô ích, không luống không,

mà có đốt môi rồi đốt lưỡi, đốt lưỡi rồi đốt lợi, đốt lợi rồi đốt cổ, quả có báo, có sự an lạc cùng cực, sanh đến các thiện xứ đốt cổ rồi đốt tim, đốt tim rồi đốt bao tử và ruột, đốt bao tử để được trường thọ. Nhận lãnh sự tín thí, y phục, chăn 599 600

mền, đồ ẩm thực, giường chiếu, thuốc thang của người là phục của người. Người ngu si kia, vì thế vĩnh viễn không làm cho các thí chủ được phước đức lớn, được quả báo thiện, không nghĩa, thọ quả báo ác pháp. Sau khi thân hoại lớn, được quang minh lớn. Nên học như vậy. mạng chung thẳng đến ác xứ, sanh vào địa ngục. (Trung A Hàm, Kinh Mộc Tích Dụ, Phẩm 1, số 5) Do đó, các ngươi quán sát nghĩa này, quán sát nghĩa 503. PHẠM GIỚI MÀ NHẬN Y PHỤC CÚNG DƯỜNG kia, quán sát cả hai nghĩa. Nên nghĩ thế này: Ta xuất gia học đạo không phải vô ích, không luống không, mà có quả Các ngươi nghĩ sao? Hoặc có lực sĩ đem lá đồng sắt có báo, có sự an lạc cùng cực, sanh đến các thiện xứ để đốt cháy hừng hực, rồi quấn quanh thân thể; hoặc từ được trường thọ. Nhận lãnh y phục, chăn mền, đồ ẩm thực, người Sát-lợi, Phạm chí, cư sĩ, thợ thuyền, để nhận sự giường chiếu, thuốc thang của người tín thí là làm cho các tín thí y phục của người; cái nào vui sướng hơn? thí chủ được phước đức lớn, được quả báo lớn, được Các Tỳ-kheo bạch rằng: Bạch Thế Tôn, nếu có lực sĩ quang minh lớn. Nên học như vậy. đem lá đồng sắt đốt cháy hừng hực rồi quấn quanh thân (Trung A Hàm, Kinh Mộc Tích Dụ, Phẩm 1, số 5) thể thì rất khổ. Nếu từ người Sát-lợi, Phạm chí, cư sĩ, thợ 504. PHÂN BIỆT PHÁP SƯ thuyền để thọ lãnh tín thí, y phục của người, thì rất vui sướng. Tôn giả Xá-lê Tử hỏi rằng: Khả ái thay, rừng Ngưu Thế Tôn bảo rằng: Ta sẽ nói các ngươi biết, không để giác sa-la này, ban đêm có trăng sáng, các cây sa-la đều các ngươi học Sa-môn mà mất đạo Sa-môn. Các ngươi nếu tỏa hương thơm ngát, ví như hoa trời'. Hiền giả Ca-chiên- muốn thành tựu phạm hạnh vô thượng thì thà để cho lực sĩ diên, những Tỳ-kheo nào làm rực sáng khu rừng Ngưu đem lá đồng sắt đốt cháy hừng hực rồi quấn quanh thân giác sa-la?' thể. Dù việc đó vì thế sẽ chịu sự khổ, nhưng không do vậy Hiền giả Ca-chiên-diên liền đáp rằng, 'Tôn giả Xá-lê mà khi thân hoại mạng chung phải thẳng đến ác xứ, sanh Tử, ví như hai Tỳ-kheo pháp sư cùng bàn luận về A-tỳ- trong địa ngục. đàm thâm áo. Những điều được hỏi đều được thấu hiểu Nếu người ngu si, phạm giới, không tinh tấn, sanh ra tường tận, những lời giải đáp thì thông suốt, sự thuyết pháp ác bất thiện, chẳng phải phạm hạnh xưng là phạm pháp thì lưu loát. Tôn giả Xá-lê Tử, vị Tỳ-kheo như vậy hạnh, chẳng phải Sa-môn xưng là Sa-môn; rồi từ người làm rực sáng khu rừng Ngưu giác sa-la'. Sát-lợi, Phạm chí, cư sĩ, thợ thuyền thọ lãnh sự tín thí, y Thế Tôn khen rằng: Lành thay! Xá-lê Tử, đúng như lời

601 602

Tỳ-kheo Ca-chiên-diên đã nói. Vì sao? Vì Ca-chiên-diên Pháp chân nhân xét nghĩ như thế này: 'Ta không phải Tỳ-kheo là Phân biệt pháp sư. do sự biết thời này mà đoạn trừ được dâm, nộ, si. Hoặc có (Trung A Hàm, Kinh Ngưu Giác Sa-la Lâm, Phẩm 15, người nào đó không biết thời nhưng người ấy thực hành số 184) pháp như pháp, tùy thuận pháp, hướng pháp, thứ pháp, do đó mà được cúng dường cung kính'. Như vậy, vị này thú 505. PHẦN NÀO SỐNG TRONG SỰ AN LẠC hướng sự chứng đắc pháp chân đế, nhưng không quý Tỳ-kheo nào nghe rằng: 'Tôn giả ấy lâm chung ở chỗ mình, không

khinh người. Đó gọi là pháp chân nhân. ấy, được Phật ghi nhận dứt sạch ba kiết sử, đã làm mỏng (Trung A Hàm, Kinh Chân Nhân, Phẩm 7, số 85) dâm, nộ, si, chỉ một lần qua lại thiên thượng, nhân gian; sau một lần qua lại thì đạt đến tận cùng sự khổ'. Hoặc tận 507. PHÁP CHÂN NHÂN VÀ KHÔNG PHẢI CHÂN NHÂN mắt trông thấy, hoặc nhiều lần nghe người khác kể lại Ở đây có một người thuộc dòng dõi hào quý, xuất rằng: 'Tôn giả ấy có tín tâm như vậy, trì giới như vậy, học gia học đạo và những người khác thì không như vậy. rộng như vậy, bố thí như vậy, trí tuệ như vậy'. Sau khi Người ấy nhân vì dòng dõi hào quý mà quý mình khinh nghe xong, Tỳ-kheo kia nhớ rằng: 'Tôn giả kia có tín tâm người. Đó gọi là pháp không phải chân nhân. như vậy, trì giới như vậy, học rộng như vậy, trí tuệ như Pháp chân nhân xét nghĩ như thế này: 'Ta không vậy. Nghe Pháp Luật chân chánh này rồi, Tỳ-kheo đó có phải nhân bởi dòng dõi hào quý mà đoạn trừ được dâm, thể tâm nguyện tu tập theo như vậy, như vậy...' nộ, si. Hoặc có người nào đó không phải dòng dõi hào Tỳ-kheo đó chắc chắn được phần nào sống trong sự an quý mà xuất gia học đạo, thực hành pháp như pháp, tùy lạc. thuận pháp, hướng đến pháp và thứ pháp, do đó mà được (Trung A Hàm, Kinh Sa-kê-đế Tam Tộc Tánh Tử, cúng dường, cung kính'. Phẩm 7, số 77) Như vậy, vị này thú hướng sự chứng đắc pháp chân 506. PHÁP CHÂN NHÂN đế nhưng không quý mình, không khinh người. Đó gọi Lại nữa, hoặc có người ở chỗ rừng vắng sơn lâm, dưới là pháp chân nhân. gốc cây, hoặc ở núi cao hay nơi đất trống, hoặc nơi gò mả, (Trung A Hàm, Kinh Chân Nhân, Phẩm 7, số 85) hoặc có thể biết thời; người khác không được như vậy. 508. PHÁP CỦA TRỜI NGƯỜI Người kia nhân vì biết thời mà quý mình khinh người. Đó không phải là pháp chân nhân. Pháp của Ta được giảng thuyết toàn thiện, được phơi

603 604

bày, được quảng bá, không có trống khuyết, được lưu bố đủ, dễ dính trước nơi thân, các thầy Tỳ-kheo thấy vậy tuyên truyền cho đến trời người. Pháp của Ta được giảng khiển trách Tỳ-kheo ấy rằng: 'Hiền giả, thân hành bất thuyết toàn thiện, được phơi bày được quảng bá, không có thiện sung mãn, thọ trì đầy đủ, sao lại dính trước nơi thân? trống khuyết, được lan bố, tuyên truyền cho đến trời người Hiền giả, nên bỏ thân hành bất thiện, tu tập thân hành như vậy, nếu có ai với tâm tín lạc nơi Ta mà mạng chung, thiện'. Thời gian sau, vị Tỳ-kheo ấy bỏ thân hành bất chắc chắn sẽ mau vào thiện xứ. thiện, tu tập thân hành thiện. (Trung A Hàm, Kinh A-lê-tra, Phẩm 16, số 200) (Trung A Hàm, Kinh Thanh Bạch Liên Hoa Dụ, Phẩm 509. PHÁP DO NƠI MIỆNG MÀ DIỆT TRỪ 8, số 92) 511. PHÁP DO TUỆ KIẾN MÀ DIỆT TRỪ Thế nào là pháp do nơi miệng mà diệt trừ, không do nơi thân diệt trừ? Thế nào là pháp không do nơi thân, miệng mà diệt trừ, Tỳ-kheo khẩu hành bất thiện sung mãn, thọ trì đầy đủ nhưng chỉ do tuệ kiến để diệt trừ? Tham lam không từ thân, và dính trước nơi miệng. Các thầy Tỳ-kheo thấy vậy quở miệng diệt trừ, chỉ do tuệ kiến mà diệt trừ. Cũng như thế, trách Tỳ-kheo ấy rằng: 'Hiền giả, khẩu hành bất thiện sung tranh tụng, nhuế, hận, sân triền, phú kết, bỏn sẻn, tật đố, lừa mãn, thọ trì đầy đủ, sao lại dính trước nơi miệng? Hiền gạt, dua siểm, vô tàm, vô quý, ác dục, ác kiến không do nơi giả, nên bỏ khẩu hành bất thiện, tu tập khẩu hành thiện'. thân, miệng diệt trừ, chỉ do tuệ kiến mà diệt trừ. Thời gian sau, vị Tỳ-kheo ấy bỏ khẩu hành bất thiện, tu (Trung A Hàm, Kinh Thanh Bạch Liên Hoa Dụ, tập khẩu hành

thiện. Phẩm 8, số 92) (Trung A Hàm, Kinh Thanh Bạch Liên Hoa Dụ, 512. PHÁP HỮU TRÁNH Phẩm 8, số 92) Nếu có lạc tương ưng với dục, cùng đi với, là nghiệp rất hèn hạ, là hạnh phàm phu, pháp này là hữu tránh. Vì 510. PHÁP DO NƠI THÂN MÀ DIỆT TRỪ pháp này có khổ, có phiền lao, có nhiệt não, có ưu sầu, thuộc về tà hạnh, cho nên nói pháp này là hữu tránh. Nếu Thế nào là pháp do nơi thân mà diệt trừ, không do nơi tự thân khổ hạnh, rất khổ, không phải chánh hạnh, không miệng diệt trừ? tương ưng với nghĩa, thì pháp này là hữu tránh. Tỳ-kheo có thân hành bất thiện sung mãn, thọ trì đầy (Trung A Hàm, Kinh Câu-Lâu-Sấu, Phẩm 13, số 169)

605 606

513. PHÁP LẤY GÌ LÀM GỐC uống, khi uống thì sắc, hương và vị ngon miệng mà không Nếu có dị đạo đến hỏi các ông ‘Tất cả các pháp lấy gì tổn hại cổ họng, nhưng khi uống xong, vào trong bụng rồi làm gốc?’ thì các ông nên trả lời họ như thế này: ‘Tất cả lại chẳng thành thuốc. các pháp lấy dục làm gốc’. Cũng vậy, thọ pháp này hiện tại lạc mà tương lai phải Nếu lại hỏi, ‘Lấy gì làm hòa hiệp?’ thì nên đáp như chịu lấy quả báo khổ. Người kia ngu si không biết như thật vầy, ‘Lấy xúc làm hòa hiệp’. rằng pháp thọ này hiện tại lạc mà tương lai phải chịu quả Nếu lại hỏi, ‘Lấy gì làm dẫn khởi?’ thì nên đáp như báo khổ. Khi đã không biết như thật liền tập hành không vầy, ‘Lấy thọ làm dẫn khởi’. đoạn trừ. Sau khi tập hành không đoạn trừ, pháp không đáng thích, không đáng yêu, không vừa ý lại sanh; pháp Nếu lại hỏi, ‘Lấy gì làm hữu?’ thì nên đáp như vầy, đáng thích, đáng yêu, đáng vừa ý lại diệt. Đó gọi là pháp ‘Lấy tư tưởng làm hữu. ngu si. Nếu lại hỏi, ‘Lấy gì làm thượng thủ?’ thì nên đáp như vầy: Lấy niệm làm thượng thủ’. (Trung A Hàm, Kinh Thọ Pháp II, Phẩm 14, số 175) Nếu lại hỏi, ‘Lấy gì làm tiền đạo?’ thì nên đáp như 515. PHÁP NHƯ CHIẾC BÈ QUA SÔNG vầy, ‘Lấy định làm tiền đạo. Ta thường nói cho các ngươi nghe về thí dụ chiếc bè, Nếu lại hỏi, ‘Lấy gì làm tối thượng?’ thì nên đáp như là để cho các thầy biết xả bỏ, chứ không phải để chấp thủ. vầy, ‘Lấy tuệ làm tối thượng.’ Ví như, con nước từ núi đổ xuống, rất sâu, rất mênh Nếu lại hỏi, ‘Lấy gì làm chắc thật?’ thì nên đáp như mông, chảy xiết và cuốn trôi nhiều thứ. Ở khoảng giữa đó vầy, ‘Lấy giải thoát làm chắc thật’. không có thuyền, bè, cũng không có cầu ngang. Một Nếu lại hỏi, ‘Lấy gì làm ý nghĩa?’ thì nên đáp như vầy, người đi đến, có việc ở bờ bên kia nên cần phải qua. ‘Lấy Niết-bàn làm ý nghĩa’. Người ấy bèn nghĩ rằng, ‘Ở đây con nước từ trên núi (Trung A Hàm, Kinh Chư Pháp Bổn, Phẩm 10, số chảy xuống, rất sâu, rất mênh mông, chảy xiết và cuốn 113) trôi rất nhiều thứ. Ở khoảng giữa không có thuyền bè, cũng không có cầu ngang để có thể qua. Ta có công việc 514. PHÁP NGU SI ở bờ bên kia cần phải qua phải dùng phương tiện gì để ta Như thuốc A-ma-ni-dược, một phần có sắc, có hương, đến bờ bên kia được yên ổn?’ Rồi người ấy tự suy nghĩ, có vị, nhưng có trộn chất độc; hoặc có người bị bệnh nên ‘Nay ở bên này, ta hãy góp nhặt cỏ, cây, cột lại làm bè[8]

607 608

để bơi qua.’ Người ấy bèn ở bên bờ bên này, góp nhặt cỏ ánh sáng diệt, bóng tối sanh; A-nan, ý ông nghĩ sao, sau cây, cột lại làm bè rồi bơi qua. Đến bờ bên kia được yên khi mặt trời lặn, phải chăng ánh sáng đã diệt, bóng tối đã ổn, rồi tự nghĩ rằng, ‘Chiếc bè

này có nhiều lợi ích. Nhờ sanh? nó mà ta đã yên ổn bơi từ bờ bên kia đến bờ bên này. Nay Tôn giả A-nan thưa: Bạch Thế Tôn, đúng vậy. ta hãy vác nó lên vai phải hoặc đội trên đầu mà đi.' Người ấy bèn vác lên vai phải, hoặc trên đầu mà mang đi. Cũng vậy, Như Lai dùng Tha tâm trí quán sát tâm Ý các ngươi nghĩ sao? Người ấy làm như vậy, có lợi ích người khác, biết người này thành tựu pháp thiện, cũng gì đối với chiếc bè không? thành tựu pháp bất thiện. Sau đó Như Lai dùng Tha tâm trí quán sát lại tâm người này, biết người này diệt pháp thiện, Các Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, không. sanh pháp bất thiện; người này đã diệt pháp thiện, sanh Thế Tôn lại nói: Người ấy phải làm thế nào mới có thể pháp bất thiện, thiện căn còn sót chưa đoạn tuyệt, chắc có lợi ích đối với chiếc bè? Người ấy nghĩ như vầy, 'Chiếc chắn rồi sẽ đoạn tuyệt. Như vậy, người này đi đến pháp bè này có nhiều lợi ích, nhờ nó mà ta an ổn từ bờ bên kia suy thoái. đến bờ này. Nay ta có nên thả chiếc bè này trở lại trong (Trung A Hàm, Kinh A-Nô-Ba, Phẩm 10, số 112) nước, hoặc để nó trên bờ rồi bỏ đi chăng?' Người ấy mang chiếc bè này thả lại trong nước, hoặc để nó bên bờ rồi bỏ 517. PHÁP THANH TỊNH đi. Ý các ngươi nghĩ sao? Người ấy làm như vậy, có thể có Như Lai dùng Tha tâm trí quán sát tâm người khác, lợi ích đối với chiếc bè chăng? biết người này thành tựu pháp thiện, cũng thành tựu pháp Bấy giờ các Tỳ-kheo đáp: Bạch Thế Tôn, có. bất thiện. Thế Tôn lại nói: Cũng vậy, Ta thường nói cho các Ví như sáng sớm, mặt trời vừa xuất hiện, bóng tối diệt, ngươi nghe về thí dụ chiếc bè là để cho các ngươi biết mà ánh sáng sanh. A-nan, ý ông nghĩ sao, mặt trời lên dần cho xả bỏ, chứ không phải để chấp thủ. Nếu các ngươi biết Ta đến giờ ăn trưa, phải chăng bóng tối đã diệt, ánh sáng đã thường nói thí dụ về chiếc bè, đối với pháp còn phải xả bỏ sanh? huống là phi pháp chăng? Tôn giả A-nan thưa: Bạch Thế Tôn, đúng vậy. (Trung A Hàm, Kinh A-lê-tra, Phẩm 16, số 200) Cũng vậy, này A-nan, Như Lai dùng Tha tâm trí quán 516. PHÁP SUY THOÁI sát tâm người khác, biết người này thành tựu pháp thiện, A-nan, ví như từ lúc xế trưa cho đến khi mặt trời lặn, cũng thành tựu pháp bất thiện. Sau đó, Như Lai dùng Tha

609 610

tâm trí quán sát lại tâm người này, biết người này diệt 520. PHI THÁNH CẦU pháp thiện, sanh pháp bất thiện. Người này đã diệt pháp Thế nào là phi Thánh cầu? Có một hạng người thật sự thiện, sanh pháp bất thiện, nhưng thiện căn còn sót lại, lệ thuộc bệnh tật nhưng lại tìm cầu tật bệnh; thật sự lệ chưa đoạn tuyệt. Từ thiện căn đó sẽ lại phát sanh pháp thuộc sự chết nhưng lại tìm cầu sự chết, thật sự lệ thuộc thiện. Như vậy, người này đạt được pháp thanh tịnh. vào ưu bi khổ não, lệ thuộc sự tạp uế, nhưng lại tìm cầu sự (Trung A Hàm, Kinh A-Nô-Ba, Phẩm 10, số 112) tạp uế. 518. PHÁP TUỆ Thế nào là thật sự lệ thuộc vào bệnh tật nhưng lại tìm cầu sự bệnh tật? Thế nào là sự tật bệnh? Con cái, anh em, Như đại tiểu tiện có hòa với nhiều thứ thuốc, hoặc có đó là bệnh pháp. Voi, ngựa, bò, dê, nô tỳ, tiền tài, trân bảo, người bị bệnh uống; khi uống, sắc xấu, hôi thối, không lúa gạo, là sự bệnh pháp. Chúng sanh ở trong đó xúc mùi vị, không ngon miệng mà hại đau cuống họng, nhưng chạm, đắm nhiễm, tham ái, dính trước, kiêu ngạo mà thọ uống vào trong bụng lại thành thuốc. nhập, không thấy sự nguy hiểm, không thấy sự xuất yếu. Cũng vậy, thọ pháp này hiện tại khổ mà tương lai thọ Thế nào là sự lệ thuộc sự già, sự chết, sự sầu bi ưu não, quả báo lạc, người trí tuệ biết

như thật rằng thọ pháp này sự tạp uế? Con cái, anh em đó là sự tạp uế. Voi, ngựa, bò, hiện tại khổ mà tương lai thọ quả báo lạc. Do biết như thật, dê, nô tỳ, tiền tài, trân bảo, đó là sự tạp uế, sự tổn hại. vị ấy tập hành nó mà không đoạn trừ. Do tập hành mà Chúng sanh ở trong đó đắm nhiễm, xúc chạm, tham ái, không đoạn trừ, pháp không đáng thích, không đáng yêu, dính trước, kiêu ngạo mà thọ nhập, không thấy sự nguy không vừa ý diệt, mà pháp đáng thích đáng yêu, đáng vừa hiểm, không thấy sự xuất yếu. Người đó muốn tìm cầu cái ý sanh. Đó gọi là pháp tuệ. không tật bệnh, an ổn, vô thượng, Niết-bàn, nhưng đạt (Trung A Hàm, Kinh Thọ Pháp II, Phẩm 14, số 175) được Niết-bàn an ổn vô thượng là trường hợp không thể có. Tìm cầu cái không già, không chết, không sầu bi ưu 519. PHẬT PHÁP THẬM THÂM não, không tạp uế, vô thượng an ổn Niết-bàn, nhưng đạt Pháp của Ta rất sâu sắc, rất kỳ diệu, rất hy hữu, khó được Niết-bàn vô thượng an ổn là trường hợp không thể hiểu, khó biết, khó thấy, khó chứng đắc, mà Ta dạy bảo có. Đó gọi là phi Thánh cầu. cho đệ tử và đệ tử sau khi vâng lãnh sự dạy bảo rồi liền (Trung A Hàm, Kinh La-Ma, Phẩm 17, số 204) được an ổn, trọn đời tịnh tu phạm hạnh và đem dạy lại cho 521. PHI TƯỞNG PHI PHI TƯỞNG XỨ THIÊN người khác nữa. (Trung A Hàm, Kinh Ưu-đàm-bà-la, Phẩm 9, số 104) Tỳ-kheo vượt qua tất cả vô sở hữu xứ tưởng, nhập phi

611 612

hữu tưởng phi vô tưởng, thành tựu an trụ phi hữu tưởng động của gió, được chấp thủ bên trong. Này chư Hiền, đó phi vô tưởng xứ. Đối với định này, vị ấy vui sướng muốn là nội phong giới. trụ ở đó. Đối với định này khi đã muốn trụ ở đó, tất có Ngoại phong giới là lớn, là tịnh, là không đáng tởm. trường hợp này, trụ ở đó, khoái lạc ở đó, mạng chung sanh vào trong Phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ thiên. Chư Thiên (Trung A Hàm, Kinh Tượng Tích Dụ, Phẩm 3, số 30) trên cõi trời Phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ thiên sanh ở 523. PHỤNG SỰ THIỆN TRI THỨC đó, sống ở đó, thọ hưởng phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ Như vậy, nếu ai phụng sự thiện tri thức thì có tập tưởng; và Tỳ-kheo trụ ở đây thọ hưởng phi hữu tưởng phi phụng sự. Nếu đã phụng sự thì có tập đi đến. Nếu đã đi vô tưởng xứ tưởng. Hai tưởng này không có sai khác, cả đến thì có tập nghe pháp thiện. Nếu đã nghe pháp thiện thì hai đều đồng nhau. Vì sao vậy? có tập lỗ tai. Nếu có lỗ tai thì có tập quán nghĩa của pháp. Vì trước tiên ở đây hành định, sau đó sanh vào chỗ Nếu đã quán nghĩa của pháp thì có tập thọ trì pháp. Nếu đã kia. Kia đối với định này, tu như vậy, tập như vậy, phát thọ trì pháp thì có tập tụng đọc pháp. Nếu đã đọc tụng triển như vậy, sẽ sanh vào Phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ pháp thì có tập quán pháp nhẫn. Nếu đã quán pháp nhẫn thiên. Như vậy là ý hành sanh. thì có tập tín. Nếu đã có tín thì có tập chánh tư duy. Nếu (Trung A Hàm, Kinh Ý Hành, Phẩm 13, số 168) đã có chánh tư duy thì có tập chánh niệm chánh trí. Nếu đã chánh niệm chánh trí thì có tập thủ hộ các căn, thủ hộ giới, 522. PHONG GIỚI không hối hận, hân hoan, hỷ, chỉ, lạc, định, tri kiến như Thế nào là phong giới? nội phong giới và ngoại phong thật, yếm ly, vô dục, giải thoát. Nếu đã giải thoát thì có tập giới. tận trí. Nội phong giới là ở trong thân, được thâu nhiếp ở (Trung A Hàm, Kinh Tận Trí, Phẩm 5, số 54) trong thân những gì là gió, thuộc tính chuyển động của 524. PHƯỚC BÁU CÚNG DƯỜNG gió, bị chấp thủ bên trong. Đó là những gì? Đó là gió đi lên, gió đi xuống, gió trong bụng, gió ngang, gió co thắt Con sông

Hằng-già lại, gió như dao cắt, gió nhảy lên, gió phi đạo, gió thổi qua Trong sạch, dễ qua tay chân, gió của hơi thở ra, gió của hơi thở vào, tất cả Biển nhiều báu quý những chất khác tương tự như vậy ở trong thân, được thâu Là vua các sông. nhiếp bên trong thân, những gì là gió, thuộc tính chuyển

613 614

Cũng như nước sông có lạc, tồn tại vĩnh viễn; cũng như vậy, không có một tí Người đời kính phụng giác, tưởng, hành, thức nào thường trụ, bất biến, chỉ toàn Mọi nơi chảy về có lạc, tồn tại vĩnh viễn. Vì sao? Nhớ lại xưa kia, trong Tuôn về biển cả. một thời gian dài, Ta thường làm phúc. Sau một thời gian dài làm phúc ấy, Ta thọ quả báo an lạc. Vào thuở xưa đó, Cũng vậy, người nào Ta tu hành về từ tâm trong bảy năm; trải qua bảy kiếp thành hoại vẫn không trở lại thế gian này. Vào thời kiếp Cúng y, thực phẩm hoại, Ta sanh vào cõi trời Hoảng dục. Vào thời kiếp thành, Giường chõng, đệm chăn Ta sanh vào trong cung điện trống không của Phạm thiên, Và những tọa cụ. ở trong cõi Phạm kia, làm Đại Phạm thiên; và qua một ngàn lần tái sanh vào những nơi khác, Ta làm Thiên vương Phước báo không lường trời Tự tại; ba mươi sáu lần tái sinh làm Thiên Đế-thích, Đưa đến cõi lành rồi lại vô lượng lần tái sinh làm Sát-lợi Đảnh Sanh vương. Cũng như nước sông Lúc làm vua Sát-lợi Đảnh Sanh, Ta có tám vạn bốn Tuôn về biển rộng. ngàn thớt voi lớn, tám vạn bốn ngàn con ngựa, tám vạn (Trung A Hàm, Kinh Thế Gian Phước, Phẩm 1, số 7) bốn ngàn cỗ xe,tám vạn bốn ngàn thành lớn, tám vạn bốn 525. PHƯỚC BÁU CỦA NIỆM THÂN ngàn ngôi lầu, tám vạn bốn ngàn ngự tòa, tám vạn bốn ngàn chiếc áo song y, áo sơ-ma, áo gấm, áo lụa, áo kiếp Đức Thế Tôn thật kỳ diệu thay, hy hữu thay! Sự tu tập bối, có tám vạn bốn ngàn người nữ xinh đẹp, tám vạn bốn niệm thân được phân biệt, được quảng bá, được hiểu biết ngàn món ăn, vv…Bấy giờ Ta nghĩ rằng: ‘Đó là nghiệp tột cùng, được quán sát tột cùng, được tu tập tột cùng, quả gì, là nghiệp báo gì, mà ngày nay Ta có đại như ý túc, được thủ hộ và đối trị tột cùng, khéo sung mãn, khéo thực đại oai đức, đại phước hựu, đại oai thần?’ hành, ở trong một tâm. Phật tuyên bố niệm thân có đại quả báo, được con mắt, có con mắt thấy đệ nhất nghĩa. Ta lại nghĩ: ‘Đó là ba nghiệp quả, là ba nghiệp báo, khiến Ta ngày nay có đại như ý túc, có đại oai đức, có đại (Trung A Hàm, Kinh Niệm Thân, Phẩm 7, số 81) phước hựu, có đại oai thần: 526. PHƯỚC BÁU CỦA TU TẬP VÀ BỐ THÍ 1) Bố thí 2) Điều phục 3) Thủ hộ Không có một tí sắc nào thường trụ, bất biến, chỉ toàn 615 616

Này Tỳ-kheo, ngươi hãy quán sát rằng, tất cả những gì sở hữu đều phải tiêu diệt, cả đến như ý túc cũng phải mất. (Trung A Hàm, Kinh Ngưu Phấn Dụ, Phẩm 6, số 61) 527. PHƯỚC BÁO CÚNG DƯỜNG

Khi ta mang đồ lượm mót về đến nhà, bỏ gánh xuống và quay lại nhìn thì thấy Bích-chi-phật Vô Hoạn đi đến, theo sau tôi bén gót, như bóng theo hình. Tôi thấy ngài, liền nghĩ: ‘Sáng sớm, lúc đi ra, mình thấy vị Tiên nhân này đi vào thành khất thực. Bây giờ vị Tiên nhân này có lẽ chưa có gì ăn. Ta hãy sớt bớt phần ăn của mình cho Tiên nhân này’. Nghĩ như vậy xong, tôi liền mang phần cơm bố thí cho Đức Bích-chi-phật và bạch rằng: ‘Mong Tiên nhân biết cho, cơm này là phần ăn của con. Vì lòng từ mẫn, mong ngài thương xót nhận cho’. Bấy giờ, vị Bích-chi- phật tức thì trả lời tôi rằng: ‘Cư sĩ

nên biết, năm nay hạn hán, sương móc và trùng hoàng làm cho ngũ cốc không thể chín được. Nhân dân túng thiếu, kiếm xin khó được. Thí chủ có thể bớt phân nửa bỏ vào trong bát của ta và dùng phân nửa kia, cả hai cùng được sống còn. Như vậy đã là tốt r

nguyện, hoặc chẳng phải có ước nguyện, chẳng phải không có ước nguyện, người ấy muố

khiến xa lìa bỏn sẻn tham lam, ý không sầu não. Lại quán Lại nữa, cũng nên tu tập định có giác có quán, định ngoại pháp như pháp, thực hành hết sức tinh cần, giữ vững không giác ít quán, định không giác không quán. Cũng chánh niệm chánh trí, khéo chế ngự tâm, khiến xa lìa bỏn nên tu tập định câu hữu với hỷ, định câu hữu với lạc, định sẻn tham lam, ý không sầu não. Lại quán nội ngoại pháp câu hữu với xả. như pháp, thực hành hết sức tinh cần, giữ vững chánh (Trung A Hàm, Kinh Úc-già-chi-la, Phẩm 7, số 76) niệm chánh trí, khéo chế ngự tâm, khiến xa lìa bỏn sẻn tham lam, ý không sầu não. 535. QUÁN NỘI NGOẠI THỌ NHƯ THỌ

Này Tỳ-kheo, với định như thế, lúc đi lúc đến, hãy Này Tỳ-kheo, nếu tu tập các định này, tu một cách khéo tu tập. Lúc đứng, lúc ngồi, lúc nằm, lúc ngủ, lúc khéo léo thì này Tỳ-kheo, phải tu thêm quán nội thọ như thức, lúc tỉnh dậy, cũng đều tu tập như vậy. thọ, thực hành hết sức tinh cần, giữ vững chánh niệm chánh trí, khéo tự chế ngự tâm, khiến xa lìa bỏn sẻn tham (Trung A Hàm, Kinh Úc-già-chi-la, Phẩm 7, số 76) lam, ý không sầu não. Lại quán ngoại thọ như thọ, thực 534. QUÁN NỘI NGOẠI TÂM NHƯ TÂM hành hết sức tinh cần, giữ vững chánh niệm chánh trí, Lại nữa, cũng nên tu tập định câu hữu với hỷ, định câu khéo tự chế ngự tâm, khiến lìa bỏn sẻn tham lam, ý không hữu với lạc, định câu hữu với định, định câu hữu với xả. sầu não. Lại quán nội ngoại thọ như thọ, thực hành hết sức Này Tỳ-kheo, nếu tu tập các định này, tu tập một cách tinh cần, giữ vững chánh niệm chánh trí, khéo tự chế ngự khéo léo thì nên tu thêm quán nội tâm như tâm, thực hành tâm, khiến xa lìa bỏn sẻn tham lam, ý không sầu não. hết sức tinh cần, giữ vững chánh niệm chánh trí, khéo chế Này Tỳ-kheo, với định như thế, lúc đi, lúc đến, hãy ngự tâm, khiến xa lìa bỏn sẻn tham lam, ý không sầu não. khéo tu tập. Lúc đứng, lúc ngồi, lúc nằm, lúc ngủ, lúc Lại nên quán ngoại tâm như tâm, thực hành hết sức tinh thức, lúc tỉnh dậy, cũng đều tu tập như thế. cần, giữ vững chánh niệm chánh trí, khéo chế ngự tâm, (Trung A Hàm, Kinh Úc-già-chi-la, Phẩm 7, số 76) khiến xa lìa bỏn sẻn tham lam, ý không sầu não. Lại nên quán nội ngoại tâm như tâm, thực hành hết sức tinh cần, 536. QUÁN PHÁP giữ vững chánh niệm chánh trí, khéo chế ngự tâm, khiến Hoặc có người quán các pháp, khen ngợi việc quán các xa lìa bỏn sẻn tham lam, ý không sầu não. Này Tỳ-kheo, pháp. Nếu có người quán các pháp, khen ngợi việc quán với định như thế, lúc đi, lúc đến hãy khéo tu tập. Lúc các pháp, thì đây là pháp khả lạc, khả ái, khả hỷ, có thể đứng, lúc ngồi, lúc nằm, lúc ngủ, lúc thức, lúc tỉnh dậy, khiến ái niệm, có thể khiến kính trọng, có thể khiến tu tập, cũng đều tu tập như vậy. 621 622

có thể khiến nhiếp trì, có thể khiến xứng đáng là Sa-môn, 539. QUÁN SẮC VI TẾ có thể khiến được nhất ý, có thể khiến chứng đắc Niết-bàn. ‘Những gì có sắc, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, hoặc 537. QUÁN PHÁP HƯNG SUY hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc thô

hoặc tế, hoặc Tỳ-kheo tu hành trí tuệ, quán pháp hưng suy, được như đẹp, hoặc xấu, hoặc gần hoặc xa; tất cả những cái ấy thật trí, thánh tuệ minh đạt, phân biệt thông suốt để chân chẳng phải là ta, chẳng phải là sở hữu của ta, ta phải là chánh diệt tận sự khổ. Khi chúng tôi thấy Tỳ-kheo nào tích sở hữu của cái kia'. cực tu hành trí tuệ thì chúng tôi cùng ái kính, tôn trọng, Hãy dùng trí tuệ quán sát, biết đúng như thật. cúng dường, tôn phụng, lễ sự Tỳ-kheo ấy. 'Những gì có giác, tưởng, hành, thức, hoặc quá khứ, (Trung A Hàm, Kinh Toán Số Mục-Kiền-Liên, Phẩm hoặc vị lai, hoặc hiện tại, hoặc trong, hoặc ngoài, hoặc 12, số 144) thô, hoặc tế, hoặc đẹp, hoặc xấu, hoặc xa, hoặc gần; tất 538. QUÁN PHÁP NHƯ PHÁP cả những cái ấy chẳng phải là ta, chẳng phải là sở hữu của ta, ta phải là sở hữu của cái kia'. Hãy dùng trí tuệ Tỳ-kheo bên trong thật có ái dục thì biết đúng như quán sát, biết đúng như thật. thật là đang có ái dục, bên trong thật không có ái dục thì biết đúng như thật là không có ái dục. Ái dục chưa sanh Này Tỳ-kheo, nếu Đa văn Thánh đệ tử quán như thế nay sanh, biết đúng như thật. Ái dục đã sanh và đã được thì liền nhàm chán sắc, nhàm chán giác, tưởng, hành, thức. đoạn trừ, không sanh lại nữa, biết đúng như thật. Với sân Do nhàm chán mà vô dục; do vô dục nên giải thoát; sau nhuế, thùy miên, điệu hối và nghi cũng giống như vậy. khi giải thoát thì biết là giải thoát, biết đúng như thật rằng: Bên trong thật có nghi, biết đúng như thật là đang có nghi; Sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã làm bên trong thật không có nghi, biết đúng như thật là không xong, không còn tái sanh nữa. có nghi. Nghi chưa sanh, nay đã sanh, biết đúng như thật. Tỳ-kheo ấy sau khi thọ nhận lời giáo hóa của Đức Nghi đã sanh và đã được đoạn trừ, không sanh lại nữa, biết Phật, liền sống một mình, viễn ly, tâm không buông lung, đúng như thật. Tỳ-kheo như vậy quán nội pháp đúng như tu hành tinh tấn. Vị ấy đã sống một mình, viễn ly, tâm pháp, quán ngoại pháp đúng như pháp, lập niệm tại pháp, không buông lung, tu hành tinh tấn, đạt đến mục đích mà có tri, có kiến, có minh, có đạt. Như vậy gọi là Tỳ-kheo vì đó thiện nam tử đã cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, từ bỏ quán pháp như pháp, nghĩa là quán năm triền cái. gia đình, sống không gia đình, xuất gia học đạo; đó là chỉ (Trung A Hàm, Kinh Niệm Xứ, Phẩm 9, số 98) cầu vô thượng phạm hạnh, ngay trong đời hiện tại, tự biết,

623 624

tự ngộ, tự thân chứng, thành tựu an trú, biết đúng như thật xác người đã thâm xanh, sình chướng, thối rữa, chảy nước rằng: Sự sanh đã dứt, phạm hạnh đã vững, việc cần làm đã dơ, đeo tròng vào cổ người ấy, người ấy liền ghét sự dơ làm xong, không còn tái sanh nữa. Như vậy, Tỳ-kheo ấy, bẩn nên không hỷ, không lạc. Tỳ-kheo cũng vậy, Tỳ-kheo sau khi đã biết pháp, cho đến chứng đắc A-la-hán. quán rằng 'Niệm ác này có tai họa, niệm này không thiện, (Trung A Hàm, Kinh Ngưu Phấn Dụ, Phẩm 6, số 61) niệm này là ác, niệm này người trí ghét. Nếu đầy đủ niệm này thì không thể chứng đắc trí thông, không chứng đắc 540. QUÁN SÁT CHÂN CHÁNH giác đạo, không chứng đắc Niết-bàn vì nó khiến sanh niệm Tỳ-kheo biết sáu xúc xứ, biết tập, biết diệt, biết vị ác bất thiện'. Tỳ-kheo đã quán sự ác như vậy, niệm bất ngọt, biết tai hoạn và biết sự xuất yếu của chúng; bằng tuệ thiện đã sanh liền trừ diệt. Niệm ác diệt rồi, tâm thường an mà biết một cách như thật. Như vậy gọi là Tỳ-kheo quán trú, nội tâm tĩnh chỉ, chuyên nhất, đắc định. sát chân chánh. (Trung A Hàm, Kinh Tăng Thượng Tâm, Phẩm 9, số

(Trung A Hàm, Kinh Ưu-Đà-La, Phẩm 10, số 114) 101) 541. QUÁN SÁT SỰ ÁC 542. QUÁN SÁT THÂN NGHIỆP

Tỳ-kheo khi suy niệm về một tướng, tương ưng với Này La-vân, ngươi nghĩ thế nào, người ta dùng gương thiện, nếu sanh niệm bất thiện, Tỳ-kheo đó quán rằng: Suy để làm gì? niệm ác này có tai họa, suy niệm này là bất thiện, suy niệm La-vân trả lời rằng: Bạch Thế Tôn, để nhìn xem khuôn này là ám, suy niệm này bị người trí ghét, suy niệm này mặt sạch hay không sạch. nếu đầy đủ thì không thể chứng đắc trí thông, không chứng đắc giác đạo, không chứng đắc Niết-bàn, vì nó Cũng vậy, này La-vân, nếu ngươi sắp hành động với khiến sanh niệm ác bất thiện'. Vị Tỳ-kheo đó quán sự ác thân nghiệp thì hãy quán sát thân nghiệp ấy rằng: 'Ta sắp như vậy, niệm bất thiện sanh khởi liền bị trừ diệt. Niệm ác làm thân nghiệp; thân nghiệp ấy tịnh hay bất tịnh? Vì mình diệt rồi liền tâm thường an trú, nội tâm tĩnh chỉ, chuyên mà làm hay vì người khác?' nhất, đắc định. Này La-vân, nếu khi quán sát như vậy, mà biết rằng: Như có người thiếu niên đẹp trai, khả ái, tắm gội sạch 'Ta sắp làm thân nghiệp, vì mình mà làm hay vì người sẽ, mặc y phục đẹp đẽ, lấy hương xoa khắp thân, cạo sửa khác. Đó là thân nghiệp bất thiện, nó sẽ đưa đến khổ quả râu tóc khiến rất tinh khiết. Nếu lấy xác rắn, xác chó, hoặc và phải thọ lấy khổ báo'. Này La-vân, ngươi nên bỏ thân

625 626

nghiệp bất thiện sắp được làm ấy đi. có nhỏ hay có lớn; tụ hay không tụ, định hay không định, Này La-vân, nếu khi quán sát như vậy mà biết rằng: giải thoát hay không giải thoát. Cũng như vậy, có tâm giải 'Ta sắp làm thân nghiệp, vì mình mà làm hay vì người thoát thì biết đúng như thật có tâm giải thoát; có tâm khác. Đó là thân nghiệp thiện, nó sẽ đưa đến lạc quả và sẽ không giải thoát thì biết đúng như thật là có tâm không thọ lấy lạc báo'. Này La-vân, ngươi hãy thực hiện thân giải thoát. Tỳ-kheo như vậy, quán nội tâm như tâm, lập nghiệp sẽ làm ấy. niệm tại tâm, có tri, có kiến, có minh, có đạt. Như vậy là Tỳ-kheo quán tâm như tâm. (Trung A Hàm, Kinh La-Vân, Phẩm 2, số 14) Nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni từng chi tiết quán tâm như 543. QUÁN SÁU GIỚI tâm như vậy, đó gọi là niệm xứ quán tâm như tâm. Tỳ-kheo tu tập niệm thân như sau. Tỳ-kheo quán các (Trung A Hàm, Kinh Niệm Xứ, Phẩm 9, số 98) giới trong thân rằng 'Trong thân này của ta có địa giới, 545. QUÁN THỌ NHƯ THỌ thủy giới, hỏa giới, phong giới, không giới, thức giới'. Như gã đồ tể mổ bò, lột hết bộ da, trải lên mặt đất, phân Tỳ-kheo khi thọ nhận cảm giác lạc liền biết đang thọ thành sáu đoạn. Cũng vậy, Tỳ-kheo quán các giới trong nhận cảm giác lạc, khi thọ nhận cảm giác khổ liền biết thân rằng: 'Trong thân này của ta có địa giới, thủy giới, đang thọ nhận cảm giác khổ, khi thọ nhận cảm giác không hỏa giới, phong giới, không giới, thức giới'. Như vậy, Tỳ- lạc không khổ liền biết đang thọ nhận cảm giác không lạc kheo tùy theo thân hành mà biết trên như thật. Tỳ-kheo không khổ. Khi thân thọ nhận cảm giác lạc, thân thọ nhận như thế, sống cô độc, viễn ly, tâm không phóng dật, tu cảm giác khổ, thân thọ nhận cảm giác không lạc không hành tinh tấn, đoạn trừ các tai hoạn của tâm và được định khổ; khi tâm thọ nhận cảm giác lạc, tâm thọ nhận cảm giác tâm. Được định tâm rồi thì biết trên như thật. khổ, tâm thọ nhận cảm giác không lạc không khổ; cảm (Trung A Hàm, Kinh Niệm

Thân, Phẩm 7, số 81) giác lạc khi ăn, cảm giác khổ khi ăn, cảm giác không lạc không khổ khi ăn; cảm giác lạc khi không ăn, cảm giác 544. QUÁN TÂM NHƯ TÂM khổ khi không ăn, cảm giác không lạc không khổ khi Tỳ-kheo có tâm tham dục thì biết đúng như thật có tâm không ăn; cảm giác lạc khi có dục, cảm giác khổ khi có tham dục, có tâm vô dục thì biết đúng như thật là có tâm dục, cảm giác không khổ không lạc khi có dục; cảm giác vô dục. Khi có sân hay không sân, có si hay không si, có ô lạc khi không có dục, cảm giác khổ khi không có dục, cảm uế hay không ô uế, có hợp hay có tan, có thấp hay có cao, giác không lạc không khổ khi không có dục. Tỳ-kheo như

627 628

vậy, quán nội thọ như thọ, quán ngoại thọ như thọ, lập móng chân mà chọi, phá vỡ trứng chui ra an ổn, đối với niệm tại thọ, có tri, có kiến, có minh, có đạt. Như vậy gọi các gà con khác, nó là bậc nhất. Ta cũng như thế, Ta ở là Tỳ-kheo quán thân như thân. trong chúng sanh này, đến từ vô minh, say đắm vô minh, Nếu Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni từng chi tiết quán thọ như bị vô minh che lấp, bị bọc kín trong vỏ trứng vô minh. Ta thọ như vậy, gọi là niệm xứ quán thọ như thọ. là người trước tiên quán pháp; đối với chúng sanh ấy Ta là bậc nhất. (Trung A Hàm, Kinh Niệm Xứ, Phẩm 9, số 98) (Trung A Hàm, Kinh Hoàng Vô Liên, Phẩm 12, số 157) 546. QUẢNG TUỆ 548. SA MÔN Nếu Tỳ-kheo không có niệm gây tự hại, không có niệm gây hại người, cũng không có niệm gây hại cả hai. Thế nào gọi là Sa-môn? Tỳ-kheo chỉ có niệm làm lợi ích cho tự thân và lợii ích cho Là người đã đình chỉ các pháp ác bất thiện, các lậu ô người, lợi ích cho mọi người, thương xót thế gian, mong uế, là gốc rễ của sự hữu trong tương lai, là sự phiền nhiệt, muốn cho trời, người được lợi ích và phước lành, được an là nhân của khổ báo, của sanh lão bệnh tử ổn khoái lạc. Như vậy là Tỳ-kheo thông minh có hiệt tuệ, (Trung A Hàm, Kinh Mã Ấp, Phẩm 15, số 182) quảng tuệ, Như Lai tuyên bố như vậy là Tỳ-kheo thông minh có hiệt tuệ, quảng tuệ. 549. SA MÔN CHẤT TRỰC

(Trung A Hàm, Kinh Tâm, Phẩm 14, số 172) Thế nào gọi là A-la-hán lậu tận thành tựu mười chi? Đó là vô học chánh kiến cho đến vô học chánh trí. Như 547. RA KHỎI VỎ TRỨNG VÔ MINH vậy gọi là A-la-hán lậu tận thành tựu mười chi. Ta ở trong chúng sanh này đến từ vô minh, say đắm Này Vật chủ, nếu người nào có mười chi, Ta chủ trương vô minh, bị vô minh che lấp, bị phủ kín trong vỏ trứng rằng người ấy thành tựu thiện, đệ nhất thiện, là bậc Vô vô minh, thì Ta là người trước tiên quán pháp; đối với thượng sĩ, chứng đắc đệ nhất nghĩa, là Sa-môn chất trực. chúng sanh ấy, Ta là bậc nhất. (Trung A Hàm, Kinh Ngũ Chi Vật Chủ, Phẩm 14, số 179) Cũng như gà mái sanh trứng, mười hoặc mười hai trứng, luôn luôn nghĩ, luôn luôn ấp ủ, luôn luôn sưởi ấm, 550. SA MÔN HẠNH

luôn luôn bảo bọc. Một thời gian sau, giả sử gà mái buông Tỳ-kheo nên học sống cô độc tại nơi xa vắng, ở trong trôi; gà con ở bên trong, hoặc dùng mỏ mổ, hoặc dùng rừng vắng, dưới gốc cây, những nơi không nhàn yên tĩnh,

629 630

sườn non, động đá, đất trống, lùm cây, hoặc vào trong thânvẫn xấu. Vì sao như vậy? Vì bị chi phối bởi sân nhuế, rừng, hoặc giữa bãi tha ma. Vị ấy sau khi ở trong rừng tâm không bỏ sân nhuế. Đó là pháp oán gia thứ nhất gây vắng, hoặc dưới gốc cây, những nơi không nhàn yên tĩnh, thành oán gia khi mà bọn nam nữ nổi lên sân nhuế. trải ni-sư-đàn, ngồi kiết già, chánh thân chánh nguyện, (Trung A Hàm, Kinh Oán Gia, Phẩm 11, số 129) hướng niệm nội tâm, đoạn trừ tâm tham lam, tâm không tranh cãi, thấy tài vật và các nhu dụng sinh sống của người 553. SẮC TƯỚNG ĐỆ TỬ CỦA PHẬT VÀ CÁC VỊ KHÁC

khác mà không khởi lòng tham muốn, muốn khiến về Vua Ba Tư Nặc thưa: Bạch Thế Tôn, con thấy một Sa- mình. Vị ấy đối với sự tham lam, tâm đã tịnh trừ. môn Phạm chí thân thể gầy còm tiều tụy, tướng mạo xấu Cũng vậy, sân nhuế, thùy miên, trạo hối, đoạn nghi trừ xí, thân nổi vẩy trắng không ai muốn nhìn. Con tự nghĩ hoặc, đối với các thiện pháp không có do dự. Vị ấy đối với rằng, ‘Các Tôn giả này vì sao thân thể lại gầy còm, tiều sự nghi hoặc, tâm đã tịnh trừ. Vị ấy đã đoạn trừ năm triền tụy, tướng mạo xấu xí, thân nổi vẩy trắng, không ai muốn cái, những thứ làm ô uế, tuệ yếu kém, rồi ly dục, ly pháp ác nhìn. Các Tôn giả này ắt không tu phạm hạnh, hoặc vì bất thiện, cho đến chứng đắc đệ Tứ thiền, thành tựu an trụ. bệnh hoạn hay lén lút làm việc xấu xa, cho nên các Tôn giả này thân hình gầy còm, tiều tụy, hình sắc xấu xa, mình (Trung A Hàm, Kinh Mã Ấp, Phẩm 15, số 182) nổi vẩy trắng không ai muốn nhìn’. Con đến hỏi họ, ‘Các 551. SẮC QUÁ KHỨ Tôn giả vì sao thân hình tiều tụy gầy còm, tướng mạo xấu Nếu Tỳ-kheo không hoan lạc sắc quá khứ, không ham xí, mình nổi vẩy trắng, không ai muốn nhìn? Có phải các muốn, không đắm trước, không an trú. Nếu không hoan Tôn giả không thích tu hành phạm hạnh chăng? Hoặc vì lạc giác, tưởng, hành, thức quá khứ, ham muốn, đắm bệnh hoạn hay lén lút làm việc xấu xa, cho nên các Tôn trước, an trú. giả thân thể gầy còm tiều tụy?’ Những vị ấy đáp, ‘Đại vương, đây là bệnh trắng! Đại vương, đây là bệnh trắng’. Như vậy gọi là Tỳ-kheo không truy niệm quá khứ. Bạch Thế Tôn, con thấy chúng Tỳ-kheo đệ tử của Thế (Trung A Hàm, Kinh A-Nan Thuyết, Phẩm 13, số 167) Tôn, sống hân hoan đoan chánh, sắc mặt vui tươi, hình thể 552. SẮC THÂN VẪN XẤU tịnh khiết, vô vi vô cầu sống đời tịnh hạnh, ăn uống như loài nai rừng, tự mình trọn đời tu hành phạm hạnh. Thấy Người hay sân nhuế bị tác động bởi sân nhuế, bị chi vậy, con nghĩ rằng, ‘Các Tôn giả này vì sao được hân phối bởi sân nhuế, tâm không xả bỏ sân nhuế, thì người ấy hoan, đoan chánh, sắc mặt vui tươi hình thể tịnh, khiết, vô tuy luôn tắm gội, dùng danh hương thoa mình, nhưng sắc

631 632

vi, vô cầu, sống đời tịnh hạnh, ăn uống như loài nai rừng? Bấy giờ, Tôn giả Phất-ca-la-sa-lợi viễn thấy pháp, đắc Tự mình trọn đời tu hành phạm hạnh? pháp, chứng pháp bạch tịnh, đoạn trừ nghi hoặc, không Các Tôn giả hoặc đã đạt đến ly dục, hoặc chứng đắc còn ai hơn, không tùy thuộc ai nữa, không còn do dự, đã tăng thượng tâm, đối với hiện pháp lạc trụ chứng đạt dễ an trú vào quả chứng đắc; đối với pháp của Thế Tôn, dàng không khó. Cho nên các Tôn giả này mới được hân chứng đắc vô úy, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, cúi đầu đảnh hoan, đoan chánh, sắc mặt vui tươi, hình thể tịnh,

khiết, vô lễ sát chân Phật mà bạch rằng: vi, vô cầu, sống đời tịnh hạnh, ăn uống như loài nai rằng, Bạch Thế Tôn, con ăn năn! Bạch Thiện Thệ, con ngay tự mình trọn đời tu hành phạm hạnh. Nếu sống trong dục từ đầu như ngu, như si, như khờ dại, như không hiểu biết, lạc mà được hân hoan, đoan chánh, thì chính ta phải được không nhận ra Bậc Lương Điền mà không tự biết. Vì sao? đời sống hân hoan đoan chánh ấy. Vì sao? Vì ta hưởng thụ Vì con đã gọi Như Lai –Bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh năm thứ diệu dục, một cách dễ dàng không khó. Nhưng Giác– là Hiền giả. Mong Đức Thế Tôn cho con sám hối. các Tôn giả này đạt đến sự ly dục, chứng đắc tăng thượng Sau khi sám hối, con sẽ không còn tái phạm nữa. tâm, đối với hiện pháp lạc trú thành tựu dễ dàng không Đức Thế Tôn đáp: Này Tỳ-kheo, ngươi quả thực ngu khó. Vì vậy cho nên các Tôn giả này sống hân hoan, đoan si, quả thực là khờ dại, không hiểu biết nên đã gọi Như chánh, sắc mặt vui tươi, hình thể tịnh khiết, vô vi vô cầu, Lai, Bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác, là Hiền giả. Này sống đời tịnh hạnh, ăn uống như loài nai rừng, tự mình Tỳ-kheo, nếu ngươi tự sám hối, đã thấy và phát lồ, gìn giữ trọn đời tu hành phạm hạnh. Đó là sự loại suy về pháp của không tái phạm nữa, như thế, này Tỳ-kheo, đối với pháp con đối với Thế Tôn, do đó con nghĩ rằng, ‘Pháp được luật của bậc Thánh như vậy là tăng ích chứ không tổn hại, Như Lai, Bậc Vô Sở Trước, Đẳng Chánh Giác giảng dạy vì đã tự sám hối, đã tự thấy và phát lồ, gìn giữ không tái thật là toàn thiện. Chúng đệ tử của Thế Tôn thật là khéo phạm nữa. thú hướng’. (Trung A Hàm, Kinh Phân Biệt Lục Giới, Phẩm 13, số (Trung A Hàm, Kinh Pháp Trang Nghiêm, Phẩm 18, 162) số 213) 555. SÂN CHI PHỐI KHÔNG NGỦ ĐƯỢC 554. SÁM HỐI Người hay sân nhuế bị tác động bởi sân nhuế, bị chi Đức Thế Tôn thuyết pháp này xong, Tôn giả Phất-ca- phối bởi sân nhuế, tâm không bỏ sân nhuế, thì người ấy la-sa-lợi viễn ly trần cấu, phát sanh pháp nhãn và các pháp. tuy nằm trên giường vua, trải bằng thảm lông chim, phủ

633 634

bằng gấm vóc lụa là, có nệm mềm, hai đầu kê gối, được 559. SẮN UẨN phủ bằng thảm quý, bằng da sơn dương, nhưng giấc ngủ Này chư Hiền, cái gì là sắc thủ uẩn? vẫn âu lo, đau khổ. Vì sao như vậy? Vì bị chi phối bởi sân nhuế, tâm không bỏ sân nhuế. Những gì có sắc, tất cả đều là bốn đại và bốn đại tạo.

(Trung A Hàm, Kinh Oán Gia, Phẩm 11, số 129) (Trung A Hàm, Kinh Tượng Tích Dụ, Phẩm 3, số 30)

556. SÂN HẬN HẠI MÌNH VÀ NGƯỜI 560. SANH LÀ KHỔ

Nếu lại sanh niệm nhuế, niệm hại, Ta liền biết là đang Nói sanh là khổ; nói thế là vì lẽ gì? Này chư Hiền, sanh niệm nhuế, niệm hại, hại mình, hại người, hại cả hai, sanh là chúng sanh kia, với chủng loại sai biệt của chúng diệt trí tuệ, nhiều phiền nhọc, không chứng đắc Niết-bàn. sanh kia, sanh thì sanh, xuất hiện thì xuất hiện, thành hình thì thành hình, hiện khởi năm uẩn rồi liền có mạng căn. Biết rằng, hại mình, hại người, hại cả hai, diệt trí tuệ, Như vậy gọi là sanh. nhiều phiền nhọc, không chứng đắc Niết-bàn, nó liền được tiêu diệt nhanh chóng. Sanh là khổ, đó là chúng sanh khi sanh thân cảm nghiệm khổ, cảm nghiệm toàn diện; cảm giác toàn diện. 557. SÂN KHIẾN BẤT

LỢI Tâm cảm nghiệm khổ, cảm nghiệm toàn diện; cảm Người hay sân nhuế bị tác động bởi sân nhuế, bị chi giác khổ, cảm giác toàn diện. phối bởi sân nhuế, tâm không bỏ sân nhuế, thì người ấy đáng lẽ được lợi, hai điều ấy không trái nhau, thật là bất Thân tâm cảm nghiệm khổ, cảm nghiệm toàn diện; lợi lớn. Vì sao như vậy? Vì bị chi phối bởi sân nhuế, tâm cảm giác khổ, cảm giác toàn diện. Thân cảm nghiệm nóng, không bỏ sân nhuế. cảm nghiệm toàn diện; cảm giác nóng, cảm giác toàn diện.

(Trung A Hàm, Kinh Oán Gia, Phẩm 11, số 129) Tâm cảm nghiệm nóng, cảm nghiệm toàn diện; cảm giác nóng, cảm giác toàn diện. 558. SÂN TRIỀN VÀ PHÚ KIẾT Thân tâm cảm nghiệm nóng, cảm nghiệm toàn diện; Nếu ai hành khổ hạnh một cách tân khổ, do hành khổ cảm giác nóng, cảm giác toàn diện. Thân cảm nghiệm sự hạnh nên có sân triền, phú kết, bỏn sẻn, ganh tị, dua siểm, nóng hực, sự bức rức, ưu sầu buồn bã, cảm nghiệm toàn dối trá, vô tàm, vô quý. Hành khổ hạnh như vậy là cấu uế. diện; cảm giác sự nóng hực, sự bức rức, ưu sầu buồn bã, cảm (Trung A Hàm, Kinh Ưu-đàm-bà-la, Phẩm 9, số 104) giác toàn diện.

635 636

Tâm cảm nghiệm sự nóng hực, sự bức rức, ưu sầu buồn nhỏ, tưởng lớn, về tưởng vô lượng và tưởng vô sở hữu. bã, cảm nghiệm toàn diện; cảm giác sự nóng hực, sự bức Chúng sanh đó thắng ý nơi lạc tưởng như vậy cũng lệ rức, ưu sầu buồn bã, cảm giác toàn diện. thuộc vào sự biến dịch, lệ thuộc vào thay đổi. Đa văn Thân tâm cảm nghiệm sự nóng hực, sự bức rức, ưu sầu Thánh đệ tử quán sát như đệ nhất còn không muốn, huống buồn bã, cảm nghiệm toàn diện; cảm giác sự nóng hực, sự nữa là cái hạ tiện. bức rức, ưu sầu buồn bã, cảm giác toàn diện. Này chư Hiền, (Trung A Hàm, Kinh Đệ Nhất Đắc, Phẩm 18, số 215) vì lẽ ấy mà nói sanh là khổ. 563. SANH VÀO LOÀI CHỒN (Trung A Hàm, Kinh Phân Biệt Thánh Đế, Phẩm 3, số 31) Ưu-đà-la La-ma-tử ở trong chúng hội thường nói như (Trung A Hàm, Kinh Niệm, Phẩm 9, số 102) vầy, ‘Ta ở trong sanh loại này, quán sát nó, cảm thọ nó mà 561. SANH MẠNG TỐI HẬU không biết cội gốc của ung nhọt, nhưng sau đó biết hoàn toàn cội gốc của ung nhọt.’ Này Tỳ-kheo, ví như đèn sáng là nhờ dầu và nhờ bấc. Nếu không có ai đổ thêm dầu, nối thêm bấc, như vậy khi Ưu-đà-la La-ma-tử không biết tất cả, tự xưng biết tất dầu và bấc có trước đã cháy hết mà những cái sau không cả, thật không có giác ngộ tự xưng có giác ngộ. Ưu-đà-la được tiếp nối sẽ không còn gì để chấp thọ nữa. La-ma-tử thấy như vậy, nói như vậy, ‘Nếu có tưởng thì đó là bệnh, là ung nhọt, là gai, còn như không có tưởng thì đó Tỳ-kheo ấy cũng thế, cảm giác về chấp thọ thân tối là kẻ ngu si. Nếu có cái được cảm thọ, thì đó là tĩnh chỉ, là hậu thì biết cảm giác về chấp thọ thân tối hậu; cảm giác về tối diệu, tức là cho đến phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ’. chấp thọ sanh mạng tối hậu thì biết cảm giác về chấp thọ sanh mạng tối hậu; và biết rằng, khi thân hoại mạng Ông ấy sau khi ái lạc tự thân, chấp thủ tự thân, sau đó chung, sanh mạng chấm dứt thì tất cả những gì được cảm tu tập cho đến phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ. Khi thân thọ thảy đều tịch diệt, tịch tịnh, tĩnh chỉ và biết là trở thành hoại mạng chung sanh vào cõi trời phi hữu tưởng phi vô rất mát lạnh. tưởng xứ. Sau khi chấm dứt tuổi thọ ở đó, lại đến nhân (Trung A Hàm, Kinh Phân Biệt Lục Giới, Phẩm 13, số gian, sanh vào loài chồn.

162) (Trung A Hàm, Kinh Ưu-Đà-La, Phẩm 10, số 114) 562. SANH VÀO CÕI LẠC TƯỞNG CŨNG CÒN VÔ THƯỜNG 564. SANH VỀ CÕI HOẢNG DỤC

Lại nữa, có bốn sự tưởng. Tỳ-kheo suy tưởng về tưởng Tỳ-kheo giác quán đã tịch tĩnh, nội tĩnh, nhất tâm,

637 638

không giác, không quán, chứng đệ Nhị thiền, thành tựu và 567. SÁU CĂN VÀ SÁU THỨC an trụ. Đối với định lực này, vị ấy vui sướng muốn trụ ở Lành thay! Này các Tỳ-kheo, các ngươi hiểu Ta nói đó. Đối với định này, khi đã trụ ở đó, tất có trường hợp pháp như vậy. Vì sao? Ta cũng nói pháp như vậy: 'Thức này, trụ nơi đó, khoái lạc nơi đó, mạng chung sanh vào cõi do duyên mà sanh. Ta nói thức do duyên là khởi. Thức có trời Hoảng dục. Các trời Hoảng dục sanh ở đó, sống ở đó, duyên thì sanh, không duyên thì diệt'. Thức tùy theo thọ hưởng hỷ lạc do định sanh; và Tỳ-kheo trụ ở đây, nhập những gì nó duyên vào để sanh khởi mà gọi tên theo đệ nhị thiền, thọ hưởng hỷ lạc do định sanh. Hai hỷ lạc do duyên ấy. định sanh này không có sai khác, cả hai đều đồng nhau. Vì sao vậy? Vì trước tiên ở đâu hành định, sau đó sanh vào Mắt duyên sắc sanh thức, thức sanh khởi ấy được gọi chỗ kia. Kia đối với định này, tu như vậy, tập như vậy, là nhãn thức. Tai, mũi, lưỡi, thân, ý cũng như vậy. Pháp phát triển như vậy, sẽ sanh trong cõi Hoảng dục thiên. duyên ý sanh thức, thức sanh khởi ấy được gọi là ý thức. Như vậy gọi là ý hành sanh. Ví như lửa tùy theo những gì nó duyên vào để sanh khởi mà gọi theo duyên đó. Lửa duyên cây mà khởi được gọi (Trung A Hàm, Kinh Ý Hành, Phẩm 13, số 168) là lửa cây. Lửa duyên cỏ rác mà sanh được gọi là lửa cỏ, 565. SÁT SANH lửa rác. Tôi từ bỏ sát sanh, xa lìa sát sanh, xả bỏ kiếm gậy, biết Cũng vậy, thức tùy theo những gì nó duyên vào đó để hổ, biết thẹn, nuôi lòng từ bi, làm lợi ích cho tất cả, cho sanh thì gọi tên theo duyên đó. Mắt duyên sắc sanh thức, đến loài côn trùng. thức sanh khởi ấy được gọi là nhãn thức. Tai mũi, lưỡi, (Trung A Hàm, Kinh Thuyết Trí, Phẩm 15, số 187) thân, ý cũng như vậy. Pháp duyên ý sanh thức, thức sanh khởi ấy gọi là ý thức. 566. SÁU ÁI THÂN A-nan, trước kia Ta đã nói cho ông nghe về sáu ái (Trung A Hàm, Kinh Trà Đế, Phẩm 16, số 201) thân: nhãn ái, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý ái. Này A-nan, sáu ái 568. SÁU GIỚI thân này, ông hãy nói để dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu. A-nan, trước kia Ta đã nói cho ông nghe về sáu giới: Nếu nói và dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu về sáu ái thân địa giới, thủy, hỏa, phong, không, thức giới. A-nan, sáu này, họ sẽ được an ổn, được sức lực, được hoan lạc, thân giới này, ông hãy nói để dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu. tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành phạm hạnh. Nếu nói và dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu về sáu giới (Trung A Hàm, Kinh Thuyết Xứ, Phẩm 7, số 86) 639 640

này, họ sẽ được an ổn, được sức lực, được an lạc, thân tâm Những gì thuộc thọ, tưởng, những gì thuộc về kiến không phiền nhiệt, trọn đời tu hành phạm hạnh. này, đều thấy chúng không phải là sở hữu của ta, ta không (Trung A Hàm, Kinh Thuyết Xứ, Phẩm 7, số 86) là sở hữu của chúng, ta sẽ không có, ta sẽ không hiện hữu, tất cả chúng đều không là sở hữu của ta, ta không phải là 569. SÁU GIỚI & NGŨ ẤM XÍ THẠNH sở hữu của chúng, và cũng không phải là thần ngã. Như Đó là địa giới, thủy, hỏa, phong, không và thức giới. vậy do tuệ, quán sát mà biết như thật về chúng. Đó là pháp sáu giới mà ta

đã tự tri tự giác, đã nói cho các (Trung A Hàm, Kinh A-lê-tra, Phẩm 16, số 200) ngươi biết. 571. SÁU NĂM HỌC ĐẠO VỚI CÁC THIÊN SƯ Do hòa hiệp của sáu giới nên sanh thai mẹ. Nhân sáu giới mà có sáu xứ; nhân sáu xứ có xúc, nhân xúc mà có Ta vào thời thiếu niên trong trắng, mái tóc xanh mướt, thọ. cho đến thời tráng niên năm hai mươi chín tuổi, bấy giờ sống cực kỳ hoan lạc, vui đùa, trang sức, du hành. Ta vào Này các Tỳ-kheo, nếu ai có cảm thọ liền biết như thật lúc ấy mặc dù cha mẹ khóc lóc, thân thuộc không ai vui, về Khổ, biết về Khổ tập, biết về Khổ diệt, biết như thật về nhưng Ta cạo bỏ râu tóc, mặc áo ca-sa, chí tín, lìa bỏ gia Khổ diệt đạo. Thế nào là biết như thật về khổ? Là sanh đình, sống không gia đình, để học đạo; thủ hộ thân mạng khổ, già khổ, bệnh khổ, chết khổ, thù nghịch gặp nhau là thanh tịnh, thủ hộ khẩu và ý mạng thanh tịnh. khổ, yêu thương mà chia ly là khổ, mong muốn mà không được là khổ. Tóm lại, năm ấm xí thạnh là khổ. Ta đã thành tựu giới thân ấy rồi, lại muốn tìm cầu sự không bệnh, vô thượng an ổn Niết-bàn; sự không già, (Trung A Hàm, Kinh Độ, Phẩm 2, số 13) không chết, không sầu bi ưu não, không tạp uế, vô 570. SÁU KIẾN XỨ thượng an ổn Niết-bàn, cho nên lại tìm nơi A-la-la Già- la-ma, hỏi rằng, ‘Thưa A-la-la, tôi muốn theo pháp của Lại nữa, có sáu kiến xứ. Những gì là sáu? người để tu học phạm hạnh được chăng?’ A-la-la trả lời Tỳ-kheo đối với những gì thuộc về sắc, hoặc quá khứ, rằng, ‘Này Hiền giả, không có gì là không được. Hiền giả vị lai, hiện tại, hoặc nội, hoặc ngoại, hoặc tinh, hoặc thô, muốn hành thì hành’. Ta lại hỏi, ‘Người làm thế nào để tự hoặc diệu, hoặc bất diệu, hoặc gần, hoặc xa; tất cả những tri, tự giác, tự tác chứng pháp này?’ A-la-la đáp, ‘Ta vượt sắc ấy không phải là sở hữu của ta, ta không là sở hữu của qua tất cả thức xứ, đạt được vô sở hữu xứ, thành tựu an sắc ấy, nó cũng không phải là tự ngã. trụ. Do đó, pháp của ta được tự tri, tự giác, tự tác chứng’.

641 642

Ta lại suy nghĩ như vầy, ‘Không chỉ riêng A-la-la mới có không chết, không sầu bi ưu não, không tạp uế, vô thượng niềm tin này. Ta cũng có niềm tin này. Không chỉ riêng an ổn Niết-bàn’. Ta bèn bỏ pháp này đi tìm cầu sự không A-la-la mới có tinh tấn này, Ta cũng có sự tinh tấn này. bệnh, vô thượng an ổn Niết-bàn. Không chỉ riêng A-la-la mới có tuệ này, Ta cũng có tuệ Rồi Ta đi đến chỗ Uất-đà-la La-ma Tử, hỏi rằng, này’. A-la-la đối với pháp này đã tự tri, tự giác, tự tác ‘Thưa Uất-đà-la, tôi muốn ở trong pháp của người mà học chứng. Ta muốn chứng pháp này nên sống cô độc, viễn hỏi, có thể được chăng?’ Uất-đà-la La-ma Tử trả lời Ta ly, tại một nơi trống vắng, yên tĩnh. Sau khi tâm không rằng, ‘Hiền giả, không có gì là không được. Người muốn phóng dật, tu hành tinh cần, không bao lâu Ta chứng học thì học’. Ta lại hỏi, ‘Thưa Uất-đà-la, cha ngài là La- pháp ấy. ma, người tự tri, tự giác, tự tác chứng pháp gì?’ Uất-đà-la Sau khi chứng pháp ấy rồi, Ta lại tìm đến chỗ A-la-la La-ma Tử đáp, ‘Hiền giả, ta vượt qua tất cả vô sở hữu xứ, Già-la-ma, hỏi rằng, ‘Thưa A-la-la, phải chăng pháp này đạt được phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ, thành tựu an trụ. được tự tri, tự giác, tự tác chứng, nghĩa là vượt qua tất cả Hiền giả, pháp mà cha ta La-ma tự tri, tự giác, tự tác vô lượng thức xứ, đạt được vô sở hữu xứ, thành tựu an chứng, là pháp này’. Ta lại suy nghĩ như vầy, ‘Không chỉ trụ?’ A-la-la trả lời Ta rằng, ‘Hiền giả, đó là pháp ta tự riêng La-ma mới có niềm tin này, Ta cũng có niềm tin này. tri, tự giác, tự tác chứng, nghĩa là vượt qua tất cả vô Không chỉ

riêng La-ma mới có sự tinh tấn này, Ta cũng có lượng thức xứ, đạt được vô sở hữu xứ, thành tựu an trụ'. sự tinh tấn này. Không chỉ riêng La-ma mới có tuệ này, Ta A-la-la lại nói với Ta rằng, 'Hiền giả, ấy là cũng như sự cũng có tuệ này. La-ma đã tự tri, tự giác, tự tác chứng tác chứng của ta đối với pháp này, Hiền giả cũng vậy. pháp này, tại sao ta lại không tự tri, tự giác, tự tác chứng Cũng như sự tác chứng của Hiền giả đối với pháp này, ta pháp này?' Vì Ta muốn chứng pháp này, cho nên sống cô cũng vậy. Hiền giả, người hãy đến đây, cùng ta lãnh đạo độc tại một nơi xa vắng, không nhàn, yên tĩnh, tâm không đồ chúng này'. Đó là A-la-la đối xử với Ta với địa vị Tôn phóng dật, tu hành tinh cần. Sau khi Ta sống cô độc, viễn sư, coi Ta ngang hàng, tối thượng cung kính, tối thượng ly, tại một nơi trống vắng, yên tĩnh, không bao lâu chứng cúng dường, tối thượng hoan hỷ. được pháp ấy. Ta lại suy nghĩ như vầy, 'Pháp này không đưa đến trí; Khi chứng pháp ấy rồi, Ta lại đến Uất-đà-la La-ma Tử pháp này không đưa đến giác, không đưa đến Niết-bàn. hỏi rằng, 'Thưa Uất-đà-la La-ma Tử, cha ngài là La-ma, Vậy Ta hãy xả bỏ pháp này, để cầu thêm nữa, sự không phải chăng pháp này được tự tri, tự giác, tự tác chứng, bệnh, vô thượng an ổn Niết-bàn; tìm cầu sự không già, nghĩa là vượt qua tất cả vô sở hữu xứ, đạt được phi hữu

643 644

(Trung A Hàm, Kinh Thuyết Xứ, Phẩm 7, số 86) tưởng thân này, ông hãy nói để dạy cho các Tỳ-kheo niên 576. SÁU TRỤ XỨ THIỆN thiếu. Nếu nói và dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu về sáu tưởng thân này, họ sẽ được an ổn, được sức lực, được an lạc, Đa văn Thánh đệ tử với tâm giải thoát chơn chánh như thân tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành phạm hạnh. vậy, được sáu trú xứ thiện. 579. SÁU XỨ Đa văn Thánh đệ tử khi mắt thấy sắc, không hỷ, không ưu, xả cầu, vô vi, chánh niệm, chánh trí. Đa văn Thánh đệ Tỳ-kheo biết như thật về sáu xứ, biết như thật về tập tử với tâm giải thoát chơn chánh như vậy, được nói là đạt của sáu xứ, diệt của sáu xứ và diệt đạo của sáu xứ. được trụ xứ thiện thứ nhất. Thế nào là biết như thật về sáu xứ? Nhãn xứ, nhĩ xứ, tỷ Cũng vậy, tai, mũi, lưỡi, thân, ý biết pháp mà không xứ, thiệt xứ, thân xứ, ý xứ. hỷ, không ưu, xả cầu, vô vi, chánh niệm, chánh trí. Thế nào là biết như thật về tập của sáu xứ? Do danh Đa văn Thánh đệ tử với tâm giải thoát chơn chánh như sắc mà có sáu xứ. vậy được nói là đạt được trụ xứ thiện thứ sáu. Thế nào là biết như thật về diệt của sáu xứ? Danh sắc (Trung A Hàm, Kinh Hòa Pháp, Phẩm 2, số 12) diệt tức sáu xứ diệt.

577. SÁU TƯ THÂN Thế nào là biết như thật về diệt đạo của sáu xứ? Tám chi Thánh đạo từ chánh kiến cho đến chánh định là tám. A-nan, trước kia Ta đã nói cho ông nghe về sáu tư thân: nhãn tư, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý tư. A-nan, sáu tư thân Đó là Tỳ-kheo đã thành tựu kiến, được chánh kiến, đối này, ông hãy nói để dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu. Nếu với pháp được bất hoại tịnh và thể nhập chánh pháp. nói và dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu về sáu tư thân này, (Trung A Hàm, Kinh Đại Câu-hi-la, Phẩm 3, số 29) họ sẽ được an ổn, được sức lực, được an lạc, thân tâm 580. SÁU XÚC THÂN không phiền nhiệt, trọn đời tu hành phạm hạnh. A-nan, trước kia Ta đã nói cho ông nghe về sáu xúc (Trung A Hàm, Kinh Thuyết Xứ, Phẩm 7, số 86) thân: nhãn xúc, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc. A-nan, sáu xúc 578. SÁU TƯỞNG THÂN thân này, ông hãy nói để dạy cho

các Tỳ-kheo niên thiếu. A-nan, trước kia Ta đã nói cho ông nghe về sáu tưởng Nếu nói và dạy cho các Tỳ-kheo niên thiếu về sáu xúc thân thân: nhãn tưởng, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý tưởng. A-nan, sáu này, họ sẽ được an ổn, được sức lực, được hoan lạc, thân

647 648

tâm không phiền nhiệt, trọn đời tu hành phạm hạnh. 583. SƠ THIỀN LÀ CHƯA RỐT RÁO

(Trung A Hàm, Kinh Thuyết Xứ, Phẩm 7, số 86) Như lúc mưa to, hồ ao trong thôn xóm đều đầy nước. 581. SO SÁNH PHẠM HẠNH CỦA ĐỆ TỬ ĐỨC PHẬT VÀ Có người trước khi chưa mưa, thấy trong hồ ao đó có cát, CÁC VỊ KHÁC đá, cỏ cây, một vài loại giáp trùng, cá, rùa, ểnh ương và các loài thủy tánh khác, lúc bơi qua, lúc bơi lại, lúc rượt Vua Ba Tư Nặc thưa: Bạch Thế Tôn, lại nữa, con thấy chạy, lúc đứng yên. Nhưng sau khi trời mưa, ao hồ đầy một Sa-môn Phạm chí khác đã ít nhiều học hành phạm nước, người đó không còn thấy như thế nữa. Chư Hiền, hạnh, hoặc chín tháng, hoặc mười tháng, nhưng lại xả bỏ nếu người kia nói như thế này: 'Trong hồ ao kia nhất định để theo sắc phục trước kia, rồi lại bị nhiễm ô bởi dục vọng, nhiễm dục, dính trước dục, bị dục trói chặt, kiêu ngạo, không thể nào thấy lại được cát, đá, cỏ cây, một vài loại chấp thủ, thâm nhập, sống hoan lạc trong sự hành dục mà giáp trùng, cá, rùa, ểnh ương và các loài thủy tánh khác, không thấy tai họa, không thấy xuất yếu. lúc bơi qua, lúc bơi lại, lúc rượt chạy, lúc đứng yên'. Người ấy nói như vậy có đúng chăng? Bạch Thế Tôn, con thấy ở đây chúng Tỳ-kheo đệ tử của Thế Tôn tự nguyện trọn đời tu tập phạm hạnh, cho đến Không đúng. Vì sao? Vì hồ ao đầy nước kia, hoặc voi ức số. Ngoài đây ra con không thấy ở đâu có phạm hạnh uống, ngựa uống, lạc đà, bò, lừa, heo, nai, trâu uống, hoặc thanh tịnh như vậy, như mái nhà của Thế Tôn. Đó là sự người lấy dùng, gió thổi, mặt trời rọi, thì nước sẽ cạn. loại suy về pháp của con đối với Thế Tôn. Do đó con nghĩ Người kia khi nước đầy hồ ao không thấy cát, đá, cỏ cây, rằng, 'Pháp của Đức Như Lai, Bậc Vô Sở Trước, Đẳng một vài loại giáp trùng, cá, rùa, ểnh ương và các loài thủy Chánh Giác giảng dạy thật là toàn thiện. Chúng đệ tử của tánh khác, lúc bơi qua, lúc bơi lại, lúc rượt chạy, lúc đứng Thế Tôn thật là khéo thú hướng'. yên, nhưng sau khi nước đã cạn rồi thì vẫn thấy như cũ. (Trung A Hàm, Kinh Pháp Trang Nghiêm, Phẩm 18, Cũng vậy, hoặc có một người vừa được Sơ thiền; được số 213) Sơ thiền rồi, người ấy liền an trụ chứ không mong cầu 582. SƠ THIỀN CÓ NĂM CHI thêm, không mong được những gì chưa được, thu hoạch những gì chưa thu hoạch, tác chứng những gì chưa tác Sơ thiền có năm chi là giác, quán, hỷ, lạc và nhất tâm. chứng. Sau đó người ấy thường cùng với bạch y tụ họp, Đó là năm chi của Sơ thiền. cười cợt, cống cao, bàn tán ồn ào đủ chuyện. Người ấy (Trung A Hàm, Kinh Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc, Phẩm 17, thường cùng với bạch y tụ họp, cười cợt, cống cao, bàn tán số 210) ồn ào đủ chuyện rồi thì tâm sanh tham dục. Tâm sanh 649 650

tham dục rồi thì thân nhiệt, tâm nhiệt. Thân nhiệt, tâm nhọc. Nếu chư Thiên và Nhân loại sống đúng như pháp, nhiệt rồi thì xả giới, bỏ đạo. Này chư Hiền, đó gọi là có không làm điều dữ, tất được ích lợi, tất được hoan lạc. một người. (Trung A Hàm, Kinh Văn Đức, Phẩm 12, số 147) (Trung A Hàm, Kinh Chi-ly-di-lê, Phẩm 7, số 82) 586. SỐNG LÂU

584. SỔ TỨC Do nhơn gì, duyên gì mà kẻ nam hay người nữ thọ Tỳ-kheo-niệm hơi thở vào thì biết niệm hơi thở vào; mạng rất dài? Nếu có kẻ nam hay người nữ nào xa lìa niệm hơi thở ra thì biết niệm hơi thở ra; thở vào dài thì biết nghiệp sát, đoạn tuyệt nghiệp sát, bỏ hẳn dao gậy, có tâm thở vào dài, thở ra dài thì biết thở ra dài; thở vào ngắn thì tàm, có tâm quý, có tâm từ bi, làm lợi ích cho tất cả cho biết thở vào ngắn, thở ra ngắn thì biết thở ra ngắn. Học đến loài côn trùng. Người ấy thọ nghiệp này, tạo tác toàn thân thở vào, học toàn thân thở ra. Học thở vào thân nghiệp ấy đầy đủ rồi đến khi thân hoại mạng chung chắc hành tĩnh chỉ, học thở ra khẩu hành tĩnh chỉ. Như vậy, Tỳ-chắn tiến lên chỗ lành, sanh vào trong cõi trời. Mãn kiếp ở kheo tùy theo thân hành mà biết trên như thật. Tỳ-kheo cõi trời, lại sanh vào nhân gian, thọ mạng rất dài. như thế, sống cô độc, viễn ly, tâm không phóng dật, tu (Trung A Hàm, Kinh Anh Vũ, Phẩm 13, số 170) hành tinh tấn, đoạn trừ các tai hoạn của tâm và được định tâm. Được định tâm rồi thì biết trên như thật. (Trung A 587. SỐNG NƠI RỪNG VẮNG

Hàm, Kinh Niệm Thân, Phẩm 7, số 81) Sống nơi rừng vắng, trong núi sâu, dưới gốc cây, ưa 585. SỐNG ĐÚNG PHÁP sống nơi vách núi cao, vắng vẻ không tiếng động, viễn ly, không có sự ác, không có bóng người, tùy thuận tĩnh tọa Chư Thiên và Nhân loại thân làm điều phi pháp và làm như thế? điều dữ, miệng và ý làm điều phi pháp và làm điều dữ, lúc bấy giờ chư Thiên và Nhân loại tất sẽ tổn giảm, A-tu-la tất (Trung A Hàm, Kinh Sa-kê-đế Tam Tộc Tánh Tử, sẽ hưng thạnh. Này Phạm chí, nếu chư Thiên và Nhân loại Phẩm 7, số 77) mà thân làm đúng như pháp, thủ hộ thân và ý làm đúng 588. SỰ ĐỜI NỢ BẤT THIỆN như pháp, thủ hộ miệng và ý, thì bấy giờ chư Thiên và Kẻ ấy hoặc sống trong thôn ấp hay ở ngoài thôn ấp, Nhân loại tất sẽ hưng thạnh, A-tu-la tất sẽ tổn giảm. các người phạm hạnh thấy được bèn nói như thế này: ‘Này Như vậy chư Thiên và Nhân loại nếu sống bằng phi chư Hiền, người này làm như thế, hành vi như thế, ác như pháp và làm điều dữ, tất không được ích lợi, tất phải khổ thế, bất tịnh như thế. Đó là cái gai của thôn ấp’. Kẻ ấy liền

651 652

bào chữa, ‘Này chư Hiền, tôi không làm như vậy, không 591. SỰ KHÔNG NGỚT ĐỜI NỢ BẤT THIỆN có hành vi như vậy, không ác như vậy, không bất tịnh như Kẻ ấy hoặc ở rừng vắng, hoặc ở núi non, dưới gốc cây, vậy, cũng không phải là cái gai của thôn ấp’. Như thế, hoặc ở chỗ vắng vẻ, nhưng vẫn niệm tưởng ba việc bất trong Thánh pháp của Ta gọi là sự đòi nợ bất thiện. thiện: dục, nhuế, hại. Như thế trong Thánh pháp của Ta (Trung A Hàm, Kinh Bát Nạn, Phẩm 11, số 124) gọi là sự không ngớt đòi nợ bất thiện. 589. SỰ KHÁC NHAU GIỮA MỘT NGƯỜI CHẾT VÀ MỘT (Trung A Hàm, Kinh Bát Nạn, Phẩm 11, số 124) NGƯỜI NHẬP DIỆT TẬN ĐỊNH 592. SỰ TẬN CÙNG KHỔ Ưu-bà-di Tì-xá-khư hỏi rằng: Bạch Ni sư, một người Duyên nhãn và sắc mà sanh nhãn thức. Ba sự này cùng chết và nhập diệt tận định khác nhau như thế nào? tụ hội liền có xúc. Do duyên xúc nên có cảm thọ. Có cảm Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc đáp rằng: Chết là mạng đã dứt, thọ thì có tưởng. Có tưởng thì có tư duy. Có tư duy thì có hơi ấm lìa thân, các căn bại hoại. Còn Tỳ-kheo nhập diệt niệm. Có niệm thì có phân biệt. tận định thì tuổi thọ chưa dứt, hơi ấm cũng không lìa thân, Tỳ-kheo do suy niệm như vậy nên xuất gia học đạo, tu

các căn không bại hoại. Đó là sự khác biệt giữa một người tập tư tưởng, trong đó đối với pháp hiện tại, quá khứ và vị chết và nhập diệt tận định. lai không ái, không lạc, không đắm trước, không trụ; đó (Trung A Hàm, Kinh Tỳ-kheo-ni Pháp Lạc, Phẩm 17, gọi là tận cùng sự khổ. Dục sử, nhuế sử, hữu sử, mạn sử, số 210) vô minh sử, kiến sử, đấu tranh, tắng tật, siểm nịnh, lừa bịp, 590. SƯ KHẤT NỢ BẤT THIỆN nói dối, nói hai lưỡi và vô lượng pháp ác bất thiện khác. Đó gọi là tận cùng sự khổ. Kẻ ấy muốn che giấu việc làm ác của thân, không tự tỏ bày, không muốn nói ra, không thích bị quở trách, không (Trung A Hàm, Kinh Mật Hoàn Dụ, Phẩm 10, số 115) ưa theo điều phải. Muốn che giấu lời nói ác, ý nghĩ ác, 593. SỰ THẮNG LIỆT CỦA LẬU không tự tỏ bày, không muốn nói ra, không thích bị khiển Thế nào là biết sự thắng liệt của lậu? Biết có lậu sanh trách, không ưa theo điều phải, như thế trong Thánh pháp vào địa ngục, có lậu sanh vào súc sanh, có lậu sanh vào ngạ của Ta gọi là sự khất nợ bất thiện. quỷ, có lậu sanh vào cõi trời, hoặc có lậu sanh vào cõi người. (Trung A Hàm, Kinh Bát Nạn, Phẩm 11, số 124) (Trung A Hàm, Kinh Đạt Phạm Hạnh, Phẩm 10, số 111)

653 654

594. SỰ TRÓI BUỘC CỦA BẤT THIỆN thế trong Thánh pháp của Ta gọi là sự vay nợ bất thiện. Kẻ ấy thân đã làm việc ác, miệng đã nói lời ác và ý đã (Trung A Hàm, Kinh Bát Nạn, Phẩm 11, số 124) nghĩ điều ác. Do đó, kẻ ấy khi thân hoại mạng chung nhất 597. SỰ XUẤT LY KHỎI DỤC định sanh vào chỗ ác, sanh trong địa ngục. Như thế, trong Thánh pháp của Ta gọi là sự trói buộc của bất thiện. Đa văn Thánh đệ tử quán sát dục một cách cực kỳ mãnh liệt. Vị ấy do cực kỳ mãnh liệt quán sát dục nên tâm Ta không thấy có sự trói buộc nào đau khổ bằng, nặng không hướng theo dục, không vui say dục, không gần gũi nề bằng, tàn khốc bằng, khó yêu nổi bằng sự trói buộc với dục, không quyết tâm nơi dục. Khi tâm dục vừa sanh, trong địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Ba sự trói buộc đau khổ tức thì bị cháy tiêu, khô héo, co rút lại, bị cuốn tròn lại chứ này chỉ có bậc Tỳ-kheo A-la-hán lậu tận mới biến tri và không được mở rộng ra, bị vứt bỏ đi, không trụ nơi dục, diệt tận, nhổ phăng cội rễ, vĩnh viễn không còn tái sanh. chán ghét, nhàm tởm. (Trung A Hàm, Kinh Bát Nạn, Phẩm 11, số 124) Giống như lông và gân của con gà bị đem quăng vào 595. SƯ TỬ LÀ ĐỆ NHẤT trong lửa, tức khắc cháy tiêu, khô héo, co rút lại, bị cuốn Cũng như trong các loài thú, Sư tử vương là tối đệ tròn lại chứ không được mở rộng ra. Đa văn Thánh đệ tử nhất. Ví như khi các trận cùng đấu chiến nhau thì yếu thệ cũng vậy, cực kỳ mãnh liệt quán sát dục. Vị ấy do cực kỳ là thứ nhất. Cũng như các đòn tay của lầu gác, tất cả đều y mãnh liệt quán sát dục nên tâm không hướng theo dục, cứ trên đòn dông, thiết lập trên dông, được duy trì bởi đòn không vui say trong dục, không gần gũi với dục, không dông, đòn dông là bậc nhất vì duy trì tất cả. Cũng vậy, nếu quyết tâm nơi dục. Khi tâm dục vừa sanh, tức thì bị cháy có vô lượng thiện pháp mà có thể đạt được thì tất cả đều tiêu, khô héo, co rút lại, bị cuốn tròn lại chứ không được lấy sự không phóng dật làm căn bản, không phóng dật làm mở rộng ra. Vị ấy vứt bỏ, không trụ nơi dục, chán ghét, tập khởi, nhân không phóng dật mà phát sanh, không nhàm tởm, chế ngự dục. phóng dật làm đầu. Trong các thiện pháp, không phóng dật Vị ấy quán sát vô dục, tâm hướng về vô dục, vui say là tối đệ nhất. vô dục, gần gũi vô dục, quyết tâm nơi vô dục, tâm không (Trung A Hàm, Kinh Dụ, Phẩm 11, số

141) bị chướng ngại, không ô trược, tâm được an lạc, rất an lạc, viễn ly tất cả dục, viễn ly các lậu và các thứ phiền nhọc, 596. SỰ VAY NỢ BẤT THIỆN ưu sầu do dục mà có, giải chúng, thoát chúng và lại giải Kẻ ấy thân làm việc ác, miệng nói ác và ý nghĩ ác, như thoát khỏi chúng. Vị ấy không còn nhận lãnh các cảm thọ

655 656

ấy nữa, tức các cảm thọ sanh ra bởi dục. Như vậy, đó là sự giải thoát khỏi chúng. Vị ấy không còn nhận lãnh cảm thọ xuất ly khỏi dục. này nữa, tức cảm thọ sanh ra bởi nhuế. Như vậy, đó là sự (Trung A Hàm, Kinh Thuyết Xứ, Phẩm 7, số 86) xuất ly khỏi nhuế.

598. SỰ XUẤT LY KHỎI SÂN HẬN (Trung A Hàm, Kinh Thuyết Xứ, Phẩm 7, số 86) 599. SUY THOÁI TỊNH PHÁP Đa văn Thánh đệ tử quán sát sân nhuế cực kỳ mãnh liệt. Vị ấy do cực kỳ mãnh liệt quán sát sân nhuế nên tâm Nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni không được nghe pháp không hướng theo sân nhuế, không vui say trong sân nhuế, chưa từng nghe; pháp đã nghe thì lại quên mất. Giả sử có không gần gũi với sân nhuế, không quyết tâm nơi sân pháp mà vị ấy trước kia đã tu hành, đã phát triển, đã tụng nhuế. Khi tâm sân nhuế vừa sanh, tức khắc bị cháy tiêu, bị và đã được hiểu bởi tuệ, nhưng vị ấy không nhớ lại và khô héo, co rút lại, bị cuốn tròn lại chứ không được nở không thấu hiểu. Đó gọi là Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni suy thoái rộng ra, bị vứt bỏ di. Vị ấy không trụ nơi sân nhuế, chán tịnh pháp. ghét, nhàm tởm, chế ngự sân nhuế. Giống như lông và gân 600. TÀ DÂM của con gà bị đem quăng vào trong lửa, tức khắc bị cháy tiêu, bị khô rút lại, bị cuốn tròn lại chứ không được nở Đa văn Thánh đệ tử tư duy như vầy, ‘Ai tà dâm tất phải chịu ác báo trong đời này và đời sau. Nếu ta tà dâm Đa văn Thánh đệ tử cũng vậy, cực kỳ mãnh liệt quán ấy là tự hại mà cũng là xuyên tạc hủy báng người khác. sát sân nhuế. Vị ấy do cực kỳ mãnh liệt quán sát sân nhuế Chư Thiên và các vị phạm hạnh có trí sẽ chê bai học giới nên tâm không hướng theo nhuế, không vui say nhuế, của ta, các phương thảy đều nghe đồn tiếng xấu của ta. khi không quyết định nơi nhuế. Tâm nhuế vừa sanh, tức khắc thân hoại mạng chung phải đi đến ác thú, sanh trong địa bị cháy tiêu, bị khô rút, bị cuốn tròn chứ không nở rộng ra ngục. Ai tà dâm tất phải chịu ác báo này trong đời này và được, bị vứt bỏ đi, vị ấy không an trụ nơi nhuế, chán ghét, đời sau như vậy, nay ta có nên y trên xa lìa tà dâm mà nhàm tởm, chế ngự nhuế. đoạn trừ tà dâm chăng?’ Rồi vị ấy y trên xa lìa tà dâm mà Vị ấy quán sát vô nhuế, tâm hướng về vô nhuế, vui say đoạn trừ tà dâm. vô nhuế, gần gũi vô nhuế, quyết định nơi vô nhuế, tâm Như vậy, Đa văn Thánh đệ tử xa lìa tà dâm mà đoạn không bị chướng ngại, không ô trược, tâm được an lạc, rất trừ tà dâm. an lạc, viễn ly dục nhuế, viễn ly các lậu và các thứ phiền nhọc, ưu sầu do nhuế mà có, thoát chúng, giải chúng và lại (Trung A Hàm, Kinh Bô-lị-đa, Phẩm 17, số 203)

657 658

601. TÀ HẠNH cách tà vạy, là không đúng đường lối. Tự thân khổ hạnh, rất khổ, không tương ưng với nghĩa. (Trung A Hàm, Kinh Tâm, Phẩm 14, số 172) Pháp này có khổ, có phiền lao, có nhiệt não, có ưu sầu, là 603. TAI HỌA CỦA DỤC tà hạnh’.Vị ấy biết điều đó rồi, tự chỉ trích mình. Vì sao? Vì Sa-môn Phạm-chí kia sợ hãi sự khổ nên cạo bỏ râu tóc,

Thế nào là tai họa của dục? Một thiện gia nam tử, tùy mặc áo ca-sa, chí tín, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, kỹ thuật riêng mà tự mưu sinh; hoặc làm ruộng, hoặc buôn xuất gia học đạo. Nhưng Sa-môn Pham-chí này lại ôm cái bán, hoặc học sách, hoặc giỏi toán thuật, biết công số, khổ này nữa, cho nên họ nhất thiết có khổ, có phiền lao, có khéo in khắc, làm văn chương, tạo thủ bút, hoặc hiểu kinh nhiệt não, có ưu sầu, tà hạnh. thơ, hoặc làm võ tướng, hoặc phụng sự vua. Người ấy khi gặp lạnh phải chịu lạnh, gặp nóng phải chịu nóng, bị đói (Trung A Hàm, Kinh Câu-Lâu-Sấu, Phẩm 13, số 169) khát nhọc mệt, bị muỗi mòng châm chích; nó phải làm 602. TÀ KIẾN nghề nghiệp như thế để mong kiếm được tiền của. Ví như có người muốn có tô, bèn lấy một bình đựng Thiện nam tử bằng những phương tiện như thế, làm đầy nước lã rồi khuấy đều lên, chắc chắn không thể có tô. các công việc như vậy để mong cầu như vậy, nếu không Dù không có ước nguyện, hoặc vừa có ước nguyện vừa kiếm được tiền của thì sinh khổ sở, lo buồn rầu rĩ, tâm không có ước nguyện, hoặc chẳng phải có ước nguyện, thành si dại, nói rằng ‘Luống công làm lụng khổ nhọc vô cũng chẳng phải không có ước nguyện. Người ấy muốn có ích mà những điều mong cầu không có kết quả’. Trái lại, tô, bèn lấy một bình đựng đầy nước lã rồi khuấy đều lên, thiện nam tử ấy bằng những phương tiện như vậy để mong thì chắc chắn không thể có tô. Vì sao vậy? Vì tìm cầu tô cầu như vậy, nếu kiếm được tiền của nó sanh yêu quý, giữ một cách tà vạy, là khuấy nước lã. gìn, chôn giấu. Cũng vậy, nếu có Sa-môn, Phạm chí tà kiến, người ấy Vì sao vậy? Nó nghĩ: ‘Tài vật này của ta, đừng để cho có ước nguyện, tu hành phạm hạnh một cách tà vạy, chắc vua đoạt, giặc cướp, lửa thiêu, hư hại, mất mát, hoặc xuất chắn không thể chứng quả. Nếu không có ước nguyện, tài mà vô lợi, hoặc làm việc mà không thành tựu’. Kẻ đó hoặc vừa có ước nguyện vừa không có ước nguyện, hoặc giữ gìn, chôn giấu như vậy nhưng nếu rủi bị vua đoạt, chẳng phải có ước nguyện, chẳng phải không có ước hoặc giặc cướp, lửa thiêu hư hại mất thì sinh khổ sở, lo nguyện, tu hành phạm hạnh một cách tà vạy thì chắc chắn buồn rầu rĩ, tâm thành si ám, nói rằng: ‘Vật ta yêu quý, không thể chứng quả. Vì sao vậy? Vì tìm cầu quả vị một nhớ nghĩ suốt đêm ngày, nay đã không còn’. Đó là những

659 660

chứng đắc xả. Có lạc mà không nhiễm, hiệp hội mà không mà sanh ra dao, gậy, đấu tranh, thù nghịch, dua nịnh, dối đắm trước. Thực hành như thế, sẽ do tuệ mà thấy được đạo trá, nói láo, nói hai lưỡi, trong tâm sanh ra vô lượng pháp ác lộ tịch tĩnh vô thượng, và đã được chứng ngộ. Ta nói rằng bất thiện. Như vậy, toàn khối lớn khổ đau này phát sanh. Tỳ-kheo kia không đi đến phía Đông, không đi đến phía (Trung A Hàm, Kinh Thích Vấn, Phẩm 11, số 134) Tây, Nam, Bắc, tứ duy hay thượng, hạ, mà ngay trong đời này chứng được đạo lộ tịch tĩnh, diệt độ. 791. VÔ LƯỢNG TÂM GIẢI THOÁT

(Trung A Hàm, Kinh Thiện Nhân Vãng, Phẩm 1, số 6) Nếu có Sa-môn, Phạm chí nào ở chỗ vô sự, hoặc đến gốc cây, chỗ yên tịnh trống trải, tâm đi đôi với từ, biến 789. VÔ LƯỢNG KHÔNG XỨ THIÊN mãn một phương, thành tựu và an trú. Như vậy, hai, ba, Tỳ-kheo vượt qua tất cả sắc tưởng, hữu đối tưởng, bốn phương, trên dưới cùng khắp nơi, tâm đi đôi với từ, không truy niệm bất cứ tưởng nào, nhập vô biên không, không

kết không oán, không giận không tranh, rất rộng, rất thành tựu an trụ không vô biên xứ. Đối với định lạc này, vị lớn, vô lượng, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế gian. ấy vui sướng muốn trụ ở đó. Đối với định lạc này khi đã Cũng như vậy, tâm đi đôi với hỷ, bi, xả, không kết vui sướng muốn trụ ở đó, tất có trường hợp này, trụ ở đó, không oán, không giận không tranh, rất rộng, rất lớn, vô khoái lạc ở đó, mạng chung sanh vào trong cõi Vô lượng lượng, khéo tu tập, biến mãn tất cả thế gian. Đó là vô không xứ thiên. Các trời Vô lượng không xứ thiên sanh ở lượng tâm giải thoát. đó, sống ở đó, thọ hưởng vô lượng không xứ tưởng; và Tỳ-kheo ở đây thọ hưởng vô lượng không xứ tưởng. Hai (Trung A Hàm, Kinh Hữu Thắng Thiên, Phẩm 7, số 79) vô lượng không xứ tưởng này không có sai khác, cả hai 792. VÔ MINH BAO PHỦ đều đồng nhau. Vì sao vậy? Vì trước tiên ở đây hành định, sau đó sanh vào chỗ kia. Kia đối với định này, tu như vậy, Giống như lúc đêm tối mà liệng gậy xuống đất, hoặc tập như vậy, phát triển như vậy, sẽ sanh vào cõi Vô lượng đầu dưới đụng đất, hoặc đầu trên đụng đất hoặc rơi ngay không xứ thiên. Như vậy là ý hành sanh. xuống đất, co khi trúng chỗ đất sạch, có khi trúng chỗ đất không sạch; cũng vậy, này Ma-nạp ma, chúng sanh bị vô (Trung A Hàm, Kinh Ý Hành, Phẩm 13, số 168) minh phủ kín, bị ái dục cuốn chặt, hoặc sanh vào địa ngục, 790. VÔ LƯỢNG PHÁP ÁC PHÁT SANH sanh vào súc sanh hay loài ngạ quỷ, hoặc sanh cõi trời, hoặc Do niệm có dục, do dục có yêu và không yêu. Do yêu sanh cõi người. Cũng vậy, mạng sống con người như trong và không yêu có bỏn sẻn và ganh tị. Do bỏn sẻn và ganh tị tối mà liệng gậy xuống đất, rất khó giữ được, rất ít, quá ít vị

783 784

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.